

DAVID MITCHELL

Làng

Thiên Nga

Đen



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ THÔNG TIN



LÀNG THIÊN NGA ĐEN



Tác giả: David Mitchell

Người dịch: Trần Quý Dương

Nhà Phát hành Tân Việt

Nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin

ebook@vctvegroup

25-10-2018

Nhận xét và đánh giá

“Điều hết sức ấn tượng ở *Làng thiên nga đen*, thậm chí ấn tượng hơn cả *Cloud Atlas*, là kiểu chính sự hư cấu lại tạo ra một câu chuyện rất tự nhiên và được cảm nhận hết sức sâu sắc về con người. Độc giả đánh giá *Làng thiên nga đen* là một tác phẩm xuất sắc”.

Sam Leith

- **Tạp chí *Literature Review***

“Một nghiên cứu hoàn hảo cả về không gian và thời gian”.

Daniel Swift

- ***Báo Telegraph***

“David Mitchell đã tạo cho mình vị thế là một trong những cây bút xuất sắc nhất của thế hệ trẻ. Đầy hứng khởi và sáng tạo, anh sử dụng vốn ngôn ngữ và ý tưởng giàu có của mình...anh đã sống một cách xuất thần trong suy nghĩ của cậu bé đối mặt với nhiều khó khăn”.

Sebastian Shakespeare

- ***Tatler***

“Một cuốn sách sáng đẹp. Nó cho thấy sức mạnh giải phóng của ngôn ngữ, tác giả đã hồi tưởng lại việc những khó khăn trong phát âm, sự nhút nhát, việc bị bắt nạt có thể ảnh hưởng tới công việc tương lai của một nhà văn mà sự hồi tưởng ấy không hề cay đắng hay thù hận”.

Ruth Scurr - *The Times*

“Với phần lớn người trung tuổi của đất nước này, những gì nói tới văn hóa thể hiện sự quen thuộc ở hai điểm: một là thời niên thiếu hoặc thanh niên của họ, hai là dòng chảy liên tục của tiểu thuyết và những hồi ký tiếp tục làm dịu đi những tổn thương của giai đoạn đầu thời thanh niên. Chỉ nói

tới loại đồ chơi phổ biến của một thời chưa đủ để làm sống lại những cảm xúc bắt nguồn từ thời ấy. Cuốn tiểu thuyết này là một minh chứng và chỉ có David Mitchell mới làm được điều đó”.

Christina Patterson
- *Báo Independent*

“Một cuốn tiểu thuyết có kết cấu thật đẹp và chặt chẽ... Mitchell đã tạo được một kiểu nói tiếng bụng^[1] mang tính châm biếm thật hay; giọng của người kể chuyện thể hiện một cách hoàn hảo và chân thật, chuyện chẳng bao giờ bị vấp.”

William Wall
- *Irish Times*

“Sinh động, bồi hồi và cảm động. Cực kỳ buồn cười ngay cả những thời khắc đen tối nhất”.

Kate Kellaway
- *Báo Observer*

“Kết cục mở đã thổi tính tươi trẻ của nó vào tương lai - hay chính là hiện tại - những cuộc chiến hiện nay, nước Anh hiện nay, những lời nói thật và những lời giả dối ngay lúc này. Rốt cuộc nó không hẳn là một câu chuyện, và...Một nghiên cứu về sự ngây thơ thể hiện trong văn học, nó tự giải thích một cách duyên dáng, nhẹ nhàng khiến những người lớn tuổi hơn hiểu biết hơn cũng phải kinh ngạc. Cuốn tiểu thuyết này - viết cho những đứa trẻ chúng ta thời xưa - vẫn giữ nguyên vẹn sự ngây thơ, và chính sự ngây thơ tạo nên thành công cho tác phẩm”.

Ali Smith
- *Báo Sunday Telegraph*

“Nó đã thể hiện hoàn hảo tiếng lóng cũng như kiểu phân thứ bậc không gì thay đổi được của thanh thiếu niên đầu những năm 1980. Đọc cuốn này

th...th...thật t...t...tuyệt”.

Joel Rickett
- *Báo Evening Standard*

“Phức tạp và đẹp”.

Natalie Moore
- *Báo Time out*

“Xen kẽ giữa hoài cổ, hài hước và đầy xúc động...Mitchell có một đôi tai tuyệt vời mới có thể lắng nghe cái năm tai họa ấy, lắng nghe được những tâm sự của những đứa trẻ đang bắt đầu thời niên thiếu, khi chúng phải đối mặt với cuộc sống”.

Báo Washington Post

“Tuyệt vời...Trong con người Jason, Mitchell đã tạo được một giọng thanh niên đầy tính liên tưởng nhưng rất thực, một kết quả ấn tượng hơn nghệ thuật nói tiếng bụng thể hiện trong những cuốn tiểu thuyết trước đó”.

Thời báo New York

“Mitchell đã đạt được một điều hiếm có: một tiểu thuyết tái hiện sự mãnh liệt, trần trở và nỗi đau của thời thanh niên, diễn tả được toàn bộ chiều sâu và sự phức tạp...rất vui và đáng đọc”.

Bulletin - Australia

“Trong Làng thiên nga đen, nhà văn phi thường và giàu trí tưởng tượng nhất nước Anh đã mang những món quà lớn đến rất gần các gia đình...anh đã tạo vẻ chói lọi nhưng cũng đầy trần trở và sự mới mẻ cho cuốn tiểu thuyết về chủ đề quá quen thuộc là giai đoạn sắp trưởng thành...anh ta đầy sức sống - giống như tiếng hét, đầy chân thực, chiếm vị trí trung tâm - một nét mà tiểu thuyết đương đại cần phải tạo được. Trước đây, anh đã cho chúng ta thấy sức mạnh đáng kinh ngạc, và lần này anh chinh phục chúng ta bằng sự nhạy cảm, dễ tổn thương”.

Pico Iyer
- *Thời báo Australia*

Người đàn ông của Tháng Giêng

Đừng có đặt chân vào văn phòng của tôi. Đó là quy định của ba. Nhưng điện thoại đã đổ chuông hai mươi lăm lần. Người bình thường sẽ thôi gọi sau mười hay mười một lần, trừ phi đó là vấn đề sống còn. Phải không nhỉ? Ba đã có máy trả lời tự động giống như máy của James Garner trong phim *Hồ sơ Rockford (The Rockford Files)*, có những cuộn băng to đùng. Nhưng gần đây ba không bật nó lên. Điện thoại reo tới ba mươi lần rồi. Trên căn phòng áp mái, chắc Julia chẳng nghe thấy bởi bài *Don't you want me? (Anh không cần em sao?)* của Human League đang mở đến điếc tai. Bốn mươi hồi, mẹ cũng chẳng nghe thấy bởi chiếc máy giặt đang rú âm ỉ, mẹ lại còn đang hút bụi cho phòng khách nữa. Năm mươi hồi. Chẳng phải bình thường rồi! Hay là ba bị một chiếc xe tải lớn cán trên xa lộ M5 rồi, và cảnh sát chỉ còn số điện thoại phòng này bởi tất cả giấy tờ đã cháy hết? Có khi chúng tôi mất cả cơ hội cuối cùng thấy cha được hỏa thiêu ấy chứ.

Thế là tôi đi vào, trong đầu nghĩ về chuyện cô dâu đi vào buồng của một anh chàng chiều vợ sau khi đã được nhắc nhở không làm thế (nhưng để ý mà xem, anh chàng chiều vợ đang mong chuyện ấy xảy ra). Phòng của ba đầy mùi tiền giấy, cả mùi giấy và kim loại. Rèm đang kéo xuống nên trong phòng như buổi tối chứ chẳng phải 10 giờ sáng. Có một chiếc đồng hồ trên tường, giống chiếc đồng hồ ở trường. Có một tấm ảnh chụp ba bắt tay Craig Salt khi ba được trao chức giám đốc bán hàng khu vực của Greenland (Greenland là chuỗi siêu thị chứ không phải quốc gia). Chiếc máy tính hiệu IBM của ba đặt trên bàn sắt. Những chiếc IBM giá vài ngàn bảng đấy. Chiếc điện thoại trong văn phòng có màu đỏ như máy dùng cho đường dây nóng về vấn đề hạt nhân, nó có các nút bấm chứ không phải đĩa quay số như điện thoại thường.

Nhưng dù thế nào, tôi hít một hơi sâu, nhắc ống nghe lên và đọc số máy của văn phòng^[2]. Ít ra tôi có thể đọc kiểu đó mà không bị lặp. Thường là như vậy.

Nhưng người ở đầu dây bên kia chẳng trả lời.

— Alô, tôi nói. Alô?

Họ thở như thể đang tự cắt mình ra rồi trải lên giấy vậy.

— Có nghe thấy tôi nói không? Tôi không nghe thấy bên ấy.

Rất nhỏ. Tôi nhận ra tiếng nhạc của chương trình *Phố Sesame* (*Sesame Street*).

— Nếu nghe thấy tôi nói - tôi nhớ lại một bộ phim của Quỹ dành cho phim trẻ em có tình huống này - hãy vỗ ống nghe một lần.

Chẳng có tiếng vỗ nào, chỉ nghe thấy tiếng nhạc rõ hơn của chương trình *Phố Sesame*.

— Có lẽ bạn nhầm số rồi - tôi nói và trong lòng tự hỏi liệu có đúng như vậy không.

Có tiếng trẻ con khóc ré lên rồi tiếng ống nghe đập xuống.

Khi nghe, họ sẽ thấy tiếng động do nghe phát ra.

Tôi đã nghe thấy họ, nên họ cũng nghe thấy tôi nói.

“Tội nặng mà không xử thì lần sau người ta sẽ phạm tội nặng hơn”, cô Throckmorton đã dạy chúng tôi điều ấy từ rất lâu rồi. Vì tôi đã có lý do để vào căn phòng bị cấm, tôi nhòm qua rèm cửa ra khu đất của nhà thờ, qua những cây gà con, qua những cánh đồng tới đồi Malvern. Buổi sáng nhạt nhạt, bầu trời lạnh ngắt, đất đồi phủ lớp băng giá nhưng không hề có tuyết, tệ quá! Chiếc ghế xoay của ba giống như tháp la-de trong *Thiên niên kỷ Falcon* (*Millenium Falcon*) vậy. Tôi đã bắn những chiếc MiG của Nga bay đầy bầu trời phía trên đồi Malvern. Chẳng mấy chốc những người sống giữa khu vực này và Cardiff chịu ơn cứu mạng của tôi. Khu đất nhà thờ rơi đầy thân máy bay và những chiếc cánh đen sạm. Khi các phi công Xô Viết bật dù, tôi sẽ bắn họ bằng tên tẩm thuốc ngủ. Thủy quân lục chiến của chúng tôi sẽ tóm họ. Tôi sẽ từ chối mọi huy chương. “Cảm ơn, nhưng không có gì phải cảm ơn cả”, tôi sẽ nói với bà Margaret Thatcher^[3] và Ronald Reagan^[4] như vậy khi mẹ mời họ vào nhà, “tôi chỉ làm công việc của mình thôi mà!”.

Ba đã gắn chiếc gọt bút chì vào góc bàn. Nó đủ làm cho bút chì sắc đến mức đâm thủng áo giáp. Bút chì H sắc nhất, ba thích loại đó. Tôi thì thích chì loại 2B.

Chuông cửa reo. Tôi kéo rèm xuống như cũ, kiểm tra để đảm bảo không có dấu vết nào về vụ đột nhập của mình, lên ra, phi nhanh xuống cầu thang xem ai, sáu bậc cuối tôi liêu chết phi qua chỉ bằng một bước.

Moron, vẫn toe toét như mọi lần. Để ý xem, lông tơ trên mép nó đang mỗi ngày một dày hơn - Mà chẳng bao giờ đoán được đâu.

— Đoán cái gì?

— Mà có biết cái hồ trong rừng không?

— Làm sao?

— Nó chỉ - Moron ngó nghiêng để chắc chắn không bị ai nghe trộm - biến mất và đóng băng hết rồi. Bây giờ một nửa trẻ con trong làng ra đó. Chỗ trú hay quá chứ gì nữa?

— Jason! Mẹ từ bếp ló ra - con đang làm khí lạnh tràn vào đấy! Một là mời Dean vào nhà - chào cháu, Dean - hai là đóng cửa lại.

— Ơ...con chỉ ra ngoài một lúc thôi mà mẹ.

— Hừm...đi đâu?

— Chỉ ra ngoài hít thở không khí trong lành thôi.

Đó là sai lầm quá lớn. - Con định làm gì?

Tôi định nói “Không làm gì”, nhưng *Gã treo cổ*^[5] quyết định chặn tôi lại - Tại sao con cứ phải làm việc chứ? - Tôi tránh ánh mắt soi mói của mẹ trong khi mặc chiếc áo khoác len thô kiểu hải quân.

— Mẹ hỏi được không, cái mũ len trùm đầu mới màu đen có gì khiến con không hài lòng?

Tôi vẫn không thể nói “Không có gì”. (Sự thật thì màu đen nghĩa là ta thích tự coi mình là một kẻ nghèo hèn. Người lớn không thể hiểu nổi). “Cái áo len thô của con ấm hơn, ngoài trời thì lạnh cóng”.

— Ăn trưa vào đúng 1 giờ - mẹ nói và vào thay bình hút bụi - Ba sẽ về ăn trưa. Nhớ đội mũ len vào, không thì đầu con đóng băng đấy.

Mũ len màu xám, nhưng lát nữa tôi có thể nhét vào túi áo.

— Tạm biệt cô Taylor, Moron nói.

— Tạm biệt Dean, mẹ nói.

Mẹ chưa bao giờ thích Moron.

Moron cao ngang với tôi và Chúa ơi, nó ám mùi nước sốt thịt kinh khủng. Nó mặc một cái áo có vạt dài tới mắt cá mua ở cửa hàng từ thiện, sống trong một căn nhà xây bằng gạch cũng hôi phát khiếp ở khu Druggers' End. Tên thật của nó là Dean Moran (vẫn với Warren) nhưng trong tuần học đầu tiên, thầy giáo dạy thể dục Carver lại gọi nó là Moron, thế là từ đấy cái tên của nó cứ giữ như vậy. Tôi gọi nó là Dean khi chỉ có chúng tôi với nhau, nhưng những cái tên không chỉ là tên. Đứa trẻ nào nổi trội thường được gọi bằng tên, thế nên Nick Yew luôn là Nick. Những đứa hơi nổi như Gilbert Swinyard thì được nhận biệt danh đáng tôn trọng là Yardy. Xuống thấp hơn là những đứa như tôi, gọi nhau bằng họ. Dưới nữa là những đứa có biệt hiệu không muốn nhận như Moran Moron, hay Nickolas Briar bị gọi là Knickerless Bra. Với đám con trai, tất cả đều có ngôi thứ, tương tự như quân đội vậy. Nếu tôi mà gọi Gilbert Swinyard chỉ là Swinyard, hẳn sẽ đá vào mặt tôi. Còn nếu tôi gọi Moron là Dean trước mặt các bạn, tôi sẽ tự hạ thấp vị trí của mình. Vậy nên cần phải cảnh giác.

Bọn con gái ít khi làm chuyện ấy trừ Dawn Madden - một thằng con trai bị lấy mất chức năng trong vụ thí nghiệm nào đó. Con gái cũng chẳng đánh nhau nhiều như con trai. (Chuyện thế này: ngay trước kỳ nghỉ Giáng sinh Dawn Madden và Andrea Bozard bắt đầu hét “Đồ chó!”, “Đồ đi!” trong khi đang xếp hàng chờ xe buýt từ trường về. Thụi ngực, giật tóc và làm bất cứ điều gì có thể). Đôi lúc tôi ước mình là con gái, bởi bọn nó có vẻ văn minh hơn. Nhưng nếu tôi thừa nhận ước muốn đó thành lời, tủ đồ của tôi sẽ bị vẽ ngay chữ THỢ HÀN LỖ ĐÍT. Điều ấy đã xảy ra với Eloyd Chaceley, khi nó thú nhận thích nhà soạn nhạc Johann Sebastian Bach. Nhớ nhé, nếu biết thực ra tôi là Eliot Bolivar - người có thơ đăng ở tạp chí của giáo xứ Black Swan, bọn nó sẽ lấy đồ mộc cùn đập tôi đến chết ở sân tennis và sau đó rắc biểu tượng của hãng đồ chơi tình dục lên bia mộ tôi.

Trong lúc tôi và Moron đi ra hồ, nó kể cho tôi về bộ đồ chơi điện tử nó

được tặng nhân dịp Giáng sinh. Vào ngày lễ Boxing^[6], bộ chuyển nguồn bị cháy, suýt xóa sổ cả nhà nó. “Ừ, chắc chắn thế rồi”, tôi bảo. Nhưng Moron thề trên mộ của bà nó là điều ấy có thật. Thế nên tôi bảo nó viết thư cho chương trình *Đó là cuộc sống (That's Life)* trên đài BBC nhờ Esther Rantzen^[7] buộc nhà sản xuất bồi thường. Nhưng Moron nghĩ điều đó thật khó bởi ba nó mua bộ đó từ một Brummie ở chợ Tewkesbury trong đêm Giáng sinh. Tôi chẳng dám hỏi Brummie nghĩa là gì bởi hỏi như thế nghĩa là tôi mít đặc. “Ừ”, tôi nói, “hiểu ý mà rồi”. Moron hỏi tôi được tặng gì nhân dịp Giáng sinh. Thực ra tôi đã được tặng phiếu mua sách trị giá 13,50 bảng và một bức tranh lớn của Middle Earth. Thế nhưng sách chán quá nên tôi nói về *Trò chơi cuộc đời (Game of Life)* được hai bác Brian và Alice tặng. Đó là trò chơi trên bảng, người thắng sẽ là người đầu tiên cho chiếc xe nhỏ chạy đến cuối cuộc đời và có nhiều tiền nhất. Hai đứa đi qua đoạn đường cắt cạnh làng Thiên nga đen và đi vào rừng. Tôi ước mình đã bôi kem va-dơ-lin vào môi bởi lúc trời lạnh thế này nó sẽ nứt toác cả ra.

Chẳng mấy chốc chúng tôi nghe thấy tiếng bọn trẻ kêu thét vọng qua những hàng cây - Đứa nào đến hồ sau cùng là thằng thộn - Moron hét lên rồi vọt đi trước khi tôi kịp sẵn sàng. Ngay trước mặt tôi, nó trượt qua vết xe phủ băng, bay người lên rồi nện đất xuống. Tin Moron đi - Tôi nghĩ mình bị choáng rồi, nó bảo.

— “Choáng” là mày phải đập đầu xuống chứ. Trừ phi óc của mày nằm dưới đất mới thế.

Tiếc quá, chẳng có ai quanh đó nghe thấy điều đó cả.

Hồ trong rừng thật tuyệt. Những bong bóng bị đóng trong băng như cảnh trong phim của hãng Fox. Neal Brose có bộ đồ trượt băng đạt tiêu chuẩn Olympic, nó cho thuê 5 bảng một lần trượt nhưng Pete Redmarley lại được dùng miễn phí nên bọn trẻ nhìn nó trượt vòng quanh và cũng mong được trượt một lần. Chỉ đứng vững trên mặt băng đã đủ khó rồi. Trước khi biết trượt băng giày của mình, tôi đã ngã rất nhiều. Ross Wilcox xuất hiện cùng đứa em họ là Gary Drake và Dawn Madden. Cả ba đều có đồ trượt tốt.

Bây giờ cả Drake và Wilcox đều cao hơn tôi. (Bọn nó cho ngón tay khỏi găng để khoe những vết sẹo khi chơi trò *Scabby Queen-Nữ hoàng hèn hạ*. Nhưng nếu tôi làm vậy thì có lẽ mẹ sẽ giết tôi). Squelch ngồi ở hòn đảo nổi lên giữa hồ - nơi những con vịt thường sống và hét lên: “Đít lộn lên đầu! Đít lộn lên đầu” với bất kỳ đứa nào ngã. Squelch trông thật buồn cười, bởi nó đẽ non nên chẳng đứa nào dám thụi nó một quả, mà có thụi cũng chẳng dám mạnh tay. Grant Burch thì cười chiếc xe đạp hiệu Raleigh Chopper của Philip Phelps (thằng hầu của nó) trên mặt băng. Nó giữ thăng bằng được mấy giây nhưng khi nhắc một bánh thì chiếc xe giật lên. Đến khi hạ xuống đất, trông chiếc xe như bị Uri Geller^[8] tra tấn đến chết. Phelps cười một cách yếu ớt. Tôi dám cá là nó đang phân vân là sẽ phải về giải thích với bố nó thế nào. Rồi Pete Redmarley và Grant Burch cho rằng mặt hồ đóng băng là chỗ rất ổn để chơi trò *Chó bull Anh*. Nick Yew nói: “OK, tao đồng ý” thì chuyện được quyết. Tôi ghét trò *Chó bull Anh*. Lúc cô Threckmorton cấm trò này ở trường sau khi Lee Biggs gãy ba cái răng, tôi đã mừng phát điên. Nhưng sáng nay bất kỳ đứa nào không công nhận thích trò *Chó bull Anh* sẽ bị coi là đồ con gái yếu đuối. Nhất là những đứa ở khu Kingfisher Meadows như tôi.

Khoảng hai mươi, hai trăm thằng con trai chúng tôi cộng thêm Dawn Madden đứng tụm lại để chờ được chọn như trong chợ bán nô lệ. Grant Burch và Nick Yew cùng chỉ huy một nhóm. Pete Redmarley và Gilbert Swinyard là chỉ huy nhóm còn lại. Ross Wilcox và Gary Drake đều được Pete Redmarley chọn trước tôi, nhưng tôi được Grant Burch chọn ở lượt thứ sáu - chưa muộn tới mức mất mặt. Moron và Squelch là hai đứa cuối cùng còn lại. Grant Burch và Pete Redmarley đùa “Không, mà có thể lấy cả hai thằng đó. Bọn tao cần thằng mà”, Moron và Squelch phải cười to như thể chúng cũng thấy điều ấy hay ho lắm. Có khi Squelch nghĩ thế thật. (Moron thì không. Khi tất cả nhìn đi chỗ khác, gương mặt của nó y như lúc tất cả bọn tôi bảo nó rằng đang chơi trò trốn tìm, nó được cứ đi trốn. Phải mất một tiếng nó mới hiểu rằng chẳng có đứa nào tìm mình hết). Sau khi Nick Yew thắng trò sắp ngửa để giành quyền lựa chọn, bọn tôi là những kẻ

Chạy trốn còn nhóm của Pete Redmarley là *Chó bull*. Những áo khoác không quá cần thiết của cả bọn được xếp ở hai đầu hồ như cửa gôn để chạy qua, bên kia sẽ ngăn chặn. Bọn con gái (trừ Dawn Madden) cùng bọn nhãi con bị đuổi khỏi mặt băng. Bọn *Chó bull* của Pete Redmarley hợp thành nhóm ở giữa còn bọn *Chạy trốn* chúng tôi thì trườn về mục tiêu. Cả *Chó bull* và bọn *Chạy trốn* đều cúi thấp người như những vận động viên chạy nước rút. Bọn chỉ huy thì hô hiệu lệnh.

— Chó bull Anh. Một... hai... ba!

Thét lên như quân cảm tử, bọn tôi nhảy xổ vào nhau. Tôi trượt về phía trước (cố ý làm ra vẻ vô tình) ngay trước khi hàng đầu tiên của *Chó bull* đâm vào *Chạy trốn*, Điều ấy sẽ làm những *Chó bull* khỏe nhất va chạm với đám *Chạy trốn* ở hàng đầu tiên của bọn tôi. (*Chó bull* phải đờ cả hai vai của kẻ *Chạy trốn* xuống băng đủ lâu để hét hết câu “Chó bull Anh. Một, hai, ba!”). Nếu may mắn, chiến thuật của tôi sẽ tạo được vài khoảng trống để chạy xuyên qua đối thủ về phía mục tiêu. Ban đầu kế hoạch này thành công ngay. Anh em nhà Tookey và Gary Drake đều đâm sầm vào Nick Yew. Chân của một đứa đá vào chân tôi nhưng tôi vẫn vượt qua mà chẳng hề ngã. Nhưng rồi Ross Wilcox nhắm vào tôi. Tôi cố tìm cách vượt qua nhưng Wilcox nắm chặt được tay rồi cố kéo tôi xuống. Nhưng thay vì giật để thoát ra, tôi lại nắm lấy cổ tay nó và quăng thẳng về phía Ant Little và Darren Croome. Là thế nào nhỉ? Trò chơi và thể thao chẳng đơn giản là chuyện tham gia hay thắng thua. Trò chơi và thể thao thực ra là làm mất mặt địch thủ. Lee Biggs tìm cách tấn công tôi kiểu bóng bầu dục nhưng tôi đẩy nó ra mà chẳng vấn đề gì. Thăng này quá lo lắng tính toán xem mình còn lại bao nhiêu chiếc răng nên phải làm *Chó bull* hiền lành mà. Tôi là kẻ *Chạy trốn* thứ tư về tới đích. Grant Burch hét “Làm tốt lắm, nhóc Jacey!”. Nick Yew cũng thoát được anh em nhà Tookeys và Gary Drake rồi chạy về đích. Khoảng một phần ba số *Chạy trốn* bị bắt và buộc làm *Chó bull* trong lượt tiếp. Tôi không thích điều đó ở *Chó bull Anh*. Nó buộc ta phải làm kẻ phản bội.

Nhưng dù thế nào, tất cả chúng tôi cùng hét “Chó bull Anh.

Một...hai...ba!” và lại đâm bổ vào nhau, nhưng lần này tôi không có cơ hội. Ross Wilcox, Gary Drake và Dawn Madden nhắm vào tôi ngay từ đầu. Dù tôi có cố tránh va chạm thế nào cũng vô ích. Chưa chạy được nửa hồ thì bọn chúng đã đuổi kịp. Ross Wilcox túm lấy chân tôi, Gary Drake vạt tôi xuống, còn Dawn Madden dùng đầu gối ấn hai vai tôi xuống. Tôi chỉ biết nằm yên, để chúng biến mình thành *Chó bull*. Trong tim mình, tôi vẫn là kẻ *Chạy trốn*. Không biết vô tình hay cố ý, Gary Drake khiến một chân tôi không thể cử động. Dawn Madden có đôi mắt ghê gớm như một bà hoàng Trung Quốc, đôi lúc chỉ liếc ở trường một lần cũng khiến tôi nghĩ về nó cả ngày. Ross Wilcox thì nhảy lên và huơ huơ tay chân trong không khí như thể nó vừa ghi được bàn thắng ở sân Old Trafford^[9] vậy. Đồ điên độn. “Rồi, rồi, Wilcox” tôi nói, “ba đánh một, được đấy!”. Wilcox lấy hai ngón tay làm dấu chữ V^[10] với tôi rồi bỏ đi, tìm một đối thủ khác. Grant Burch và Nick Yew đến, tấn công một đám *Chó bull*, một nửa bọn này ngã bổ chửng ra.

Rồi Gilbert Swinyard hét lên bằng tất cả hơi trong cổ họng mình: “L...l...l...lập...kh...kh...kh...khối!”. Đó là tín hiệu cho tất cả bọn *Chạy trốn* và *Chó bull* trên hồ nhảy vào lập thành một kim tự tháp lớn dần làm bằng người uốn éo, hò hét, kêu than. Trò chơi đã bị lãng quên. Tôi tụt lại, vờ khập khiễng vì một chân không cử động được. Rồi chúng tôi nghe thấy tiếng cửa máy trong rừng, dọc theo con đường, hướng thẳng về cả bọn.

Đó không phải một chiếc cửa máy. Đó là Tom Yew cười trên chiếc xe đua 150 phân khối hiệu Suzuki. Pluto Noak bám chặt phía sau, đầu không có mũ bảo hiểm. Trò *Chó bull Anh* bị quên ngay bởi Tom Yew là một huyền thoại ở làng Thiên nga đen. Anh là lính hải quân hoàng gia, làm trên một tàu khu trục có tên HMS Coventry. Tom Yew có hết mọi đĩa hát của ban nhạc Led Zep và có thể chơi ghi-ta đoạn dạo của bài *Stairway to Heaven*. Tom Yew còn từng được bắt tay Peter Shilton - thủ môn đội tuyển Anh nữa. Pluto Noak thì không nổi tiếng bằng, năm ngoái anh ta ra trường mà không có bằng. Bây giờ anh làm nghề cạo lông lợn trong một nhà máy

ở Upton upon Severn. (Có tin đồn Pluto Noak từng hút bồ đà nhưng rõ ràng đó không phải loại làm nã nở ra và khiến người ta nhảy từ nóc nhà xuống hàng rào). Tom Yew dừng xe máy ở chiếc ghế ngay đầu hẹp của hồ rồi vẫn ngồi yên trên xe, gạt chân chống bên. Pluto Noak vỗ lưng cảm ơn anh ta rồi đến nói chuyện với Colette Turbot - người mà theo lời Kelly, chị gái của Moron - đã ngủ với anh ta. Đám trẻ có thứ bậc cao thì ngồi ở chiếc ghế quay mặt về phía anh ta như những tông đồ của chúa Giê-su và truyền thuốc lá cho nhau. (Bây giờ Ross Wilcox và Gary Drake đang hút thuốc. Tệ hơn là Ross Wilcox hỏi Tom Yew về bộ giảm thanh của xe Suzuki và Tom Yew trả lời như thể thằng ấy cũng 18 tuổi vậy). Grant Burch thì sai Phelps đi lấy gói lạc Yorkie và một hộp bia hiệu Top Deck ở cửa hàng ông Rhydd, còn quát sau lưng nó “Chạy đi, tao nói với mày rồi mà!” để lấy le với Tom Yew. Hạng trung bình như chúng tôi thì ngồi quanh chiếc ghế, trên mặt đất đông cứng. Bọn thứ bậc cao bắt đầu nói chuyện về những chương trình hay nhất trên truyền hình dịp Giáng sinh và năm mới. Tom Yew nói rằng anh xem phim *Cuộc đào thoát vĩ đại*, mọi đứa đều đồng ý rằng những thứ khác đều vớ vẩn nếu so với *Cuộc đào thoát vĩ đại*, nhất là đoạn Steve McQueen bị bọn phát-xít bắt trên hàng rào dây thép gai. Nhưng rồi Tom Yew cho rằng bộ phim đó hơi dài, và tất cả mọi người đều nghĩ đó là bộ phim kinh điển, nhưng nó dài lê thê đến hàng thế kỷ. (Tôi không xem phim này vì ba mẹ xem Chương trình *Hai bé Ronny đặc biệt dịp Giáng sinh*. Nhưng tôi chú ý để đến buổi học tới vào thứ hai, và giả vờ như đã xem rồi).

Vì một số lý do, câu chuyện chuyển sang chủ đề chết thế nào đáng sợ nhất.

— Bị một con rắn mamba xanh cắn - Gilbert Swinyard nói - Loại rắn độc nhất thế giới. Các bộ phận trên người nổ tung nên nước tiểu hòa với máu. Đau đớn khủng khiếp!

— Đau khủng khiếp, chắc rồi - Grant Burch khịt mũi. Nhưng thế thì chết còn rất nhanh. Bị lột hết cả da khỏi người như một đôi tất, còn đáng sợ hơn. Người da đỏ Apache làm điều đó. Những kẻ giỏi nhất làm việc đó nhưng vẫn để nạn nhân vẫn sống trọn một đêm.

Tất cả nhìn Tom Yew đợi câu trả lời - Tao hiểu giấc mơ ấy - Anh hít một

hơi thuốc dài rồi tiếp - Tao đã ở cùng với những người sống sót cuối cùng sau một cuộc chiến nguyên tử. Bọn tao đi dọc một xa lộ, không có xe, chỉ có cỏ dại. Lần nào ngó về phía sau tao cũng thấy số người ít hơn lần trước. Lần lượt từng người, bọn mày hiểu chứ, bị phóng xạ giết chết - Anh liếc nhìn Nick rồi nhìn mặt hồ đóng băng: Cái chết không làm tao sợ. Tao sợ mình sẽ là người cuối cùng còn lại.

Tất cả im lặng một lúc.

Ross Wilcox xoay về phía chúng tôi. Nó rít một hơi thuốc dài đầy về điệu bộ rồi nói - Nếu không có Winston Churchill, có lẽ bây giờ bọn mày nói tiếng Đức cả rồi.

Chắc chắn rồi. Cũng như chuyện Ross Wilcox lẽ ra thoát khỏi cảnh bị tóm rồi chỉ huy một nhóm chống đối vậy. Tôi ước có thể được nói với thằng ngu ấy rằng thực ra nếu Nhật không ném bom Trân châu cảng, nước Mỹ đã chẳng bao giờ tham gia chiến tranh, nước Anh sẽ bị vây cho đói tận đến khi đầu hàng và Winston Churchill sẽ bị hành quyết như một tội phạm chiến tranh. Nhưng tôi biết mình chẳng thể làm vậy. Sẽ có một loạt từ nói lấp, trong tháng giêng này *Gã treo cổ tàn nhẫn lắm*. Thế nên tôi chỉ nói mình chẳng tin vào cuộc chiến, rồi đứng dậy đi ra đường trở về làng. Gary Drake hét “Này, Taylor! Hãy lắc của quý của mày hơn hai lần, mày đang chơi với nó đấy”, điều ấy khiến Neal Brose và Ross Wilcox cười phá lên. Tôi đưa tay qua vai làm dấu chữ V. Lúc này những chuyện về lắc hòn đá hơn hai lần quả là rối rắm. Chẳng có ai đủ tin tưởng để tôi hỏi thế nghĩa là gì.

Sau con người, cây cối giúp ta nhẹ nhõm hơn. Có thể Neal Brose và Ross Wilcox nói xấu tôi, nhưng khi những tiếng nói đó bớt đi tôi lại càng không muốn quay lại. Tôi căm ghét chính mình vì đã không chinh Ross Wilcox về chuyện nói tiếng Đức lúc này, nhưng nói lấp ở đó thì ngượng đến chết mất. Lớp băng đóng trên các cành cây nhọn bắt đầu tan, nhưng giọt nước to đang nhỏ xuống lộ độ. Chúng làm lòng tôi dịu bớt phần nào. Tại những nơi khuất mà ánh mặt trời không tới được, vẫn còn một ít tuyết nhưng không đủ đắp một đống. (Nero thường giết các vị khách bằng cách

bắt họ ăn thức ăn làm từ thủy tinh, nhưng đó chỉ là chuyện cười). Tôi nhìn thấy một con chim cổ đỏ, một con gõ kiến, một con ác là, một con két và tôi nghĩ mình nghe thấy tiếng của một con sơn ca ở phía xa, mặc dù tôi không chắc có thể thấy chúng trong tháng giêng này. Rồi tới chỗ con đường từ *Ngôi nhà trong rừng* nối với con đường ra hồ, tôi nghe thấy tiếng một thằng bé thở gấp gấp đang chạy vội vã trên con đường này. Tôi kéo vài chạc thông để không ai nhìn thấy mình. Phelps lao qua, tay cầm chặt gói lạc Yorkie và một lon Tizer. (Chắc hẳn hàng nhà ông Rhydd đã hết bia Top Deck). Phía sau những hàng thông hình như là một lối dẫn lên dốc. Mình biết hết các lối đi trong khu rừng này, tôi nghĩ thế. Nhưng không phải lối này. Khi Tom Yew đi, Grant Burch và Pete Redmarley sẽ tiếp tục khởi động lại trò *Chó bull Anh*. Nhưng đó không phải lý do chính để quay trở lại. Để biết lối đi này dẫn tới đâu, tôi đi theo.

Chỉ có một ngôi nhà trong rừng nên chúng tôi gọi nó là *Ngôi nhà trong rừng*. Nghe nói có một bà già sống trong căn nhà ấy nhưng tôi không biết tên, cũng chưa bao giờ thấy mặt. Ngôi nhà có bốn cửa sổ và một ống khói, giống như tranh vẽ của bọn trẻ con. Bao quanh căn nhà là bức tường gạch cao ngang đầu tôi, những bụi cây hoang mọc ngày càng cao. Những lần đánh trận giả của bọn tôi không bao giờ chạm tới căn nhà này. Không phải vì nó có câu chuyện ma nào hay chuyện gì khác. Đơn giản vì chỗ này không hợp với đánh trận giả.

Nhưng sáng nay căn nhà trông tươm tất và cửa khóa, tôi không hiểu có ai sống trong đó hay không. Hơn nữa bong đá như muốn vỡ tung đến nơi, khiến tôi bớt cảnh giác. Vậy nên tôi tè thẳng vào bức tường còn đóng băng. Tôi vừa mới hoàn thành việc đánh dấu bằng thứ nước vàng bốc khói thì cánh cổng han gỉ mở ra, có tiếng rít khe khẽ, đứng đó là một bà già cấu kính. Bà ta chỉ đứng đó và nhìn tôi chăm chăm.

— Chúa ơi! Cháu xin lỗi - Tôi kéo khóa quần, chờ bị quở mắng. Mẹ tôi sẽ lột da bất kỳ đứa nào đá vào hàng rào rồi cho nó vào thùng ủ phân. Tôi làm thế cũng phải chịu vậy - Cháu không biết có người sống ở...đây.

Bà già cấu kính vẫn nhìn tôi.

Vài giọt nước nhỏ xuống quần lót của tôi.

— Ta và em trai sinh ra trong căn nhà này - rất cuộc bà ta cũng lên tiếng, họng sệ xuống như họng thằn lằn - Chúng ta không có ý định chuyển đi.

—Ồ..., - tôi vẫn không chắc liệu bà ấy có sắp phun lửa vào mình không - Hay đấy ạ!

— Đám trẻ các cậu thật mất trật tự!

— Cháu xin lỗi.

— Cậu thật bất cần khi làm em ta thức giấc.

Miệng tôi như bị dán keo - Không phải mình cháu gây tiếng ồn. Thật đấy!

— Có những ngày - bà già vẫn không chớp mắt - em ta yêu bọn trẻ. Nhưng có những ngày như hôm nay, các cậu khiến ông ấy rất bực.

— Cháu đã nói cháu rất tiếc.

— Rồi các cậu sẽ thấy tiếc hơn - bà già trông có vẻ cáu - khi ông ấy tóm được các cậu.

Lúc này hình như những thứ vốn yên ắng lại nghe quá to, những thứ ồn ào thì lại chẳng nghe thấy gì.

— Ông ấy... ông ấy... đang đi vắng ạ? Bây giờ ấy? Ý cháu hỏi em của bà ấy?

— Phòng ông ấy vẫn y nguyên như khi ông ấy đi.

— Ông ấy bị ốm?

Bà ta hành động như thể chẳng nghe thấy tôi nói gì.

— Giờ cháu phải về nhà.

— Các cậu sẽ thấy tiếc hơn... - bà ta nhai rào rạo theo kiểu người già vẫn làm để nước dãi khỏi chảy ra - khi băng nứt ra.

— Băng? Ở trên hồ? Nó vẫn cứng.

— Các cậu luôn nói thế. Ralph Bredon cũng đã nói thế.

— Ông ấy là ai?

— Ralph Bredon. Con của người bán thịt.

Có vẻ không được ổn lắm - Cháu phải về bây giờ.

Bữa trưa ở số 9 Kingsher Meadows, làng Thiên nga đen, Worcestershire có dăm bông Findus và bánh kẹp giòn có pho mát, khoai tây miếng nướng lò và rau non. Rau non có mùi như thức ăn vừa bị nôn ra, nhưng mẹ bảo tôi phải ăn ít nhất năm miếng mà không kêu ca gì, nếu không sẽ chẳng có kẹo đun từ bơ và đường hiệu Angel Delight kẹp vào bánh pút-đinh. Mẹ bảo sẽ không để bàn ăn trở thành nơi xem xét những “bất bình của đám thanh niên”. Hồi trước Giáng sinh tôi hỏi mẹ việc không thích mùi rau non có liên quan gì đến “bất bình của đám thanh niên”. Mẹ cảnh cáo tôi dừng ngay việc làm *Cậu học trò nhỏ thông minh*. Lẽ ra phải im lặng nhưng tôi lại bảo rằng chẳng bao giờ ba bắt mẹ ăn dưa hấu (thứ mà mẹ ghét) và mẹ chẳng bao giờ bắt ba ăn tỏi (thứ mà ba ghét). Mẹ nổi đóa và đuổi tôi về phòng. Khi ba về tôi phải ngồi nghe một bài thuyết giảng về tính ngạo mạn.

Và tuần đó cũng chẳng có đồng tiêu vật nào.

Thế nên vào bữa trưa nay, tôi xắt rau non thành những miếng thật nhỏ rồi rưới nước sốt cà chua lên - Ba ơi?

— Jason?

— Nếu ba chết đuối thì chuyện gì xảy ra với người ba?

Julia trợn mắt lên như chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập giá.

— Đó là chủ đề không thích hợp trong bữa ăn - Ba nhai một nữa đầy bánh kẹp giòn có pho-mát - Mà sao con hỏi thế?

Tốt nhất không nên nói tới cái hồ đã đóng băng cứng - Dạ, trong quyển *Phiêu lưu ở Bắc cực* có hai anh em Hal và Roger Hunt bị tên xấu Kaggs săn đuổi, hấn bị rơi xuống...

Ba giơ tay lên ra hiệu - *Đủ rồi* - Hừm, theo quan điểm của ba thì tên Kaggs bị cá ăn thịt. Ăn sạch.

— Ở Bắc cực có cá hổ không hả ba?

— Cá ăn bất kỳ thứ gì đủ mềm. Mà này, nếu hấn rơi xuống sông Thames, người hấn chẳng tồn tại lâu đâu. Sông Thames luôn mang lại chết chóc.

Việc đánh lạc hướng của tôi coi như hoàn thành - Vậy nếu hấn rơi xuyên qua mặt băng xuống hồ, chuyện gì sẽ xảy ra với hấn? Hấn có bị đóng băng

không?

— *Đồ ấy* - Julia rên rỉ - thật kỳ cục khi nhà mình ăn cơm, mẹ à.

Mẹ cuộn khăn ăn lại - Nhà Lorenzo Hussingtree vừa có gạch lát mới đây, Michael. (Việc thắng được bà chị khiến tôi nở một nụ cười thắng lợi thật nhanh). Michael?

— Gì cơ, Helena?

— Em nghĩ trên đường tới Worcester bọn mình nên ghé qua phòng trưng bày của Lorenzo Hussingtree. Có gạch lát mới. Tinh tế lắm.

— Chẳng nghi ngờ gì, như thế thì Lorenzo Hussingtree cũng sẽ đòi giá cả “tinh tế”?

— Nhà mình cũng đang thuê thợ. Vậy tại sao mình không làm việc một lần luôn cho tiện? Bếp nhà mình đang xuống cấp tới mức phát ngái.

— Helena, tại sao?

Đôi lúc Julia biết ba mẹ sẽ cãi nhau - Con xuống nhà được không ạ?

— Con yêu - mẹ có vẻ thực sự bị tổn thương - còn kẹo đun từ bơ và đường Angel Delight.

— Mẹ yêu, đêm nay con ăn được không? Con phải ôn lịch sử về Robert Peel và Whigs thời Khai sáng. Với lại *đồ ấy* làm con ăn mất ngon rồi.

— Uống đầy rượu vang hồng Cadbury với Kate Alfrick - tôi phản công - mới làm chị ăn không ngon.

— Thế sô-cô-la cam của hàng Terry đi đâu, *đồ ấy*?

— Julia, mẹ thở dài - Mẹ mong con đừng gọi Jason như vậy. Con chỉ có một đứa em trai thôi mà.

Julia bảo “Một là quá nhiều” rồi đứng dậy.

Ba nhớ ra điều gì đó - Ai trong hai con đã vào văn phòng?

— Không phải con - Julia ngập ngừng dừng lại ở cửa, như đã đánh hơi thấy mùi máu - Chắc là đứa em trai thật thà, dễ bảo, dễ mển của con rồi!

Sao ba biết nhỉ?

Đó là câu hỏi đơn giản. Ba đã có bằng chứng rõ ràng. Người lớn duy nhất lừa gạt trẻ con mà tôi biết là Nixon - thầy hiệu trưởng.

Cái bút chì! Khi Dean Moran bấm chuông tôi đã để lại nó trong chiếc gọt bút chì. Moron chết tiệt! - Điện thoại của ba reo lâu lắm, phải bốn hay

năm phút, nói thật, nên...

— Quy định - ba không quan tâm - về việc không vào văn phòng của ba thế nào?

— Nhưng con nghĩ có chuyện khẩn cấp nên nhắc máy và có...*Gã treo cổ* chặn mất từ “một số” ...một người ở đầu kia nhưng...

— Ba tin - lòng bàn tay của ba cho thấy tín hiệu dừng ngay - Ba chỉ hỏi con một câu thôi.

— Vâng, nhưng...

— Ba chỉ hỏi con câu hỏi nào?

Rồi Julia có một câu nói thật lạ - Thế thật buồn cười.

— Ba chẳng thấy ai cười cả.

— Không, vào ngày Boxing, ba và mẹ đưa *đồ ấ* đi Worcesters, chuông điện thoại trong văn phòng reo. Nó reo rất lâu nên con không thể tập trung ôn bài được. Con tự bảo mình rằng đó không phải cú điện gọi từ nhân viên cứu thương đang tuyệt vọng hay cái gì đó thì nó càng có vẻ vậy. Cuối cùng nó khiến con phát điên. Con nói “Alô” nhưng họ chẳng nói gì, nên con gác máy, phòng trường hợp bên kia là kẻ đồi bại.

Ba đã im lặng nhưng nguy hiểm vẫn chưa qua.

— Chuyện đó giống hệt con - tôi bạo dạn - Nhưng con không đập máy ngay vì con nghĩ có thể họ không nghe tiếng con. Có tiếng của trẻ con không, Julia?

— Thôi được rồi, cả hai con làm thám tử tư thế đủ rồi. Nếu kẻ đùa cợt nào đó có những cuộc gọi khó chịu, ba không muốn hai con trả lời. Nếu chuyện ấy xảy ra lần nữa, ba sẽ rút dắc ra. Hiểu chứ?

Mẹ chỉ ngồi yên lặng. Có vẻ chẳng ổn chút nào.

“Có nghe ba nói không?”, câu hỏi của ba như một viên gạch ném thẳng vào cửa sổ. Cả tôi và Julia như nhảy dựng lên - Có, thưa ba.

Ba, mẹ và tôi ăn kẹo đun từ bơ và đường Angel Delight mà không ai nói lời nào. Tôi còn chẳng dám nhìn ai. Tôi không thể xin phép xuống nhà vì Julia đã làm thế rồi. Lý do tôi im lặng thì đã rõ. Nhưng có Chúa mới biết tại sao ba và mẹ lại im lặng với nhau như vậy. Sau khi ăn thìa kẹo cuối cùng,

ba lên tiếng - Cám ơn em yêu, anh và Jason sẽ rửa bát đĩa, được không Jason?

Mẹ chỉ bảo “Không có gì” rồi đi lên gác.

Ba rửa bát đĩa và âm ừ một bài hát chẳng có nội dung gì. Tôi bỏ những đĩa bát bẩn vào ngăn bồn rửa rồi vào bếp lau các thứ cho khô. Lẽ ra tôi cần yên lặng nhưng tôi nghĩ mình có thể làm ngày hôm nay bình thường và an toàn khi nói điều phù hợp - Ba có nghe tiếng - *Gã treo cổ* thích làm tôi đau khổ vì từ này - *sơn ca* trong tháng giêng không? Sáng nay con nghe thấy tiếng chim trong rừng đấy.

Ba đang lấy ngón tay cạy gì đó trong chiếc chảo - Làm sao ba biết được?

Tôi tiếp tục. Thông thường ba thích nói chuyện về tự nhiên - Con chim đó ở chỗ ông hấp hối. Ba bảo đó là chim sơn ca.

— Hừ, thật lạ là con nhớ điều đấy - Ba nhìn qua ô cửa sau nhà, xoáy vào những cột băng ở căn nhà nghỉ hè. Rồi ba nói như thể đang tham dự cuộc thi *Người đàn ông đau khổ nhất thế giới năm 1982*: “Hãy chỉ tập trung vào mấy cái cốc đó đi Jason, trước khi đánh rơi cái nào đó”. Rồi ba bật kênh 2 đài phát thanh để nghe dự báo thời tiết và bắt đầu dùng kéo cắt *Sách hướng dẫn đi đường năm 1981*. Ba mua *Sách hướng dẫn đi đường 1982* ngay từ khi mới xuất bản. Đêm nay nhiệt độ ở cả vùng British Isles^[11] sẽ xuống dưới 0°C. Những lái xe ở Scotland và phía Bắc cần cảnh giác với băng trên đường còn ở vùng Midlands dự báo sẽ có sương giá lan rộng.

Trở về phòng, tôi chơi *Games of life* nhưng một mình đóng vai cả hai người chơi chẳng thích thú chút nào. Cô bạn Kate Alfrick đã gọi Julia đi ôn bài. Nhưng họ chỉ tán gẫu về chuyện ở lớp 6^[12] ai hẹn hò với ai, rồi chơi trò cảnh sát. Hàng tỷ vấn đề của tôi cứ trôi lên hụp xuống như thể xác người trong thành phố bị lụt vậy. Nào là chuyện ba với mẹ lúc ăn trưa. *Gã treo cổ* gây trở ngại cho việc phát âm. Đến mức này tôi chắc phải học ngôn ngữ cử chỉ. Rồi Gary Drake và Ross Wilcox. Thực ra chưa bao giờ chúng là bạn tốt nhất của tôi, nhưng hôm nay chúng bắt tay nhau chống tôi. Neal

Brose cũng vậy. Cuối cùng, bà già cái kính trong rừng làm tôi lo ngại. Sẽ thế nào đây?

Ước gì có lỗi nào mà chui, bỏ lại tất cả những thứ đó sau lưng. Tuần tới tôi sẽ 13 tuổi nhưng có vẻ 13 tẹo hơn 12. Julia không ngớt mồm kêu ca vì đã 18 tuổi nhưng 18 tuổi, tuyệt chứ, từ hoàn cảnh tôi mà nhìn thì thế. Không bị quy định giờ đi ngủ, tiền tiêu vặt tăng gấp đôi, và khi 18 tuổi, chị ấy lại còn được đến hộp đêm Tanya ở Worcester với cả ngàn lẻ một đứa bạn. Hộp đêm Tanya có dàn đèn la-de cho sàn disco duy nhất ở châu Âu! Cái đó mới tuyệt làm sao?

Ba đã lái xe một mình rời Kingfisher Meadows.

Mẹ vẫn trong phòng, càng ngày mẹ càng ở trong phòng nhiều hơn.

Tự cho mình vui lên, tôi đeo chiếc đồng hồ Omega của ông. Vào ngày lễ Boxing, ba gọi tôi vào văn phòng và bảo muốn trao cho tôi một vật quan trọng do ông để lại. Ba đã giữ chiếc đồng hồ cho đến khi tôi đủ lớn để tự bảo quản nó. Đó là đồng hồ đeo tay, hiệu Omega Seamaster DeVille. Năm 1949, ông đã mua nó từ một người Ả rập, ở một cảng có tên Aden. Aden là cái tên Ả rập, một thời thuộc Anh. Ngày nào ông cũng đeo chiếc Omega, đến tận lúc mất. Điều đó làm nó đặc biệt chứ không đáng sợ. Mặt đồng hồ làm bằng bạc, to cỡ đồng 50 xu nhưng nó chỉ mỏng như một miếng nhựa. “Dấu hiệu của một chiếc đồng hồ tuyệt hảo là độ mỏng của nó. Không phải thứ đồ nhựa mà bọn thanh niên, thiếu niên ngày nay đeo để khoe mẽ đâu” ba nói với giọng đầy trang nghiêm.

Nơi tôi giấu chiếc Omega là một nơi thật kín, độ an toàn chỉ xếp sau hộp chơi cờ ca-rô trên lớp ván sàn. Dùng con dao Stanley, tôi khoét cuốn sách có tên *Cách đi rừng cho các cậu bé* và đặt nó trên giá sách của tôi giữa các cuốn khác. Julia thường rình mò, nhòm ngó phòng tôi nhưng chưa bao giờ phát hiện chỗ cất giấu ấy. Tôi biết bởi phía cuối cuốn sách tôi đã nhét một đồng 50 xu để đánh dấu. Hơn nữa nếu Julia biết, chắc chắn bà ấy sẽ bắt chước ý tưởng tuyệt vời của tôi. Tôi đã xem giá sách của Julia xem có gáy sách giả nào không nhưng chẳng hề thấy.

Tôi nghe thấy tiếng xe hơi lạ ở bên ngoài. Một chiếc VW Jetta đang bò dọc lề đường như thể người lái đang tìm số nhà. Đến ngõ cụt nhà tôi, lái xe

- là một phụ nữ - lười và tiến để quay đầu, bị chết máy một lần rồi lái ra khỏi Kingfisher Meadows. Lẽ ra tôi nên ghi nhớ biển số xe, phòng khi nó có trong danh sách truy nã của cảnh sát.

Trong số các ông bà của tôi, ông nội là người mất sau cùng và ông cũng là người duy nhất tôi nhớ, nhưng không nhiều lắm. Những con đường cho chiếc xe đồ chơi Corgi của tôi được vẽ ở lối vào vườn của ông. Xem phim *Thunderbirds (Thần điểu)* trong lều của ông ở Grange-over-Sands và uống loại nước có ga tên Bò công anh Trung Quốc và Ngưu bàng.

Tôi lên dây cho chiếc Omega đã chết và chỉnh kim cho chỉ hơn 3 giờ.

Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời^[13] thì thầm “Hãy ra hồ”.

Một cành cây đu làm con đường chạy xuyên qua rừng hẹp lại một chút. Ngồi trên mẩu cây ấy là Squelch. Tên thật của Squelch là Mervyn Hill nhưng một lần chúng tôi thay đồ để học thể dục, nó tụt quần xuống và chúng tôi thấy nó vẫn đóng bím trong khi nó đã 9 tuổi rồi. Grant Burch là kẻ đặt biệt danh Squelch và thời điểm nó được gọi là Mervyn đã xưa lắm rồi. Việc thay con người còn dễ dàng hơn nhiều so với thay biệt hiệu của mình.

Squelch đang vuốt cái gì đó có lông màu xám nhạt đặt trên khuỷu tay gập lại - Người tìm được là kẻ giữ, người mất là kẻ khóc.

— Được rồi, Squelch. Thế mày có cái gì vậy?

Squelch nhe mấy cái răng xin:

— Không cho xem đâu.

— Thôi nào. Cho *chúng tao* xem được mà.

Squelch lăm bằm - KitKat^[14].

— KitKat? Một thanh sô-cô-la?

Squelch cho tôi nhìn thấy đầu một con mèo đang ngủ - Mèo con! Người tìm được là kẻ giữ, người mất là kẻ khóc.

— Ôi! Một con mèo! Mày thấy nó ở đâu thế?

— Bên hồ. Lúc trời vừa sáng, khi chưa có bất kỳ ai ra hồ. Tao đã giấu nó trong một cái hộp khi cả bọn chơi trò *Chó bull Anh*.

— Sao mày không cho ai xem?

— Vì bọn ác Burch, Swinyard với Redmarley sẽ bắt mất nó ngay chứ sao! Người tìm được là kẻ giữ, người mất là kẻ khóc. Tao đã giấu nó đi. Bây giờ tao quay lại.

Với Squelch thì chẳng biết thế nào - Nó nằm im, phải không?

Squelch chỉ hít hà con mèo.

— Tao bế nó được không, Merv?

— Nếu mày không mở mồm với ai - Squelch nhìn tôi hồ nghi - mày có thể vuốt ve nó. Nhưng phải bỏ găng tay ra, điệu quá.

Tôi bỏ đôi găng tay thủ môn và tiến đến sờ vào con mèo.

Squelch ném con mèo sang tôi - Bây giờ nó là của mày rồi nhé!

Ngạc nhiên, tôi ôm lấy nó.

— Cửa mày - Squelch chạy về làng, vừa chạy vừa cười - Cửa mày!

Con mèo đã lạnh và cứng như một miếng thịt trong tủ lạnh. Đến lúc này tôi mới nhận thấy rằng nó đã chết. Tôi thả tay ra và nó rơi ạch xuống.

— Người tìm được - tiếng Squelch vọng lại - là kẻ giữ.

Dùng hai chiếc que, tôi nâng con mèo đưa vào một ụ tuyết.

Nó vẫn nằm yên. vẻ đẹp cao quý. Tôi đoán là nó chết trong đợt băng giá đêm qua.

Những gì đã chết cho ta thấy một ngày ta sẽ thế nào.

Không có ai ra mặt hồ đóng băng, tôi nghĩ thế. Và cũng chẳng có linh hồn nào. Trên tivi đang chiếu *Siêu nhân 2 (Superman 2)*, tôi đã xem phim này ở rạp Malvern vào sinh nhật Neal Brose cách đây ba năm. Phim không tệ nhưng không đáng làm tôi bỏ chiếc hồ đóng băng lúc này. Clark Kent đã từ bỏ quyền lực chỉ để được ngủ với Lois Lane trên chiếc giường tráng lệ. Ai lại đánh đổi ngu ngốc thế chứ? Nếu tôi có thể bay thì sao nhỉ? Sẽ làm chệch hướng các tên lửa hạt nhân cho chúng bay lên trời? Cho thời gian trở lại bằng cách xoay trái đất theo hướng ngược lại? Khi không có đĩa nào khác nhìn, tôi chẳng ngã lần nào. Tôi cứ trượt vòng quanh hồ ngược chiều kim đồng hồ, như viên đá ở đầu một sợi dây. Những cành cây phía trên cố xòe ngón chạm lấy đầu tôi. Đám quạ kêu inh ỏi, cũng như những người già vốn thường quên rằng tại sao mình lên gác.

Một kiểu thôi miên.

Chiều đã xuống và bầu trời đã trở lại khoảng không bao la thì tôi nhìn thấy một thằng bé trên hồ. Nó trượt cùng với tốc độ của tôi, cùng theo vòng như tôi nhưng luôn ở phía bên kia hồ. Nên nếu tôi ở 12 giờ thì nó ở 6 giờ. Khi tôi ở 11 giờ, nó ở 5, và cứ thế, luôn ngang nhau. Ban đầu tôi nghĩ đây là một đứa trong làng đi lêu lổng. Tôi còn nghĩ đó là Nick Yew vì trông nó chắc nịch. Nhưng điều lạ lùng là nếu tôi nhìn thẳng thẳng bé này lâu một chút, bóng tối sẽ nuốt lấy nó ngay. Một đôi lần tôi nghĩ nó đã về nhà. Nhưng chỉ sau nửa vòng hồ, nó đã trở lại, ngay trong tầm nhìn của tôi. Một lần tôi trượt ngang hồ để chặn nó, thằng bé biến mất trước khi tôi tới hòn đảo nằm giữa hồ. Khi tôi tiếp tục trượt vòng quanh hồ, nó lại xuất hiện.

“Về nhà đi”, *Maggot*^[15] trong người tôi bảo. “Nhờ nó là ma thì sao?”

Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời không chịu Maggot: “Nó là ma thì đã sao?”

— Nick - tôi gọi, giọng tôi nghe như trong nhà - Nick Yew à?

Thằng bé vẫn tiếp tục trượt.

Tôi gọi - Ralph Bredon?

Mất cả vòng trượt, câu trả lời của nó mới đến tai tôi.

Con của người bán thịt.

Nếu một bác sĩ bảo tôi rằng thằng bé chỉ do tôi tưởng tượng ra, những lời nói do tôi nghĩ ra, tôi sẽ chẳng cãi. Nếu Julia bảo tôi đang tự thuyết phục rằng Ralph Bredon ở đó để tôi thấy mình đặc biệt hơn, tôi sẽ chẳng cãi. Nếu một người nghiên cứu những vấn đề thần bí bảo tôi rằng một thời điểm cụ thể tại một nơi cụ thể có thể như một ăng-ten quét những vết tích lờ mờ của những người đã chết.

— Trời thế nào? - Tôi hỏi - có lạnh không?

Lại mất cả vòng trượt nữa, câu trả lời của nó mới đến tai tôi.

Cậu đã quen với cái lạnh.

Hay những đứa trẻ chết đuối những năm qua không thích tôi trượt trên mái nhà của chúng? Chúng muốn bọn trẻ rơi xuyên qua lớp băng? Chúng

muốn có bạn? Chúng ghen tức với bọn đang sống? Thậm chí với tôi?

Tôi lại gọi to - Nói với tớ được không? Nói cho tớ xem thế nào!

Mặt trăng đã bơi vào chiếc hồ trên bầu trời.

Chúng tôi trượt một vòng nữa.

Một con cú vỗ cánh bay thấp ngang hồ.

— Đây - tôi gọi - Cậu có nghe thấy tớ không? Tớ muốn biết...

Băng hất tung chân tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi lơ lửng trên không ở độ cao nào đó. Bruce Lee^[16] ra đòn đá karate cao tầm đó. Tôi biết mình sẽ chẳng rơi nhẹ nhàng nhưng không nghĩ rằng cú va đập lại đau như vậy. Cảm giác đau như bị gãy làm tê dại từ mắt cá tới quai hàm và các khớp của tôi, giống như một viên nước đá rơi tòm xuống khối mềm ấm. Không, phải lớn hơn viên đá. Một chiếc gương rơi từ độ cao của trạm vũ trụ không gian. Chỗ nó chạm vào trái đất, vỡ các mảnh sắc nhọn và các hạt không nhìn thấy được chính là mắt cá của tôi.

Tôi lão đảo, cả người trượt về phía ven hồ, người run bắn lên.

Giờ đây, tất cả những gì tôi có thể làm là nằm yên, chịu cái đau khủng khiếp. Ngay cả đồ vật khổng lồ Haystack cũng sẽ phải thút thít: “Đồ xấu xa độc ác” còn tôi thì thờ hốt hốt cố ngăn nước mắt: “Đ...đ...đ...đồ xấu xa đ...đ...độc ác”. Qua hàng cây cứng cáp, tôi có thể nghe thấy tiếng người ngoài con đường chính nhưng chẳng có cách nào giúp tôi đi bộ ra xa thế. Tôi cố đứng dậy nhưng rồi lại ngã nện mông xuống đất, chịu thêm cái đau khác và không thể cử động. Tôi sẽ chết vì viêm phổi nếu cứ ở đây. Nhưng tôi chẳng biết mình phải làm gì.

— Cậu - bà già cái kính thờ dài. - Chúng ta đoán cậu sẽ sớm đến gõ cửa lần nữa mà.

— Cháu bị đau - giọng của tôi như méo đi - Mắt cá cháu bị đau.

— Ta thấy rồi.

— Cháu chết mất.

— Ta cũng dám nói thế.

— Cháu gọi nhờ điện thoại cho ba cháu đến đón được chứ?

— Chúng ta không thích điện thoại.

— Bà đi gọi người giúp cháu được không? Làm ơn được không ạ?

— Chúng ta không bao giờ rời khỏi nhà. Không phải vào ban đêm. Không phải nơi này.

— Làm ơn đi - cơn đau lại dội lên như tiếng ghi-ta điện - Cháu không đi nổi.

— Ta biết về xương khớp. Tốt nhất cậu nên vào trong nhà.

Trong nhà lạnh hơn bên ngoài, then cửa chốt vào, khóa bập lại - Cậu đi xuống phòng khách - bà già khó tính nói. Ta sẽ trở lại ngay khi chuẩn bị xong thuốc chữa cho cậu. Nhưng dù làm bất kỳ điều gì, tôi cần yên lặng. Cậu sẽ hối tiếc nếu đánh thức ông em của ta.

— Vâng..., tôi liếc nhìn đi chỗ khác - Lối nào xuống phòng khách hả bà?

Nhưng bóng tối lại trùm xuống, bà già khó tính đã đi khỏi.

Phía dưới lối đi có một vệt sáng mờ, nên tôi tập tễnh theo hướng đó. Có Chúa mới hiểu được với mắt cá chân đau như thế này tôi có thể đi bộ thế nào trên con đường vòng vèo đầy rễ cây từ chiếc hồ đóng băng. Nhưng tôi đã phải hoàn thành công việc ấy để tới đây. Tôi đi qua một số bậc cầu thang, ánh trăng len lỏi đủ cho tôi nhận thấy một bức ảnh cũ treo trên tường. Một chiếc tàu ngầm ở bến cảng trông giống như Bắc cực. Các thủy thủ đứng trên boong, tất cả đang vẫy chào. Tôi bước tiếp. Vệt sáng mờ chẳng thấy gần hơn.

Phòng khách chỉ lớn hơn chiếc tủ quần áo một chút, chất đầy các thứ đồ đáng để ở bảo tàng. Một chiếc lồng vẹt trống không, một chiếc máy cán là, một chiếc chạn hình tháp, một lưỡi hái. Tất cả đều là đồ cũ bỏ đi. Một bánh xe đạp cong queo, một chiếc giày đá bóng lấm đầy bùn đất. Một đôi giày trượt băng cổ lỗ treo trên giá móc áo khoác. Chẳng có thứ gì hiện đại. Chẳng có lửa. Chẳng có thứ gì dùng điện trừ một bóng đèn màu nâu tro trọi. Những cây đầy lông dâm các rễ bợt màu khỏi những chiếc chậu nhỏ xíu. Chúa ơi, lạnh quá! Chiếc ghế sô-pha lún xuống dưới người tôi và xì...xì...Một cửa treo rèm làm bằng những hạt được xâu thành chuỗi. Tôi

gắng tìm một chỗ ngồi cho mắt cá đỡ đau nhưng chẳng thấy.

Thời gian vẫn trôi...

Bà già khó tính bưng một chiếc bát trong tay, tay kia cầm một chiếc cốc đục - Cậu cời tất ra.

Mắt cá chân của tôi sưng phồng và mềm ra. Bà già dựng một bấp chân tôi tì lên ghế rồi quỳ bên cạnh. Váy của bà kêu sột soạt. Ngoài máu chảy ở tai và hơi thở đứt quãng của tôi, chẳng còn âm thanh nào khác. Rồi bà thò một tay vào chiếc bát và bôi thứ nhão như bột mì vào mắt cá tôi.

Mắt cá tôi giật lên.

— Đây là một loại thuốc đắp - bà già khó tính giữ lấy cẳng chân tôi - để làm tan chỗ sưng.

Thuốc đắp hơi ngứa nhưng chỗ đau của tôi quá ghê, tôi lại đang quá vất vả để chống chọi với cái lạnh. Bà già khó tính bôi tiếp thứ thuốc cho tới khi mắt cá chân tôi được bọc kín. Bà đưa cho tôi chiếc cốc đục và nói - Uống thứ này!

— Nó có mùi...bánh hạnh nhân.

— Nó là thứ để uống, không phải để ngửi!

— Nhưng nó là cái gì?

— Nó giúp khỏi đau đớn.

Sắc mặt bà ấy cho thấy tôi không được quyền lựa chọn. Tôi uống một hơi hết sạch thứ thuốc lỏng như uống sữa ma-giê vậy. Nó có mùi xi-rô đặc nhưng lại không có vị như thế. Tôi hỏi - Em trai bà đang ngủ trên gác phải không?

— Ông ấy còn ở đâu khác nữa, Ralph? Bây giờ thì yên lặng đi!

— Tên cháu không phải là Ralph - tôi nói với bà nhưng hình như bà chẳng hề nghe thấy, cố gắng xóa những hiểu lầm sẽ là nỗ lực quá sức. Bây giờ tôi không di chuyển, tôi chẳng thể chống lại cái lạnh nữa. Điều buồn cười là khi tôi đã chịu thua, thì một giấc ngủ lơ mơ thật tuyệt kéo tôi xuống. Tôi thấy ba, mẹ và Julia ngồi xem *Chương trình ảo thuật của Paul Daniels* nhưng gương mặt của họ tan ra, như những hình hiện trên đáy thìa.

Cái lạnh khiến tôi tỉnh dậy. Tôi không biết mình là ai, đang ở đâu, mấy

giờ rồi. Hai tai như bị cắn, và tôi có thể nhìn thấy hơi thở của mình. Tôi nhìn thấy một bát sứ đặt trên ghế, mắt cá chân tôi được bọc một lớp gì đó cứng và có mùi hôi. Rồi tôi nhớ lại tất cả và ngồi dậy. Cảm giác đau đớn ở chân tôi đã hết nhưng đầu thì chưa ổn, như thể có con quạ bay vào nhưng chẳng thể bay ra được. Tôi lau chỗ thuốc đắp khỏi chân bằng một chiếc khăn tay buộc nút. Không thể tin nổi, mắt cá chân tôi có thể xoay đi xoay lại, khỏi hoàn toàn như có phép thần vậy. Tôi kéo tất và giày lên rồi đứng dậy, kiểm tra khả năng chịu sức nặng của mình. Chỉ hơi đau một chút (nhưng chẳng qua là tôi cố nghĩ rằng có). Tôi hướng về phía cửa che rèm và lên tiếng - Xin chào!

Nhưng không có câu trả lời. Tôi rẽ đám hạt nhãn nheo và bước vào căn bếp nhỏ xíu có một bồn rửa bằng thép và một lò nướng rất to, đủ cho một đứa trẻ chui vào. Cửa bếp vẫn để mở nhưng bên trong tối đen. Tôi muốn cảm ơn bà già khó tính vì đã chữa mắt cá chân cho tôi.

“Phải chắc chắn là cửa sau mở”, *Thằng em chưa hề ra đời* cảnh cáo.

Nhưng cửa không mở. Cả cửa sổ có khung kính trượt và bám đầy tuyết cũng vậy. Các chốt và bản lề đã được sơn từ rất lâu nên muốn mở ít ra phải cần đến một cái đục. Tôi tự hỏi lúc này là mấy giờ rồi liếc nhìn chiếc Omega của ông để lại, nhưng căn bếp nhỏ và tối quá nên không nhìn thấy gì. Có khi là gần đêm? Tôi sẽ về nhà, chén trà được đun bằng một chiếc đĩa Pyrex đang đợi tôi. Ba và mẹ sẽ bực phát điên nếu tôi không về đúng giờ uống trà. Hay bây giờ là nửa đêm? Hay cảnh sát đã được thông báo? Chúa ơi! Hay là tôi đã ngủ hết một ngày và qua cả đêm hôm sau? Tờ *Malvern Gazetteer* và *Midlands today* đã đăng ảnh chụp tôi ở trường và kêu gọi các nhân chứng cung cấp thông tin. Chúa ơi! Squelch sẽ nói đã thấy tôi đi ra hồ đóng băng. Lúc này có thể những người nhái đang lặn tìm tôi ở hồ.

Đó là một giấc mơ tệ hại.

Không, còn tệ hơn thế. Khi tôi trở lại phòng khách, nhìn chiếc Omega và biết rằng chẳng thể biết được giờ nữa. Giọng tôi run run “Không!!!”. Mặt kính, kim giờ và kim phút đã biến mất, chỉ còn lại kim giây cong queo. Chắc chắn điều này xảy ra khi tôi ngã xuống mặt băng. Vô của nó đã nứt, một nửa bộ phận bên trong lòi ra ngoài.

Suốt bốn mươi năm qua, chiếc Omega của ông chưa khi nào hỏng, thế mà chưa tới nửa tháng, tôi đã phá hỏng nó.

Run rẩy vì sợ, tôi bước lên lối đi và leo lên các bậc thang. “Xin chào?” Nhưng vẫn yên lặng như đêm Kỳ băng hà. “Cháu phải đi!” Nỗi lo về chiếc đồng hồ Omega còn át cả sự sợ hãi về việc ở trong căn nhà này, nhưng tôi vẫn không dám hét lên vì sợ sẽ làm em của bà già tỉnh giấc. “Bây giờ cháu phải về!”, tôi nói, giọng to hơn một chút. Vẫn không có ai trả lời. Tôi quyết định chỉ ra bằng cửa trước. Ban ngày tôi sẽ quay lại để cảm ơn bà ấy. Chốt cửa trượt ra khá dễ nhưng cái khóa kiểu cổ lại là chuyện khác. Nếu không có chìa khóa thì không mở được cửa. Thế đấy! Tôi sẽ phải lên gác gọi bà già dậy để mượn chìa khóa, nếu bà ấy khó chịu chắc cũng không đến nỗi. Cần phải làm gì đó, với thảm họa hỏng đồng hồ. Chúa biết phải làm gì, nhưng tôi không thể làm gì trong *Căn nhà trong rừng*.

Cầu thang cong hơn và dốc hơn. Tôi phải dùng hai tay bám lấy các bậc phía trên cho khỏi ngã. Làm thế nào mà bà già đi lên đi xuống được với chiếc váy rộng nhí. Cuối cùng, tôi cũng lên được người lên mặt sàn có hai cửa. Một cửa sổ hẹp để lọt vào tia sáng le lói. Phía bên phải là cửa phòng của bà già khó tính, cửa kia là cửa phòng ông em.

Bên trái có những sức mạnh mà bên phải không có, vì vậy tôi siết nắm đấm sắt của cánh cửa bên trái. Nó hút hơi ấm của bàn tay, cánh tay và máu của tôi.

Kít...kít.

Tôi cứng cả người.

Két...két.

Một con bọ thức đêm trông người chết? Chuột trên gác xép? Ống nước lạnh bị co lại?

Phòng nào có tiếng “kít, kít” đó phát ra?

Nắm cửa sắt phát ra tiếng kêu két két khi tôi xoay nó.

Ánh trăng xuyên qua lớp rèm bám tuyết rơi vào khiến cho căn phòng áp mái sáng lên. Tôi đã đoán đúng. Bà già khó tính đập một cái chân, bộ răng

giả để trong cái lọ bên giường, im như một bà quận chúa tạc bằng cẩm thạch đặt trong mộ nhà thờ. Tôi lê chân qua sàn, lo lắng vì có thể làm bà thức giấc. Liệu bà có quên mất tôi là ai và nghĩ rằng tôi tới để giết bà nên bà sẽ kêu cứu và bị đột quỵ? Tóc bà phủ lên mặt như lớp cỏ nước. Cứ mười hay hai mươi nhịp thở là một lớp hơi lại thoát ra từ miệng bà. Chỉ điều đó mới chứng tỏ bà là người có xương thịt, có máu giống tôi.

— Bà có nghe thấy cháu không?

Không, tôi sẽ phải lay để bà ấy tỉnh dậy. Tay tôi mới chỉ chuẩn bị chạm vào vai bà già thì tiếng “kít, kít” lại bắt đầu phát ra, từ trong người bà.

Không có một tiếng ngáy. Cái chết động đậy.

Đi vào phòng ngủ khác và đánh thức em trai của bà ấy. Bà ấy cần xe cứu thương. Không. Phá cửa ra ngoài. Chạy đến chỗ Isaac Pye ở làng Thiên nga đen (Black Swan) kêu cứu. Không. Họ sẽ hỏi tại sao tôi lại vào *Ngôi nhà trong rừng*. Tôi sẽ biết nói gì đây? Thậm chí tôi còn chẳng biết tên của bà già này. Quá muộn rồi. Bà ấy đang chết dần, ngay lúc này. Tôi chắc chắn thế. Tiếng “kít, kít” vẫn phát ra. To hơn, gắt hơn, sắc hơn.

Thanh quản của bà phồng lên khi linh hồn vọt ra khỏi trái tim.

Đôi mắt già nua của bà nháy nhẹ như mắt búp bê, đen thẫm, đờ đẫn, như bị sốc.

Từ cái miệng đen há hốc của bà, một con thằn lằn vọt ra.

Nơi đây có một tiếng quát bật ra không thành lời.

“Không đi đâu hết”.

Gã treo cổ

Tối, sáng, tối, sáng, tối, sáng. Cần gạt nước của chiếc Datsun chẳng theo kịp mưa, ngay cả khi nó đã chạy ở mức nhanh nhất. Khi một chiếc xe tải lớn chạy ngang ở làn đường bên kia, nó làm nước bắn toé lên kính chắn gió. Với tầm nhìn như ngòi bên trong chiếc xe đang rửa, tôi chỉ thấy hai ra-đa của Bộ Quốc phòng quay với tốc độ nhanh không thể tưởng, chờ đợi toàn bộ lực lượng của Hiệp ước Warsaw^[17]. Lúc trên đường, tôi và mẹ chẳng nói chuyện nhiều, một phần vì nơi mẹ đang đưa tôi tới. (Đồng hồ trên bảng điều khiển chỉ 16 giờ 5. Chính xác là 17 tiếng nữa vụ hành quyết tôi trước thiên hạ sẽ diễn ra). Lúc chờ ở giao lộ Pelican, cạnh cửa hàng thẩm mỹ đã đóng cửa, mẹ hỏi hôm đó tôi thế nào và tôi nói “Ổn ạ”. Tôi cũng hỏi mẹ hôm đó thế nào, mẹ bảo “Đặc biệt mới mẻ và rất mãn nguyện, cảm ơn con”. Mẹ châm biếm kinh khủng, dù lại mắng tôi về điều ấy. “Con có nhận được thiệp Valentine nào không?” Tôi bảo không, thậm chí dù có nhận được tôi cũng sẽ nói với mẹ rằng không. (Thực ra tôi nhận được một tấm nhưng ném nó vào thùng rác ngay. Nó ghi “Mút chim tao” và ký tên Nickolas Briar, nhưng trông giống nét chữ của Gary Drake). Duncan Priest thì nhận được bốn tấm. Neal Brose nhận được bảy, hoặc do nó tính thế. Ant Little biết được rằng Tom Yew nhận được hai mươi tấm. Tôi chẳng hỏi xem mẹ có nhận được tấm thiệp nào không. Ba bảo ngày Valentine, ngày của Mẹ và ngày Thủ môn không vũ trang chỉ là âm mưu của các nhà sản xuất thiệp, các cửa hàng hoa tươi và các công ty sản xuất kẹo sô-cô-la.

Mẹ thả tôi ở chỗ cột đèn khu Malvern Link, gần phòng khám. Tôi quên cuốn nhật ký của mình trong ngăn đựng găng tay, nếu đèn không chuyển sang đỏ ngăn tôi băng qua đường thì mẹ đã lái xe đến chỗ Lorenzo Hussingtree và mang theo cuốn nhật ký. (“Jason” không phải cái tên thật hay nhưng “Lorenzo” ở trường tôi thì sẽ bị đốt bằng đèn Busen cho đến chết). Cuốn nhật ký nằm an toàn trong túi, tôi nhảy từng bước qua khu đậu

xe ngấp nước của phòng khám như thể điệp viên James Bond nhảy qua lưng những con cá sấu. Phía ngoài phòng khám là học sinh năm thứ hai hay thứ ba gì đó của trường Dyson Perrins. Bọn nó nhìn thấy bộ đồng phục thù địch của tôi. Mọi năm, như Pete Redmarley và Gilbert Swinyard kể, tất cả học sinh năm thứ tư của trường tôi và trường Dyson Perrins đều trốn học đến khu bí mật được bao bọc bởi cây kim tước này để đánh nhau theo đội. Kẻ nào thua bị coi là loại đồng tính, còn nếu mách thầy thì coi như tiêu luôn. Rõ ràng cách đây ba năm, Pluto Noak đánh thẳng đứ nhất bên đó nặng đến mức bệnh viện Worcester phải khâu hàm cho nó, đến bây giờ thẳng ấy vẫn phải ăn bằng ống hút. Thật may, mưa to nên bọn trường Dyson Perrins chẳng bận tâm đến tôi.

Hôm nay là lần hẹn thứ hai của tôi trong năm nên cô tiếp tân xinh đẹp của phòng khám nhận ra tôi ngay. “Cô sẽ gọi cô De Roo cho cháu, Jason. Ngồi đi”. Tôi thích cô, bởi cô ấy biết lý do tôi tới đây nên không có những câu chuyện vô bổ để tôi phải lộ ra bản thân. Khu chờ đây mùi Dettol và nhựa ẩm. Những người ngồi chờ ở đây trông chẳng có vẻ gì là có vấn đề cả. Tôi cũng vậy, tôi đoán thế, chẳng cần nhìn. Tất cả ngồi gần nhau, bất kỳ ai cũng có thể nói chuyện về bất kỳ thứ gì trừ câu “Tại sao cậu tới đây?”. Một bà già đang đan, tiếng của kim đan vào tiếng mưa rơi. Một người đàn ông lùn tịt với đôi mắt ướt cứ lắc qua lắc lại. Một phụ nữ trông giống cái giá áo hơn là bộ xương đang đọc *Chìm tàu*. Có một cái tủ trẻ con chứa những thứ đồ chơi mà chúng thích, nhưng hôm nay tủ trống trơn. Điện thoại đổ chuông và nhân viên tiếp tân trả lời. Có vẻ đó là một người bạn bởi cô ấy che miệng và hạ thấp giọng. Chúa ơi, tôi ghen với những người có thể nói được những từ ngay khi họ nghĩ ra mà chẳng cần phải kiểm tra xem liệu có những từ dễ bị lặp hay không. Chiếc đồng hồ con voi hiệu Dunbo báo hiệu điều này:

...s...sáng...ng...ng...ngày...m...m...ai...ch...chóng...đến...đ...đ...đục...n...n...nã
o...c...c...của...mày...b...b...bằng...mô...một...c...c...cái...th...thìa...mày...s...s...
sẽ...kh...không...th...th...thế...đ...đ...đếm...đ...đ...đến...m...m...mười...là...lần...
n...n...nữa. (4 giờ 15 rồi, chỉ còn sống được thêm 16 giờ 50 nữa thôi). Tôi

lấy một tờ tạp chí *National Geographic* cũ mèm. Trong tạp chí có đăng tin một phụ nữ Mỹ dạy tinh tinh nói bằng ngôn ngữ cử chỉ.

Hầu hết mọi người coi nói lắp và nói cà lăm giống nhau nhưng thực ra chúng khác nhau như tiêu chảy và táo bón vậy. Nói cà lăm là khi ta phát âm được phần đầu tiên của từ nhưng không thể tránh việc lặp phần còn lại của từ đó. Chẳng hạn: cà...cà...cà...lăm. Nói lắp là khi ta tắc ngay ở phần đầu tiên của từ đó, ví như 1...1...lắp. Tôi bị nói lắp, đó là lý do tôi tới gặp cô De Roo. (Đó là tên thật của cô ấy. Không phải cái tên Hà Lan cũng không phải tên Australia). Tôi bắt đầu tới đây vào một mùa hè, khi trời không hề mưa và đồi Malvern ngả màu nâu, cách đây 5 năm rồi. Hồi đó cô Throckmorton chơi trò *Gã treo cổ* trên bảng, nâng chiếu chiếu vào phòng. Trên bảng là chữ: S...O...N...C...A.

Bất kỳ cái đầu u tối nào cũng có thể đoán được từ đó, thế nên tôi giơ tay. Cô Throckmorton nói “Jason?”, và đó là lúc cuộc đời tôi chia làm hai nửa: trước và sau khi có *Gã treo cổ*. Từ “sơn ca” bật ra trong óc tôi nhưng nó không thể hiện thành lời. Chữ “S” thì bật ra dễ nhưng càng cố bật ra thì phần còn lại mũi của tôi càng nghẹt lại. Tôi nhớ khi đó Lucy Sneads thì thầm với Angela Bullock và cười khúc khích, còn Robin South nhìn chăm chăm cảnh lạ lùng ấy. Tôi cũng sẽ làm thế nếu đó không phải tôi. Khi một người nói lắp nói đến bật con người ra, mặt người đó sẽ đỏ lên, cả người run rẩy như một người vật tay gặp đối thủ ngang tầm, còn mồm thì đ...đ...đớp như cá mắc lưới. Phải buồn cười lắm.

Nhưng với tôi thì chẳng buồn cười. Cô Throckmorton đang chờ. Mọi người trong lớp đang chờ. Mọi con quạ, mọi con nhện trong làng Thiên nga đen đang chờ. Mọi đám mây, mọi xe hơi trên xa lộ, ngay cả bà Thatcher cũng im phắc nghe ngóng, theo dõi và nghĩ “Jason Taylor có chuyện gì thế?”.

Nhưng dù tôi có sốc, sợ hãi, không dám thử, có xấu hổ thế nào, có trông thế nào, dù tôi ghét chính mình thế nào vì không thể nói một từ đơn giản bằng chính giọng của mình, tôi vẫn không thể nói ra từ “sơn ca”. Cuối cùng tôi nói “Em không chắc, thưa cô” và cô Throckmorton bảo “Cô hiểu”. Cô

hiểu thật. Tối hôm đó, cô gọi điện cho mẹ và một tuần sau tôi được đưa đến gặp cô De Roo - chuyên gia trị liệu những trục trặc về phát âm của phòng khám Malvern Link. Chuyện đó cách đây đã 5 năm.

Chắc chắn phải thời điểm đó (có thể chính buổi chiều hôm đó) tật nói lắp của tôi có hình dạng của một *Gã treo cổ*. Đôi môi nhọn, mũi gãy, má tê giác, mắt đỏ vì gã không khi nào ngủ. Tôi tưởng tượng gã trong phòng trẻ em ở bệnh viện Preston và chơi trò bắt vằn. Tôi tưởng tượng gã vồ vào môi của tôi và lăm bằm *của ta*. Nhưng chính bàn tay chứ không phải gương mặt của gã khiến tôi thực sự cảm thấy sự hiện diện của *Gã treo cổ* bên cạnh mình. Những ngón tay như rắn của gã luồn vào trong lưỡi tôi và bóp chặt khí quản khiến không có gì hoạt động được. Những từ có chữ “N” luôn được *Gã treo cổ* ưa thích. Khi 9 tuổi, tôi rất sợ mọi người hỏi “Bao nhiêu tuổi rồi?”^[18] Rốt cuộc tôi giơ chín ngón tay như thể tôi đang hóm hình giả điếc nhưng biết được người kia đang nghĩ gì. *Sao nó lại không nói nhỉ, cái thằng đần? Gã treo cổ* cũng thích những từ có chữ “Y” nhưng gần đây hẳn đã bỏ và chuyển sang các từ có chữ “S”. Đó là điều tồi tệ. Hãy nhìn bất kỳ cuốn từ điển nào và xem phần nào dày nhất: đó là vẫn s. Có hai chục triệu từ bắt đầu bằng N hoặc S. Ngoài việc người Nga khởi động cuộc chiến hạt nhân, nỗi lo sợ lớn nhất của tôi là *Gã treo cổ* thích những từ bắt đầu bằng chữ J, bởi khi đó tôi thậm chí không thể nói ra chính tên của mình. Tôi sẽ phải đơn phương đổi tên, nhưng còn lâu ba mới để tôi làm thế.

Cách duy nhất để chọi lại *Gã treo cổ* là nghĩ trước một câu, nếu thấy từ nào mình bị lắp thì thay đổi để khỏi phải dùng từ đó. Tất nhiên phải làm việc đó mà không để người nói chuyện với mình nhận ra. Việc đọc từ điển giúp tôi làm chuyện này, nhưng cần phải nhớ rằng mình đang nói chuyện với ai. (Chẳng hạn nếu tôi nói chuyện với một đứa 13 tuổi khác và dùng từ “rầu rĩ” thay cho “u sầu” để tránh bị nói lắp, tôi sẽ khiến người ta buồn cười bởi trẻ con ít khi dùng những từ của người lớn như “rầu rĩ”. Cũng không được làm điều ấy ở trường Upton upon Severn). Một chiến thuật khác là kéo dài thời gian bằng cách nói “ờ...”, “ơ...” để *Gã treo cổ* mất tập trung và ta có thể lợi dụng cơ hội nói ra từ cần thiết. Nhưng nếu nói “ờ” hay “ơ” quá nhiều thì có thể vô tình phải điều chỉnh nhiều lần. Cách cuối cùng, nếu giáo viên hỏi trực

tiếp một câu mà câu trả lời có từ lấp, tốt nhất là giả vờ ta không biết. Tôi không biết đã làm việc ấy bao nhiêu lần. Có đôi lúc thầy cô phát câu (nhất là khi họ đã mất nửa tiết học giải thích vấn đề gì đó) nhưng bất kỳ điều gì cũng tốt hơn việc bị đặt biệt danh *Thằng nói cà lăm của trường*.

Đó là cái tôi đã tránh được, nhưng vào lúc 9 giờ 5 sáng mai nó sẽ xảy ra. Tôi sẽ phải đứng lên trước Gary Drake, Neal Brose và cả lớp tôi để đọc bài *Những lời cầu nguyện đơn giản cho một thế giới rồi ren* từ sách của thầy Kempsey. Trong bài đọc đó có vài chục từ bị lấp mà tôi không thể thay thế và tôi cũng không thể vờ như không biết bởi chúng được in rất rõ ràng. *Gã treo cổ* sẽ nhảy phía trước tôi, gạch chân tất cả những từ có âm “N” và “S” mà hấn thích và thì thầm vào tai tôi “Đây này, Taylor, cố mà khạc chữ này ra xem”. Tôi biết Gary Drake, Neal Brose và mọi người theo dõi, *Gã treo cổ* sẽ *nắm* họng tôi, *nút* miệng tôi lại và làm mặt tôi *sưng* lên. Tệ hơn cả tình cảnh của Joey Deacon^[19]. Tôi sắp nói lấp tệ hơn tất cả những lần nói lấp đã từng xảy ra. Đến 9 giờ 15, bí mật của tôi sẽ lan ra khắp trường như một vụ tấn công bằng khí độc. Đến hết giờ nghỉ đầu tiên thì đời tôi chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Điều kỳ cục tôi từng nghe là thế này. Peter Redmarley từng thề trên mộ của bà nó rằng chuyện này đúng nên tôi nghĩ nó phải có thật. Có một thằng ở lớp 6 thi lấy điểm A^[20]. Ba mẹ quái quỷ của thằng bé ấy gây sức ép khủng khiếp, buộc nó phải đạt toàn bộ điểm A nên đến khi thi nó phát điên, thậm chí chẳng hiểu nổi các câu hỏi. Thế nên việc nó làm là rút hai chiếc bút Biro từ túi đựng bút, đặt đầu nhọn vào hai mắt, đứng dậy rồi đập đầu vào bàn, ngay ở giữa phòng thi. Hai cây bút đâm vào mắt sâu đến nỗi chỉ có một đoạn bằng khoảng hai đốt tay thò ra khỏi hố mắt nhỏ máu. Thầy hiệu trưởng Nixon dọn sạch mọi thứ để máu không bắn ra giấy thi hay thứ gì khác. Đó là câu chuyện kinh khủng, nhưng ngay bây giờ tôi muốn giết *Gã treo cổ* theo kiểu đó, còn hơn để hấn giết tôi vào sáng mai.

Tôi nói thật đấy.

Tiếng giày của cô De Roo lộp cộp nên tôi biết cô ấy đang tới. Cô khoảng 40 tuổi, có những chiếc trâm cài đầu to bằng bạc, mái tóc vàng thừa, quần áo

hoa. Cô đưa một chiếc cặp tài liệu cho cô tiếp tân xinh đẹp, tặc lưỡi nhìn trời mưa rồi bảo: “Ôi, mùa gió đã đến vùng Worcestershire tăm tối nhất”. Tôi đồng ý thế là đủ rồi nhanh chóng đi theo cô, phòng khi các bệnh nhân khác biết tại sao tôi lại ở đây. Chúng tôi đi dọc theo hành lang, qua những tấm biển đầy những chữ như KHOA NHI hay SIÊU ÂM. (Chẳng máy siêu âm nào đọc được não của tôi. Tôi sẽ cho nó thua bằng cách nhớ lại tất cả những vệ tinh trong hệ mặt trời). “Tháng hai ở vùng này u ám lắm”, cô De Roo bảo, “cháu nghĩ thế không? Hình như nó chẳng phải một tháng mà là một sáng thứ hai dài 28 ngày vậy. Cháu ra khỏi nhà khi trời tối rồi cũng trở về khi trời tối. Vào những ngày ướt át như thế này, giống như sống trong hang, sau một thác nước”.

Tôi báo với cô De Roo rằng tôi đã nghe về những đứa trẻ Eskimo sống dưới đèn tạo ánh nắng như thế nào để khỏi bị bệnh sco-bút bởi ở Bắc cực, mùa đông kéo dài hầu như quanh năm. Tôi gợi ý cô De Roo nên nghĩ về chuyện mua một chiếc ghế nằm phơi nắng.

Cô De Roo trả lời - Cô sẽ nghĩ về chuyện ấy.

Chúng tôi đi qua một phòng, một đứa bé đang gào khóc vì vừa bị tiêm. Trong phòng tiếp theo, một đứa con gái đầy tàn nhang tầm tuổi Julia ngồi trong xe lăn, một chân của nó không còn. Có lẽ nó sẽ muốn đổi tất nói lắp của tôi để được lấy lại cái chân ấy, tôi tự hỏi liệu có nên hạnh phúc với đau khổ của người khác không. Cái đó có cả hai mặt. Sáng mai mọi người sẽ nhìn tôi và nghĩ: *Hừm, ở đời toàn những thứ khổ nạn nhưng ít ra ta cũng không rơi vào cảnh như Jason Taylor. Ít ra ta cũng có thể nói.*

Tháng hai là tháng ưa thích của *Gã treo cổ*. Đến hè hăn gà gật và ngủ vùi tới mùa thu, thế nên tôi có thể phát âm tốt hơn. Thực ra sau những lần khám đầu tiên ở chỗ cô De Roo cách đây 5 năm, đến khi cơn sốt mùa hè của tôi bắt đầu, mọi người nghĩ chứng nói lắp của tôi đã được chữa khỏi. Nhưng đến tháng 11, *Gã treo cổ* thức giấc như kiểu một người say rượu tỉnh lại vậy. Đến tháng giêng, gã lại tiếp tục như cũ nên tôi phải trở lại gặp cô De Roo. Năm nay *Gã treo cổ* tệ hơn bao giờ hết. Cách đây hai tuần, bác Alice đến nhà tôi, khi đi qua đầu cầu thang tôi tình cờ nghe bác bảo mẹ: “Nói thật,

Helena, đến khi nào em mới làm gì đó với tật nói lắp của nó? Đó đúng là tự sát có tính xã hội. Chị chẳng bao giờ biết liệu mình nên giúp nó nói nốt phần câu dang dở hay để thằng bé tội nghiệp đánh đu ở đầu sợi dây. (Nghe lỏm rất hồi hộp bởi ta biết người khác thực sự nghĩ gì, nhưng nó cũng khiến ta đau khổ vì chính điều mình được biết đó). Sau khi bác Alice đã trở lại Richmond, mẹ gọi tôi và nói rằng gặp lại cô De Roo sẽ chẳng có hại gì. Tôi đồng ý bởi thực sự tôi cũng muốn như vậy nhưng không hỏi do xấu hổ, hơn nữa nhắc tới tật nói lắp khiến nó rõ hơn.

Phòng cô De Roo đầy mùi cà phê, cô ấy liên tục uống cà phê nhãn vàng. Có hai chiếc ghế sô-pha ọp ẹp, một tấm thảm màu lòng đỏ trứng gà, một viên chặn giấy kiểu trứng kỳ đà, một đồ chơi là khu đậu xe nhiều tầng của hàng Pisher-Price và một chiếc mặt nạ khổng lồ của người Zulu ở Nam Phi. Cô De Roo sinh ra ở Nam Phi nhưng một hôm chính phủ tuyên bố rằng cô phải rời đất nước trong vòng 24 giờ, nếu không sẽ bị bỏ tù. Không phải cô làm điều gì sai mà vì họ sẽ làm điều ấy nếu ta không nhất trí rằng những người da màu cần bị dồn vào sống ở những khu nhà ổ chuột đập bằng rơm và bùn trong các khu bảo tồn lớn, không có trường học, bệnh viện, không nghề nghiệp. Julia bảo rằng cảnh sát ở Nam Phi không phải lúc nào cùng nghĩ tới nhà tù, vì vậy họ thường xuyên ném người từ một tòa nhà cao tầng rồi tuyên bố rằng người đó tìm cách chạy trốn. Cô De Roo và chồng (một chuyên gia phẫu thuật não người Ấn Độ) chạy thoát được đến Rhodesia bằng một chiếc xe jeep nhưng phải bỏ lại tất cả tài sản. Chính phủ tịch thu rất nhiều. (Từ *Malvern Gazetteer* đã phỏng vấn cô, đó là cách tôi biết chuyện này). Mùa hè của Nam Phi trùng với mùa đông của chúng tôi nên tháng hai đẹp và nóng. Cô De Roo vẫn có giọng hơi buồn cười. Chữ “ừ” thì thành “ừa” còn “lấy” thì thành “lế”.

— Ngày, Jason - cô bắt đầu - Mọi thứ thế nào?

Hầu hết mọi người chỉ cần câu trả lời “Dạ, cháu vẫn ổn, cảm ơn” khi họ hỏi một đứa trẻ câu này, nhưng cô De Roo thì hỏi thật sự. Thế nên tôi thú nhận với cô chuyện ở lớp ngày mai. Nói chuyện về tật nói lắp của tôi cũng ngượng như bị nói lắp vậy, nhưng với cô ấy thì ổn. *Gã treo cổ* biết mình không được phép gây sự với cô De Roo nên hành động như không có mặt ở

đó. Điều đó tốt bởi nó chứng tỏ tôi có thể nói như một người bình thường, nhưng làm thế nào cô De Roo có thể hạ gục *Gã treo cổ* nếu cô không bao giờ thấy rõ hẳn?

Cô De Roo hỏi xem tôi đã nói chuyện với thầy Kempsey để xin hoãn việc đọc bài trong vài tuần hay chưa. Tôi bảo cô rằng mình đã nói, và thầy trả lời: “Rồi một ngày chúng ta phải đối mặt với nỗi lo sợ của mình, Taylor. Với em, thời điểm đó là bây giờ.” Học sinh trong lớp đọc bài theo thứ tự trong bảng chữ cái. Chúng tôi đã đến vần “T”, tới “Taylor” và theo thầy Kempsey thì phải thực hiện thế.

Cô De Roo thở dài với ý *Cô hiểu*.

Chẳng ai nói gì trong vài phút.

— Có khá hơn chút nào với cuốn nhật ký của cháu không, Jason?

Nhật ký là ý tưởng mới của ba. Ba gọi điện cho cô De Roo bảo rằng việc tôi tái phát hàng năm, ba nghĩ thêm “bài tập ở nhà” sẽ phù hợp. Thế nên cô De Roo cho rằng tôi nên có một cuốn nhật ký. Chỉ cần một hoặc hai dòng một ngày, tôi sẽ viết ở đâu, khi nào và từ nào tôi bị nói lắp, tôi cảm thấy thế nào. Tuần thứ nhất như sau:

<i>Ngày</i>	<i>Nơi</i>	<i>Từ</i>	<i>Tôi cảm thấy</i>
<i>12-2-1982</i>	<i>Phòng ăn</i>	<i>Nói</i>	<i>Tệ</i>
<i>13-2-1982</i>	<i>Phòng thể dục nhà trường</i>	<i>Simon, son</i>	<i>Ngu ngốc</i>
<i>14-2-1982</i>	<i>Xe buýt của trường</i>	<i>Sạch sẽ</i>	<i>Tệ và ngu ngốc</i>
<i>15-2-1982</i>	<i>Điện thoại</i>	<i>Nottingham</i>	<i>Khủng khiếp</i>
<i>16-2-1982</i>	<i>Cửa hàng nhà ông Rhydd</i>	<i>Nấm</i>	<i>Khủng khiếp, chán</i>
<i>17-2-1982</i>	<i>Tiết học tiếng Pháp</i>	<i>Sur le Pont</i>	<i>Tệ</i>

— Thế này thì giống một biểu đồ hơn là một cuốn nhật ký thông thường?
- cô De Roo nhận xét - (Thực ra tôi mới viết tối qua. Đó không phải nói dối, chỉ là sự thực tôi tạo ra. Nếu bất kỳ lần nào tôi phải lẩn tránh *Gã treo cổ*, tôi

cũng viết thì cuốn nhật ký của tôi sẽ dày như *Những trang vàng niên giám điện thoại*) - Rất nhiều thông tin. Kẻ vẽ rõ và gọn gàng nữa.

Tôi hỏi liệu tuần tới tôi có nên tiếp tục viết nhật ký không? Cô De Roo bảo cô nghĩ ba tôi sẽ thất vọng nếu tôi không viết, có lẽ tôi nên cần tiếp tục.

Rồi cô De Roo lấy ra *Thần lùn*. *Thần lùn* là những quả lắc lật ngược mà không có phần đồng hồ. Chúng nhỏ, đó có thể là lý do được gọi là *Thần lùn*. Các sinh viên học nhạc thường dùng chúng nhưng chuyên gia trị liệu trực trặc về phát âm cũng dùng chúng. Ta phải đọc to đúng với nhịp của chúng, như thế này: nếu - nó - sang - đưa - bạn - đi - ngủ, người - chặt - củi - sang - bổ - đầu - cậu - ra. Hôm nay chúng tôi đọc một loạt từ có chữ “N” trong từ điển, lần lượt từng từ. *Thần lùn* giúp việc nói dễ dàng hơn, như hát vậy, nhưng tôi khó mà mang theo chúng bên mình, phải không? Những đứa như Ross Wilcox sẽ nói “Cái gì đây, Taylor?”, trong tích tắc, nó sẽ giật mất quả lắc rồi nói “Đó là đồ giả”.

Theo *Thần lùn*, tôi đọc to nội dung một cuốn sách mà cô De Roo dành cho tôi tên là *Z for Zachariah* (*Z cho Zachariah*). *Z cho Zachariah* nói về một người con gái tên là Anne sống ở một thung lũng có hệ thời tiết riêng kỳ quái bảo vệ cho nó sau khi một cuộc chiến hạt nhân gây độc cho toàn bộ các vùng khác của đất nước và giết hết mọi người. Thế nhưng Anne biết rằng cô là người duy nhất còn sống ở British Isles. Cuốn sách này hay nhưng buồn thảm kinh khủng. Có lẽ cô De Roo gợi ý tôi đọc cuốn sách này bởi cô nghĩ cuốn sách có thể làm cho tôi có cảm giác dù bị nói lắp nhưng vẫn may mắn hơn Anne. Tôi gặp khó khăn với mấy từ nhưng nếu không để ý sẽ chẳng ai nhận ra. Tôi biết cô De Roo sẽ nói *Thấy chưa, cháu có thể đọc to mà không bị lắp*. Nhưng có những điều ngay cả những chuyên gia trị liệu trực trặc về phát âm cũng không hiểu được. Ngay cả trong những lúc tồi tệ, *Gã treo cổ* vẫn để tôi nói ra bất kỳ điều gì tôi muốn nói, thậm chí những từ bắt đầu bằng những chữ cái nguy hiểm. Chuyện đó làm tôi nghĩ rằng đã được chữa khỏi, nhưng ngay sau đó, *Gã treo cổ* lại đập tan hy vọng ấy và cho rằng tôi lừa dối khiến những đứa trẻ khác nghĩ rằng tôi vẫn bình thường trong khi vẫn giữ nguyên vẹn nỗi sợ hãi rằng có lúc bí mật của tôi sẽ bị lật tẩy.

Còn nữa. Một lần tôi viết 4 điều răn cho *Gã treo cổ*:

<p><i>Điều răn thứ nhất:</i> <i>Sẽ trốn tránh chuyên gia trị liệu trực trực về phát âm.</i></p>
<p><i>Điều răn thứ hai:</i> <i>Sẽ bóp cổ Taylor khi nó lo lắng về chuyện nói lắp</i></p>
<p><i>Điều răn thứ ba:</i> <i>Sẽ phục kích Taylor khi nó không lo lắng về chuyện nói lắp.</i></p>
<p><i>Điều răn thứ tư:</i> <i>Khi Taylor là "thằng nói lắp" trong mắt người khác, nó thuộc về người.</i></p>

Sau đó, cô De Roo hỏi liệu tôi có thấy tự tin hơn về buổi tập trung lớp ngày mai. Hẳn cô ấy muốn tôi nói: “Chắc chắn thế rồi!” nhưng chỉ nói khi tôi thực sự thấy thế. Tôi bảo: “Sự thật là cháu không tự tin lắm”. Rồi tôi hỏi liệu nói lắp có phải những tiếng xấu lớn lên cùng ta, hoặc những người nói lắp giống như những đồ chơi bị sản xuất lỗi ở nhà máy và phải chịu sút sẹo suốt đời. (Cũng có những người lớn bị nói lắp. Có một chương trình hài trên kênh BBC1 tên là *Mở cửa mọi lúc* phát vào tối chủ nhật, trong đó diễn viên Ronnie Barker đóng vai một nhân viên bán hàng nói cà lăm rất tệ, rất buồn cười, khiến người xem cũng phải cười. Chỉ việc biết về chương trình *Mở cửa mọi lúc* đã khiến tôi co rúm lại như ni lông hơi lửa).

— Ừa - cô De Roo bảo - Đó là câu hỏi. Câu trả lời của cô là còn tùy. Chữa những bệnh về phát âm là một khoa học không hoàn hảo, Jason, bởi nói là quá trình phức tạp. Có hai mươi hai cơ liên quan đến việc phát âm của con người. Số dây thần kinh mà não cô đang sử dụng bây giờ để nói ra câu này với cháu lên đến vài chục triệu đấy. Không có gì lạ, một nghiên cứu đã thống kê tỷ lệ số người gặp trực trực nhất định với việc phát âm là mười hai phần trăm. Đừng đặt niềm tin vào một phương thuốc thần diệu. Trong phần lớn các trường hợp, tiến bộ không xuất phát từ việc loại bỏ một khiếm khuyết về phát âm. Càng cố loại bỏ nó, nó sẽ tự trở lại và mạnh hơn. Đúng chứ? Không, đó là một vấn đề - điều này nghe có vẻ gàn dở - về việc hiểu nó, cố gắng thích nghi với nó, tôn trọng nó, không sợ nó. Ừa, đôi lúc nó sẽ bùng lên, nhưng nếu cháu biết tại sao nó bùng lên, cháu sẽ biết cách dập tắt

thứ làm nó bùng lên. Khi còn ở Durban, cô có một người bạn từng nghiện rượu. Một hôm cô hỏi chú ấy làm thế nào để tụt chữa được cho mình. Chú ấy nói rằng đã chẳng chữa trị gì. Cô bảo “ý cậu là gì? Ba năm nay cậu chẳng uống một giọt mà!” Chú ấy bảo tất cả những điều chú ấy làm là trở thành một người nghiện có quan điểm chống uống rượu. Đó là mục tiêu của cô, giúp người ta thay đổi từ người bị nói lấp đang lấp bấp thành người nói lấp nhưng không lấp bấp.

Cô De Roo chẳng phải kẻ ngốc nghếch nên điều đó có lý.

Nhưng đó là tất cả những gì có thể giúp ích cho buổi tập trung sáng mai của lớp 2KM.

Bữa tối có pa-tê thịt bò và bầu dục. Thịt bò thì ổn nhưng bầu dục khiến tôi phát nôn khi phải cố nuốt cả miếng bầu dục. Nhét chúng vào túi thì mạo hiểm bởi lần trước Julia đã phát hiện ra và tố cáo tôi. Ba đang kể với mẹ về một nhân viên thực tập mới trong siêu thị của Greenland ở Reading. “Vừa học xong khóa quản lý nào đó, hẳn là người Ireland như Hurricane Higgins, nhưng anh thấy tay này chưa từng hôn đá Blamey^[21], hẳn cắn một miếng thì đúng hơn. Craig Salt thường tạt qua khi anh thông báo cho đám nhân viên những điều kỷ luật mà Chúa cũng phải sợ, nhưng Danny làm người ta phục tùng chủ trong năm phút. Gã trẻ này cần cho việc điều hành đấy. Craig Salt cho anh làm quản lý bán hàng toàn quốc vào năm tới, anh sẽ nhanh chóng tìm Danny Lawlor thay thế và nói thẳng nhé, anh chẳng quan tâm mình làm cho ai bực đâu”.

— Người Ireland luôn phải sống bằng sự hài hước của họ - mẹ nói.

Ba không nhớ về *Ngày chữa trực trực về phát âm* cho tới tận khi mẹ nói rằng mẹ đã ký một tấm séc “tương đối” cho Lorenzo Hussingtree ở Malvern Link. Ba hỏi cô De Roo nghĩ gì về ý tưởng cuốn nhật ký mà ba nêu ra. Nhận xét của mẹ rằng nó “giàu thông tin nhất” đã làm ba hài lòng - “Giàu thông tin?”. Không thể thiếu được, hình như phải đánh giá thế. Những nguyên tắc quản lý do đầu óc thông thái nghĩ ra hình như áp dụng được khắp nơi. Như anh nói với Danny Lawlor, bất kỳ nhân viên trực tổng đài nào cũng chỉ tốt như dữ liệu của người đó. Nếu không có dữ liệu, ta sẽ như những con tàu Titanic đi qua Đại Tây Dương đầy những tảng băng mà không có ra-đa. Kết

quả là đâm vào băng, gây ra thảm họa, và sự chết chóc.

— Chẳng phải ra-đa được phát minh trong Thế chiến thứ hai? - Julia dùng nĩa lấy một miếng thịt bò - Và chẳng phải tàu Titanic chìm trước Thế chiến thứ nhất sao?

— Nguyên tắc, con gái của ba, là một hằng số phổ biến. Nếu con không ghi lại, con không thể làm báo cáo đánh giá tiến độ. Đúng với những nhà bán lẻ, đúng với những nhà giáo dục, đúng với quân đội, đúng với bất kỳ ai điều hành hệ thống. Một ngày tươi sáng trong công việc tốt đẹp của con ở Old Bailey, con sẽ học được con đường chông gai này và nghĩ *Giá như mình đã nghe lời người cha thân yêu và sáng suốt của mình. Ông ấy đã đúng thế nào.*

Julia xì hơi qua mũi như một con ngựa, bà ấy không bị phạt bởi chị ấy là Julia. Tôi không bao giờ dám nói với ba kiểu như vậy về điều tôi thực sự nghĩ. Tôi có thể cảm thấy điều tôi không nói đang rửa ra trong mình như khoai tây trong một chiếc bao tải đang bị nấm. Kẻ nói lấp chẳng đời nào thắng trong tranh luận bởi một khi đã là kẻ nói lấp, H...h...hê, m...m...mày đã th...th...thua r...r...rồi, th...th...thằng n...n...nói...l...l...lấp. Nếu tôi nói lấp với ba, ba sẽ có vẻ mặt như khi ba đưa về nhà chiếc máy của hàng Black & Decker và thấy rằng giá trị của nó kém cả một túi đinh vít quan trọng. *Gã treo cổ thích vẻ mặt đó.*

Sau khi tôi và Julia rửa bát đĩa xong, ba và mẹ đang ngồi trước tivi xem chương trình đố vui mới có tên *Nhìn chung là trống* do Terry Wogan dẫn. Những người tham gia phải đoán một từ thiếu trong một câu, nếu họ đoán trùng với những nhân vật nổi tiếng thì sẽ được nhận quà như những cây xâu xí có treo cổc.

Lên trên phòng, tôi làm bài tập về chế độ phong kiến, môn của cô Moscombe. Nhưng rồi tôi bị cuốn vào việc làm một bài thơ nói về một thằng đang trượt tuyết trên một cái hồ đóng băng muốn biết cái chết thế nào, nó tự thuyết phục mình rằng một thằng bé chết đuối đang nói chuyện với nó. Tôi gõ bằng chiếc máy chữ Silver Reed Elan 20. Tôi thích bởi nó không có số 1 nên được dùng chữ “1”.

Có lẽ chiếc Silver Reed sẽ là thứ tôi còn giữ được khi nhà bị cháy, bởi chiếc Omega Seamaster của ông đã hỏng. Đó là điều tệ nhất của một giấc mơ trong căn nhà bị khóa chặt.

Nhưng dù thế nào, chiếc đài báo thức của tôi đã chỉ 21 giờ 15. Tôi còn không đến mười hai tiếng nữa. Mưa gõ vào cửa sổ. Giai điệu của *Thần lùn* cũng có trong mưa và thở, cả trong tiếng thở nữa, không chỉ là tiếng tích tắc của đồng hồ.

Tiếng bước chân Julia ngang qua trần phòng tôi rồi xuống gác. Chị mở cửa phòng khách và hỏi liệu có được phép gọi điện cho cô bạn Kate Alfrick để hỏi về bài tập môn kinh tế không. Ba bảo được. Điện thoại đặt ở hành lang nên việc gọi điện không được thoải mái, thế nên nếu tôi bò qua đầu cầu thang ra vị trí thám thính thì sẽ nghe được tất cả.

— Ừ, ừ, em đã nhận được thiệp Valentine của anh, nó rất tuyệt, nhưng nghe này, anh biết vì sao em gọi điện không! Anh có đồ không?

Ngừng một lúc.

— Chỉ cần nói cho em nghe thôi, Ewan. Anh có đồ không?

Lại ngừng. (Ewan là ai?).

— Giỏi quá! Thông minh quá! Tuyệt quá! Em sẽ quăng anh đi nếu anh trượt, tất nhiên là thế. Không thể có bạn trai không biết lái xe.

(Bạn trai? Quăng?). Tiếng cười đứt quãng xen lẫn sự im lặng.

— Không! Không! Nó không bao giờ!

Lại ngừng.

Julia rên rĩ “Ô...ô...ôi!” mà ta vẫn làm những khi cực kỳ ghen tị - Chúa ơi, sao em lại không có một ông bác trợ phú cho em chiếc xe hơi thể thao nhỉ? Em không thể có một chiếc của anh à? Nào, anh có nhiều hơn mức anh cần...

Im lặng.

— Anh cá đấy nhé. Còn thứ bảy? Anh học suốt cả buổi sáng, em cứ quên suốt...

Những tiết học sáng thứ bảy? Chắc tay Ewan này là học sinh trường nhà thờ Worcester. Oai quá.

— ...quán cà phê Russell và Dorrell nhé! Kate sẽ đánh xe đưa em đến.

Một tiếng cười ma mãnh của Julia.

— Không, chắc chắn em sẽ không đưa nó đi cùng. Đồ ấy leo lên cây hoặc chui xuống lỗ cả ngày mà.

Tiếng nhạc hiệu của *Bản tin 9 giờ* vọng ra hành lang khi cửa phòng khách mở. Julia chuyển sang giọng như nói với Kate - Hiếu chỗ đó rồi, Kate, nhưng tớ chẳng thể xoay sở với câu 9. Tớ nên kiểm tra các câu hỏi của cậu trước khi thi. OK...OK. Cảm ơn. Hẹn gặp cậu sáng mai. Chúc ngủ ngon.

— Làm xong rồi chứ? - Bà từ bếp hỏi vọng ra.

— Rất nhiều ạ - Julia trả lời, tay kéo khóa túi đựng bút.

Julia là một kẻ nói dối có hạng. Chị ấy đã nộp đơn vào trường đại học luật và đã có vài nơi gọi học. (Luật sư-lừa đảo, lừa đảo-luật sư. Trước đó chưa khi nào tôi nhận thấy điều ấy). Nghĩ về gã trai nào đó ôm ấp, hôn hít chị đã khiến tôi phát nôn, nhưng quả thực vài gã lớp 6 thích Julia. Tôi cá là Ewan phải là một trong những thằng cực kỳ tự tin, mặc áo hiệu Blue Stratos và đi giày mũi nhọn, để tóc kiểu Nick Heyward trong cuốn *100 kiểu tóc đẹp*. Tôi cá là Ewan nói những câu được luyện kỹ, gây ấn tượng mạnh, giống như ông anh họ Hugo của tôi. Nói giỏi thì phải oai rồi!

Chúa mới biết tôi có thể làm được nghề gì. Không phải luật sư, cái đó chắc rồi. Ta không thể nói lấp trước tòa. Tất nhiên cũng không thể nói lấp trước lớp, học sinh sẽ đóng đinh ta. Không có nhiều công việc không cần nói. Tôi không thể làm một nhà thơ chuyên nghiệp bởi cô Lippets từng một lần nói rằng chẳng ai mua thơ cả. Tôi có thể làm thầy tu, nhưng nhà thờ còn chán hơn cá xem màn hình tivi thử tín hiệu. Hồi trước mẹ bắt bọn tôi đi lễ vào chủ nhật ở nhà thờ thánh Gabriel, điều này khiến những sáng chủ nhật trở thành những buổi tra tấn vì buồn chán. Sau vài tháng, chính mẹ cũng chán. Phải ở trong một tu viện chẳng khác nào bị giết chết. Thế còn làm người trông hải đăng? Rốt cuộc tất cả những cơn bão, những buổi hoàng hôn, những chiếc bánh xăng-uych Dairylea khiến ta cảm thấy cô đơn. Nhưng cô đơn là thứ tôi nên làm quen. Đứa con gái nào thích hẹn hò với thằng nói lấp không? Hay thậm chí là nhảy với thằng nói lấp? Bài hát cuối cùng của phòng khiêu vũ làng Thiên nga đen cũng kết thúc trước khi tôi kịp

rặn ra câu *B...b...bạn...m...m...muốn...nh...nh...nhảy...kh...không?* Hoặc chuyện gì xảy ra nếu tôi nói lắp trong lễ cưới tại nhà thờ và chẳng thể thốt lên *Con đồng ý!*

— Mà đang nghe trộm đấy à?

Julia xuất hiện, người dựa vào khung cửa phòng tôi.

— Cái gì cơ?

— Mà nghe trộm tao. Mà vừa nghe trộm tao nói chuyện điện thoại còn gì?

— Điện thoại nào? - Câu trả lời của tôi quá nhanh và quá ngây thơ.

— Nếu mà hỏi tao - cái nhìn xoáy của bà chị gái làm mặt tôi nóng bừng - một chút riêng tư không phải là quá nhiều đòi hỏi đâu. Nếu mà có bất kỳ đứa bạn nào gọi điện, Jason, tao sẽ không nghe trộm đâu. Những kẻ nghe trộm là bọn ti tiện.

— Em không nghe trộm! - Giọng của tôi nghe rên rí.

— Vậy thế nào mà ba phút trước cửa phòng mà còn đóng, bây giờ lại mở?

— Em...(Gã treo cổ chặn mất từ “nào” nên tôi phải bỏ câu ấy, thật nhục). Cái đó liên quan gì đến chị? Phòng có vẻ ngọt ngào (*Gã treo cổ* cho nói từ “ngọt ngào” mà không gặp khó khăn gì). Em đi vệ sinh. Một cơn gió mở cửa ra.

— Một cơn gió? Chắc chắn rồi. Một cơn bão biển thổi qua đầu cầu thang. Tao không thể đứng thẳng được đấy.

— Em không nghe trộm chị!

Julia không nói gì một lúc đủ cho tôi thấy bà ấy biết tôi đang nói dối - Ai bảo mà được mượn đĩa *Abbey Road* ?

Chiếc đĩa hát dung lượng lớn của Julia nằm cạnh chiếc đài dờ hơi của tôi - Chị có nghe nó đâu.

— Dù điều ấy đúng, nó cũng không khiến cái đĩa thành đồ của mà. Mà chưa bao giờ đeo chiếc đồng hồ của ông. Như thế nó trở thành đồ của tao à? - Chị vào phòng tôi để lấy chiếc đĩa, bước qua chiếc cặp Addidas của tôi. Julia liếc chiếc máy chữ. Xấu hổ, tôi giấu bài thơ vào người - Thế là mà đồng ý rồi - giọng Julia nhỏ đi như con chim mổ hạt - một chút riêng tư

không phải là quá nhiều đòi hỏi chứ? Và nếu có vết xước nào trên cái đĩa này, mày chết với tao!

Tiếng nhạc từ trên trần vọng xuống không phải *Abbey Road* mà là *The man with the child in his eyes* của Kate Bush. Julia chỉ hát bài này khi cực kỳ tâm trạng. Cuộc đời phải rất tươi sáng với Julia. Chị ấy đã 18 tuổi, chỉ vài tháng nữa sẽ rời làng Thiên nga đen, bạn trai có một chiếc xe hơi thể thao, chị ấy có tiền tiêu vặt nhiều gấp đôi tôi, có thể dùng từ ngữ của mình buộc người khác làm bất cứ điều gì mình muốn.

Chỉ có từ ngữ.

Julia vừa bật đĩa *Songbird* của Fleetwood Mac.

Thứ tư, ba dậy trước khi trời sáng vì phải lái xe đến Oxford dự một cuộc họp giữa tuần tại trụ sở chính của Greenland. Ga-ra dưới phòng tôi nên tôi nghe tiếng chiếc Rover 3500 của ba gầm lên. Nếu trời mưa như sáng nay, lớp xe chạy trên đường sẽ tạo tiếng s. còn mưa sẽ đập s...s...soạt còn mưa sẽ đập s...s...s...s...sâm vào cửa xoay của ga-ra. Chiếc đài có báo thức của tôi nháy những con số 06:35 màu xanh; còn 150 phút để sống, tất cả chỉ có thế. Tôi đã có thể thấy những hàng dọc, hàng ngang trong lớp, giống như trong phim *Xâm lược không gian*. Tiếng cười hô hố, bối rối, kinh hoàng, tiếc nuối. Ai biết được khiếm khuyết nào đáng cười, khiếm khuyết nào là đáng thương? Chẳng có ai lấy người mù hoặc người phải mang phổi nhân tạo ra để cười cả.

Nếu Chúa khiến cho mỗi phút dài bằng sáu tháng thì đến bữa sáng tôi sẽ già, lúc bước lên xe buýt tới trường là lúc chết. Tôi có thể ngủ mãi mãi. Tôi cố gắng xua đi tất cả và nằm ngửa, tưởng tượng trần nhà là một hành tinh hệ G mà bề mặt chưa được vẽ bản đồ, xoay quanh Alpha Centauri^[22]. Không có ai ở đó cả. Tôi sẽ không phải nói một từ nào.

— Jason! Đến giờ rồi! - Tiếng mẹ vọng lên từ dưới nhà. Tôi mơ thấy mình thức dậy trong một khu rừng màu xanh và tìm thấy chiếc đồng hồ Omega của ông còn nguyên vẹn nằm trong bụi nghệ tây. Rồi đến tiếng bước chân chạy khiến tôi nghĩ đó là một con quỷ chạy thoát khỏi nhà tới nghĩa địa

thánh Gabriel. Mẹ kêu lần nữa “Jason!” và tôi nhìn đồng hồ: 7 giờ 41.

Tôi mệt mỏi nói “Vâng” rồi gắng nhấc đôi chân ra khỏi giường để toàn cơ thể phải tuân theo. Soi mình trong gương phòng tắm, đen đui quá, chẳng có dấu hiệu nào của bệnh hủi cả. Tôi nghĩ việc quần một tấm vải nóng quanh trán, làm cho nó khô đi rồi kêu với mẹ rằng bị sốt, nhưng mẹ chẳng dễ bị lừa như vậy. Chiếc quần lót màu đỏ may mắn của tôi đang giặt nên tôi phải phải lấy chiếc màu vàng chuối. Hôm nay không phải ngày mười bảy (seventeenth) nên chẳng vấn đề gì. Dưới nhà mẹ đang xem chương trình buổi sáng mới trên kênh BBC1, còn Julia đang cắt chuối để làm món Alpen^[23].

— Chào buổi sáng - tôi nói - Đây là tạp chí gì thế?

Julia cầm lên tấm bìa tạp chí *Face (Gương mặt)* và nói: “Nếu mày chạm tới nó khi tao đi vắng, tao sẽ bóp cổ mày”.

“Lẽ ra tao cần được ra đời”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* rít lên, “chứ không phải mày, đồ con bò”.

— Về mặt đó có ý nghĩa gì à? - Julia vẫn chưa quên vụ tối qua - Mày trông như mới đái dâm ấy.

Tôi định trả đũa bằng cách hỏi Julia liệu bà ấy có bóp cổ Ewan nếu hắn động vào cuốn *Gương mặt*, nhưng làm thế nghĩa là thú nhận mình là đã ti tiện nghe trộm. Món ăn sáng của tôi có mùi vị giống như gỗ balsa vậy. Sau khi ăn xong, tôi đánh răng, cho những cuốn sách học hôm nay vào chiếc cặp Addidas và mấy chiếc bút Bic vào túi đựng bút. Julia đã đi, chị ấy đã đến chỗ của lớp 6 của trường tôi cùng Kate Alfrick - người đã vượt kỳ thi lấy bằng lái xe.

Mẹ đang nói chuyện điện thoại với bác Alice, kể về buồng tắm mới - Giữ máy nhé, Alice - mẹ lấy tay che ống nghe - Con có tiền ăn trưa rồi chứ?

Tôi gật đầu và quyết định nói với mẹ về buổi tập trung lớp - Mẹ, có...

Gã treo cổ chặn mất từ “chuyện này”.

— Nhanh lên, Jason! Không thì con chậm xe buýt đấy!

Bên ngoài gió mạnh và ướt át, như thể một cái máy tạo mưa đang nhắm vào làng Thiên nga đen vậy. Kingfisher Meadows là những bức tường ướt

mưa, những ván đặt thức ăn cho chim đang nhỏ nước, những tượng lùn ướt đẫm, những chiếc ao đang dâng lên và những hòn non bộ trông loáng nước. Một con mèo màu xám đang quan sát tôi từ lò sưởi nhà ông Castle. Tôi đi qua chỗ buộc ngựa. Nếu là Grant Burch, Ross Wilcox hay đứa trẻ con ở bất kỳ nhà nào trong hội đồng khu phố Wellington End, tôi sẽ trốn học, nhảy qua chỗ buộc ngựa và theo lối dành cho người cưỡi ngựa đi bất cứ đâu. Ngay cả khi biết nó dẫn tới con đường hầm đã mất dấu ở dưới đồi Malvern. Nhưng những đứa như tôi thì không thể. Thầy Kempsey sẽ nhận ra ngay rằng tôi vắng mặt trong ngày tập trung lớp. Mẹ sẽ có điện thoại vào giờ nghỉ buổi sáng. Thầy Nixon sẽ can thiệp. Bố sẽ bị gọi khi đang dự cuộc họp vào thứ tư. Những người truy bộn trốn học và chó đánh hơi sẽ được đưa tới nơi tôi đã đi qua. Tôi sẽ bị bắt, bị hỏi cung, bị lột da ngay khi đang sống, rồi thầy Kempsey sẽ vẫn cứ bắt tôi đọc một đoạn từ bài *Những lời cầu nguyện đơn giản* cho một thế giới rồi ren.

Một khi đã nghĩ về hậu quả là ta đã đón nhận nó.

Ngoài làng Thiên nga đen, bọn con gái tùm lại dưới những chiếc ô. Bọn con trai không dùng ô bởi như vậy chúng sẽ bị coi là lẳng lơ (trừ Grant Burch, nghĩa là nó vẫn giữ người khô bằng cách sai thẳng hầu Philip Phelps mang một cái ô lớn hay dùng trong đánh gôn). Chiếc áo khoác bằng vải len thô của tôi giữ cho nửa người trên tương đối khô, nhưng đến góc đường chính, một chiếc Vauxhall Chevette chạy qua khiến nước bắn tung tóe làm ướt sũng ống quần tôi. Tất thì đầy sạn đất và ẩm. Pete Redmarley cùng Gilbert Swinyard và Nick Yew cùng Ross Wilcox đang lội trong bùn nước để đánh nhau, nhưng khi tôi vừa tới đó thì xe buýt của trường đến. Từ sau tay lái, bác Norman Bates nhìn chúng tôi, trông như bác đồ tể thiếu ngủ tại một chuồng lợn toàn những con đến lúc giết thịt. Chúng tôi lên xe và cửa đóng lại. Chiếc đồng hồ Casio của tôi chỉ 8 giờ 35.

Vào những sáng trời mưa, xe buýt của trường có mùi phát khiếp của bọn con trai, những cái ợ và những chiếc gạt tàn thuốc. Chiếm những hàng ghế trên là bọn con gái lên ở Guarlford và Blackmore End và chỉ nói về bài tập. Những thằng ngỗ ngược nhất đi thẳng xuống phía dưới, nhưng ngay cả những thằng như Pete Redmarley hay Gilbert Swinyard vẫn phải cư xử đúng

khi bác Norman Bates lái xe. Norman Bates là một trong những người sinh từ đá mà ta không nên gây chuyện. Một lần Pluto Noak mở cửa thoát hiểm để ngủ. Bác Norman Bates đi về phía sau, tóm lấy nó, lôi về phía trước xe và gần như ném hấn khỏi xe. Từ dưới rãnh thoát nước, Pluto Noak khóc và hét: “Tôi sẽ kiện ông ra tòa, tôi sẽ làm thế! Ông đã làm gãy tay tôi!”.

Câu trả lời của Norman Bates là giạt điều thuốc từ mép của bác, ngả người khỏi bậc lên xuống của chiếc xe buýt, thò lưỡi ra như người Maori và dập tắt điều thuốc đang cháy ngay trên lưỡi mình một cách từ từ và có chủ ý. Chúng tôi nghe thấy tiếng rít. Bác búng mẩu thuốc vào thẳng bé còn ở dưới rãnh thoát nước.

Rồi Norman Bates ngồi xuống và lái xe đi.

Kể từ ngày đó không có đứa nào chạm vào cửa thoát hiểm trên xe bác ấy.

Dean Moran lên xe ở Druggers End, ngay ngoài rìa làng - Này, Dean! Tôi gọi - Ngồi đây nếu mà thích. Moran rất hài lòng vì tôi gọi tên thật của nó trước mặt tất cả mọi người nên cười và ngồi ngay xuống - Chúa ơi, Moran nói - nếu trời tiếp tục mưa tiếp thế này thì đến lúc đi học về sông Severn sẽ vỡ bờ ở Upton. Rồi Worcester. Rồi Tewkesbury.

— Dứt khoát là thế rồi. Tôi đang tỏ ra thân thiện để có lợi cho mình cũng như cho nó. Trên xe buýt về nhà tối nay, tôi sẽ may mắn nếu *Người tàng hình* muốn ngồi cạnh J...J...Jason T...T...Taylor th...th...thằng n...n...nói l...l...lấp. Moran và tôi chơi trò *Nối bốn đường* trên cửa kính xe phủ hơi nước. Nó thắng tôi trước cả khi đến Wellan Cross. Ở trường, Moran học lớp của cô Wyche, lớp 2W. 2W là lớp đứng gần cuối cùng. Nhưng thực sự Moran thì không phải ngớ ngẩn. Chỉ vì chuyện kia mà mọi đứa cứ làm Moran khổ sở mỗi khi điểm nó quá cao.

Trên cánh đồng lầy lội, một con ngựa đen đứng trông tội nghiệp. Nhưng không tội nghiệp bằng tôi trong vòng 21 phút nữa, và thời gian thì cứ dần trôi.

Máy sưởi dưới ghế ngồi làm nước bám ở quần tôi bốc hơi và nhỏ xuống ống chân. Có đứa nào đó đánh rắm. Gilbert Swinyard hét lên “Squelch vừa thả bom khí độc”. Squelch cười toét, lấy mũi thổi một vỏ gói khoai rán

Monster Munch rồi để mặc nó. Vỏ túi khoai rán không bay xa, nó chỉ hạ xuống chỗ Robin South ở hàng ghế sau.

Trước khi tôi kịp nhận ra, chiếc xe đã chạy vào trường và tất cả chúng tôi đổ ào xuống. Trong những ngày mưa ướt, chúng tôi đợi chuông vào lớp ở sảnh chính chứ không phải ngoài sân. Sáng nay trường toàn những mặt sàn trơn trượt, những cái mũ trùm đầu ẩm ướt bốc hơi, các thầy cô mắng bọn trẻ vì tội hò hét, bọn học sinh năm đầu chơi trò dán giấy vào áo nhau ở hành lang, bọn con gái năm thứ ba thì đi loanh quanh ở hành lang, khoác tay nhau và hát bài nào đó của nhóm Pretender. Theo chiếc đồng hồ cạnh đường hầm dẫn tới phòng hội đồng - nơi bọn học sinh bị phạt phải đứng suốt thời gian nghỉ trưa, tôi còn tám phút nữa để sống.

— A, Taylor, tuyệt vời - Thầy Kempsey bẹo tai tôi - Cậu đúng học sinh tôi tìm kiếm. Theo tôi. Tôi muốn nhồi từ ngữ vào cơ quan phát âm của cậu. - Rồi thầy chủ nhiệm đưa tôi qua lối đi tối tăm tới phòng hội đồng. Phòng hội đồng như Chúa, bạn không thể nhìn thấy và sống được. Nó ở phía trước, khép hờ, khói thuốc bốc ra như sương mù ở Luân đôn của *Jack - Kẻ sát nhân*^[24]. Nhưng chúng tôi đổi hướng và bước vào kho văn phòng phẩm. Kho văn phòng phẩm là loại xà lim giam những đứa láo toét. Tôi tự hỏi mình đã làm điều gì sai.

— Năm phút trước - thầy Kempsey nói - có một cú điện thoại được chuyển tới tôi. Cú điện thoại này liên quan đến Jason Taylor. Từ một người có thiện chí.

Tôi chỉ biết chờ đợi thầy Kempsey.

— Đề nghị tôi có hành động khoan dung vào phút cuối cùng.

Thầy hiệu trưởng Nixon bước mạnh qua cửa, đang nóng nảy và bực tức.

— Thưa thầy?

Thầy Kempsey nhăn mặt vì sự tối dạ của tôi - Tôi có phải hiểu rằng cậu chờ đợi buổi tập trung lớp sáng nay với sự lo lắng mà người ta có thể mô tả là “nỗi sợ hãi làm kiệt cả người”?

Tôi đã cảm thấy phép thần của cô De Roo nhưng vẫn không dám tin nó có thể cứu thoát tôi - Vâng, thưa thầy.

— Rồi, Taylor. Dường như chuyên gia trị liệu trực trực về phát âm tận tâm của cậu giữ quan điểm rằng hoãn buổi thử thách sáng nay có thể lợi cho sự tự tin về lâu dài của cậu đối với *Nghệ thuật sử dụng từ ngữ và phát biểu trước đám đông*. Cậu có ủng hộ quan điểm này không, Jason?

Tôi hiểu điều thầy nói nhưng thầy đang muốn tôi hành động kiểu chưa hiểu gì. - Thưa thầy?

— Cậu muốn hay không muốn được miễn buổi đọc bài sáng nay?

— Rất muốn, thưa thầy.

Thầy Kempsey chép miệng. Người ta nghĩ không nói lắp chỉ như chuyện phải liều, như lần đầu ra trận. Trên tivi chiếu những người nói lắp, trong một ngày thần kỳ bị bắt buộc lên sân khấu trước cả ngàn người rồi thật lạ, những tiếng nói hoàn hảo bật ra. Xem kìa, mọi người đều cười, *anh ta phải tự mình vật lộn lâu thế! Chỉ cần một cú hích đây thân thiện thôi! Bây giờ anh ta đã được chữa khỏi*. Nhưng dứt khoát đó là chuyện vớ vẩn. Nếu thực sự chuyện đó xảy ra, chỉ là *Gã treo cổ* tuân theo Điều răn thứ nhất. Chỉ cần một tuần sau kiểm tra lại kẻ nói lắp “đã được chữa khỏi” đó. Rồi anh sẽ thấy thế nào. Liều mạng khiến người ta chết đuối. Lần đầu ra trận gây bông độ ba - Trong cả cuộc đời, cậu không thể xoay lưng lại việc phát biểu trước đám đông đâu, Taylor!

Maggot bảo: “Có muốn cá không?”

— Em hiểu, thưa thầy. Đó là lý do em đang cố gắng hết sức để làm được điều đó, với sự giúp đỡ của cô De Roo.

Thầy Kempsey có vẻ chưa nhượng bộ ngay nhưng tôi cảm thấy mình đã thoát - Tốt lắm. Tôi đã đánh giá cậu gan dạ hơn. Tôi chỉ có thể kết luận rằng tôi đã đánh giá sai cậu.

Tôi nhìn thầy đi khỏi.

Nếu là Giáo hoàng, tôi sẽ phong thánh cho cô De Roo. Phong ngay tại chỗ.

Bài đọc *Những lời cầu nguyện đơn giản cho một thế giới rối ren* trong tiết của thầy Kempsey nói về việc mưa có thể kéo dài bốn mươi ngày đêm, nhưng Chúa hứa với loài người rằng một ngày cầu vồng sẽ xuất hiện. (Julia

bảo thật lỗ bịch khi đến năm 1982, những câu chuyện trong Kinh thánh lại được dạy như sự kiện lịch sử). Rồi chúng tôi hát bài thánh ca có đoạn: “Tất cả quà tặng xung quanh chúng ta đều xuất phát từ thiên đàng, xin cảm ơn Chúa, ồ cảm ơn Chúa, vì t...t...tình yêu của Người”. Tôi nghĩ thế là đủ, nhưng sau khi thầy Kempsey đọc hết những thông báo và lệnh của thầy Nixon, Gary Drake gơ tay: Thưa thầy, nhưng em đã nghĩ hôm nay tới lượt Jason Taylor đọc bài. Em thực sự trông chờ bạn ấy thể hiện. Tuần tới bạn ấy sẽ đọc phải không ạ?

Mọi con mắt trong lớp đều đổ dồn về phía tôi.

Mồ hôi toát ra khắp cả người. Tôi chỉ biết nhìn chăm chăm vào những vết phấn trên bảng.

Sau vài giây tưởng chừng kéo dài vài giờ, thầy Kempsey nói - Tinh thần của em bảo vệ các quy định được đặt ra rất đáng khen, Drake, và chẳng nghi ngờ gì, rất vị tha. Nhưng thầy có những nguồn tin đáng tin cậy rằng bộ phận phát âm của Taylor đang trong tình trạng không được tốt. Thế nên bạn của em được miễn vì lý do y tế.

— Vậy bạn ấy sẽ đọc vào tuần tới, phải không thầy?

— Dù con người có yếu đuối thì bảng chữ cái vẫn tiến, Drake. Tuần tiếp theo là T - đến lượt Michelle Tirley, và quy định của chúng ta là không-hỏi-tại-sao.

— Có vẻ không được công bằng đúng không, thưa thầy?

Tôi đã làm gì với Gary Drake đâu nhỉ?

— Cuộc đời thường không công bằng, Drake - thầy Kempsey khóa chiếc đàn piano - bất chấp những nỗ lực tuyệt vời nhất của chúng ta, và chúng ta phải đối mặt với các thách thức khi chúng xuất hiện. Em càng hiểu được sớm điều ấy - thầy đưa một cái nhìn xoáy không phải vào Drake mà vào tôi - thì càng tốt.

Thứ tư bắt đầu với hai tiết toán của thầy Inkberrow. Hai tiết toán liên tục có thể coi là buổi học tệ nhất tuần. Thông thường tôi ngồi cạnh Alastair Nurton, nhưng hôm nay Alastair Nurlon lại ngồi cạnh David Ockeridge. Chiếc ghế trống duy nhất nằm cạnh Carl Norrest, ngay trước bàn của thầy

Inkberrow, vậy nên tôi phải ngồi vào đó. Mưa to đến nỗi các trang trại và cánh đồng bên ngoài phủ một màu trắng xoá. Thầy Inkberrow bắt đầu bài học bằng cách hỏi vài câu cực dễ để “huy động cái não”.

— Taylor - thầy đã bắt được tôi tránh ánh mắt thầy.

— Dạ!

— Đang cần tập trung một chút, hử? Nếu a là 11, b là 9 và X là tích của a với b thì X là bao nhiêu?

Câu trả lời quá đơn giản, 99.

Nhưng “chín chín” lại là từ có hai chữ N^[25] một từ lặp có hai chữ N. *Gã treo cổ* muốn trả thù việc tôi được miễn đọc bài. Gã đã thò tay vào lưỡi tôi, bóp lấy họng và bó chặt những mạch đưa máu lên não tôi. Khi *Gã treo cổ* làm như thế, tôi sẽ trông hoàn toàn giống một thằng què nếu cố nói từ đó ra - 101, phải không ạ?

Những đứa thông minh hơn trong lớp rên rĩ.

Gary Drake còn gào to - Cậu ấy là một thiên tài.

Thầy Inkberrow tháo kính, và dùng đầu cà-vạt lau sạch - 9 nhân với 11 bằng 101, cậu nói thế, hử? Để tôi hỏi cậu câu nữa, Taylor. Tại sao chúng ta bận tâm về việc phải dậy vào buổi sáng? Cậu nói cho tôi nghe được chứ? Tại sao, tại sao chúng ta lại bận tâm?

Họ hàng

— Họ tới rồi - Tôi kêu lên khi chiếc Ford Granada Ghia màu trắng tiến vào Kingfisher Meadows. Cửa phòng Julia đóng như thể nói *Có việc quan trọng*, nhưng một loạt âm thanh chứng tỏ đã sẵn sàng vẫn vọng xuống dưới nhà. Tôi đã tháo tấm bản đồ Midgard^[26], giấu quả địa cầu và bất kỳ thứ gì có thể bị Hugo coi là đồ trẻ con, thế nên tôi chỉ cần ngồi ở cửa sổ. Đêm qua gió rít như thể King Kong cố sức giật mái nhà tôi xuống và sắp chết tới nơi. Bên kia đường, ông Woolmere đang kéo những mảnh hàng rào bị gió quật ngã. Bác Brian ngoặt vào lối dành cho xe hơi của nhà tôi rồi chiếc Granada nằm cạnh chiếc Datsun Cherry của mẹ. Người đầu tiên ra khỏi xe là bác Alice - chị gái của mẹ. Tiếp theo ba anh chị em nhà Lambs chui ra từ hàng ghế sau. Đầu tiên là Alex với chiếc áo phông in hàng chữ buổi biểu diễn trực tiếp của ban nhạc the Scorpions năm 1981 và băng quần đầu hiệu Bjorn Borg. Alex 17 tuổi nhưng có mụn như phù, cơ thể to gấp ba mức cần thiết. Tiếp theo là Nizel và Squirt, hai người ít tuổi nhất, bận bịu xoay tít hộp ru-bic. Cuối cùng là Hugo.

Người Hugo vừa vắn. Anh ấy lớn hơn tôi hai tuổi. “Hugo” là cái tên đáng nguyên rủa đối với hầu hết trẻ con, nhưng với anh thì nó lại tuyệt vời. (Hơn nữa anh em nhà Lambs lại học ở một trường độc lập tại Richmond, nơi ta bị để ý không phải do bánh quá mà là do chưa đủ bánh). Hugo mặc một cái áo chèn kéo khóa màu đen không có biểu tượng hay mũ trùm, quần jeans Levis cài cúc, đi đôi giày trông như hài tiên và đeo một băng tay thường dùng để chứng tỏ ta không còn “trinh”. Vắn may rất quý mến Hugo. Khi Alex, Nigel và tôi còn cố đổi khách sạn ở đường Euston sang khách sạn Old Kent để được ba trăm bảng và hy vọng kiếm được khu đỗ xe miễn phí thì Hugo đã được ở những khách sạn như Mayfair và Park Lane.

— Thế là nhà mình đã tới được đây - mẹ đi ngang lối dành cho xe và ôm lấy bác Alice.

Tôi hé cửa sổ một chút để nghe cho rõ hơn.

Trong khi đó ba từ nhà kính bước đến, người còn mặc bộ đồ làm vườn - Các vị vừa đem gió to tới cho chúng tôi đấy, Brian!

Bác Brian bước ra khỏi xe và đùa bằng cách làm bộ lù một bước đây về ngạc nhiên khi thấy ba - Chà, gặp một người làm vườn đây dũng cảm!

Ba đưa qua đưa lại chiếc bay - Đợt gió ghê gớm này làm bạt hết cả những cây thủy tiên nhà em. Nhà đã thuê người làm phần lớn công việc vườn tược nhưng phải đến thứ ba ông ấy mới tới được, và như một câu cách ngôn cổ Trung Quốc...

— Ông Broadwas là một trong những nhân vật vô giá của làng em - mẹ lên tiếng - đáng phải được nhận gấp đôi số tiền bọn em trả bởi ông ấy phải khắc phục toàn bộ những gì Michael phá hỏng.

— ...như một câu cách ngôn của Trung Quốc: “Người đàn ông khôn ngoan nói rằng để hạnh phúc trong tuần cần vợ béo. Để hạnh phúc trong tháng, cần giết lợn. Để hạnh phúc lâu dài, hãy làm vườn”. Cũng buồn cười đấy, đúng không?

Bác Brian vờ như thấy điều đó buồn cười.

— Khi Michael nghe được câu cách ngôn đó trên chương trình *Thời gian của người làm vườn hỏi* - mẹ nhận xét - con lợn còn đứng trước bà vợ. Nhưng nhìn ba cậu bé của anh chị mà xem! Các cháu lại lớn phổng lên rồi. Chị cho cái gì vào bánh bột ngô đấy, Alice? Dù chị có cho cái gì, em cũng nên cho một chút vào bánh của Jason.

Đó đúng là một cú đá vào mạng sườn.

— Nào, ba nói - chúng ta hãy vào nhà trước khi bị gió thổi bay.

Hugo nhận được tín hiệu và nhìn tôi.

Tôi vẫy nhẹ tay.

Buồng phục vụ đồ uống chỉ mở cửa khi có khách hoặc họ hàng tới thăm. Nó đậm mùi véc-ni và hơi ẩm. (Một lần mọi người đi vắng, tôi đã thử uống một ít rượu sherry^[27]. Nó có mùi xi-rô Domestos). Mẹ bảo tôi kéo một cái ghế từ phòng khách vào vì đang thiếu. Máy cái ghế này nặng hàng tấn, lại

đập vào ống chân đau điếng nhưng tôi vờ như chẳng có vấn đề gì. Nigel ngồi xuống tấm nệm lớn trên sàn, Alex thì chiếm một trong số ghế bành và lấy tay gõ gõ vào thành ghế theo nhịp trống. Hugo chỉ ngồi trên thảm, khoanh chân vào và nói: “Cháu ngồi đây ổn rồi, cô Helena, cảm ơn cô” trong khi mẹ mắng tôi vì không mang đủ ghế vào. Julia vẫn chưa xuất hiện. “Con sẽ xuống sau một phút”, chị ấy đã la lên như vậy, cách đây hai chục tiếng rồi.

Như thường lệ, ba và bác Brian lại khởi đầu bằng cuộc tranh luận về đường đi từ Richmond tới Worcestershire. (Người này mặc chiếc áo nịt len của người kia tặng vào dịp Giáng sinh). Ba nghĩ rằng đi đường A40 sẽ ngắn hơn đường A419 được hai mươi dặm. Bác Brian không đồng ý. Rồi bác bảo rằng khi rời nhà tôi vào cuối ngày hôm nay, bác dự định lái xe tới Bath qua Cirencester bằng đường A417. Mặt ba đỏ lên vì khiếp sợ - Đường A417? Đi qua Cotswold vào ngày ngân hàng đóng cửa? Brian, thế là địa ngục sống đấy!

Mẹ nói - Em chắc anh Brian biết mình làm gì, Michael.

— Đường A417? Ôi đau khổ! - Ba đã đọc lướt qua cuốn *Các thành phố của Anh*, còn bác Brian nhìn mẹ như muốn nói - *Nếu chuyện ấy làm cho cậu bé già vui, cứ để thế.* (Cái nhìn ấy không qua được mắt tôi) - Chúng ta có những phát minh trên đất nước này, thường được biết đến là “xa lộ”, Brian...Đây, anh cần đi đường M5 tới Giao lộ 15...- Ba chỉ vào tấm bản đồ - Chỗ này! Chỉ cần chạy về phía Đông. Không cần phải dính vào Bristol. Đường M4 tới Giao lộ 15, sau đó đi đường A40 tới Bath.

— Lần trước tới thăm Don và Drucilla - bác Brian không nhìn cuốn *Các thành phố của Anh*, chúng tôi đã làm thế. Chạy đường M4 ở phía Bắc Bristol. Thử đoán xem nào. Mặc kẹt. Nối đuôi nhau suốt hai giờ. Phải không, Alice?

— Lần đó quả là lâu.

— Hai giờ đấy, Alice.

— Nhưng - ba chống chế - anh chị bị kẹt ở luồng chạy ngược lại vì khi đó làn đường mới đang được xây dựng. Bây giờ anh chị lướt thoải mái trên đường M4. Thoái mái như chỗ không người. Em đảm bảo đấy.

— Cảm ơn Michael - bác Brian nói nhẹ như không - nhưng anh thực sự không thuộc loại hâm mộ chạy xe ở xa lộ.

— Hừm, Brian - ba gập mạnh cuốn *Các thành phố của Anh*, nếu anh thuộc loại hâm mộ bò ra đường với tốc độ ba mươi dặm một giờ và được một đoàn nhà lưu động cũ rích hộ tống thì đúng là đường A417 tới Cirencester dành cho anh đấy.

— Đến giúp mẹ một tay đi, Jason.

“Giúp một tay” nghĩa là “làm tất cả”. Mẹ đang chỉ cho bác Alice căn bếp mới được chỉnh sửa. Mùi thịt bốc ra từ lò nướng. Bác Alice gõ lớp gạch lát và bảo “tinh tế” trong lúc mẹ rót ba cốc cô-ca cho cho Alex, Nigel và tôi. Hugo thì đã xin một cốc nước lạnh. Rồi tôi đổ một gói Twiglet ra đĩa. (Twiglet là thứ đồ ăn vặt mà người lớn nghĩ rằng trẻ con thích nhưng nó có mùi diêm cháy nhúng vào trong nôi). Rồi tôi đặt tất cả lên một cái khay lấy từ ngăn trong tủ, quay lại và mang ra bàn cà phê. Thật bất công, tôi phải làm hết. Nếu chỉ có tôi chứ không phải Julia vẫn ở lì trong phòng, chắc bây giờ người ta phải cử cảnh sát phản ứng nhanh đến can thiệp rồi.

— Các phu nhân đã huấn luyện cháu tốt lắm, bác thấy rõ. - Bác Brian nói. Tôi vờ như không hiểu “phu nhân” là gì.

— Brian - ba gờ chiếc bình thon về phía bác Brian - Làm thêm ít rượu sherry nhé?

— Thế quái nào mà lại không, Michael? Thế quái nào mà lại không chứ?

Alex lăm bắm khi tôi đưa cho cốc cô-ca, rồi làm một nắm đầy Twiglet.

Nigel nói: “Cảm ơn nhiều” với vẻ đầy ngạo mạn rồi cùng vờ lấy một ít Twiglet.

Hugo bảo: “Uống nào, Jason” khi nhận cốc nước và “Không, cảm ơn” với chỗ Twiglet.

Bác Brian và bố đã thôi nói về chủ đề lái xe và chuyển sang chủ đề suy thoái.

— Không, chú nhầm rồi, Michael, dù chỉ một lần trong đời thôi. Kế toán

ít nhiều miễn dịch trước những trì trệ về kinh tế.

— Nhưng anh không thể nói với em rằng các khách hàng của anh không cảm thấy khó khăn?

— “Khó khăn”? Trời ơi, Michael, họ đang ngấm đến tận tim đấy. Phá sản, đóng cửa sớm, sáng-trưa-chiều-tối. Chúng ta đã để chân vấy máu rồi. Xin lỗi vì tiếng Pháp của tôi. Sa lầy! Nói thật với cậu, tôi biết ơn người đàn bà ở phố Downing^[28] đó vì về tài chính này...cái một mới nhất là gì nhỉ?...Những người chỉ quen với các con số như chúng ta đang nhanh chóng thu một đồng lợi nhuận. Và khi tiền thưởng của đối tác liên quan tới lợi nhuận, ta còn khá ổn.

— Phá sản - ba châm chọc - không phải khách hàng quen của chúng ta.

— Nhưng với nguồn cung không bao giờ dứt - bác Brian dốc cốc sherry của mình, ai mảy may quan tâm đây? Không, không, chính những người thân thuộc mới chiếm được trái tim tôi. Trước khi chấm dứt, đợt suy thoái này sẽ làm thị trường chứng khoán chảy hết máu. Nhớ lời tôi nhé!

— *Tôi không nghĩ thế*, ngón tay ve vẩy của ba nói như vậy - Điều khẳng định tính ưu việt của quản lý hiện đại là thành công trong những năm khó khăn chứ không phải những năm no đủ. Số người thất nghiệp có thể lên tới ba triệu nhưng quý này Greenland vẫn lấy mười nhân viên quản lý thực tập. Khách hàng muốn mua thực phẩm chất lượng với giá bán sỉ.

— Thoải mái đi, Michael - bác Brian làm trò đùa như đầu hàng, lúc này không phải chú đang ở một cuộc hội thảo bán hàng tổ chức ven biển. Nhưng tôi nghĩ chú vui đầu trong cát. Ngay cả phe Tory^[29] cũng nói đến chuyện “thắt lưng buộc bụng”...Các nghiệp đoàn chẳng làm được gì, không phải đó là điều tôi không thích. Nhưng chúng ta thấy hãng xe hơi British Leyland đang mất những chỗ làm...các bến tàu đang nhỏ lại...hãng thép Anh thì teo đi. Tất cả đặt hàng từ Nam Triều Tiên, dù nó nằm ở đâu, thay vì đặt hàng ở các công ty Tom Yew Tyne và Clyde...Comrade Scargill^[30] đe dọa nổi dậy...thật khó có thể nhìn thấy rằng về lâu dài nó không ảnh hưởng xấu tới những lát cá tẩm bột hay bánh kẹp giòn đông lạnh. Cả Alice và tôi đều lo lắng, chú biết đấy.

— Hừm - ba ngả người về sau - thật tốt khi anh và chị Alice lo lắng, nhưng ngành bán lẻ vẫn đang kiểm soát được và Greenland thì phát triển mạnh mẽ.

— Rất vui khi nghe điều đó, Michael. Thực sự rất vui.

(Tôi cũng vậy. Bố của Gavin Cloney đã bị hãng Metalbox ở Tewkesbury sa thải. Lễ sinh nhật của Gavin ở Alton Towers bị hủy, mắt Gavin hõm sâu vào vài mi-li-mét và một năm sau bố mẹ nó ly dị. Kelly Moran bảo tôi rằng bố thằng đó vẫn phải sống nhờ trợ cấp thất nghiệp).

Hugo đeo một dây da mỏng trên cổ, tôi cũng muốn có một cái.

Khi nhà Lambs đến thăm, thật lạ là muối và hạt tiêu được gọi là “gia vị”. Khai vị là tôm pan-đan ăn với nước sốt ma-do-ne; món chính có thịt cừu thái miếng, khoai tây Hà Lan và thịt om với cần tây; bánh nướng Alaska là “đồ tráng miệng” chứ không phải “ăn cuối bữa”. Chúng tôi dùng vòng đánh dấu khăn ăn bằng vỏ trai (ông nội mua ở Miến Điện cùng với chiếc đồng hồ Seamaster mà tôi đánh vỡ hồi tháng giêng). Trước khi dùng đồ khai vị, bác Brian mở chai rượu vang bác đã mua. Julia và Alex uống cả cốc đầy, tôi và Hugo chỉ nửa cốc, Nigel thì “chỉ đủ ướt cốc cho con, Nigel”.

Bác Alice vẫn nướng bánh như mọi lần: “Cho Taylor và triều đại nhà Lambs”.

Bác Brian thì vẫn nói như mọi lần “Cái này đang nhìn cậu, nhóc”.

Ba vờ như thấy câu đó buồn cười.

Tất cả chúng tôi (trừ Alex) chạm cốc và nhấp một ngụm.

Đảm bảo là ba sẽ nâng cốc rượu lên đèn và bảo “Rất dễ uống!”, hôm nay cũng không làm ai thất vọng. Mẹ nhìn ba nhưng ba chẳng khi nào để ý - Em rất muốn nói điều này với anh, Brian. Anh không thể chấp nhận chọn một thứ rượu vang rẻ tiền tử tế.

— Khó vừa lòng được chú lắm, Michael. Tôi tự đãi mình một sọt nho này đây. Lấy từ đồng nho gần căn nhà tranh quyền rũ mà chúng tôi thuê gần mấy cái hồ hồi năm ngoái.

— Rượu vang? Quận Hồ? Cumbria? Ôi, em nghĩ đến đó anh sẽ thấy mình nhầm, Brian.

— Không, không Michael, không phải những cái hồ của Anh, hồ của Italia kia. Vùng Lombardy - Bác Brian xoay cho rượu vang xoáy trong cốc của mình, hít hít rồi lắc cho nó kêu - 1973, có vị mâm xôi, dưa, gỗ sồi. Nhưng tôi đồng tình với nhận xét sắc sảo của chú, Michael. Không phải rượu vang tồi.

— Nào - mẹ nói - ăn đi mọi người.

Sau lượt đầu tiên xử lý các món “ngon”, bác Alice nói - Kỳ này ở trường đều thành công, phải không các cậu? Nigel là đội trưởng câu lạc bộ cờ vua.

— Chủ tịch - Nigel nói - thật đấy.

— Xin cái chính! Nigel là chủ tịch câu lạc bộ cờ vua. Còn Alex thì làm những chuyện không thể tin nổi với máy tính của trường, phải không con, Alex? Mẹ thậm chí còn chẳng biết chỉnh những phím của ra-đi-ô nhưng...

— Alex vượt trước các thầy hàng chục năm - bác Brian chen vào - nói thật là thế. Con đang làm gì nhì, Alex?

— FORTRAN. BASIC. Alex nói như thể bị đau. PASCAL, mã Z-80.

— Anh phải thông minh lắm - Julia nói với giọng nhấn nên tôi không biết chị ấy mỉa mai hay không.

— Ô, em cá là Alex thông minh đấy nhé! - Hugo nói - Bộ não của Alex là biên giới cuối cùng của khoa học Anh.

Alex nhìn gườm gườm anh trai mình.

— Ngành điện toán thực sự có tương lai - ba xúc một thìa tôm đầy - Công nghệ, thiết kế, xe hơi chạy điện. Đó là những môn nhà trường cần giảng dạy. Cái này không phải dạng rỗng tuếch như “lang thang như một đám mây”. Như em đã nói với Craig Salt - giám đốc quản lý của Greenland - chỉ có cái kia...

— Không thể đồng ý với chú thêm nữa - Bác Brian làm vẻ mặt như một kẻ chủ mưu xấu xa công bố kế hoạch thống trị thế giới - Đó là lý do Alex được thưởng một tờ 20 bảng mỗi khi đạt điểm A trong năm nay, và một tờ 10 bảng cho mỗi điểm B, để mua chiếc IBM cho mình. (Cơn ghen tức của tôi dội lên như đau răng. Ba bảo cho tiền trẻ con để khuyến khích chúng học “thiếu trách nhiệm”). Không gì thắng được động cơ lợi nhuận, đúng

không?

Mẹ góp chuyện - Thế còn cháu, Hugo?

Cuối cùng tôi cũng biết về Hugo mà không cần phải giả vờ nữa.

— Chủ yếu là - Hugo nhấp một ngụm nước - cháu có một số cuộc đua may mắn trong đội đua thuyền của trường, cô Helena.

— Hugo - bác Brian ợ một tiếng - đã tắm mình trong vinh quang! Đúng ra nó phải là chàng trai chỉ huy đội chèo thuyền, nhưng một thằng cha hội đồng đít to béo ị, xin lỗi vì tiếng Pháp của tôi, thằng cha sở hữu một nửa công ty bảo hiểm Lloyd đã dọa làm rùm beng lên nếu thằng chúa nhỏ trán lõm nhà hần không được giao vị trí ấy. Tên thằng nhỏ ấy là gì nhỉ, Hugo?

— Có lẽ ba đang muốn nói đến Dominic Fitzsimmon, ba ạ.

— *Dominic Fitzsimmon!* Không thể tranh được, phải không?

Tôi cầu cho sự chú ý sẽ xoay về Julia. Tôi cầu cho mẹ đừng nhắc đến giải thưởng về thơ, không nhắc đến trước mặt Hugo.

— Jason giành giải thưởng thơ của thư viện hạt Worcester và Hereford - mẹ nói - đúng không, Jason?

— Cháu buộc phải viết - Sự xấu hổ làm tai tôi đỏ bừng và không có chỗ nào khác để nhìn trừ đồ ăn - Bằng tiếng Anh. Cháu không (tôi đã thử từ “nhận ra” vài lần nhưng biết mình sẽ nói lắp đến cứng lưỡi ngay)...không biết là cô Lippets đọc.

— Đừng giấu tài - bác Alice kêu lên.

— Jason giành được một cuốn từ điển tuyệt vời - mẹ nói - phải không, Jason?

Alex Kẻ khó chịu mĩa mai mà người lớn chẳng hề biết - Anh thực sự muốn nghe thơ của em, Jason.

— Không được, em không mang vở ghi.

— Thật tiếc.

— Từ *Malvern Gazeeter* in những bài được giải đây - mẹ nói - bên cạnh ảnh chụp gương mặt Jason, thật đấy! Nhà mình có thể xem, sau bữa tối.

(Ngay cả việc nhớ lại chuyện ấy cũng như bị tra tấn. Họ cử một thợ ảnh tới trường và bắt tôi tạo dáng đang đọc một cuốn sách trong thư viện như thể chúa của bọn đồng tính vậy).

— Các nhà thơ, bác Brian chép miệng - như tôi được người ta kể, đã lây các bệnh bần thiêu từ các quý bà Ba Tư mang tiếng xấu rồi chết trong các điệu nhảy cuồng nhiệt của Pháp bên sông Seine. Đúng là một kế hoạch hướng nghiệp, đúng không Mike?

— Tôm ngon tuyệt vời, Helena - bác Alice nói.

— Đồ đông lạnh, từ Greenland Worcester.

— Tươi, Michael. Từ người buôn cá.

—Ồ. Anh không biết vẫn còn lại những người buôn cá.

Alex xối lại vụ giải thưởng thơ lần nữa - Bét ra cũng phải nói cho mọi người nghe bài thơ của em nói về cái gì, Jason. Hoa nở vào mùa xuân? Hay đó là thơ tình?

— Không hiểu anh quan tâm đến cái đó làm gì, Alex - Julia nói - Tác phẩm của Jason thiếu sự tinh tế và độ chín của *The Scorpions*.

Hugo thối phì phì để trêu tức Alex, và để cho tôi biết anh ấy đứng về phía nào. Lẽ ra tôi có thể hôn Julia vì biết ơn. Suýt thế thật.

— Cái đó chẳng có gì buồn cười, Alex cần nhẫn với Hugo.

— Đừng dỗi, Alex. Nó làm hỏng vẻ điển trai của em đấy.

— Này các cậu! - Bác Alice cảnh cáo.

Chiếc đĩa đẹp hình thuyền được chuyển quanh bàn. Giữa những miếng khoai tây phủ kem của tôi và những miếng bánh pút-đinh Yorkshire, tôi đã tạo ra Địa Trung Hải bằng nước sốt. Gibraltar là đầu một mẩu cà-rốt - Ăn thôi, mẹ nói.

Bác Alice là người đầu tiên nói - Những miếng tuyệt diệu, Helena.

Bác Brian giả giọng Italia - *Chún....tan ở tron miện.*

Nigel nhìn cha và cười đầy vẻ tôn thờ.

— Bí mật nằm ở nước sốt - mẹ nói với bác Alice - Lát nữa em sẽ cho chị công thức chế biến.

— Ôi, Helena, chị sẽ chẳng chịu đi khi chưa có được nó đâu.

— Thêm một tí rượu nữa chứ, Michael? - Bác Brian rót đầy cốc của ba (từ chai thứ hai) trước khi ba kịp trả lời, rồi đến lượt cốc của bác - Đừng bận tâm nếu tôi làm thế, chú Michael, cảm ơn. Cái này đang nhìn cậu,

nhóc! Mà Helena này, anh thấy là cái chùa di động của em vẫn chưa lên tới bãi đồng nát trên trời à?

Mẹ cười lịch sự nhưng hơi bối rối.

— Chiếc Datsun của em ấy, Helena! Nếu em không phải là một đầu bếp tuyệt vời thì thật khó tha thứ cho em vì vi phạm luật đầu tiên về xe hơi. Đừng có tin người Nhật hay bất cứ thứ gì họ sản xuất. Người Đức từng một lần có ý tưởng đúng. Xem quảng cáo của xe Volkswagen mới chưa? Có một chiếc xe Nhật nhỏ xíu này, chạy loanh quanh tìm chiếc VW Golf mới, rồi rơi từ trần nhà xuống khiến nó xẹp lép luôn. Lần đầu tiên xem nhưng anh sợ xanh mắt, phải không, Alice?

— Chẳng phải chiếc máy ảnh của bác - Julia lấy khăn ăn chùi miệng - là một chiếc Nikon đấy sao, bác Brian?

Hugo - Cũng chẳng có gì không ổn với đồ âm thanh trung thực công nghệ cao của Nhật cả.

— Hay chip máy tính cũng thế - Nigel góp thêm.

Thế nên tôi nói - Xe máy của họ cũng rất tốt nữa.

Bác Brian nhún vai không tin - Chính xác theo quan điểm của tôi, các cô cậu! Nhật Bản sẽ sử dụng công nghệ của mọi người, thu nhỏ cho phù hợp với kích cỡ của họ rồi bán lại cho toàn thế giới, phải không Mike? Mike? Ít nhất chú cũng cùng phe với tôi về chuyện này chứ? Chú trông đợi gì từ cường quốc duy nhất của phe Trục^[31] chưa bao giờ chịu xin lỗi về cuộc chiến? Họ đã thoát, chẳng phải trả giá gì.

— Hai trăm ngàn thường dân chết vì bom nguyên tử - Julia nói - và thêm hai triệu người khác bị bom cháy thiêu chết khó có thể là thứ cháu gọi là “chẳng phải trả giá gì”.

— Nhưng sự thật là (bác Brian không nghe thấy điều bác không muốn nghe) người Nhật vẫn tiếp tục cuộc chiến. Họ sở hữu phố Wall^[32]. Tiếp theo là London^[33]. Đi bộ từ Barbican đến văn phòng của tôi, các vị cần...hai mươi đôi bàn tay mới đếm hết được những kẻ giống người Mãn Châu đi ngang qua. Nghe chuyện này, Helena...Thư ký của anh tự mua cho mình một trong những chiếc...họ gọi chúng là cái quái gì cũng được...em

biết rồi...xe ba bánh có động cơ...một chiếc Honda Civic. Đúng rồi, một chiếc Honda Civic màu phân nâu. Cô ta đánh xe ra khỏi phòng trưng bày và ở ngay chỗ cua đầu tiên, anh không đùa đâu, ống xả của nó rơi ra, rơi hết. Đó là lý do giải thích vì sao họ có tính cạnh tranh. Họ làm hàng đều. Hiểu không? Không thể dùng đồ đó trong thời nay. Không thể thế nếu không nhiễm loại nấm ghê tởm, đúng không, Mike?

— Đưa cho bố ít *gia vị*, Julia - Bố nói.

Mắt tôi và Hugo chạm nhau và trong một khoảnh khắc, chúng tôi thấy cô đơn giữa một căn phòng đầy những tượng người bằng sáp.

— Chiếc Datsun của em - mẹ mời bác Alice thêm một ít thịt om cần tây nhưng bác ra hiệu “Thôi, cảm ơn” - đã vượt qua kỳ kiểm tra tiêu chuẩn lưu hành với kết quả mỹ mãn đấy.

— Đừng nói với anh rằng - bác Brian khịt mũi - em đưa nó đi kiểm định ở đúng nơi đầu tiên bán cho em cái chùa di động.

— Sao em lại không chứ?

— A, Helena - bác lắc đầu.

— Em thực sự không hiểu ý anh, Brian.

— Helena, Helena, Helena.

Hugo xin “chỉ một lát” bánh nướng Alaska nên mẹ cắt cho một miếng chỉ to bằng miếng bánh của bố - Cháu là cậu bé đang lớn, vì Chúa. (Tôi để chiến thuật này sẽ dùng sau). Tất cả mọi người ăn đi, trước khi kem chảy.

Sau khi ăn hết thìa đầu tiên, bác Alice nói - Quá tuyệt vời!

Ba bảo - Ngon lắm, Helena.

— Mike - bác Brian nói - chú sẽ không để cái chai này đau khổ vì bị uống dở chứ? Bác rót một lượt khá nhiều vào cốc ba, cốc bác rồi nâng ly hướng về phía chị gái tôi - Cái này đang nhìn cậu, nhóc! Nhưng bác vẫn không hiểu tại sao một thiếu nữ trẻ của những bậc tài năng rõ ràng lại không nhắm tới hai trường lớn. Ở trường trung học Richmond, bác không đùa đâu, chỉ chọn hoặc là Oxford hoặc là Cambridge^[34], sáng-trưa-chiều-tối đều thế, phải không Alex?

Alex ngẩng đầu lên và trả lời “Vâng”.

— Sáng-trưa-chiều-tối, Hugo nói đầy vẻ nghiêm túc.

— Người hướng nghiệp cho bọn cháu - Julia lấy thìa xúc một miếng kem trước khi nó kịp rơi xuống khăn trải bàn - thầy Williams, có một người bạn trong hội luật sư cấp tiến Luân đôn, nói rằng nếu cháu muốn học về luật môi trường thì Edinburgh hoặc Durham thực sự là những nơi để...

— Thế thì bác rất tiếc - bác Brian huơ huơ không khí như đánh judo - rất tiếc, rất tiếc, rất tiếc, nhưng ông Williams - một gã xứ Wales bí hiểm, không nghi ngờ gì nữa - ông Williams phải bị trừng phạt, trói vào một con la rồi gửi về Haverfordwest^[35]! Đó không phải thứ cháu học ở trường đại học. Chính bác Brian mặt đỏ bừng của cháu đây “đó là người cháu cần lập quan hệ!”. Chỉ có ở Oxford cháu mới thiết lập được quan hệ với những con người tinh túy của ngày mai! Bác không đùa đâu, với những quan hệ đúng từ đại học mà bác có được đối tác cách đây mười năm! Mike...Helena! Chắc chắn các vị sẽ không chịu ngồi yên để cho đứa con đầu tiên lãng phí chính bản thân mình ở trường đại học *Không nơi nào* chứ?

Sự khó chịu khiến mặt Julia tối sầm.

(Thường vào lúc này tôi hay lui về chỗ nào đó an toàn).

Mẹ nói - Cả Edinburgh và Durham đều có tiếng tốt.

— Không nghi ngờ gì, không nghi ngờ gì hết, nhưng điều các vị cần nhớ là - lúc này bác Brian như la lên - chúng có phải là những trường tốt nhất trên thị trường? Và câu trả lời là “Chúng có tệ!”. Trời ơi, chính xác đây là vấn đề của các trường phổ thông. Chúng quá cao sang so với những thằng Jack và Jill xoàng xĩnh, nhưng chúng có tạo ra những con người thông minh nhất, giỏi giang nhất? Chúng có tệ? Với các hội giảng dạy này, “thông minh” và “giỏi giang” là những từ bẩn thỉu.

Bác Alice đặt một tay lên cánh tay bác Brian - Brian em nghĩ...

— Tôi không muốn bị nhắc “Brian” khi tương lai của đứa cháu gái duy nhất của chúng tôi bị đe dọa. Nếu nỗi lo khiến tôi thành một tay trưởng giả thì hãy cứ cảm ghét và thứ lỗi cho tiếng Pháp của tôi, tôi sẽ là tay trưởng giả tuyệt nhất tôi biết và sẽ mang cái mác đó với vẻ tự hào. Tại sao bất kỳ

một người nào có bộ óc của Oxford lại quyết tâm vào Jockland, đơn giản đó là điều tôi không thể hiểu - Bác đột ngột ngửa cốc và uống sạch. - Có lẽ trừ phi...- về mặt ông bác chuyển từ giận dữ sang đùa cợt sau ba giây - trừ phi có một con ngựa giống Scotland với bộ bờm đẹp mà cháu không muốn thú nhận với bất kỳ ai, hả, Julia? Ê, Mike? Ê, Helena? Nghĩ tới chuyện đó chưa, hả?

— Brian...

— Đừng lo, bác Alice - Julia mỉm cười - Bác Brian biết cháu thà bị tai nạn xe hơi đây chuyền còn hơn bàn chuyện riêng tư với bác ấy. Cháu dự định học luật ở Edinburgh, và tất cả anh em nhà Brian Lambs ngày mai sẽ phải thiết lập các mối quan hệ mà không có cháu.

Tôi sẽ chẳng bao giờ yên ổn khi nói như vậy, không bao giờ.

Hugo nâng cốc với Julia - Nói hay thật, Julia!

— À - bác Brian cười gượng gạo - có lẽ cháu sẽ tiến xa trong trò chơi luật pháp, thiếu nữ, ngay cả khi cháu khăng khăng đòi học một trường đại học loại hai. Cháu đã nắm rất rõ nghệ thuật tranh cãi đấy.

— Thật khó mà vừa được ý bác, bác Brian.

Một khoảng im lặng lúng túng xuất hiện.

— Hura - bác Brian chế giễu - Cháu nó đã cương quyết đến cùng.

— Có một miếng cần tây dính vào cằm bác kìa, bác Brian!

Nơi lạnh nhất trong nhà là khoảng sân ở tầng dưới. Vào mùa đông mông có thể đóng băng liền với ghế. Julia đã chào nhà Lambs và đến nhà Kate Alfrick để ôn môn lịch sử. Bác Brian đã lên căn phòng dự phòng để “cho đôi mắt nghỉ ngơi”. Alex đã vào phòng vệ sinh ba lần kể từ lúc tối, mỗi lần anh ta vào tới hai mươi phút. Tôi chẳng biết anh ấy tìm cái gì trong đó. Ba đang cho Hugo và Nigel xem chiếc máy ảnh Minolta. Mẹ và bác Alice thì đang đi dạo trong khu vườn lộng gió. Qua chiếc gương treo trên bồn rửa mặt, tôi đang quan sát mặt mình xem có những điểm gì giống Hugo không. Chỉ bằng ý chí tôi có tự biến mình thành anh ấy không? Lần lượt từng tế bào. Ross Wilcox đang làm việc đó, khi còn học tiểu học nó là thằng ngu độn vô danh tiểu tốt, nhưng bây giờ thì nó hút thuốc với những đũa lớn hơn như Gilbert Swinyard và Pete Redmarley, mọi người thì gọi nó là Ross chứ

không phải Wilcox nữa. Thế nên chắc chắn phải có cách nào đó.

Ngồi xuống và đi cầu, rồi tôi nghe thấy tiếng nói vọng to hơn. Nghe trộm không tốt, tôi biết, nhưng không phải lỗi của tôi khi mẹ và bác Alice chọn nơi để ba hoa ngay chỗ ống thông hơi, phải không?

— Em không nên xin lỗi, Helena. Brian...Chúa ơi, chị có thể bắn chết anh ta!

— Michael khiến anh ấy thể hiện những điều tệ nhất.

— Không, chúng ta hãy...Helena, bụi hương thảo của em này! Nó như thể một cây vậ. Chị không thể khiến cho đám thảo dược lớn được trừ bạc hà. Đám bạc hà đang lớn như điên.

Im lặng.

— Em tự hỏi - mẹ nói - bố sẽ làm gì với họ. Nếu bố gặp họ bây giờ, ý em thế.

— Brian và Michael à?

— Vâng.

— Rồi, trước tiên bố sẽ nói với chị em mình “Bố đã báo thế mà!” rồi xắn tay áo lên, xông vào bất cứ vấn đề gì họ đang cãi cọ, và sẽ không rời xới đầu cho tới khi cả hai bị nện cho như tử mà phải im lặng đồng ý.

— Thế thì hơi khắt khe.

— Không khắt khe bằng bố! Tuy vậy Julia sẽ khiến bố phát mệt với nó đấy.

— Nó có thể hơi...ngoan cố.

— Ít nhất nó ngoan cố với Chiến dịch giải trừ quân bị và Tổ chức ân xá quốc tế, Helena, chứ không phải với bánh mì thịt hay Deaf Leopards^[36].

Im lặng.

— Hugo đang trở thành một tay hấp dẫn thực sự đấy.

— “Hấp dẫn” mới chỉ là một từ.

— Nhưng hãy xem kiểu nó cứ đòi rửa bát ấy. Tất nhiên em không thể để nó làm.

— Đúng, chị biết, nó sẽ không nói mồm. Đau khổ im lặng, chữa trị trực

trặc về phát âm cho nó thế nào rồi?

Tôi không muốn nghe chuyện này. Nhưng tôi không thể ra được nếu không xả nước. Mà nếu xả thì bác tôi và mẹ sẽ biết họ bị nghe trộm. Thế nên tôi mắc kẹt.

— Chậm như sên. Nó gặp cô người Nam Phi tên là De Roo. Cô ấy bảo bọn em đừng trông đợi chuyện thần kỳ. Chúng em cũng không mong. Cô ấy bảo bọn em kiên nhẫn với cháu. Chúng em cũng thế. Không còn gì để nói.

Im lặng một lúc lâu.

— Chị biết đấy, Alice, dù sau tất những năm đã qua, em vẫn khó tin rằng bố mẹ đã ra đi mãi. Rằng họ thực sự...mất. Không phải chỉ trên một con tàu viễn dương ở Đại Tây Dương, mất tích sáu tháng. Hay...có gì buồn cười?

— Mắc kẹt trên một con tàu viễn dương với bố? Thế thì thật đau khổ.

Mẹ không trả lời.

Im lặng một lúc lâu hơn.

— Helena, chị không tọc mạch đâu - giọng bác Alice đổi khác - nhưng từ tháng giêng em không nhắc đến bất kỳ cuộc điện thoại như ma nào nữa.

Im lặng.

— Xin lỗi, Helena, lẽ ra chị không nên thò mũi vào...

— Không, không...ý em là, có Chúa biết, em biết nói với ai khác nữa? Không, không có thêm cuộc nào nữa. Em thấy hơi tội lỗi khi kết luận vội vàng. Đó chỉ là chuyện bé xé ra to, em chắc chắn. Một mâu thuẫn chẳng hề có, em nên nói thế. Nếu không có...chị biết đấy, “sự cố” của Michael năm năm rưỡi trước, hoặc khi nào thì cũng thế, em đã chẳng nghĩ lại. Quay nhầm số hay nối nhầm đường dây có thể xảy ra bất cứ lúc nào, phải không?

— Chính xác - bác Alice trả lời - Chính xác. Em đã không...nói...

— Đối đầu với Michael chẳng khác gì đào một cái mồ.

(Tôi nổi cả da gà).

— Tất nhiên là thế, bác Alice nói.

— Một nhân viên thực tập bình thường của Greenland còn hiểu điều gì diễn ra trong đầu Michael Taylor hơn là vợ anh ta, trong một thời gian dài.

Chị này, giờ thì em hiểu tại sao mẹ lại buồn thế, trong một thời gian dài.

(Tôi không hiểu. Tôi không cần hiểu. Tôi cần. Tôi không biết).

— Em đang ốm yếu đấy, em gái lớn ạ!

— Chị là người làm hết sạch những ốm yếu của em, Alice. Chị có sức quyến rũ. Chị đã gặp những nhạc sĩ vi-ô-lông Trung Quốc và đoàn biểu diễn sáo bè da đen Aztec. Tuần này ai diễn ở nhà hát thế?

— Đoàn trình diễn lưu động *Basil Brush*.

— Chị xem chứ?

— Cơ sở của đoàn này bị tiếng là khó. Em nên nghĩ là sẽ có Liberace^[37] đến thành phố, chứ không phải một diễn viên truyền hình gặp may với bàn tay đặt lên đít con cáo đầu.

— Chẳng gì giống với kiểu làm ăn của cánh sân khấu.

Im lặng.

— Helena, chị biết đã nói với em điều này tới hai chục ngàn lần rồi. Nhưng em cần thách thức gì đó lớn hơn mấy cái bánh nướng Alaska. Năm nay Julin sẽ rời tổ. Sao em không nghĩ đến chuyện quay lại làm việc?

Im lặng một chút - Thứ nhất, bây giờ đang suy thoái, người ta đang sa thải chứ không tuyển người. Thứ hai, em là một nội trợ ốm yếu. Thứ ba, em không sống gần Luân đôn, em sống ở vùng Worcestershire tối tăm nhất và cơ hội ít hơn. Thứ tư, em đã không làm việc kể từ khi sinh Jason.

— Nghỉ đẻ dài hơn dự định 13 năm thì đã sao?

Mẹ cười kiểu những người không muốn cười thường làm.

— Ngay cả bố cũng hay khoe về những mẫu thiết kế của em với những bạn đánh gôn. Helena thế này, Helena thế nọ.

— Tất cả những điều em từng được nghe là Alice thế này, Alice thế nọ.

— Thôi, đó tất cả là chuyện của bố, phải không? Tiếp nào. Cho chị xem em nghĩ sẽ đặt hòn non bộ ở...

Tôi xả nước, phun nước xịt phòng và nín thở. Hơi bụi của nó thật khó chịu.

Chiếc Rover 3500 của ba nằm ở một ga-ra nhưng mẹ lại đậu chiếc

Datsun Cherry trên lối vào nên ga-ra còn lại để trống. Những chiếc xe đạp dựng dọc theo tường. Các dụng cụ của ba đặt ở các giá gọn gàng phía trên chiếc bàn. Khoai tây thì nằm trong chiếc bao tải không đáy. Ga-ra để không này được che kín, ngay cả trong những ngày nhiều gió như hôm nay. Ba hút thuốc ở đó nên thường có mùi thuốc lá. Tôi thích cả những vệt dầu trên mặt sàn bê tông.

Thứ hay nhất là tấm bảng chơi phi tiêu. Phi tiêu thật khoái. Tôi thích tiếng phi tiêu cắm phập vào tấm bảng và thích nhổ phi tiêu ra. Khi tôi mời Hugo chơi một ván, anh ấy bảo: “Chắc chắn rồi”. Nhưng rồi Nigel bảo cũng tham gia. Ba bảo “ý kiến rất hay” nên cả ba chúng tôi chơi theo chiều kim đồng hồ (nhắm vào 1 cho tới khi phi trúng 1, nhắm vào 2 cho tới khi phi trúng 2, rồi 3, cứ tiếp tục như vậy. Ai đến 20 trước người ấy sẽ thắng).

Chúng tôi phóng một mũi xem ai được chơi trước tiên.

Hugo phóng trúng 18, tôi 10, Nigel 4.

— Này - Nigel hỏi tôi trong khi anh trai phóng trúng 1 ở phi tiêu đầu tiên - em đã đọc *Chúa tể những chiếc nhẫn* chưa?

— Chưa - Maggot nói dối, thế nên Hugo sẽ không nghĩ tôi tỏ ra thân mật.

Hugo trượt con 2 ở mũi phi tiêu tiếp theo nhưng phóng trúng bằng mũi thứ ba.

Nigel bảo tôi - Cuốn đó hay cực.

Hugo lấy ba mũi tên rồi đưa lại cho tôi - Nigel, bây giờ không ai nói “hay cực” nữa.

(Tôi cố nhớ xem mình có nói từ đó từ khi nhà Lambs tới hay không).

Hai mũi đầu của tôi đều trượt con 1 nhưng đến mũi thứ ba thì trúng.

— Phóng hay lắm - Hugo nói.

— Bọn anh phải học *Người Hobbit* ở trường - Nigel lấy mấy mũi phi tiêu - nhưng cơ bản *Người Hobbit* chỉ là một câu chuyện cổ tích.

— Anh thử đọc *Chúa tể những chiếc nhẫn* rồi, nhưng nó thật nực cười. Tất cả gọi Gondogom hay Sarulon rồi nói: “Khi đêm xuống, những khu rừng này sẽ tràn đầy bọn thủy quái”. Còn về Sam, thì “Ôi, ông chủ Frodo, ông có con dao găm mới đẹp làm sao!”. Họ không nên để cái loại kích dục

đồng tính đó gần trẻ con. Có thể đó là sức hấp dẫn của nó, Nigel?

Nigel phóng trượt tấm bảng, phi tiêu trúng tường và nảy ra.

Hugo thở dài - Cẩn thận đi Nigel! Em đang làm tù phi tiêu của Jace đấy!

Lẽ ra tôi phải nói với Nigel: “Không vấn đề gì”, nhưng Maggot khiến tôi không làm thế.

Mũi tên thứ ba của Nigel phóng sát rìa bảng. Trượt rồi.

— Em biết không, Jason - Hugo nói với vẻ hững hờ - có một thực tế được khoa học chứng minh là những kẻ đồng tính không thể phóng thẳng?

Đáng báo động, tôi nhận thấy Nigel sắp khóc đến nơi.

Hugo có cách tác động tới vận may của người khác. Mũi thứ ba của Nigel đâm trúng rìa bảng và kêu “bình” một tiếng. Cậu ấy gất lên - Anh luôn xoay cho mọi người chống lại em! - Gương mặt Nigel đỏ và tức giận - Em ghét anh, đồ tàn nhẫn khốn nạn!

— Đó không phải là từ hay đâu, Nigel. Mà có hiểu “kẻ khốn nạn” là gì không, hay lại bắt chước như vẹt bọn chơi cùng câu lạc bộ cờ vua?

— Hiểu, hiểu thật đấy!

— Mà “ừ” hiểu kẻ khốn nạn là gì? Hay “ừ” bắt chước như vẹt?

— “Ừ” hiểu kẻ khốn nạn là gì và anh là một thằng như thế!

— Thế nếu ta là kẻ khốn nạn, mà sẽ nói là mẹ ngủ với ông nào đó rồi đẻ ra tao, phải không? Nghĩa là mà tố cáo mẹ lăng nhăng, phải không?

Mắt Nigel nhòa lệ.

Điều đó sẽ làm cho rắc rối qua đi.

Hugo tặc lưỡi vẻ buồn cười - Ba cũng sẽ không hài lòng lắm khi nghe lời tố cáo của mà. Xem này, sao mà không tiếp tục vận quả rubik của mà ở góc nào đó yên tĩnh? Tao và Jason sẽ cố gắng quên hết đi chuyện này.

— Xin lỗi về chuyện Nigel - Hugo trúng con 3, trượt rồi lại trúng 4 - Nó lại kỳ quái thế chứ. Nó phải học cách nhận ra những gì người ta ám chỉ và biết xử lý thế nào. Một ngày nó sẽ phải cảm ơn anh về sự dạy dỗ của anh. Alex *Thắng dần Hà Lan* thì bó tay, anh sợ thế. Tôi gượng cười, tự hỏi làm thế nào mà Hugo nói những từ “dạy dỗ” với “chúa ời” đầy quyền lực mà

không ngờ nghệch. Tôi trượt, rồi trúng con 2, con 3.

— Ted Hughes^[38] đến trường anh kỳ trước - Hugo bảo.

Bây giờ thì tôi biết anh ấy không lôi chuyện giải thưởng thơ để kích bác tôi - Thế hả?

Hugo phóng trúng con 5, 6 rồi trượt - Ông ấy ký tặng vào cuốn *Con ó trong mưa* của anh.

— *Con ó trong mưa* là cuốn sách tuyệt vời - Trúng 4, trượt, lại trượt.

— Riêng anh, anh thích thơ thời Thế chiến thứ nhất hơn - Hugo lại ăn con 7, con 8 rồi trượt - Wilfred Owen, Rupert Brooke và nhiều nữa.

— Vâng, tôi trúng 5, trượt, trúng 6 - Em cũng thích họ hơn, nói thật.

— Nhưng George Orwell là đỉnh nhất - Trúng 9, trượt, trượt - Anh có hết các tác phẩm của ông này, kể cả cuốn *Một chín tám tư* xuất bản lần đầu tiên.

Trượt, trượt, trúng 7 - *Một chín tám tư* hay không tin nổi. (Thực ra tôi đã sa lầy vào bài luận dài về O'Brien và chẳng bao giờ viết nốt). Rồi *Nông trang thú vật* (Chúng tôi phải đọc tác phẩm này ở trường).

Hugo ăn con 10 - Nếu em không đọc các bài báo của ông ấy - suýt nữa thì trượt - em không thể nói mình biết Orwell - Lại một phát nữa suýt trượt - Chết tiệt. Anh sẽ gửi cho em bộ sưu tập các bài luận, *Trong bụng cá voi*.

— Cảm ơn - tôi phi trúng 8, 9, 10 và làm như chẳng có gì đặc biệt hết.

— Ném tài quá! Này, Jace, bọn mình chơi vui hơn tí đi. Có mang ít tiền nào không?

Tôi có 50 xu.

— OK, anh sẽ đặt bằng đó. Người nào đến 20 trước sẽ thắng người kia 50 xu.

Đặt một nửa tiền tiêu vặt quả là hơi mạo hiểm.

— Chơi đi, Jace - Hugo cười như có vẻ thực sự thích tôi - Đừng làm một thằng Nigel đấy nhé. Nói em nghe em có thể chơi lại một lượt, coi như bắt đầu. Không tính ba phi tiêu đầu tiên.

Nói đồng ý sẽ khiến tôi giống Hugo hơn - OK.

— Một người đàn ông tốt. Nhưng tốt nhất không nên nói chuyện này

với - Hugo hất đầu về phía tường ga-ra - ông bà già, nếu không anh em mình sẽ phải ngồi cả buổi chiều chơi *Trò chơi cuộc đời* trong khi bị giám sát chặt chẽ.

— Chắc chắn rồi - tôi phóng trượt, phi tiêu đâm vào tường, rồi lại trượt.

— Đen quá - Hugo nói. Anh trượt, trúng 11, rồi lại trượt.

— Chèo thuyền thế nào hả anh? - Tôi trúng 11, trượt rồi trúng 12 - Em chỉ mới ngồi thuyền đạp nước ở vườn mùa đông Malvern thôi.

Hugo cười to như thể tôi vừa kể một truyện cười hay thật, thế nên tôi lại toe toét như lần trước. Anh ấy trượt con 12 ba lần liên tiếp.

— Đen quá, - tôi bảo.

— Chèo thuyền rất kỳ lạ. Tất cả dồn lên, cơ bắp, nhịp chuyển động và tốc độ, nhưng chỉ có tiếng nước bắn tóe lên, tiếng càu nhàu, hay tiếng thở của đồng đội. Giống như tình dục ấy, bây giờ anh nghĩ về nó. Tiêu diệt đối thủ cũng hay nữa. Như thầy dạy thể thao của bọn anh nói “Các cậu, vấn đề không phải là tham gia, vấn đề là chiến thắng”.

Tôi ăn 13, 14 rồi 15.

— Chúa ơi! - Hugo thể hiện vẻ mặt ấn tượng và choáng váng - Em định không lừa anh tại đây đấy chứ, Jace? Nói cho em nghe, vậy cá với anh một bảng thì thế nào? - Hugo lôi ra một chiếc ví khá đẹp từ túi quần bò Levi's và vẩy vẩy tờ 1 bảng về phía tôi - Em cứ chơi như hôm nay thì đồng bảng này sẽ thuộc về em sau năm lượt phi. Thế ống bỏ tiền của em có bao nhiêu?

Nếu tôi thua, tôi sẽ chẳng có đồng nào tới tận thứ bảy tới.

— Ô...Ô...Ô...Ô...- Hugo kêu lên - Anh em mình đừng để dở dang trò này vì sợ, Jace.

Tôi có thể nghe Hugo kể về tôi với các Hugo khác trong đội chèo thuyền *Thắng em họ Jason Taylor nhà tao kỳ thắng quá* - OK.

— OK! - Hugo rút tờ tiền vào túi áo ngực. Rồi anh ấy phi trúng 12, 13, rồi 14 và kêu lên vẻ ngạc nhiên - Anh tự hỏi vận may của anh thay đổi rồi sao?

Mũi phi tiêu đầu tiên của tôi trúng viên gạch. Mũi thứ hai trúng miếng kim loại làm kêu “keng”. Mũi thứ ba trượt.

Chẳng do dự, Hugo ăn thắng tiếp 15, 16 rồi 17.

Có tiếng bước chân từ cửa sau đến cửa ga-ra. Hugo rửa thầm rồi nhìn nhanh tôi ý nói *Đế cho anh*.

Tôi không thể làm gì khác.

— Hugo! - Bác Alice bước vào ga-ra còn để trống - Con nói cho mẹ nghe tại sao Nigel lại khóc hết nước mắt được không?

Phản ứng của Hugo đáng giành giải Oscar - Nước mắt?

— Đúng!

— Nước mắt? Mẹ, đôi lúc không thể tin được thằng nhỏ đó.

— Mẹ không yêu cầu con tin cái gì! Mẹ muốn con giải thích!

— Chuyện đó có gì để giải thích chứ? - Hugo nhún vai vẻ không hiểu và lấy làm tiếc - Jason mời con và Nigel chơi trò phóng phi tiêu vui lắm. Nigel liên tục trượt. Con chỉ dẫn cho nó nhưng cuối cùng nó nổi cáu làm nặng xì lên. Lại còn nói mấy câu tục tĩu nữa. Tại sao thằng bé ấy cứ phải cạnh tranh thế hả mẹ? Mẹ nhớ mình đã bắt quả tang nó nghĩ ra từ chỉ để thắng trò sắp chứ không? Mẹ có nghĩ nó tự tạo ra nỗi đau không?

Bác Alice quay về phía tôi - Jason? Theo cháu thì chuyện thế nào?

Hugo có thể khiến Nigel ăn no đòn nhưng Maggot vẫn nói - Đúng như Hugo đã nói, thực sự thế, bác Alice.

— Nó vẫn được đón chào khi trở lại - Hugo đảm bảo với bác - một khi cơn cáu bẳn của nó qua đi. Nếu em không phiền lòng, Jace? Nigel không có ý thật như kiểu nó gọi em đâu.

— Em chẳng bận tâm gì hết.

— Đây là một ý khác - Bác Alice biết mình đã lâm vào thế bí - Cô Helena đang ở dưới nhà chuẩn bị cà phê, khi tỉnh dậy bố con sẽ cần một cốc đặc. Mẹ xung phong cử con đi lấy. Jason, có lẽ cháu hãy chỉ chỗ cho ông anh họ ương bướng của cháu, vì rõ ràng cả hai là đồng minh.

— Bọn con gần chơi hết ván rồi mẹ, nên...

Bác Alice nghiêng hàm lại.

Isaac Pye, người cho thuê nhà ở làng Thiên nga đen, đi vào cửa sau phòng trò chơi xem đám đông ồn ào đang có gì xảy ra. Hugo đứng ở máy chơi *Asteroid (Thiên thạch)*, đứng xung quanh có tôi, Philip Phelps, Neal

Brose, Ann Little, Oswald Wyre và Darren Croome. Không ai trong chúng tôi có thể tin nổi. Chỉ bỏ một đồng 10 xu mà Hugo đã chơi được 20 phút. Màn hình hiện đầy thiên thạch trôi nổi, với tôi thì chỉ ba giây là chết. Nhưng Hugo thì nhìn được cả màn hình chứ chẳng riêng viên nguy hiểm nhất. Hầu như anh ấy chẳng bao giờ dùng tên lửa tự tìm mục tiêu mà bắn quả ngư lôi nào cũng trúng. Khi đĩa bay chạy theo đường dích dắc xuất hiện, anh ấy phóng một loạt ngư lôi chỉ khi cơn bão thiên thạch không quá to, nếu không anh ấy cứ mặc. Anh chỉ dùng phím siêu không gian khi không còn cách nào khác. Gương mặt Hugo vẫn bình thản, như thể đang đọc một cuốn sách thật hay vậy.

— Thế chẳng thể đến ba triệu được - Isaac Pye nói.

— Gần ba triệu rưỡi rồi - Grant Burch bảo ông ta.

Khi mạng thưởng cuối cùng của Hugo nổ tung trong một trận mưa sao, máy kêu bíp bíp và thông báo Hugo đã ghi được *Kỷ lục của mọi thời đại*. Kể cả khi máy đã tắt, kỷ lục đó vẫn còn - Có một đêm tôi mất tới năm bảng để ghi được hai triệu rưỡi - Isaac Pye lau bầu - nhưng bây giờ cái đó thành vớ vẩn rồi, tôi nghĩ thế. Tôi sẽ mời cậu một cốc bia, anh bạn trẻ, nhưng ở quầy bar có hai tay cớm không phải trực.

— Bác thật tốt - Hugo nói với Isaac Pye - nhưng cháu không dám để người ta nói mình là thăng-say-điều-khiển-phi-thuyền-không-gian.

Isaac Pye cười khẩy kiểu Wurzel và thông thả ra quầy bar.

Hugo gõ tên mình vào máy: JHC.

— Đây là viết tắt của cái gì - Grant Burch hỏi.

— Jesus H. Christ.

Grant Burch cười, nên tất cả những đứa khác cũng cười theo. Chúa ơi, tôi thấy thật tự hào. Neal Brose sẽ nói với Gary Drake rằng Jason Taylor đã đi chơi với Jesus Christ thế nào.

Oswald Wyre hỏi - Mất bao năm cậu mới đánh giỏi được như thế?

— Bao nhiêu năm? - Giọng Hugo bớt bề trên hơn nhưng giọng London rõ hơn - Để giỏi chơi máy dùng xèng thì không mất lâu thế.

— Nhưng phải mất một đồng tiền - Neal Brose nói - để tập chơi nhiều, ý tớ thế.

— Tiền chẳng bao giờ thành vấn đề, trừ phi cậu chỉ có nửa bộ óc.

— Không vấn đề?

— Tiền? Tất nhiên là không. Xác định cầu, xử lý nguồn cung, khiến khách hàng hài lòng, tiêu diệt đối thủ cạnh tranh.

Neal Brose nuốt hết những từ đó.

Grant Burch rút ra một bao thuốc - Hút không, ông bạn?

Nếu Hugo nói không, anh sẽ làm hỏng ấn tượng mình mới tạo ra.

— Hay quá - Hugo sẫm soi bao *Number Six* - nhưng bất kỳ loại thuốc nào ngoài Lambert & Butler cũng khiến họng tớ thấy kinh tởm mất nhiều giờ. Nói thế đừng giận nhé.

Tôi nuốt sạch những từ đó. Đó quả là cách tránh hút thuốc tuyệt vời.

— Ừ - Grant Burch nói - Thuốc *Woodbine* cũng làm họng tớ bị thế.

Chúng tôi nghe tiếng Isaac Pye nhại vọng từ quầy bar - Tôi không dám để người ta nói mình là thẳng-say-điều-khiến-phi-thuyền-không-gian.

Từ quầy bar mù mịt khói thuốc, mẹ của Dawn Madden nhìn Hugo chăm chú.

— Đôi vú của bà kia có thật không đấy? - Hugo nói nhỏ với chúng tôi - Hay đó là hai cái đầu dự phòng?

Ông Rhydd dán tấm vải nhựa vàng của hãng Lucozade lên cửa sổ để các món đồ trưng bày của ông khỏi bị mờ. Nhưng “đồ trưng bày” chỉ là lê đóng hộp xếp thành hình kim tự tháp trên tấm vải nhựa khiến bên trong cửa hàng của ông trông như một bức ảnh chụp từ thời Victoria. Tôi và Hugo đọc thông báo trên bảng về đồ chơi đã dùng, mèo con cần chủ mới, máy giặt tốt như mới với giá xấp xỉ mười bảng và những mẫu quảng cáo hứa hẹn ta có thể kiếm thêm vài trăm bảng trong thời gian rỗi. Mùi lạnh lạnh như xà phòng, cam ủng, giấy in của cửa hàng ông Rhydd vây lấy người ngay khi ta bước vào. Trong góc có một buồng điện thoại, ở đó bà Rhydd kiêm nhân viên bưu điện bán tem và giấy phép nuôi chó (nhưng không phải hôm nay vì hôm nay là thứ bảy). Bà Rhydd từng ký Luật bí mật nhà nước nhưng bà trông vẫn bình thường. Có một giá đặt bưu thiếp in hình những người đàn ông ăn mặc kiểu thái tử Philip câu cá trên sông kèm dòng chữ “Ngày của cha”, hoặc cây ma địa hoàng trong một khu vườn có nhà tranh kèm dòng

chữ “Dành cho bà ngoại thương yêu nhất của tôi”. Có những giá để mì ống in chữ cái, bánh pút-đinh gạo hiệu Pedigree Chum và Ambrosia. Có những hộp đồ chơi như bóng thổi ống hay tiền ảo chẳng bao giờ bán được vì vớ vẩn quá. Có một máy *Slush Puppy* (Chó tuyết con) làm ra những cốc tuyết có màu vẽ bằng bút dạ, nhưng không phải trong tháng 3 này. Sau quầy là các giá để bia, rượu. Trên các giá cao là nước ngọt có ga, cô-ca, rượu táo và các hạt đá. Những thứ này đựng trong túi giấy.

— Chà - Hugo nói - Thrillsville. Anh đã chết và tới Harrods.

Rồi ngay lúc đó, Kate Alfrick, bạn thân nhất của Julia, đi vào quầy cùng lúc với mẹ Robin Mouth. Mẹ Robin Mouth để Kate mua trước vì chị chỉ lấy một chai rượu, chị được mua rượu vì đã 18 tuổi.

— Cảm ơn nhiều - ông Rhydd trả tiền lẻ cho Kate - có lẽ gì đặc biệt hả?

— Không hẳn thế - Kate trả lời - Tối mai bố mẹ cháu đi Norfolk về. Cháu nghĩ phải làm bữa tối ngon lành để chào đón ông bà trở về. Cái này - chị vỗ vào cái chai - là thứ cuối cùng.

— Hay - ông Rhydd nói - hay. Thịnh thoảng cô South...

Kate đi qua chúng tôi lúc ra cửa - Chào Jason.

— Chào chị Kate.

— Chào Kate - Hugo nói - Tôi là anh họ của Jason.

Kate nhìn Hugo qua cặp kính thư ký kiểu Nga - Người có tên Hugo đây à.

— Chỉ có ba tiếng ở làng Thiên nga đen - Hugo làm điệu lão đảo với vẻ ngạc nhiên khá buồn cười - tôi đã được đem ra bàn luận rồi đấy?

Tôi bảo Hugo rằng chỗ Julia đi ôn lịch sử chính là nhà Kate.

— Ồ, thì ra bạn là cô Kate đó - Hugo ra hiệu, chỉ chai rượu - Vang trắng sông Rhin?

— Đúng - Kate trả lời với giọng *Thế thì liên quan gì tới cậu?* - Vang trắng sông Rhin.

— Hơi ngọt. Bạn trông “nguyên chất” hơn. Giống kiểu chardonnay^[39] hơn.

(Tất cả những thứ rượu vang tôi biết gồm có vang đỏ, vang trắng, vang

có ga và vang hồng).

— Có thể thuộc loại cậu biết, cũng có thể thuộc loại cậu không biết.

— Có thể, Kate - Hugo lấy tay vuốt tóc - có thể. Mà thôi, chúng tớ không được ngăn cậu ôn bài thêm chút nào nữa. Chẳng ngờ gì, bạn với Julia đang ôn rất chăm mà. Hy vọng chúng ta sẽ tình cờ gặp nhau lần nữa.

Kate cười vẻ khó chịu - Tôi không nên đặt hy vọng của cậu vào chuyện đó.

— Không phải toàn bộ hy vọng của tôi, Kate, không. Nói thế hơi vội vàng. Nhưng thế giới này có thể làm bạn ngạc nhiên. Tôi là một người đàn ông còn trẻ, nhưng cái này thì tôi biết nhiều đấy.

Lúc ra đến cửa, Kate nói lại.

Hugo đã chuẩn bị sẵn vẻ mặt *Hiểu chứ?*

Kate ra về, vẻ bực bội.

— *Ngon làm sao* - giọng Hugo làm tôi nhớ đến bác Brian.

Tôi trả tiền cà phê cho ông Rhydd. Hugo nói - Thứ kia của ông chẳng phải nút gờng rắc đường đúng không, trong cái bình trên cùng ấy?

— Chắc chắn là đúng, Blue - Blue là cái tên ông Rhydd gọi tất cả bọn trẻ, để ông ấy khỏi phải nhớ tên chúng tôi. Ông phồng cái mũi nút kiểu như mũi của con rỗi - Mẹ bà Yew thích cái đó, thế nên tôi đặt hàng cho bà ấy. Bà ấy qua đời khi chưa chạm tới một bình.

— Tuyệt vời. Bác Drucilla đang sống cùng nhà cháu ở Bath thích nút gờng rắc đường kinh khủng. Cháu xin lỗi nếu buộc ông phải leo thang lần nữa, nhưng...

— Không vấn đề - ông Rhydd đút chiếc khăn vào túi - Không vấn đề gì hết. Ông kéo thang lại, leo lên và với lấy chiếc bình ở xa.

Hugo nói nghiêng để chắc chắn không có ai khác trong cửa hàng.

Anh tì ngực rồi nhào người về trước, phía trên quây, chui qua mấy bậc của chiếc thang, chỉ mười lăm phân dưới chiếc máy *Chó tuyết con* rồi nhón lấy một bao thuốc Lambert & Butler và trở lại.

Tôi chết lặng, thì thầm với anh ta - Anh đang làm cái gì thế?

Hugo nhét bao thuốc vào túi quần - Jason, em ổn chứ?

Từ trên thang, ông Rhydd lắc cái bình cho chúng tôi xem - Cái này là mỗi câu phải không, Blue? - Hai lỗ mũi ông giống như hai lỗ ổ cắm đen sì có lông.

— Cai đó thực sự sẽ là mỗi câu, ông Rhydd - Hugo nói.

— Hay, hay.

Tôi sợ muốn vãi ra quần.

Và rồi, khi ông Rhydd đang leo xuống thang Hugo chộp lấy hai chiếc bánh kem trứng Cadbury trên khay rồi đút vào túi áo khoác len thô của tôi. Nếu lúc này tôi không cho làm thế hoặc cố trả lại, ông Rhydd sẽ thấy ngay. Cuối cùng, giữa lúc chân ông Rhydd chạm đất và quay mặt lại phía chúng tôi, Hugo vơ lấy một gói kẹo cao su Fisherman's Friends và nhét nó vào cùng chỗ bánh kem trứng. Gói kẹo loét loét. Ông Rhydd lau bụi trên chiếc bình - Thế nào đây, Blue? Một phần tư bảng, ổn chứ?

— Một phần tư bảng là tuyệt vời đấy, ông Rhydd.

— Sao anh lại (*Gã treo cổ* chặn mất “ăn cắp” rồi đến từ “trộm” nên tôi phải dùng “thó”) thó bao thuốc? - Tôi muốn chạy khỏi hiện trường vụ ăn cắp càng sớm càng tốt nhưng rất đông xe dồn lại sau chiếc máy kéo nên chúng tôi không thể băng qua đường được.

— Thiên hạ hút “rơm”. Anh hút thuốc. Anh không “thó”. Thiên hạ thó. Anh “giải phóng”.

— Vậy sao anh giải phóng...(bây giờ thì tôi không thể nói “thuốc”).

— Gi...gì? - Hugo gợi ý.

— Lambert & Butler.

— Nếu ý em là “Tại sao anh giải phóng chỗ thuốc lá?” thì bởi vì hút thuốc là thú vui đơn giản, không có tác hại nào được chứng minh rõ trừ ung thư phổi và bệnh tim. Anh còn lâu mới muốn chết vì cái đó. Nếu ý em là “Tại sao anh chọn Lambert & Butler?” thì bởi vì khi hút bất kỳ thứ gì khác trừ thuốc Passing Cloud, anh sẽ bị người ta nhìn như kẻ vô gia cư. Tất nhiên ông già nghiện rượu khốn khổ không trữ loại Passing Cloud đó trong cửa hiệu tạp hoá trong làng.

Tôi vẫn chưa hiểu - Anh không có đủ tiền mua thuốc à?

Câu hỏi đó làm anh họ tôi bật cười - Anh trông có vẻ không đủ tiền?

— Thế tại sao lại mạo hiểm?

— À, điều thuốc được giải phóng là điều ngon nhất.

Bây giờ thì tôi biết bác Alice đã cảm thấy thế nào lúc trong ga-ra - Nhưng tại sao anh lấy bánh kem trứng và Fisher's Friends?

— Fisher's Friends để đảm bảo an toàn trước ông *khói thuốc*. Còn bánh kem trứng để đảm bảo an toàn trước em.

— An toàn trước em?

— Em sẽ khó mà mách chuyện của anh nếu em cũng mang đồ được giải phóng, phải không?

Một chiếc xe chở xăng chạy qua, toả khói mù mịt.

— Em đã không mách chuyện anh làm Nigel khóc lúc này, đúng chứ?

— Làm Nigel khóc? Ai làm Nigel khóc?

Rồi tôi nhận ra nhà của Kate Alfrick, đúng hơn là một chiếc MG màu bạc đậu cạnh nhà. Kẽ mở cửa trước rõ ràng không phải Julia khi Kate bước vào lối đi, tay cầm chai rượu vang. Rèm cửa giật xuống - Hây, nhìn...

— Sang đường đi - Hugo lách vào một khoảng trống đang rộng ra - Hây, nhìn gì thế?

Chúng tôi băng qua đường, đi về phía con đường dẫn đến hồ trong rừng.

— Không nhìn gì.

— Không, không, không, không, em cảm như một tên quốc xã ở Hollywood ấy! Thả lỏng ra. Cứ coi nó như một chiếc bút máy. Bây giờ sẽ có lửa...- Anh họ tôi thò tay vào trong áo khoác. Tất nhiên phải cần một cái bật lửa để gây ấn tượng, nhưng bật lửa sẽ làm hỏng hết chuyện nếu thằng tọc mạch Nigel tìm thấy nó trong túi áo cộc của em. Thế nên Swan Vestas^[40] phải làm việc này cho bài học chiều nay.

Hồ nước hồi hộp với những gợn sóng lăn tăn.

Em không nhìn thấy anh giải phóng những thứ này từ hàng ông Rhydd.

— Anh lấy của thằng bán thịt trong quán rượu gọi anh là “ông bạn” đấy.

— Anh thó diêm của Grant Burch?

— Đừng có trông hoảng thế. Làm sao Grant Burch nghi ngờ anh? Anh đã từ chối điều thuốc bán thiu của nó. Nhưng cũng không phải một vụ phạm tội hoàn hảo.

Hugo bật một que diêm, khum tay che rồi ngả người về phía tôi.

Một cơn gió bất chợt giăng điều Lambert & Butler khỏi tay tôi, rơi vào giữa các thanh ghế - Ôi, điên thật! - Tôi cúi xuống để lấy lại - Xin lỗi.

— Lấy một điều mới và đừng nói “xin lỗi”. Kiểu gì anh cũng phải hiến toàn bộ số thuốc thừa cho sinh vật hoang dã ở đây - Ông anh họ tôi chìa ra bao Lambert & Butler. Kẻ thông minh khôn ngoan không bao giờ để bị bắt khi trong người còn giữ đồ.

Tôi nhìn bao thuốc Hugo chìa ra - Hugo, em cảm ơn anh vì..., anh biết, đã chỉ cho em mọi thứ, nhưng nói thật, em không chắc nếu như...

— Jace - Hugo đùa bằng cách làm vẻ mặt ngạc nhiên - em không nói rằng em rút lui bây giờ chứ? Anh nghĩ bọn mình đã quyết định bỏ sự trinh trắng đáng xấu hổ của em rồi?

— Vâng...nhưng có lẽ...không phải hôm nay.

Những cơn gió mạnh xô vào nhau trong cánh rừng đang lo lắng.

— “Không phải hôm nay”, hử?

Tôi gật đầu, lo anh ấy sẽ phát cáu.

— Quyền lựa chọn thuộc về em, Jace - Hugo lấy vẻ mặt lịch thiệp - Ý anh là chúng mình là bạn bè, phải không? Anh không thể vịn tay em, bắt em làm điều mình không muốn.

— Cảm ơn - tôi thấy mình xuân ngốc nhưng vẫn biết ơn.

— Nhưng - Hugo tự châm một điều thuốc cho mình - anh có nghĩa vụ chỉ ra rằng đây không chỉ là hút một điều thuốc xoàng xĩnh gây ung thư.

— Ý anh là gì?

Hugo nhăn mặt kiểu khó xử vì <Anh nên hay không nên đây?

>- Nào, nói đi.

— Cậu cần nghe một vài sự thật chua chát, cậu em - anh hít một hơi thuốc dài - nhưng em nên biết rằng anh nói với em chỉ để tốt cho em.

— OK, em (*Gã treo cổ* giữ mất từ “nhớ”) hiểu.

— Hứa với anh nhé?

— Em hứa!

Mắt Hugo xanh hay xám còn tùy tiết trời - Cái thái độ “không phải hôm nay” của em chính là bệnh ung thư. Ung thư về tính cách. Nó làm sự phát triển của em chậm đi. Những đứa khác cảm thấy kiểu “không phải hôm nay” của em và chúng ghét em vì điều đó. “Không phải hôm nay” chính là lý do thiên hạ ở làng Thiên nga đen làm cho em lo lắng. “Không phải hôm nay” - anh dám cá - là nguồn gốc của khiếm khuyết về phát âm của em. (Một quả bom xấu hổ nổ phá toang đầu tôi). “Không phải hôm nay” lên án em vì phải làm chó cảnh cho bọn có quyền, cho bất kỳ kẻ bắt nạt nào, bất kỳ thằng hung bạo nào. Chúng cảm thấy em sẽ không chống lại chúng. Không phải hôm nay, không bao giờ nữa. “Không phải hôm nay” là tên nô lệ mù quáng của mọi luật lệ không dễ chịu gì. Ngay cả luật thế này (Hugo làm giọng be be) “Không, hút thuốc là xấu! Đừng nghe thằng hư hỏng Hugo Lamb!” Jason, em phải giết chết “không phải hôm nay”.

Điều đó thật đáng sợ nên tôi chỉ biết khẽ cười.

Rồi Hugo nói - Anh đã một lần như em, Jace. Y như vậy, luôn luôn e ngại. Nhưng có một lý do khác khiến em phải hút thuốc này. Không phải nó là bước đầu tiên để trở thành người nào đó mà lũ bạn gà tây cùng trường tôn trọng thay vì chèn ép. Không phải vì dòng máu trẻ trung có thêm một điếu thuốc của người trưởng thành là cầu nối với đám đàn bà tốt hơn một thằng bé chỉ uống nước có ga. Thế này. Lại đây. Anh sẽ nói thầm cho - Hugo ngả người gần đến nỗi đôi môi anh ấy chạm vào tai tôi khiến tôi có cảm giác như có một luồng điện mười ngàn vôn lan hết cả hệ thần kinh. (Trong khoảnh khắc, tôi nhìn thấy Hugo *Chỉ huy đội chèo thuyền* trên mặt nước, nhà thờ và các bờ sông mờ đi, những cơ ở hai đầu căng lên và chùng ra dưới làn áo của anh, với các bạn gái đứng dọc theo sông. Các bạn gái sẵn sàng liếm bất kỳ chỗ nào anh chạm vào) - Nếu em không giết “không phải hôm nay”, giọng Hugo như trong một đoạn phim kinh dị: “một ngày kia người sẽ tỉnh dậy, nhìn vào gương và thấy Brian cùng chú Michael!”.

— Cừ lắm...hít vào...qua miệng, không phải qua mũi đâu...

Một lô bụi khói rời khỏi miệng tôi.

Hugo nghiêm khắc - Em không hít vào trong phổi, đúng không, Jace?

Tôi lắc đầu, chỉ muốn khạc ra.

— Em phải hít vào phổi Jace. Nếu không nó cũng giống quan hệ tình dục mà chẳng có cực khoái.

— OK (tôi không thực sự biết cực khoái là cái gì, trừ thứ ta gọi ai đó đã làm điều gì ngu ngốc). Đúng.

— Anh chỉ bóp mũi em thôi - Hugo nói - để em không lừa anh - Ngón tay của anh bóp kín lỗ mũi tôi - Hít sâu, không quá sâu, rồi thả cho khói nhả ra ngoài theo không khí - Tay còn lại của anh bịt chặt luôn miệng tôi. Không khí lạnh nhưng tay anh ấm - Một, hai...ba!

Thứ bụi khói nóng ập vào. Nó bao hết lấy phổi của tôi.

— Giữ nó ở đó - Hugo bảo - Một, hai, ba, bốn, năm và...ngón tay anh thả môi của tôi - ra nào.

Làn khói thoát ra, vị thần chui ra khỏi cái chai.

Gió xé vị thần ấy ra từng mảnh.

— Và đó - Hugo nói - là tất cả những gì về chuyện ấy.

Ghê tởm - Tuyệt.

— Nó sẽ lớn lên trong em. Hút hết điều thuốc đi - Hugo ngả người vào ghế và châm cho mình một điếu Lambert & Butler - Khi mặt nước trình diễn thì anh là đồ vớ vẩn bị cái hồ kia át hết. Đây có phải nơi thiên nga sống?

— Thực ra chẳng có con thiên nga nào trong làng *Thiên nga đen* - hơi thuốc thứ hai của tôi cũng kinh tởm như hơi đầu tiên - Đây là một trò đùa ở làng. Để ý tháng giêng hồ đẹp lắm. Mặt hồ đóng băng hết. Bọn em chơi trò *Chó bull Anh* trên băng. Nhưng sau đó em biết là có chừng hai chục đứa trẻ con chết đuối ở cái hồ này, trong nhiều năm.

— Ai có thể đổ tội cho chúng? - Hugo thở dài mệt mỏi - Có lẽ làng Thiên nga đen chẳng phải tận cùng thế giới nhưng nó có cảnh đẹp. Mặt em hơi tái đi rồi, Jace.

— Em ổn.

Những cơn ọc đầu tiên khiến tôi kêu thành tiếng gừ...gừ...gừ va phọt thứ

gì đó ra đám cỏ lấm bùn. Trong đám sền sệt còn nóng là những miếng tôm và cà-rốt, dính cá vào ngón tay xoè ra của tôi. Thứ nôn âm ỉm như bánh pút-đinh bột gạo. Lại thêm nữa. Trong mí mắt của tôi là một mẫu Lambert & Butler thò ra khỏi bao như quảng cáo. Cơn nôn thứ hai cho ra thứ màu vàng như mù tạt. Tôi hợp miệng để hít không khí vào như một người đang bị chặn hết đường thở. Tôi mong sao đó là cơn cuối cùng. Rồi tới ba lượt nôn ngăn cho ra đám lầy nhầy nóng bỏng, trơn hơn và ngọt hơn. Chắc chắn đó là bánh nướng Alaska.

Ôi, Chúa ơi!

Tôi rửa bàn tay dưới hồ rồi lau nước mắt khỏi đôi mắt cũng dính thứ đó. Tôi cảm thấy xấu hổ. Hugo đang cố dạy tôi phải làm thế nào để thành một người như anh ấy, nhưng tôi thậm chí không thể hút nổi một điếu thuốc.

— Anh thực sự - tôi lau miệng - thực sự xin lỗi.

Nhưng Hugo cũng chẳng nhìn tôi.

Hugo oằn người trên ghế, mặt ngửa lên bầu trời cuộn cuộn mây.

Anh họ tôi đang thổn thức với một tiếng cười.

Lối đi cho ngựa

Đôi mắt tôi dán vào tấm áp-phích in hình cá vây đen biến thành những con thiên nga trắng, bay qua tấm bản đồ Midgard, quanh khung cửa, qua rèm cửa phòng tôi, được ánh mặt trời mùa xuân làm sáng lên màu tím, rồi rơi xuống mặt giếng chói lóa.

Lắng nghe tiếng thở của căn nhà khiến ta như ở trạng thái không trọng lượng.

Nhưng chỉ nằm dài không khoái lắm nếu mọi người đã dậy và đi hết, thế nên tôi nhảy khỏi giường. Rèm đầu cầu thang vẫn kéo ra bởi mẹ và Julia lên đường đi London lúc trời còn tối. Bố thì đi dự một cuộc hội thảo cuối tuần khác ở Newcastle under Lyme hay Newcastle on Tyne. Hôm nay toàn bộ căn nhà thuộc về tôi.

Đầu tiên tôi đi đái, ra khỏi nhà vệ sinh mà vẫn để cửa mở toang. Tiếp theo, tôi vào phòng của Julia, và bật đĩa hát *Roxy*, bình thường thì Julia sẽ nổi điên lên. Tôi tăng âm lượng đến điếc tai, ba sẽ mất trí nếu đầu bị tra tấn. Tôi nằm ườn ra chiếc ghế sofa kẻ sọc của Julia và nghe bài hát *Virginia Plain*. Dùng ngón chân cái, tôi đập nhẹ vào cái chuông gió làm bằng những cái đĩa nhỏ và mảnh vỏ sò mà Kate Alfrick tặng chị ấy dịp sinh nhật cách đây vài năm. Rồi tôi lục hết các ngăn kéo của chị để tìm cuốn nhật ký bí mật. Nhưng khi tìm thấy một hộp băng vệ sinh, tôi cảm thấy xấu hổ và dừng lại.

Trong văn phòng lạnh cóng của ba, tôi mở cái tủ đựng hồ sơ có ngăn kéo và hít vào bầu không khí có mùi kim loại. (Một bao thuốc miễn thuế Benson&Hedges đã xuất hiện kể từ chuyến thăm lần trước của bác Brian). Rồi tôi xoay tròn trên chiếc ghế như trong *Millenium Falcon* (*Thiên niên kỷ Falcon*) của ba, chợt nhớ ra hôm nay là Ngày nói dối^[41], nhắc chiếc điện thoại không được phép chạm tới của ba lên và nói “Alô? Craig Salt à? Jason Taylor đây. Nghe này, Salt, anh bị sa thải. Anh muốn nói gì, tại sao?”

Vì anh là một thằng béo ị, đó là lý do. Nổi máy với Ross Wilcox cho tôi ngay! À, Wilcox hả? Jason Taylor đây. Nghe này, bác sĩ thú y sẽ tới để cho mày hết đau khổ. Tạm biệt, đồ của nợ. Thật tởm vì đã biết mày”.

Trong căn phòng màu kem của ba mẹ, tôi ngồi ở bàn trang điểm của mẹ, vuốt tóc bằng loại kem L’Oréal, lấy son kẻ một sọc kiểu Adam Ant^[42] ngang mặt và kẹp một chiếc trâm bằng ngọc mắt mèo phía trên một mắt. Tôi nhìn ánh nắng mặt trời qua chiếc trâm này để tìm những màu sắc bí mật mà chưa được ai đặt tên.

Dưới nhà, một tia nắng mỏng manh xuyên tới một chiếc chìa khóa Yale vàng và mấy lời nhắn:

Jason

Đây là chìa khóa cửa trước của con, đừng làm mất. Mẹ đã để một chiếc dự trữ chỗ bác Woolmere phòng khi con làm mất. Số điện thoại của bác Alice trên đệm. Nếu con thấy mệt mỏi, hãy sang nhà bác Woolmere nhé. Con có thể tự làm một chiếc bánh xăng-uych để ăn trưa, nhưng hãy để bánh mì vào thùng kéo nó thiu. Hãy ăn bát xa-lát hoa quả. 10 giờ tối nay mẹ sẽ về. Tắt hết mọi công tắc khi con ra khỏi nhà. Khóa cửa. Đừng xem tivi quá nhiều.

Yêu con

Mẹ

Ôi. Chiếc chìa khóa của chính tôi. Chắc chắn sáng nay mẹ đã quyết định để nó cho tôi vào phút cuối cùng. Thông thường nhà tôi để một chiếc dự phòng trong đôi ủng ở ga-ra. Tôi nhảy bổ lên gác, chọn một vòng đeo chìa khóa mà có lần bác Brian cho, có hình một con thỏ đeo nơ đỏ. Tôi đeo nó vào thắt lưng và trượt xuống thành cầu thang. Trong bữa sáng, tôi ăn bánh gừng Jamaica hiệu McVitie, uống một cốc thập cẩm gồm sữa, cô-ca và Ovaltine. Không tệ. Ôi, còn tốt hơn “không tệ”! Mỗi giờ của ngày hôm nay sẽ có một thanh sô-cô-la Black Magic đang nằm trong hộp đợi tôi. Tôi vịn đài trong bếp từ kênh 4 sang kênh 1. Bài hát tuyệt vời với tiếng sáo mơ hồ của nhóm Men At Work đang phát. Tôi ăn liên tiếp ba chiếc bánh ngọt Mark & Spencer trong hộp. Những đàn chim đang bay xếp thành hình chữ

V ngang trời. Những đám mây hình nàng tiên cá trôi qua khu đất của nhà thờ, trên những cây gà con, trên đồi Malvern. Chúa ơi, tôi muốn bay theo chúng.

Cái gì đang ngăn cản tôi?

Ông Castle đi đôi ủng màu xanh, rửa chiếc xe Vauxhall Viva bằng vòi tưới cây. Cửa trước mở nhưng phòng trước tối om. Có thể bà Castle đang trong chỗ tối đó và theo dõi tôi. Hầu như chẳng bao giờ thấy mặt bà Castle. Mẹ gọi bà ấy là “người phụ nữ tội nghiệp” và bảo bà ấy bị thần kinh. Bệnh thần kinh có lây không? Tôi không muốn nói lấp làm mờ đi ánh nắng buổi sáng, thế nên tôi cố gắng chuồn mà không để ông Castle nhìn thấy.

— Chào buổi sáng, anh bạn trẻ.

— Chúc ông một buổi sáng tốt lành, ông Castle - Tôi trả lời.

— Đi nghỉ ở nơi nào đặc biệt à?

Tôi lắc đầu. Dù gì ông Castle cũng khiến tôi lo lắng. Một lần tôi nghe ba nói với bác Brian rằng ông ấy là thành viên hội Tam Điểm, như thế nghĩa là có liên quan tới ma thuật và những hình ngôi sao - Buổi... buổi sáng (Gà treo cổ chặn từ “nay”) để chịu nên...

—Ồ, không chỉ thế. Không chỉ thế đâu!

Những tia nắng mềm mại trải xuống kính chắn gió của chiếc xe.

— Thế cậu bao nhiêu tuổi, Jason? - Ông Castle hỏi như thể mình đã bàn thảo với một nhóm chuyên gia suốt bao ngày.

— Mười ba - tôi nói, cho rằng ông ta nghĩ mình vẫn mười hai.

— Cậu mười ba? Thật đấy à?

— Mười ba.

— Mười ba - Ông Castle nhìn thấu người tôi - Cố thật.

Cái bậc ở đầu khu Kingfisher Meadows là đầu lối đi dành cho ngựa. Một tấm biển màu xanh đề lối đi chung dành cho ngựa, với hình con ngựa để chứng tỏ điều ấy. Điểm cuối thực sự của con đường này khuất xa vài dặm. Ông Broadwas bảo nó chạy vào rừng Red Earl rồi biến mất. Pete Redmarley với Nick Yew bảo rằng có lần bọn nó đã đi săn thỏ và chồn

hương theo còn đường này, đường bị chặn ngang bởi một khu đất mới ở Malvern Wells. Nhưng nhiều nhất vẫn là tin đồn rằng con đường dành cho ngựa dẫn tới chân đồi Pinna; từ nơi này, nếu len lỏi qua những bụi có gai to, những bụi thường xuân xanh sẫm và đám ong, muỗi ghê gớm thì ta sẽ thấy cửa một đường hầm cũ. Đi qua đường hầm sẽ tới Herefordshire. Gần cái tháp. Đường hầm bị mất dấu từ xưa nên tin này được đăng ngay trang đầu báo Malvern Gazeeter. Thế hay đấy chứ?

Tôi sẽ theo con đường dành cho ngựa đến tận điểm cuối bí ẩn của nó, dù nó nằm ở đâu.

Đoạn kéo dài đầu tiên của con đường chẳng có gì bí ẩn hết. Mọi đứa trẻ trong làng đều đã đến đó cả trăm lần. Nó chỉ chạy qua vài khu vườn sau nhà tới cánh đồng cỏ cỗi. Thật ra nó là một khu đất phía sau hội trường làng, thuộc về bố Gilbert Swinyard. Khi ông Swinyard không thả cừu ở đó, bọn tôi được phép đá bóng. Chúng tôi xếp áo khoác làm gôn và chẳng để ý gì đến việc ném biên. Tỷ số cao như tỷ số bóng bầu dục, còn một trận có thể kéo dài vài giờ, cho đến khi còn đứa cuối cùng. Có lúc bọn ở Welland và Castlemorton đi xe đạp đến và rời những trận bóng giống những trận chiến hơn trận đấu.

Sáng nay trên cánh đồng cỏ cỗi chẳng có một ai, trừ tôi. Lát nữa có thể sẽ diễn ra một trận đấu. Sẽ chẳng cầu thủ nào biết rằng Jason Taylor đã ở đây trước chúng. Khi đó thì tôi đã cách xa chúng nhiều cánh đồng, có thể sâu trong lòng đồi Malvern.

Đám ruồi bóng nhảy đậu trên những đám phân bò.

Những lá mới đâm ra từ những nhánh cây trên bờ giậu.

Phấn hoa bay đầy không trung, mùi như nước sốt ngọt.

Trong bãi trồng cây lấy củi, lối đi cho ngựa nối với một con đường có từ rất lâu rồi. Phía trên đầu, cây đan vào nhau, nên chỉ thấy bầu trời hình các vòng, các gút. Trời tối và lạnh, tôi nghĩ lẽ ra mình nên mang theo áo khoác. Đi qua một đoạn đường vòng và hõm, tôi gặp một căn nhà lợp rơm, tường làm bằng gỗ cong queo và gạch đen như bồ hóng. Những con nhạn đang

bận rộn trong mái hiên. Trên cánh cổng bằng những tấm gỗ ghép, một tấm biển ghi NHÀ RIÊNG treo ở nơi lẽ ra ghi tên chủ nhà. Hoa mới nở trong vườn là hoa cam thảo các loại màu xanh, hồng và vàng. Có thể tôi nghe tiếng kéo, nghe thấy tiếng một ai đứng đang đọc một bài thơ vọng ra từ những khe hở của căn nhà. Thế nên tôi dừng lại nghe, chỉ một phút, như thể một con chim cổ đỏ đói đang lắng nghe tiếng sâu bọ.

Đám chó đâm bổ vào tôi.

Tôi giật lùi ngang sang bên kia đường rồi ngồi bệt xuống.

Cánh cổng rít lên nhưng ớn Chúa, vẫn đóng chặt.

Hai, không phải, ba con chó giống Dobermann xô đẩy nhau, tì vào cổng, đứng trên hai chân sau và sủa như điên. Kể cả khi tôi đứng lên chúng cũng cao ngang bằng tôi. Nếu có cơ hội thì tôi đi ngay, nhưng những con chó có răng nanh trông như thời tiền sử, mắt long lên như bị đại, những cái lưỡi thè lè và sợi dây xích quanh cổ. Bộ da của chúng như thể da lợn màu đen được đánh xi nâu, không chỉ bọc lấy cơ thể của những con chó mà cả thứ gì đó khác, thứ gì đó cần phải tiêu diệt.

Tôi sợ nhưng vẫn phải nhìn lũ chó.

Rồi tôi bị một cú chọc mạnh từ phía sau.

— Cậu đang trêu tức đám con trai của tôi đấy!

Tôi quay lại. Mũi của người đàn ông vều lên, bộ tóc đen như bồ hóng của ông ta có một vết trắng như bị cứt chim dính vào. Trong tay là một chiếc gậy chống, đủ dài để xiên một cái sọ người - Cậu đang trêu tức đám con trai của tôi đấy!

Tôi nuốt nước bọt. Luật lệ ở đường dành cho ngựa khác với luật ở đường cái.

— Tôi không thích chuyện đó - Ông ta liếc những con Dobermann - Im ngay!

Bọn chó im ngay và lùi khỏi cổng.

— Chà, phải nói gan cậu to thật - Người đàn ông xem xét thêm một chút - Trêu đám con trai của tôi từ phía này cổng.

— Chúng là...những con vật đẹp.

— Ô, thế sao? Đám con trai của tôi sẽ biến cậu thành thịt xay nếu tôi gật đầu đồng ý. Khi đó cậu vẫn gọi chúng là “những con vật đẹp”?

— Cháu nghĩ là không.

— Tôi cũng nghĩ là không. Cậu muốn làm chúng quên thì phải chuyển tới nhà mới, đúng chứ?

— Tôi gật đầu.

— Biết cái đó rồi. Người dân ở đây tôn trọng đám con trai của tôi hơn một vài thằng dân phố. Các cậu tới đây, đi chơi lăng quăng, để các cổng mở, dựng lên các tòa nhà đồ chơi trên mảnh đất chúng tôi đã trồng cây bao nhiêu thế hệ. Làm cho tôi phát ớn. Chỉ cần nhìn cậu đã thấy thế rồi.

— Cháu không làm hại gì cả. Nói thật đấy.

Ông ta xoay tít cây gậy - Cậu có thể xéo rồi đấy!

Tôi bắt đầu bước thật nhanh, chỉ ngoái lại một lần.

Người đàn ông vẫn không rời mắt khỏi tôi.

“Nhanh hơn đi”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* giục. “Chạy đi!”

Tôi sợ cứng người, nhìn người đàn ông mở cánh cổng. Ông ta vẫy tay cứ như thân thiện lắm - tóm lấy thằng chó chết, các con trai!

Ba con Dobermann đen phi thẳng về phía tôi.

Tôi chạy hết sức nhưng thằng bé 13 tuổi chẳng thể nhanh hơn ba con Dobermann đang sửa inh ỏi. Qua một bụi cỏ dày, tôi bỏ chúng lại phía sau, mặt đất hút hết cả hơi từ người tôi, tôi thoáng nhìn thấy sườn của một con chó nhảy bổ lên. Tôi hét như một đứa con gái và cuộn tròn người lại, đợi những chiếc răng nanh cắm ngập vào người, vào mắt cá tôi, dãi nhỏ ra, chờ đợi sự tranh giành, cắn xé, giằng giật, chờ đợi những con vật đang sửa sẽ ra đi với cả tim gan và thận của tôi.

Cạnh đó, một con cú cu cất tiếng hót. Chắc chắn một phút đã trôi qua?

Tôi mở mắt và ngóc đầu lên.

Không thấy đám chó và chủ của chúng đâu.

Một con bướm vỗ cánh cách chỉ vài inch^[43]. Thận trọng, tôi ngồi dậy.

Trên người có vài chỗ bầm tím, mạch vẫn còn đập nhanh và loạn xạ.

Nhưng tôi vẫn ổn.

Ổn, nhưng đã bị dính độc. Ông chủ của lũ chó ghét tôi vì tôi không sinh ra ở đây. Ông ta ghét tôi vì sống ở Kingfisher Meadows. Đó là sự căm ghét không thể cãi lại được, không khác gì cãi lại lũ Dobermann điên.

Những mạng nhện dính sương chằng ngang mặt tôi.

Cánh đồng rộng đầy bọn cừu cái và đám cừu mới được đóng dấu. Bọn cừu đồn sát vào nhau, rống lên như những chiếc Fiat Noddy, có vẻ mừng rỡ một cách ngu ngốc khi thấy tôi. Nọc độc của lão chủ và những con Dobermann đã bắt đầu giảm một chút. Vài con cừu mẹ tiến lại gần, chúng không thật tin tưởng tôi. Chỉ bởi với bọn cừu, không thể hiểu tại sao nông dân lại tốt với chúng. (Con người cũng cần cảnh giác với lòng tốt không có lý do. Không bao giờ không có lý do mà lý do lại thường không tốt).

Khi trông thấy vài đứa trẻ trên đường xe lửa cũ, tôi đã đi hết một nửa cánh đồng. Phía trên trạm đo độ sâu, gần chiếc cầu gạch, chúng đã nhìn thấy tôi, và nếu tôi đổi hướng chúng sẽ biết tôi đang tránh mặt. Thế nên tôi đi thẳng về hướng chúng. Tôi nhai một thanh kẹo cao su Juicy Fruit tìm thấy trong túi. Thình thoảng tôi sút tung vài cây kế mọc cao hẳn lên, chỉ để tỏ ra mình trông oai.

Tôi đã gặp may. Ba đứa kia là Grant Burch, thằng hầu Philip Phelps và Ant Little, bọn nó đang chuyền nhau một điều thuốc. Từ trong trạm Darren Croome, Dean Moran và Squelch bò ra.

Grant Burch gọi - Ổn chứ, Taylor?

Phelps nói - Đến xem đánh nhau à?

Từ chân con đường tôi hỏi vọng lên - Sao lại đánh nhau?

— Tao - Grant Burch bịt một lỗ mũi, lỗ kia xì ra một đồng - đánh nhau với Ross Wilcox “Bựa dái” 3.

Hay đấy - Vì sao lại đánh nhau?

— Tối qua tao với Swinyard chơi trò Thiên thạch ở làng Thiên nga đen. Wilcox vào, làm như vua ấy, chẳng nói gì rồi đi và còn ném điều thuốc vào cốc bia pha nước chanh của tao. Không thể tin nổi! Tao hỏi “Mày cố ý làm thế à?”. Wilcox bảo “Mày nghĩ thế nào?”. Tao bảo “Mày sẽ phải ân hận vì

điều đó, thẳng cút đá”.

— Hay quá! - Philip Phelps cười nhả nhổ - Thẳng cút đá.

— Phelps - Grant Burch cau mày - không được chen vào khi tao đang nói chuyện.

— Xin lỗi, anh Grant.

— Thế nên, dù thế nào, tao nói “Mày sẽ phải ân hận vì điều đó, thẳng cút đá”. Wilcox bảo “Chơi tao đi”. Tao bảo “Lát ra ngoài nhé?”. Wilcox bảo “Để tao tìm chỗ nào Isaac Pye tới được và lôi tao ra khỏi mày”. Tao bảo “OK, đồ bựa dái, mày bảo ở đâu?”. Wilcox bảo “Sáng mai. Nhà đo độ sâu. Chín rưỡi”. Tao bảo “Nên gọi xe cứu thương đi, thẳng trộm cút. Tao sẽ tới đó”. Wilcox chỉ bảo “Tốt” và đi ra ngoài.

Ant Little nói - Wilcox điên rồi. Anh sẽ nghiền nó thành kem, Grant.

— Đúng đấy - Darren Croome bảo - Tất nhiên anh sẽ làm thế.

Tuyệt vời. Ross Wilcox đang lập một băng ở trường và nó nói rõ là sẽ bắt tôi gia nhập. Grant Burch là một trong những đứa học năm thứ ba cứng đầu nhất. Wilcox mất mặt trong vụ này sẽ bị gọi là thẳng thua, thẳng hủi.

— Mấy giờ rồi, Phelps?

Phelps nhìn đồng hồ đeo tay - 10 giờ kém 15, anh Grant.

Ant Little nói - Chuồn rồi, em đoán thế.

Grant Burch xì mũi lần nữa - Bọn ta sẽ đợi đến 10 giờ. Rồi đến vườn Wellington để mời Wilcox ra chơi. Không thẳng nào thoát khi láo với tao như vậy.

Phelps nói - Còn bố nó thì sao, anh Grant?

Ông ta không đưa mẹ Wilcox đến bệnh viện à?

— Tao không sợ tay thợ cơ khí còng lưng. Đưa tao điếu thuốc nữa.

Phelps lầm bầm - Chỉ còn thuốc Woodbin, anh Grant, xin lỗi.

— Woodbine?

— Đây là toàn bộ những thứ mẹ em để trong túi xách. Em xin lỗi.

— Còn loại Number Six của ông già mày?

— Sợ là không còn điếu nào. Em xin lỗi.

— Chúa ơi! Được rồi. Đưa bọn tao Woodbine. Taylor, muốn hút không?

— Bỏ rồi - Ant Little nói vẻ khinh bỉ - Phải không Taylor?

— Em hút lại rồi - Tôi bảo Grant Burch rồi leo lên đường.
Dean Moran giúp tôi leo lên mép đường lấm bùn - Ổn chứ?
Tôi bảo “ổn”.

— Hê...hê...hê... - Squelch cười trạm đo độ sâu như một con ngựa và quất vào mông nó bằng một cái roi mềm - Giữa tuần sau ta sẽ đá đít thẳng ranh đó - Chắc chắn Squelch đã học kiểu này trong phim.

Một thằng thuộc hàng trung bình như tôi không nên từ chối lời mời của một thằng hơn tuổi như Grant Burch. Tôi kẹp điếu Woodbine trong tay như ông anh họ đã dạy và giả vờ rít một hơi dài (thực ra tôi giữ khói trong miệng). Ant Little đang hy vọng tôi sẽ ho nôn cả ruột gan ra. Nhưng tôi chỉ nhả khói như đã làm rất nhiều lần, rồi đưa điếu thuốc cho Darren Croome (tại sao một thứ bị cấm như hút thuốc lại tởm thế nhỉ). Tôi liếc xem mình đã tạo ấn tượng thế nào với Grant Burch nhưng nó đang mãi ngóng nhìn thằng dở người chậm giờ hẹn đang băng qua nghĩa địa nhà thờ thánh Gabriel - Trông nó lờ lợet chưa kìa!

Hai đấu thủ gườm nhau ở phía trước nhà đo độ sâu. Grant Burch cao hơn Ross Wilcox một hoặc hai inch, nhưng Ross Wilcox to con hơn. Gary Drake và Wayne Nashend đi hộ vệ nó. Wayne Nashend từng là một thằng du côn của Upton, nhanh chóng trở thành một tay lãng mạn kiểu mới, nhưng bây giờ thì chắc chắn là một tay Mod^[44] ở Upton. Hắn là một thằng hoàn toàn ngu dốt nhưng Gary Drake thì không. Nó cùng lớp với tôi, thằng này với Ross Wilcox là anh em họ nên hai đứa luôn quấn lấy nhau.

— Xéo về nhà với mẹ mày - Grant Burch bảo Ross Wilcox - khi mày vẫn có thể. (Thật là một khởi đầu không đẹp. Mọi người đều biết về mẹ của Ross Wilcox).

Ross Wilcox nhổ nước bọt vào chân Grant Burch - Làm tao xéo xem nào!

Grant Burch nhìn bãi nước bọt trên đôi giày thể thao của nó - Mày phải lau sạch nó bằng cái lưỡi chó của mày, thằng cứt đáí.

— Bắt tao phải thế đi.

— Không phải làm, mà sẽ phải tự làm.

— Nhớ lấy lời mà y đó, Burch.

Thật ghét mùi pháo hoa xịt.

Trong trường, các trận đánh nhau thường cực kỳ vui. Tất cả chúng tôi đều hét “đ...đ...đánh” và đâm bổ vào giữa. Thầy Carver và Whitlock can thiệp, tách khán giả của từng bên ra. Nhưng trận đánh sáng nay ghê sợ hơn. Người tôi tự động giật lùi khi thấy những cú đâm, như thể chân ta tự nhấc bổng lên khi xem một vận động viên nhảy cao trên truyền hình. Grant Burch đâm liên tục vào phần thấp trên người Ross Wilcox.

Ross Wilcox dính một cú đâm không mạnh nhưng phải oằn người sang một bên cho khỏi ngã.

Grant Burch túm lấy họng Ross Wilcox - Thằng khốn kiếp!

Ross Wilcox cùng túm lấy họng Grant Burch - Khốn mà y ấy!

Ross Wilcox đâm vào đầu Grant Burch. Cú đó khá đau.

Grant Burch khóa đầu Ross Wilcox. Thế cũng đau.

Ross Wilcox bị quăng sang bên này, quăng sang bên kia nhưng Grant Burch không thể hạ đo ván nên nó đâm vào mặt Ross Wilcox. Ross Wilcox vịn được tay Grant Burch và chọc ngón tay vào mặt nó.

Grant Burch đẩy Ross Wilcox rồi đâm vào mạng sườn.

Rồi ngay sau đó chúng lại đấu đầu vào nhau, như bọn cừu đực.

Chúng xoắn vào nhau, rít lên qua hàm răng nghiến chặt.

Một vết màu đỏ hiện lên trên mũi Grant Burch. Nó đã va vào mặt Ross Wilcox.

Ross Wilcox cố tìm cách khoèo chân Grant Burch.

Grant Burch ngoéo chân lại Ross Wilcox.

Ross Wilcox lại ngoéo lại cú phản đòn của Grant Burch.

Bây giờ cả hai đã có ba cái chân trên bờ đường.

— Cẩn thận - Gary Drake hét - Các ông ra sát rìa đường rồi.

Vẫn xoắn vào nhau, chúng loạng choạng, bám chặt lấy nhau và lão đảo.

Rồi chúng ngã xuống.

Dưới chân đường, Ross Wilcox đã đứng dậy. Grant Burch nửa ngồi, tay trái đang cầm tay phải và mắt lệch đi đầy đau đớn. “Cút thật” - tôi nghĩ. Máu và đất đóng thành cục trên mặt Grant Burch.

— A - Ross Wilcox chế giễu - bây giờ bọn ta chơi đủ rồi, phải không?

— Cổ tay tao gãy rồi - Grant Burch nhăn nhó - thằng ngu kia!

Ross Wilcox nhổ nước bọt, tỏ ra vẫn bình thường - Hãy nhìn tao như thể mày đã thua, được chưa?

— Tao chưa thua, đồ ngu dần, chỉ là trận hoà khốn kiếp.

Ross Wilcox cười toét với Gary Drake và Wayne Nashend - Grant Burch “Thằng cút đái” gọi đây là trận hoà! Nào, ta sẽ tiếp tục hiệp hai chứ? Để phân rõ trận hoà này, được chứ?

Hy vọng duy nhất của Grant Burch là biến trận thua của nó thành một tai nạn - Rồi, chắc chắn, Wilcox, với một cổ tay bị gãy, tất nhiên tao sẽ chơi.

Mày muốn tao bẻ gãy nốt cổ tay kia không?

— Ô, thế thì mày dã man lắm! - Grant Burch cố đứng dậy - Phelps! Bọn ta về thôi.

— Ê, ê, mày về đi. Xéo về nhà với mẹ mày!

Grant Burch chẳng đại gì mà nói: “Ít ra tao có một bà mẹ”. Nó lườm thẳng hầu đang tái nhợt và sợ cứng cả người - PHELPS! Tao vừa bảo mày đấy, đồ điếc. Bọn ta về thôi!

Philip Phelps như bừng tỉnh rồi ngồi xuống để trượt bằng hông. Nhưng Ross Wilcox chặn đường nó - Mày không mệt với kiểu ra lệnh mất dạy với mày à, Phil? Nó không sở hữu mày. Mày có thể bảo nó xéo đi, nó làm được gì?

Grant Burch hét - PHELPS! Tao sẽ không nói với mày lần nữa đâu!

Phelps nghĩ về chuyện đó một lát, tôi chắc chắn. Nhưng rồi nó vòng qua Ross Wilcox và bỏ đi, theo chủ của nó. Với bàn tay còn lành, Grant Burch làm dấu chữ V qua vai với Ross Wilcox.

— Ôi! - Ross Wilcox nhặt một nắm đất - Quên bữa sáng của mày rồi này, thằng chó kia.

Chắc chắn Grant Burch đã lệnh cho Philip Phelps không ngoái lại.

Cú tấn công bằng bom đất có vẻ hoàn hảo.
Đúng thật, nó nổ trên cổ của Philip Phelps.

Đó là trận đánh mạo hiểm với Ross Wilcox nhưng đã thành công. Thất bại của Grant Burch khiến Ross Wilcox trở thành đứa uy nhất trong bọn học năm thứ hai. Chắc sẽ được mời tham gia Ma quý. Nó đã giành được ngai vàng ở trạm đo độ sâu. Ant Little bảo - Tao biết mày sẽ thắng Grant Burch, Ross Wilcox.

— Tao cũng vậy - Darren Croome nói - Bọn tao đã nói thế trên đường tới đây.

Ant Little rút ra một bao Number Six - Mày hút không?

Ross Wilcox giật luôn cả bao.

Ant Little trông có vẻ hài lòng - Mày bấm khuyên tai chỗ nào thế, Ross?

— Tự tao làm, dùng kim và nến để khử trùng. Đau vãi đái ra nhưng chẳng vấn đề chớ gì.

Gary Drake quẹt một que diêm Swan Vesta vào vỏ cây để lấy lửa.

— Hai chúng mày - Wayne Nashend liếc nhìn Dean Moran và tôi - đã ở đây cùng Grant Burch, phải không?

— Tao còn chẳng biết về vụ đánh nhau - Dean Moran phản đối - tao đến White Leaved Oak để chơi với bà.

— Đi bộ? - Ant Little liếc - White Leaved Oak phía bên kin Malvern. Thế thì có mà mất cả năm. Sao ông già không chở mày đi?

Moran trông lúng túng - Ông ấy ốm.

— Ông ta lại say sưa ở chỗ khác, phải không?

Moran nhìn xuống.

— Thế thì tại sao mẹ mày không chở mày đi?

— Bà ấy không rời được bố mày à?

— Còn mày - Gary Drake nói về nham hiểm - Chủ tịch Jason Taylor của Hội những kẻ liếm đít Grant Burch. Mày làm gì ở đây?

Không thể trả lời “Tao đi bộ”, bởi đi bộ sẽ bị coi là dở hơi, đồng tính.

— Hê...hê ...hê...- Squelch cười trạm đo độ sâu như một con ngựa và quất vào mông nó bằng một cái roi mềm - Giữa tuần sau ta sẽ đá đít thẳng

ranh đó.

— Mà - Darren Croome nhổ bọt - phải ở Little Malvern Loonybin đấy, Squelch.

— Thế nào, Taylor? - Ross Wilcox không dễ bị đánh lạc hướng.

Tôi nhổ bã kẹo Juicy Fruit, tuyệt vọng tìm đường thoát. *Gã treo cổ* đang nắm chặt lấy lưỡi tôi và mọi ký tự trong bảng chữ cái đều bị lấp hết.

— Nó cũng đến chỗ bà tao - Dean Moran nói.

— Mà - đâu có nói với bọn tao điều ấy, Taylor - Ant Little tố cáo - trước khi Ross đá cho thằng khốn Burch học cứt ra.

Tôi cũng cố nói được một câu - Mà - có hỏi đâu, Little.

— Tao và Taylor hẹn gặp nhau ở đây - Moran bắt đầu lên đường - Đó là kế hoạch từ lâu rồi, nó cũng đến chỗ bà tao. Nào Jason, bọn mình nên đi thôi.

Khu trồng cây Giáng sinh tối như nhật thực và có mùi thuốc tây. Cây nhiều vô số mọc thành hàng. Ruồi nhỏ như cám bay vào mắt, vào mũi bọn tôi. Lẽ ra tôi cần cảm ơn Moran vì nó đã cứu mạng tôi lúc ở trạm đo độ sâu, nhưng làm thế hoá ra thú nhận tôi cần nó cứu tới mức nào. Vậy nên tôi kể cho nó về mấy con Dobermann. Nhưng cái đó chẳng làm Moran ngạc nhiên - Ô, Kit Harris? Tao biết rõ ông ấy. Ly dị một bà tới ba lần, bà này phải đưa cái đầu đẹp đẽ của mình đi kiểm tra thôi. Chỉ có một thứ Harris yêu là lũ chó. Ông ấy là thầy giáo, tin hay không thì tùy.

— Thầy giáo? Nhưng ông ấy tâm thần.

— Ừ. Trong một trại giáo dưỡng ở Pershore. Ông ấy có biệt danh là “Con lửng” vì vệt tóc màu trắng đó. Không đứa nào dám gọi thế trước mặt ông ấy. Có lần một đứa trong trại ném rác vào ca-pô xe của ông ấy. Mà đoán xem ông ấy tìm ra nó thế nào không?

— Thế nào?

— Cắm que tre vào móng tay mọi đứa, lần lượt từng đứa một cho đến khi một thằng khai ra đứa nào đã làm.

— Không tin.

— Thề với Chúa là tao nói thật. Chị Kelly bảo tao thế. Kỷ luật ở trường

giáo dưỡng chặt hơn, thế nên chúng mới là trường giáo dưỡng. Ban đầu “Con lửng” định đuổi cổ thằng ném rác. Nhưng ông hiệu trưởng sẽ không làm thế bởi đứa nào bị đuổi khỏi trường giáo dưỡng thì sẽ tự động vào tù. Thế nên vài tuần sau “Con lửng” tổ chức một trận lớn ở đồi Bredon vào ban đêm.

— Trận lớn là gì?

— Giống như trận giả ấy, bọn nó còn chơi trò *Trinh sát* nữa. Bên này phải giành được cờ của bên kia, đại loại thế. Chẳng biết thế nào mà sáng hôm sau thằng đã ném rác vào xe “Con lửng” biến mất.

— Đi đâu?

— Chính xác là biến mất! Ông hiệu trưởng báo với Interpol^[45], rằng thằng bé đã chạy trốn trong lúc diễn ra trận lớn. Chuyện ấy lúc nào cũng có ở các trại giáo dưỡng. Dù sao Kelly cũng biết rõ chuyện ấy. Nhưng mà phải thề trên mộ mà là không được nói với bất kỳ ai.

— Thề.

— Trên chính mộ mà.

— Trên chính mộ tao.

— Kelly đang trong cửa hàng ông Rhydd khi “Con lửng” vào. Khi đó là ba tuần sau khi thằng kia mất tích, hiểu chứ? Chừng đó. “Con lửng” mua bánh mì với mấy thứ. Lúc “Con lửng” chuẩn bị ra thì ông Rhydd hỏi “Thế còn Pedigree Chum cho lũ chó của ông thì thế nào, ông Harris?”. “Con lửng” chỉ bảo “Đám con trai của tôi đang ăn kiêng, ông Rhydd”. Thật độc ác, thế đấy. “Đám con trai của tôi đang ăn kiêng”. Rồi khi lão đã đi, Kelly nghe lỏm ông Rhydd bảo ông già Pete Redmarley là suốt ba tuần đó, “Con lửng” đã không mua hộp Pedigree Chum nào, thứ ông ta vẫn lấy.

— Ừ..., ờ - Tôi vẫn chưa thật hiểu.

— Mà đâu cần là Bộ óc của nước Anh mới hiểu được đám chó Dobermann của “Con lửng” đã ăn gì suốt ba tuần đó, đúng không?

— Cái gì?

— “Con lửng” đem thằng bé mất tích ấy về cho chó ăn.

— Chúa ơi - tôi run rẩy thực sự - Chúa ơi!

— Thế nên nếu tất cả những việc “Con lừng” đã làm là đổ cứt lên người mày - Moran vỗ vai tôi - mày còn may mắn chán.

Một cái rãnh nhỏ nằm ngang con đường nên cả hai đứa phải nhảy qua. Trình độ điền kinh của tôi tốt hơn nên tôi qua được. Moran thì ướm đến mắt cá chân.

— Thế mày đang trên đường đi đâu, Jace?

Gã treo cổ chặn mất “chăng chỗ nào hết” - Chỉ ra ngoài lang thang thôi.

Đôi giày của Moran kêu bì bọp - Phải đi đến đâu chứ?

— Hừm - tôi thú nhận - tao nghe nói lối đi cho ngựa có thể dẫn tới một đường hầm, xuyên qua đồi Malvern. Tao nghĩ mình có thể đi và ngó xem thế nào.

— Đường hầm? - Moran dừng lại và đập vào tay tôi vẻ không tin? - Đó là nơi tao đang tới.

— Chuyện gì liên quan đến việc thăm bà ở White Leaved Oak?

— Tao sẽ đến đó nhờ việc tìm lại được đường hầm, hiểu chứ? Đường hầm do người La Mã xây dựng để xâm lược Hereford.

— Người La Mã? Đường hầm?

— Họ còn làm thế nào khác để đá đít người Viking^[46] nhanh như chớp? Tao đã tìm hiểu rồi, chỉ cần một bó đuốc, một cuộn dây, thế là đủ. Ba đường hầm xuyên qua đồi Malvern. Một đường của Đường sắt vương quốc Anh cho tàu tới Hereford. Đường này bị ám vì một kỹ sư mặc đồ bảo hộ màu cam có sọc đen bị tàu hoả cán chết. Đường hầm thứ hai là đường hầm của Bộ Quốc phòng.

— Cái gì?

— Một đường hầm do Bộ Quốc phòng đào để tránh bom nguyên tử. Lối vào của nó nằm ở trung tâm làm vườn tại Woolworths, Great Malvern. Có thật đấy. Một trong những bức tường của trung tâm làm vườn là tường giả, che một cái cửa cuốn, như trong ngân hàng ấy. Khi bắt đầu phát lệnh báo động kéo dài bốn phút, quân cánh sẽ dùng phà chở nhiều người của Bộ Quốc phòng ở RSRE^[47] tới Woolies. Các uỷ viên của Hội đồng Malvern, giám đốc và phó giám đốc Woolsworth cũng được phép vào. Rồi quân

cánh, những người dùng súng ngăn những người mua sắm đang hoảng loạn ở ngoài, cũng được vào. Họ sẽ tóm lấy một hai người bán hàng xinh đẹp nhất để lấy giống. Thế là chị tao không được chọn, đúng không? Rồi cửa đóng lại, Và tất cả bọn mình sẽ lên vương quốc Come^[48].

— Kelly không kể hết chuyện này cho mày à?

— Không, người kể là tay mà ba tao gặp để mua phân ngựa ở trung tâm làm vườn, bạn của hắn là người phục vụ quán bar trong RSRE.

— Thế thì chuyện này phải đúng rồi. Chúa ơi!

Trong đám lá thông tôi nhìn thấy một bộ gạc nai, giống như của Heme Thợ săn^[49]. Nhưng đó chỉ là một nhánh.

— Tao đoán là bọn mình sẽ gia nhập lực lượng - Tôi nói - tìm kiếm đường hầm thứ ba. Đường hầm đã mất.

— Nhưng - Moran sút trượt một quả thông - ai sẽ đứng ra trả lời phỏng vấn báo Malvern Gazeeter?

Tôi sút quả thông bay lên trên con đường u ám - Cả hai đưa mình.

Chạy với tốc độ thật nhanh qua cánh đồng đầy hoa cúc mà mắt vẫn nhìn xuống đất. Thật tuyệt vời. Những ngôi sao có cánh và sao chổi bồ công anh tạo thành dải trên vũ trụ xanh thẫm. Tôi với Moran đến chuồng bò phía bên kia cánh đồng, chóng mặt vì chuyển đi từ thiên hà nọ sang thiên hà kia. Tôi cười nhiều hơn Moran bởi đôi giày khô của nó dính đầy cứt bò. Những kiện rơm chất thành đống cao tới mái chuồng bò chằng lưới nên tôi với Moran leo lên. Cây gà con nhìn thấy từ phòng tôi bây giờ không còn bò từ trái sang phải mà từ phải sang trái. Cái chuồng bò này là chỗ rất tuyệt để đặt ụ súng máy - tôi nói - khoe kiến thức về quân sự của mình.

Moran lột đôi giày bám cứt bò ra và nằm lăn ra.

Tôi cũng nằm ra, những thanh sắt gỉ ấm nóng như một cơ thể nóng bỏng.

— Cuộc sống là đây - Sau một lúc Moran thở dài.

Tôi biết nó sẽ thế - Thật nguyên sơ.

Bọn cừu đang kêu be be phía sau chúng tôi vài cánh đồng.

Một chiếc máy kéo đang rên rĩ phía trước cánh đồng.

— Ông già mà có bao giờ nổi điên không? - Moran hỏi.

Nếu tôi bảo có thì tôi nói dối, nếu bảo không thì có vẻ dở hơi - Ông ấy có uống một hai ly, khi bác Brian tới thăm.

— Không phải một hai ly. Ý tao là ông ta có say bí tỉ đến mức ông ta...chẳng thể nói được?

— Không.

Câu trả lời “Không” ấy khiến 3 feet^[50] giữa tôi và nó giãn thành 3 dặm^[51].

— Không - Moran nhắm nghiền hai mắt - Bố mà không phải loại đó.

— Nhưng bố mà cũng không phải loại đó. Ông ấy thật thân thiện và vui tính...

Một chiếc máy bay phản chiếu ánh nắng, sáng màu thủy ngân trên bầu trời xanh sẫm.

Maxine gọi cái đó thế này: “Bố đang tối đi”. Nó nói đúng, ông ấy đang tối đi. Ông ấy bắt đầu...mày biết đấy, một vài lon, to tiếng, rồi kể những câu chuyện đùa phát tởm mà bọn tao vẫn phải cười. Hò hét, hàng xóm gõ lên tường phàn nàn. Bố tao gõ lại, gọi họ bằng đủ mọi thứ trên đời...rồi giam mình trong phòng cùng rượu. Chúng tao nghe tiếng chai vỡ, từng chiếc một. Rồi ông ấy ngủ lả ra. Sau đó, khi ông ấy xin lỗi, tất cả chỉ là như: “Ôi, ta sẽ không bao giờ chạm vào thứ đó lần nữa...”, nhưng dường như mọi chuyện ngày càng tệ hơn...Nói cho mày biết, bố tao ngày xưa không phải là một người đàn ông bê tha, kinh tởm và lảm nước mắt dù những cuộc nhậu kéo dài chừng nào; nhưng chỉ có tao, mẹ, chị Kelly, Sally và Max biết rằng đó không phải là ông ấy. Cả thế giới không biết điều đó, hiểu chứ? Người ta bảo Frank Moran đang thể hiện đúng bản chất, thế đó. Nhưng không phải thế - Moran vặn đầu về phía tôi - Nhưng thế. Nhưng không phải thế. Nhưng thế. Nhưng không phải thế. Ôi, tao phải hiểu thế nào?

Một phút đau đớn trôi qua.

Màu xanh lá cây tạt từ màu vàng và màu xanh da trời. Nhưng khi ta

nhìn màu xanh lá cây, màu vàng và màu xanh da trời đi đâu mất? Điều này có gì đó giống với bố Moran và với mọi người. Nhưng sẽ có quá nhiều thứ sẽ trở nên tồi tệ khi tôi cố nói điều này với Moran.

Moran khịt mũi - Thích một chai Woodpecker mát lạnh không?

— Rượu táo? Mà mua rượu táo rồi à?

— Không, bố tao uống sạch rồi. Nhưng - Moran sờ soạng cặp - tao lấy được một lon Irn Bru.

Trong lon Irn Bru là thứ đặc có bọt trông như kẹo cao su nhưng tôi vẫn bảo “Chắc chắn thích” bởi tôi chẳng mang theo thứ đồ uống nào, uống Irn Bru vẫn hơn là chẳng có gì. Tôi từng tưởng tượng mình sẽ được uống nước ở những con suối trong lành, nhưng thứ nước duy nhất tôi đã uống ở đây là nước ở cái rãnh nhỏ kia.

Lon Im Bru nổ trong tay Moran như một quả lựu đạn - Cứt quá!

— Cảnh giác với cái lon Irn Bru đó. Nó lại bắn hết lên bây giờ.

— Mà đừng có nói vội vàng thế - Moran đưa tôi uống ngậm đầu tiên còn nó liếm tay cho sạch. Đáp lại, tôi đưa cho nó vài chiếc kẹo ca-ra-men Cadbury. Chúng đã chảy cả ra lớp giấy bọc nhưng bọn tôi nhặt từng miếng bám trên vải trong túi, vẫn ngon. Tôi bị cúm mùa hè và hắt hơi tới mười hay hai chục lần vào chiếc khăn tay màu vàng.

Một vệt hơi nước rạch ngang bầu trời.

Nhưng bầu trời tự lành lại. Không hề ồn ào.

Ò...Ò...Ò...Ò

Tôi trượt xuống nửa vòng cung của mái chuồng bò, vẫn còn nửa tỉnh nửa mơ trước khi nhận biết rõ mọi thứ.

Ba con bò cái to như quý ngài thành hàng, đúng chỗ Moran nằm lúc này.

Moran thì mất dấu.

Mồm mấy con bò này có hình chữ thập. Mắt ướt như tra dầu của chúng thể hiện ý định độc ác.

Cáu thật!

Chuông nhà thờ thánh Gabriel đổ mười một hay mười hai tiếng, những

con bò này quá âm ỉ nên khó nghe rõ mà đếm được. Những giọt nước nhỏ li ti bắn vào mặt và cổ tôi. Thời tiết đã thay đổi trong lúc tôi đang ngủ. Những quả đồi Malvern đã biến mất sau màn mưa, lùi tận ra cách bao nhiêu cánh đồng. Lũ bò chồm lên rồi lại nằm xuống.

Moran cũng chẳng ở trong chuồng bò. Rõ ràng nó đã quyết định không cùng lên trang bìa báo Malvern Gazeeter với tôi. Đồ phản bội! Nhưng nếu nó cần chơi trò Scott người Nam cực đấu với Amundsen người Na Uy thì tôi cũng chơi. Trong đời, Moran chưa từng thắng tôi cái gì.

Chuồng bò đầy mùi mồ hôi, cỏ khô và nước đá.

Mưa bắt đầu dữ dội, quất những viên đạn nước vào mái và làm bùn đất bắn tung toé quanh chuồng bò. (Đáng đời Moran Ké trốn chạy nếu nó ướt sũng và bị viêm phổi). Mưa xoá sạch thế kỷ 20. Mưa biến thế giới thành hai màu đen và trắng.

Trên những người khổng lồ đang ngủ - những quả đồi Malvern, một chiếc cầu vồng kép nối Worcestershire Beacon với British Camp. Chỗ đó người La Mã đã thăm sát những người Anh thời cổ. Mặt trời tan ra, nhỏ xuống những giọt sáng lấp lánh hơi nước. Tôi bắt đầu cuộc hành quân vội vã, nửa đi bộ nửa chạy. Tôi đã quyết rằng nếu vượt qua Moran, tôi sẽ không nói với nó một lời. Cho đáng đời tên phản bội. Đám cỏ ướt dưới giày tôi rít lên. Tôi trèo qua một chiếc cổng long sòng sọc và đi ngang qua bãi giữ ngựa với những chướng ngại vật dành cho ngựa làm từ mũ hình nón của cảnh sát và các trụ sơn hình sọc. Qua bãi giữ ngựa là một sân trại. Hai tháp ủ thức ăn gia súc sáng ánh lên như phi thuyền Victorian Apollo. Hoa kèn trombon leo lên những lưới mắt cáo và một tấm biển bong từng mảnh đề BÁN PHÂN NGỰA. Một con gà trống kiêu căng nhìn lũ gà mái của nó. Những tấm ga đẫm nước mưa và vỏ gối treo trên một dây phơi. Có cả áo lót và quần lót xếp nếp nữa. Một lối đi phủ rêu biến mất ở chỗ cao lên về phía đường chính dẫn tới Malvern. Qua một chuồng ngựa, tôi nhìn vào trong bóng tối nóng và nồng nặc mùi phân.

Tôi thấy ba con ngựa. Một con hất đầu, một con khịt khịt mũi còn một con nhìn tôi chăm chăm. Tôi vội vàng quay đi. Nếu lối đi cho ngựa chạy qua một sân trại thì nó chẳng phải sân riêng, nhưng rõ ràng những sân trại

chẳng có vẻ gì là sân của chung cả. Tôi sợ phải nghe thấy câu Kẻ đột nhập! Ta sẽ dành cho người một hình phạt mà người không bao giờ quên được. (Tôi thường nghĩ tới kẻ vi phạm là nghĩ tới thiên đường và địa ngục, lý do là bài cầu nguyện “Cha của chúng con”).

Cũng đã xong, ngoài cánh cổng là cánh đồng rộng mức trung bình. Một chiếc máy cày John Deree đang cày nó thành những luống mảnh. Mòng biển sà xuống những luống cày, dễ dàng bắt những con sâu béo mập. Tôi ăn mình cho tới khi chiếc máy cày chạy khuất đường dành cho ngựa.

Rồi tôi bắt đầu băng ngang qua, như một nhân viên SAS^[52].

— TAYLOR!

Tôi cứng cả người trước khi kịp chạy.

Dawn Madden đang ngồi trong buồng lái của một chiếc máy cày cổ lỗ, chuốt một cái que. Nó mặc cái áo khoác ngắn lưng, cổ tay có chun, đi đôi giày lấm tẩm bùn có dây màu đỏ.

Tôi lấy lại hơi thở bình thường “Ồn rồi” (Tôi muốn gọi nó là Madden vì nó gọi tôi là Taylor) - Dawn.

— Có cháy nhà - nó lấy dao róc những sợi gỗ lòng thông - ở đâu vậy?

Dawn Madden nhại lại cái giọng “Hử?” của tôi - Sao mà lại chạy?

Mái tóc đen của nó trông thật bóng, chắc chắn nó đã dùng dầu. Tôi muốn gần gũi hơn với nó - Tao thích chạy. Thỉnh thoảng thế, chỉ vì thích thôi.

— Ô, thế à? Vậy cái gì khiến mày đi vào lối dành cho ngựa thế?

— Chẳng có gì. Tao chỉ ra ngoài. Đi lang thang.

— Thế thì - nó chỉ nắp ca-pô của chiếc máy cày - mày có thể lang thang ở đó.

Tôi rất muốn nghe lời nó - Tại sao? - Tôi thực sự không muốn nghe nó.

Son bôi môi của nó là loại Fruit Gum tươi mọng - Vì tao bảo mày thế.

— Thế - tôi leo lên lớp trước - mày làm gì ở đây?

— Tao sống ở đây, mày biết mà.

Nắp ca-pô của chiếc máy cày làm ướt móng tôi - Căn nhà trong trang trại kia? Phía sau kia?

Dawn Madden cởi cúc chiếc áo khoác của nó - Căn nhà trong trang trại kia. Phía sau đấy - Cây thánh giá của nó đen và ngấn trông như một người Giéc-manh cổ nép sau bộ ngực nhỏ.

— Tao lại nghĩ mày sống trong căn nhà gần quán rượu kia.

— Trước thì thế. Ồn quá, còn lão Isaac Pye thì là loại mặt dày. Ông ấy thì không phải như vậy - Dawn Madden hất đầu về chiếc máy cày đang chạy - ông ấy tốt hơn nhiều.

— Ông ấy là ai?

— Bố dượng chính thức của tao. Căn nhà kia là của ông ấy. Mày chẳng biết gì à, Taylor? Bây giờ tao với mẹ tao sống ở đó. Họ cưới nhau năm ngoái.

Bây giờ thì tôi nhớ ra thật - Ông ấy thế nào?

— Đầu bò - nó nhìn sẫm soi tôi qua một bức màn vô hình - Không chỉ nói về nã đầu mà cả những trò ăn chơi của họ vào một số đêm nữa. Những làn hơi vuốt ve cái cổ màu cà phê sữa của Dawn Madden.

— Mấy con ngựa Pony trong chuồng của mày đấy à?

— Đã chạy ngó quanh rồi à?

Chiếc máy cày của bố dượng nó đang quay trở lại đường này.

— Tao chỉ nhìn vào chuồng bò, nói thật.

Nó quay lại với con dao và cây gậy - Nuôi ngựa tốn kém quá - Vót, vót, rồi lại vót - Ông để cho nhà trường nuôi chúng khi họ xây dựng lại. Mày muốn biết thêm gì nữa không?

Ồi, có mà đây thứ - Mày đang làm cái gì vậy?

— Một mũi tên.

— Mày cần mũi tên để làm gì?

— Cho nó đi cùng với cái cung.

— Mày cần một mũi tên với cái cung để làm gì?

— Cái gì, làm gì, thứ gì. Cái gì, làm gì, thứ gì. (Trong một thoáng lo sợ, tôi nghĩ nó phát hiện ra tật nói lắp của tôi, nhưng tôi nghĩ nó chỉ nói chung chung). Tất cả câu hỏi của mày chỉ có thể hả, Taylor? Cung và tên của tao để săn bọ con trai và giết chúng. Thế giới sẽ tốt hơn nếu không có chúng. Cạn bã là thứ làm nên những thằng nhãi.

— Hừ, cảm ơn.

— Không có gì.

— Cho tao xem con dao của mày đi!

Dawn Madden phi ngay con dao, thẳng về phía tôi. Thật may là cán dao chứ không phải mũi chạm vào mạng sườn.

— Madden!

Cái nhìn chăm chăm của nó như muốn nói “Cái gì?” Màu của đôi mắt Dawn Madden như một thứ mật sẫm màu.

— Suýt thì nó cắm ngập vào người tao.

Đôi mắt Dawn Madden màu mật thẫm - Ôi, tội nghiệp Taylor.

Chiếc máy cày có tiếng kêu lạch xạch đã chạy tới chỗ chúng tôi và bắt đầu quay chậm chậm. Bố dựng Madden phóng những ánh mắt căm ghét vào tôi. Lớp đất bạc màu tề ra dưới các lưỡi cày.

Dawn Madden hướng về chiếc máy kéo và nói với giọng nhà quê - Dù có mang trong người dòng máu của ta hay không, cô gái trẻ, căn nhà này cần sự tôn trọng nhau nhiều hơn, hoặc cô sẽ ra ngoài ngồi trên cái mông giò xương và đừng có cho rằng tôi lừa cô, bởi tôi chưa bao giờ lừa ai hết.

Tay cầm con dao của Dawn Madden ấm và dính bởi nó đã cầm vào, lưỡi thì sắc đủ chặt đứt một cành cây to - Con dao đẹp thật!

Dawn Madden hỏi - Đói không?

— Còn tùy!

— Điều bộ! - Dawn Madden lấy từ túi giấy ra và bóc một cái bánh trộn nhân táo và hạnh nhân phết kem đã bẹp - Nhưng chắc cũng không quay mồm lại với cái này chứ, đúng không? - Con bé hơi hạ giọng và vẫy tôi.

Thái độ lạnh lùng đang bớt dần - Thế thì OK.

— Đây, Taylor! Đây, chó con! Đến đây! Cậu bé ngoan.

Tôi bò cả bằng tứ chi qua nắp ca-pô về phía nó. Không chậm như chó con nhưng cẩn thận, đề phòng nó ném tôi vào bụi tầm ma. Với Dawn Madden thì chẳng bao giờ biết được. Khi nó ngả người về phía tôi, tôi nhìn thấy đầu núm vú nó. Không mặc áo lót. Tay tôi di chuyển về phía nó.

— Bỏ chân xuống! Há miệng ra, chó con!

Nó cho tôi ăn như thế. Mũi tên đưa vào miệng.

Lớp kem phủ có mùi chanh. Bột có vị quế. Nho khô ngọt và đậm.

Dawn Madden cũng ăn, tôi thấy miếng bột trên lưỡi nó. Bây giờ gần nhau hơn, tôi thấy trên cây thánh giá có chúa Giê-su da bọc xương. Giê-su sẽ được cơ thể nó sưởi ấm, ông ta thật may mắn. Chẳng mấy chốc chiếc bánh hết sạch. Rất nhẹ nhàng, nó xiên quả sơ-ri vào đầu mũi tên. Rất nhẹ nhàng, tôi dùng răng lấy quả đó.

Mặt trời đã lên.

— Taylor - Dawn Madden nhìn sẫm soi đầu mũi tên, giọng nó trở nên giận dữ - mày lấy trộm quả sơ-ri của tao rồi!

Nó mắc ngay ở họng tôi - Mày...đã cho tao mà.

— Mày đã ăn cắp quả sơ-ri chết tiệt ấy và bây giờ mày phải trả giá cho cái đó.

— Dawn, mày...

— Mày được phép gọi tao là Dawn từ khi nào?

Cũng là trò chơi đó, trò chơi khác hay chẳng có trò nào?

Nó chọc đầu mũi tên vào vết hầu của tôi. Dawn Madden nghiêng người gần đến nỗi tôi có thể ngửi thấy mùi đường trong hơi thở của nó - Tao trông có vẻ như đang đùa không, Jason Taylor?

Mũi tên đó thật sắc. Có lẽ tôi có thể gạt nó ra trước khi Dawn Madden làm thùng khí quản tôi. Nhưng không đơn giản như vậy. Vì tôi có một sai lầm ngớ ngẩn to như con Dobermann.

— Mày phải trả giá cho thứ mày đã lấy, đó là luật.

— Tao không có tiền.

— Thế thì nghĩ kỹ đi, Taylor! Mày còn cách gì khác để trả tao?

— Tao... - Một cái lúm đồng tiền. Những sợi tóc ượt xoà trên khía môi nó. Cái mũi của trẻ con, môi có khía, nụ cười mê hồn. Hai hình tôi phản chiếu trong đôi mắt thỏ của nó - Tao...tao có một gói hoa quả Polo trong túi. Nhưng chúng dính thành keo với nhau rồi. Mày phải dùng đá mới đập ra được.

Một phép thần xảy ra. Mũi tên rời khỏi họng tôi.

Dawn Madden leo trở lại chỗ của người lái máy kéo, trông chán nản.

— Gì thế?

Câu trả lời của nó là cái nhìn chăm chăm về ghê tởm như thể tôi đã biến thành một đôi vợ ném trên giá đặt đồ thừa trong chợ Tewkesbury vậy.

Tôi muốn mũi tên trở lại lần nữa, ngay bây giờ - Gì thế?

— Tao đếm đến 20, nếu mày không xéo ra khỏi đất của nhà tao - Dawn Madden bỏ một thanh kẹo cao su bạc hà Wrigley vào cái miệng xinh xắn - tao sẽ bảo bố dưỡng tao rằng mày sờ soạng tao. Nếu tao đếm đến 30, mày vẫn chưa đi, tao sẽ nói với ông ấy rằng mày - lưỡi nó như liếm lấy cái từ sắp nói ra - kêu gọi để kích thích tao.

— Nhưng tao chưa bao giờ chạm vào mày.

— Bố dưỡng tao cất một khẩu súng săn bên trên ngăn kéo bếp. Ông ấy có thể nhăm mày với một thằng ốm yếu định hại tao, Taylor. Một...hai...ba...

Lối đi dành cho ngựa dẫn đến nơi một thời là vườn cây ăn quả. Kế gòn và cỏ tơ mọc cao tới khuỷu tay nên tôi lội thì đúng hơn là đi bộ. Tôi vẫn nghĩ về Dawn Madden. Chắc chắn nó phải thích tôi bởi chẳng phải đứa nào cũng được nó cho bánh trộn nhân táo và hạnh nhân phết kem duy nhất. Và tôi cũng chắc như đinh đóng cột là tôi thích Dawn Madden. Nhưng thích con gái thì nguy hiểm. Không nguy hiểm nhưng không đơn giản. Có thể nguy hiểm chứ. Trước tiên bọn ở trường sẽ lôi ta ra làm trò cười. “Ô, thằng bé tập đi kìa”, bọn nó sẽ nói thế khi thấy chúng tôi nắm tay nhau ở hành lang. Những thằng cùng thích đứa con gái này có thể gây sự với tôi để chứng tỏ cho con bé thấy rằng nó đang hẹn hò với một thằng vợ vẫn. Và một khi hai đứa đã là một đôi chính thức như thể Lee Biggs và Michelle Tirley, bọn tôi sẽ phải chịu cảnh bọn bạn đứa con gái ghi chữ viết tắt tên của hai đứa và chữ “4 EVER” (mãi mãi) trong trái tim bị mũi tên xuyên qua trên tất cả những cuốn sách thô nhám của chúng. Các thầy cô cũng hòa vào. Khi thầy Whitlock làm thí nghiệm về sinh sản lưỡng tính ở sâu bọ trong học kỳ trước, thầy ấy gọi là “sâu Lee” và con kia là “sâu Michelle”. Bọn con trai chúng tôi thấy cái đó hơi buồn cười, nhưng bọn con gái hét rồi cười rú lên như những người xem chương trình *Những ngày hạnh phúc* trên tivi. Chỉ có Michelle Tirley bị biến thành củ cải đường, chỉ biết úp mặt vào

hai tay và khóc. Thầy Whitlock cũng lấy chuyện nó khóc làm trò cười.

Có những khoảng cách giữa tôi và Dawn Madden. Kingfisher Meadows là khu đẹp nhất ở làng Thiên nga đen, hầu hết bọn trẻ con đều cho là thế. Căn nhà trong trang trại của bố nó thì ngược lại. Tôi học lớp 2KM - lớp hàng đầu của trường. Nó học lớp 2LP - lớp thứ hai từ dưới lên. Những khoảng cách này chẳng dễ bỏ qua. Có những luật lệ mà!

Rồi đến chuyện ngủ với nhau. Trong sinh học nói ta không được làm chuyện đó cho tới khi học năm thứ ba. Sơ đồ trong sách giáo khoa mô tả một dương vật cương cứng nằm trong âm đạo là một chuyện, thực sự làm việc đó lại là chuyện khác. Cái âm đạo duy nhất tôi từng nhìn thấy xuất hiện trong một tấm ảnh mờ mờ mà Neal Brose đòi bọn tôi năm xu mới cho xem. Đó là một con Kangaroo con trong cái túi đầy lông lá của mẹ nó. Tôi suýt nữa thì nôn ra sô-cô-la Mars Bar và khoai tây Outer Spacers.

Tôi chưa bao giờ hôn ai.

Đôi mắt Dawn Madden là thứ mật sẫm màu.

Một cây dẻ ngựa đâm khỏi mặt đất và chĩa ra hàng triệu tay chân khỏe mạnh. Ai đó đã treo một cái đu bằng lốp xe lên cành cây. Cái đu xoay nhẹ khi bên dưới trái đất cùng xoay. Nước mưa đọng ở bên trong nhưng tôi đổ hết ra ngoài và ngồi vào đu. Bay vòng quanh Alpha Centauri trong tình trạng không trọng lượng là tuyệt nhất, nhưng không trọng lượng trên một cái đu cũng chẳng tệ. Nếu Moran cũng ở đó thì sẽ cười rất ác. Sau một lát, tôi rung sợi dây đã sờn để xem khả năng leo được lên cây thế nào. Một khi đã giỏi thì leo lên được là cái chắc. Tôi còn thấy những vết tích của một ngôi nhà trên cây. Bọn khi con đã ra đi từ khi chúng được coi là trưởng thành. Lên cao nữa, tôi leo dọc một cành cây và nhìn ra ngoài vòm lá xanh. Có thể nhìn ra xa vài dặm. Nhìn lại phía làng Thiên nga đen nhưng cái tháp ở trang trại nhà Dawn Madden, một cái thang uốn làm bằng khói, khu trồng cây Giáng sinh, ngọn tháp trong nghĩa địa thánh Gabriel và hai cây huyết mộc cao gần bằng nó.

Tôi lấy con dao nhíp Thụy Sĩ, khắc vào vỏ cây:



Mùi nhựa ở lưỡi dao đầy sức sống. Cô Throckmorton nói với chúng tôi rằng những kẻ khắc lên cây là những kẻ phá hoại xấu xa nhất, bởi chúng không chỉ vẽ bậy mà còn làm tổn thương những sinh vật đang sống. Có thể cô Throckmorton đúng, nhưng cô làm sao biết được một thằng bé 13 tuổi gặp một đứa con gái như Dawn Madden sẽ thế nào. Một ngày, tôi nghĩ, mình sẽ đưa em tới đây cho em thấy cái này. Tôi sẽ dành cho Dawn Madden nụ hôn đầu tiên. Ngay tại đây. Em sẽ chạm vào tôi. Ngay tại đây.

Phía bên kia cây dê ngựa, lối đi cho ngựa sẽ dẫn tiếp đến đâu. Một con đường ngoằn ngoèo bò tới Marl Bank và Castlemorton, những cánh đồng, thêm những cánh đồng, thoáng hình một tháp canh vươn lên trên những cây linh sam. Những hàng cột điện cao thế. Bây giờ thì có thể nhìn rõ hơn đồi Malvern. Năng sáng lóa trên những chiếc xe chạy ở đường Wells. Những người đi bộ nhỏ như kiến đang băng qua đồi Preserverance. Phía bên dưới, ở điểm nào đó, sẽ có đường hầm thứ ba. Tôi ăn hết thanh Wensleydale và mấy cái bánh quy giòn Jacobs đã vỡ, trong lòng ước giá như mình đã mang theo ít nước. Tôi đang chuẩn bị leo trở lại cái đu và tụt xuống thì nghe một giọng đàn ông và một giọng đàn bà.

— Thấy không - Tom Yew, tôi nhận ra ngay - Anh đã bảo em là xa hơn một chút thôi.

— Ừ - giọng đàn bà trả lời - hơn khoảng hai mươi lần.

— Em bảo em cần chỗ nào đó riêng tư.

— Nhưng em không có ý là xa bằng nửa đường tới Wales.

Bây giờ thì tôi nhận ra Debby Crombie. Debby Crombie thì tôi chưa bao giờ nói chuyện, nhưng Tom Yew là anh trai của Nick Yew, lính hải quân hoàng gia đang nghỉ phép. Tôi có thể nói “Xin chào” rồi tụt theo dây xuống, như thế vẫn ổn. Nhưng ăn mình cũng hay. Tôi theo cành cây lúi lại tới một cái chạc trên thân và đợi cho tới khi họ đi khỏi.

— Chỗ ấy đây! - Tom Yew dừng lại ngay phía dưới cái đu - Cây dẻ ngựa của riêng các cậu bé nhà Yew.

— Chỗ này không có ong, kiến hay thứ gì chứ?

— Nó được gọi là “thiên nhiên”, Debs. Em gặp nó rất nhiều ở vùng nông thôn.

Debby Crombie trải một tấm chăn ở khoảng trống giữa hai rễ cây.

Ngay cả lúc này tôi có thể (và nên) cho họ biết là tôi đang ở đây.

Tôi cố gắng thế. Nhưng trước khi tôi kịp nghĩ ra lý do để nói mà không bị lộp, Tom Yew và Debby Crombie đã nằm xuống và bắt đầu ôm ấp, hôn hít nhau. Ngón tay anh ấy lần lượt mở từng cúc của chiếc váy màu hoa oải hương, từ đầu gối lên trên chiếc cổ cháy nắng của Debby Crombie.

Bây giờ tôi lên tiếng thì chết mất.

Cây dẻ ngựa sột soạt, kêu kẹt kẹt và đung đưa.

Debby Crombie đưa một ngón tay vào trong vạt áo Tom Yew và lẩm bẩm “Xin chào, thủy thủ”. Câu đó làm cả hai cười hích hích đến mức phải dừng cả hôn. Tom Yew với chiếc ba lô, lấy ra hai chai bia và mở nắp chai bằng chiếc dao nhíp Thụy Sĩ. (Dao của tôi màu đỏ, dao của anh ấy màu đen).

Họ chạm chai nhau. Tom Yew bảo - Chỗ này để...

—em, em lộn lẫy.

— Anh, anh tuyệt vời.

— Em nói trước.

— OK, em nói trước.

Họ uống ừng ực từng ngụm bia vàng óng.

— Và - Debby Crombie nói vẻ nghiêm túc - một chuyến thực hiện nhiệm vụ an toàn.

— Tất nhiên là an toàn, Debs! Năm tháng lênh đênh qua vùng Adriatic, Aegean, Suez, vùng Vịnh? Điều tệ hại nhất sẽ xảy ra với anh là cháy nắng.

— À, nhưng một khi anh đã lên tàu Coventry - Debby Crombie nói một cách hùng hồn hay giả vờ như vậy - anh sẽ hoàn toàn quên người yêu của anh ở phía sau, ở vùng Worcestershire buồn chán. Anh sẽ đi trêu ghẹo những cô ả ở Athens và lây bệnh giang mai từ một con gái điếm khêu gợi nào đó tên là...

— Tên là gì?

— ...Iannos.

— “Iannos” là cái tên đàn ông. Trong tiếng Hy Lạp như “John”.

— Vâng, nhưng anh chỉ biết được điều đó khi hắn đã cho anh nốc đầy rượu và trói anh vào thành giường.

Tom Yew nằm ngửa ra và cười nhăn nhó, mặt nhìn thẳng về hướng tôi.

Ồn Chúa là anh ta không thấy cái anh ta đang nhìn. Rắn hổ mang có thể nhìn thấy con mồi di động cách xa nửa dặm. Nhưng nếu ta không cử động một cơ nào, nó sẽ không thể thấy ta dù chỉ cách năm feet. Điều đó đã cứu thoát tôi trong buổi chiều hôm nay.

— Trước anh hay leo cây này lắm, em biết không khi Nick còn là thằng nhãi đái dầm. Một mùa hè, bọn anh đã dựng một cái nhà trên cây. Không biết cái nhà còn ở trên đó không...

Debby Crombie vượt háng anh - Chẳng có gì liên quan tới thằng nhãi đái dầm này, Thomas William Yew - Debby Crombie lột chiếc áo phông in hình biểu tượng Harley Davidson và quăng nó đi. Lưng của anh bóng và cơ bắp như diễn viên phim hành động. Một vai xăm hình con cá kiếm màu xanh.

Crombie lúng túng bỏ chiếc váy màu hoa oải hương đã bật hết cúc.

Nếu vú Dawn Madden là một cặp bánh trộn nhân táo và hạnh nhân phết kem thì Debby Crombie sở hữu hai trái bóng Space Hopper. Mỗi quả đều được trang bị một đầu vú nhô lên. Tom Yew lần lượt hôn từng cái một, nước bọt của anh ấy lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tôi biết nhìn thế này không

phải nhưng không thể không thể. Tom Yew bỏ chiếc quần đỏ và vuốt lớp lông dày như cải xoong ở đó.

— Nếu em muốn anh dừng lại, quý cô Crombie, em phải bảo anh bây giờ.

— Ôi, ông chúa Yew - cô van vì - anh không dám sao?

Anh nằm đè lên cô, hình như xóc xóc nhẹ và cô ấy giãy lên như thể anh làm cô bồng, rồi hai chân quăn chặt lấy anh như một con ếch. Bây giờ anh di chuyển lên xuống, kiểu như người bơi ở Đại Tây Dương. Sợi dây chuyền bạc lấp lánh trên cổ.

Bây giờ hai bàn chân của cô ấy ép vào nhau như thể chúng đang cầu nguyện. Da của anh ấy bóng loáng lên mồ hôi, trông như thịt lợn quay. Cô ấy kêu như thể Moomintroll^[53] bị tra tấn. Cơ thể Tom Yew thành linh giật rung mạnh, rồi anh phát tiếng kêu như thể cái dây neo vừa đứt khỏi người anh. Mà không, như thể anh bị đá vào dái vậy.

Các ngón tay của cô ấy cửa thành những vết hồng trên mông của anh.

Miệng Debby Crombie tạo thành một chữ O hoàn hảo.

Một hồi chuông từ nhà thờ thánh Gabriel báo 1 hoặc 2 giờ. Bây giờ Moran Kẻ trốn chạy đã cách xa lối đi cho ngựa vài dặm. Hy vọng duy nhất của tôi là chân nó mắc vào cái bẫy lưới han gỉ nào đó. Nó sẽ cầu xin tôi gọi người đến cứu, tôi sẽ bảo nó “Đấy, Moran, tại sao tao không nghĩ về điều đó chứ?”

Debby Crombie và Tom Yew vẫn chưa rời nhau ra. Crombie chỉ ngủ gà ngủ gật nhưng Tom Yew thì ngáy pho pho. Một con bướm giáp đỏ đập cánh ở phía lưng anh để uống vũng nhỏ mồ hôi ở đó.

Tôi cảm thấy đói, lo lắng, mệt mỏi, ghen tuông, lơ đãng và nhiều cảm giác khác. Không tự hào, không hài lòng, không phải bất cứ thứ gì tôi từng muốn. Những âm thanh họ phát ra không phải tiếng người. Gió ru ngủ cây dẻ ngựa và đến lượt cây lại ru tôi.

— A...a...a...Ôi...ôi...ôi!

Debby Crombie cũng hét lên. Hai mắt cô ta mở to và trắng dã.

Anh ta đã nhảy ra khỏi người cô và ngã sang một bên.

— Tom! Tom! Ổn thôi, ổn thôi, ổn thôi mà!

— Chó! Chó! Chó! Chó!

— Anh yêu! Debs đây! Ổn thôi. Đó là một cơn ác mộng! Chỉ là ác mộng thôi!

Tom Yew trần trụi nhắm đôi mắt đầy sợ hãi và gật đầu ra hiệu đã hiểu, ngồi dựa vào rễ cây và giữ chặt lấy họng. Tiếng kêu vừa rồi phải xé đứt thanh quản của anh ấy.

— Ổn rồi mà - Debby Crombie mặc chiếc váy màu hoa oải hương vào và ôm Tom Yew như một bà mẹ - Anh yêu, anh đang run lên đấy. Mặc quần áo vào đi. Bây giờ thì ổn rồi.

— Debs, anh xin lỗi! - Giọng anh thì thầm - Chắc chắn anh đã làm em sợ lắm.

Cô quàng chiếc áo lên vai anh - Sao vậy, Tom?

— Chẳng có gì cả.

— Ô, chẳng thể có chuyện không có gì. Nói cho em nghe đi!

— Anh đang trên tàu Coventry. Bọn địch bắn...

— Tiếp đi, tiếp đi.

Tom Yew nhắm nghiền mắt và lắc đầu.

— Kể tiếp đi, Tom!

— Không, Debs. Nó quá...quá thật, chết tiệt!

— Nhưng Tom. Em yêu anh. Em cần biết.

— Đúng. Nhưng anh yêu em nhiều đến mức không thể nói được, và chỉ thế thôi. Thôi nào, bọn mình về làng đi, trước khi có đứa trẻ nào đó nhìn thấy.

Súp-lơ mọc thành hàng gọn gàng trên những luống hơi nhọn. Tôi đang ở giữa đường về nhà thì máy bay bay qua gầm rú, xé tan bầu trời phía trên thung lũng Malvern. Mỗi ngày máy bay Tornado bay qua trường tôi nhiều lần nên tôi phải lấy tay bịt tai lại. Nhưng tôi không thể sẵn sàng với việc ba chiếc phản lực Hawker Harrier Jump bay thấp đến mức có thể đâm vào trái

bóng cricket. Tiếng ào ào to đến mức không tin nổi. Tôi cuộn tròn người và hé mắt nhìn ra, những chiếc Harrier bay vòng trước khi đâm bổ vào đồi Malvern rồi bay về phía Birmingham, gầm rú dưới làn sóng ra-đa của quân Xô Viết. Khi Thế chiến thứ ba nổ ra, những chiếc Mig đậu ở Warsaw^[54] hoặc Đông Đức gầm rú dưới sóng ra-đa của NATO^[55]. Rồi sẽ ném bom vào thường dân như chúng tôi. Ném bom xuống các thành phố, thị trấn và làng mạc của Anh như Worcester, Malvern và Black Swan.

Dresden^[56], Blitz^[57] và Nagasaki^[58].

Tôi tiếp tục cuộn tròn cho tới khi những tiếng gầm rú của đám máy bay Harrier chìm đi dưới tiếng của những chiếc xe chạy gần và cây cối gần đó. Trái đất là cánh cửa nếu ta ép tai vào đó. Hôm qua bà Thatcher lên truyền hình nói chuyện với một đám trẻ con về tên lửa hành trình. “Cách tốt nhất để ngăn một đứa chuyên bắt nạt”, bà chắc chắn về sự thật cũng như chắc chắn về màu xanh trong đôi mắt bà ấy, “là cho thằng bắt nạt ấy thấy rằng nếu nó đâm các cháu, các cháu có thể đâm lại nó mạnh hơn nhiều!”.

Nhưng dọa đâm lại chẳng bao giờ ngăn được Ross Wilcox và Grant Burch đánh nhau, đúng không?

Tôi phui rơm và bụi bám trên người rồi tiếp tục bước cho đến khi tới một buồng tắm kiểu cũ ở góc cánh đồng tiếp theo. Từ đám bùn có vết móng guốc, tôi đoán nó được dùng làm máng cho ăn. Trong máng, một vỏ bao phân bón to khủng khiếp đang đập lên cái gì đó. Tò mò, tôi kéo nó ra.

Có một bộ xương lấm bụi của một thằng bé trạc tuổi tôi.

Bộ xương ngồi dậy và nhào thẳng vào cổ họng tôi.

— Tro tàn về với tro tàn - Nó lấp bắp - Cát bụi trở về với cát bụi.

Một phút sau đó, Dean Moran vẫn còn cười ngặt nghẽo.

— Lẽ ra không nhìn thấy mặt mày - Nó nói hỗn hển qua tiếng cười - Lẽ ra không nên nhìn thấy nó.

— OK, OK - Tôi nói với nó, và một lần nữa - Chúc mừng mày. Mày là một thiên tài.

— Trông cứ như mày ỉa ra quần ấy.

— Ừ, Moran. Mà đã lừa tao rất giỏi. OK.
— Trò Cá tháng Tư hay nhất tao từng làm.
— Thế tại sao mà lại biến đi? Tao nghĩ bọn mình sẽ tìm đường hầm với nhau mà?

Giọng Moran chùng xuống - À, mà biết...

— Không, tao không biết. Tao nghĩ bọn mình đã thỏa thuận.
— Tao không muốn đánh thức mà - Moran nói, vẻ lúng túng.
“Lại chuyện bố nó”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói...

Moran đã cứu tôi khỏi Gary Drake, nên tôi bỏ qua - Thế mà vẫn có ý định tìm chứ? Đường hầm ấy? Hay mà lại lên đi lần nữa rồi chuồn một mình?

— Tao đợi ở đây cho mà tóm được còn gì nữa?

Cánh đồng hoang có một bụi rậm mọc cao che mất bờ phía kia - Mà chẳng bao giờ đoán được tao đã nhìn thấy gì chỗ lúc này - Tôi bắt đầu nói với Moran.

Moran trả lời - Dawn Madden, trên một cái máy cày?

— Ô - Mà cũng nhìn thấy nó à?

— Đứa gàn bướng và rùng rục chính là nó. Nó bắt tao leo lên máy kéo của nó.

— Thế hả?

— Ừ! Bắt tao vật tay với nó. Cá cái bánh trộn nhân táo và hạnh nhân phết kem của tao lấy con dao của nó.

— Đứa nào thẳng?

— Tao! Nó chỉ là đồ con gái! Nhưng dù sao nó cũng lấy cái bánh của tao. Nó bảo tao xéo khỏi đất của bố dựng nó, nếu không nó sẽ bảo ông ấy chĩa súng sẵn vào tao. Đứa gàn bướng và rùng rục chính là nó.

Giữa tháng 12 ta đi lòng sục thứ quà hy vọng được nhận, tìm được nó rồi nhưng đến ngày Giáng sinh lại chẳng thấy nó nằm dưới gối. Cảm giác lúc đó thế nào thì bây giờ tôi như vậy - Đây, tao nhìn thấy thứ còn hay hơn cả Dawn Madden trên máy kéo, hơn bất cứ chuyện gì trong tuần này.

— Hả, thật không?

— Tom Yew và Debby Crombie.

— Đừng kể với tao! - Moran để lộ cái hàm không đủ răng - Crombie thò vú ra hả?

— Hừm...

Chuyện phiếm cứ theo dây chuyền diễn ra. Tôi sẽ kể với Moran. Moran sẽ kể cho chị Kelly của nó. Kelly sẽ kể cho Ruth - chị gái Pete Redmarley. Ruth Redmarley sẽ kể cho Pete Redmarley. Pete Redmarley sẽ nói với Nick Yew. Nick Yew sẽ báo cho Tom Yew. Tối nay Tom Yew sẽ đến nhà tôi trên chiếc Suzuki 150 phân khối, trói tôi cho vào bao tải rồi dìm xuống chiếc hồ trong rừng.

— “Hừm” là thế nào?

— Thực ra đôi ấy chỉ hôn hít thôi.

— Lẽ ra tao cần lảng vảng ở đó, mày chắc chắn ở đó rồi - Moran thè lưỡi lên trên lỗ mũi - Thế thì có thể đã thấy rồi.

Hoa chuông mọc dày ở những nơi nhiều ánh sáng, có ánh mặt trời mọc xuyên qua các tán cây. Không khí đầy mùi hoa, tôi đại có mùi đờm nướng lên. Chim két hót như thể nếu không hót chúng sẽ chết. Những bài ca của chim là suy nghĩ của rừng. Thật đẹp, nhưng con trai không được dùng từ “đẹp” bởi đó là từ dở hơi nhất. Lối đi cho ngựa đã thu hẹp lại thành một hàng nhỏ, tôi để cho Moran đi đằng trước làm lá chắn sống. (Trong tất cả những năm này, tôi không đọc Warlord - Tư lệnh mà không học được điều gì đó về kỹ năng tồn tại). Thế nên khi Moran đột nhiên dừng lại, tôi bước tới sát lưng nó.

Moran đặt một ngón tay lên môi. Phía trước chừng hai chục bước có một người đàn ông người đỏ như màu mận, mặc áo khoác dài màu ngọc lam. Người này nhìn từ đáy của một cái giếng đầy ánh sáng và kêu vo vo, bọn tôi thấy rằng cái giếng đó làm toàn bằng ong.

— Ông ta đang làm gì đấy? - Moran thì thầm.

— Cầu nguyện - Suýt nữa tôi đã nói thế - Không biết nữa.

— Một tổ ong tự nhiên - Moran thì thầm - phía trên đầu ông ta. Trên cây sồi kia. Nhìn thấy không?

Tôi không thấy - ông ta là người nuôi ong, mà có nghĩ thế không?

Ban đầu Moran không trả lời. Người đàn ông không mang mặt nạ chắn ong, dù chúng bám đầy áo và mặt ông ta. Chỉ nhìn thấy như vậy đã khiến da tôi ngứa ran và giật lên. Đầu ông ta đã cạo trọc, có những vết sẹo to đùng, đôi giày rách rưới của ông trông giống dép lê hơn - Không biết. Mà nghĩ bọn mình có đi qua được ông ta không?

— Có đoán - tôi nhớ một bộ phim kinh dị về ong - chúng đi thành đàn?

Lối nhỏ giống con đường vòng qua lối đi cho ngựa ở ngay chỗ chúng tôi đang đứng. Tôi và Moran có cùng ý nghĩ như nhau. Moran đi trước, thế này thì nó không dừng cảm bằng khi nguy hiểm ở phía sau. Sau vài chỗ rẽ và lượn quanh co, Moran quay lại, về hồi hộp và suy - Nghe kia.

Tiếng ong? Tiếng bước chân? Ngày càng to hơn?

Rõ ràng rồi!

Chúng tôi chạy như ma đuổi, xuyên qua những lớp lá xanh bóng liên tiếp nhau và những cây nhựa ruồi đầy gai như móng vuốt. Mặt đất đầy rễ cây rung lên, chao nghiêng, bốc lên rồi rơi xuống.

Đến một hốc có những dây thường xuân và tầm gửi dày che kín, tôi và Moran sụp xuống, mệt tới mức không thể bước thêm bước nào nữa. Tôi chẳng thích chỗ đó. Một tay chuyên bóp cổ sẽ đem ai đó tới bóp cổ tới chết rồi đem đi chôn, cái hõm có cạnh này là nơi dùng cho việc đó. Tôi và Moran nghe xem có dấu hiệu truy đuổi nào không. Thật khó giữ được hơi thở khi bị đau xót hông do chạy quá mức.

Nhưng đám ong không còn đuổi theo chúng tôi. Người đàn ông nuôi ong cũng thế.

Moran xì mũi ra rồi nuốt nước bọt - Có lẽ bọn mình đã thoát ông ta.

— Tao cũng đoán vậy. Nhưng lối đi cho ngựa đâu mất rồi?

Co người chui qua một thanh gỗ bị mất trong hàng rào bám đầy rêu, chúng tôi nhận thấy chúng tôi đang ở chân một bãi cỏ nhiều mô. Đây đó có những mô đất do chuột chũi đùn lên. Từ trên đỉnh dốc, một khu nhà lớn có tháp canh quay mặt về phía chúng tôi. Mặt trời tan ra trong một cái ao nằm xiên. Đám ruồi bị nóng bay vù vù như đua xe trên mặt nước. Những cây ở

thời kỳ ra hoa nhiều đang nhả ra thứ kem sẫm màu bên cạnh một sân khấu đã mục. Trong những mái hiên bao quanh khu nhà là các bình chanh, cam ép, đặt trên các bàn có giá đỡ. Khi chúng tôi quan sát, gió lật nghiêng một cái tháp xếp bằng cốc giấy. Một vài cái lặn ở đám cỏ theo hướng chúng tôi bước. Chẳng có ma nào đi lại.

— Chẳng có ma nào.

— Chúa ơi - tôi nói với Moran - tao thêm đến chết một cốc chanh ép kia.

— Tao cũng thế. Phải là tiệc mùa xuân hay cái gì đó.

— Ủ, nhưng mọi người đâu cả? - Miệng tôi mặn chát và khô khan - Tiệc chưa thể bắt đầu. Bọn mình chỉ đi rồi tự phục vụ thôi. Nếu có ai đó nhìn thấy bọn mình thì cứ làm như mình sẽ trả tiền, chỉ khoảng hai hoặc năm xu thôi.

Moran chắc cũng thích kế hoạch đó - OK.

Nhưng chúng tôi khát khô cổ - Nào, làm đi.

Bọn ong đang say kê vo vo trong bụi oải hương.

— Im ắng quá phải không? - Tiếng lầm bầm của Moran quá to.

— Ủ - Nhưng những quây trong bữa tiệc đâu nhỉ? Bánh xe kỳ diệu đâu? Quây trò chơi vô trứng trong khay cất đâu? Quây chơi trò ném bóng bàn vào cốc đâu?

Lại gần hơn, những cánh cửa sổ của khu nhà chẳng cho chúng tôi thấy gì trừ hình ảnh chính chúng tôi và khu vườn soi trong cửa kính. Chiếc bình đựng chanh ép có kiến chết nên Moran giữ những cốc giấy còn tôi rót nước ra. Bình nặng đến hàng tấn, những viên đá ở trong lại va vào nhau và kêu lanh canh, làm hai tay tôi lạnh cóng. Có cả đồng chuyện về những người lạ tự lấy thức ăn và đồ uống.

— Cạn ly - Tôi và Moran giả chạm cốc giấy trước khi uống. Nước chanh ép làm miệng tôi ướt và lạnh như đóng băng, cả người cũng thế. A...a...a.

Hai bên của khu nhà như nứt ra và đàn ông đàn bà tràn ra sau khi bàn tán, chuyện trò. Đường thoát của hai đứa tôi thế là bị cắt đứt. Hầu hết người trong nhà đều mặc áo khoác dài màu lam, như người đàn ông nuôi ong.

Một số người tạo tiếng kêu lạo xạo là người ngồi trong xe lăn được những y tá mặc đồng phục đẩy. Một số người tự đi nhưng giật cục như thể rô-bốt bị trục trặc.

Rùng mình sợ hãi, tôi hiểu ra.

— Nhà thương điên Little Malvern - Tôi suyt Moran.

Nhưng Moran không còn ở cạnh tôi. Tôi chỉ thoáng thấy nó bên kia bãi cỏ, khi nó chui qua cái lỗ lúc này ở hàng rào. Có khi nó vẫn nghĩ tôi đang ở ngay phía sau, hoặc có khi nó đã bỏ rơi tôi. Nhưng nếu tôi tìm cách chuồn và bị bắt, có nghĩa là bọn tôi đã ăn trộm nước chanh ép. Người ta sẽ bảo với ba mẹ tôi rằng tôi là đồ ăn cắp. Ngay cả khi tôi không bị bắt, họ vẫn cho người và chó ra đuổi.

Thế nên tôi chẳng có lựa chọn nào. Tôi phải ở lại tìm người nào đó và trả tiền.

— Augustin Moans đã bỏ trốn! - Một y tá có mái tóc như cái chổi chạy đâm sầm vào tôi - Súp vẫn còn bốc khói nhưng không thấy hân đâu.

— Có phải bà đang nói - tôi nuốt nước bọt - về người đàn ông trong rừng? Người đàn ông với đám ong? Ông ta ở đằng kia - tôi ra hiệu về hướng đó - ngược lối đi dành cho ngựa. Cháu có thể chỉ cho bà nếu bà muốn.

— Augustin Moans - bây giờ thì bà ta nhìn thấy tôi - Làm sao anh có thể?

— Không, bà đang nhầm cháu với ai đó. Cháu (*Gã treo cổ* chặn mắt “nói thật tên”). Mọi người gọi cháu là Jason.

— Anh nghĩ tôi là một trong những người điên? Tôi biết chính xác anh là ai! Anh đã bỏ trốn khi tôi cần anh, ngay sau ngày cưới của chúng ta. Để đến với con đàn độn Ganache! Vì một lời hứa thời trẻ con! Anh đã thề rằng anh yêu tôi! Nhưng khi anh nghe thấy tiếng cú kêu ở những cây linh sam là anh bỏ đi, để lại tôi cùng đứa bé và...và...và...

Tôi lùi lại - Cháu có thể trả tiền nước chanh ép nếu...

— Không! Hãy xem! - Bà y tá trong cơn ác mộng túm tay tôi, giữ chặt - Những hậu quả! - Bà ta vung cổ tay vào mặt tôi - Xem những hậu quả! - Những vết sẹo gớm ghiếc, những vết sẹo thật gớm ghiếc cắt ngang các

mạch máu - Đây có phải tình yêu? Đây có phải niềm vui, sự vinh dự và ngoan ngoãn? - Những lời của bà ta cùng nước dãi bắn vào mặt tôi nên tôi nhắm hai mắt lại và nhìn đi chỗ khác - Cái gì cho anh quyền gây ra điều này với người khác?

— Rosemary! - Một y tá khác bước đến - Rosemary! Nếu đã có lần thứ nhất thì tôi đã bảo cô cả trăm lần về việc mượn đồng phục y tá, phải không? - Bà ta có chất giọng Scotland khiến tôi yên tâm - Phải không? - Bà ta điềm tĩnh gặt đầu với tôi - Anh ta hơi trẻ so với cô, Rosemary, và tôi ngờ anh ta không nằm trong danh sách khách mời chính thức của ta.

— Và nếu đã có lần thứ nhất tôi bảo bà là đừng bao giờ thế - Rosemary gất lên - thì đã bảo bà vạn lần rồi. Tên tôi là Yvonne! Tôi là Yvonne de Galais! (*Kẻ lãng du – Alain Fournie*)(ND) Người điên thực sự ở Little Malvern Towers này - quay lại phía tôi - Hãy nghe tôi - hơi thở của Rosemary có mùi Dettol và mùi cừu - Chẳng có việc gì như việc gì đó! Tại sao? Vì mọi thứ đã biến thành một thứ gì khác!

— Thôi nào - Bà y tá thật lừa Rosemary như ta lừa một con ngựa đang sợ hãi - bây giờ chúng ta sẽ thả cậu bé này chứ? Hay chúng ta sẽ phải gọi những cậu bé to lớn? Chúng ta sẽ làm thế chứ, Rosemary?

Tôi không biết mình trông đợi chuyện gì xảy ra tiếp nhưng không phải chuyện này. Một tiếng kêu bên trong Rosemary phát ra, bật mở hai hàm của bà rộng hơn, tiếng thét to hơn bất kỳ một tiếng kêu nào của con người mà tôi từng nghe, vút lên như tiếng còi hú của xe cảnh sát nhưng chậm hơn và buồn bã hơn. Ngay lập tức những kẻ tâm thần, y tá và bác sĩ trên bãi cỏ đều dừng cả lại, biến thành tượng hết. Tiếng kêu của Rosemary trở nên vẳng vất hơn, đau đớn hơn, cô đơn hơn. Cách xa một hoặc hai dặm người ta cũng có thể nghe thấy. Bà ấy đang hú vì ai? Vì Grant Burch với cổ tay bị gãy. Vì vợ ông Castle với hệ thần kinh rối tung. Vì bố của Moran với những trận nhậu bí tỉ. Vì Squelch sắp phải sớm xa mẹ. Vì những hoa chuông mà mùa hè sắp làm hỏng. Và ngay cả khi ta đã xuyên qua những bụi mâm xôi to lớn, bám lấy những viên gạch lỏng lẻo và leo vào đường hầm đã mất dấu, trong nơi rỗng tuếch đó, sâu vào lòng đồi Malvern, thì chắc chắn tiếng hú đầy ám ảnh

này vẫn tìm được đến ta, chắc chắn thế, dù ta ở đó.

Đá

Không ai có thể tin nổi.

Các báo không được nói chiếc tàu nào của chúng tôi bị bắn trước, do Luật bí mật nhà nước. Nhưng bây giờ thì trên đài BBC và ITV đã nói, tàu HMS Sheffield. Một tên lửa từ tàu Super Etendard đã bắn trúng chiếc tàu này và gây ra nhiều vụ nổ lớn. Cả ba, mẹ, Julia và tôi ngồi trong phòng khách (lâu lắm rồi mới thế) và im lặng nghe bản tin. Không có phim chiến tranh nào, chỉ có một bức ảnh mờ về con tàu đang mù khói trong khi Brian Hanrahan^[59] mô tả cách tàu HMS Arrow hay máy hay trực thăng Sea King cứu thoát những người sống sót. Tàu Sheffield vẫn chưa chìm nhưng ở biển Nam Đại Tây Dương vào mùa đông thì đó chỉ là vấn đề thời gian. Có bốn mươi người của chúng tôi mất tích và ít nhất chừng đó bị bỏng nặng. Chúng tôi liên tục nghĩ về Tom Yew và tàu HMS Coventry. Thật tệ khi phải thú nhận, nhưng mọi người trong làng thiên nga đen đều nhẹ cả người khi biết đó chỉ là tàu Sheffield. Thế mới tệ. Cho đến hôm nay vụ quần đảo Falkland^[60] vẫn như giải World Cup. Argentina có một đội bóng mạnh, nhưng về quân sự thì đó chỉ là một nước cộng hoà làm bằng thịt ngựa^[61]. Chỉ cần xem lực lượng đặc nhiệm rời Plymouth và Portsmouth cách đây ba tuần là rõ, nước Anh sẽ đánh bại chúng: đội kèn đồng trên bờ cảng, những phụ nữ vẫy tay chào, một trăm ngàn du thuyền, những tiếng còi lớn và các khối nước khổng lồ từ các tàu hoả công. Chúng tôi có tàu HMS Hermes, HMS Invincible, HMS Illustrious, SAS, SBS. Pumas, Rapier, Sidewinder, Lynx, Sea Skua, Thủy lôi Tigerfish, Admiral Sandy Woodward. Tàu Argentina là những cái chậu tắm mang tên các vị tướng Tây Ban Nha có những bộ ria mép trông ngu xuẩn. Alexander Haig^[62] không thể thừa nhận điều này trước công chúng để phòng trường hợp Liên Xô đứng về phe Argentina. Nhưng ngay cả Ronald Reagan cũng ủng hộ chúng tôi.

Nhưng bây giờ, thực tế là chúng tôi có thể thua.

Bộ Ngoại giao của chúng tôi đang cố gắng khởi động lại đàm phán nhưng quân Nam Mỹ lại đang nói những điều khiến chúng tôi khinh bỉ. Chúng tôi sẽ hết tàu chiến trước khi chúng hết tên lửa Exocet. Đó là điều chúng đang đánh cược. Ai sẽ nói rằng chúng sai? Ngoài cung điện Leopoldo Galtieri^[63] ở thủ đô Buenos Aires, hàng chục ngàn người đang ngợi ca “Chúng tôi cảm thấy sự vĩ đại của ngài!”. Galtieri đang đứng trên ban công và hít vào những lời ca đó. Một vài tay thanh niên trẻ giễu cợt trước máy quay của chúng tôi “Hãy từ bỏ! Hãy rút về nhà! Nước Anh ốm yếu! Nước Anh đang chết! Lịch sử nói rằng quần đảo Malvinas thuộc về Argentina!”

— Một lũ tàn bạo - Ba nhận xét - Người Anh sẽ dạy cho chúng một chút lịch thiệp. Nhiều người đã bị giết chẳng vì cái gì! Đó là sự khác biệt giữa chúng và ta. Con chỉ cần nhìn chúng mà xem.

Ba đi ngủ. Bây giờ ba ngủ ở căn phòng dự phòng, lý do là lưng ba có vấn đề; nhưng mẹ lại bảo tôi rằng lý do là ba cứ cựa quậy và trở mình liên tục. Chắc là do cả hai. Tối nay hai người cãi cọ, ngay lúc ăn tối, khi có mặt cả tôi và Julia.

— Em đã nghĩ... - mẹ bắt đầu.

— Bình tĩnh đi - ba chen vào, bông đùa như mọi lần trước.

— ...bây giờ là thời điểm phù hợp để xây dựng hòn non bộ đấy.

— Cái bộ đấy?

— Hòn non bộ, Michael.

— Em đã có căn bếp Lorenzo Hussingtree sáng bóng - ba nói với giọng *Hãy biết điều* - Tại sao em lại cần một ụ đất có đá ở trên nhỉ?

— Không ai nói chuyện về một ụ đất. Non bộ làm từ đá. Và em đang nghĩ tới một điểm trang trí dùng nước.

— Cái gì - ba giả cười - là một “điểm trang trí dùng nước” khi nó nằm trong nhà?

— Một cái bể trang trí. Một vòi phun hoặc thác thu nhỏ, có lẽ thế.

— Ô - ba kêu lên với ý *Quái lạ thật!*

— Bọn mình nói về việc làm gì đó với mảnh đất gần bụi hồng suốt nhiều năm rồi, Michael.

— Có lẽ em đã nói. Anh thì không.

— Không, bọn mình đã bàn chuyện đó trước Giáng sinh. Anh bảo “có lẽ là năm tới”. Cũng giống như năm trước đó, rồi năm trước nữa. Hơn nữa chính anh còn nói hòn non bộ của anh Brian mới đẹp làm sao.

— Khi nào?

— Mùa thu năm ngoái. Chị Alice bảo “Non bộ đặt ở vườn sau nhà em sẽ đẹp đấy”, và anh đồng ý.

— Mẹ con - ba nói với Julia - là một cái máy ghi âm cầm tay.

Julia từ chối dính vào chuyện này.

Ba uống một ngụm nước đầy - Dù anh có nói với Alice điều gì, anh cũng không có ý như vậy. Anh chỉ xã giao thôi.

— Tiếc là anh không lịch sự như vậy với vợ mình.

Julia và tôi nhìn nhau.

Ba lấy nĩa xiên đậu với vẻ mệt mỏi - Chúng ta đang nghĩ tới quy mô thế nào nhỉ? Mô hình Lake District^[64] như thật?

Mẹ với lấy cuốn tạp chí trên chạn bát - kiểu gì đó như cái này...

— Ô, anh hiểu. Tạp chí *Harper Bazaar* có một số chuyên về non bộ nên tất nhiên nhà mình cũng phải có một hòn.

— Kate có một hòn non bộ đẹp - Julia lên tiếng với giọng lừng lơ - có cây thạch nam.

— Bà già Kate may mắn - ba đeo kính vào để xem cuốn tạp chí - Rất đẹp, Helena, nhưng ở đây họ đã dùng đá cẩm thạch Italia thật.

Câu trả lời “Đúng rồi” của mẹ nghĩa là “Và em cũng sẽ dùng cẩm thạch.”

— Em có biết tý gì về chi phí của đá cẩm thạch không?

— Hơn cả “tý gì”. Em đã gọi cho một người tạo phong cảnh ở Kidderminster.

— Tại sao anh lại nên phí tiền - ba ném quyển tạp chí xuống sàn - cho một đồng đá nhỉ?

Thường thì đến mức này mẹ lùi bước, nhưng hôm nay thì không - Thế liệu có đúng khi anh tiêu 600 bảng để làm thẻ hội viên câu lạc bộ đánh gôn mà anh hầu như chẳng bao giờ sử dụng, và liệu không đúng khi em tìm cách làm đẹp nhà chúng ta?

— Sân gôn - ba cố gắng để không gầm lên - như anh đã cố gắng nói với em rất nhiều, rất nhiều lần rồi, là nơi để ký các hợp đồng, để thăng tiến đến những chức vụ chủ chốt. Có thể anh không thích nó, nhưng nó vẫn vậy. Và Craig Salt không chơi gôn với những quan hệ bên ngoài.

— Đừng có chìa cái nĩa vào em, Michael.

Ba không bỏ cái nĩa xuống - Anh là người kiểm tiền trong nhà này và anh chẳng nghĩ có gì vô lý khi anh tiêu ít nhất một phần lương của mình, cho dù anh cảm thấy nó hợp lý thế quái nào đi nữa.

Món khoai tây nghiền của tôi đã nguội ngắt.

— Thế có nghĩa là - mẹ gấp khăn ăn - anh đang bảo em cứ tiếp tục làm mứt và để những quyết định của người lớn cho người mặc quần chứ gì?

Ba nhướn mắt (tôi mà làm thế thì chỉ có chết) - Giữ lấy cái thứ giải phóng phụ nữ cho mấy bà bạn ở Hội phụ nữ của em, Helena. Anh đề nghị em một cách tử tế, hôm nay anh làm việc vất vả đấy.

— Cứ kể cả với bọn cấp dưới ở các siêu thị của anh thế nào tùy thích, Michael - mẹ dẫn mạnh các đĩa và đưa vào ngăn trong tủ lạnh - nhưng đừng thử điều đó ở nhà. Em đề nghị anh một cách tử tế, hôm nay em làm việc vất vả đấy - nói rồi mẹ bỏ vào bếp.

Ba nhìn chăm chăm vào chiếc ghế trống của mẹ - Học hành thế nào, Jason?

Dạ dày tôi như thắt lại. *Gã treo cổ* chặn mất “Không đến nổi”.

— Jason - giọng ba nóng gắt lên - ba hỏi con học hành thế nào?

— Tốt ạ, cảm ơn ba. (Hôm nay tệ quá. Thầy Kempsey mắng tôi vì có những vụn bánh trong sách âm nhạc, còn khi tập môn hockey, thầy Carper thì bảo tôi “có ích như kẻ liệt co cứng”).

Chúng tôi nghe tiếng mẹ cạo đĩa và ném đồ thừa vào thùng rác.

Tiếng dao miết vào đồ sứ nghe thật đáng sợ.

— Tốt lắm - ba nói - thế còn con thì sao, Julia?

Trước khi chị tôi kịp nói câu gì đó, một chiếc đĩa vỡ xoảng trên sàn bếp. Ba nhảy khỏi ghế - Helena? - sự vui vẻ của ba đã biến mất.

Câu trả lời của mẹ là đóng sầm cửa sau.

Ba nhảy dựng lên rồi đi theo mẹ.

Quạ kêu lên ở tháp chuông nhà thờ thánh Gabriel.

Julia phùng má - Ba sao^[65]?

Một cách tội nghiệp, tôi giơ bốn ngón tay.

— Chỉ một cơn sóng gió, Jace - Julia nở một nụ cười dửng dưng cảm - Thế thôi. Cuộc hôn nhân nào cũng có cái đó. Thật đấy. Đừng lo.

HIỂU

Tối nay trên kênh BBC1, bà Thatcher với chiếc nơ con bướm đã mệt mỏi nói ra từ này với vẻ khinh bỉ. Hẳn ta nói rằng đánh chìm tàu General Belgrano bên ngoài vùng đặc quyền là sai về mặt đạo đức và luật pháp. (Thực ra chúng tôi đã đánh chìm General Belgrano cách đây vài ngày, báo chí chỉ kịp chụp ảnh, và kể từ vụ tàu Sheffield chúng tôi chẳng còn chút thông cảm nào với những tên khốn Argentina). Bà Thatcher dán cặp mắt xanh có đeo kính màu vào tên bắn thủ này và nói rằng suốt cả ngày tàu của kẻ thù lượn lờ ra vào khu vực đó. Bà ấy nói mấy lời như: “Những bậc làm cha làm mẹ của đất nước này không bầu tôi làm thủ tướng để đánh cược sinh mạng con cái họ với những tranh cãi về tính hợp pháp. Tôi có phải nhắc quý vị rằng chúng ta là một nước đang có chiến tranh?”. Cả trường quay vỗ tay và cả nước cũng vỗ tay, tôi đoán thế, trừ Michael Foot, Red Ken Livingstone, Athony Wedgwood Ben và tất cả bọn điên cánh tả. Bà Thatcher giỏi tuyệt. Bà ấy mạnh mẽ, điềm tĩnh, chắc chắn. Bà ấy có ích hơn nhiều so với Nữ hoàng - người chẳng nói gì kể từ khi cuộc chiến nổ ra. Vài nước như Tây Ban Nha cho rằng lẽ ra chúng tôi không nên bắn vào tàu Belgrano, nhưng lý do duy nhất khiến lính Argentina chết chìm là những tàu khác trong đội tàu hộ tống lại bỏ chạy thay vì cứu người của mình. Hải quân hoàng gia của chúng tôi không bao giờ để những người lính Anh của mình chết đuối như vậy. Và dù ta gia nhập bộ binh hay hải quân ở bất cứ nước nào, ta được trả tiền để mạo hiểm tính mạng mà! Như Tom Yew đấy.

Bây giờ Galtieri cũng cố kéo chúng tôi trở lại bàn đàm phán nhưng Maggie^[66] đã bảo ông ta rằng thứ duy nhất bà ta sẽ bàn là nghị quyết 502 của Liên hợp quốc. Việc Argentina rút quân vô điều kiện khỏi đất của Anh. Một nhà ngoại giao Argentina ở New York, vẫn lái nhải về việc chiếc Belgrano đứng ngoài khu vực đặc quyền, nói rằng nước Anh không còn cai quản vùng biển mà đã từ bỏ luật chơi. Báo *Daily Mail* cho rằng nói nước đôi một cách ngu ngốc về chuyện sống và chết đúng là kiểu đặc trưng của một tờ báo loại xoàng ở La-tinh. *Daily Mail* cho rằng đúng ra người Argentina phải nghĩ về những hậu quả trước khi cắm lá cờ xanh-trắng lên đất có chủ quyền của chúng tôi. *Daily Mail* quá đúng. *Daily Mail* còn bảo rằng Leopoldo Galtieri xâm lược quần đảo Falklands để giảm sự chú ý đối với những người mà hắn đã tra tấn, giết chết và đẩy khỏi trực thăng cho rơi xuống biển. Một lần nữa phải nói là *Daily Mail* quá đúng. *Daily Mail* cho rằng cái trò yêu nước của Galtieri là chỗ ẩn náu cuối cùng của tên vô lại. *Daily Mail* đúng như bà Margaret Thatcher. Cả nước Anh biến thành một chiếc máy phát. Người ta xếp hàng ngoài các bệnh viện để chờ hiến máu. Thầy Whitlock dành gần hết giờ sinh học để kể về những thanh niên trẻ đạp xe tới bệnh viện Worcestershire hiến máu thế nào. (Mọi người đều biết thầy đang nói về Gilbert Swinyard và Pete Redmarley). Một y tá bảo họ rằng họ còn quá trẻ, thế nên thầy Whitlock viết thư cho Michael Spicer - nghị sĩ quốc hội của chúng tôi - để khiếu nại việc trẻ em Anh không được thực hiện quyền đóng góp cho các nỗ lực vì cuộc chiến. Lá thư của thầy đã nằm ở tòa báo *Malvern Gazeeter*.

Nick Yew trở thành người hùng của trường nhờ Tom. Nick báo vụ tàu Sheffield chỉ là không may. Hệ thống chống tên lửa của chúng tôi đã được điều chỉnh để từ nay trở đi có thể hất bỏ các tên lửa Exocet. Vậy nên chúng tôi sẽ nhanh chóng giành lại được các đảo. Tờ *The Sun* trả 100 bảng cho ai sáng tác truyện cười chống Argentina hay nhất. Tôi không biết kể truyện cười nhưng tôi có giữ một cuốn vở dán những bài về chiến tranh cắt từ các báo và tạp chí ra. Neal Brose cũng có một quyển. Nó nghĩ là cuốn vở đó sẽ đáng giá cả gia tài sau hai ba chục năm nữa, khi sự kiện quần đảo Falkland

trở thành lịch sử. Nhưng những cuốn sách tạo từ sự hứng khởi đó sẽ không bao giờ dính bụi hay ngả vàng trong các kho lưu trữ hay thư viện. Người ta sẽ nhớ mọi thứ về quần đảo Falkland cho tới khi thế giới này không còn.

Khi tôi đi học về, mẹ đang bên bàn ăn, xung quanh bề bộn giấy tờ của ngân hàng. Chiếc thùng chống cháy đựng tài liệu của ba đã được đưa ra đây và đang mở. Đi qua ngăn đựng đồ trong tường, tôi hỏi mẹ hôm đó có vui vẻ không.

— Chính xác thì không phải một “ngày vui vẻ” - mẹ không rời mắt khỏi chiếc máy tính, nhưng chắc chắn là một phát hiện thực sự.

— Thế thì tốt thật - tôi nói nhưng trong bụng ngờ điều đó có thật hay không. Tôi uống một ít nước kích thích tiêu hoá và một cốc Ribena^[67]. Julia đã xới sạch chỗ bánh Jaffa vì bà ấy ở nhà cả ngày ôn thi lấy bằng A. Đồ bò cái tham lam - Con đang chơi gì?

— Trượt ván ạ.

Đúng ra tôi phải lên gác rồi mới phải - Tối nay ăn gì hả mẹ?

— Cóc^[68].

Một câu trả lời chẳng hề mỉa mai cho một câu hỏi đơn giản, đó là tất cả những gì tôi cần - Có phải ba thường xử lý tất cả giấy báo ngân hàng với những thứ kia không hả mẹ?

— Đúng - Cuối cùng thì mẹ cũng nhìn tôi - Liệu ông bố già may mắn của con có ngạc nhiên một cách dễ chịu khi về nhà không nhỉ? - Giọng mẹ xen một chút gì đó hằn học. Nó khiến ruột tôi quặn lại, không thể lỏng ra.

Ước gì bữa tối có món cóc chứ không phải cà-rốt đóng hộp, đậu nướng và thịt viên Heinz dùng cùng nước sốt, một đĩa cam màu hơi nâu. Thật ra mẹ có thể nấu đồ ăn tươi, khi có họ hàng đến thăm. Bây giờ mẹ đang “đình công” cho tới khi có được hòn non bộ, tôi đoán vậy. Sự mỉa mai của mẹ chẳng cần che đậy gì. Mà chính mẹ cũng vậy. “Em rất vui khi anh nghĩ thế”. (Dạo này những lời ba mẹ nói với nhau cách suy nghĩ thực sự tới nửa trái đất. Những lời lịch sự thông thường không nên có vẻ độc địa, nhưng chúng có thể). Đó là tất cả những điều họ nói, ít nhất cũng trong cả bữa ăn.

Bánh pút-đinh là những miếng bột biển bằng táo. Xi-rô trên thìa của tôi là những con đường trên biển. Để quên đi bầu không khí nặng nề, tôi dùng cảm dẫn đầu những chàng trai trẻ của mình vượt qua đám sữa trứng để giành thắng lợi cuối cùng ở cảng Stanley^[69].

Đến lượt Julia phải rửa bát nhưng vài tuần qua bọn tôi trở thành đồng minh của nhau nên tôi giúp chị lau khô bát đĩa. Không phải lúc nào chị gái tôi cũng nổi loạn. Chị ấy có thể kể một chút về bạn trai Ewan trong lúc hai chị em rửa bát đĩa. Mẹ của anh ấy là nhạc công của dàn nhạc giao hưởng Birmingham. Bà ấy chơi bộ gõ nhưng phải đánh chũm chọe và bộ trống định âm nghe như tiếng cười. Thế nhưng kể từ vụ ba mẹ cãi nhau và mẹ làm vỡ đĩa, *Gã treo cổ* lại gây khó khăn cho tôi nhiều quá nên tôi để Julia nói gần suốt câu chuyện. Chiến tranh là thứ tôi nghĩ tới đầu tiên khi thức dậy, thứ cuối cùng nghĩ đến trước khi ngủ, thế nên nói chuyện về thứ gì đó khác cũng hay. Mọi tia nắng ngập tràn trong thung lũng giữa vườn nhà tôi và đồi Malvern.

Những bông hoa tuy-lip có màu tím đen, trắng nhũ và lòng đào.

Chắc hẳn ba mẹ đã thực hiện một thỏa thuận ngừng bắn kỳ lạ trong lúc tôi và Julia trong bếp bởi sau khi hai chị em rửa bát xong, họ vẫn ở lại và có vẻ như nói chuyện bình thường về việc hàng ngày. Julia hỏi xem ba hay mẹ có uống cà phê không thì ba bảo: “Tuyệt đấy, em yêu” còn mẹ thì bảo “Cảm ơn, anh yêu”. Tôi tự bảo mình rằng lúc đi học về tôi đã hiểu sai mọi dấu hiệu, thế nên cơn quặn ở ruột đỡ đi một phần. Ba kể cho mẹ câu chuyện buồn cười về ông sếp Craig Salt, dịp thực hành xây dựng nhóm làm việc vào kỳ nghỉ cuối tuần, ông này đã để anh nhân viên thực tập Dany Lawlor lái chiếc xe thể thao DeLorean tham gia cuộc đua dành cho xe mini. Thế nên thay vì linh lên gác, tôi đi vào phòng khách và xem chương trình *Thế giới ngày mai* trên tivi.

Đó là cách tôi nghe được vụ tấn công phức kích của mẹ - Mà này, Michael. Tại sao hồi tháng giêng anh lại vay thế chấp lần thứ hai ở NatWest lấy 5000 bảng?

5000 bảng! Nhà tôi chỉ có giá 22 ngàn!

Trong tương lai, theo *Thế giới ngày mai*, các xe hơi sẽ tự chạy theo các bảng găng trên đường. Chúng ta chỉ cần nhập đích đến, sẽ chẳng bao giờ có tai nạn giao thông nữa.

— Chẳng phải chúng ta đã xem hết các tài khoản của anh?

— Nếu em không xem xét tình hình tài chính, em vẫn ngu muội như thời nguyên thủy, phải không?

— Thế nghĩa là em đã tự động vào văn phòng của anh và lục mọi thứ.

Ba, tôi nghĩ. Ba! Đừng nói thế với mẹ!

— Liệu anh có thật - giọng mẹ run lên - nói với em, em không được phép vào văn phòng của anh? Rằng em cũng như bọn trẻ không được mó vào tủ hồ sơ của anh? Anh có nói thế không?

Ba không nói gì.

— Cứ gọi em là đồ cổ hủ, nhưng một bà vợ phát hiện thấy chồng của mình đang mắc nợ tới 5000 bảng có được quyền nhận được một câu trả lời thẳng thắn không?

Tôi thấy như bị ốm, lạnh và mệt mỏi.

— Và cái gì - cuối cùng ba cũng lên tiếng - là nguyên nhân của việc quan tâm đột xuất tới tình hình tài chính này?

— Tại sao anh lại thế chấp nhà của chúng ta?

Người dẫn chương trình *Thế giới ngày mai* đang tự găng mình lên trần trường quay. “Những bộ óc của Anh nghĩ ra một loại keo hoá chất có sức kết dính mạnh hơn trọng lực”. Ông ta cười: “Quý vị có thể đặt cược cuộc sống của mình vào nó!”.

— Rồi. Thế thì anh sẽ nói cho em nghe tại sao, được chưa?

— Em ước rằng anh sẽ làm vậy.

— Tái cấu trúc.

— Có phải anh đang cố - mẹ cười nửa miệng - làm cho em choáng bằng các thuật ngữ?

— Đó không phải thuật ngữ. Đó là tái cấu trúc. Xin đừng có hoảng loạn lên với anh bởi vì...

— Vậy em phải phản ứng thế nào, Michael? Đưa nhà của chúng ta ra thế chấp! Rồi những đồng tiền đựng trong các túi sạch sẽ đi đâu chỉ có

Chúa biết. Hay chỉ có Chúa mới biết ai được nhận?

— Em nói thế - giọng của ba hạ thấp như sắp chết - là ám chỉ điều gì?

— Em đang hỏi anh một cách tử tế - mẹ lúi khúi một cái gì đó như bờ vực - và tất cả những gì em nhận được là sự lảng tránh. Anh có thể nói cho em nghe em cần nghĩ thế nào? Làm ơn đi! Bởi vì em không hiểu cái gì đang...

— Chính xác thế này, Helena! Cảm ơn! Em vừa chỉ ra đó. Em chẳng hiểu gì! Anh đi vay vì thiếu tiền! Anh biết bọn nhỏ nhen mới chú ý tới tiền, nhưng có thể em đã nhận thấy khi làm công việc của Sherlock Holmes chiều nay, chúng ta phải thế chấp để có những khoản tiền lớn chết tiệt để trả cho lần vay thế chấp đầu tiên! Phí bảo hiểm cho những thứ đồng nát mà em cứ khăng khăng đòi mua! Các hoá đơn thanh toán hàng tiêu dùng! Để trả cho căn bếp đáng nguyên rửa của em và bữa tối chết tiệt Douulton kiểu hoàng gia mà mỗi năm ta dùng nhiều nhất hai lần để gây ấn tượng với chị gái em cùng Brian! Phải thay xe hơi cho em bất kỳ khi nào cái gạt tàn của nó lỗi mốt! Và bây giờ, bây giờ em đã quyết định rằng cuộc đời chẳng còn đáng sống nếu không có...những phiêu lưu mới với kiểu làm vườn có phong cảnh.

— Nói nhỏ thôi, Michael. Bọn trẻ nghe thấy bây giờ!

— Có vẻ điều đó chưa bao giờ làm em lo lắng.

— Bây giờ thì anh đang hoảng loạn lên đấy!

— Đúng, hoảng loạn. Tốt, em đã cần được gợi ý. Rồi, chúng ta bắt đầu nào. Anh gợi ý là em hãy dành toàn bộ thời gian khi thức của mình cho các cuộc họp, rồi thêm các cuộc họp chết tiệt nữa, rồi bị đổ tội vì thiếu nhân sự, vì thất thoát hàng hoá, vì những bản quyết toán đáng thất vọng. Anh gợi ý là em hãy phá hỏng lưng bằng cách chạy hai mươi, hai mươi lăm, ba mươi ngàn dặm đường mỗi năm! Rồi em hãy gọi anh là hoảng loạn. Từ giờ cho tới lúc đó anh sẽ biết ơn em vì không xếp hạng ba cách anh chọn đánh vật với những hoá đơn của em. Đó là gợi ý của anh đấy.

Ba bỏ thẳng lên gác.

Rồi đóng sầm những ngăn kéo của tủ đựng hồ sơ.

Mẹ vẫn chưa rời phòng ăn. Tôi cầu Chúa là mẹ đừng khóc.

Ước gì *Thế giới ngày mai* mở ra và nuốt chửng lấy tôi.

Chiến tranh là một cuộc bán đấu giá mà bất kỳ ai chịu trả giá cao nhất bằng thiệt hại mà vẫn đứng vững sẽ chiến thắng. Tin tức thật tệ. Brian Hanrahan nói rằng vụ đổ bộ vào vịnh San Carlos là ngày đẫm máu nhất kể từ Thế chiến thứ hai. Những ngọn đồi che mắt ra-đa nên chúng tôi không nhìn thấy máy bay của địch tới khi chúng lượn trên đầu. Buổi sáng quang đãng là món quà cho bọn Argentina. Chúng tấn công các tàu chính chứ không nhằm vào các tàu chở quân bởi một khi tàu thiện chiến đã chìm, bộ binh sẽ dễ dàng bị hạ gục. HMS Ardent bị đánh chìm, HMS Brilliant bị thương. HMS Antrim và HMS Argonaut thì vĩnh viễn không còn được tham chiến nữa. Cả ngày tivi đều chiếu những cảnh như nhau. Một chiếc Mirage III-E chạy xuyên qua một bầy Sea Cats, Sea Wolf và Sea Slug. Thủy lôi nổ trong vịnh, khói đen bốc ra từ thân tàu Ardent. Lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy quần đảo Falkland. Không cây cối, không nhà cửa, không hàng rào, chẳng có màu sắc gì rõ ràng. Julia bảo nó giống Hebrides và chị ấy đúng. (Cách đây ba năm chúng tôi đến Mull trong những ngày mưa nhiều nhất, nhưng cũng đẹp đẽ nhất trong lịch sử nhà Taylor. Ba và tôi chơi trò bóng đá Subbuteo suốt cả tuần. Tôi chọn đội Liverpool còn ba thì nhận Nottingham Forest). Brian Hanrahan tường thuật rằng chỉ có cuộc phản công của máy bay Sea Harrier mới ngăn chặn được một thảm họa. Ông mô tả một máy bay của địch bị một chiếc Sea Harrier bắn hạ, xoay tròn trên đầu ông cho tới khi đâm xuống biển.

Trong bài tường thuật không có tàu HMS Coventry.

Có Chúa mới biết bây giờ kẻ nào đang thua, kẻ nào đang thắng. Có tin đồn là Liên Xô đã cung cấp cho Argentina những bức ảnh chụp hạm đội của chúng tôi từ vệ tinh, đó là lý do chúng luôn biết chúng tôi ở đâu để tìm đánh. (Brezhnev^[70] đang chết hoặc đã chết rồi nên chẳng ai biết điều gì đang xảy ra ở điện Kremlin). Neal Brose bảo nếu điều đó đúng thì vì NATO, Ronald Reagan phải can thiệp. Thế thì Thế chiến thứ ba có thể bắt đầu.

Tờ *Daily Mail* đăng tất cả những điều dối trá mà chính quyền Argentina nói với dân của chúng. Điều đó làm tôi cáu tiết, John Nott, Bộ trưởng Quốc phòng của chúng tôi, chẳng bao giờ nói dối chúng tôi cả. Julia hỏi tại sao tôi biết không phải chúng tôi đang bị lừa dối? “Vì chúng ta là người Anh”, tôi trả lời, “Tại sao chính phủ lại nói dối?”. Julia đáp rằng chính phủ muốn trấn an chúng tôi rằng cuộc chiến tuyệt vời của chúng tôi đang thuận buồm xuôi gió trong khi thực ra lại bị trôi tuột theo nước bồng cầu. “Nhưng”, tôi trả lời, “không phải chúng ta đang bị lừa dối”. Julia bảo đó chính xác là điều người dân Argentina nói ngay lúc này.

Ngay lúc này. Đó là điều tôi thấy kỳ quái. Tôi nhúng chiếc bút máy vào lọ mực, một chiếc trục thẳng Wessex đâm sầm xuống sông băng ở South Georgia. Tôi đặt thước đo góc vào cuốn sách toán thì một tên lửa Sidewinder gắn vào máy bay tiêm kích Mirage-III. Tôi dùng com-pa vẽ một đường tròn thì một vệ binh xứ Wales đứng thẳng trong một bó kim tước cháy rực, mắt anh ta bị một viên đạn xuyên qua.

Thế giới sẽ ra sao nếu chẳng có gì trong những thứ đó diễn ra?

Tôi đang thay đồng phục ở trường thì chiếc MG bạc trong mơ xuất hiện ở Kingfisher Meadows. Nó vòng vào lối xe đi của nhà tôi rồi đậu phía dưới cửa sổ phòng tôi. Trời mưa suốt buổi chiều nên mui xe kéo lên. Nhìn trộm giúp tôi có hình ảnh đầu tiên về bạn trai của chị gái mình. Tôi đã tưởng tượng Ewan phải trông giống hoàng tử Edward nhưng anh ta lại có mái tóc đỏ chải bông, da cháy nắng đen như bồ hóng và bước chân cà giệt. Anh ta mặc một cái áo khóa chui đầu màu chàm rộng thùng thình, bên trong là một chiếc sơ-mi màu đào, quần ống tuýp, một trong những loại thắt lưng đóng đinh để trẻ ở hông, đi giày mũi nhọn với đôi tất trắng hình ống mà gần đây ai cũng đi. Tôi gọi với lên căn phòng áp mái của Julia để báo Ewan đã đến. Bụp, bụp, tiếng chai nước bị đá, rồi tiếng Julia lầm bầm “Đồ đáng ghét”. (Đó có phải điều con gái làm trước khi đi chơi không nhỉ? Julia mất cả tiếng mới chuẩn bị xong, Dean Moran bảo các chị em của nó cũng thế). Rồi chị ấy kêu “Mẹ! Mẹ hiểu chứ?”. Tôi nhảy vào vị trí của tay bắn tỉa ở đầu cầu thang.

— Ewan, cô đoán mà! - Mẹ dùng giọng giúp cho người đang hồi hộp được thoải mái - Rất cuộc là rất vui được gặp cháu.

Ewan trông chẳng có vẻ gì hồi hộp - Cháu cũng thực sự vui khi được gặp cô, cô Taylor. - giọng anh ta có vẻ hơi điệu, nhưng không bằng giọng mẹ khi cố tình điệu.

— Julia kể về cháu rất nhiều.

— Ôi - Ewan nở một nụ cười trông như con ếch - thế thì tệ quá.

— Ồ, không, không, không - mẹ cười tươi như hoa - toàn kể tốt thôi.

— Julia cùng kể về cô “rất nhiều” nữa.

— Tốt, tốt. Rồi, tốt lắm. Cháu vào nhà đi, trong lúc tiểu thư hoàn thành...nó đang chuẩn bị sắp xong rồi.

— Cảm ơn cô.

— Thế - mẹ đóng cửa - Julia kể với nhà cô rằng cháu học ở trường nhà thờ? Lớp sáu?

— Đúng ạ, như Julia. Sắp thi lấy bằng A rồi đấy.

— Thế còn cháu, có thích không?

— Trường nhà thờ? Hay lấy bằng A ạ?

— Ở... - mẹ nhún vai và cười - trường ấy!

— Trường hơi cứng nhắc một chút, nhưng cháu chẳng phá đám đâu. Quá cứng.

— Nói về truyền thống thì nhiều lắm. Đánh chuột làm vỡ chĩnh gạo thì quá dễ.

— Cháu hoàn toàn đồng ý, cô Taylor.

— Đúng - mẹ liếc lên trần - Julia có lẽ đang lấy đồ. Cô pha cho cháu một tách trà hay cà phê nhé?

— Thế rất tuyệt, cô Taylor - lời từ chối của Ewan không có chút nào ngắt quãng - nhưng tiệc sinh nhật của mẹ cháu phải chính xác như giờ quân đội. Nếu bà ấy nghi ngờ cháu lãng phí thời gian, sáng sớm sẽ xuất hiện ngay đội thi hành án tử hình.

— Ô! Cô có thể thông cảm với bà ấy! Em trai của Julia chẳng thể có mặt ở bàn ăn cho tới khi mọi thứ lạnh cứng, chuyện ấy khiến cô phát bực. Nhưng cô hy vọng một vài buổi cháu sẽ đến ăn tối cùng gia đình, ba Julia

muốn gặp cháu lắm đấy. (Cái này là tin mới với tôi).

— Cháu sợ rằng cháu lại gây khó chịu cho nhà mình lắm.

— Tuyệt đối không!

— Cháu có thể...Cháu là người ăn kiêng, cô biết đấy.

— Đó là lý do tuyệt vời để lôi sách dạy nấu ăn ra và thử một vài thứ mạo hiểm. Cháu sẽ hứa sớm dùng bữa với nhà cô chứ?

(Ba gọi những người ăn kiêng là *Nhóm ăn món cô-lét^[71] quả hạch*).

Ewan nở một nụ cười lịch sự mà không chính xác thể hiện chữ “Vâng”.

— Tốt lắm. Cô sẽ...lên gác và kiểm tra cho chắc chắn là Julia biết cháu đã tới đây. Cháu vui lòng chờ ở đây được chứ, chỉ một hai phút thôi?

Ewan quan sát những tấm ảnh gia đình phía trên điện thoại. (Tấm ảnh chụp Jason thời nhỏ khiến tôi dùm cả người nhưng ba mẹ chẳng chịu bỏ xuống. Tôi quan sát Ewan - kẻ bí ẩn muốn tiêu thời gian rảnh rỗi với Julia. Anh ta còn tiêu tiền cho những chiếc vòng cổ, đĩa hát dung lượng lớn hay những thứ đồ kiểu đó cho Julia nữa chứ. Tại sao nhỉ?).

Ewan trông chẳng có vẻ gì ngạc nhiên khi thấy tôi xuống gác - Jason phải không?

— Không, em là đồ ấy.

— Chị chỉ gọi em như vậy khi cô ấy rất bực với em.

— Vâng, mọi phút, mọi giờ đều thế cả.

— Không đúng, anh hứa với em đấy. Chúa ơi, có khi em nên nghe thấy cô ấy gọi anh là gì khi cô ấy mất cả buổi sáng trong hiệu làm đầu - Ewan làm vẻ mặt buồn cười - mà anh chẳng nhận ra.

— Là gì cơ?

— Nếu anh nhắc lại nguyên văn - Ewan hạ thấp giọng - những mảng vữa sẽ rơi từ trên trần xuống vì sốc, giấy dán tường sẽ tự lột ra. Sẽ gây ấn tượng ban đầu rất tệ hại với ba mẹ em, em nghĩ thế chứ? Rất xin lỗi, nhưng có một vài thứ phải bí mật.

Được làm Ewan quả là tuyệt. Nếu có thể nói được như vậy, tôi sẽ chọn nhiều thằng trẻ con tệ hơn mình làm em rể - Em ngồi vào chiếc MG của

anh được chứ?

Ewan liếc chiếc đồng hồ đeo tay Sekonda chắc chắn (có dây đeo kim loại) - Tại sao không?

— Thế em có thích nó không?

Tay lái bọc da lộn, da màu tiết bò, vỏ ốp gỗ óc chó và crôm. Tay nắm cần số nằm gọn trong tay tôi. Các ghế ngồi thấp, bóng lộn và hơi ngả. Khi Ewan cắm chìa khóa vào ổ điện, bảng điều khiển nhấp nháy sáng rực, các kim đồng hồ bật lên. Mui xe còn mùi hắc ín rung trong gió. Từ một trong bốn chiếc loa ẩn kín đâu đó, âm thanh của một bài hát ào ra đầy cả xe. (*Heaven - Thiên đường đây* - Ewan bảo tôi, giọng hoạt bát nhưng đầy tự hào - nhóm Talking Heads, David Byrne quả là một thiên tài. Tôi gật đầu, chỉ biết nghe và đón nhận tất cả). Hương cam bay ra từ máy điều hoà ốp pha lê. Bên cạnh biên lai thuế đường dán một biểu tượng chống vũ khí hạt nhân. Chúa ơi, nếu tôi có một chiếc MG như Ewan, tôi sẽ rời làng Thiên nga đen nhanh hơn cả máy bay Super Etendard. Tránh xa ba mẹ và những cuộc tranh cãi ba sao, bốn sao, năm sao của họ. Tránh xa trường học với Ross Wilcox, Gary Drake, Neal Brose và thầy Carver. Dawn Madden có thể đi với tôi, ngoài ra không có ai khác. Tôi sẽ làm một cú cất cánh kiểu Evel Knievel từ vách đá White Cliff ở Dover, bay qua biển Manche, dưới ánh bình minh tinh khôi. Chúng tôi sẽ hạ cánh ở bãi biển Normandy, đi về phía Nam, nói dối về tuổi thật của chúng tôi và làm việc cho các đồng nho hoặc các ngôi nhà sàn bằng gỗ kiểu Thụy Sĩ. Thơ của tôi sẽ được Faber&Faber xuất bản, trên bìa in phác thảo chân dung tôi. Mọi tay chụp ảnh thời trang đều muốn chụp Dawn. Trường tôi có thể tự hào khoe khoang về bọn tôi trong cuốn sách tự giới thiệu nhưng tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ quay trở lại vùng Worcestershire đầy bùn đất.

— Anh có đổi - tôi bảo Ewan - cái xe đồ chơi Big Trak của em lấy một vòng chạy trên chiếc MG của anh không? Anh có thể đặt sẵn hai mươi lệnh cho nó.

Ewan vờ như đau khổ, tiếc đề nghị đầy hấp dẫn này - Anh không chắc có thể điều khiển nó chạy được trên hệ thống đường một chiều của Worcester - hơi thở của anh có mùi kẹo quế Tic-Tac và tôi còn nghĩ thấy cả

thuốc khử mùi Old Spice - rất tiếc.

Julia gõ lên cửa sổ phía tôi ngồi, trong ánh mắt có vẻ buồn cười ngạc nhiên. Tôi nhận ra bà chị gái khó chịu của mình là một người đàn bà. Đánh son sẫm màu, Julia đeo chuỗi ngọc trai hơi xanh mà ngày trước bà đeo. Tôi hạ kính cửa sổ xuống, Julia nhòm vào nhìn Ewan rồi đến tôi, rồi lại đến Ewan - Anh đến muộn.

Ewan vặn nhỏ bài hát của Talking Heads - Anh đến muộn?

Nụ cười đó chẳng liên quan gì đến tôi.

Đã một thời ba và mẹ đã giống thế này?

Căn phòng ăn nhà tôi im như trong mồ đã chấm dứt. Tôi, mẹ và Julia ngồi bất động khi đài phát thanh kênh 4 thông báo tên chiếc tàu đã bị đánh chìm. HMS Coventry đã thả neo cùng chiếc khu trục Broadsword tại điểm thông thường là cảng nằm ở phía Bắc đảo Pebble. Vào khoảng 14 giờ, một cặp máy bay Skyhawk của địch từ đâu đó bay tới ở tầm cao ngang boong tàu. Coventry đã phóng nhiều tên lửa Sea Dart nhưng không trúng, thế nên bọn Skyhawk thả bốn quả bom 1000 pound^[72] thẳng xuống tàu. Một quả trượt đuôi nhưng ba quả còn lại rơi trúng mạn tàu nằm gần cảng. Cả ba quả đều nổ khi đã nằm sâu trong tàu, làm tê liệt hệ thống năng lượng. Các đội chữa cháy nhanh chóng thất bại, chỉ trong một vài phút, tàu Coventry đã nghiêng hẳn về phía cảng. Trực thăng Sea King và Wessex bay từ San Carlos tới để đưa các thủy thủ khỏi mặt nước lạnh cóng. Những người không bị thương được chuyển tới các lều dã chiến. Những người bị nặng thì được chuyển bằng máy bay tới các tàu có chức năng bệnh viện.

Tôi không nhớ sau đó bản tin tiếp tục thế nào.

— Mười chín trong tổng số bao nhiêu? - Mẹ hỏi khi mặt còn úp vào bàn tay.

Tôi biết câu trả lời nhờ có cuốn vở dán bài rời - Khoảng ba trăm.

Julia tính toán - Thế thì khả năng Tom vẫn ổn là hơn chín mươi phần trăm.

Mẹ đã tái nhợt người - Tội nghiệp bà mẹ nó! Bà ấy hẳn đang nuôi mèo

con.

Tôi nói to ý nghĩ của mình - Cũng tội nghiệp cho Debby Crombie nữa.

Mẹ không biết - Debby Crombie thì có liên quan gì chứ?

Julia bảo mẹ - Debby là bạn gái của Tom.

—Ồ - mẹ nói -Ồ.

Chiến tranh có thể là cuộc bán đấu giá giữa các nước. Với binh lính thì đó là trò chơi xổ số.

Lúc 8 giờ 15, xe buýt của trường vẫn chưa đến. Tiếng chim hót ồn ã và dồn dập phát ra từ cây sồi trên bãi cỏ của làng. Những rèm cửa trên gác trong làng Thiên nga đen đã được kéo lên và tôi nghĩ mình đã thoáng thấy Isaac Pye trong ánh nắng, nhìn chúng tôi chăm chăm bằng cặp mắt ác hiểm. Vẫn chưa có dấu hiệu nào của Nick Yew nhưng nó là thẳng đến sau cùng bởi đi bộ từ Hakes Lane tới.

— Bà già tao cố gọi điện cho bà Yew - John Tookey nói - nhưng máy nhà bà ấy bận liên tục.

— Nửa làng muốn gọi điện cho bà ấy - Dawn Madden bảo nó - Đó là lý do chẳng ai nổi được.

— Đúng - tôi đồng ý - đường truyền sẽ bị nghẽn.

Nhưng Dawn Madden thậm chí chẳng nhận ra là tôi đã nói.

— Bùm, bùm, bùm - Squelch làm điệu - tàu ngầm bắn tàu ngầm, bùm!

— Câm họng đi, Squelch - Ross Wilcox gắt lên - nếu không thì tao sẽ giúp mày.

— Đừng bực với Squelch - Dawn Madden nói với Ross Wilcox - ngu ngốc không phải lỗi của nó.

— Câm họng đi - Ross Wilcox lại gắt - nếu không thì tao sẽ giúp mày.

— Tom sẽ ổn - Grant Burch nói - nếu không thế thì bọn ta đã được nghe thông báo rồi.

— Đúng - Philip Phelps nói - nếu không thế thì bọn ta đã được nghe thông báo rồi.

— Có tiếng vọng quanh đây phải không? - Ross Wilcox càu nhàu - làm thế nào mà hai đứa mày biết được?

— Tao biết bởi những điều nhà Yew vừa biết - Grant Burch nhổ bọ - qua các kênh của hải quân, họ đều gọi điện nói cho ông già tao vì ông già tao với ông già Tom lớn lên cùng nhau. Đó là cách tao biết.

— Chắc chắn rồi, Burch - Ross Wilcox mỉa mai.

— Ủ - Cổ tay của Grant Burch vẫn còn bó bột nên nó chẳng thể làm được gì với sự châm biếm của Ross Wilcox. Nhưng Grant Burch nhớ điều gì đó - Tao chắc đấy.

— Hey! - Gavin Coley chỉ - Nhìn kia!

Gilbert Swinyard và Pete Redmarley xuất hiện ở phía xa, đoạn gần đường rẽ.

— Chắc chắn đã đến Hake's Lane - Keith Broadwas đoán - sớm tinh mơ. Đến nhà Yew, để chắc chắn rằng Tom vẫn ổn.

Bọn tôi thấy Gilbert Swinyard và Pete Redmarley gần như chạy.

Tôi thử “Tại sao Nick không đi cùng tụi ấy” nhưng *Gã treo cổ* chặn mất “Nick”.

— Thế nào mà - Darren Croome nói - Nick không đi cùng bọn nó?

Chim đột ngột bay toé từ cây sồi ra, vừa bay vừa kêu inh ỏi, chúng tôi nháy dựng lên nhưng chẳng đứa nào cười vì chuyện ấy. Thật khó tin, nhưng đúng sự thật. Vài trăm con chim bay quanh bãi cỏ làng một vòng, giãn ra, vòng lại lần thứ hai, bay sát lại nhau, vòng lần thứ ba rồi như tuân theo một mệnh lệnh, biến mất sau tán cây sồi.

— Có khi - Dawn Madden nói - hôm nay thầy Nixon cho phép Nick nghỉ học. Thử đoán xem thế nào.

Đó là phỏng đoán có lý. Nhưng bây giờ chúng tôi đã nhìn thấy nét mặt của Gilbert Swinyard và Pete Redmarley.

— Ôi - Grant Burch nói khẽ - chó chết. Không!

— Cho đến lúc này - thầy Nixon đằng hắng - các em đều biết rằng Thomas Yew, một cựu học sinh của trường ta, đã chết được 24 giờ vì cuộc xung đột liên quan đến quần đảo Falkland. (Thầy hiệu trưởng đúng, tất cả bọn tôi đều biết, bác lái xe Norman Bates đã bật đài Wyvern, trong danh sách có tên của Tom Yew). Thomas Yew không phải học sinh chăm chỉ

nhất trong các lớp của trường ta, cùng không phải học sinh ngoan ngoãn nhất. Thực ra số theo dõi vi phạm và xử lý kỷ luật của tôi đã buộc tôi phải sử dụng tới roi không dưới bốn lần. Nhưng cả tôi và Thomas đều không (một khoảng im lặng đáng sợ) thuộc loại (lại một khoảng im lặng nữa) người có định kiến. Khi sĩ quan tuyển quân của hải quân hoàng gia đề nghị tôi nhận xét về Thomas, tôi cảm thấy mình có thể giới thiệu chàng thanh niên đầy khí thế này một cách không e ngại, vô điều kiện. Vài tháng sau, Thomas đã đáp lại sự tin tưởng đó bằng cách mời tôi và vợ tôi dự lễ kết thúc huấn luyện ở Portsmouth. Rất ít khi (cả hội trường lao xao ngạc nhiên bởi ý nghĩ lại có ai đó cưới thầy Nixon. Cái nhìn trừng trừng của thầy làm cơn lao xao ấy chấm dứt ngay), rất ít khi tôi nhận một lời mời tới một buổi lễ mà cảm thấy hài lòng và tự hào như vậy. Nhờ kỷ luật quân đội, Thomas đã trưởng thành rõ rệt. Cậu ấy đã phấn đấu thành một đại sứ giá trị của trường ta, một người lính đáng khen ngợi trong đội quân của Nữ hoàng. Đó là lý do tại sao tôi cảm thấy sự đau đớn trong buổi sáng hôm nay, khi nhận tin báo Thomas đã chết trên tàu HMS Coventry (chắc chắn đó không phải sự đứt quãng trong giọng của thầy Nixon?) lại vừa cay đắng vừa chân thực. Cảm giác đau buồn cả trong phòng hội đồng và hội trường này cho tôi thấy rằng tất cả chúng ta chia sẻ nỗi đau này (thầy Nixon bỏ kính và trong một thoáng chúng tôi không còn thấy thầy giống một tay chỉ huy quốc xã mà giống một ông bố mệt mỏi). Sau buổi tập trung hôm nay, tôi sẽ đại diện cho trường gửi điện chia buồn tới gia đình Thomas. Tôi hy vọng các em gần gũi với gia đình Yew để có thể hỗ trợ họ. Cuộc sống có thể gây ra những điều tàn nhẫn, có lẽ không phải tàn nhẫn, ghê gớm hơn cái chết của một đứa con trai hoặc một người anh em. Tuy nhiên tôi cũng hy vọng các em hãy để gia đình họ có thời gian để đau buồn. (Lúc này vài đứa con gái năm thứ ba đã khóc. Thầy Nixon nhìn về phía họ, nhưng thầy đã không còn vẻ ghê gớm. Thầy không nói gì trong năm, mười, mười lăm giây. Một chút lúng túng bắt đầu. Hai mươi, hai lăm, ba mươi giây. Tôi bắt gặp ánh mắt của cô Ronkswood nhìn cô Wyche như muốn hỏi: “Ông ấy có ổn không nhỉ?”. Cô Wyche nhún vai, rất nhẹ). Tôi hy vọng rằng (cuối cùng thầy Nixon lại tiếp) khi các em nghĩ đến sự hy sinh của Thomas, hãy nghĩ đến hậu quả của bạo

lực, dù là quân sự hay tình cảm. Tôi hy vọng các em sẽ để ý những ai khởi xướng bạo lực, ai có hành vi bạo lực, ai phải trả giá vì bạo lực. Chiến tranh không đơn giản tự nhiên xuất hiện. Chiến tranh nổ ra sau một quá trình dài, và hãy tin tôi, có rất nhiều thứ có thể đổ tội cho tất cả những người không thể ngăn chặn sự xuất hiện đầy máu của nó. Tôi cũng hy vọng các em sẽ nghĩ đến điều thực sự quý giá trong cuộc đời của chúng ta, và những điều chỉ...tào lao...thành tích...rượu bia...làm điều...ích kỷ (thầy hiệu trưởng có vẻ kiệt sức) tất cả là thế (thầy gật đầu với thầy Kempsey đang ngồi cạnh chiếc đàn piano. Thầy Kempsey bảo chúng tôi hát bài có đoạn “Ôi hãy nghe lời chúng tôi, khi chúng tôi khóc cho các bạn, những người đã bỏ mình dưới biển”. Tất cả chúng tôi đứng dậy và hát cho Tom Yew).

Những buổi tập trung thông thường hay có những khẩu hiệu rất kêu như “Giúp đỡ người khác là điều tốt” hay “Ngay cả những người kém tài nhất cũng thành công nếu họ không bỏ cuộc”. Nhưng tôi không chắc liệu ngay cả những giáo viên cũng dám chắc rằng sáng nay thầy Nixon muốn nói những điều như vậy.

Cái chết của Tom Yew đã kết liễu sự phấn khích về chiến tranh. Chẳng có cách nào đưa xác anh về nên người ta phải chôn ở ngoài đó, trên một trong những hòn đảo đầy đá vẫn đang diễn ra những trận đánh. Vẫn chưa có gì trở lại bình thường. Ra về đau đớn thì buồn cười nhưng khi có ai đó chết thật thì chỉ có sự mệt mỏi thế này. Chiến tranh diễn ra nhiều tháng, nhiều năm, ở Việt Nam đã thế. Ai dám nói cuộc chiến này sẽ không phải một trong số đó? Argentina đã có ba mươi ngàn lính ở Falkland, tất cả trong tư thế phòng thủ. Chúng tôi chỉ có sáu ngàn người đang tìm cách vượt khỏi khu vực đầu cầu. Chỉ có ba trực thăng Chinook nhưng hai chiếc đã mất khi tàu Atlantic Conveyor chìm nên binh lính của chúng tôi phải hành quân bộ về cảng Stanley. Chắc chắn ngay cả nước nhỏ như Luxembourg cũng có nhiều hơn ba máy bay ngon lành đó? Có tin đồn hải quân Argentina đã phá tan các cảng ở đó và cắt đứt tuyến đường biển của chúng tôi tới đảo Ascension. Chúng tôi cũng hết nhiên liệu nữa. (Như thể quân đội Anh dùng cả loại xe hơi gia đình bỏ đi vậy). Mũi Kent, Two Sisters, núi

Tumbledown. Những cái tên thân thiện nhưng địa hình thì không. Brian Hanrahan cho biết thứ che chắn duy nhất cho thủy quân lục chiến là các phiến đá khổng lồ. Trục thẳng chúng tôi không thể bảo vệ từ trên không do sương mù, tuyết, mưa đá, gió mạnh. Thời tiết giống như ở Dartmoor, ông nói, đang là giữa mùa đông. Lính nhảy dù của chúng tôi thì không thể đào được hố cá nhân bởi đất quá cứng, thậm chí một số còn bị bợt da chân. (Ông nội tôi có lần đã kể chuyện cụ tôi bị bợt da chân ở Passchendaele năm 1916). Đông Falkland là một bãi mìn khổng lồ. Các bãi biển, những cây cầu, hẻm núi, mọi nơi. Ban đêm quân bắn tia của địch bắn pháo sáng nên cả vùng sáng chói như quét đèn pha. Đạn rơi như mưa. Quân Argentina sử dụng đạn dượt, theo lời một chuyên gia, như thể chúng có nguồn không cạn. Hơn nữa quân của chúng tôi không thể ném bom các tòa nhà và giết hại những dân thường mà mình có trách nhiệm cứu. Tướng Galtieri biết mùa đông ủng hộ hẳn. Từ ban công cung điện của mình, hẳn tuyên bố Argentina sẽ chiến đấu cho tới khi còn người cuối cùng, dù sống hay chết.

Nick Yew vẫn chưa đi học trở lại. Dean Moran bảo có gặp nó trong cửa hàng ông Rhydd mua một hộp trứng và bơ sữa nhưng Moran chẳng biết nói gì. Moran bảo là mặt của Nick trông như người chết.

Tuần trước tờ *Malvern Gazeeter* đăng ảnh Tom Yew trên trang nhất. Anh ấy đang cười và làm động tác chào, trên người mang bộ quân phục hải quân. Tôi đã dán nó vào cuốn vở dán bài rời của mình. Tôi sắp dùng hết các trang rời.

Hôm thứ hai, lúc đi học về tôi thấy trên lối xe đi có khoảng chục tảng đá gra-nít và năm bao in chữ bột đá nghiền. Ngoài ra còn có một cái mai rùa lớn, nhưng hóa ra đó là tấm lót bể nhỏ làm bằng sợi thủy tinh. Ông Castle đang dùng kéo tia bờ giậu ngăn vườn nhà tôi với vườn trước nhà ông - Bố cháu định tạo lại vườn treo Babylon, phải không?

— Đại loại như vậy.

— Hy vọng ông ấy đừng đưa một cái máy xúc vào trong ga-ra.

— Sao cơ ạ?

— Nhà cháu đã chắt vào đó hơn một tấn đá rồi, chẳng ai chở những thứ

đó bằng một xe cút-kít đâu. Chúng cũng đã làm nứt lớp đá giảm trộn nhựa đường lâu rồi - ông Castle vừa cười vừa tiếp tục xén - ta đã ở đây và xem cánh thợ đập chúng ra.

Mẹ về muộn hai mươi phút, cực kỳ cáu. Tôi đang xem tivi nên qua hành lang có thể nghe tiếng mẹ nói chuyện điện thoại với người tạo phong cảnh - Ngày mai anh mới mang đá đến kia mà? Anh phải đặt chúng trong vườn chứ? Đừng chỉ có bày ra giữa lối xe đi của nhà tôi! Sắp đặt à? Sắp đặt à? Không. Tôi gọi đó là sự ngu xuẩn gây tội ác! Thế chúng tôi phải đổ xe ở đâu bây giờ? - Cuộc gọi kết thúc khi mẹ hét “nói với luật sư của tôi” rồi dập máy.

Khi về nhà lúc hơn 7 giờ, ba không nhắc đến những tảng đá trên lối cho xe đi. Không một từ nào. Nhưng ba không nói điều gì thì thật tài tình. Mẹ cùng không đá động tới những tảng đá, thế nên xảy ra đối đầu mà không có chiến tranh. Có thể nghe thấy sự căng thẳng trong phòng, như tiếng rít của dây cáp. Mẹ thường khoe với khách khứa và họ hàng là dù có chuyện gì xảy ra cả nhà tôi vẫn ngồi với nhau trong bữa tối. Nếu mẹ ngưng truyền thống này một hôm thì thật tốt cho chúng tôi. Julia cố hết sức nghĩ ra một câu chuyện về bài thi bằng A hôm nay ở môn Quan hệ quốc tế của chị ấy (chị ấy trúng hết các câu đã ôn), ba và mẹ chú ý một cách lịch sự nhưng tôi cảm thấy như những tảng đá ngoài kia đang lăn, chờ được nhắc tới.

Mẹ đưa ra món bánh tạc có mật và kem va-ni.

— Anh không muốn bị kêu là lảm lời, Helena - ba bắt đầu - nhưng anh tự hỏi khi nào anh có thể đưa xe vào ga-ra?

— Ngày mai đám thợ sẽ dựng hòn non bộ. Có sự hiểu lầm về thời gian chuyển đá tới. Đến tối mai công việc sẽ xong.

— À, tốt. Hợp đồng bảo hiểm tuyên bố rõ là chúng ta chỉ được chi trả trong trường hợp đổ xe không ở ven đường, thế nên nếu...

— Ngày mai, Michael.

— Cái đó tuyệt đấy. Mà món bánh tạc có mật ngon nhỉ, có phải em mua từ Greenland?

— Sainsbury.

Những chiếc thìa của chúng tôi cọ vào đĩa.

— Anh không muốn bị kêu là thích can thiệp, Helena...

(Hai mũi của mẹ thực ra đã cứng lên, như mũi con bò trong hoạt hình).

— ...nhưng anh hy vọng em chưa trả tiền cho những người đó chứ?

— Không, em mới đặt cọc.

— Một khoản đặt cọc. Anh hiểu. Anh hỏi bởi em đã nghe những câu chuyện đáng sợ về những người trao những khoản tiền thật lớn cho bọn cao bồi của ngành biển-mất-sau-một-đêm này. Rồi trước khi họ kịp gọi điện cho luật sư, tay chủ đã kịp chuồn thẳng tới nơi nào đó. Và vị khách hàng tội nghiệp không bao giờ trông thấy một xu nào trong số tiền họ đổi bằng mồ hôi xương máu quay lại. Thật đau buồn, cái kiểu bọn lừa đảo này lừa những người nhẹ dạ cả tin.

— Anh đã bảo anh không nhúng tay vào toàn bộ chuyện này, Michael.

— Anh đã nói thế, đúng - ba không thể giấu sự đặc thẳng để cứu chính mình - nhưng anh có thể hy vọng rằng mình có thể đậu xe của chính mình trên lối cho xe của chính mình. Đây là toàn bộ những gì anh muốn nói.

Một cái gì đó im lặng đã vỡ dù không bị rơi.

Mẹ rời khỏi bàn ăn. Không giận dữ, không khóc nhưng trông tệ hơn rất nhiều. Như thể không có ai trong chúng tôi ngồi đó.

Ba chỉ nhìn chăm chăm vào chỗ mẹ vừa ngồi.

— Trong buổi thi của con hôm nay - Julia xoắn một lọn tóc - kỳ này con không hoàn toàn chắc chắn là một chiến thắng Pyrrhic xuất hiện. Ba có biết một chiến thắng Pyrrhic là gì không?

Ba nhìn Julia chăm chăm, không thể hiểu thế nào.

Julia chẳng nao núng gì.

Ba đứng dậy và đi ra ga-ra, gần như chắc chắn là để hút thuốc.

Những đồ thừa của món tráng miệng nằm giữa tôi và Julia.

Chúng tôi nhìn chúng một lúc - Một chiến thắng gì cơ?

— Pyrrhic. Từ Hy Lạp cổ mà. Một chiến thắng Pyrrhic là khi ta giành chiến thắng nhưng cái giá phải trả cho thắng lợi quá cao đến mức lẽ ra ngay từ đầu ta không nên nghĩ tới chiến tranh. Một từ hữu ích, phải không? Thế thôi Jace. Trông có vẻ chúng ta lại phải rửa bát đĩa rồi, em rửa hay lau đây?

Nhất trí ngừng bắn ở quần đảo Falkland

Toàn vương quốc Anh cứ như thế đón cùng lúc tất cả các ngày lễ lớn. Bà Thatcher xuất hiện bên ngoài số 10 phố Downing và nói “Chúc mừng! Chúc mừng!”. Đèn máy ảnh chớp liên tục, đám đông phát cuồng. Bà không còn là một chính trị gia mà là cả bốn thành viên của Buck Fizz trong cuộc thi tiếng hát *Eurovision* (Tìm nhìn châu Âu). Mọi người hát “Cai trị vương quốc Anh! Vương quốc Anh cai trị những làn sóng. Người Anh không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ là nô lệ”, cứ hát đi hát lại thế. (Bài hát có đoạn xướng nào hay chỉ là một đoạn đồng ca không bao giờ dứt?). Mùa hè năm nay không có màu xanh mà có màu đỏ, trắng và xanh trên lá cờ của vương quốc Anh. Chuông gióng lên, đèn thắp lên và các bữa tiệc trên đường phố diễn ra khắp cả nước. Đêm qua Isaac Pye đã vui vẻ suốt cả đêm. Còn ở Argentina, các vụ nổi loạn cùng nạn cướp bóc, nổ súng diễn ra ở tất cả các thành phố lớn, người ta nói rằng việc chính quyền quân sự bị lật đổ chỉ là vấn đề thời gian. Tờ *Daily Mail* thì đầy những bài viết về việc tinh thần gan dạ và tài năng lãnh đạo của Anh đã chiến thắng ra sao. Trong lịch sử các cuộc thăm dò dư luận, chưa có thủ tướng nào của Anh được ủng hộ nhiều như bà Margaret Thatcher.

Tôi nên thực sự hạnh phúc.

Julia đọc báo *Guardian* có những nội dung không hề đăng trên *Daily Mail*. Có tới ba vạn quân kẻ thù, chị ấy nói thế, là lính bị bắt nhập ngũ và lính da đỏ. Quân tinh nhuệ của chúng đã đua nhau bỏ chạy về cảng Stanley khi lính dù của Anh tiến lên. Một số bị bỏ lại đằng sau bị giết bằng lưỡi lê, ruột lòi ra qua lỗ ở bụng! Đúng là kiểu chết năm 1914 diễn ra năm 1982. Brian Hanrahan nói rằng ông đã thấy một tù binh được phỏng vấn nói rằng thậm chí chúng còn chẳng biết Malvinas là gì hay tại sao mình được đưa tới đó. Julia bảo những nguyên nhân chính khiến chúng tôi chiến thắng là: a) Quân Argentina không thể mua thêm tên lửa Exocet, b) Hải quân của chúng chết dí ở các căn cứ trong đất liền, c) Không quân của chúng hết phi công được đào tạo tử tế. Julia bảo rằng tạo cho mỗi người dân Falkland một nông trang ở Cotswolds còn rẻ hơn tham gia chiến tranh. Chị ấy nghĩ sẽ

chẳng có ai trả tiền cho việc dọn dẹp chiến trường nên rất nhiều vùng đất trống rỗng sẽ phải bỏ hoang cho đến lúc những quả mìn han gỉ.

Thế chắc phải mất vài trăm năm.

Hôm nay trên báo *Daily Mail* viết nhiều về việc liệu ca sĩ Cliff Richard có ngủ với vận động viên quần vợt Sue Barker hay họ chỉ là bạn tốt của nhau.

Tom Yew gửi một lá thư về nhà vào ngày trước khi chiến hạm HMS Coventry bị đánh chìm. Lá thư được đưa về làng Thiên nga đen cách đây vài ngày. Mẹ Dean Moran đọc thư bởi bà là mẹ đỡ đầu của Tom Yews, thế nên Kelly Moran biết được chi tiết nội dung thư từ bà ấy. Lính hải quân của chúng tôi nghĩ dân ở quần đảo Falkland là một lũ lang thang bầm sinh (*Nói thật, Tom viết, một số trong những kẻ đó còn là cha của nhau*) như gã đàn ông Benny trong phim *Crossroads* (*Đường cắt*) chiếu trên tivi. Họ còn gọi những người trên đảo là Benny. *Con không bịa ra chuyện này đâu - Sáng nay con còn gặp một tay Benny, hẳn nghĩ rằng một chip Silicon là một miếng khoai tây của Sciliy.* Thế là chẳng mấy chốc những người cấp bậc thấp hơn gọi là Benny này Benny nọ. Khi các sĩ quan phát hiện điều đó, họ ra lệnh cánh lính không được dùng cái tên ấy. Cánh lính tuân lệnh, nhưng sau một vài ngày hạm trưởng của Tom gọi anh và muốn biết tại sao thủy thủ đoàn không gọi người địa phương là Benny mà là “Vẫn”. *Thế nên con nói với hạm trưởng “Bởi vì họ vẫn là Benny, thưa ngài”.*

Ba đứng một nửa về chuyện những người làm phong cảnh chạy trốn. Khi công ty không trả lời điện thoại, mẹ đánh xe đến Kidderminster nhưng chỉ có một cái ghế gãy trong văn phòng trống rỗng, dây nhợ lòi ra khỏi tường. Hai người đàn ông đang khiêng một máy photocopy lên xe tải bảo mẹ rằng công ty đã phá sản. Thế nên những hòn đá làm non bộ tiếp tục nằm ở lối xe đi của nhà tôi thêm hai tuần nữa, tận đến lúc ông Broadwas đi nghỉ ở Ilfracombe về (ông Broadwas làm vườn cho ba mẹ tôi). Ba đã loại mẹ khỏi chiến dịch giải cứu. Lúc 8 giờ sáng nay (hôm nay thứ bảy) một chiếc xe nâng dừng lại phía ngoài nhà tôi. Ông Broadwas rồi tới hai người con trai Gordon và Keith nhảy ra khỏi buồng lái. Anh Doug con rể ông ấy lái

chiếc xe nâng. Đầu tiên ba và Doug tháo công bên xuống để xe chuyển khối đá gra-nít về phía sau. Tiếp đến chúng tôi đào đất để làm bể. Làm việc đó thật nóng, toát hết mồ hôi. Mẹ lớn vờn nơi có bóng râm, nhưng những người đàn ông cầm xẻng đã dựng lên một bức tường vô hình. Mẹ mang đến một khay đựng cà phê và bánh quy bơ Hà Lan. Mọi người cảm ơn mẹ về lịch sự và mẹ cũng lịch sự bảo “Xin tự nhiên”. Bố sai tôi đến hàng nhà ông Rhydd mua nước 7-Up và sô-cô-la Mars Bar. (Ông Rhydd bảo tôi là đó là ngày nóng nhất từ đầu năm 1982). Khi tôi quay về, Gordon chở những thùng đất đến cuối vườn. Tôi không biết phải nói gì với Gordon Broadwas. Gordon học cùng cấp ở trường (thuộc lớp loại xoàng) còn ở đây thì ba tôi trả tiền cho ba nó. Thế này thì khó xử quá chứ? Gordon không nói nhiều, chắc nó cũng thấy khó xử. Mẹ thì trông ngày càng lạnh lùng khi hòn non bộ trong vườn và trong kế hoạch của mẹ trông càng khác nhau. Lúc tắm lót bể được hạ xuống và chúng tôi nghỉ để ăn bánh xăng-uych nướng thì mẹ bảo sẽ đi Tewkesbury để mua gì đó. Khi xe của mẹ đã đi khỏi và chúng tôi trở lại làm việc, ba thở dài kiểu đùa: “Đàn bà, phải thế chẳng? Bao năm kháng kháng đòi hòn non bộ này, bây giờ thì bỏ đi mua sắm...”

Ông Gordon gật đầu - cái gật đầu của một người làm vườn thuê, không phải của một đồng minh.

Lúc mẹ về nhà thì ông Broadwas, các con trai của ông, Doug và chiếc xe nâng đã về. Ba để cho tôi lấy vòi bơm nước vào bể, tôi đang tự chơi trò hứng bóng. Julia đã cùng Kate, Ewan và mấy người bạn của anh ấy đến hộp đêm Tanya ở Worcestershire để ăn mừng kết thúc kỳ thi lấy bằng A. Ba đang kết mấy cây giống dương xỉ nhỏ vào các khe đá của non bộ - Này - ba vậy chiếc bay - nhận xét thế nào?

— Rất đẹp, mẹ nói.

Ngay lập tức tôi biết rằng mẹ biết thứ gì đó mà chúng tôi chẳng biết.

Ba gật đầu - Bọn con trai làm việc chẳng tồi, đúng không?

— Không, không tồi chút nào.

— Nó sẽ là cái bể đẹp nhất làng, ông Broadwas nói thế, khi đám cây bụi của anh bám chắc. Lượn một vòng ở Tewkesbury thoải mái chứ?

— Rất thoải mái, cảm ơn anh - Mẹ nói trong lúc một người đàn ông béo phệ có tóc mai dài trông như hề đẩy một cái thùng trắng có nắp và gắn bánh xe từ trước nhà vào - Ông Suckley, đây là chồng tôi, còn kia là con trai tôi, Jason. Michael, đây là ông Suckley.

Ông Suckley nói “Xin chào” với bố con tôi.

— Kia là cái bể, xin mời, ông Suckley.

Ông Suckley lặn cái thùng đến bên rìa bể, giữ cân bằng rồi kéo ngăn lên. Nước tràn ra, theo cùng là một đôi cá to. Không phải loại cá nhỏ ta hay mua ở hội chợ và đựng trong túi bóng. Những con cá đẹp đẽ này phải có giá một đồng tiền - Người Nhật sùng kính loại cá chép này như báu vật sống - mẹ nói với chúng tôi - Chúng là biểu tượng cho sự trường thọ. Chúng sống được vài thập kỷ, có khi còn thọ hơn chúng ta.

Trông bố cực kỳ, cực kỳ khó chịu.

— Ô, em biết chuyện anh thuê xe nâng là chi phí ngoài dự tính, Michael. Nhưng hãy nghĩ đến thứ chúng ta đã tiết kiệm được khi dùng đá gra-nít chứ không dùng cẩm thạch. Và chắc chắn cái bể đẹp nhất làng phải có những con cá đẹp nhất chứ? Ông làm ơn nhắc lại tên những con cá Nhật được chứ, ông Suckley?

Ông Suckley đổ nốt chỗ nước xuống bể - Koi.

— Koi - mẹ nhìn cái bể với cái nhìn của một bà mẹ dành cho con. Con dài màu vàng sẽ có tên Moby. Còn con chấm, chúng ta có thể gọi là Dick.

Hôm nay nhiều việc nên sau ông Suckley, không ai quan tâm tới điều gì nữa. Nhưng sau bữa trà, tôi đang chơi phi tiêu trong ga-ra thì cửa sau mở đánh sầm - Xéo đi! - Giọng mẹ run lên vì giận dữ - Đồ cục súc to xác!

Tôi chạy ra vườn sau nhà, kịp nhìn thấy mẹ ném chiếc cốc in hình thái tử Charles và công nương Diana vào một con diệc đậu trên hòn non bộ. Trà bắn ra như những giọt nước ở tình trạng không trọng lượng khi tên lửa bay lên. Chiếc cốc vỡ tan khi chạm vào hòn non bộ. Con diệc nâng đôi cánh thiên thần của nó. Một cách hoàn toàn thông thả, như người ta có thể nói văn hoa, nó leo lên không trung. Moby đang giãy giữa trong mỏ của nó - Bỏ con cá của tao xuống! - Mẹ hét - Con chim khốn nạn!

Cái đầu con rối của ông Castle bật lên chỗ hàng rào quanh vườn.

Mẹ trân trân nhìn con diệc, vẻ thất thần, khi nó biến vào không trung xanh thẳm.

Moby đang bay trong ánh sáng của *Ngày phán quyết*.

Từ cửa sổ bếp, ba đã thấy toàn bộ. Ba không cười. Ba đã chiến thắng.

Còn tôi, tôi muốn đá vào mặt thế giới đại khờ này liên tục cho tới lúc nó hiểu rằng không làm người khác tổn thương còn quan trọng hơn rất nhiều so với việc chứng tỏ mình đúng.

Ma quỷ

Thế là tôi đã ở đây, buộc dây sợi vào búa gỗ cửa nhà ông Blake, vừa làm vừa sợ. Búa gỗ cửa là một con sư tử bằng đồng đang gầm. *Đây là kẻ vụng về nên đi ngủ. Còn đây là con sư tử sẽ cắn cụt đầu hẳn ta.* Phía sau tôi, trên sân chơi, Ross Wilcox có ý để tôi hoàn thành việc ấy. Dawn Madden ngồi cạnh nó trên khung gỗ cho trẻ con leo, cái đầu đẹp đẽ của nó được ánh đèn đường chiếu sáng. Ai mà biết được nó đang nghĩ gì. Gilbert Swinyard và Pete Redmarley thì từ từ xoay cái mũ phù thủy và theo dõi việc làm của tôi. Trên đỉnh của ván bập bênh là Dean Moran, phía thấp là Pluto Noak. Điều thuốc của hắn đang cháy đỏ. Pluto Noak chính là lý do khiến tôi làm việc này. Lúc ông Blake thu quả bóng sau khi Gilbert Swinyard sút nó vào vườn trước của ông ấy, Pluto Noak bảo “Nếu mày hỏi, tao sẽ bảo rằng lão già ấy đáng bị (hắn liếm môi để chọn từ) chọn gỗ cửa”. *Chọn gỗ cửa* nghe có vẻ tử tế nhưng vẻ tử tế thường che đậy sự hỗn láo. Gỗ cửa rồi bỏ chạy trước khi nạn nhân kịp trả lời có vẻ là trò nghịch ngợm vô hại. Nhưng *chọn gỗ cửa* lại có ý thế này *Chúng ta là gió, hay trẻ con, hay chúng ta đến để giết người khi vẫn nằm trong giường?* Nó sẽ có ý *Trong tất cả các nhà trong làng, tại sao nhà của người trở thành mục tiêu?*

Hỗn láo thật.

Hoặc nguyên nhân là Ross Wilcox. Nếu nó không mút lưỡi Dawn Madden thì tôi đã bỏ về nhà từ khi nghe Pluto Noak nói đến chuyện *chọn gỗ cửa*. Thế thì tôi đã không khoe khoang về việc ông anh họ Hugo buộc một đầu dây sợi vào búa gỗ cửa và khiến nạn nhân tức điên khi anh ấy giật nó từ khoảng cách an toàn.

Lúc đó Wilcox cố phản bác ý tưởng ấy - Họ sẽ nhìn thấy sợi dây.

— Không - tôi cãi - sẽ không thế nếu mày dùng dây đen và sau khi giật thì thả cho nó lỏng, nó sẽ nằm trên mặt đất.

— Làm thế nào mà mày biết, Taylor? Mày chưa bao giờ làm thế.

- Tao làm thật rồi mà, ở nhà anh họ của tao. Ở Richmond.
- Richmond ở chỗ chớ nào?
- Gần sát London. Mà trò đó hay lắm.
- Chắc thành công đấy - Pluto Noak nói - khó nhất là buộc dây lúc đầu.
- Khó chơi lắm đấy - Dawn Madden mặc quần jeans kiểu da rắn - sẽ thế đấy.
- Không - tôi dính chân vào - chuyện nhỏ thôi.

Nhưng buộc dây vào búa gõ cửa dù mình vụng về có nghĩa là chết chỉ là chuyện nhỏ. Ông Blake đang xem *Bản tin 9 giờ*. Từ cửa sổ bay ra mùi hành rán và tin về cuộc chiến ở Beirut. Có tin đồn ông Blake có một khẩu súng hơi. Trước đây ông ấy làm việc cho nhà máy sản xuất thiết bị khai mỏ ở Worcester nhưng bị sa thải, từ đó không làm việc nữa. Vợ ông ấy chết vì bệnh bạch cầu. Martin, con trai ông ấy bây giờ khoảng 20 tuổi nhưng một đêm (Kelly Moran kể vậy), hai bố con đánh nhau và từ đó người ta không còn thấy anh ta xuất hiện nữa. Ai đó đã nhận được một lá thư từ giàn khai thác dầu ngoài biển Bắc, một lá khác từ nhà máy đóng hộp ở Alaska.

Cái đó không quan trọng, Pluto Noak, Gilbert Swinyard và Pete Redmarley đều chẳng đủ can đảm nên bọn chúng bất ngờ khi tôi bảo mình sẽ buộc dây. Nhưng những ngón tay tôi run cầm cập như tay bà lão.

Xong rồi.

Cổ họng tôi khô đắng.

Hết sức cẩn thận, tôi hạ búa gõ cửa xuống con sư tử đồng.

Điều sống còn lúc này là không được để hỏng việc, không được hoảng sợ, không được nghĩ xem ông Blake và ba mẹ sẽ xử thế nào nếu tôi bị bắt.

Tôi rút lui, cố gắng không để làm sỏi đá trên lối đi phát tiếng kêu, tay nhả dần ống dây.

Những cây cổ thụ của ông Blake tạo bóng tối trông như những con hổ.

Những bản lề han gỉ trên cánh cổng kêu như tiếng kính vỡ.

Cửa sổ nhà ông Blake đột ngột mở bung.

Một khẩu súng hơi thò ra và một viên đạn bắn trúng cổ tôi

Chỉ khi tiếng từ tivi tắt hẳn tôi mới nhận ra rằng cửa sổ đã đóng sập lại. Viên đạn hẳn phải là một con bọ bay hay cái gì đó - Lão ấy chắc đã nhìn thấy mày khi cửa sổ mở - Ross Wilcox gầm gừ khi tôi trở lại khung gỗ cho trẻ con leo - Trông như mày sợ ỉa ra quần rồi.

Nhưng chẳng có đứa nào khác chêm vào.

Pete Redmarley nhổ bọt - Ít ra nó cũng làm được rồi, Wilcox.

— Mày phải - Gilbert Swinyard khạc đờm - lấy hết can đảm đấy nhì.

Dean Moran bảo - Làm tốt, Jace.

Bằng thần giao cách cảm, tôi nói với Dawn Madden. <Thằng bạn trai tởm lợm của mày chẳng đủ dũng cảm làm việc ấy.

>- Giải lao, thằng nhóc - Pluto Noak nháy khỏi cầu trượt và Moran ngã nhào xuống, ngã vào đất và kêu oai oái - Đưa sợi dây đây, Jason. (Lần đầu tiên nó gọi tôi bằng một danh từ khác ngoài “Taylor” và “mày”). Chúng ta hãy gọi lão già ngu xuẩn một lần.

Phấn khởi vì sự ca ngợi của nó, tôi đưa ống dây.

— Để bọn tao trước, Ploot - Pete Redmarley nói - đó là dây của tao.

— Đồ trộm cắp gian dối, không phải của mày, mày thó của bà già mày thì có - Pluto Noak nhả thêm dây khi hẳn leo lên ván trượt - Dù sao cũng phải có kỹ thuật đúng không, sẵn sàng chưa?

Tất cả chúng tôi gật đầu rồi ra vẻ như những kẻ vô can.

Pluto Noak cuộn dây vào rồi đột ngột giật mạnh.

Con sư tử đồng trả lời. Một, hai, ba.

— Khéo lắm - Pluto Noak lăm bằm. Cái khéo ấy hướng đến tôi.

Bầu không khí im lặng trùm lấy cả khu sân chơi.

Pluto Noak, Swinyard và Redmarley nhìn nhau.

Rồi chúng cũng nhìn tôi, như thể tôi là một trong số bọn chúng.

— Ai đó? - Ông Blake hiện ra trong khung cửa chiếu ánh sáng vàng - Xin chào?

Cái này, tôi nghĩ khi máu nóng lên và loãng ra, có thể gây phản tác dụng tệ hại.

Ông Blake bước về phía trước - Có ai ở đó không? - Cái nhìn của ông ấy dừng ở chúng tôi.

— Bố của Nick Yew - Pete Redmarley nói như thể bọn tôi đang bàn dở điều gì đó - sẽ bán con Suzuki phân khối lớn của Tom cho Grant Burch.

— Burch? - Wilcox xì mũi. - Bán cho thằng què ấy làm gì?

— Tao không nghĩ thế. Gãy một tay - Gilbert Swinyard bảo nó - không khiến người ta trở thành kẻ què quặt.

Wilcox chẳng dám cãi lại. Tôi thấy khoái.

Trong lúc bọn tôi nói chuyện đó, ông Blake nhìn chúng tôi chăm chăm đầy vẻ căm tức. Cuối cùng ông ấy đi vào.

Pluto Noak xịt mũi khi cánh cửa đóng lại - Cái sự ghê gớm chết tiệt hay gì nhỉ?

— Ghê gớm - Dean Moran nhại lại.

Dawn Madden cắn môi dưới và lén nhếch mép cười với tôi.

Tao sẽ buộc năm mươi sợi dây - tôi dùng thần giao cách cảm truyền suy nghĩ cho nó - <vào búa gỗ cửa của năm mươi nhà.

>- Lão già khù khờ - Ross Wilcox lăm bằm - phải mù như dơi. Hình như lão ấy đã dẫm lên sợi dây.

— Tại sao - Gilbert Swinyard trả lời - lão ta lại tìm một sợi dây chứ?

— Để bọn tao làm đi, Ploot - Pete Redmarley nói.

— Không được làm, thằng ăn trộm Pete. Cái này quá vui. Lần hai nhé?

Cái búa gỗ cửa nhà ông Blake gõ một, hai...

Ngay lập tức cánh cửa mở toang và ống dây bị giật khỏi tay Pluto Noak. Nó kêu lọc cọc trên mặt đường nhựa dưới cái đu.

— Được lắm, mà... - ông Blake gất lên với đũa *chọn gỗ cửa* không lộ mặt và cũng chẳng sợ rúm người đang ở ngưỡng cửa nhà ông ấy hay chỗ nào đó.

Tôi đã có những khoảnh khắc kỳ lạ, khi hiện tại không phải hiện tại.

Ông Blake đi quanh vườn, cố tìm đũa nào đang lẫn trốn.

— Thế - Gilbert Swinyard hỏi Pete Redmarley bằng giọng nói to và đầy vẻ ngây thơ - nhà Yew đòi bán cho nhà Burch cái xe ấy giá bao nhiêu?

— Không biết - Pete Redmarley nói - chắc phải vài trăm.

— Hai trăm rưỡi - Dean Moran bơm vào. - Kelly nghe thấy Isaac Pye nói với “Con lửng” Harris như thế ở làng Thiên nga đen.

Ông Blake bước tới cổng. (Tôi cố giấu một nửa mặt và hy vọng ông ấy đừng biết mình) - Giles Noak, có lẽ tao biết rồi đấy. Muốn ngủ đêm nữa ở đồn cảnh sát Upton hả?

Pluto Noak nghiêng sang một bên ván trượt và nhổ một bãi nước bọt to.

— Thằng cút nghịch ngợm, Giles Noak.

— Ông nói chuyện với cháu à? Cháu nghĩ ông truy tìm đứa gõ cửa và chạy mất ấy.

— Vớ vẩn! Chính là mày.

— Cháu bay từ cửa nhà ông trở lại chỗ này bằng một cú nhảy lớn sao?

— Vậy thì ai?

Pluto Noak cười thầm thật đáng ghét - Ai là thế nào ạ?

— Được! - Ông Blake lùi lại một bước - Tao sẽ gọi cảnh sát.

Pluto Noak nhại điệu bộ của ông Blake: “Sĩ quan Roger Blake đây. Vâng, kẻ đánh trẻ con thất nghiệp nổi tiếng ở làng Thiên nga đen. Nghe này, thằng bé này cứ liên tục gõ cửa nhà tôi rồi bỏ chạy. Không, tôi không biết nó. Không, thực ra tôi cũng không trông thấy nó, nhưng hãy đến và bắt nó. Thằng ấy đáng bị nện một trận nhớ đời bằng dùi cui cứng. Tôi nhất định muốn tự tay làm việc ấy”.

Thật kinh khủng là việc *chọn gõ cửa* của tôi dẫn đến chuyện này.

— Sau chuyện xảy ra với thằng bố vô tích sự của mày - giọng ông Blake trở nên cay độc - mày sẽ biết chất thải của con người đổ đi đâu.

Moran hắt xì hơi một cái thật to.

Đây là câu chuyện có thật về Giles “Pluto” Noak. Mùa thu năm ngoái, bạn gái Collete Turbot của nó được thầy dạy nghệ thuật Dunwoody của trường tôi mời tới Câu lạc bộ nghệ thuật. Câu lạc bộ hoạt động ngoài giờ học và chỉ dành cho những đứa được thầy Dunwoody mời. Collete Turbot đến và biết rằng chỉ có nó với thầy Dunwoody. Thầy ấy bảo nó để hờ ngực trong phòng tối cho thầy ấy chụp ảnh. Collete bảo “Em không nghĩ thế, thưa thầy”. Dunwoody bảo Collete rằng nếu nó phỉ phạm những quà tặng của thiên nhiên, nó sẽ phỉ cuộc đời khi cưới những tay khốn và làm việc ở các quầy thu tiền. Collete Turbot bỏ về. Ngày hôm sau, Pluto Noak cùng

một đứa bạn khác trong nhà máy cạo lông lợn ở Upton xuất hiện tại khu đậu xe của giáo viên và nhân viên. Một đám đông túm lại, Pluto Noak và bạn của hắn bê một góc chiếc Citroen của thầy Dunwoody và lật ngửa nó ra. HÀY NÓI VỚI BỌN LỢN ĐIỀU TAO ĐÃ LÀM, nó lấy hết sức hét vào cửa sổ phòng hội đồng, VÀ TAO SẼ NÓI VỚI BỌN LỢN VÌ SAO TAO LÀM THẾ!

Nhiều người bảo “Tôi không quan tâm”. Nhưng với Pluto Noak, không quan tâm gì là sự sùng bái.

Dù thế nào, ông Blake đã lùi một, hai bước để đề phòng trước khi Pluto Noak tiến đến cổng nhà ông ấy - Ông đã nói về cha của ai đó như thế, Roger. Thế nên chúng ta hãy xử lý việc này với tư cách là những người đàn ông. Tôi và ông, ngay bây giờ. Ông không sợ, đúng không? Martin bảo ông thực sự có tài bóp nát bọn thanh niên ngang bướng.

— Mà - ông Blake đã thấy giọng của mình hơi run và có chút hoảng sợ - mà không biết cái chó gì về điều mình đang nói đâu.

— Nhưng Martin thì biết rõ, đúng không?

— Tao không chạm một ngón tay nào tới thằng nhỏ đó.

— Không phải một ngón tay - phải mất một lúc tôi mới nhận thấy rằng giọng nói tiếp theo của Dean Moran - dùi nung giấu trong vỏ gối mới là kiểu của ông, đúng không? - chẳng thể nào biết trước chuyện gì về Dean Moran - cho khỏi để lại dấu vết gì, đúng chứ?

Pluto Noak tiếp tục ưu thế của mình - Những ngày vinh quang, hả? Rog?

— Bọn rừa hổ xí độc địa! - ông Blake bước trở lại nhà mình - Tất cả chúng mày! Cảnh sát sẽ sớm tóm chúng mày...

— Ông già của tôi có những sai lầm và tôi không nói rằng ông ấy không có lỗi - Pluto Noak gọi với theo - nhưng ông ấy chưa từng làm điều gì với tôi như điều ông đã làm với Martin!

Cửa nhà ông Blake đóng ầm như một phát súng.

Ước gì tôi chưa hề khơi mào chuyện ngu ngốc về sợi dây.

Pluto Noak quay trở lại, đẩy vênh váo - Tia hay lắm, Moran. Làm một ván *Thiên thạch* với tao ở làng Thiên nga đen nhé. Đi chứ?

Nhưng lời mời chỉ hướng về Gilbert Swinyard và Pete Redmarley. Cả hai trả lời “OK, Ploot”. Khi bọn chúng đi Pluto Noak gật đầu với tôi như khen “Tốt lắm”.

— Nhưng - Ross Wilcox phải nói điều gì đó - sáng mai lão Blake sẽ thấy sợi dây.

Pluto Noak nhổ bọt về phía mặt trăng - Tốt.

Giờ giải lao ở trường thường đáng sợ. Đứa nào chơi một mình sẽ bị coi là kẻ bại trận không bạn bè. Cố tìm cách nhập vào bọn hàng cao hơn như Gary Drake hay David Ockeridge có thể bị khinh miệt “Mày muốn gì?”. Còn chơi với bọn hàng thấp như Floy Chacelace hay Nicholas Briar thì bị coi là một trong số loại thấp hèn đó. Đám con gái như đám lộn xộn trong phòng giữ đồ Avril Bredon thì cũng không được. Nói thật, chẳng phải thể hiện gì nhiều với lũ con gái, chúng lại chắc chắn có mùi dễ chịu hơn đám con trai. Nhưng chẳng mấy chốc sẽ có kẻ nào đó tung tin đồn là ta thích một đứa trong số đó. Hình trái tim và chữ viết tắt tên sẽ xuất hiện trên bảng.

Tôi cố gắng tiêu thời gian giải lao ở các điểm đến liên tục thay đổi, thế nên ít nhất tôi cũng có vẻ là có chỗ nào đó để chơi.

Nhưng hôm nay thì khác, bọn trẻ đến tìm tôi. Chúng muốn biết có thật tôi đã buộc dây vào cửa trước nhà ông Roger Blake. Chút tiếng tăm của một đứa “cứng cỏi”, nhưng thầy cô biết được thì còn lâu mới “cứng” được nữa. Thế nên tôi bảo từng đứa: “À, mày có thể tin mọi thứ mày nghe thấy, mày biết đấy”. Đó đúng là một câu trả lời khéo léo. Nó có nghĩa là *Tất nhiên chuyện đó đúng cũng như Sao tao lại muốn nói với mày về chuyện đó?*

Quá giỏi, chúng nói với tôi. Nói như thế nghĩa là bây giờ phát điên mất.

Trong cửa hàng bán bánh kẹo, Neal Brose đang cùng mấy đứa lớp trưởng lớp sáu đứng sau quầy hàng. (Neal Brose đã được đặc cách nhờ thuyết phục thầy Kempsey rằng nó muốn tìm hiểu thế giới kinh doanh). Cả học kỳ này Neal Brose làm mặt lạnh với tôi nhưng hôm nay thì gọi to - Khỏe không hả Jason?

Sự thân thiện của nó làm tôi quên sạch tất cả - Double Decker nhé?

Một thanh Double Decker bay thẳng về phía mặt tôi. Tôi đưa một tay lên chụp lấy. Thanh sô-cô-la nằm đó dính chặt vào tay tôi, hoàn hảo.

Có một lũ chứng kiến việc ấy.

Neal Brose giơ ngón tay cái ra hiệu cho tôi trả tiền. Nhưng khi tôi thò ra đồng 15 xu, nó chỉ cười láu cá rồi ép cho những ngón tay của tôi che kín đồng xu như thể nó đã nhận tiền. Nó đóng cửa trước khi tôi kịp nói bất kỳ điều gì. Từ trước tới giờ chưa có thanh Double Decker nào ngon như lần này. Chưa có thanh kẹo nào mềm như vậy. Chưa có miếng nho nào giòn và ngọt như thế.

Rồi Duncan Priest và Mark Badbury xuất hiện với một quả bóng ten-nít. Mark Badbury hỏi “Chơi ném bóng chứ?”, như thể tôi với chúng là bạn tốt nhất của nhau từ bao năm rồi.

— OK - tôi trả lời.

— OK! - Duncan Priest nói. Chơi ném bóng ba người vẫn hay hơn.

Dạy môn nghệ thuật vẫn là thầy Dunwoody - người có xe bị Pluto Noak lật giữa hồi năm ngoái. Vụ đó thầy Dixon nhảy vào giải cứu để tránh bê bối, Julia nghĩ thế. Chẳng có gì xảy ra với Pluto Noak và thầy Dunwoody phải tới trường nhờ xe cô Gilver tới tận khi chiếc Citroen được sửa lại. Họ sẽ thành đôi vợ chồng tốt, chúng tôi đoán thế, cả hai đều căm ghét loài người.

Khuôn mặt thầy Dunwoody bao quanh cái mũi quá khổ. Người thầy nồng nặc mùi thuốc xịt mũi của hãng Vick. Chỉ một kẻ nói lắp mới có thể nhận ra đôi môi nhỏ bé của thầy khi nói những từ có âm “T”. Phòng nghệ thuật của thầy có mùi đất sét, vì lý do gì đó. Chúng tôi không bao giờ dùng đất sét. Thầy Dunwoody dùng một cái lò làm tủ đựng chén bát, căn phòng tối là một khu vực bí hiểm chỉ có những thành viên Câu lạc bộ nghệ thuật được nhìn. Từ cửa sổ phòng nghệ thuật có thể nhìn bao quát các sân chơi, thế nên những đứa có thứ hạng cao chiếm những chỗ đó. Alastair Nurton giữ cho tôi một ghế. Hệ mặt trời gồm từ những quả bóng bay bơm khí nóng bay trên đồi Malvern, trong buổi chiều hoàn hảo.

Bài học hôm nay về nguyên lý cân bằng. Một người Hy Lạp tên

Archimedes, thầy Dunwoody nói, đã tìm ra điểm phù hợp để có thể đưa một cái cây và đường chân trời vào bất kỳ bức tranh nào. Thầy Dunwoody dạy chúng tôi cách đạt được sự cân bằng bằng cách tính tỷ lệ và sử dụng một chiếc thước kẻ, nhưng chẳng đứa nào thực sự làm được, kể cả Clive Pike. Thầy Dunwoody tỏ thái độ kiểu *Tại sao tôi lại phí cuộc đời mình chứ?* Thầy nắm lấy sống mũi rồi xoa hai thái dương - Mất bốn năm ở học viện hoàng gia cho điều này. Ra khỏi đây với đồng bút chì và đồng thước kẻ của các cô cậu.

Trong túi đựng bút, tôi tìm thấy một mẫu giấy khiến cho phòng nghệ thuật quay cuồng:



Một con số và bốn từ làm thay đổi đời tôi.^[73]

Khi ta 13 tuổi, các băng nhóm chỉ kiểu trẻ con, như ngôi nhà ghép đồ chơi. Nhưng *Ma quỷ* là một tổ chức bí mật. Bố Dean Moran bảo tôi rằng *Ma quỷ* có từ nhiều năm trước, là một liên minh bí mật của các tá điền. Nếu người chủ không chịu trả nợ, *Ma quỷ* sẽ đến để thực thi công lý. Thời đó, một nửa số đàn ông của làng Thiên nga đen là thành viên của nó. Từ đó nó đã thay đổi nhưng cực kỳ bí mật. Những tay *Ma quỷ* thực sự không bao giờ nói về nó. Pete Redmarley và Gilbert Swinyard phải là thành viên của nó, tôi và Dean Moran đoán vậy, còn Pluto Noak phải là một thủ lĩnh. Ross Wilcox huênh hoang rằng hẳn là một thành viên, thế nghĩa là không phải

thế. John Tookey thì có. Một lần hắn bị mấy tay đầu trọc xô đẩy trong một tiệm nhảy ở Malvern Link. Thứ sáu tuần sau đó khoảng hai chục tay *Ma quỷ* trong đó có Tom Yew đi xe máy và xe đạp tới chỗ ấy. Có nhiều lời kể khác nhau nhưng kết cục đều giống nhau ở chỗ bọn đầu trọc đó bị bắt liếm giày của John Tookey. Đó mới chỉ là một chuyện trong hàng trăm chuyện khác.

Sự dửng dưng của tôi đêm qua đã tác động tới những người tác động, hình như có Pluto Noak. Nhưng ai đã chuyển cho tôi mẫu giấy này? Tôi đút nó vào túi áo và nhìn quanh lớp một lượt xem có gặp ánh mắt nào ra hiệu. Chẳng có tín hiệu gì từ Gary Drake hay Neal Brose. David Ockeridge và Duncan Priest có vẻ quen thuộc nhưng bọn nó sống ở tận đường Castlemorton và Corse Lawn. *Ma quỷ* thuộc riêng Black Swan.

Phía dưới cửa sổ, mấy đứa con gái năm thứ hai đang chạy để tập cho Ngày thể thao. Thầy Carver lắc cây gậy chơi hockey gần chỗ đánh bóng như Man Friday. Đôi vú của Lucy Snead nảy tung tung như hai chàng ngốc.

Ai chuyển cho ta mẫu giấy này? Tôi nghĩ trong lúc ngấm bấp chân màu cà phê sữa của Dawn Madden. *Nó đã tới đó.*

— Đàn gậy tai trâu! - Thầy Dunwoody hít thuốc xịt Vick - Đàn gậy tai trâu!

Lúc tôi về nhà, mẹ đang nói chuyện điện thoại nhưng vẫn vẫy tay vui vẻ với tôi. Trên tivi đang chiếu mấy trận tennis giải Wimbledon nhưng tiếng được vắn nhỏ xuống. Mùa hè ập vào căn nhà mở toang. Tôi pha một cốc lúa mạch Barley của hàng Robinson và pha cho mẹ một cốc. “Ôi” - mẹ nói khi tôi đặt cốc xuống cạnh điện thoại - “quả là một cậu con trai biết nghĩ mà em đã nuôi dạy được!”. Mẹ đã mua bánh quy giòn sô-cô-la Maryland. Bánh còn rất mới. Tôi nhặt lấy năm cái, đi lên gác, thay đồ, nằm lên giường, ăn bánh quy, cho đĩa *Mr Blue Sky* của ELO^[74] vào máy và nghe đi nghe lại chừng năm hay sáu lần, trong đầu đoán xem *Ma quỷ* muốn thử gì tôi. Luôn có một cuộc kiểm tra. Bơi qua hồ trong rừng, leo lên mỏ đá ở Pig

Lane, ban đêm phải bò qua vườn sau của vài nhà. Ai quan tâm chứ? Tôi sẽ làm. Nếu tôi là một tay *Ma quỷ*, ngày nào cũng tuyệt diệu như hôm nay.

Đĩa hát dừng. Tôi lọc hết lấy những âm thanh của buổi chiều.

Mì ống kiểu Bolognese thường là thịt băm, mì ống và một ít nước sốt. Nhưng tối nay thì mẹ thực hiện đúng công thức, chẳng phải sinh nhật của ai cả. Ba, Julia và tôi lần lượt đoán các thành phần làm món ăn. Rượu vang, cà tím (loại mềm chứ không phải cứng), nấm, cà rốt, ớt đỏ, tỏi, hành, pho mát lát và thứ bột đỏ gọi là ớt bột. Ba nói về những thứ gia vị mà trước quý như vàng hay dầu mỏ bây giờ. Những chiếc thuyền lớn đi xuyên đại dương đã đưa chúng về Jakarta, Bắc Kinh và Nhật Bản. Ba bảo hồi đó Hà Lan mạnh như Liên Xô bây giờ. Hà Lan! (Thường tôi nghĩ con trai không trở thành đàn ông. Con trai chỉ là giấy nhồi bột dưới cái mặt nạ đàn ông. Đôi lúc ta có thể nói rằng thằng con trai vẫn ở trong đó). Julia kể về buổi chiều làm việc trong văn phòng luật sư ở Malvern. Chị ấy đang làm thêm vào dịp hè, sắp xếp hồ sơ, trả lời điện thoại và đánh máy. Chị ấy đang để dành tiền để đi nghỉ với Ewan vào tháng 8 này bằng tàu hoả xuyên châu Âu. Chỉ cần trả 175 bảng là có thể đi miễn phí trên mọi con tàu ở châu Âu trong vòng một tháng. Sáng đón bình minh ở Acropolis, chiều đón hoàng hôn ở hồ Geneva.

Một việc quá dễ dàng.

Nhưng thôi, bây giờ tới lượt mẹ - Mọi người không thể tin nổi hôm nay ai ở chỗ Penelope Melrose đâu.

— Anh quên bég phải hỏi - đợt này ba đã cố gắng hơn để ra vẻ thân thiện - Chuyện thế nào? Ai vậy?

— Penny vẫn tốt, nhưng bà ta chỉ mời Yasmin Morton-Bagot vào thôi.

— Yasmin Morton-Bagot? Đó phải là một cái tên bịa.

— Không ai bịa tên cô ta đâu, Michael. Cô ấy dự tiệc cưới của mình đấy.

— Thế hả?

— Penny, Yasmin và em không thể rời nhau ra, hồi học đại học ấy.

— Phái đẹp, Jason - ba gạt đầu với tôi về lấu cá - thường đi săn theo

nhóm.

Có vẻ an toàn khi cười đáp lại câu ấy.

— Đúng đấy, ba - Julia nhận xét - không giống phái không đẹp, ý ba thế phải không?

Mẹ thêm vào - Yasmin cho nhà ta những cốc uống rượu Italia cổ.

— Ô, mấy cái cốc đó! Những cái cốc khó tính không có chân nên em chẳng thể nào đặt chúng xuống, đúng chứ? Chúng vẫn chiếm chỗ trên gác xép hả?

— Em hơi ngạc nhiên bởi anh không nhớ nhiều hơn về cô ấy, cô ấy rất nổi. Anh chồng Bertie là tay gôn bán chuyên nghiệp.

— Thế hả? - ba có vẻ ấn tượng - Thế hả?

— Vâng, anh ta kỷ niệm sự nghiệp chơi gôn của mình bằng việc ăn ngủ với một bác sĩ vật lý trị liệu. Tài khoản chung ở ngân hàng hết nhãn nhụi, chẳng để lại cho Yasmin xu mả nào.

Ba lại diễn như Clint Eastwood - Thế là loại đàn ông nào nhỉ?

— Nhưng đó lại là nguyên nhân thành công của cô ấy. Cô ấy bước vào ngành thiết kế nội thất.

Ba hít hơi qua kẽ răng - Công việc đầy rủi ro.

— Cửa hàng đầu tiên của cô ấy ở Mayfair nổi tiếng lắm, một năm sau đó cô ấy mở cửa hàng tiếp theo ở Bath. Cô ấy không phải dạng khoa trương, nhưng thực ra đã làm một số công trình cho hoàng gia. Bây giờ cô ấy sống cùng Penny để mở cửa hàng thứ ba ở Cheltenham. Đây cũng là một phòng trưng bày lớn, dùng để triển lãm. Nhưng cô ấy thất vọng với bà quản lý ban đầu cô ấy thuê để điều hành chỗ đó.

— Nhân sự luôn là công việc đòi hỏi sự tinh tế trong kinh doanh. Chỉ vừa mới đây anh đã nói với Dany Lawlor, nếu...

— Cô ấy mời em đảm nhận việc đó, anh xem.

Một thoáng im lặng đáng ngạc nhiên.

— Tuyệt vời đấy mẹ - Julia rạng rỡ - thế thì tuyệt.

— Cảm ơn, con yêu!

Môi ba nhếch lên để tạo một nụ cười - Chắc chắn đó là đề nghị hay, Helena.

— Em đã điều hành cửa hàng của Freda Henbrook ở Chelsea trong 18 tháng.

— Chỗ nhỏ nhỏ buồn cười em đã làm sau khi ra trường hả?

— Mẹ có đôi mắt tinh tế về màu sắc, hàng dệt và các thứ loại đó - Julia nói với ba - và với con người thì mẹ thật tuyệt. Mẹ đủ sức làm cho khách hàng mua bất kỳ thứ gì.

— Không ai phủ nhận! - ba làm cử chỉ đùa ra vẻ đầu hàng - Ba chắc cô Yasmin Turton-Bigot này sẽ không...

— Morton-Bagot. Yasmin Morton-Bagot.

— ...sẽ không phải từ bỏ ý tưởng của mình nếu có chút gì đó hoài nghi, nhưng...

— Yasmin là một thương gia bẩm sinh. Cô ấy tự chọn nhân sự cho mình.

— Và...em nói...cái gì với cô ấy?

— Thứ hai cô ấy sẽ gọi điện xem em quyết định thế nào.

Những người giống chuông ở nhà thờ thánh Gabriel bắt đầu làm công việc hàng tuần của mình.

— Chỉ thế này thôi, gì thì nó cũng không phải là một kim tự tháp bán hàng chứ, Helena?

— Đó là một phòng trưng bày và đồ nội thất, Michael.

— Và em đã bàn thảo các điều khoản? Không phải chỉ có tiền phần trăm chứ?

— Yasmin trả lương, chỉ giống các siêu thị của Greenland thôi. Em nghĩ anh sẽ hài lòng với triển vọng em sẽ có nguồn thu nhập. Anh sẽ không phải đổ ra một đồng tiền nào cho những ý nghĩ bất chợt của em nữa. Em sẽ tự lo được tiền cho chúng.

— Anh hài lòng. Tất nhiên anh phải như vậy.

Bọn quạ đen tụ tập trên cánh đồng, ngay phía ngoài hàng rào nhà tôi, bên kia hòn non bộ.

— Thế em sẽ đi về Cheltenham hàng ngày, đúng không? Sáu ngày một tuần?

— Năm. Khi em đã thuê được một trợ lý thì chỉ còn bốn. Cheltenham

gần hơn nhiều so với Oxford hoặc London hay bất kỳ nơi nào anh có thể đến.

— Thế nghĩa là có sự thay đổi lớn với cuộc sống của chúng ta.

— Kiểu gì nó cũng đang diễn ra mà. Julia sắp đi học đại học, Jason thì không còn là một đứa bé nữa.

Gia đình lại chọn thời điểm này để nhìn vào tôi - Con cũng hài lòng mẹ ạ.

— Cảm ơn bé yêu.

(Mười ba tuổi quá già so với kiểu gọi “Bé yêu”).

Julia giục mẹ - Mẹ sẽ nhận công việc đó chứ?

— Mẹ rất muốn - mẹ cười vẻ ngượng nghịu - dính vào việc nhà hằng ngày...

— Dính? - ba rít lên vẻ buồn cười - Tin anh đi, chẳng có kiểu nào như dính vào cửa hàng. Cả ngày nghỉ lẫn ngày thường.

— Một phòng trưng bày với một cửa hàng. Và ít ra em cũng được giao tiếp, gặp gỡ mọi người.

Ba trông có vẻ lúng túng thật - Em biết cả tá người.

Mẹ trông cũng lúng túng thật - Ai?

— Cả tá! Alice chẳng hạn.

— Chị Alice có nhà, có một gia đình, có việc làm thêm. Lại ở Richmond. Một nửa ngày chị ấy đi bằng hãng tàu hoả Anh quốc.

— Láng giềng của nhà mình tốt bụng.

— Chắc chắn rồi, nhưng bọn em chẳng có điểm chung nào.

— Nhưng...còn tất cả bạn bè em trong làng?

— Michael, bọn mình đã sống ở đây ngay sau khi sinh Jason, nhưng bọn mình vẫn là dân phố. Ôi, họ lịch sự, hầu hết là thế. Trước mặt chúng ta, nhưng...

(Tôi nhìn chiếc đồng hồ Casio. Buổi hẹn của tôi với *Ma quỷ* đã gần).

— Mẹ nói đúng - Julia nghịch chiếc vòng cổ có chữ thập Ai Cập mà Ewan cho - Kate bảo nếu con không sống ở làng Thiên nga đen từ Chiến tranh hoa hồng^[75], con sẽ chẳng thể là dân bản xứ.

Ba trông bức dọc, như thế chúng tôi không muốn hiểu ý ba.
Mẹ hít một hơi sâu - Em thấy cô đơn! Đơn giản thế thôi!

Đám bò quất đuôi đuổi những con ruồi bám trên những cái mông bẩn thỉu.

Nghĩa địa đầy những xác người đang thối rữa nên tất nhiên đó là nơi đáng sợ, có một chút như vậy. Nhưng vài thứ cũng chỉ là một thứ nếu ta nghĩ đủ lâu về chúng. Mùa hè năm ngoái, vào những ngày có nắng, tôi đã đạp xe xa đến hết ranh giới của tấm bản đồ 150 của Cục bản đồ Anh, một lần tới cả Winchcombe. Nếu tôi tìm thấy một nhà thờ kiểu Norman (tròn) hay một nhà thờ kiểu Saxon (thấp) không có ai xung quanh, tôi sẽ giấu xe đạp đằng sau và nằm xuống bãi cỏ nghĩa địa. Những con chim vô hình, bông hoa lạ trong một lọ nút. Không có thanh kiếm thần nào cắm vào đá nhưng tôi vẫn tìm thấy một bia mộ từ năm 1665. 1665 là năm xảy ra bệnh dịch, tôi nhớ như vậy. Hầu hết các nấm mộ đều biến mất sau vài thế kỷ, ngay cả cái chết cũng không tồn tại vĩnh viễn. Câu buồn thảm nhất tôi tìm thấy trên một tấm bia mộ đôi Bredon thế này: NHỮNG ĐỨC HẠNH LỚN LAO CỦA BÀ SẼ KÉO DÀI THÊM CUỘC SỐNG. Chôn người cũng có một, như quần ống loe với ống tuýp. Thủy tùng được trồng ở nghĩa địa vì ma quỷ ghét mùi thủy tùng ông Broadwas bảo tôi thế. Tôi không biết mình có tin điều đó không, nhưng bảng Weejee^[76] hoàn toàn có thật rồi. Có hàng đồng chuyện về việc chiếc cốc tạo các chữ như SA TẶNG LÀ CHÚA TỂ CỦA CHÚNG TA vỡ ra, rồi bọn trẻ phải gọi cha cố đến. (Một lần Grant Burch bị quỷ ám và bảo Philip Phelps rằng nó sẽ chết vào ngày 2 tháng 8 năm 1985. Bây giờ Philip Phelps không chịu đi ngủ nếu dưới gối nó không có một cuốn kinh thánh).

Người ta thường chôn cất cho mặt quay về phía Tây, nên khi tiếng kèn trumpet cuối cùng nổi lên, tất cả những người chết sẽ bò lên, đi về phía Tây, hướng về ngai vàng của chúa Giê-su để được phán quyết. Lấy làng Thiên nga đen làm chuẩn, ngai vàng của chúa Giê-su sẽ nằm ở Aberystwyth. Những người tự tử lại được chôn cho mặt quay về phía Bắc.

Những người này sẽ không thể gặp được chúa Giê-su vì những người chết chỉ đi theo đường thẳng. Rốt cuộc họ sẽ dừng ở John O’Groats. Aberystwyth còn là nơi ẩn náu, ba bảo, nhưng John O’Groats chỉ là vài ngôi nhà, là nơi đất Scotland dừng lại.

Chẳng có vị thần phán xử tốt hơn người phán xét con người?

Đề phòng *Ma quỷ* theo dõi, tôi lặn một vòng đúng kiểu lính SAS. Nhưng nghĩa địa thánh Gabriel hoang vắng, chuông vẫn gióng. Khi đến gần hơn, những quả chuông không kêu từng hồi mà đùng đùng, ngân nga. 8 giờ 15, rồi quá 8 giờ 15. Một cơn gió nổi lên rồi hai cây huyết mộc lớn vạm vỡ rụng rã rạc. 8 giờ 30. Chuông ngừng hẳn. Sự yên tĩnh lại bao trùm như lúc đầu. Tôi bắt đầu lo lắng về thời gian. Ngày mai là thứ 7, nhưng nếu tôi không về nhà trong khoảng một tiếng nữa, tôi sẽ bị khốn khổ vì *Con gọi chuyện này là gì?* Chín hay mười người đánh chuông rời khỏi nhà thờ, vừa đi vừa nói chuyện về một ai đó tên Malcom tham gia Giáo hội thống nhất^[77], lần cuối cùng người ta thấy anh ta là khi phát hoa ở Coventry. Những người đánh chuông lướt khỏi cổng quàn và tiếng của họ trôi về phía làng Thiên nga đen.

Tôi nhận thấy một đứa trẻ ngồi trên tường nghĩa địa. Nó quá nhỏ nên không thể là Pluto Noak. Gầy gơ xương nên không thể là Grant Burch, Gilbert Swinyard hay Pete Redmarley. Tôi lạng lẽ bước đến chỗ nó. Nó đội một cái mũ lính kiểu mũ bóng chày, lưỡi trai quay ra phía sau, như Nick Yew.

Tôi biết Nick Yew là một *Ma quỷ*

— Được rồi, Nick.

Nhưng đó là Dean Moran, nó hét “A...aaaaa” và nhảy khỏi tường.

Dean Moran từ một bụi tầm ma nhảy lên, đập mạnh vào tay, chân và cổ - Bọn ông khốn kiếp này đốt tao đau phát khốn! - Moran biết nó trông hèn yếu trước tôi nên khó mà tỏ ra láo được - Mà làm gì ở đây?

— Tao nhận được một mẫu giấy mời gia nhập... - Có thể thấy được

Moran đang nghĩ - Ê. Mà chưa bao giờ là *Ma quý*, đúng không?

— Không, tao nghĩ...mày là *Ma quý*.

— Thế còn mẫu giấy này trong túi đựng bút của tao?

Nó lòi ra một mẫu giấy y hệt của tôi.

Moran hiểu ngay sự bối rối của tôi - Mày cũng nhận được một mẫu?

— Ừ - Việc này thật khó hiểu, đáng thất vọng và đáng lo. Khó hiểu bởi Moran không là *Ma quý*. Đáng thất vọng vì gia nhập *Ma quý* làm gì khi những đứa kém cỏi như Moran cũng được mời? Đáng lo bởi cái này biểu hiện của một âm mưu gì đó.

Moran cười nhe răng - Hay đấy, Jace! - tôi kéo nó lên trên tường - *Ma quý* đã chọn cả hai đứa mình cùng một lúc, hình như vậy.

— Đúng - tôi trả lời - hay đấy.

— Họ phải nghĩ rằng bọn mình là một đôi tự nhiên. Như thế Starsky và Hutch^[78] vậy.

— Ừ - tôi nhìn quanh nghĩa địa xem có dấu hiệu gì của Ross Wilcox.

— Hay Torvill và Dean. Tao hiểu mày rõ như hiểu mấy cái váy có trang kim kia.

— Buồn cười thật.

Sao Kim sáng lên cạnh mặt trăng.

— Mày có nghĩ - Moran hỏi - họ sẽ đến không?

— Họ chẳng bảo bọn mình đợi ở đây là gì?

Một tiếng kèn trumpet như bị bóp nghẹt phát ra từ những căn nhà tranh trong khu đất của nhà thờ.

— Ừ...nhưng mày có nghĩ đây là trò lừa?

Bắt chúng tôi đợi có thể là bài kiểm tra bí mật. “Nếu Moran bỏ cuộc”, Maggot chỉ ra “mày sẽ là một tay *Ma quý* tốt hơn” - Về nhà đi, nếu mày nghĩ là cần làm thế.

— Không, tao không có ý đó. Tao chỉ có ý... Ê! Sao cháy kìa!

— Đâu?

— Kia kìa!

— Không phải! - nếu điều này có trong sách thì Moran không phải đưa biết - Đó là một vệ tinh. Không phải nó cháy đâu. Hiểu không? Nó chỉ bay theo một đường thẳng. Có thể đó là trạm thí nghiệm không gian và đang mất độ cao. Chẳng ai biết nó sẽ rơi xuống chỗ nào.

— Nhưng thế thì sao?

— Im!

Có một góc vắng - nơi các phiến đá vỡ chồng đống dưới bụi nhựa mỗi xoắn chặt vào nhau. Có tiếng thì thầm, chắc chắn tôi nghe rõ. Bây giờ thì tôi ngửi thấy mùi thuốc lá. Moran theo sau tôi, hỏi “Cái gì thế?” (Chúa ơi, Moran có thể là một thằng ngu làm hỏng việc). Tôi khom người chui vào màn tối. Pluto Noak đang ngồi trên một trong số tấm bia cũ, Grant Burch ngồi trên một đồng ngói, còn John Tookey ngồi trên tấm bia thứ ba. Ước gì chính tôi chứ không phải Moran là người phát hiện ra chúng. Ngay cả việc nói “Xin chào” với những đứa có hạng cũng bị coi là mềm yếu nên tôi nói “Được rồi!”.

Pluto Noak, chúa của *Ma quỷ*, gật đầu trả lời.

— Ui - Moran khom người nên húc đầu vào mông tôi, làm tôi nhao về trước suýt ngã - Xin lỗi, Jace.

Tôi bảo Moran - Đừng nói “xin lỗi”.

— Thế bọn mày biết luật chứ? - Pluto Noak nhổ bọt - Bọn mày leo qua bức tường này, rồi có 15 phút chui qua sáu khu vườn sau. Khi xong, bọn mày đi vào làng, Swinyard và Redmarley sẽ đợi dưới gốc sồi. Nếu đúng hẹn, xin mời gia nhập hội *Ma quỷ*. Nếu muộn hoặc không có mặt, bọn mày không phải *Ma quỷ* và sẽ không bao giờ được thế.

Tôi và Moran gật đầu.

— Và nếu bọn mày bị bắt - John Tookey chêm vào - bọn mày cũng không phải *Ma quỷ*.

— Và - Grant Burch chỉ một ngón tay ra hiệu cảnh cáo - phải coi như chưa khi nào bọn mày nghe nhắc tới *Ma quỷ*.

Tôi bạo dạn đương đầu với hệ thần kinh của mình và *Gã treo cổ* để nói - *Ma quỷ* là gì, Ploot?

Pluto Noak dành cho tôi một cái khịt mũi để động viên.

Bụi nhựa ruồi xao động khi chuông nhà thờ thánh Gabriel báo hiệu 9 giờ kém 15 - Vào tư thế chuẩn bị! - Grant Burch nhìn tôi - Đứa nào trước?

— Em - tôi nói mà không liếc Moran - em không phải đồ trẻ con.

Khu vườn sau của căn lều thứ nhất như một cái vũng toàn cỏ ba chề. Leo lên tường, tôi liếc bốn mặt nghĩa địa rồi đu người xuống, lao vào đám cỏ dài. Ngôi nhà như muốn nói: “Họ đi rồi”. Không đèn đóm, một cái ống nước chưa lắp, rèm cửa sợi lỏng lẻo. Tuy nhiên tôi vẫn bò thấp. Biết đâu có kẻ chiếm đất phi pháp nào đó đang theo dõi khi đèn tắt. Người tôi uốn cong như một cánh cung. (Đây là điểm khác giữa tôi và Moran. Nó cứ cao người mà đi như mình là chủ khu này vậy. Moran chẳng bao giờ tính tới những tay bắn tỉa). Tôi leo lên cây mận mọc cạnh tường.

Có tiếng kêu sột soạt của chiếc áo khoác ngay trên đầu tôi.

Đồ thộn. Đó chỉ là một cái cặp dính cúc đang kêu lạt phật giữa các cành cây. Tiếng kèn trumpet lại nổi lên lần nữa, bây giờ thì rất gần. Tôi trượt khỏi một cành cây có mấu rồi bám vào bức tường tiếp theo một cách dễ dàng, nhưng còn dễ hơn khi cái mái che bằng phẳng của bồn chứa xăng của khu vườn tiếp theo nằm ngay dưới tôi một bàn chân, được phủ những quả hình nón màu xanh đen.

Cái bồn kêu lũng bùng dưới chân.

Khu vườn thứ hai phức tạp hơn nhiều. Các bức rèm và một nửa số cửa sổ đều mở. Hai bà béo ngồi trên ghế sofa xem hai nhân vật hoạt hình Asterix và Obelix trong chương trình *It's a knock-out (Đó là cú nốc-ao)* châu Âu. Bình luận viên Stuart Hall đang cười như máy bay chở quân nhảy dù đang cất cánh. Khu vườn chẳng có gì che chắn, chỉ có một cái lưới cầu lông giăng ngang bãi cỏ xác xơ. Những cây gậy đánh cricket bằng nhựa, những cái bát, một mục tiêu để bắn cung, một cái hồ chèo thuyền đầy rác rưởi, tất cả đều thuộc loại rẻ tiền và trông như đồ Woolworth^[79]. Tệ hơn, một chiếc xe có toa kéo đồ ngay bên bờ. Trong xe có một gã lùn và béo tròn có gương mặt như bị lật ngược đang thổi trumpet. Hai má của hắn bạnh ra như ếch ương nhưng ánh mắt lại dán chặt vào khu vườn.

Những nốt thăng.

Những nốt trầm.

Phải đến ba phút trôi qua. Tôi không biết phải làm gì.

Cửa sau mở ra và một bà béo ì ạch leo lên xe, bà ta nói: “Vicky đang ngủ”. Tay thối kèn kéo bà ta vào trong, quăng cây kèn đi và họ bắt đầu hôn nhau ngẫu nhiên như hai con chó đang tấn công một chậu sữa. Chiếc xe bắt đầu rung lên.

Tôi tụt xuống bồn, trượt chân khi dẫm phải một quả bóng chơi gôn. Đứng dậy, tôi băng nhanh qua bãi cỏ, ngã vào một cái vòng bóng vồ vô hình, đứng dậy rồi tính trượt mất cú nhảy lên xà hàng rào. Chân tôi kêu oạch.

“Mày là đồ con lợn”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói.

Tôi quăng người qua hàng rào và rơi xuống đất như một khúc gỗ.

Căn nhà thứ ba là nơi ông Broadwas sống. Nếu Broadwas nhìn thấy tôi, ông ấy sẽ gọi điện cho ba, và tới nửa đêm tôi sẽ bị tống khỏi nhà. Những giàn phun nước phun xì...xì...xì. Những giọt nước bắn vào mặt tôi. Gần như cả khu vườn được một giàn đậu tây che khuất.

Nhưng tôi lại gặp một mối nguy khác. Từ khu vườn của tay thối kèn trumpet phía sau, có tiếng đàn bà gọi: Quay lại đây, Gerry! Đó lại là lũ cáo thối mà!

— Đó chẳng phải con cáo nào đâu! Lại một trong đám trẻ đấy!

Ngay phía trên đầu tôi, hai bàn tay nắm lấy hàng rào.

Tôi chạy hết tốc lực về phía cuối dãy đậu tây, người co rúm lại.

Ông Broadwas đang ngồi trên bậc cửa, nước từ vòi đang chảy vào một can bằng kim loại.

Nỗi lo sợ làm tim tôi đập loạn xạ như bầy ong bay trong thùng.

Giọng người đàn bà phía sau tôi lại vang lên - Cáo đấy, Gerry! Tuần trước Ted đã bắn hạ một con mà anh ấy nghĩ là quái thú Dartmoor lần đầu xuất hiện.

— Ô, mày phải không? - Hai bàn tay đã rời phía trên hàng rào. Một bàn tay đặt vào lỗ thùng mà chân đã tạo ra ở hàng rào - Một con cáo làm điều

này, phải không?

Một lần nữa những ngón tay của tay kèn trumpet lại đặt ngay phía trên đầu tôi. Hàng rào rên rỉ khi gã chuẩn bị nâng người lên.

Ông Broadwas không nghe thấy gì do tiếng nước chảy, nhưng bây giờ ông đã để vòi nước xuống bậc cửa và đứng dậy.

Dính bầy, dính bầy rồi. Ba sẽ giết tôi mất.

— Mandy? - Một giọng nói phát ra từ khu vườn phía sau tôi - Gerry?

—Ồ, Vicks - Người đàn bà đầu tiên lên tiếng - Chúng ta nghe thấy một giọng lạ.

— Anh đang tập kèn trumpet - người đàn ông nói - thì nghe thấy âm thanh buồn cười nên đi ra để ngó xem cái gì.

— Ôi thế à? Nó là cái gì thế?

Ông Broadwas đã xoay lưng về phía tôi.

Hàng rào phía trước cao quá nên không thể nhảy qua được, cũng chẳng có chỗ dựa.

— EM CÓ THỂ NGƯỜI THẤY MÙI CỦA NÓ TRÊN NGƯỜI ANH!
EM CÓ THỂ NHÌN THẤY SON MÔI.

Ông Broadwas vặn vòi nước lại.

— ĐÓ KHÔNG PHẢI SON MÔI, EM ĐIÊN RỒI - Tay thổi kèn phía trên hàng rào hét lên - ĐÓ LÀ MÚT.

Ông già làm vườn cho nhà tôi bước về phía tôi nấp, nước trong thùng kêu lọc bọ. Ánh mắt ông ấy gặp mắt tôi nhưng ông ấy trông không có vẻ ngạc nhiên.

— Cháu vào để lấy quả bóng tennis - tôi buột miệng.

— Cách dễ nhất là đi qua phía sau nhà kho.

Ban đầu tôi chẳng hiểu gì.

— Cậu đang lãng phí thời gian quý giá - Ông Broadwas quay sang mấy luống hành.

— Cám ơn ông - Tôi ghen hợm, ông biết tôi nói dối nhưng vẫn tha cho tôi. Tôi chạy nhanh ra lối đi và vòng qua góc nhà kho. Không khí sặc mùi creozot mới. Hồi còn trẻ chắc chắn ông Broadwas phải là một *Ma quỷ*.

— TA ƯỚC MẸ CÁC NGƯỜI ĐÃ DÌM CHẾT CÁC NGƯỜI Ở KÊNH

WORCESTER! - Giọng người đàn bà xé rách bóng tối mát mẻ - CẢ HAI NGƯỜI! BẰNG CÁI BAO ĐỰNG ĐẦY ĐÁ.

Khu vườn thứ tư đầy đồ bằng đá, tràn ngập ánh trăng nhưng lổn nhồn toàn bê tông và sỏi. Chỗ nào cũng có đồ trang trí. Không có những ông thần lùn mà chỉ có nhân sư Ai Cập, Smurf^[80], thần tiên, rái cá biển, gấu Pooh, lợn con và eeyore^[81], gương mặt Jimmy Carter^[82]. Một dãy núi Himalaya cao ngang tầm vai chia đôi khu vườn. Khu vườn có tượng điêu khắc này một thời là huyền thoại của địa phương, tác giả Arthur Evesham cũng vậy. Tờ *Malvern Gazeeter* đã in những bức ảnh kèm theo tí KHÔNG CÓ NƠI NÀO NHƯ THẾ GIỚI TÍ HON. Cô Throckmorton đã đưa chúng tôi đến xem. Một người đàn ông tươi cười mang nước Ribena với bánh quy đông thành đá cho chúng tôi, trên bánh có hình những người đàn ông to bằng đầu đinh đang chơi thể thao. Sự thật là vài ngày sau chuyến thăm của chúng tôi, Arthur Evesham chết vì bệnh tim. Đó là lần đầu tiên tôi nghe nói về bệnh tim, tôi nghĩ đó là do tim bạn đột nhiên phát điên và tấn công cơ thể như một con chồn giết một con thỏ. Đôi lúc bà Evesham xuất hiện ở cửa hàng nhà ông Rhydd, mua vài thứ đồ tạp hoá dành cho người già như dầu bóng Duraglit và kem đánh răng Germolene.

Vương quốc của Arthur Evesham đã xấu đi kể từ khi ông mất. Một bức tượng Nữ thần tự do nằm như vũ khí mà kẻ giết người ném đi. Gấu Pooh thì trông như nạn nhân bị tạt axit. Thế giới phá hủy mọi thứ nhanh hơn con người có thể làm. Mũi của Jimmy Carter đã rụng, tôi nhét cái mũi ấy vào túi. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là một ngọn nến ở cửa sổ trên gác. Tôi bước lên Vạn lý trường thành, suýt nữa bị rách hết quần áo vì Edmund Hillary và Sherpa Tenzing^[83] đang nhô trong ánh trăng buổi tối. Phía ngoài là một quảng trường tí hon hình thành từ một ô cỏ đặt trong bãi sỏi đẹp đẽ. Tôi nhảy vào ô cỏ này.

Nước lạnh ngập tới tận háng.

“Đồ ngu”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* cười, “đồ ma cô đàn độn thối tha”.<

>Khi tôi chật vật leo lên bệ, nước tràn ra ống quần. Những lá li ti bám lấy tôi như những thứ của người nôn ra. Nếu nhìn thấy tôi thế này chắc mẹ sẽ phát điên. Nhưng tôi phải đẩy ý nghĩ đó ra khỏi đầu vì bên kia hàng rào tiếp theo là khu vườn nguy hiểm nhất.

Tin vui là trong vườn không có ông Blake, còn phía bên kia có những cây có gai và cây lưỡi kiếm. Đó là lớp che chắn quá ổn cho một tay *Ma quỷ*. Tin buồn là một nhà kính chạy theo toàn bộ chiều dài vườn, ngay bên dưới hàng rào cao chừng 10 foot, nó không chắc chắn rung lên dưới sức nặng của tôi. Tôi vừa phải ngồi chồm hổm vừa di chuyển dọc hàng rào cho tới khi đến ngay bên cửa sổ phòng khách nhà ông Blake. Nếu ngã, tôi sẽ lao qua ô kính và đâm bổ xuống sàn bê tông, trừ phi xuyên qua đám dây khoai tây như vị cha cố trong phim *The Omen* (*Điềm báo*) được một cột chống sét hồng giữ lại.

Tôi chẳng có lựa chọn nào.

Những mảnh sắc cửa vào mông và bàn tay khi tôi leo dọc theo hàng rào. Chiếc quần jeans của tôi sưng nước, nặng trĩu. Tôi suýt ngã. Nếu mặt ông Blake thò ra khỏi bất kỳ cửa sổ nào, chắc tôi tiêu mất. Tôi lại suýt ngã lần nữa.

Tôi lựa chỗ trống ở nhà kính rồi nhảy xuống.

Sàn kê đánh “cạch” một cái. May cho tôi, người duy nhất trong phòng khách nhà Blake là Dustin Hoffman, trong phim *Kramer versus Kramer* (*Kramer chống Kramer*)^[84]. Chúng tôi đã xem phim này hồi đi nghỉ ở Oban. Julia khóc từ đầu đến cuối và bảo đó là bộ phim tuyệt vời nhất từ trước tới nay. Với một người sống độc thân, phòng khách nhà Blake có vẻ nữ tính. Đèn chụp thêu ren, tượng những cô gái vắt sữa bằng gỗ, tranh những đồng cỏ nước Mỹ mà ta có thể mua ở Littlewood nếu thực sự cần. Chắc hẳn vợ ông ta mua tất cả những thứ này trước khi mắc bệnh bạch cầu. Tôi bò dưới cửa sổ bếp và lặn theo vườn ở bụi cây mé bên kia cho tới khi đến một thùng đo nước. Tôi chẳng biết tại sao lúc đó tôi lại ngoái nhìn ngôi nhà.

Ông Blake đang đứng ở cửa sổ trên gác nhìn chăm chăm ra ngoài. Sáu mươi giây trước thì chẳng thể có chuyện ông ấy không thấy tôi leo trên hàng rào. (Chiến thắng cần cả vận may và lòng dũng cảm. Tôi hy vọng Moran có thật nhiều hai thứ này). Một miếng dán của ban nhạc Rolling Stones trên ô cửa sổ bám chặt không thể bóc ra. Những bóng ma trên các miếng dán khác bao quanh miếng này. Chắc đó đã từng là phòng của Martin, con trai ông ấy.

Ông Blake nheo mắt nhìn chăm chăm. Chẳng hiểu ông đang nhìn cái gì? Nhưng chắc không phải nhìn tôi, bởi tôi đã được lá che khuất.

Nhìn vào mắt của ông Blake, tôi chỉ thấy những hố sâu.

Khu vườn cuối cùng là vườn nhà Mervyn Hill. Bố Squelch chỉ là người hót rác nhưng vườn của ông ta như vườn của Hội ủy thác quốc gia. Vì đây là nhà nằm ở cuối khu đất nhà thờ nên vườn kéo dài thêm. Một lối đi lát gạch vuông gồ ghề chạy tới một chiếc ghế băng nằm dưới lưới mắt cáo có hồng leo. Qua những ô cửa sổ kiểu Pháp, tôi có thể trông thấy Squelch đang chơi trò *Twister* (*Lố xoáy*) với hai đứa nhỏ hơn và một người đàn ông mà tôi đoán là bố của chúng. Chắc đó là khách nhà Squelch. Bố Squelch xoay cánh quạt. Gần sofa là chiếc tivi đang chiếu đoạn cuối *Kramer versus Kramer*, khi người mẹ của thằng nhóc đến đưa nó đi. Tôi dự tính đường đi, phải chắc thắng. Đồng phân trộn ở phía bên kia vườn sẽ giúp tôi vượt qua bức tường. Cúi người, tôi chạy về phía bụi hồng leo trên lưới mắt cáo. Hương hoa hồng toả đầy - im nào - giọng một người đàn bà trong bóng tối ngồi trên chiếc ghế băng cách tôi chừng năm foot - ôi, cún con!

— A - người bạn trong bóng tối của người ấy nói - cún con lại đập à, con yêu?

(Tôi không thể tin rằng họ không nghe thấy tôi).

— Ôi, ôi, ôi... - tiếng thở hỗn hển - nó rất thích nghe tiếng mẹ đấy, mẹ ạ. Đây này, mẹ sờ vào chỗ phồng lên đây...

Khoảng trống giữa bụi hồng và bức tường phía sau đủ rộng cho tôi ẩn mình nhưng lại quá nhiều gai nên tôi không thể đi qua.

— Con cũng là một nghệ sĩ nhào lộn nhỏ đúng kiểu đấy, con yêu - người

lớn trong bóng tối nói - bây giờ mẹ nhớ lại như thế. (Tôi nhận ra mẹ của Squelch). Mẹ nhớ hồi đó là nhào lộn với võ kung-fu. Merv thì luôn trật tự hơn, thật đấy, ngay cả trước khi nó ra đời.

— Con sẽ chẳng tiếc nếu con nhỏ này quyết định rằng đã đến lúc chào đời. Con cũng nửa chán nửa không khi là con cá voi có chân.

(Chúa ơi, một bà chúa. Một điều ai cũng biết là nếu ta khiến họ sốc, đứa bé sẽ ra đời quá sớm. Thế rồi đứa bé sẽ chậm phát triển trí não như Squelch và lỗi sẽ thuộc về tôi).

— Thế con vẫn chắc đây là con gái?

— Eleanor ở Accounts, đúng rồi, bà ấy đã kiểm tra. Lấy một sợi tóc của con, quần nhẵn cưỡi rồi treo trên lòng bàn tay của con. Nếu nó lắc thì đó là con trai. Nhẵn của con thì lộn, thế nên đây là con gái.

— Thế là bà già ấy vẫn làm trò đó phải không?

— Eleanor nói bà ấy chưa bao giờ sai cả.

(Chiếc đồng hồ Casio của tôi báo thời gian sắp hết).

Màn chơi trò *Lốc Xoáy* đã chuyển thành một đồng cơ thể chen nhau, tay vịn vịn và chân ngó ngoáy - Nhìn đám hỗn độn kia! - Mẹ Squelch tặc lưỡi về hài lòng.

— Ben hơi tiếc khi bạn anh ấy ở nhà kho chỗ cửa hàng Catalogue của Kay từ chối, mẹ ạ. Con muốn nói về chuyện khi Merv ra trường ấy.

— Không thể giúp được nó, con yêu. Ben đã rất tốt khi cố gắng giúp.

(*Thời gian*, chiếc Casio của tôi rung lên, *thời gian*. Tôi quá cẩn thận, đó là vấn đề. Điều quan trọng với một tay *Ma quý* là ta không quan tâm liệu ta có cứng rắn quá không).

— Nhưng mẹ lo Merv sẽ thế nào. Nhất là khi con và Bill không còn ở bên cạnh, con biết đấy.

— Mẹ! Mẹ sẽ nghe bản thân mình?

— Merv không thể nghĩ về tương lai của nó, đúng không? Merv không thể nghĩ xa hơn ngày kia đâu.

— Nó luôn có con và Ben, nếu chuyện đó xảy ra.

— Con sẽ sớm có ba người để chăm sóc, phải không? Merv khiến mẹ ngày càng bận bịu thêm chứ không phải nhàn đi. Bill nói gì không? Tuần

trước thấy nó trong phòng ngủ xem lần lượt hết một trong những cuốn Penthouse. Toàn ảnh phụ nữ khỏa thân với những dạng như vậy. Đến mức đó đấy.

— Con nghĩ cái đó tự nhiên thôi mẹ ạ. Mọi đứa con trai đều làm thế.

— Mẹ biết mà Jacks, nhưng con biết ở một đứa con trai bình thường, điều đó đòi hỏi có chỗ giải tỏa. Tán tỉnh bọn con gái, đại loại thế. Mẹ yêu Merv nhưng đứa con gái nào muốn đi chơi với một thằng như nó? Nó sẽ giúp gia đình ra sao? Merv không phải dạng bất bình thường, nhưng cũng chẳng khôn ngoan, con biết đấy. Không đủ chậm chạp để nhận trợ cấp mà cũng không đủ tinh nhanh để làm những việc như chuyển hòm ở Catalogue của Kay.

— Ben bảo thế chỉ là vì họ sẽ không thuê người làm, do suy thoái kinh tế thôi.

— Bi kịch là Merv láu cá hơn so với mức nó thể hiện ra ngoài. Merv hợp với vai trò thằng đần độn trong làng bởi tất cả những đứa trẻ khác đều trông đợi điều đó.

Một con mèo màu xám bạc đi ngang bãi cỏ. Những tiếng chuông sẽ báo hiệu tôi là kẻ về sau.

— Ben bảo nhà máy cạo lông lợn ở Upton sẽ nhận bất kỳ ai. Kể cả Giles Noak, sau khi bố nó được cho nghỉ.

(Tôi chưa bao giờ nghĩ về chuyện này. Squelch chỉ là đứa trẻ bị coi thường. Nhưng hãy nghĩ khi Squelch 20 hoặc 30 tuổi. Nghĩ về việc mẹ nó đã làm cho nó hàng ngày. Khi Squelch 50 hay 70 tuổi, điều gì đã xảy ra với nó? Chuyện đó có gì buồn cười?).

— Mẹ dám nói là việc cạo lông lợn có thể..., nhưng con yêu, cái đó không làm thay đổi...

— Jackie? - Tiếng ông bố trẻ gọi từ khung cửa sổ kiểu Pháp - Jacks!

Tôi ép người vào giữa bụi hồng và bức tường.

— Chuyện gì ở đó thế Ben? Em với mẹ ở đây! Ngồi ở ghế băng.

Gai hồng như bọn thủy quái bập rặng vào ngực và mặt tôi.

— Wendy có ở đó với em không? Merv lại hào hứng quá nữa này. Bị một trong những tai nạn nho nhỏ...

— Tổng cộng có mười phút - mẹ Squelch lằm bằm - đó phải là một kỷ lục mất. Được rồi, Ben! - bà đứng dậy - Mẹ về đây!

Khi mẹ Squelch và bà chị đang mang bầu đang bước lại nhà thì tiếng chuông đầu tiên của nhà thờ thánh Gabriel nổi lên báo hiệu 9 giờ. Tôi lao đến bên tường và dẫm lên đồng phân. Nhưng thay vì bật lên thì tôi lại thụt nửa người xuống lớp đặc sệt đang thối mục. Có một loại ác mộng trong đó mặt đất là kẻ thù của ta.

Tiếng chuông thứ hai nổi lên.

Tôi chật vật bước ra khỏi đám đất rồi leo qua tường, đung đưa người khi tiếng chuông thứ ba rồi nhảy xuống lối giành cho xe dẫn xuống cạnh cửa hàng nhà ông Rhydd. Vẫn mặc chiếc quần bám đầy phân ướt, tôi chạy nhanh về phía đường cắt và về sớm hơn thời gian do *Ma quỷ* quy định đúng hai tiếng chuông chứ không phải sớm hơn hai phút.

Khi đặt chân tới gốc sồi, tôi thở như kéo bễ và chẳng còn đủ sức để rút những gai hồng cắm vào tất nữa. Nhưng ngay lúc đó, ngay ở đó, tôi cảm thấy hạnh phúc hơn bất kỳ khi nào mình có thể nhớ được. Chưa bao giờ như vậy.

— Con trai ta - Gilbert Swinyard võ lừng tôi - là một trong những tay *Ma quỷ*.

— Chưa từng có ai làm giỏi như vậy, nhớ thế! - Grant Burch cười kiêu ma quái - vẫn còn thừa những ba giây!

Pete Redmarley ngồi vắt chân hút thuốc - Bọn tao nghĩ là mày chẳng dám đấy - Pete Redmarley không bao giờ bị sốc, nó đã có một bộ ria mép hoàn chỉnh một nửa. Nó chưa bao giờ bảo tôi rằng nó nghĩ tôi là một thằng ái nam ái nữ đua đòi, nhưng tôi biết đó là điều nó nghĩ.

— Thế thì mày lằm - Gilbert Swinyard tuyên bố. (Được đưa trẻ khác đua đòi theo như Gilbert Swinyard chính là cái lợi của việc là một tay *Ma quỷ*) - Chúa ơi, Taylor! Chuyện gì xảy ra với quần mày thế?

— Em dẫm vào... - tôi hỗn hển, vẫn thiếu không khí... - cái ao của lão chết tiệt Arthur Evesham...

Ngay cả Pete Redmarley cũng cười khoái trá vì điều đó

— Rồi... - tôi cũng bắt đầu cười... - sục xuống đồng phân trộn nhà Squelch...

Pluto Noak lắc lư người - Nó bị thế hả?

— À - Gilbert Swinyard nói - nó bị ngập tới tận răng.

— Nó chỉ về sớm một lát thôi - Grant Burch nói.

— Có... - tôi chỉ kịp dừng để chào Pluto Noak - có cả đồng người vẫn loanh quanh trong vườn nhà họ.

— Tất nhiên là thế rồi. Trời đã tối đâu. Nhưng tao biết mày sẽ làm được - Pluto Noak vỗ vai tôi (ba làm thế khi tôi học được cách lặn, mới chỉ một lần) - tao đã biết thế. Sẽ có một buổi kỷ niệm - Pluto Noak ưỡn mông ra như thể nó đang ngồi trên một con xe máy tưởng tượng. Chân phải của nó dận nổ. Khi tay Pluto Noak kéo lên, chiếc Harley-Davidson này đánh một cái rầm to qua mông đít nó. Rồi từ số một lên số bốn sau ba, năm, mười giây.

Bọn *Ma quỷ* chúng tôi thường phá thối nhau.

Tiếng hàng rào sập cùng một đứa trẻ ngã nhào vào cửa kính vang xa lúc trời chạng vạng tối. Câu chuyện đùa của Gilbert Swinyard về một đứa bé trong lò vi sóng tắt ngay trên miệng nó. Những tay *Ma quỷ* khác nhìn tôi như thể tôi biết tiếng động đó nghĩa là gì, mà tôi biết thật - Nhà kính của ông Blake.

— Moran? - Grant Burch cười khẩy - Nó làm sập nhà kính à?

— Rơi qua nhà kính - tiếng cười khẩy của Grant Burch tắt lịm - cao mười, mười hai foot.

Những người giống chuông của nhà thờ bây giờ đang rời khỏi làng Thiên nga đen, hát về chuyện một con mèo bò vào hầm mộ nhà thờ ia bậy rồi lại chui ra.

— Moron Moran - Pluto Noak hát thành nhịp - trốn trong hang thỏ của mày ấy.

— Cái thằng gà mờ ấy - Pete Redmarley nói - tao biết nó là sai lầm - rồi nó quắc mắt nhìn những tay *Ma quỷ* còn lại - Bọn tao không cần *Ma quỷ* mới nào nữa. (Điều đó cũng có thể nói tới tôi). Thế thì lần tới có lẽ mời cả Squelch mất.

— Tốt nhất là đi thôi, dù đường nào - Gilbert Swinyard đứng dậy - tất cả chúng ta.

Một sự thật xuyên qua tim tôi. Nếu tôi ngã vào nhà kính nhà ông Blake chứ không phải Moran, Moran sẽ chẳng bỏ rơi tôi chỗ lão tâm thần ấy. Nó sẽ không làm thế.

— Hãy giữ nguyên cho cái bẫy của mày sập xuống - Maggot ra lệnh - Ploot?

Pluto Noak và những tay *Ma quỷ* khác quay lại.

— Không có ai...(nói điều này còn khó hơn vạn lần việc băng qua các khu vườn sau của người ta)...chắc chắn rằng Moran (*Gã treo cổ* chặn mất từ “thương”), ý em là nếu nó bị gãy một chân hay bị kính đâm vào người?

— Blake có thể gọi xe cứu thương - Grant Burch nói.

— Nhưng ta không thể...anh biết là...

— Không, Taylor - bây giờ thì Pluto Noak trông đầy vẻ côn đồ - Tao không biết.

— Thằng cứt đấy đã biết luật của chúng ta - Pete Redmarley nhổ bọt - Mày bị bắt, tự mày chịu. Sau chuyện này mày đi gõ cửa nhà lão Blake, Jason Taylor, rồi sẽ lộ ra sự việc gì, lý do tại sao, kẻ nào làm; rồi chuyện chó chết xảy ra, những tay *Ma quỷ* sẽ bị nêu tên, chúng tao sẽ không chấp nhận chuyện đó. Bọn tao đã có mặt ở đây rất lâu trước khi mày đặt chân vào cái làng này.

— Em không...

— Tốt. Bởi vì làng Thiên nga đen không phải Luân-đôn, Richmond hay chỗ chết tiệt nào. Làng Thiên nga đen không có chỗ cho các bí mật. Nếu mày đi gõ cửa nhà lão Roger Blake, chúng tao sẽ biết.

Gió lật hết cả vạn trang sách trên cây sồi.

— Vâng, chắc chắn - Tôi phản đối - em chỉ...

— Đêm nay mày đã không trông thấy Moran - Pluto Noak thọc một ngón tay dùi đục vào tôi - Mày đã không nhìn thấy chúng tao. Mày đã không nghe thấy gì về *Ma quỷ*.

— Taylor - Grant Burch cảnh cáo tôi lần cuối cùng - về nhà, được không?

Thế là tôi ở đây, sau vài phút lần mò trở lại, đối mặt với búa gõ cửa nhà ông Blake, người tôi run lên vì sợ. Trong nhà, ông Blake đang hét, không phải đang mắng chửi Moran mà ông ấy đang gọi điện, hét gọi xe cứu thương. Ngay khi Blake gác máy, tôi sê nện búa gõ cửa cho tới khi nào ông ấy cho tôi vào. Đây mới chỉ là khởi đầu. Tôi nhận ra điều gì đó về chuyện tất cả những kẻ tự tử đi thơ thẩn về phía Bắc, tới một nơi vô định - nơi có cao nguyên hoà vào biển.

Đó không phải lời nguyện hay hình phạt.

Đó là điều họ cần.

Nhà quan sát mặt trời

MỞ RA! MỞ RA! Chiếc búa gõ cửa kêu lên. NẾU KHÔNG TA SẼ ĐẬP TAN NHÀ CỦA NGƯỜI! Chuông thì át hơn. Chúng chỉ nói XIN CHÀO? CÓ AI Ở NHÀ KHÔNG? Nhà sở có một búa gõ cửa và một cái chuông, tôi đã thử cả hai nhưng vẫn chẳng có ai trả lời. Tôi chờ đợi, có lẽ cha sở đang nhúng chiếc bút lông ngỗng vào lọ mực, gặt gong “Chúa nhân từ, đã ba giờ rồi sao?” Tôi ép tai vào cửa nhưng căn nhà cũ to lớn chẳng phát ra tiếng gì. Ánh nắng tràn ngập bãi cỏ đang khát nước, hoa rục rĩ, cây ngủ gà ngủ gật trong gió. Một chiếc Volvo đầy bụi đậu trong ga-ra cần rửa và đánh bóng. (Volvo là thứ nổi tiếng duy nhất của Thụy Điển ngoài ban nhạc ABBA. Volvo có những thanh sắt trên mui nên ta sẽ không bị một chiếc xe tải lớn cán dẹp như bánh bích-quy lúc chạy trên đường.

Nửa khác tôi lại hy vọng không có ai trả lời. Nhà sở là một nơi tôn nghiêm, trái với nơi bọn trẻ cần đến. Nhưng khi tôi bò đến đây tuần trước vào ban đêm, có một phong bì được dán bằng băng dính vào hòm thư. GỬI ELIOT BOLIVAR - NHÀ THƠ. Bên trong là một lá thư ngắn viết mực tím trên giấy màu xám tím. Thư mời tôi đến nhà sở để bàn về tác phẩm của tôi vào lúc 3 giờ ngày chủ nhật. “Tác phẩm”. Chưa có ai từng gọi những bài thơ của Eliot Bolivar là “tác phẩm”.

Tôi sút một hòn sỏi dưới lối dành cho xe đi.

Chiếc then cửa rít lên như tiếng súng rồi một ông già ra mở cửa. Da của ông ta lốm đốm như vỏ chuối, ông mặc áo sơ-mi không cổ và có dây đeo - Xin chào?

— Chào, à, chào ông. (Tôi muốn nói “Vâng, chào ông” nhưng gần đây *Gã treo cổ* thích những từ có chữ “V”). Ông là cha sở?

Người đàn ông liếc quanh vườn như thể tôi là một con chim mồi - Ta chắc chắn không phải là cha sở. Tại sao? - rồi một giọng nước ngoài còn

chua hơn giọng Pháp - cậu là cha sở?

Tôi lắc đầu. (*Gã treo cổ* còn chẳng để cho tôi nói “Không”) - Nhưng cha sở mời cháu tới - tôi chìa cho ông ta chiếc phong bì - chỉ có điều ông ấy không ký mình (tôi không thể nói từ “tên”), ông ấy không ký vào nó.

— A, aha - người không phải cha sở chắc đã nhiều năm không gặp điều gì ngạc nhiên - hãy vào nhà quan sát mặt trời. Cậu phải bỏ giày ra.

Bên trong đầy mùi gan và đất. Một cầu thang trải nhung chia đôi luồng nắng chiếu vào sảnh. Một chiếc ghi-ta màu xanh dựa vào chiếc ghế kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Trong khung bằng vàng của nó là tượng một người đàn bà khóa thân ngồi trong thuyền thúng trôi trên hồ có hoa súng. “Nhà quan sát mặt trời” nghe có vẻ tuyệt. Một cung thiên văn chỉ theo dõi mặt trời chứ không phải các ngôi sao? Có lẽ trong thời gian rảnh rỗi, cha sở là một nhà thiên văn học.

Cha sở đưa cho tôi một chiếc bót đi giày, tôi không chắc phải dùng nó thế nào nên nói “Không, cảm ơn ông” và tụt đôi giày ra như vẫn làm - Ông có phải là quản gia?

— Quản gia? A ha. Một cách mô tả hay về vị trí của tôi trong nhà này, tôi nghĩ thế. Xin mời theo tôi.

Tôi nghĩ chỉ có linh mục và giáo hoàng mới đủ tầm để có quản gia, nhưng các cha sở cũng có thể chứ. Lốp vá sàn tước ả xuyên qua tất và cửa vào lòng bàn chân tôi. Sảnh đi vòng qua một phòng khách buồn tẻ và một căn bếp sạch sẽ. Trần cao treo những đèn chùm nhiều ngọn chẳng đầy mạng nhện.

Tôi suýt đâm sầm vào lưng ông quản gia.

Ông ấy dừng lại trước một cửa hẹp và nói vọng vào - Có một vị khách.

Trong nhà quan sát mặt trời này không có thiết bị khoa học nào dù cửa sổ trên mái đủ rộng để đặt các kính thiên văn. Khung cửa sổ lớn bao quanh khu vườn hoang đầy cây ma địa hoàng và cây pô-kơ đỏ. Các kệ sách ép sát vào tường. Những cây lùn tịt mọc trong các chậu bám rêu xếp quanh lò sưởi bỏ không. Khói thuốc lá bốc mù mịt che hết mọi thứ như trong cảnh hồi tưởng chiếu trên tivi.

Trên chiếc ghế mây có một bà già ngồi trông như con ếch.

Bà ta già nhưng trông oai nghiêm, như thể vừa bước ra từ một bức chân dung, mái tóc bạc trắng và choàng khăn màu tía kiểu hoàng gia. Tôi đoán bà này là mẹ của cha sở. Đồ trang sức của bà to như những quả chanh, như những cái kẹo. Có thể bà ta 60 tuổi, hoặc cũng có thể là 70 tuổi. Với người già và trẻ con thì chẳng chắc được. Tôi quay lại nhìn ông quản gia nhưng ông ta đã đi mất.

Hai con người của bà già đảo nhanh đuổi theo những con chữ trên những trang sách của bà ấy.

Tôi có nên ho một tiếng? Thế thì ngu ngốc quá. Bà ấy đã biết tôi ở đây rồi.

Khói uốn lượn bay lên từ điếu thuốc của bà ấy.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế sofa không tay vịn cho tới lúc bà sẵn sàng nói chuyện. Cuốn sách của bà có tựa *Grand Meaules*. Tôi tự hỏi *Meaules* là gì và ước mình giỏi tiếng Pháp như Avril Bredon.

Chiếc đồng hồ đặt trên lò sưởi chia từng phút thành các giây.

Các khớp tay của bà nhọn như Toblerone^[85]. Thịnh thoảng các ngón tay đầy xương lại phui tàn thuốc trên các trang sách.

— Tên ta là Eva van Outryve de Crommelynck - nếu một con công đực nói giọng người, nó chính là bà ấy - cậu có thể gọi ta là quý bà Crommelynck - dù không chắc nhưng tôi đoán giọng của bà ta là giọng Pháp - những người bạn Anh của ta thuộc một dòng giống đang bị đe dọa hiện nay bảo ta rằng “Eva, ở vương quốc Anh của bà thì ‘quý bà’ quá kiêu cách. Tại sao không gọi đơn giản là bà Crommelynck?”. Và ta nói “Quý tha ma bắt các người! Kiêu cách có gì sai? Ta là một quý bà và âm ‘a’ của ta rất rõ”. Tiếp nào! Bây giờ là 3 giờ, hơn 3 giờ một chút, thế cậu là nhà thơ Eliot Bolivar, đúng không?

— Vâng (“Nhà thơ”). Rất vui được gặp bà...quý bà Crommelynck.

— Crom-mel-ynck.

—Crommelynck.

— Vẫn tệ, nhưng khá hơn. Cậu trẻ hơn so với ước đoán của ta. Mười bốn? Mười lăm?

Thật tuyệt khi bị nhầm với một đứa lớn tuổi hơn - Mười ba.

— Ấc, một cái tuổi tuyệt vời và tội nghiệp. Không phải một cậu con trai, chẳng phải một thanh niên. Thiếu kiên nhẫn nhưng cũng nhút nhát. Không kìm chế được cảm xúc của mình.

— Cha sở sẽ sớm tới đây chứ ạ?

— Xin lỗi? - bà ngả người về phía trước - Ai (nghe cứ như là “oa”) là “cha sở”?

— Đây là nhà sở đúng không ạ? - tôi cho bà xem lá thư mời, nhưng bây giờ thì không thoải mái lắm - Trên trụ cổng nhà bà có ghi thế, ở đường chính ấy.

— A - quý bà Crommelynck gật đầu - nhà sở, cha sở, cậu đã hiểu sai một thứ. Từng có một cha sở sống ở đây, không nghi ngờ gì, trước ông ta có một, hai, nhiều cha sở - bàn tay gầy gò xương của bà vẩy một làn khói thuốc - nhưng bây giờ thì không còn ai. Nhà thờ Anh giáo đã trở thành kẻ phá sản, kẻ phá sản, theo từng năm, như hãng xe hơi British Leyland ấy. (Cha tôi nói rằng Cơ đốc giáo biết cách điều hành tôn giáo. Cơ đốc giáo và những người đa thê). “Hãy lôi kéo thêm những tín đồ mới”, họ nói với giáo đoàn của mình, “Nếu không người sẽ phải xuống địa ngục”. Nhưng nhà thờ Anh giáo của cậu thì không. Hậu quả là những ngôi nhà tuyệt vời này của các cha sở Anh giáo bị bán hoặc cho thuê, các cha sở phải chuyển tới những ngôi nhà nhỏ. Chỉ có cái tên “cha sở” là còn lại.

— Nhưng - tôi nuốt nước bọt - cháu đã gửi thơ của mình qua hòm thư của bà từ hồi tháng giêng. Làm thế nào mà mọi tháng chúng vẫn được in ở tạp chí của giáo xứ?

— Cái này - bà Crommelynck hít một hơi thuốc mạnh khiến tôi có thể thấy nó ngăn hẳn đi - không nên là bí mật với một bộ não mong manh. Ta đã chuyển các bài thơ của cậu đến cha sở thật ở phòng sở thực sự của ông ấy. Một căn nhà gỗ một tầng xấu xí gần Hanley Castle. Ta không tính tiền việc đó với cậu, cái đó miễn phí. Đó là một bài tập tốt cho những bộ xương thiếu nhanh nhẹn của ta. Nhưng đổi lại, ta đọc các bài thơ của cậu trước

tiên.

—Ồ. Cha sở có biết không ạ?

—Ta cũng chuyển đến mà không ai biết, không nêu tên, thế nên vợ của cha sở không bắt được ta.Ồ, bà ấy tệ gấp trăm lần ông ta. Một con yêu quái mình người cánh chim hoặc một mụ chuyên ngồi lê đôi mách. Bà này bảo ta dùng vườn của ta để tổ chức tiệc mùa hè của nhà thờ thánh Gabriel. “Đó là truyền thống”, bà cha sở nói thế. “Chúng tôi cần không gian cho trò xếp người, cho các gian hàng”. Ta bảo bà ta là “Quý bắt bà đi! Tôi trả tiền cho bà mượn sao? Ai cần tới đấng sáng tạo thiêng liêng phải đi bán mút cam chất lượng tồi?” - quý bà Crommelynck chép đôi môi nhìn như miếng da - nhưng ít ra chồng bà ta cũng đăng các bài thơ của cậu trong cuốn tạp chí buồn cười của ông ta. Có lẽ ông ta sẽ được cứu rồi - bà ta ra hiệu, trở về chiếc chai đựng rượu đặt trên một chiếc bàn khám trai - Cậu uống một chút không?

“Một cốc đây”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói.

Tôi có thể nghe thấy ba hỏi *Con uống cái gì thế?* - Không, cảm ơn bà.

—Đó là mất mát của cậu - quý bà Crommelynck nhún vai.

Một thứ nước trông như mực đổ vào cốc của bà ta.

Với vẻ mãn nguyện, bà gõ nhẹ vào một chồng tạp chí giáo xứ làng Thiên nga đen xếp bên cạnh - Vào việc thôi.

— Một chàng trai trẻ cần biết khi nào một phụ nữ muốn có người chăm thuốc cho mình.

— Cháu xin lỗi.

Một con rồng bằng ngọc lục bảo quấn quanh bật lửa của quý bà Crommelynck. Tôi lo rằng mùi khói thuốc sẽ bám vào quần áo tôi, và tôi sẽ phải bịa ra một câu chuyện với bố và mẹ để giải thích mình đã ở đâu. Khi hút thuốc, bà ta lẩm nhẩm bài thơ *Rocks (Đá)* của tôi đăng trên tạp chí số tháng năm.

Tôi cảm thấy choáng váng vì mức độ quan trọng, vì những ngôn từ của tôi đã thu hút được sự chú ý của người đàn bà kỳ lạ này. Mà cũng thấy sợ nữa. Nếu ta cho ai đó xem cái ta đã viết, ta đã đưa cho họ một cái cọc sắc

nhọn, nắm vào quan tài của ta rồi nói: “Hãy làm khi sẵn sàng”.

Quý bà Crommelynck găm giữ nho nhỏ - cậu tưởng tượng thơ không vãn là sự giải phóng nhưng không đúng. Bỏ vãn điệu, cậu bỏ đi một cái dù... Cậu nhằm tính đa cảm với cảm xúc... Cậu yêu ngôn từ, đúng (một cái bong bóng tự hào phồng lên trong tôi) nhưng ngôn từ của cậu vẫn làm chủ cậu chứ không phải cậu làm chủ chúng...(bong bóng vỡ tan) - bà quan sát phản ứng của tôi - nhưng ít ra thơ của cậu cũng đủ sức sống cho người ta phê bình. Hầu hết những thứ được gọi là thơ đều vỡ ra khi người ta vừa chạm vào. Hình tượng của cậu là thế này, thế kia, mới mẻ, ta không cảm thấy xấu hổ khi gọi nó thế. Bây giờ ta muốn biết một điều.

— Chắc chắn rồi ạ, bất kỳ điều gì.

— Đời sống riêng của những bài thơ này, những căn bếp, khu vườn, chiếc ao này không phải...ảnh dụ của cuộc chiến lố bịch ở nam Đại Tây Dương năm nay?

— Chiến tranh về quần đảo Falkland diễn ra khi cháu đang viết những bài thơ này - tôi trả lời - cuộc chiến có ngấm vào chúng.

— Còn những quý quái gây chiến trong vườn này, chúng chính là biểu tượng của tướng Galtieri và Margaret Thatcher. Ta nói thế đúng không?

— Có vẻ thế ạ.

— Nhưng chúng cũng là cha, là mẹ cậu nữa.

Nếu người hỏi đã biết câu trả lời thì sự ngập ngừng là *Có* hoặc *Không*. Viết về cha mẹ là một chuyện, thú nhận việc đó lại là chuyện khác.

Quý bà Crommelynck ngân nga nhẹ về thích thú - cậu là một cậu bé 13 tuổi lịch sự, nhút nhát đến mức không dám cắt dây rốn của mình! Trừ - bà ta thọc một phát ghê gớm xuống trang tạp chí - chỗ này. Chỗ này, trong các bài thơ, cậu đã làm điều cậu không dám làm chỗ kia - bà ta thúc tay về phía cửa. Để thể hiện cái có ở đó. Bà ấy thọc một nhát vào tim tôi, đau đớn.

Những tia X làm tôi nôn nao cả người.

Khi một bài thơ đã thoát ra, nó chẳng quan tâm tới ta nữa.

— Những khu vườn sau - quý bà Crommelynck cầm cuốn tạp chí số tháng sáu lên.

Tôi chắc chắn bà ta nghĩ tiêu đề của bài thơ như một kẻ giết người.

— Nhưng tại sao tiêu đề nghe có vẻ ghê gớm thế?

— Vâng..., nó không phải lựa chọn đầu tiên của cháu.

— Tại sao cậu làm lễ rửa tội cho sự sáng tạo của mình bằng một cái tên thấp kém thế?

— Cháu định gọi tên nó là *Ma quý*. Nhưng thực tế có một băng nhóm mang cái tên này, ban đêm chúng mò quanh làng. Nếu cháu đặt tên cho bài thơ như vậy, chúng sẽ nghi ngờ người viết bài thơ và sẽ...tóm được cháu.

Quý bà Crommelynck khịt mũi vẻ coi thường tôi. Bà ta ngâm những dòng thơ của tôi ở khổ thứ tư. Tôi hy vọng ít ra bà ta sẽ nói điều gì đó về những dòng thơ mô tả hoàng hôn, ánh trăng và bóng tối.

— Có những ngôn từ đẹp ở đây...

— Cảm ơn bà - tôi đồng ý.

— Những từ ngữ đẹp làm hỏng thơ của cậu. Một chút đẹp sẽ làm cho món ăn hấp dẫn hơn, nhưng cậu lại đổ một núi từ như thế vào nồi! Không, mùi vị của nó phát nôn. Cậu tin rằng một bài thơ phải đẹp, nếu không nó sẽ chẳng xuất sắc. Tôi nói đúng chứ?

— Có vẻ như vậy.

— Kiểu “có vẻ” của cậu thật khó chịu. Xin hãy nói “có”, “không” hoặc xác định rõ. “Có vẻ” là một kẻ lừa biếng, một kẻ phá hoại dốt nát. “Có vẻ” chính là “tôi xấu hổ vì sự rõ ràng và chính xác”. Thế nên chúng ta sẽ thử lại. Cậu tin rằng một bài thơ phải đẹp, nếu không nó chẳng là thơ. Tôi nói đúng chứ?

— Vâng.

— Vâng. Những kẻ đần độn tốn rất nhiều công sức vì nhận thức sai lầm này. Cái đẹp không phải sự xuất sắc. Cái đẹp là sự mất tập trung, là mỹ phẩm, rốt cuộc cái đẹp là sự suy kiệt. Chỗ này - bà ta đọc khổ thứ năm - Sao Kim nhô ra và sáng lên phía bên tai của mặt trăng. Bài thơ bị “xì hơi” ở đoạn cuối cùng. Xì...xì...xì. Lộp xịt, tai nạn xe hơi. Nó nói “Tôi không phải là thứ đẹp đẽ?” Ta trả lời “Quý bắt người đi!”. Nếu cậu gặp một cây mọc lan trong sân, cậu có sơn hoa của nó? Có gắn thêm mấy bóng đèn nhấp nháy hay dùng trong Giáng sinh? Có gắn thêm mấy con vẹt nhựa? Không, cậu không làm thế.

Điều bà ấy nói có vẻ đúng, nhưng...

— Cậu nghĩ rằng - quý bà Crommelynck phì khói ra - mù phù thủy già này điên rồi! Đã có một cây mộc lan tồn tại, mộc lan không cần thơ mới tồn tại được. Nếu là một bài thơ, một bài thơ, nó phải do ta sáng tạo ra.

Tôi gật đầu. (Nếu có vài phút thì tôi đã nghĩ thế thật).

— Cậu phải nói ra điều cậu nghĩ, nếu không hãy dành ngày thứ bảy vùi đầu vào một cái thùng chứ không phải dành cho cuộc nói chuyện với tôi. Cậu hiểu chứ?

— Được ạ - tôi nói nhưng trong lòng lo lắng “được” mà chẳng được tí nào.

— Được - bà ta nói - thơ được “làm”. Nhưng từ “làm” không đủ cho một bài thơ thực sự. “Sáng tạo” không đủ. Mọi từ đều không đủ. Bởi vì bài thơ tồn tại trước khi nó được viết ra.

Cái này thì tôi không hiểu - Ở đâu ạ?

— T.S. Eliot đã nói điều này - Thơ là cú đột phá vào cái không thể mô tả rõ”. Ta, Eva van Outryve de Crommelynck, đồng ý với ông ấy. Những bài thơ chưa bao giờ hoặc không bao giờ được viết ra tồn tại ở chỗ đó, trong vương quốc của cái không thể mô tả rõ. Nghệ thuật - bà ta cảm một điều thuốc vào miệng và lần này thì tôi đã sẵn sàng với chiếc bật lửa có con rồng bằng ngọc - hoà quyện với cái không thể mô tả rõ chính là cái đẹp, ngay cả khi đề tài của nó xấu. Trăng bàng bạc, biển bao la, những lời khôn sáo của những tay tai to mặt lớn đều làm hỏng cái đẹp. Kẻ nghiệp dư nghĩ rằng ngôn từ của hân, màu vẽ của hân, những nốt nhạc của hân tạo ra vẻ đẹp. Nhưng tay bậc thầy biết rằng ngôn từ chỉ là phương tiện của cái đẹp, nhưng hân không biết cái đẹp là gì. Bây giờ hãy cố gắng định nghĩa xem nào. Cái đẹp là gì?

Quý bà Crommelynck gạt tàn thuốc vào chiếc gạt tàn bằng đá đỏ có đốm.

— Cái đẹp là...

Bà ta khoái trá với thế bí của tôi. Tôi muốn gây ấn tượng bằng một định nghĩa thông minh nhưng tôi lại đắm vào *Cái đẹp là cái gì đó đẹp*.

Vấn đề là tất cả những điều này đều mới mẻ. Trong những giờ học tiếng

Anh ở trường, chúng tôi học một quyển sách ngữ pháp do ông Ronald Ridout viết, đọc cuốn *Rượu táo và Rossie (Cider with Rossie)*, thảo luận về chuyện săn cáo và đọc thuộc bài *Tôi phải xuống biển lần nữa (I must go down to the seas again)* của John Maseheld. Chúng tôi không phải tư duy thực sự.

Tôi thừa nhận - Cái đó thật khó.

— Khó? (Chiếc gạt tàn của bà ta có hình một cô gái cuộn người lại). Không thể thế được! Vẻ đẹp hoàn toàn xa với mọi định nghĩa. Khi cái đẹp biểu lộ, cậu biết. Mặt trời lên trong mùa đông ở vùng Toronto bản thiêu, người yêu mới trong quán cà phê cũ, những con chim ác trên mái nhà thật ghê tởm. Nhưng có tạo ra được cái đẹp của những thứ này? Không, cái đẹp ở đây, chỉ thế thôi. Cái đẹp ở đây.

— Nhưng... - tôi ngần ngại, tự hỏi mình có nên nói điều này ra không.

— Một trong những yêu cầu của tôi - bà ta nói - là cậu nói ra suy nghĩ của mình!

— Bà chỉ chọn những thứ tự nhiên. Thế còn hội họa, âm nhạc. Chúng ta nói “Thợ gốm làm ra một cái bình đẹp”, phải không?

— Chúng ta *nói*, chúng ta *nói*. Hãy cẩn thận với việc *nói*. Ngôn từ bảo rằng “Anh đã nêu ra được ý niệm này, khái niệm này, nghĩa là anh đã tóm được nó”. Không, chúng nói dối, hoặc không phải nói dối thì nói thật vụng về. Thật vụng về. Thợ gốm làm ra cái bình, đúng, nhưng chưa tạo ra cái đẹp. Đó chỉ là một vật thể cho nó tồn tại, cho tận tới lúc cái bình bị rơi vỡ. Đó là số phận cuối cùng của mọi chiếc bình.

— Nhưng - tôi vẫn chưa hài lòng - phải một vài người nào đó, ở nơi nào đó biết cái đẹp là gì? Trong một trường đại học chẳng hạn?

— Trường đại học? - bà ta phát ra một âm thanh có lẽ là tiếng cười - cái không thể lường được lại có thể đánh giá được, nhưng liệu có thể trả lời thì không. Có thể hỏi một triết gia nhưng hãy thận trọng. Nếu cậu nghe thấy “Eureka!”, nếu cậu nghĩ “Câu trả lời của ông ta trúng câu hỏi của tôi!” thì đó chính là bằng chứng cho thấy ông ta là kẻ giả danh. Nếu triết gia của cậu đã thực sự rời khỏi hang của Plato^[86], nếu ông ta đã nhìn sâu vào mặt trời

của những kẻ mù... - bà ta bấm đốt tay đếm ba khả năng - ông ta là kẻ điên, hoặc những câu trả lời của ông ta chỉ là những câu hỏi giả danh câu trả lời, hoặc ông ta im lặng. Im lặng bởi cậu có thể biết hoặc cậu có thể nói, nhưng cả hai thì không. Cốc của tôi hết rồi.

Những giọt cuối cùng là những giọt lớn nhất.

— Bà có phải là nhà thơ không? (Suýt nữa tôi nói “bà cũng”).

— Không, danh hiệu đó rất nguy hiểm. Nhưng hồi trẻ, tôi thân với vài nhà thơ. Robert Graves đã viết một bài thơ về tôi, không phải bài hay nhất của ông ta đâu. William Carlos đã đề nghị tôi bỏ chồng và... - bà ta thốt ra những từ này như thể một người diễn kịch câm - chạy trốn với người tình. Rất lãng mạn, nhưng tôi lại có một cái đầu thực dụng mà ông ta lại cơ cực như...*épouvantail*, một...cậu gọi một người đứng giữa đồng dọ chim là gì nhỉ?

— Bù nhìn?

— Bù nhìn, chính xác đấy. Thế nên ta nói với ông ấy “Quý bắt anh đi, Willy, tâm hồn chúng ta ăn thơ để sống, nhưng mỗi người phạm tới bảy tội chết người để kiếm cái mà nhai!” Ông ấy thù triết lý của ta. Thi sĩ là những người biết lắng nghe, nếu họ không bị đầu độc. Nhưng những người viết tiểu thuyết - quý bà Crommelynck làm về mặt *tởm quá* - là những kẻ mắc bệnh loạn tinh thần, là bọn điên, bọn dối trá. Henry Miller sống ở thuộc địa của chúng ta ở Taormina. Một con lợn, một con lợn đằm mồ hôi và Hemingway, cậu biết chứ?

Tôi đã nghe về ông này nên gặt đầu.

— Con lợn dâm dăng nhất trong trại! Những nhà điện ảnh? Phì, phì, là thần Dớt nhỏ bé trong vũ trụ của chúng. Thế giới là bộ phim của riêng chúng. Charlie Chaplin nữa, ông ta là lán giềng của ta ở Geneva, sống bên kia hồ. Một Dớt nhỏ bé quyến rũ, nhưng là một Dớt nhỏ bé. Còn các danh họa? Họ ép tim mình đến khô để lấy bột màu. Chẳng trái tim nào dành cho con người. Hãy xem con dê Andalusia - Picasso. Những tay viết tiểu sử đến đề nghị ta kể những câu chuyện về lão, cầu xin, gạ nhận tiền. Nhưng ta bảo: “Quý bắt các người đi, ta không phải là một cái máy hát bằng xương thịt.

Các nhà soạn nhạc? Cha của ta là một người thế, Vyvyan Ayr. Tai ông ta đã cháy vì nghe nhạc của mình. Ta hay mẹ ta thì ông ấy rất hiếm khi nghe. Có vẻ vĩ đại trong thế hệ của ông ấy, nhưng bây giờ ông ấy đã bị ném khỏi kho và sống lưu vong ở Zedelghem, phía Nam Bruges. Điền trang của mẹ ta ở đó. Tiếng mẹ đẻ của ta là Flanders. Như cậu nghe thấy đấy, Anh ngữ không phải thứ tiếng ta nói tốt. Cậu nghĩ ta là người Pháp?

Tôi gật đầu.

— Người Bỉ. Số phận của những láng giềng lạng lẽ dễ bị nhầm với những láng giềng ồn ào sống cạnh. Nhìn con vật kia! Trên bãi cỏ, gần cây phong lữ ấy...

Trong khoảnh khắc, chúng tôi theo dõi sự co bóp của trái tim một con sóc.

Rồi nó biến mất.

Quý bà Crommelynck bảo tôi - Hãy nhìn tôi!

— Cháu đang nhìn mà.

— Không, cậu đâu có nhìn. Ngồi đây.

Tôi ngồi trên chiếc ghế đầu. (Tôi tự hỏi phải chăng quý bà Crommelynck có quản gia bởi chân bà ta có vấn đề gì đó) - Được rồi.

— Đừng có che đậy bằng “Được”. Ngồi gần hơn. Ta không cần đứt đầu các cậu bé đâu. Ta không làm thế khi đang no bụng. Nhìn đi!

Có một nguyên tắc là không được nhìn quá chăm chú vào mặt người khác. Quý bà Crommelynck đang lệnh cho tôi phá vỡ nguyên tắc đó.

— Nhìn sát hơn.

Từ những thứ màu xanh tím, tôi ngửi thấy mùi sọt, mùi nước hoa làm từ hổ phách và thứ gì đó đang thối rữa. Rồi một điều kỳ dị xảy ra, bà già biến thành điều kỳ dị đó. Chỗ hõm xuống làm tròng mắt và mí mắt đảo lộn, lông mi dính lại thành các đầu nhọn. Những vùng mạch máu nhỏ li ti bò lan sang các vùng lòng trắng. Những mống mắt nhìn lơ mơ như thể đá cẩm thạch bị chôn lâu dưới đất. Đồ trang điểm phủ một lớp bụi lên da ướp. Cái mũi làm từ xương sụn đang tụt vào lỗ trên hộp sọ.

— Cậu có thấy cái đẹp ở đây? - *điều kỳ dị* nói bằng giọng không chuẩn.

Phép lịch sự bảo tôi trả lời “Có”.

— Đồ nói dối! - nó lui lại và trở thành quý bà Crommelynck - Ba mươi, bốn mươi năm trước thì đúng. Cha mẹ ta đã tạo ra ta theo cách thông thường, giống như thợ gốm tạo ra chiếc bình. Ta lớn thành một cô gái. Trong gương, đôi môi quyến rũ của ta nói với đôi mắt xinh đẹp của ta rằng: “Bạn chính là tôi”. Đám đàn ông bày mưu, đánh nhau, tôn thờ, lừa dối, đốt tiền vì những hành động ngông cuồng, để giành được vẻ đẹp đó. Cái tuổi vàng ngọc của ta.

Có tiếng búa gõ ở một căn phòng cách xa.

— Nhưng cái đẹp của con người rơi rụng dần. Cậu bỏ quên giai đoạn khởi đầu. Người này bảo người kia *Không, do tôi thấy mệt mỏi* hay *Ngày hôm nay thật tệ, chỉ thế thôi*. Nhưng sau đó chẳng ai cài lại được chiếc gương. Từng ngày qua đi, nó cứ rơi rụng dần cho tới lúc chỉ còn lại là *mụ phù thủy*, để rồi phải viện tới thuốc độc hại của những thợ làm đẹp để làm cho giống cái thứ mà từ khi sinh ta đã được ban tặng. Ôi, người ta nói “Bà già vẫn còn đẹp!”. Họ hạ cố, họ nịnh bợ, có lẽ họ muốn tốt cho chính mình. Nhưng không, ăn mất gốc rễ của cái đẹp là một... - quý bà Crommelynck dựa hẳn vào chiếc ngai cột kẹt, như kiệt sức - cậu nói thế nào, một con sên không có vỏ.

— Một con sên trần?

— Tham lam vô độ. Một con sên trần không thể tiêu diệt. Thuốc lá của ta ở quái đâu hết rồi?

Cái hộp đã rơi xuống chân bà ta, tôi nhặt và đưa lại.

— Bây giờ hãy về - bà ta nhìn đi chỗ khác - thứ bảy tuần sau trở lại, lúc 3 giờ, ta sẽ nói cho cậu nghe thêm lý do tại sao các bài thơ của cậu không đạt. Hoặc đừng quay lại. Một trăm tác phẩm khác đang chờ đợi. Quý bà Crommelynck nhặt lên cuốn *Le Grand Meaulnes (Kẻ lãng du – Alain Fournie)*(ND), ngồi lại và bắt đầu đọc. Hơi thở của bà kêu to như tiếng còi nên tôi tự hỏi liệu bà có bị ốm.

— Cảm ơn bà, thế thì...

Hai chân tôi đã tê cứng.

Khi quý bà Crommelynck chú ý, tôi đã ra khỏi nhà quan sát mặt trời.

Tiếng đàn ong bay vo vo trong bụi oải hương. Chiếc Volvo đầy bụi vẫn nằm trên lối xe chạy, vẫn cần rửa. Tôi chẳng nói với ba hay mẹ hôm nay mình sẽ đi đâu. Kể với ba mẹ về quý bà Crommelynck nghĩa là: a) thú nhận tôi là Eliot Bolivar, b) tôi vẫn chưa trả lời được hai mươi câu hỏi bà ấy là ai, vì bàn tay là một hình vẽ bằng những nét chấm không được đánh số, c) sẽ được nhắc không quá rầy bà ấy. Trẻ con không được thăm các bà già nếu họ không phải bà, bác, cô, thím, dì hay mợ của mình.

Tôi bấm chuông.

Nhà sở mất hàng tiếng mới nghe thấy tiếng chuông.

Chẳng có ai. Bà ấy ra ngoài đi dạo chẳng? Tuần trước ông quản gia không để tôi lâu thế này.

Tôi dùng đến búa gõ cửa, chắc chắn rằng nó không vô dụng.

Tôi đã đạp xe như điên tới đây bởi đã muộn 30 phút. Tôi nghĩ rằng quý bà Crommelynck có thái độ của một vị tướng chiến trường đối với việc đúng giờ, nhưng dường như chẳng có thứ gì hết. Tôi đã mượn cuốn *Ông già và biển cả* của Ernest Hemingway từ thư viện chỉ vì quý bà Crommelynck đã nhắc tới ông ấy. (Phần giới thiệu nói rằng khi được đọc trên đài, cuốn sách này khiến nhiều người Mỹ oà khóc. Nhưng nó chỉ nói về một lão già bắt một con cá dữ. Nếu người Mỹ khóc vì chuyện này thì chuyện gì họ chẳng khóc được). Tôi vò mấy bông hoa oải hương trong lòng bàn tay và ngửi. Oải hương là thứ mùi tôi thích, sau mùi bút xoá Tip-Exx và vỏ của thịt xông khói. Tôi ngồi xuống bậc thềm, chẳng biết sẽ phải đi đâu.

Khi tôi đạp xe tới đây, những chuyện rắc rối do ảo ảnh tạo ra hiện lên mờ mờ trên đường Welland.

Suýt nữa thì tôi ngủ trên những bậc thềm nóng.

Như bọn kiến trần trụi.

Chiếc then cửa rít lên như tiếng súng rồi ông quản gia mở cửa - Cậu lại đến đây à - hôm nay ông ấy mặc một chiếc áo nịt len của dân chơi gôn - cậu phải bỏ giày ra.

— Cảm ơn ông - khi tụt giày ra tôi nghe thấy tiếng piano hoà theo là tiếng violin nhẹ nhẹ. Tôi hy vọng quý bà Crommelynck không có khách. Khi có ba người thì có thể xuất hiện cả trăm người, cầu thang cần sửa. Một chiếc ghi-ta xanh dùng để đỡ lấy đồ được đặt trên một chiếc ghế gãy. Trong chiếc khung trang trí lờ lợ, một người đàn bà nằm ườn ra chiếc thuyền thúng trên một cái ao bị lấp. Một lần nữa ông quản gia lại đưa tôi vào phòng quan sát mặt trời (Tôi xem từ “solarium”, nó chỉ có nghĩa là một căn phòng thoáng khí). Thứ tự các cửa chúng tôi đi qua khiến tôi nghĩ về tất cả những căn phòng trong quá khứ cũng như tương lai của tôi. Phòng bệnh viện mà tôi đã sinh ra, những lớp học, lều, nhà thờ, văn phòng, khách sạn, bảo tàng, nhà hộ sinh, căn phòng tôi sẽ chết. (Nó được xây chưa nhỉ?). Xe hơi là phòng, rừng cũng vậy. Bầu trời là trần, khoảng cách là những bức tường. Dạ con là phòng làm từ các bà mẹ. Mộ là những căn phòng làm từ đất.

Tiếng nhạc to dần.

Một chiếc máy quay đĩa Jules Verne âm thanh nổi có các nút và mặt tráng bạc chiếm một góc phòng quan sát mặt trời. Quý bà Crommelynck ngồi trên chiếc ngai mây, nhắm nghiền mắt và lắng nghe. Cứ như thể tiếng nhạc là một phòng tắm ấm áp. (Và tôi biết bà ấy sẽ chẳng nói gì trong vài phút nên tôi ngồi xuống chiếc sofa không tay vịn). Một đĩa cổ điển dung lượng lớn đang chạy. Chẳng có gì giống những tiếng “tưng tưng” mà thầy Kempsey chơi trong tiết âm nhạc. Thứ nhạc này ngọt ngào và hờn ghen, thốn thức và sáng rỡ, mờ mịt và trong suốt. Nhưng nếu những ngôn từ chính xác như vậy tồn tại thì đã chẳng cần tới âm nhạc.

Chiếc đàn piano biến mất. Bây giờ tiếng sáo hoà cùng tiếng violin.

Một lá thư viết dở nằm trên bàn của Eva Crommelynck. Chắc chắn bà đã cho chiếc đĩa kia vào khi không nghĩ phải viết câu tiếp theo thế nào. Một chiếc bút to bằng bạc nằm trên trang thư bà vừa dừng lại. Tôi phải tìm chế lăm mới không cầm nó lên đọc.

Chiếc kim máy hát va vào giá đĩa - Cái không thể nguôi - quý bà

Crommelynck nói - lại có khả năng an ủi - bà ta chẳng có vẻ gì vui khi thấy tôi - Cậu đeo mẫu quảng cáo gì ở ngực thế?

— Quảng cáo gì ạ?

— Mẫu quảng cáo trên áo len của cậu.

— Đây là áo đội bóng Liverpool của cháu. Cháu đã ủng hộ đội này từ khi cháu 5 tuổi.

— HITACHI nghĩa là gì?

— Liên đoàn bóng đá Anh thay đổi quy định nên các đội bóng có thể mang biểu tượng của nhà tài trợ. Hitachi là một công ty điện tử. Cháu nghĩ đây là một công ty ở Hồng Kông.

— Thế các cậu trả tiền cho một tổ chức để được quảng cáo cho họ à? Tiếp nào. Trong may mắn, ẩm thực, người Anh dễ tự gây tổn thương không thể tả. Nhưng hôm nay cậu muộn rồi.

Giải thích những chuyện liên quan đến ông Blake sẽ mất quá nhiều thời gian. Tôi không thể nhớ bao nhiêu lần mẹ, ba và cả Julia (khi chị ấy cảm thấy hần học) từng nói *Chúng ta sẽ không nói thêm gì về chuyện đó*, nhưng năm phút sau lại xối nó lên. Thế nên tôi chỉ bảo quý bà Crommelynck rằng tôi phải tự rửa bát trong một tháng để bù cho một thứ mình đã làm vỡ, hôm nay lại ăn trưa muộn bởi mẹ quên rã đông cái đùi cừu.

Quý bà Crommelynck chán ngấy trước khi tôi kịp kết thúc. Bà ra hiệu, trở chiếc chai đựng rượu đặt trên chiếc bàn khám trai - Hôm nay cậu uống chứ?

— Cháu chỉ được phép uống một hớp vào những dịp đặc biệt.

— Nếu hầu chuyện ta không được coi là “đặc biệt”, hãy rót vào cốc của ta.

(Vang trắng có mùi hoa quả của hãng Granny Smiths, có mùi thuốc ngủ để lạnh và những bông hoa li ti).

— Luôn rót sao cho người ta vẫn thấy nhãn rượu! Nếu rượu vang ngon, người được cậu rót cần phải biết. Nếu rượu tồi, cậu đáng phải xấu hổ.

Tôi tuân lệnh. Một giọt rượu chảy xuống cổ chai.

— Thế hôm nay ta sẽ biết tên thật của cậu hay ta vẫn phải bày tỏ lòng mến khách với một kẻ lạ mặt giấu mình dưới một bút danh lỗ bịch?

Thậm chí *Gã treo cổ* còn ngăn tôi nói *Xin lỗi*. Tôi thấy nóng người, tuyệt vọng và giận dữ nên tự nhiên lại buột ra “Xin lỗi!” nhưng lại to đến mức nghe như thô lỗ.

— Lời xin lỗi lịch thiệp của cậu không trả lời được câu hỏi của tôi.

Tôi lầm bầm “Jason Taylor” và muốn khóc.

— Jay nào? Phát âm rõ xem! Tai tôi cũng già như tôi vậy! Tôi không cài tai nghe để nghe từng lời thì thầm đâu!

Tôi ghét cái tên của tôi - Jason Taylor. Vô vị như mấy đơn thuốc bị nhai nát.

— Nếu cậu là một *Adolf Quan tài* hay *Pius Đần độn* thì ta hiểu. Nhưng tại sao lại giấu “Jason Taylor” dưới một nghệ sĩ theo trường phái tượng trưng và một nhà cách mạng Mỹ La-tinh?

Chắc hẳn tôi đã *Hử?*

— Eliot! T.S! Bolivar! Simon!

— Chỉ vì Eliot Bolivar nghe...thơ hơn.

— Cái gì thơ hơn Taylor - một anh hùng Hellen? Ai đã đặt nền móng cho văn học châu Âu nếu không phải người Hy Lạp cổ? Không phải nhóm trộm mộ của Eliot, tôi đảm bảo với cậu! Và một nhà thơ là gì nếu ông ta không là thợ may những con chữ? Nhà thơ và thợ may kết nối thứ mà không ai khác có thể kết nối, họ giấu nghề của mình bằng chính nghề đó. Không, ta không chấp nhận câu trả lời của cậu. Ta tin vào sự thật rằng cậu sử dụng bút danh bởi cậu thấy việc mình làm thơ là một bí mật đáng xấu hổ, đúng không?

— “Xấu hổ” không phải một từ chính xác.

— Vậy thì từ nào mới chính xác?

— Làm thơ... - tôi nhìn quanh nhà quan sát mặt trời nhưng quý bà Crommelynck đã soi thẳng vào tôi... - là *gay*.

— “Gay”? Một việc vui vẻ hả?

Thế này thì thật vô vọng - Làm thơ là việc...bọn đàn ông ẻo lả hay làm.

— Thế cậu là một trong số bọn đàn ông ẻo lả đó?

— Không!

— Thế thì lý luận của cậu vẫn cứ lảng tránh tôi.

— Nếu cha của bà là một nhà soạn nhạc nổi tiếng và mẹ bà là một quý tộc, bà có thể làm những việc mà bà không thể làm khi bố bà làm ở các siêu thị của Greenland và bà học trường phổ thông. Làm thơ là một trong số những việc đó.

— Aha! Sự thật! Cậu sợ những kẻ thô lỗ đầy lông lá sẽ không cho cậu vào bộ tộc của chúng nếu như cậu làm thơ.

— Vâng, đó ít nhiều là lý do...

— Nhiều? Hay là ít? Chính xác thì đâu là từ đúng?

Đôi lúc bà ta thật khó chịu - Lý do là thế, chính xác.

— Và cậu muốn trở thành một kẻ thô lỗ đầy lông lá?

— Cháu là trẻ con, cháu mới 13 tuổi. Bà đã nói rằng 13 là tuổi tội nghiệp, bà đúng. Nếu không hoà vào chúng, chúng làm cho đời ta khổ. Như Floy Chaceley và Nicholas Briar.

— Bây giờ thì cậu đang nói như một nhà thơ thực sự.

— Cháu không hiểu khi bà nói những điều như vậy!

(Nếu là mẹ thì mẹ đã bỏ đi, *Đừng nói với mẹ với cái giọng như thế!*).

— Ta muốn nói rằng - quý bà Crommelynck gần như đã hài lòng - cậu là con người đúng với những ngôn từ của cậu.

— Thế nghĩa là gì?

— Cậu trung thực một cách hoàn hảo.

— Bất kỳ ai cũng trung thực được.

— Nói về bề ngoài, Jason, thì đúng, dễ thôi. Nhưng về nỗi đau thì không. Thế nên cậu cần một cuộc sống hai mặt. Một Jason Taylor tìm cách được bọn thô lỗ lông lá chấp nhận. Một Jason Taylor khác là Eliot Bolivar tìm cách được thế giới văn chương chấp nhận.

— Cái đó không thể thực hiện được?

— Nếu cậu muốn làm một kẻ xếp vắn - bà lắc chỗ rượu trong cốc tạo thành xoáy - thì rất khả thi. Nếu cậu là một nghệ sĩ thực sự - bà nhấp một ngụm rượu - thì tuyệt đối chẳng bao giờ có. Nếu cậu không nói thật với thế giới cậu là ai, là cái gì thì nghệ thuật của cậu sẽ bốc mùi giả dối.

Tôi không tìm được câu trả lời cho điều đó.

— Không ai biết những bài thơ của cậu? Một giáo viên? Một bạn thân?

— Thực ra chỉ có bà thôi.

Mắt quý bà Crommelynck lấp lánh, chắc chắn không phải do ánh sáng bên ngoài - Cậu giấu thơ cả với người yêu của cậu à?

— Không - tôi nói - cháu, à, không.

— Không giấu thơ hay không có người yêu?

— Cháu không có bạn gái.

Nhanh như một khẩu súng bắn nhanh, bà ta hỏi - Cậu thích con trai hơn?

Tôi vẫn không thể tin là bà ta nói thế - Cháu bình thường!

Những ngón tay của bà ta gõ nhịp trên chông tạp chí như muốn nói *Bình thường?*

— Thật ra cháu có thích một đứa con gái - tôi buột miệng nói, mục đích để thanh minh - Dawn Madden. Nhưng nó có bạn trai rồi.

— Ô hô! Vậy bạn trai của Dawn Madden là một nhà thơ hay một kẻ thô lỗ? (Bà ta khoái chí vì cách moi được cái tên Dawn Madden từ tôi).

— Ross Wilcox là một thằng ngu chứ không phải nhà thơ. Nhưng nếu bà có gợi ý cháu viết thơ cho Dawn Madden thì không đâu, cháu sẽ thành trò cười ở làng.

— Tuyệt đối đúng, nếu cậu sáng tác những vần thơ về Thần tình yêu hay những lời khuôn sáo, cô Madden sẽ vẫn tiếp tục bám lấy thằng ngu và cậu chỉ nhận được sự nhạt nhẽo. Nhưng nếu một bài thơ là cái đẹp và sự chân thành, cô Madden sẽ quý những ngôn từ của cậu hơn tiền bạc, hơn bất kỳ bằng cấp nào, ngay cả khi cô ấy già như ta.

— Nhưng - tôi lảng chủ đề này - bao nhiêu nghệ sĩ chẳng dùng bút danh đó sao?

— Ai?

— Ừm... - chỉ có hai cái tên Cliff Richard và Sid Vicious xuất hiện trong đầu tôi.

Một chiếc điện thoại bắt đầu đổ chuông.

— Thơ đúng nghĩa là sự trung thực. Nhưng sự trung thực không phổ biến nên thơ cũng thế.

— Nhưng... trung thực về cái gì?

— Ồ, cuộc sống, cái chết, con tim, ký ức, thời gian, nỗi sợ hãi. Bất kỳ

cái gì. (Có vẻ ông quản gia cũng không trả lời điện thoại). Trung thực có ở mọi nơi, giống như hạt giống, ngay cả những điều lừa dối cũng chứa những yếu tố của sự trung thực. Nhưng con mắt bị mờ đi vì những thứ tầm thường, định kiến, lo lắng, bê bối, việc thanh toán nhau, những ham thích, sự buồn chán, và tệ nhất là tivi. Cái máy đáng khinh bỉ. Trong nhà quan sát mặt trời này của ta từng có tivi. Khi ta đến, ta đã ném nó vào hầm, nó đang xem ta. Một nhà thơ ném mọi thứ vào hầm, trừ sự trung thực. Jason, có chuyện gì à?

— O... điện thoại nhà bà đang đổ chuông.

— Ta biết một máy điện thoại đang đổ chuông! Có thể cho nó xuống địa ngục! Ta đang nói chuyện với cậu! (Nếu nhà có cháy ba mẹ tôi cũng xông vào nhà nếu họ nghĩ mình đang có điện thoại chờ). Cách đây một tuần, chúng ta đồng ý rằng *Cái đẹp là gì?* là câu hỏi không thể trả lời. Còn hôm nay lại là một bí ẩn lớn hơn. Nếu một nghệ thuật trung thực và hoàn toàn không có sự giả tạo thì thật sự nó chính là cái đẹp.

Tôi cố gắng tiêu hoá những điều này.

(Cuối cùng tiếng chuông điện thoại cũng dứt).

— Bài thơ hay nhất của cậu nằm ở đây - bà ta lật qua mấy cuốn tạp chí của giáo xứ - là bài “Gã treo cổ”. Nó chứa đựng những phần sự thật về khó khăn trong phát âm của cậu, ta đúng chứ?

Một nỗi hổ thẹn tương tự làm tôi ghen hòng, nhưng tôi gật đầu.

Tôi nhận ra rằng chỉ trong những bài thơ của mình tôi mới bộc lộ hết được những điều mình muốn nói.

— Tất nhiên là ta đúng. Nếu “Jason Taylor” là cái tên ở đây chứ không phải “Eliot Bolivar, tiến sĩ, OBE (được tặng thưởng huân chương của vương quốc Anh), RIP (đã nghỉ ngơi trong yên bình), BBC (được giải Sách hay nhất)” - bà ta di di trang tạp chí có in bài “Gã treo cổ” - sự thực sẽ tạo nên nỗi hổ thẹn khủng khiếp nhất trước những kẻ thô lỗ lông lá ở làng Thiên nga đen, đúng chứ?

— Khi đó cháu có thể tự treo cổ.

— *Phù?* Eliot Bolivar có thể tự treo cổ nhưng cậu thì phải viết. Nếu cậu còn sợ cho xuất bản thơ với cái tên của mình thì đừng nên xuất bản nữa.

Nhưng thơ có sức sống hơn cậu nghĩ. Trong nhiều năm tôi đã hỗ trợ Tổ chức ân xá quốc tế. (Julia thường nói về tổ chức này). Thơ vẫn sống trong những xà lim, những khu giam giữ, những phòng tra tấn. Ngay trong cái hố đau khổ đó thơ vẫn có tác dụng. Merdegate, không, chỗ quái nào trên biển Manche, tôi hay quên thế nhỉ... - bà ta vỗ trán để cái tên bật ra - Margate^[87]. Vì vậy hãy tin tôi, trường phổ thông không ghê gớm đâu.

— Thứ âm nhạc mà cháu nghe được khi bước vào có phải là nhạc của cha bà không? Bản nhạc rất hay. Cháu không biết rằng có loại nhạc hay như vậy.

— *Bộ sáu* của Robert Frobshier. Đó là người ghi chép cho cha ta khi ông ấy quá già, quá mù lòa, quá yếu tới mức không thể cầm nổi cây bút.

— Cháu đã tìm tên Vyvyan Ayrs trong từ điển bách khoa Britannica ở trường.

— Ô, thế tác giả sùng kính cha ta thế nào?

Phần đó ngắn đến mức tôi có thể thuộc - Nhà soạn nhạc người Anh sinh năm 1870 tại Yorkshire, mất năm 1932 ở Neerbeke, Bỉ. Các tác phẩm nổi bật: *Matruschyka Doll Variations*, *Untergehen Violinkonzert* và *Tottenvogel...*

- *Die TODtenvogel! TODtenvogel!*

— Cháu xin lỗi. Khi sinh thời rất được trọng vọng ở châu Âu. Ngoài những dòng chú thích về âm nhạc thế kỷ 20, bây giờ Ayrs rất ít được nhắc tới.

— Tất cả có thể thôi à?

Tôi đã hy vọng là bà ấy rất ấn tượng kia.

— Một bài tán dương trang trọng - bà ta nói dứt khoát như không.

— Nhưng thật tuyệt khi có một người cha là nhà soạn nhạc.

Tôi giữ chắc chiếc bật lửa có con rồng khi bà hạ thấp đầu điều thuốc xuống ngọn lửa - Ông ấy đã gây những bất hạnh khủng khiếp cho mẹ ta - bà hít vào rồi nhả ra một làn khói run rẩy - cho đến tận hôm nay, vẫn rất khó tha thứ. Khi bằng tuổi cậu, ta đi học ở Bruges và chỉ cuối tuần mới được gặp cha. Ông ấy có bệnh, có âm nhạc của ông ấy, chúng ta không liên

lạc với nhau. Sau khi chôn cất cha, ta muốn hỏi ông ấy cả ngàn điều. Quá muộn, chuyện cũ rồi. Gần đầu cậu có một cuốn album ảnh. Đúng, cuốn đó, đưa cho ta.

Một cô gái chừng tuổi Julia ngồi trên lưng một con ngựa con đứng dưới gốc cây lớn, khi đó chưa có ảnh màu. Một lọn tóc uốn sát má, hai đùi kẹp chặt vào hông ngựa.

— Chúa ơi - ý nghĩ của tôi bật thành tiếng - cô ấy tuyệt quá!

— Phải. Dù cái đẹp có là gì chẳng nữa thì những ngày đó ta đã có nó. Hoặc là nó có ta.

— Bà? - giật mình, tôi so sánh quý bà Crommelynck với cô gái trong ảnh - cháu xin lỗi.

— Thói quen dùng từ đó làm giảm tầm cỡ của cậu đấy. Nefertiti là con ngựa con đẹp nhất của ta. Khi ta và Grigorie bỏ trốn tới Thụy Điển khoảng bảy, tám năm sau khi chụp tấm ảnh này, ta đã giao phó nó cho nhà Dhondt, họ là bạn bè của gia đình ta. Nhà Dhondt bị giết năm 1942, khi bọn phát xít chiếm đóng. Cậu tưởng tượng họ là những anh hùng kháng chiến? Không, đó chỉ là do chiếc xe thể thao của Morty Dhondt. Phanh xe bị hỏng, thế là *bùm*. Ta không biết số phận của Nefertiti ra sao. Nếu ta thực tế thì có thể tưởng tượng nó bị nấu làm keo, làm nước sốt, món hầm cho bọn chợ đen, bọn Digan, bọn sĩ quan quốc xã. Tấm ảnh này chụp ở Neerbeke năm 1929, 1930...phía sau cây kia là Zedelghem Chateau, nhà của tổ tiên ta đấy.

— Nó vẫn thuộc về bà?

— Nó không còn tồn tại nữa. Người Đức đã xây một sân bay ở chỗ cậu nhìn thấy, rồi người Anh, người Mỹ cũng thế... - bàn tay của bà ta làm hiệu *bùm* - đá, hố bom đạn, bùn đất. Bây giờ là tất cả các lô nhà nhỏ, một trạm xăng, một siêu thị. Căn nhà của chúng ta từng tồn tại trong một nửa thiên niên kỷ nay chỉ còn lại trong vài cái đầu già nua, cả trong vài tấm ảnh cũ. Cô bạn thông thái Susan của ta đã viết thế này: “Bằng cách cắt rời và đóng băng khoảnh khắc này...” - quý bà Crommelynck ngắm nghía cô gái một thời chính là bà và gậy tàn thuốc – “tất cả những bức ảnh làm nổi rõ sự hủy hoại đầy nhẫn tâm của thời gian”.

Một con chó buồn bã sủa lên cách một hay hai khu vườn.

Một cô dâu và một chú rể đang tạo dáng trong một nhà thờ nhỏ xây bằng đá. Những nhánh cây trụi cho biết khi đó là mùa đông. Đôi môi mỏng của chú rể như nói *Xem tôi đã có được gì này*. Một chiếc mũ chóp cao, một cây gậy, một nửa ông ta trông giống cáo. Nhưng cô dâu thì một nửa sư tử. Nụ cười của cô ta là ý tưởng về một nụ cười. Cô ấy biết về người chồng mới của mình nhiều hơn anh ta biết về cô. Phía trên cửa nhà thờ, một phụ nữ bằng đá nhìn chăm chú hiệp sĩ đá của cô. Những người bằng xương bằng thịt nhìn vào ống kính máy ảnh nhưng những người bằng đá nhìn xuyên qua cả ống kính máy ảnh vào ta.

— Những người sản xuất ra ta, quý bà Crommelynck nói.

— Cha mẹ bà? Họ có tốt không? - Điều này nghe có vẻ ngốc.

— Cha ta chết vì bệnh giang mai, bách khoa toàn thư của cậu không nói tới điều đó. Đó không phải một cái chết “hay”, ta khuyên cậu nên tránh. Cậu biết đấy, thời đại đó (*thời đại* là một tiếng thở dài) khác. Những cảm xúc không được bộc lộ tự do, ngay cả trong tầng lớp của ta khi đó. Mẹ ta, ôi, bà ấy có khả năng yêu thương cuồng nhiệt nhưng khi đã giận dữ thì thật khủng khiếp. Bà ấy áp đặt quyền lực của mình đối với mọi kẻ bà ấy chọn. Không, ta nghĩ không “hay”. Chỉ hai năm sau bà ấy chết vì chứng phình mạch.

Lần đầu tiên trong đời, tôi nói “Cháu rất tiếc” như mọi người cần phải nói.

— Thật may mắn cho bà ấy vì không phải chứng kiến cảnh Zedelghem bị phá hủy - quý bà Crommelynck nâng cặp kính để nhìn gần hơn tấm ảnh cưới - Trẻ thế! Những tấm ảnh làm ta quên thời gian tiến về trước hay lùi về sau. Không, những tấm ảnh làm ta tự hỏi liệu thời gian tiến về trước hay lùi về sau. Cốc của ta hết rồi, Jason.

Tôi rót rượu cho bà, cho nhãn rượu quay ra đúng yêu cầu.

— Ta chưa bao giờ hiểu nổi cuộc hôn nhân của họ, sự giả dối của nó. Còn cậu thì sao?

— Cháu? Cháu có hiểu cuộc hôn nhân của cha mẹ cháu không à?

— Đó là câu hỏi của ta.

Tôi nghĩ một cách khó khăn - Cháu (*Gã treo cổ* giữ chặt từ “chưa bao giờ” và không chịu bỏ ra), trước đây cháu chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Cháu muốn bảo...ba mẹ cháu vẫn ở cùng nhau. Họ cãi cọ khá nhiều, cháu cho là thế, nhưng khi mâu thuẫn, họ vẫn nói chuyện với nhau nhiều. Họ có thể vui vẻ với nhau. Nếu sinh nhật mẹ mà ba đi vắng thì ba vẫn gửi điện hoa qua dịch vụ Interflora. Nhưng bố cháu phải làm việc hầu hết các dịp cuối tuần bởi kinh tế suy thoái, còn mẹ cháu thì sắp mở phòng trưng bày ở Cheltenham. Bây giờ hình như đang có chiến tranh lạnh về chuyện đó. (Nói chuyện với một số người chẳng khác gì phải đạt đẳng cấp cao hơn khi chơi điện tử). Nếu cháu giống cậu con trai lý tưởng trong phim *Little House on the Prairie* (*Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên*), nếu cháu ít hờn dỗi hơn thì có lẽ cuộc hôn nhân của ba mẹ cháu có thể đã (nói chuẩn xác là “sáng sủa hơn” nhưng hôm nay *Gã treo cổ* hoạt động mạnh) ổn hơn. Julia...(*Gã treo cổ* lại trêu tôi với những từ tiếp theo) chị gái cháu rất giỏi trêu ba. Điều đó làm ba thích. Và chỉ cần nói dông dài, chị ấy cũng làm cho mẹ vui lên được. Nhưng mùa thu năm nay chị ấy sẽ vào đại học. Khi đó sẽ chỉ còn ba người nhà cháu. Cháu chẳng bao giờ có thể nói ra được những từ đúng, không giống Julia - những kẻ nói lặp thường đau buồn đến mức không cảm thấy tội nghiệp cho bản thân, nhưng tôi cũng có một chút cảm giác thấy tiếc cho bản thân - chưa bao giờ cháu có thể nói ra bất kỳ từ nào cháu muốn.

Phía xa hẳn, ông quản gia đã bật chiếc máy hút bụi lên.

—Ặc - quý bà Crommelynck nói - ta là một mụ phù thủy già tọc mạch.

— Không, bà không phải thế.

Bà già người Bỉ dành cho tôi một cái nhìn sắc nhọn qua cặp kính.

— Không phải lúc nào cũng thế.

Một nghệ sĩ trẻ đang ngồi trên chiếc ghế và chơi piano, dáng điệu thoải mái, đang cười và hút thuốc. Tóc ông vuốt sáp bóng như những ngôi sao điện ảnh thời cũ, nhưng ông ta chẳng trông quý phái. Ông ta trông giống Gary Drake, trong mắt có đỉnh sắc, trong miệng cười có con sói rình vồ.

— Hãy gặp Robert Frobisher.

— Ông ấy là người - tôi kiểm tra lại - đã viết bản nhạc hay không tin nổi?

— Đúng, ông ấy là người viết bản nhạc hay không tin nổi đó. Robert sùng kính cha ta. Như một môn đệ, một đứa con trai. Họ cùng chia sẻ sự thấu cảm âm nhạc, sự thấu cảm này còn gần gũi hơn cả quan hệ tình dục. (Bà ấy nói “tình dục” giống như bất kỳ từ nào khác). Nhờ Robert mà cha ta có thể sáng tác được kiệt tác cuối cùng, *Die Todtenvogel*. Ở Warsaw, ở Paris, ở Vienna, trong một mùa hè ngắn ngủi cái tên Vyvyan Ayrs đã trở lại với vinh quang. Ôi, ta là một cô gái ghen tị.

— Ghen tị? Tại sao lại thế?

— Cha ta không ngừng ca ngợi Robert! Thế nên cách đối xử của ta thật đáng xấu hổ. Nhưng sự sùng kính, sự thấu cảm như vậy tồn tại giữa họ, họ rất dễ bị kích động. Tình bạn là thứ êm đềm hơn. Robert rời Zedelghem vào mùa đông.

— Trở lại Anh?

— Robert không có nhà cửa. Cha mẹ ông ấy tước quyền thừa kế của ông ấy. Ông ấy sống trong một khách sạn ở Bruges, mẹ ta cấm ta gặp ông ấy. Năm mươi năm trước, danh tiếng là một tấm hộ chiếu quan trọng. Những thiếu nữ và quý bà dòng dõi đều có một bà đi kèm từng phút. Nhưng dù thế nào đi nữa, ta cũng đâu có muốn gặp. Grigoire và ta đính hôn, Robert có trực trực gì đó về thần kinh. Cảm hứng, bệnh tật, những phút lóe sáng, bão tố, bình lặng, như một ngọn hải đăng, một ngọn hải đăng bị cô lập. Lẽ ra ông ta có thể làm lu mờ Benjamin Britten, Olivier Messiaen^[88], tất cả. Nhưng sau khi ông ấy hoàn thành *Bộ sáu* của mình, ông ấy tự bắn vào đầu trong phòng tắm khách sạn.

Nghệ sĩ piano trẻ vẫn đang cười.

— Tại sao ông ấy làm thế?

— Tự sát chỉ có một nguyên nhân sao? Vì bị gia đình từ bỏ? Chán đời? Ông ấy đọc quá nhiều bản Nietzsche của cha ta? Ông ấy bị ám ảnh bởi sự trở về vĩnh hằng. Sự trở về là tâm điểm âm nhạc của ông ấy. Chúng ta sống một cuộc sống hoàn toàn giống nhau, Robert tin như vậy, và chết cũng

hoàn toàn giống nhau, cứ thế, cứ thế, cứ thế và trở lại nốt thứ ba mươi. Tới sự vĩnh hằng. Hoặc do cái gì đó khác - quý bà Crommelynck châm lại điều thuốc tắt dở chừng - chúng ta có thể đổ lỗi cho cô gái.

— Cô gái nào?

— Robert yêu một cô gái ngờ nghệch, nhưng không được cô ta đáp lại

— Vậy ông ấy tự sát chỉ vì cô ấy không yêu ông ta?

— Có lẽ đó là một yếu tố. Nó lớn hay nhỏ thì chỉ có Robert mới cho chúng ta biết được.

— Nhưng tự giết mình. Chỉ vì một cô gái.

— Ông ấy không phải người đầu tiên, cũng sẽ không phải người cuối cùng.

— Chúa ơi. Theo bà, cô gái ấy có biết điều đó không?

— Tất nhiên có! Bruges là một thành phố nhưng chỉ như một cái làng, cô ta biết. Và ta đảm bảo với cậu rằng năm mươi năm sau, lương tâm của cô ta vẫn cắn rứt, như bệnh thấp khớp ấy. Cô ta sẽ sẵn sàng trả mọi giá để Robert khỏi chết. Nhưng cô ta có thể làm được gì?

— Bà vẫn giữ liên lạc với cô ấy?

— Đúng, chúng ta thật khó mà tránh nhau - quý bà Crommelynck vẫn không rời mắt khỏi Robert Frobisher - trước khi chết cô gái này muốn được tha thứ. Cô ấy cầu xin ta “Khi đó tôi 18 tuổi! Sự tận tâm của Robert chỉ là một...là một...trò phỉnh nịnh đối với tôi! Làm sao tôi có thể biết một con tim đói khát sẽ cắn mất cái đầu? Nó có thể giết cơ thể của mình không?”. Ôi, ta tiếc cho cô ấy. Ta muốn tha thứ cho cô ấy. Nhưng sự thực thế này. (Bây giờ bà nhìn tôi). Ta ghê tởm cô gái đó! Ta ghê tởm cô ta suốt cuộc đời và ta không biết làm thế nào để chấm dứt cảm giác ghê tởm ấy.

Khi Julia thực sự làm tôi nổi điên, tôi thề sẽ không bao giờ nói chuyện với chị ấy nữa. Nhưng đến bữa trà, thường thì vậy, tôi quên sạch - Năm mươi năm gặp một người là quãng thời gian dài.

Quý bà Crommelynck gật đầu, rầu rĩ - Ta không khuyên cậu nên thế.

— Bà đã cố gắng vờ tha thứ cho cô ấy?

— Vờ - bà nhìn ra vườn - không phải sự thật. Nhưng cậu đã nói hai thứ đúng, phải không? Thứ nhất là cậu ghét cô gái này. Thứ hai, cậu muốn cô ta

ôn hơn. Nếu cậu quyết định rằng sự thực của cái “muốn” quan trọng hơn sự thực của cái “ghét”, chỉ cần nói với cô ta rằng cậu đã tha thứ, mặc dù thực lòng cậu không thể. Chí ít ra cô ta sẽ thấy ôn hơn, có lẽ điều đó cũng sẽ làm cậu thấy ôn hơn.

Quý bà Crommelynck xem kỹ cả hai mặt hai bàn tay của mình về đăm chiêu - Ngụ biện - bà thốt lên.

Tôi không chắc “ngụ biện” nghĩa là gì nên im lặng.

Phía xa, ông quản gia đã tắt máy hút bụi.

— *Bộ sáu* của Robert bây giờ không thể mua được. Cậu chỉ tình cờ nghe được nhạc của ông ấy trong các nhà sở vào các buổi chiều tháng bảy. Đây là một cơ hội trong đời cậu. Cậu biết sử dụng chiếc máy hát này không?

— Chắc chắn có rồi.

— Thế thì ta hãy nghe mặt kia, Jason.

— Tuyệt quá - tôi đảo chiếc đĩa. Những chiếc đĩa dung lượng lớn loại cổ, dày như đĩa ăn.

Ở mặt A, tiếng kèn clarinet nổi lên và quấn quanh tiếng cello.

Quý bà Crommelynck châm một điếu thuốc mới và nhắm mắt lại.

Tôi nằm xuống chiếc sô-pha không tay vịn. Tôi chưa bao giờ nghe nhạc trong khi nằm. Nếu ta nhắm mắt thì nghe giống như đọc.

Âm nhạc là một khu rừng mà ta đi xuyên qua.

Một con chim hót thỏ thẻ trên bụi cây sao. Mặt quay ở máy chạy đĩa dừng lại và phát tiếng “cạch” khi chiếc kim quay đến điểm cuối cùng. Khi tôi đứng dậy để chuẩn bị châm thuốc, bàn tay quý bà Crommelynck ra hiệu cứ ở nguyên tại chỗ - Nói cho ta nghe, thầy của cậu là những ai?

— Cháu có nhiều thầy cô dạy nhiều môn khác nhau.

— Ý ta là cậu sùng kính những cây bút nào nhất?

— Ồ - tôi lướt lại giá sách để tìm những cái tên thực sự ấn tượng - Isaac Asimov, Ursula Le Guin, John Wyndham.

— *Assy-Smurft? Ursula Gunt? Wind-'em?* Đây là những thi sĩ hiện đại?

— Không. Viễn tưởng, tưởng tượng. Cả Stephen King. Ông ấy hay viết *truyện kinh dị* lắm.

— Tưởng tượng? *Phù!* Hãy nghe những lời thuyết giáo đạo đức của

Ronald Reagan! *Kinh dị?* Afghanistan? Nam Phi? Idi Amin, Mao Trạch Đông, Pol Pot? Có đủ kinh dị không? Ta muốn hỏi ai là sư phụ của cậu? Chekkov?

— Ở...không.

— Nhưng cậu đã đọc tác phẩm *Quý bà Bovary* chưa?

Tôi chưa bao giờ nghe tên những cuốn sách của bà ấy - Chưa ạ.

— Thậm chí cũng không đọc - bây giờ bà ta đã phát cáu - Hermann Hesse?

— Chưa ạ - một cách ngu ngốc, tôi lại làm tăng thêm sự phẫn nộ của quý bà Crommelynck - Trong trường bọn cháu không thực sự học nhiều về các tác giả châu Âu....

— Châu Âu? Bây giờ nước Anh trôi sang Caribbean à? Cậu là người châu Phi? Hay người Nam cực? Cậu là người châu Âu, đồ con khi mới lớn mù chữ! Thomas Mann, Rilke, Gogol! Proust, Bulgakov, Victor Hugo! Đây là văn hoá của cậu, là những gì cậu được kế thừa, là bộ xương của cậu! Cậu cũng chẳng biết Kafka?

Tôi do dự - Cháu có nghe tên.

— Còn cái này? - bà cầm lên cuốn *Le Grand Meaulnes*.

— Chưa. Nhưng tuần trước cháu thấy bà đọc.

— Nó là một trong những cuốn kinh thánh của ta, năm nào ta cũng đọc. Thế nên - bà gõ cuốn sách cứng vào tôi khá mạnh, khiến tôi đau điếng - Alain-Fournier là người thầy thực sự đầu tiên của cậu. ông ấy theo trường phái hoài cổ, bi kịch và khiến người ta say mê, ông ấy đau khổ và cậu cũng đau khổ. Và tuyệt vời nhất, ông ấy chân thực.

Khi tôi mở cuốn sách, một loạt từ nước ngoài ùa ra. *Il arriva chez nous un dimanche de novembre 189...* - Cái này viết bằng tiếng Pháp.

— Bản dịch giữa các thứ tiếng châu Âu không được hay - bà phát hiện ra cái tội của tôi ẩn trong sự im lặng - Ô hô? Các cậu học sinh của Anh thời văn minh những năm 1980 lại không thể đọc một cuốn sách bằng tiếng nước ngoài?

— Chúng cháu có học tiếng Pháp ở trường... - quý bà Crommelynck buộc tôi phải tiếp tục... - nhưng bọn cháu mới chỉ học tới *Youpla boum!*

quyển 2.

— *Xiiiiiiiiiiiiiiii!* Khi 13 tuổi, ta đã nói trôi chảy tiếng Pháp và tiếng Hà Lan. Ta có thể nói chuyện bằng tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Italia.Ặc! Với các vị hiệu trưởng, bộ trưởng giáo dục của cậu, điều hành quá tốt! Không phải chỉ sự kiêu ngạo đâu! Đó là một đứa trẻ quá khờ đến mức không biết cái bím của mình đang thối um lên và sắp bục ra! Người Anh các cậu đáng phải chịu đựng chính phủ của Margaret Thatcher! Ta nguyện rửa cho các người phải chịu hai mươi năm dưới thời Thatcher! Có lẽ khi đó cậu sẽ hiểu rằng chỉ biết một ngôn ngữ quả là địa ngục! Dù sao cậu vẫn có một cuốn từ điển và một cuốn sách ngữ pháp tiếng Pháp chứ?

Tôi gật đầu. Julia có.

— Thế thì hãy dịch chương đầu tiên của Alain-Fournier từ tiếng Pháp sang tiếng Anh, nếu không thì thứ bảy tới đừng trở lại đây. Tác giả không cần đám học sinh phổ thông làm méo mó sự thật ông ấy đưa ra, nhưng ta cần cậu chứng tỏ rằng cậu không làm phí phạm thời gian của ta. Đi đi.

Một lần nữa tôi lại rời nhà thờ. Tôi giấu cuốn *Le Grand Meaulnes* dưới chiếc áo của câu lạc bộ Liverpool. Bị đẩy khỏi *Ma quý* đã ném tôi vào nhà tù của sự không ưa. Bị phát hiện mang theo một cuốn tiểu thuyết Pháp sẽ đưa tôi lên ghế điện.

Trong suốt tiết học giải trí vào buổi cuối cùng trước khi nghỉ hè, trời nổi sấm liên tục. Khi chúng tôi về đến làng Thiên nga đen thì mưa như trút. Xuống xe buýt, Ross Wilcox đẩy mạnh giữa hai vai tôi khiến tôi ngã ngời xuống vũng nước mà các ống máng xả xuống. Ross Wilcox, Gary Drake và Wayne Nashend cười như điên với nhau. Bọn con gái ngốc nghếch thì quay đi và cười khúc khích dưới những cái ô. (Thật bí ẩn là lúc nào bọn con gái cũng gọi tới những cái ô). Andrea Bozard cũng trông thấy nên tất nhiên nó huých Dawn Madden và chỉ tôi. Dawn Madden cười rung cả người như bọn con gái. (*Con chó*, tôi thực sự không dám nói. Mưa làm dính một lọn tóc đẹp của nó trên cái trán nhăn nhui. Nếu có thể ngậm lọn tóc đó vào miệng và mút hết nước mưa ra, tôi đến chết mất). Ngay cả ông lái xe Norman Bates cũng sửa lên một tiếng cười. Nhưng tôi thì ướt sũng, mất mặt và giận

điên lên. Tôi muốn tước từng mảnh xương ra khỏi cơ thể đáng ghét của Ross Wilcox, nhưng Maggot nhắc tôi rằng hẳn là đứa dữ nhất trong những đứa học năm thứ hai, có thể hẳn sẽ vịn rời hai cổ tay tôi rồi tung lên trên làng Thiên nga đen - Ôi, buồn cười thật, Wilcox. (Maggot ngăn tôi nói “buồn cười cái chết tiệt” để đề phòng Ross Wilcox đòi đánh nhau) - Thế thật thảm hại.... - nhưng đến *thảm hại* thì giọng tôi the thé như thể hai hòn cà của tôi chưa tuột xuống. Tất cả đều nghe thấy. Một tràng cười mới nổ ra như bom, xé tôi thành từng mảnh nhỏ.

Tôi nện chiếc búa gỗ cửa của nhà sở thành nhện và kết thúc bằng việc bấm chuông. Những con sâu đào lỗ trong bãi cỏ nổi bọt nước trông như những cái đầu đen bị ép xuống, đám sên trần thì đang leo lên tường, cống vòm đang nhỏ nước, chiếc mũ trùm đầu trên áo paca của tôi cũng nhỏ nước. Hôm nay mẹ đi Cheltenham để bàn với thợ xây dựng nên tôi nói với ba rằng có thể (“có thể” là một từ có tác dụng giống như ghế bật dù của phi công) tôi sẽ đi đánh điện tử *Battleships (Tàu chiến)* ở nhà Alastair Nurton. Kể từ vụ nhà ông Blake, Dean Moran bị coi là kẻ có ảnh hưởng xấu. Tôi đi xe đạp để nếu gặp ai đó tôi chỉ cần nói “Xin chào” và đạp xe đi luôn, nếu đi bộ có thể sẽ bị tra hỏi. Nhưng hôm nay ai cũng xem trận tennis Jimmy Connors đấu với John McEnroe trên tivi. (Tại đây trời mưa nhưng ở Wimbledon thì trời nắng). Cuốn *Le Grand Meaulnes* cùng bản dịch bọc trong giấy bọc của hàng Mark&Spencer và giấu dưới áo sơ-mi. Tôi đã mất nhiều giờ cho cuốn này. Khi dịch mọi từ tôi đều phải tra từ điển ngay cả Julia cũng nhận thấy. Hôm qua bà ấy bảo: “Tao nghĩ càng đến cuối kỳ mọi thứ càng chán hơn”. Tôi bảo mình muốn làm cho xong bài tập về nhà. Điều kỳ lạ là dịch không có cảm giác dài lê thê như mọi lần tôi từng thấy. Thú vị hơn nhiều so với *Youpla boum! Le francais pour tous (Phương pháp học tiếng Pháp)* nói về Manuel, Claudette, Marie-France, Monsieur et Madame Berri (ông và bà Berri). Tôi đã định hỏi cô Wyche dạy tiếng Pháp kiểm tra giúp bản dịch. Nhưng bị nêu ra như một học sinh tiêu biểu trong một môn dành cho bọn con gái như môn tiếng Pháp sẽ phá nốt thứ hạng trung bình còn sót lại của tôi.

Dịch nửa như làm thơ, nửa như giải ô chữ và chẳng dễ chút nào. Nhiều

từ không phải từ thực sự mà ta tra được, nhưng ngữ pháp như những ốc vít liên kết chúng thành câu. Phải mất nhiều thời gian mới hiểu được nghĩa của chúng. *Le Grand Meaulnes* kể về thằng nhỏ Augustin Meaulnes. Augustin Meaulnes có nét giống như Nick Yew - có ảnh hưởng đối với nhiều người. Là một học sinh nội trú, nó tới sống cùng con trai thầy hiệu trưởng tên Francois. Francois là người kể chuyện. Chúng tôi nghe tiếng bước chân của Meaulnes ở căn phòng trên tầng trước khi nhìn thấy nó, truyện cực hay. Tôi đã quyết định nhờ quý bà Crommelynck dạy tiếng Pháp, thứ tiếng Pháp chuẩn chứ không phải tiếng Pháp học ở trường. Tôi đã mơ mộng tới chuyện đến Pháp sau khi thi xong bằng O, bằng A. Hôn kiểu Pháp là kiểu hôn bằng lưỡi.

Ông quản gia lâu khùng khiếp. Thậm chí lâu hơn cả tuần trước.

Không đủ kiên nhẫn chờ tương lai của mình tới, nên tôi bấm chuông.

Ngay lập tức, một người đàn ông hồng hào mặc đồ đen xuất hiện - Xin chào.

— Chào ông.

Mưa đã nặng hạt hơn một chút.

— Xin chào.

— Ông có phải quản gia mới?

— Quản gia? - người đàn ông cười - Trời ơi, không! Đó là chuyện mới đây! Ta là Francis Bendincks, cha sở của nhà thờ thánh Gabriel - chỉ đến bây giờ tôi mới nhìn thấy cổ áo đứng của ông ấy - còn cháu là...?

—Ồ, cháu tới đây để gặp quý bà Crommelynck...

— Francis! - Tiếng bước chân lộp cộp trên cầu thang gỗ. (Tiếng giày đi ngoài trời chứ không phải dép mềm đi trong nhà). Một giọng phụ nữ vừa nhanh vừa sắc cất lên - nếu đó là người của bên truyền hình thì hãy bảo họ rằng tôi đã ngó đủ chỗ nhưng tôi nghĩ chắc chắn họ đã chở cái thứ đó đi... - rồi bà ta nhìn thấy tôi.

— Chàng trai trẻ này đến thăm Eva, rõ ràng rồi.

— Này, nên để chàng trai này vào trong phải không? Ít cũng phải đến lúc tạnh mưa.

Hôm nay sáng tối âm u như nằm phía sau một thác nước. Lớp sơn xanh

của cây ghi-ta bong từng miếng như bị bệnh ngoài da. Trên cái khung vàng của nó, một người đàn bà đang chết dần quét những ngón tay xuống nước.

— Cảm ơn - tôi cố nói thành lời - quý bà Crommelynck đang đợi cháu.

— Ta tự hỏi tại sao lại thế? - vợ cha sở như thọc câu hỏi vào người khác chứ không phải hỏi bình thường - Ô! Cậu là con út nhà Marjorie Bishampton đến đây dự cuộc thi chính tả có tài trợ hả?

— Không ạ - tôi nói, chẳng muốn cho bà ta biết tên tôi.

— Thế thì - nụ cười của bà ta như dính vào miệng - cậu là ai?

— Ơ...Jason.

— Jason...?

— Taylor.

— Cái tên này nghe quen quen...Kingfisher Meadows! Con út của Helena Taylor, láng giềng nhà bà Castle tội nghiệp. Bố là một nhân vật có cỡ của chuỗi siêu thị Greenland, đúng không? Mùa thu này chị gái sẽ đi học đại học. Ta gặp mẹ cậu trong triển lãm nghệ thuật năm ngoái ở hội trường làng. Bà ấy mê mẩn một bức sơn dầu của Eastnor Castle, dù ta lấy làm tiếc khi nói rằng chẳng bao giờ thấy bà ấy quay lại. Một nửa lợi nhuận thu được dành cho Quỹ từ thiện Cơ đốc đấy.

Bà ta không nhận được câu “Xin lỗi” từ tôi.

— Đây Jason - cha sở nói - bà Crommelynck có người gọi đi xa, khá bất ngờ.

— Ồ, liệu bà ấy có quay lại...(Bà vợ khiến tôi nói lắp như thể bị dị ứng vậy. Tôi bị tắc ở chỗ “sớm”).

— “Sớm”? - bà vợ cười với tôi có ý *Không thể qua mắt được tôi đâu* khiến tôi mất mặt - Khó mà như thế! Họ đã biến mất như trong truyện *Mất tích (Gone^[89])*! Chuyện đó xảy ra...

— Gwendolin - cha sở giơ tay lên như một học sinh nhút nhát trong lớp. (Tôi nhận ra cái tên Gwendolin Bendincks từ tạp chí của giáo xứ. Bà ấy viết tới nửa cuốn tạp chí) - ta không chắc liệu có đúng không nếu...

— Vợ vẫn! Đến bữa trà thì chuyện đó sẽ lan ra khắp làng rồi. Sự thật sẽ phơi bày. Chúng ta có vài tin cực kỳ đáng sợ, Jason - hai mắt Gwendolin

sáng lên như đèn pha - nhà Crommelynck đã bị dẫn độ!

Tôi không rõ điều đó nghĩa là gì - Bị bắt?

— Đúng ra ta phải nói thế, bị cảnh sát Tây Đức cùm chân giải về Bonn! Sáng nay luật sư của họ đã liên hệ với chúng ta. Ông ta từ chối nói cho ta biết tại sao họ bị dẫn độ, nhưng khi kết nối mọi việc với nhau - ông chồng nghỉ hưu ở ngân hàng Bundesbank sáu tháng trước - thì đó là một dạng lừa đảo tài chính. Biển thủ. Hối lộ. Chuyện đó ở Đức có đầy.

— Gwendolin - cha sở cười mà như nghệt thờ - có lẽ còn quá sớm...

— Nhắc cho anh nhớ, một lần bà ta đã nói đến chuyện sống ở Berlin vài năm. Anh có nghĩ là bà ta đang làm gián điệp cho khối Warsaw không? Em đã nói với anh rồi, Francis. Em luôn cảm thấy rằng họ sống khép kín hơn bình thường.

— Nhưng có lẽ họ...(Gã treo cổ bóp nghẹt từ “không” trong “không có tội”).

— “Không có tội”? - đôi môi của Gwendolin Bendincks vén lên - Bộ Nội vụ sẽ chẳng để cho Interpol bắt họ đi nếu như bộ đó chưa chắc chắn về sự thực, phải chứ? Nhưng đó là một cơn gió độc, ta luôn bảo thế. Rốt cuộc bây giờ chúng ta có thể sử dụng bãi cỏ để tổ chức tiệc mùa hè.

— Còn - tôi hỏi - ông quản gia thì sao?

Trong giây lát, Gwendolin Bendincks hoàn toàn im lặng - Quản gia? Francis! Chuyện một ông quản gia là thế nào?

— Grigoire và Eva - cha sở nói - chẳng có quản gia. Ta đảm bảo với cậu thế.

Tôi hiểu điều đó. Tôi quả là một thằng khờ.

Người quản gia chính là ông chồng.

— Cháu đã nhầm - tôi nói về gương ngùng - bây giờ cháu nên đi.

— Chưa đâu! - Gwendolin Bendincks vẫn chưa dừng - Cậu phải hiểu đến tận cùng! Vậy hãy nói cho chúng ta nghe, quan hệ giữa cậu với Eva Crommelynck thế nào?

— Bà ấy dạy cháu.

— Thật không? Bà ta đã dạy cậu cái gì?

— Ở... - Tôi không thể thú nhận chuyện làm thơ - tiếng Pháp.

— Thoải mái quá nhỉ! Ta nhớ mùa hè đầu tiên của ta ở Pháp. Hồi đó ta 19 hay 20 tuổi. Cô ta đưa ta đến Avignon, cậu biết đấy, nơi đó có bài hát về khiêu vũ trên những cây cầu. Tiểu thư người Anh quả thực đã gây xao động trong đám ong tại đó...

Bây giờ thì nhà Crommelynck đã trong xà lim của cảnh sát Đức. Một thằng bé nói lắp 13 tuổi ở vùng hẻo lánh nhất nước Anh sẽ là điều cuối cùng đọng lại trong đầu bà Crommelynck. Nhà quan sát mặt trời đã mất, những bài thơ của tôi là đồ bỏ. Làm thế nào để chúng không thế? Tôi 13 tuổi, tôi biết gì về Cái đẹp và Sự trung thực? Tốt hơn là hãy chôn cất Eliot Bolivar chứ đừng để hắn tiếp tục nhả ra những thứ hôi thối. Tôi? Học tiếng Pháp? Tôi đang nghĩ gì? Chúa ơi, Gwendolin Bendincks nói cứ như năm chục chiếc tivi mở cùng một lúc. Số lượng từ và mật độ của chúng như lấp hết không gian và thời gian. Trong tôi, một con tàu cô đơn đang chạy với tốc độ cao nhất. Tôi muốn uống một lon Tizer và một lon Toblerone, nhưng cửa hàng ông Rhydd lại đóng cửa vào chiều thứ bảy.

Làng Thiên nga đen đóng cửa vào những chiều thứ bảy.

Cả nước Anh đang dầm mưa cũng sập cửa.

Quà lưu niệm

— Thế nên trong khi ba đầu tắt mặt tối - ba chỉnh mặt để cạo vùng xung quanh hai môi - trong một phòng họp đầy mùi mồ hôi để quảng cáo với các khách hàng thông thái về các chương trình khuyến mãi số lượng lớn vào mùa bán hàng năm nay - ba lại chìa cạo ra để cạo một chỗ khó - con sẽ lượn quanh khu Lyme Regis trong nắng. Thế cũng ổn chút đấy hả? - rồi ba rút phích máy cạo râu.

— Con đoán thế.

Phòng của chúng tôi trông qua mái xuống chỗ cái vịnh ngồ ngộ ăn ra biển. Mòng biển lao xuống và rít lên như những Spitfire và Messerschmitt^[90]. Trên biển Manche, buổi chiều nồm có màu ngọc lam như vỏ của hộp dầu gội đầu Head&Shoulders.

— À, con sẽ có khối thời gian! - ba ậm ừ một đoạn xuyên tạc của *I do like to be beside the seaside* (*Tôi thích ở cạnh bờ biển*). (Cửa phòng tắm tự mở ra nên khi ba mặc chiếc áo lưới và chiếc sơ-mi vừa là, tôi có thể thấy ngực của ba hiện trong gương. Ngực ba đầy lông lá như cây cải xoong) - Ước gì ba được trở lại thời 13 tuổi.

Thế thì, tôi nghĩ, rõ ràng ba quên tuổi đó thế nào.

Ba mở ví và lấy ra ba tờ tiền, ngần ngừ rồi lại lấy thêm hai tờ nữa. Dựa vào ô cửa, ba đút chúng vào tủ ngăn kéo - Cho con ít tiền tiêu.

Năm bảng! - Cảm ơn ba.

— Nhưng đừng có tiêu vào mấy cái máy đánh bạc đấy!

— Tất nhiên là không rồi, thưa ba - tôi trả lời trước khi lệnh cấm mở rộng tới mấy trò chơi dùng xèng - mấy cái đó toàn là phí tiền hết.

— Ba mừng khi nghe thấy thế, đánh bạc là việc dành cho mấy thằng khờ. Được rồi, bây giờ là... - ba nhìn chiếc đồng hồ Rolex - 2 giờ kém 20?

Tôi ngó chiếc Casio - Vâng.

— Con chưa bao giờ đeo chiếc Omega của ông, ba thấy rồi.

— Con, ơ... - bí mật của tôi đã làm lương tâm đau đớn tới lần thứ hàng triệu - con không muốn vô tình làm hỏng nó.

— Đúng. Nhưng nếu con không bao giờ đeo nó, có lẽ ông đã hiến tặng nó cho cửa hàng của Oxfam^[91]. Thôi, ba họp xong lúc 5 giờ, khi đó sẽ về gặp con ở đây. Ta sẽ ăn tối chỗ nào đó hay một chút; nếu cô gái ở quầy tiếp tân không nhầm, ở rạp địa phương sẽ chiếu phim *Chuyến xe khói lửa*. Chắc chiều nay con tự tìm được rạp chiếu phim chứ? Lyme còn nhỏ hơn Malvern, nếu con bị lạc, chỉ cần hỏi về khách sạn Excalibur^[92]. Giống như ở trong truyện *King Arthur (Vua Arthur)*. Jason? Con có nghe ba nói không đấy?

Lyme Regis là một cái nôi thịt hăm du khách. Mọi nơi đều có mùi kem phoi nắng, bánh ham-bơ-gơ và đường cháy. Túi quần jeans buộc một chiếc khăn tay cứng để chặn bọng móc túi, tôi đi dọc con đường lớn. Tôi xem áp phích quảng cáo nhóm Boots rồi mua áp phích quảng cáo đĩa nhạc 2000 AD phát hành vào mùa hè trong cửa hàng WH Smith với giá bốn mươi xu. Tôi cuộn nó lại rồi nhét vào túi sau. Tôi mút kẹo bạc hà Imperial để phòng có đứa con gái rám nắng nào đó đưa tôi lên gác, vào một trong những căn nhà bị lún có móng biển kêu âm ỉ trên nóc, bắt tôi lên giường rồi dạy tôi hôn. Ban đầu kẹo Imperial khó ăn như sỏi nhưng lúc tan ra thì ngọt. Tôi xem các cửa hiệu trang sức để tìm đồng hồ Omega Seamaster nhưng cũng như mọi lần, chẳng có cái nào. Người đàn ông trong cửa hàng cuối cùng bảo tôi nên tìm trong hiệu bán đồ cổ. Tôi mất khối thời gian trong hàng văn phòng phẩm vì mê mẩn những tập giấy hoàn hảo. Tôi mua một tập Letraset^[93] và một băng cát-xét TDK C-60 để ghi những bài hát hay nhất phát trên chương trình Top 40 ở kênh phát thanh 1 vào ngày chủ nhật. Gần cảng có bày bán những miếng da phủ gót giày của Mod^[94], cặp của Rocker^[95], dây chuyền của Punk^[96], thậm chí có một vài bộ đồ của Ted^[97]. Bây giờ thì Ted đã biến mất khỏi hầu hết các thành phố, nhưng Lyme Regis nổi tiếng về những vật hoá thạch nhờ các vách đá phiến sét. Cửa hàng bán đồ hoá thạch thật kỳ diệu. Nó bán những vỏ ốc xà cừ bên trong có những bóng đèn đỏ nhỏ xíu nhưng giá lên đến bốn bảng bảy mươi lăm xu, tiêu hết

toàn bộ tiền vào một món đồ lưu niệm thì thật ngớ ngẩn. (Thế nên tôi chỉ mua một tập mười ba bưu thiếp in hình khủng long. Mỗi bưu thiếp in một con khủng long khác nhau nhưng khi ghép chúng lại với nhau thì tạo được một hoa văn trang trí. Moran sẽ ghen với cái này lắm đây). Các cửa hàng bán đồ rẻ tiền xếp đầy bạch tuộc có thể bơm cho phồng lên, những con điều nhỏ, gấu, xèng. Có cả những cái bút mà nếu đặt chúng nghiêng thì một dải màu sẽ trượt đi, để lộ một phụ nữ khỏa thân có bộ ngực trông như hai quả tên lửa cửa ngăn lại. Dải màu trượt tới rốn cô ta thì một âm thanh phát ra: “Cậu sẽ mua cái này hay gì?”

Tôi đang tập trung xem cái dải màu sẽ lộ ra cái gì nữa.

— Ô! Cậu sẽ mua cái đó chứ? - người bán hàng hỏi. Tôi có thể nhìn thấy những đốm lợi quanh mồm khi ông ta mở và đóng hai hàm. Chiếc áo phông của ông ta in hình một dương vật to đùng có chân đang đuổi theo cái gì đó trông giống như một con hàu lông lá có chân, kèm theo khẩu hiệu ĐÓ CHỈ LÀ MỘT THỨ SAU MỘT THỨ KHÁC. (Tôi vẫn không hiểu câu đó) - hay là chỉ đứng đó và nứng lên?

Tôi lúng túng cắm chiếc bút vào lỗ và lùi ra, ngượng chín người.

Lão bán hàng buông một câu sau lưng tôi - Thăng ranh bán thiù! Đi mà mua cho mày một cuốn tạp chí bán thiù!

KHU GIẢI TRÍ CÓ THƯỜNG TUYỆT VỜI NHẤT CỦA LYME REGIS xây dựng trong công viên ở sườn đồi ngay mặt biển. Những người đàn ông béo lùn vừa cười nói hút thuốc vừa chơi trò đua ngựa, chơi trò này là cược tiền thật cho những con ngựa giả chạy quanh một đường đua. Đường đua nằm dưới một tấm kính để ngăn người ta chạm vào ngựa. Những người đàn bà béo lùn vừa cười nói, hút thuốc vừa chơi bingo^[98] trong một khu riêng có tay đàn ông mặc áo khoác trang kim hô to những con số và cười như tiếng ong bay. Khu đặt máy đánh bạc tối hơn nên các màn hình nhấp nháy sáng hơn, có bật nhạc của Jeans-Michel Jarre. Tôi xem bọn trẻ con chơi trò *Pacman*, *Đua mô tô*, *Đua ô tô giải Grand Prix*, *Ếch xanh*. Máy chơi trò *Thiên thạch* bị hỏng. Có một trò chơi mới, đánh nhau

với con ngựa rô-bốt khổng lồ có trong phim *The Empire Strikes Back* (Đế chế phản công), thế nhưng mỗi lần chơi mất năm mươi xu. Tôi đổi tờ 1 bảng sang những đồng 10 xu cho một tay ăn điện ở quầy có ghi chữ KE-RRRANG!

Những đồng xu trong bàn tay nắm chặt của tôi kêu xúng xoàng như những viên đạn thần.

Ban đầu là trò *Xâm lược vũ trụ*. *Phương pháp Taylor* là thò một cái ống ra khỏi chỗ ẩn nấp an toàn và tiêu diệt những kẻ ngoài hành tinh. Cách này hiệu quả được một lát nhưng rồi một kẻ ngoài hành tinh phóng ngư lôi qua chính cái ống của tôi - điều trước kia chưa từng xảy ra. Thế là chiến lược của tôi phá sản, thậm chí tôi còn chẳng vượt qua được trận đầu.

Tiếp đến, tôi làm một trò kung-fu, tôi là *Mega Thor*. Nhưng *Mega Thor* toàn nhảy lung tung xung quanh như thằng thộn bị điện giật trong khi *Rex Rockster* đá hấn đến phọt cả cứt ra. Các trò chơi về kung-fu sẽ chẳng bao giờ hút được khách cả. Thay vì cho gã *Rex Rockster* kia no đòn, tôi làm đau cả ngón tay mình.

Tôi muốn chơi trò hockey trên không, trong đó một chiếc đĩa nhựa nằm bồng bênh trên đệm không khí. Trên tivi luôn thấy bọn trẻ con Mỹ chơi trò này, nhưng chơi thì cần một người khác nữa. Thế nên tôi định sẽ giành lại số tiền đã bị thua vì *Mega Thor* từ *Eldorado Cascade*. *Eldorado Cascade* là một hộp điều khiển, ta sẽ lặn các đồng 10 xu vào các rìa chiếu trên gương. Những bức tường di động đẩy các đồng xu lảo đảo trên các rìa đó lao xuống rìa tiếp theo, những đồng xu rơi khỏi rìa đó sẽ rơi thẳng vào cái muống của ta. Có cả đồng tiền xu chuẩn bị ào vào cái muống của tôi.

Những đồng xu lảo đảo đó được dính vào rìa, tôi đoán thế. Tôi thua năm mươi xu!

Rồi tôi nhìn thấy cô gái dễ thương này.

Ba cô gái ào ra khỏi quầy chụp ảnh sau ánh đèn flash thứ tư. Từ *Eldorado Cascade* tôi đã theo dõi sáu cái chân và ba mươi cái móng chân sơn. Giống như *Những thiên thần của Charlie*, một cô tóc đen (nhưng không có cằm), một cô tóc vàng rơm (cằm dài), một cô tóc màu đồng có

tàn nhang. Cô tóc đen và tóc vàng đang cầm một cây kem nhỏ giọt. (Ngay bên cạnh quầy chụp ảnh có một quầy bán kem). Họ thì miệng vào khe nhà ảnh và ra những câu lệnh chẳng buồn cười chút nào với cái máy như “Cho một cái nào!”. Khi đã chán, họ lại lạch bạch chui vào trong quầy, chuyền nhau cái tai nghe của máy nghe nhạc Sony Walkman và hát bài *Hungry Like The Wolf (Đói như lũ sói)* của Duran Duran. Nhưng cô tóc màu đồng liếm một chiếc kẹo Zoom nhọn đóng thành đá và xem bảng ghi tên các loại kem, cái áo kéo lên lộ rõ cả rốn.

Cô bé này chẳng hấp dẫn như Dawn Madden nhưng tôi vẫn bước đến để xem bảng kem, nam châm đầu cần phải hiểu sức hút là gì. Cơ thể cô này toả ra mùi cát ấm áp, chỉ đứng cạnh cô ta cũng khiến những sợi lông tay bé xíu của tôi dựng lên.

Tôi bỏ áo ra ngoài quần để nó che đi chỗ đũng quần đang phồng lên.

— Đó có phải kẹo Zoom không? - chúa ơi, rõ ràng tôi đã nói với cô ấy rồi.

Cô ấy nhìn tôi - Đúng - tôi cảm thấy mình như bay lên mây - Zoom là loại kẹo ngon nhất họ có ở đây - giọng cô ấy như giọng vùng *Phố Coronation* ở Manchester - trừ phi cậu thích sô-cô-la đóng thành đá.

— OK. Cảm ơn.

Tôi mua một chiếc Zoom cho một người mà mình chẳng nhớ gì.

— Cậu cũng đi nghỉ - cô ấy nói với tôi, hay cậu sống ở đây?

— Đi nghỉ.

— Bọn mình từ Blackburn tới - cô gật đầu về phía hai cô bạn khác mà lúc này vẫn chưa nhận thấy tôi - cậu từ đâu tới?

— Ừ...làng Thiên nga đen - tôi hồi hộp đến mức ngay cả *Gã treo cổ* cũng phải chạy trốn ở đâu đó. Chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì nhưng cũng xảy ra.

— Gì cơ?

— Một làng ở Worcestershire.

— Worcestershire? Nó ở chỗ nào xa xôi à?

— Ừ. Nó là hạt buồn nhất nên chẳng bao giờ có ai biết nó ở đâu. Blackburn ở phía Bắc phải không?

— Ủ. Thế làng Thiên nga đen nổi tiếng vì thiên nga đen, thiên nga xanh hay cái gì?

— Không - tôi có thể nói gì để thực sự tạo ấn tượng với cô ấy nhỉ? - thậm chí ở đó chẳng có con thiên nga trắng nào.

— Thế không có con thiên nga nào ở làng Thiên nga đen à?

— Ủ. Đó là một kiểu đùa của người dân ở đó.

— Ồ. Cái đó buồn cười thật phải không?

— Cảm ơn - mồ hôi rịn ra trên khắp người tôi.

— Chỗ này đẹp kinh khủng phải không?

— Ủ, phải đấy - tôi không biết phải nói gì tiếp theo - đẹp kinh khủng.

— Cậu sẽ ăn cái kẹo kia hay gì?

Chiếc Zoom đóng đá đã dính vào đầu ngón tay tôi. Tôi cố bóc lớp giấy bọc nhưng nó cứ rách từng tí.

— Cậu cần chút kỹ thuật - những đầu ngón tay hồng hồng của cô ấy giữ lấy chiếc Zoom của tôi và xé phần đuôi của lớp giấy bọc. Cô đặt phần giấy rách vào miệng và thổi mạnh, lớp giấy bọc phồng lên rồi bắn ra ngoài. Cái vật đang được che kín dưới quần suýt nổ tung, giết chết hết mọi người ở Khu giải trí có thưởng tuyệt vời nhất của Lyme Regis. Cô để cho lớp giấy bọc rơi xuống sàn và trả lại tôi chiếc kẹo - đó có phải đĩa *Những bài hay nhất?* - cô ấy muốn hỏi về đĩa đặc biệt mùa hè 2000 AD khi đó vẫn còn nằm trong túi tôi.

Thà chết cũng ước rằng nó đúng như vậy thật.

— Sally của chúng tớ! - cô gái tóc đen không cảm xuất hiện và tôi nghĩ rằng có lẽ mình sẽ ghét cô ta cho tới hết đời - Đừng bảo bọn tớ rằng cậu đã bắt đầu kết thúc chuyến đi đấy nhé? - từ trên ghế trong quầy chụp ảnh, cô tóc vàng rơm cười khúc khích và tôi cũng thấy ghét cả cô ta - Chỉ còn một tiếng nữa là cậu phải lên xe đấy. Mà anh bạn này tên gì?

Tôi trả lời - Jason.

— “Jason”! - cô ta nói với giọng của kẻ đua đòi làm sang - Tớ nói nhé! Sebastian đang chơi polo với Jason ở bãi cỏ chơi bóng vồ! Dĩ nhiên là thế! Tớ nói thế! Jason cũng đang mút một cái kẹo Zoom, như Sally. Giống vợ

chồng thế chứ! Thế cậu đã có bao cao su chưa, Jason, bởi với tốc độ đang tiến của Sally nhà chúng tớ bây giờ, ba mươi phút nữa cậu sẽ cần dùng đến chúng đấy.

Tôi lúng túng tìm một câu nào đó làm cho cô nàng kia bẽ mặt nhưng không được dùng từ nào lấp. Nhưng tôi cứ lúng túng mãi.

— Hay ở trường cậu không dạy môn sinh học?

— Sao cậu dính mồm vào mọi thứ thế nhỉ? - Sally gắt lên.

— Nổi cơn tam bành lên à, Sal của chúng tớ! Tớ chỉ hỏi anh bạn trai mới của cậu xem cậu ấy có biết sự thật trong cuộc sống hay không mà. Hay là “cái ấy” của cậu ấy đã bị cong đi sau một trận bóng bầu dục thật hay.

Tất cả đám con gái nhìn tôi xem thẳng con trai tự vệ thế nào.

Chiếc kẹo Zoom nhỏ giọt trên cổ tay tôi.

— Tại sao trước khi bỏ cậu, Tim có thể chịu đựng được cái mồm to bần thiêu của cậu được thật lâu vậy nhỉ - Sally khoanh tay và ưỡn mông ra - cái này thì tớ chẳng bao giờ hiểu nổi.

Tôi đang biến thành kẻ chẳng ai nhìn thấy và cũng chẳng thể làm gì được.

— Nói cho cậu biết, tớ bỏ nó. Và ít ra bạn trai của tớ cũng không “xoi” Wendy Lench ngay sau hôm chia tay tớ.

— Thế là nói dối, Melanie Pickett, và cậu thừa biết điều đó.

— Ngay dưới đồng áo choàng - Melanie Pickett nói như hát - trong bữa tiệc ở nhà Shirley Poolbrook! Cứ hỏi bất kỳ ai có mặt ở đó.

Chiếc máy rửa ảnh phát tín hiệu.

Cô tóc vàng rơm cười khúc khích - Tớ nghĩ ảnh xong rồi.

Có một đoàn bà già xếp hàng đi vào khu chơi bingo. Tôi nhảy vào hàng của họ trước khi ba cô gái trông thấy rồi chạy nhanh về khách sạn Excalibur. Con trai là bọn khó chịu nhưng còn có thể đoán trước chúng thế nào. Còn với bọn con gái, chẳng bao giờ biết chúng nghĩ gì! Bọn con gái từ hành tinh khác tới.

Cô tiếp tân tóc búi cao chuyên cho tôi lời nhắn rằng cuộc hội thảo của ba kéo dài nên ba sẽ về muộn một chút. Các nhân viên tập sự của

Greenland đứng trong sảnh, cười đùa và so sánh những số ghi. Tôi thấy mình như con của một thầy giáo trong phòng hội đồng, thế nên tôi đi vào phòng. Trong phòng có mùi rèm, bánh mì nướng và nước tẩy rửa toa-lét. Giấy dán tường in hình hoa thủy tiên tròn còn thảm toàn in hoa. Trên tivi chỉ có một trận cricket mà chẳng ai ghi được điểm và một bộ phim cao bồi miền Tây mà chẳng ai bắn ai.

Tôi nằm trên giường đọc áp phích quảng cáo đĩa 2000 AD.

Nhưng đầu tôi vẫn tiếp tục nghĩ về ba cô gái, bọn con gái và bạn gái thật đáng lo. Giáo dục giới tính chỉ là làm thế nào để sinh con hoặc không sinh con. Nhưng điều tôi cần biết là làm thế nào để biến những đứa con gái bình thường từ Blackburn như Sally thành bạn gái mà tôi có thể hôn hít và để cho người ta thấy mình hôn hít. Tôi không chắc liệu mình có thực sự muốn quan hệ tình dục và tôi hoàn toàn không muốn có con. Bọn trẻ con toàn ỉa đái với gào khóc. Nhưng không có bạn gái nghĩa là mình đồng tính hoặc là kẻ thất bại, hoặc cả hai.

Melanie Pickett đứng một nửa, tôi không rõ mình biết sự thật cuộc sống hay không. Ta không thể hỏi người lớn vì không được vậy. Ta không thể hỏi trẻ con vì chỉ hết tiết học thứ nhất chuyện ấy sẽ lan ra khắp trường. Thế nghĩa là hoặc mọi người biết mọi chuyện nhưng không ai nói gì, hoặc chẳng có ai khác biết cái gì và bạn gái chỉ...xuất hiện.

Có tiếng gõ cửa.

— Cháu là Jason - người đàn ông trẻ mặc bộ com lê bóng và thắt nơ kiểu Paisley - đúng không?

— Vâng.

Người đàn ông dùng ngón tay chỉ phù hiệu có bảng tên nhân viên chuỗi siêu thị Greenland kiểu hài hước rồi nói giọng của James Bond - Tên là Lawlor...Danny Lawlor. Mike, ba cháu...sếp của chú, chú có quên nhắc tới ông nhĩ, đã nhờ chú đến đây bảo rằng ông ấy rất tiếc nhưng vẫn mắc kẹt. Hoàng đế đã tới mà không hề báo trước.

— Hoàng đế?

— Hoàng đế Craig Salt của Greenland. Tốt nhất đừng nói chú gọi ông

ấy như thế, sếp của ba cháu là Craig Salt. Vì vậy tất cả mọi quản lý đang phải chăm sóc ông ấy theo cách ông ấy đã quen. Thế nên ba gợi ý xem cháu nghĩ thế nào về chuyện chú cùng cháu đi tìm cửa hàng phục vụ món cá và khoai tây rán?

— Bây giờ?

— Trừ phi cháu đã có hẹn đi ăn tối?

— Không...

— Rất cuộc sẽ rất tuyệt. Chúng ta sẽ trở lại đúng giờ để đón cháu đi xem phim *Chuyến xe khói lửa*. Đúng, kẻ chỉ điểm của chú đã nói cho chú biết mọi thứ. Đợi một chút, chú gỡ cái bảng tên ngớ ngẩn này ra đã. Chú là đàn ông chứ đâu có phải một bảng tên có băng dính đập trên một máy in Dymo đâu...

— Đừng có ngả người quá ra ngoài thế! - Danny và tôi xem con sứa đang lủng lẳng ở cuối bức tường nằm dưới nước biển - Nếu ông con trai thừa kế duy nhất của Michael Taylor quậy vì rượu thì chắc tương lai nghề nghiệp của chú cũng tiêu theo cậu ta mất thôi.

Ánh nắng trên những con sóng trông rực rỡ nhưng mệt mỏi.

— Nếu ngã về phía trong cảng thì chú ổn thôi - tôi uốn lưỡi kiểu như ông Whippy^[99] - chú có thể ngã vào một trong những thuyền đánh cá. Nhưng nếu chú ngã về phía biển, chú sẽ bị hút xuống đáy.

— Chúng ta đừng có thử lý thuyết đó nhé - Danny xắn tay áo.

— Kem cực ngon, cảm ơn chú. Cháu chưa bao giờ ăn cái kem nào lại có hai vỏ đậu. Chú phải trả tiền thêm à?

— Không. Người bán kem là một tay ở Cork^[100]. Bọn chú tự cung cấp sản phẩm mà. Nhưng giờ thì đó không phải cuộc sống? Những tay nói thẳng là tàn bạo của Greenland lại tổ chức hội thảo ở một địa điểm thế này.

— “Tàn bạo” nghĩa là thế nào?

— Không nhất thiết là độc ác.

— Tại sao (tôi đã nhận thấy rằng Danny thích các câu hỏi) bức tường dưới biển này lại gọi là “Cobb”? Nó chỉ nằm trong Lyme Regis thôi à?

— Có những điều ngay cả Chúa sáng suốt cũng không biết, bạn trẻ

Jason ạ.

(Nếu ba không biết câu trả lời cho một vấn đề, ba phải mất đến chục câu để tự thuyết phục mình rằng thực ra ba vẫn biết).

Trên bãi biển, những con sóng biết điều đan vào nhau rồi lại giãn ra. Các bà mẹ lấy những thùng nước dội chân cho con mình. Những ông bố xếp lại ghế gấp và ban ra những mệnh lệnh.

— Danny, chú có biết ai ở IRA^[101] không?

— Cháu hỏi thế chỉ vì chú là người Ireland?

Tôi gật đầu.

— Thế thì không, Jason, rất tiếc phải làm cháu thất vọng. Chính quyền lâm thời bận bịu hơn với vùng Bắc Ireland kia. Nhưng hồi ở Cork, chú sống trong một căn lều lá, trong vườn trồng khoai tây có một con yêu tinh tên Mick...

— Xin lỗi, cháu không có ý...

Danny chấp nhận hoà bình - Năm chính xác mọi vấn đề về người Ireland không phải sở trường của người Anh. Sự thật thì chúng ta là những con người thân thiện nhất và cháu muốn gặp, dù ở miền Bắc hay miền Nam cũng thế. Thịnh thoảng chúng ta mới chĩa súng vào nhau thôi.

Những giọt kem chảy xuống lớp vỏ.

Tôi thậm chí không biết mình không biết điều gì.

— Cháu có xem những con diều kia không? Hồi bé chú không được chơi diều ấy đâu! - Danny nhìn chăm chăm vài con diều nhỏ có đuôi hình rắn - Chúng chẳng là thứ gì đó sao?

Chúng tôi phải nheo mắt vì trời nắng.

Những đuôi diều quấn lấy nhau, màu đỏ nổi bật trên nền trời xanh, khi bay chúng làm chính mình nhạt nhoà đi.

— Chúng - tôi đồng ý - thật là tuyệt.

— Làm cho ba cháu chú thấy thế nào?

Cô phục vụ ở cửa hàng cá và khoai tây rán *Thuyền trưởng Scallywag* đã mang đồ ăn tới. Danny ngả người ra sau cho cô ấy đặt khay đồ - Michael Taylor, để chú xem nào. Được đánh giá...là người công bằng, tí mỉ...không

dễ chịu những tay ngốc nghếch...vào những thời điểm thích hợp, ông ấy nói những điều tốt về chú, điều đó khiến chú mãi biết ơn...cháu thấy thế?

— Chắc chắn rồi - tôi rưới nước sốt từ một cái bình hình cà chua lên phần cá của mình. Thật buồn cười khi nghe người ta nhắc đến ba với cái tên Michael Taylor. Dọc theo lối đi dạo, những dây đèn trông giống như kẹo ngọt đã sáng lên.

— Trông có vẻ cháu thích cái đó.

— Cháu rất thích cá và khoai tây rán, cảm ơn chú.

— Ba cháu sẽ trả tiền mà - Danny gọi tôm càng, bánh mì và một ít sa-lát để làm bánh xăng-uych - nhớ cảm ơn ông ấy - chú quay qua cô phục vụ đầu tiên và gọi một lon 7-Up. Cô phục vụ thứ hai nhanh chóng mang tới và hỏi xem thức ăn có ngon không.

— Ồ - Danny nói - tuyệt vời.

Cô ấy hơi nghiêng về phía Danny như thể chú ấy là lò sưởi vậy - Ông có muốn dùng đồ uống gì không?

Danny nháy mắt với tôi.

— Làm ơn cho Tango (việc *Gã treo cổ* không cho tôi nói “Seven” trong 7-Up không ảnh hưởng mấy tới niềm vui vì bị nhận nhầm là em trai của Danny).

Cô phục vụ đầu tiên mang tới cho tôi - Ông đến đây nghỉ hè ạ?

— Công việc - Danny nói để cho từ tế ngắt trên có vẻ bí ẩn - công việc.

Nhà hàng có thêm khách đến, hai cô phục vụ đi khỏi.

Danny nhìn vẻ buồn cười - Chúng ta nên hành động nước đôi.

Những âm thanh vui vẻ của người rán đồ trong bếp vang ra.

Bài *One Step Beyond (Vượt quá một bước)* của ban nhạc Madness vang lên.

— Chú có (tôi sợ nên không dám nhắc đến “bạn gái”) anh chị em không?

— Cái đó còn tùy - Danny không bao giờ bắt cái miệng đầy của mình làm việc vội - vào cách tính. Chú lớn lên trong trại mồ côi.

Chúa ơi - Như trại mồ côi của tiến sĩ Barnado^[102]?

— Một trại của Thiên chúa giáo tương tự như vậy, nhưng trong các bữa ăn, chúa Giê-su thường được nhắc đến nhiều hơn cả. Nhưng không đủ để gây tổn hại lâu dài.

Tôi nhai một miếng - Cháu xin lỗi.

— Đừng làm thế - Danny hẳn đã phải giải quyết tình huống này cả tỷ lần - chú không thấy xấu hổ vì điều đó, tại sao lại phải thế chứ?

— Thế thì - nếu là mẹ hay Julia thì đã lịch sự đối chủ đề - đã có điều gì không may xảy ra với ba mẹ chú?

— Chỉ có họ gây ra cho nhau thôi. Đưa cho chú nước sốt nào. Họ vẫn còn sống và cãi cọ, không phải với nhau, theo chú biết được thì thế, nhưng cũng hay nhỉ. Đã thử vài lần sống với cha mẹ nuôi nhưng kết cục không hay. Chú được đặt biệt danh “đứa trẻ cau có”. Cuối cùng nhà nước cho rằng tốt nhất chú nên ở với những người dòng Tên.

— Họ là ai?

— Dòng Tên à? Một tầng lớp tôn giáo đáng kính, các nhà tu.

— Các nhà tu?

— Những nhà tu sống thực sự, họ điều hành trại mồ côi. Ồ, có những kẻ mù quáng chẳng hài hước chút nào, nhưng cũng có nhiều nhà giáo dục tốt. Rất nhiều trong số các chú học hết đại học chỉ nhờ học bổng. Các chú được cho ăn, cho mặc, được chăm sóc. Lễ Santy hay Giáng sinh đều được thăm, sinh nhật nào cũng có tiệc. Thật an nhàn so với việc lớn lên ở một thành phố lụp xụp ở Bangladesh, Mombasa, Lima hay đến vài trăm nơi khác mà chú có thể nhớ tên. Các chú học cách ứng biến với hoàn cảnh, cách tự chăm sóc bản thân, cái gì không được coi là tất yếu có. Tất cả những kỹ năng làm việc hữu ích. Tại sao lại phải buồn bã đi lang thang như kiểu “Đau khổ là tôi!”?

— Chú chẳng bao giờ muốn gặp ba mẹ thật của mình à?

— Cháu không phải một chàng trai thích vòng vo tam quốc, phải không? - Danny vòng hai tay ra sau gáy - Cha mẹ. Luật của Ireland không quy định rõ lắm về vấn đề này. Gia đình của mẹ để chú sống tận Sligo. Họ sở hữu một khách sạn sang trọng hay đại loại như vậy. Một lần khi ở tầm tuổi cháu, chú định ninh mình sẽ đi tìm bà ấy. Chú đã ra đến tận bến xe

Limerick.

— Có chuyện gì ở đó?

— Sấm sét, bão tuyết, mưa đá, cầu lửa. Đó là trận bão lớn nhất trong nhiều năm. Chuyển xe buýt chú đi bị vướng vì một cây cầu bị sập. Khi mặt trời ló ra thì chú trở lại với thực tế, và chú vội vã trở về với dòng Tên.

— Chú về có bị rắc rối gì không?

— Dòng Tên cai quản trại mồ côi chứ không phải nhà tù.

— Vậy...chỉ có thế?

— Hừm, đến giờ thì thế - Danny giữ yên chiếc nĩa trên ngón tay cái - theo ý chú, điều mà những kẻ mồ côi như chú bỏ lỡ, hoặc thiếu, hoặc cần, hoặc muốn là những tấm lòng của những người giống cháu. Điều đó không bao giờ mất đi. Một ngày đẹp trời chú sẽ trở lại Sligo xem mình có thể chụp được chút gì. Chỉ cần một ống kính và sự dũng cảm. Nhưng những vấn đề lớn đó trong đời...không thể làm vội vàng. Độ chín, anh bạn trẻ Jason, là tất cả đấy. Thêm xăng-uých tôm càng nhé?

— Không, cảm ơn chú - trong lúc Danny nói, một quyết định đã hình thành - chú sẽ giúp cháu mua một trong những con điều nhỏ kia chứ?

Những nhân viên tập sự của Greenland chiếm hết cả phòng khách của khách sạn Excalibur. Họ đã bỏ những bộ com-lê và mặc quần vải chéo chữ chi cùng áo sơ-mi rộng lưng thùng. Khi Danny và tôi bước vào, họ cười mỉa mai. Tôi hiểu tại sao, trông nom con trai của sếp là việc của một tay nịnh bợ. Một người gọi to “Daniel Spaniel^[103]!” và cười nhả nhử đúng kiểu Ross Wilcox cười - Đến thanh tra chim ăn đêm của Dorset à?

— Wiggysy - Danny bật lại - cậu là một thằng nát rượu, một kẻ phóng đảng và một tay lừa đảo. Tại sao lại có người nào chịu đi với cậu mà để người khác nhìn thấy?

Người đàn ông này có vẻ phẫn khích.

— Cháu có muốn đến chào - Danny xoay sang tôi - những người trẻ tuổi của Greenland không?

Chuyện đó thật kinh khủng - Cháu chỉ lên trên gác và đợi ba ở đó được

chứ?

— Chú không đổ tội cho cháu tí nào đâu. Chú sẽ bảo với ba cháu là cháu đang ở đâu - rồi Danny bắt tay tôi như thể tôi là đồng nghiệp - Cảm ơn cháu đã đi cùng. Hẹn gặp cháu sáng mai.

— Chắc chắn ạ.

— Chúc xem phim vui vẻ.

Tôi lấy chìa khóa và nhảy cầu thang lên chứ không đợi thang máy. Trong đầu, tôi nghe tiếng nhạc của Vangelis trong phim *Chuyến xe khói lửa* quét đi Wiggys và những người ở Greenland. Nhưng không phải Danny, Danny thật tuyệt.

Chiếc đài báo thức đã báo 7 giờ 15 nhưng vẫn chưa thấy dấu hiệu gì của ba. Tắm áp phích thông báo phim *Chuyến xe khói lửa* bắt đầu chiếu lúc 7 giờ 30. Tôi đã ghi nhớ đường đi tới rạp để gây ấn tượng với ba. Rồi 7 giờ 25. Ba không quên các cuộc hẹn, ba sẽ tới. Chúng tôi sẽ bỏ lỡ đoạn quảng cáo và giới thiệu những bộ phim mới, nhưng một phụ nữ cầm đèn pin sẽ chỉ ghế cho chúng tôi. 7 giờ 28. Tôi có nên xuống tầng và nhắc ba? Tôi quyết định không làm thế vì biết đâu tôi với ba lại không gặp được nhau. Đến lúc đó tôi lại phải chịu lỗi vì không theo kế hoạch. 7 giờ 30. Chúng tôi sẽ mất thời gian tìm hiểu ai là ai nhưng vẫn hiểu được nội dung phim. 7 giờ 35, tiếng bước chân của ba gõ vội vàng ở ngoài hành lang. “Xong rồi!” - ba sẽ ào vào “Chúng ta đi thôi”.

Nhưng tiếng bước chân đi qua cửa phòng tôi và chúng không trở lại.

Khi ngày qua đi, những bông thủy tiên tròn trên giấy dán tường ngả thành màu xám như xỉ, tôi vẫn chưa bật đèn lên. Những tiếng cười đầy quyến rũ lọt vào phòng, tiếng nhạc nổi lên từ mọi quán rượu quanh Lyme Regis. Xem tivi hẳn sẽ rất hay vì hôm nay là tối thứ bảy, nhưng ba sẽ cảm thấy có lỗi hơn khi thấy tôi im lặng. Tôi tự hỏi lúc này cô bé Sally ở khu giải trí đang làm gì. Đang được kẻ khác hôn, một thằng con trai đang vuốt ve những khoảng trần mềm mại giữa quần jeans và áo của cô ấy. Một thằng nào đó như Gary Drake, Neal Brose hay Duncan Priest. Trí nhớ của tôi là mơ hồ nên để giết thời gian, tôi tưởng tượng ra cô ấy. Tôi tạc đôi vú của

Sally như vú của Debby Crombie. Tôi cho cô ấy mái tóc của Kate Alfrick, mềm mại rủ quanh cái cổ để trần. Tôi cấy cho cô khuôn mặt của Dawn Madden, không quên đôi mắt ghê gớm của Dawn Madden. Cái mũi hơi cao của tiểu thư Crommelynck. Đôi môi như kem mâm xôi của Debbi Harry.

Sally, cô gái ăn kẹo Pick'nMix^[104] mà tôi đã để mất.

Nếu ba đoán rằng tôi đang tìm cách để ba thấy có lỗi, ba sẽ có cơ không cho tôi làm như vậy. Thế nên sau 9 giờ, tôi bật đèn ngủ và đọc truyện *Chìm tàu (Watership down)*, đọc thẳng tới đoạn Bigwig đối mặt với tướng Woundwort. Những con thiêu thân liên tục bay đập vào cửa sổ. Những côn trùng bò trên kính như những vận động viên trượt trên mặt băng. Tra chìa vào ổ khóa rồi ba bước vào phòng - A, Jason, con đây rồi.

Con còn ở chỗ nào khác đây? Tôi cũng dám cho phép mình không đáp lời ba.

Ba không nhận thấy tôi giận dữ - *Chuyến xe khói lửa* sẽ phải hoãn sang lần khác - giọng ba to quá mức so với căn phòng - Craig Salt xuất hiện khi buổi hội thảo của ba còn dang dở.

— Danny Lawlor bảo con thế - tôi đáp.

— Du thuyền của Craig Salt dừng ở Poole nên ông ấy đi xe tới để phát biểu với các nhân viên. Ba không thể chuồn tới rạp chiếu phim với con.

— Vâng - tôi nói bằng cái giọng tỉnh bơ của mẹ.

— Danny và con ăn tối phải không?

— Vâng.

— Thế giới của công việc chính là những hy sinh như vậy - Craig Salt đưa các quản lý như bố tới một nơi gần Charmouth, thế nên có lẽ con đã ngủ say lúc ba... - ba nhìn thấy chiếc điều của tôi dựa vào lò sưởi - con đã tiêu tiền cho cái gì thế này?

Ba luôn bới ra lỗi với những thứ tôi mua. Nếu ba không tìm được lỗi gì, ba sẽ tự bịa ra, như lần trước tôi mua vé đổi xe đạp của hãng BMX, ba bịa ra một màn kịch lớn về chuyện lấy mẫu bảo hiểm và thay đổi bảng “Mô tả”. Thật không công bằng, tôi chẳng bao giờ chỉ trích cách ba tiêu tiền.

— Điều đấy ạ.

— Ba hiểu... - ba đã lôi chiếc điều ra khỏi lớp bọc - con điều đẹp quá! Danny giúp con chọn à?

— Vâng! - tôi không muốn mình phải vui khi thấy ba hài lòng - Một chút.

— Thật lạ là con mua một chiếc điều - ba nhìn xuống xương chiếc điều - này, ta sẽ dậy lúc mờ sáng nhé. Ta sẽ thử thả nó ngoài bãi biển trước khi những du khách nhỏ chiếm hết mọi chỗ, chỉ có ba với con, được chứ?

— Vâng, thưa ba.

— Lúc mờ sáng.

Tôi đánh rằng một cách không thương xót.

Ba mẹ có thể mĩa mai, gắt gỏng hay giận giữ với tôi như thế nào cũng được. Nhưng khi tôi chỉ tỏ ra một chút bực tức thôi thì họ đối xử như thể tôi phạm tội giết trẻ con vậy. Tôi ghét họ vì điều đó. Nhưng tôi cũng ghét chính mình vì không dám đối đầu với ba như Julia. Trẻ con không bao giờ phàn nàn về sự bất công bởi ai cũng biết rằng trẻ con luôn phàn nàn về chuyện ấy. “Cuộc sống không công bằng, Jason, càng sớm hiểu điều đó càng tốt cho con”. Thế đấy, đó là kiểu đã được sắp đặt. Ba và mẹ có thể phá bỏ bất kỳ lời hứa nào với tôi và dìm chuyện ấy đi vẫn ổn, tại sao lại thế?

Vì cuộc sống không công bằng, Jason.

Mắt tôi dừng ở hộp cạo râu điện của bố.

Tôi lôi dao cạo ra, chỉ vì thấy nó. Nó nhỏ xinh như một cái kiếm lưỡi cong không cắm điện.

“Cắm điện vào”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* từ trong góc phòng nói, “mày dám thế đấy”.

Nó hiện ra và đập vào người tôi.

Ba sẽ giết tôi vì chuyện này mất. Rõ ràng tôi không được phép chạm vào dao cạo của ba, ngay cả khi ba chưa bao giờ tuyên bố như vậy. Nhưng ba đâu bận tâm bảo tôi đi xem *Chuyến xe khói lửa* một mình. Chiếc dao cạo tiến gần hơn tới đám lông tơ ở môi trên của tôi...gần hơn...

Nó xén vào tôi!

Tôi rút phích điện ra.

Chúa ơi, bây giờ đám lông tơ của tôi mất một mảng, trông rất kỳ dị.

Maggot rên rĩ “Mày vừa làm gì thế.”

Đến sáng ta sẽ thấy và tất cả những gì tôi làm sẽ lộ hết. Tôi nảy ra ý định cạo sạch tất cả. Chắc chắn ba có nhận thấy chứ?

Nhưng tôi chẳng còn gì để mất. Chiếc dao cạo khiến tôi nhột, khi đặt nấc từ 0 tới 10, tới 3.

Nhưng nó cũng làm tôi đau, khi nó chạy đến những nấc nằm từ 0 tới 10, tới 11/4.

Cửa phòng tắm đã tự mở ra. Ba đứng trong khi đầu vẫn còn đầy dầu gội, tay giữ tay nắm của vòi sen đã gãy. Ba hoàn toàn trần truồng, nhưng chỗ là nơi có “quả ớt” và “hạt lạc” của tôi, cái của ba to, dài, chắc và đung đưa như cái đuôi bò. Nó cứ lủng lẳng ở đó!

Lông của ba rậm như lông trâu. (Tôi chỉ có chín sợi).

Đó là thứ lớn nhất mà tôi từng thấy.

Tiếng ngáy khò khò của ba làm tôi không thể ngủ nổi. Tôi hiểu, chẳng có gì lạ khi ba mẹ không ngủ chung phòng. Bây giờ cảm giác sốc khi nhìn thấy “cái ấy” của ba đã giảm đi đôi chút. Liệu sáng mai tôi có tỉnh dậy và thấy cái dây thừng đó giữa hai chân mình? Tôi phát sợ khi nghĩ rằng khoảng 14 năm trước, tình trùng tạo ra tôi lại bắn ra từ cái đó.

Một ngày nào đó, tôi sẽ trở thành bố của một đứa trẻ? Liệu có một con người của tương lai đang ẩn sâu trong tôi? Tôi thậm chí chưa bao giờ xuất tinh, ngoài những giấc mơ với Dawn Madden. Cô gái nào đang mang nửa còn lại của đứa con tôi? Bây giờ cô ấy đang làm gì? Cô ấy tên gì?

Chuyện đó có quá nhiều thứ để nghĩ.

Tôi đoán sáng mai ba sẽ mệt vì đã uống rượu.

Sáng hôm nay chứ.

Còn cơ hội để chúng tôi thả diều trên bãi biển ngay lúc trời mờ sáng không?

Một con số không to tướng.

— Gió thổi về phía Bắc - ba phải hét lên - từ phía Normandy qua biển Manche, đập vào những vách đá này và quyện lại, ồ, gió thổi từ dưới lên! Quá hoàn hảo cho việc thả diều!

— Hoàn hảo! - tôi cũng hét lên.

— Hít sâu không khí vào, Jason! Cái đó giúp trị bệnh sốt mùa hè của con! Không khí ở biển đây ô-zôn!

Ba đã chiếm mất cuộn dây diều nên tôi phải cầm một cái bánh rán kẹp mút còn ấm.

— Bỏ cho quân ta, hả?

Tôi đáp bằng một nụ cười, thật tuyệt vời khi dậy đúng bình minh. Một con chó săn lông xù màu đỏ đang chạy đua với những con chó ma trước những ngọn sóng vỗ ngang bờ. Đá sét từ các vách vươn về hướng Charmouth. Những đám mây bản thiêu chẵn hết cảnh bình minh nhưng hôm nay trời gió hơn nhiều, tốt hơn cho thả diều.

Ba vừa hét diều gì đó.

— Gì hả ba?

— Cái diều ấy! Màu của nó hoà vào mây! Trông như thể nó là một con rồng bay trên đó. Cái diều con mua đẹp quá! Ba biết cách làm dây đôi rồi nhé! - ba nở một nụ cười chẳng bao giờ có trong ảnh - Dây sẽ cai quản chiếc diều! - ba dịch gần về phía tôi để khỏi hét to - Khi bằng tuổi con, một buổi chiều ông đưa ba đến vịnh Morecambe ở Grange-over-Sands và chúng ta đã thả diều ở đó. Hồi đó chúng ta tự làm diều...tre, giấy dán tường, dây và đầu chai sữa để làm đuôi...

— Ba sẽ dạy con (*Gã treo cổ* chặn mắt từ “lúc nào”) một ngày gì đó chứ?

— Tất nhiên ba sẽ dạy. Đây, con biết cách gửi điện qua diều không?

— Không.

— Đồng ý, giữ diều một lát nhé... - ba đưa cho tôi cuộn dây và lấy chiếc bút Biro từ áo khoác có mũ trùm. Rồi ba xé một mảnh giấy vuông từ bao thuốc lá của ba. Ba không có chỗ nào thì nên tôi phải quỳ bên cạnh như một cận vệ đang được phong tước hiệp sĩ để cho ba có thể đặt mảnh giấy lên lưng tôi - Ta sẽ gửi đi thông điệp gì đây?

— Mẹ và Julia. Ước gì mẹ và chị ở đây.

— Con là ông chủ - ba ấn mạnh đến mức tôi có thể cảm thấy chiếc Biro khắc từng chữ xuyên qua lớp áo vào lưng tôi - Lên đi nào - rồi ba vắn mẫu giấy vàng quanh dây điều như dây buộc túi bánh xăng-uych - Như điều đi. Thế, kéo lên kéo xuống.

Bức điện bắt đầu trượt lên trên theo dây điều, bất chấp trọng lực. Chẳng mấy chốc nó đã hút tầm mắt. Nhưng ai biết thông điệp sẽ đến được đích?

- *Lytoceras fimbriatum*.

Tôi chớp mắt nhìn ba, không hiểu ba vừa nói cái quái gì. Chúng tôi bước giãn nhau ra để ông chủ cửa hàng hóa thạch đang thờ khò khè lôi cái bảng hiệu ra ngoài.

— *Lytoceras fimbriatum* - ba gật đầu và nhìn vật hóa thạch hình xoắn ốc trong tay tôi - Một cái tên La-tinh, họ cúc. Có thể biết điều này nhờ các sườn sít nhau của nó nhất là ở những con mập quá cỡ thế này...

— Ba đúng - tôi nhìn dòng chữ nhỏ ghi trên vỏ - *Ly-to-ce-ras*....

— *Fimbriatum*. Lạ là ba đoán đúng!

— Ba biết về những vật hoá thạch và tên La-tinh từ hồi nào

— Ông nội thuộc kiểu thợ săn đá, ông để cho ba lập danh mục các mẫu vật, nhưng chỉ với điều kiện ta học tên chúng cho chính xác. Tất nhiên bây giờ ba quên gần hết rồi, nhưng con *Lytoceras* của ông thật lớn. Nó khiến ba không thể quên.

— Thế nào là người săn đá?

— Một nhà địa chất học nghiệp dư. Hầu hết các ngày nghỉ, ông đều kiếm cơ để đi tìm hoá thạch với một chiếc búa nhỏ mà ông giữ riêng. Ba nghĩ ba vẫn cất nó ở đâu đó. Lần trước ba đến thăm thì một số mẫu hoá thạch của ông tìm thấy ở Síp, Ấn Độ và được trưng bày ở bảo tàng Lancaster đấy.

— Con chưa bao giờ biết - vật hoá thạch nằm vừa trong hai bàn tay tôi úp lại - cái đó hiếm lắm à?

— Không đặc biệt hiếm nhưng dù sao đó cũng là một mẫu đẹp.

— Cái đó bao nhiêu năm?

— 150 triệu năm? Thực sự là một kẻ nhâng nháo giữa những con ốc hoá đá. Con nói gì nếu ba mua nó cho con?

— Thật thế sao?

— Con không thích nó à?

— Con yêu nó!

— Thế thì đó là vật hoá thạch đầu tiên của con. Một món quà lưu niệm mang tính giáo dục.

Những vòng xoắn có kết thúc không nhỉ? Hay chúng chỉ nhỏ xíu mà đôi mắt nhỏ bé của ta không thể dõi theo?

Đám mòng biển vênh váo đi lại trong các thùng rác phía ngoài cửa hàng *Thuyền trường Scallywag*. Tôi đang đi thẳng, mắt nhìn chăm chăm con ốc hoá thạch thì một cái khuỷu tay từ đâu đó bật ra khiến đầu tôi lật ngược về phía sau.

— Jason! - ba gắt lên - Để ý xem mình đang đi đâu chứ!

Mũi tôi như ngừng thở vì đau, tôi muốn hắt hơi mà không thể.

Người đang chạy bộ xoa xoa tay - Không gây tổn hại lâu dài đâu, Mike. Trục thẳng của Hội chữ thập đỏ vẫn có thể đậu ở sân đỗ.

— Craig! Chúa ơi!

— Tôi ra ngoài tập thể dục buổi sáng, Mike. Cái xe đụng bằng người này là tác phẩm của anh, tôi đoán đúng chứ?

— Đúng ngay lần đầu tiên, Craig. Đó là Jason, con út của tôi.

Ông Craig duy nhất mà ba biết là Craig Salt. Người đàn ông rám nắng này đúng với những gì tôi đã được nghe - Nếu tôi là một cái xe tải, anh bạn trẻ, thì cậu có mà thành cái bánh kẹp.

— Khu này cấm xe tải - cái mũi đập khiến giọng tôi nghe như còi ô tô - khu này chỉ dành cho người đi bộ.

— Jason - ba ở ngoài này và ba trong cửa hàng hoá thạch không là một - xin lỗi ông Craig đi! Nếu vấp vào ông ấy thì con khiến ông ấy bị thương nặng đấy!

“Đá vào cẳng lão thộn”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói.

— Cháu thực sự xin lỗi, ông Craig. *Lão thộn*.

— Ta tha thứ cho cháu, Jason, hàng ngàn người khác chẳng được thế đâu. Cái gì thế này? Chúng ta cùng là những tay sừ tập hoá thạch, phải không? Ta có thể lấy được không? - Craig cầm ấy con ốc hoá thạch của tôi - Đây là một con bọ ba thù nhỏ xinh. Phía này bị sâu bọ làm hỏng một chút, nhưng không quá tệ.

— Đó không phải bọ ba thù. Đó là một con *ly-to* (*Gã treo cổ* chặn từ “*lytoceras*” giữa chừng). Đó là một dạng cúc, phải không ba?

Ba không nhìn vào mắt tôi - Nếu ông Salt chắc chắn, Jason...

— Ông Salt - Craig Salt ném lại con ốc cho tôi - chắc chắn...

Ba chỉ cười như mất hồn.

— Nếu có bất kỳ ai bán thứ hoá thạch này cho cậu mà nói nó là giống gì khác bọ ba thù, hãy kiện họ. Ba cậu và ta biết một luật sư giỏi, đúng không Mike? Thôi, ta phải chạy thêm một hai dặm nữa trước khi ăn sáng rồi còn quay lại Pool. Để xem gia đình ta đã làm đắm du thuyền hay chưa.

— Ồ, ông có du thuyền kia à, ông Salt?

Craig Salt đánh hơi thấy mùi mĩa mai của tôi nhưng chẳng làm gì được.

Tôi nhìn lại vẻ ngây thơ nhưng thách thức, và thấy ngạc nhiên với chính mình.

— Trông xa thì đẹp - ba đùa như thể mình là một người tinh mắt - Craig, các nhân viên tập sự nói rằng hôm qua rất vinh dự vì...

— À, đúng, Mike. Tôi biết còn có thứ gì đó khác. Tôi thật không chuyên nghiệp vì vấn đề đề ra trong khi ban nhạc Great White Hopes biểu diễn ở khách sạn, Mike, nhưng chúng ta cần khẩn cấp bàn về Gloucester. Những bản báo cáo của quý trước khiến tôi phát ốm. Theo như tôi biết, Swindon sẽ không rơi thẳng xuống hố xí đâu.

— Hoàn toàn đúng, Craig. Tôi đã có một số khái niệm mới về khuyến mãi số lượng lớn mà chúng ta có thể áp dụng lâu dài và...

— Chúng ta cần đến đấy rồi chứ không phải lâu dài. Hãy chờ, thứ tư tôi sẽ gọi điện cho anh.

— Tôi rất mong, Craig. Tôi sẽ có mặt ở văn phòng Oxford.

— Tôi biết tất cả những quản lý khu vực của tôi ở đâu. Hãy cẩn thận, Jason, nếu không cậu sẽ khiến ai đó bị thương nặng. Cũng có thể kẻ bị

thương là chính cậu. Thứ tư nhé, Mike.

Ba và tôi nhìn theo Craig chạy bộ đến hết lối đi dạo.

— Nói xem - sự vui vẻ của ba thật gượng gạo và không rõ - chúng ta tự thưởng cho mình cái bánh xăng-uych thịt muối kia thì thế nào nhỉ?

Nhưng tôi không thể nói chuyện với ba.

— Đói không? - ba đặt một tay lên vai tôi - Jason?

Suýt nữa thì tôi hất tay ba ra và ném con “bọ ba thù” chó chết xuống cái biển chết tiệt.

Suýt nữa thì thế.

— Thế nên trong lúc mẹ ngập đầu với các thông báo chuyển hàng, kiểm kê kho, danh sách nhận thông báo thường xuyên và các cảm hứng nghệ thuật - mẹ chỉnh gương để tô son cho hoàn hảo - thì con lượn quanh Cheltenham cả buổi sáng như Lord Muck^[105]! Thế ổn chứ hả?

— Con đoán thế.

Chiếc Datsun Cherry của mẹ đầy mùi kẹo bạc hà Imperial.

— À, con sẽ có khối thời gian! Bây giờ thế này nhé, Agnes bảo rằng phim *Chuyến xe khói lửa* sẽ bắt đầu chiếu lúc 2 giờ kém 25, thế nên hãy cầm ít bánh ngọt nhân thịt để ăn trưa và quay lại phòng trưng bày lúc... - mẹ nhìn đồng hồ... - 1 giờ 15.

— Ok.

Chúng tôi ra khỏi chiếc Datsun - Chào buổi sáng, Helena! - một người đàn ông tóc húi cua bước về phía chiếc xe tải nhỏ đang chạy vào khu giao nhận hàng - Hôm nay nóng như thiêu, dự báo thời tiết nói thế.

— Đã đến lúc chúng ta đón chút mùa hè rồi. Alan, đây là con trai tôi, Jason.

Tôi nở nụ cười giả dối và chào kiểu đùa vui. Ba sẽ chẳng thích Alan.

— Con cứ như đi nghỉ, Jason, tại sao con lại không... - mẹ móc ví và mở ra một tờ 5 bảng mới cứng.

— Cảm ơn mẹ! - tôi không biết vì sao bây giờ ba mẹ lại hào phóng vậy - Thế này đúng bằng tiền ba cho con khi ở Lyme Regis.

— Mẹ đỡ hơi quá! Ý mẹ là cho con tờ 10 bảng...

Tờ 5 bảng trở lại và tờ 10 bảng chui ra. Thế là tôi có 28 bảng 70 xu.

— Cảm ơn mẹ nhiều.

Tôi sẽ cần đến những đồng xu cuối cùng.

— Các cửa hàng đồ cổ? - người phụ nữ ở quầy Thông tin du lịch ghi nhớ hết các đặc điểm của tôi phòng khi sau này có thông báo về một vụ cướp - Cháu muốn mua gì ở các cửa hàng đồ cổ? Những thứ rẻ nhất có ở các cửa hàng từ thiện.

— Hôm nay là sinh nhật mẹ cháu - tôi nói dối - mẹ cháu thích bình.

— Ôi! Mua cho mẹ? Ôi! Mẹ cháu phải rất hạnh phúc khi có một đứa con trai như cháu?

— Ừ... - bà ấy làm tôi hồi hộp - cảm ơn bác.

— Bà mẹ may mắn, may mắn! Bác cũng có một cậu con trai dễ thương như cháu - rồi bà chia cho tôi tấm ảnh chụp một đứa bé bụ bẫm - tấm ảnh này chụp cách đây 26 năm, nhưng bây giờ nó vẫn mê hồn. Không phải lúc nào Pips cũng nhớ sinh nhật của bác, nhưng nó có một trái tim bằng vàng. Đó là điều quý giá, nghĩ kỹ thì như vậy. Rất tiếc phải nói rằng ông bố chỉ tổ chặt chẽ. Pips cũng ghét lợn như bác. Cánh đàn ông (bác ấy làm vẻ mặt trắng bợt kiểu buộc phải chịu đựng thứ gì đấy) chỉ bắn nước nhày rồi lăn ra và chúc ngủ ngon, họ không mang bầu, không cho con bú bằng sữa của chính họ, không rửa dĩa cho chúng, không nuôi (bà ấy nói thầm với tôi nhưng con chim săn mồi đã xuất hiện trở lại trong mắt bà) những con sên nhỏ. Rốt cuộc một ông bố luôn đối đầu với con trai. Bất kỳ góc sân nào cũng chỉ có chỗ cho kẻ thế lực nhất, xin cảm ơn. Nhưng khi Pippin lên 10 tuổi, bác tống cha nó ra cửa, khi ấy Yvette 15 tuổi. Yvette bảo bây giờ Pippin đã đủ lớn để sống độc lập nhưng cô ta quên mất rằng ai là mẹ, ai là con gái kể từ khi đeo chiếc nhẫn cưới đặt theo yêu cầu. Yvette quên rằng nhờ có bác mà con bé Jezebel ở Colwal không thể cắn những cái vuốt nhỏ sắc của nó vào Pippin, lừa nó vào bẫy. Yvette vẫn còn quẩn quýt với cái đồ - người phụ nữ đang sùi cả bọt mép gật đầu về phía cửa không có ai - cứt đáí đó. Cha nó. Đồ con lợn. Loại ngu ngốc. Đứa nào lại nhồi cái ý nghĩ ấy

vào đầu nó? Thò cái mỏ nhọn của nó vào chỗ Pippin cất giữ chút rượu bố của chúng ta. Thịnh thoảng một bà mẹ cũng cần chút rượu bố, cún con ạ. Chúa bắt chúng ta làm mẹ nhưng Người không cho chúng ta dễ kiểm soát mọi thứ. Pip hiểu điều đó, Pip bảo: “Ta hãy gọi những viên này là thuốc của mẹ, mẹ ạ. Chúng là bí mật của chúng ta, nhưng nếu bất kỳ ai hỏi, cứ nói là của mẹ”. Pippin nó không dễ thương bằng cháu, cún con, nhưng trái tim nó bằng vàng 24K. Nhưng cháu biết Yvette làm gì với số rượu bố của chúng ta không? Một buổi chiều, một vị khách không mời xuất hiện và chẳng cần sự cho phép của ta, nó đổ hết ra. Khi về nhà và biết chuyện đó, Pipin của bác làm um lên. Nó nổi điên! Nào là “khốn kiếp” nọ, “khốn kiếp” kia. Bác chưa từng thấy đứa con trai nào như thế! Nó đến chỗ Yvette và, hừm, nó vạy cái mỏ của Yvette, làm nó tức điên! - rồi gương mặt của bà trở nên u ám - Yvette gọi cảnh sát để bắt giam chính em trai nó! Pips chỉ đấm thẳng chông nhái bén của Yvette chút thôi. Suốt bao nhiêu ngày nay chẳng có tăm hơi gì. Tất cả những gì ta muốn là một cú điện thoại từ con trai ta, cún con. Chỉ cần biết rằng nó vẫn tự lo cho mình ổn thỏa. Có những điều tệ hại cứ liên tục ập vào cửa nhà bác. Cảnh sát tệ lắm. “Món đồ này chỗ nào? Món tiền kia ở đâu? Bà già, thằng con trai của bà lẩn đi đâu?”. Ôi, họ toàn dùng những từ ngữ bẩn thỉu. Nhưng ngay cả khi nghe được tin từ Pips, bác thà chết còn hơn hé răng lấy một lời...

Tôi hé miệng để nhắc bà ấy về những cửa hàng đồ cổ.

Bà ấy rùng mình với một tiếng thở dài - Ta thà chết...

— Vậy, bác bán cho cháu một tấm bản đồ Cheltenham có đánh dấu những cửa hàng đồ cổ được chứ?

— Không, cún con. Hỏi bà ngồi đằng sau cái bàn kia ấy.

Cửa hàng đồ cổ đầu tiên có tên là George Pines, nằm ở đường vành đai, giữa văn phòng cá cược đua ngựa và hàng bán rượu chai. Cheltenham được coi là nơi sang trọng, nhưng những thành phố sang trọng vẫn có khu xập xệ. Phải đi qua một cây cầu han gỉ và kêu cọt kẹt dành cho người đi bộ mới sang được khu đó. George Pines không thuộc loại ta nhắc tới khi nghĩ đến “cửa hàng đồ cổ”. Các cửa chính và cửa sổ quay lưới sắt. Ngoài cánh cửa

đã khóa dính một mẫu giấy ghi 15 PHÚT NỮA TÔI QUAY LẠI, nhưng mực thì đã phai còn tờ giấy đã bạc cả màu. Một bảng thông báo ghi giá dọn nhà hợp lý nhất. Qua những cửa sổ đầy bụi là những chiếc bàn lớn có ngăn kéo hay thấy ở những căn nhà gỗ một tầng của ông bà ngày xưa. Không có đồng hồ bàn, không đồng hồ đeo tay.

George Pines đã biến mất từ lâu.

Khi tôi quay trở lại chiếc cầu thì có hai đứa trẻ bước lại. Bọn nó trông ngang tuổi tôi nhưng đều đi giày Doc dây đỏ. Một đứa mặc áo phông có chữ *Quadrophenia*^[106], đứa kia cũng áo phông in chữ RAF^[107]. Những bước chân của bọn nó đập rất khớp nhau, một-hai, một-hai. Nhìn thẳng vào mắt một đứa trẻ có nghĩa ta đoán nó ngang hàng với mình. Vì đang mang một đồng tiền mặt nên tôi cứ nhìn ngang, nhìn xuống và nhìn vào dòng xe tải đang gầm rú và nhả khói, nhìn những chiếc tàu trôi chậm chậm bên dưới. Nhưng khi hai tay Mod^[108] tiến lại gần thì tôi biết chúng sẽ không đi hàng một để cho tôi qua, vì vậy tôi ép người vào thanh cầu nóng vì ánh nắng.

— Có lửa không? - thẳng cao làu bàu với tôi.

Tôi nuốt nước bọt - Tôi?

— Không, tao đang nói với công nương Diana khốn kiếp.

— Không - tôi nắm chặt lấy thành cầu - xin lỗi.

Thẳng Mod còn lại làu bàu - Thẳng ái.

Sau chiến tranh hạt nhân, bọn trẻ như chúng sẽ thống trị thế giới còn sót lại. Thế thì sẽ là địa ngục.

Mất gần hết các buổi sáng tôi mới tìm được cửa hàng đồ cổ thứ hai. Một lối đi có mái vòm dẫn tới một quảng trường rải nhựa tên là Hythloday Mews. Tiếng la khóc của những đứa trẻ phía xa lan đi khắp Hythloday Mews. Các rèm cửa bằng ren bay trên các bồn hoa cạnh cửa sổ. Một chiếc Porsche bóng nhẫy đang nằm đợi chủ. Từ những bức tường ấm áp, những bông hướng dương quay về phía tôi. Rồi đến tấm biển NHÀ GILES. Vẻ hào nhoáng bên ngoài che đậy cái bên trong. Cánh cửa bật mở nhờ một con

chó lùn tai rử có đeo một cái biển quanh cổ ghi dòng chữ VÀNG, CHÚNG TÔI ĐÃ MỞ CỬA! Phía trong có mùi giấy đen và sáp, mát lạnh như nước đá. Những chiếc tủ u ám đựng các huân chương, kính, gương, kiếm. Một chiếc tủ có ngăn kéo kiểu xứ Wales lớn hơn cả phòng ngủ của tôi che mất khu khuất nhất. Từ đây một tiếng kêu lạo xạo phát ra, tiếng động ấy hoá ra là chương trình tường thuật cricket qua đài phát thanh.

Tiếng của một con dao trên một cái thớt.

Tôi nhìn quanh cái tủ.

— Nếu biết tôi sẽ vướng vào mớ lộn xộn này - người đàn bà Mỹ da đen gừ gừ với tôi - thì tôi đã mang những quả anh đào kỳ quái - (Bà ta đẹp nhưng cứ như người từ hành tinh khác tới nên chẳng thể hấp dẫn được). Từ những ngón tay dính dính của bà, một quả màu xanh-đỏ hình quả trứng kỳ lạ đang nhỏ nước - anh đào là quả. Tổng chúng vào, cho trượt trên răng, nghiền, nuốt, xong. Chẳng có thứ gì của nó...bắn đi đâu.

Những lời đầu tiên của tôi đối với một người Mỹ thực sự đang sống là - Quả gì kia hả bà?

— Biết xoài là gì không?

— Không, cháu xin lỗi.

— Tại sao phải xin lỗi? Cậu là người Anh! Cậu không biết thứ thức ăn thực sự từ loại polystyrene kỳ dị. Thử tí không?

Ta không được nhận kẹo từ những người đàn ông đang điếm trong công viên nhưng nhận một loại quả của nước ngoài từ tay một người bán đồ cổ thì chắc là được - OK.

Người đàn bà cắt một miếng lớn và cho vào bát thủy tinh. Bà cho một cái nĩa bạc nhỏ xíu vào - Nghỉ chân một lúc đi!

Tôi ngồi trên chiếc ghế đẩu đan bằng liễu gai và đưa chiếc bát lên miệng.

Miếng quả trơn trôi vào lưỡi tôi.

Chúa ơi, xoài cực kỳ...mùi đào ướp thơm, mùi hoa hồng vò.

— Thấy thế nào?

— Cực kỳ...

Lời tường thuật trận cricket đột ngột dồn lên "...toàn bộ khán giả ở sân

Oval này đã đứng dậy, khi Botham ghi dấu một thế kỷ vinh quang nữa! Geoffrey Boycott đang chạy tới chúc mừng...”

— Botham? - người đàn bà đột ngột cảnh giác - Đó là Ian Botham^[109], đúng không?

Tôi gật đầu.

— Trông bờm xờm lông lá như Chewbacca^[110]? Mũi La Mã gãy? Mắt man rợ? Chất đàn ông nằm trong bộ đồ chơi cricket màu trắng?

— Có lẽ là anh ấy.

—Ồ - bà ta khoanh hai tay trước bộ ngực lép kẹp như ngực đức mẹ đồng trinh - tôi sẽ đi trên than hồng - vừa ăn nốt chỗ xoài, chúng tôi vừa nghe thêm những tiếng vỗ tay trên đài - Thế - bà ta cẩn thận lau các ngón tay vào một mảnh vải flannel ướt rồi tắt đài - tôi có thể bán cho cậu một chiếc giường bốn cọc thời vua James I? Hay các thanh tra thuế vụ cứ ngày càng trẻ ra^[111]?

— Ừm...bà có đồng hồ Omega Seamaster không?

— Một chiếc Omega Seamaster? Không nói khoác đấy chứ?

— Không, nó là một chiếc đồng hồ đeo tay. Người ta ngừng sản xuất từ năm 1958, nó thuộc dòng có tên “DeVille” .

— Lạy thánh Ala, nhà Giles không bán đồng hồ, cháu yêu. Ông ấy không muốn người ta đem trả đồng hồ nếu chúng không chạy được.

—Ồ - ra thế. Chẳng có nơi nào khác ở Cheltenham.

Người đàn bà Mỹ quan sát tôi - Hình như tôi biết một tay buôn chuyên...

— Một người buôn đồng hồ? Tại Cheltenham này?

— Không, ông ta làm ở South Kensington. Có muốn tôi gọi cho ông ta không?

— Bà gọi? Cháu có 28 bảng 75 xu.

— Ôm mấy đồng tiền của mình sát vào ngực hơn đi, bé yêu. Để tôi xem có thể tìm được số điện thoại của ông ta trong cái nhà thổ mà Giles gọi là văn phòng của ông ta...

— Xin chào, Jock hả? Rosamund đây, ừ, ừ...không, không. Tôi đang

trông hàng, Giles đang kiểm ăn ở đâu đó. Một bà công tước nào đó có căn nhà to vừa chết, hoặc là nữ bá tước, của bố thí mà. Quê tôi không có những bà hoàng, không phải những bà hoàng chịu án chung thân trong nhà tù thời trang đâu... Cái gì? Ồ, Giles đã nói với tôi rồi, nó là một nơi nào đó là lạ...ở Cotswolds, tên nghe có vẻ Anh...Brideshead, không, đó là bộ phim truyền hình nhiều tập, đúng không? Tôi gần nhớ ra rồi, Codpiece-under-water (cái-che-quần-dưới-nước)... Không, Jock, tôi sẽ bảo anh nếu như... Cái gì đó? Ừ, ừ... Tôi biết chẳng có bí mật nào giữa... Ừ, ừ. Giles cũng yêu quý anh như em trai. Nhưng nghe này, Jock. Trong cửa hàng tôi bây giờ có một thanh niên trẻ... Ồ, buồn cười lắm, Jock, chẳng cần hỏi cũng biết anh là một nhân vật được bệnh viêm khớp của London hâm mộ... Chàng trai này đang tìm một chiếc đồng hồ Omega Seamaster (bà ta quay lại ra hiệu hỏi tôi và tôi thì thầm “DeVille”) DeVille. Ừ, ừ...anh có biết về đồng hồ đời đó không?

Thoáng yên lặng như hứa hẹn điều gì đó.

— Ồ, thế à?

Vào thời điểm trước khi thắng, ta biết ta đã thắng.

— Ngay trước mặt anh à? Thật may mắn là tôi đã gọi. Ừ, hừ...mới tinh à? Ồ, Jock, thế thì tốt hơn...thế mới may... Nghe này Jock, về chuyện tiền nong thì tình hình ngân sách bọn tôi ở đây...ừ, hừ...rồi, Jock, họ ngừng sản xuất từ những năm 50 nên rất khó kiếm, tôi biết điều đó... Tôi hiểu anh không phải làm từ thiện...(bà ta lấy tay làm điệu bộ con chó sủa với tôi). Nếu anh không phối giống với mọi con thỏ cái vênh cái đuôi đầy lông theo cách anh thích, anh đã chẳng có một lũ con sắp chết đói. Chỉ cần cho tôi giá hợp lý nhất?...ừ, hừ...rồi, tôi nghĩ nó có thể...ừ, hừ...nếu cậu ta đồng ý, tôi sẽ gọi lại.

Chiếc ống nghe kêu đánh “bụp” trên điện thoại.

— Ông ấy có một chiếc? Một chiếc Omega Seamaster?

— Ừ, hừ... - Rosamund trông có vẻ lấy làm tiếc - nếu cậu có 850 bảng thì anh ta sẽ chuyển nó tới nhà cậu khi đã cầm séc trong tay.

850 bảng?

— Ăn xoài nữa không, bé yêu?

— Để tôi nói thẳng chuyện này nhé, Jason. Cậu đã làm hỏng chiếc đồng hồ kỳ dị này của ông nội, thực sự do vô tình, vào tháng giêng vừa qua? (Tôi gật đầu). Và cậu đã dành tám tháng qua lùng sục mò tìm chiếc thay thế? (Tôi gật đầu). Với những gì có trong tay một cậu bé 13 tuổi? (Tôi gật đầu). Đi bằng xe đạp? (Tôi gật đầu). Chỉ cần thú nhận có phải sẽ dễ dàng hơn nhiều không? Hãy chịu sự trừng phạt với tư cách một người đàn ông, rồi tiếp tục sống?

— Ba mẹ cháu giết cháu mất. Thật đấy.

— Cái gì? Họ sẽ giết cậu? Thật? - Rosamund lấy hai tay vờ làm một tiếng thét - Giết chính con mình vì làm hỏng chiếc đồng hồ kỳ dị này? Họ đã vứt bỏ anh chị em cậu thế nào khi chúng làm vỡ đồ? Quảng từng khúc xương vào nhà vệ sinh rồi xả nước? Khi tháo đường ống, thợ sửa ống nước tìm thấy xương của chúng chứ?

— OK, không phải họ sẽ giết cháu thật, nhưng họ sẽ nổi điên. Cháu sợ nhất cái đó.

— Ừ, hừ...vậy họ sẽ “nổi điên” bao lâu? Suốt đời cậu? Hai chục năm? Không có khả năng tha thứ?

— Rõ ràng không lâu như thế, nhưng...

— Ừ, hừ...tám tháng?

— Vài ngày, chắc chắn thế.

— Cái gì? Vài ngày? Vớ vẩn, Jason.

— Phải nhiều hơn thế. Chắc phải một tuần. Rồi họ sẽ chẳng để cháu quên chuyện đó.

— Ừ, hừ...vậy cậu đoán cậu sẽ tiếp tục xiềng xích bao lâu?

— Cháu...(Gã treo cổ chặn mắt từ “xin lỗi”) không thật hiểu ý bà?

— Một năm có bao nhiêu tuần?

— Năm mươi hai.

— Ừ, hừ...và cậu sống được bao nhiêu năm?

— Còn tùy. Bảy mươi.

— Bảy mươi lăm năm, trừ phi cậu tự làm mình lo lắng rồi chết trước. OK. Năm mươi hai nhân với bảy mươi lăm bằng... - bà gõ vào chiếc máy

tính - ba ngàn chín trăm tuần, thế đấy. Cậu nói rằng trong gần bốn ngàn tuần đó, cậu sợ nhất ba mẹ cậu sẽ nổi điên lên với cậu trong một, hai hoặc ba tuần - Rosamund phùng má rồi thổi hơi ra - tôi có thể đổi nỗi sợ hãi lớn nhất của cậu lấy một nỗi sợ hãi bất kỳ của tôi? Hai? Không, mười. Xin lấy cả một xe.

Một chiếc Tornado bay thấp làm rung tất cả cửa sổ của Cheltenham.

— Cậu làm vỡ một cái đồng hồ, không phải đánh vỡ tương lai. Cậu không làm hỏng cuộc sống, cùng chẳng phải xương sống.

— Bà không biết ba mẹ cháu đâu - giọng tôi có vẻ giận dữ.

— Vấn đề là cậu có biết, có hiểu thật không?

— Tất nhiên cháu hiểu, gia đình cháu sống cùng một nhà.

— Cậu làm tan vỡ trái tim tôi, Jason. Cậu làm tan vỡ trái tim kỳ dị của tôi.

Ra khỏi Hythloday Mews, tôi nhận ra rằng mình đã để quên tấm bản đồ trên bàn của Rosamund nên quay vào lấy. Cánh cửa màu xanh phía sau chiếc bàn đã mở ra, để lộ một cái bồn cầu nhỏ xíu. Rosamund đang đá tồ tồ, miệng oang oang hát điệu “chèo, chèo, chèo con thuyền nhẹ nhàng lướt theo dòng suối” bằng thứ tiếng nước ngoài. Từ trước tới giờ tôi luôn tin phụ nữ phải ngồi mới đá được, nhưng Rosamund lại đứng đá, váy kéo cao lên tận hông. Ông anh họ Hugo Lamb của tôi bảo rằng ở Mỹ người ta đã có dương vật cao su cho các phụ nữ tự giải phóng, chắc Rosamund có một cái. Hai chân bà còn nhiều lông hơn chân của ba, điều này hoàn toàn không bình thường đối với phụ nữ, tôi nghĩ. Tôi xấu hổ đến chết nên chỉ cầm lấy tấm bản đồ, lặng lẽ rời khỏi cửa hàng và đi về phía phòng trưng bày của mẹ. Tôi mua một cái bánh ngọt nhân thịt mà người chú cửa hàng chẳng lấy gì làm thân thiện, rồi ngồi ở một công viên hình tam giác. Những cây tiêu huyền trông xấu xí bởi tháng tám đã gần qua. Trong các cửa hàng có những áp phích ghi TỰ DO TRƯỜNG. Những ngày tự do cuối cùng này kêu lên như một hộp kẹo Tic-Tac đã gần rỗng.

Cho đến tận hôm nay tôi vẫn nghĩ rằng việc thay thế chiếc Omega Seamaster của ông nội chỉ là tìm được một cái tương tự. Nhưng vấn đề bây

giờ là kiểm vài trăm bảng. Tôi nhai bánh ngọt nhân thịt, lòng tự hỏi làm thế nào tôi có thể nói dối để giải thích việc chiếc đồng hồ biến mất, hoặc làm sao để đó không phải lỗi của tôi hay nói dối mà không bị cật vấn.

Không thể thực hiện được.

Ban đầu bánh ngọt nhân thịt có vị rất ngon nhưng khi ăn xong, nó cứ như dải lợn rắc hạt tiêu. Theo lời Julia thì đó chính xác là thứ người ta dùng để làm bánh ngọt nhân thịt.

Cô bạn Yasmin Morton-Bagot của mẹ là chủ phòng trưng bày La Boîte aux Mille Surprises nhưng mẹ quản lý cùng với một trợ lý tên là Agnes. (Ba thường gọi đùa là La Bot^[112] nhưng thực ra “boîte” nghĩa là “hộp”). La Boîte aux Mille Surprises nửa là phòng trưng bày, nửa là cửa hàng. Cửa hàng bán những thứ đồ ta có thể mua ở ngoại ô London. Bút máy từ Paris, những bộ cờ từ Iceland, đồng hồ nguyên tử từ Áo, đồ trang sức từ Nam Tư, mặt nạ từ Miến Điện. Phòng phía sau làm nơi trưng bày. Khách hàng là người từ khắp các miền của nước Anh bởi cô Yasmin Morton-Bagot biết các nghệ sĩ trên cả thế giới. Bây giờ bức tranh đắt giá nhất là tác phẩm của Volker Oldenburg. Volker Oldenburg vẽ nên mỹ thuật hiện đại trong một căn hầm chứa khoai tây ở Tây Berlin. Tôi không chắc *Tunnel #9* là một bức tranh ở chỗ nào nhưng giá của nó là 1950 bảng.

Tiền tiêu vặt của tôi trong mười ba năm là 1950 bảng.

— Chúng ta đang ăn mừng, Jason - giọng Agnes lơ lơ giọng Wales nên tôi không chắc mình có nghe đúng hay không - Mẹ cháu vừa bán được một bức tranh.

— Tuyệt vời. Một trong những bức đắt tiền hả cô?

— Một trong những bức rất đắt.

— Chào con yêu - mẹ xuất hiện từ phòng trưng bày - buổi sáng vui vẻ chứ?

— Ừ (*Gã treo cổ* chặn mất “không” hoặc “không tời”) vui. Cô Agnes bảo mẹ vừa (*Gã treo cổ* lại chặn mất “bán”)...một khách hàng vừa mua một bức tranh?

—Ồ, ông ta đang có tâm lý hơi liều một chút.

— Helena - Agnes trở nên nghiêm khắc - chị đã làm cho ông ấy quy phục chị. Xe hơi thì đang mất giá nhưng nghệ thuật thì luôn có giá hơn. Chị có thể bán được cả Gloucestershire cho ông ấy đấy.

Rồi tôi nhìn thấy cô gái dễ thương này.

Tôi có thể nói rằng cả ba người bọn họ đều 16 tuổi và giàu có. Một cô có gương mặt tàn tệ và trứng cá ngay cả khi trang điểm lộng lẫy cũng chẳng che giấu nổi. Cô còn lại thực chất là một con cá được phép thuật hạ ba biển thành cô gái mắt to môi dày. Tuy nhiên kẻ cầm đầu - người bước vào La Boîte aux Mille Surprises đầu tiên - hấp dẫn đến mức có thể làm nhân vật quảng cáo cho dầu gội đầu. Tai đẹp như tiên, mắt đẹp như tiên, chiếc áo phong màu kem căng phồng, váy ngắn màu cam thảo, xà cạp như dán vào đôi chân hoàn hảo, mái tóc màu sô-cô-la mà tôi sẵn sàng vùi đầu vào. (Những đường cong của các cô gái chưa bao giờ làm tôi phản ứng mạnh thế này). Thậm chí chiếc túi xách lông thú màu hoa hướng dương cũng là thứ xuất phát từ một thế giới không có đồ xấu xí. Không thể không dán mắt vào cô ấy, thế nên tôi đi vào và ngồi ở văn phòng bé xíu. Một phút sau mẹ vào để gọi điện cho Yasmin Morton-Bagot, để Agnes ngồi ngoài quầy. Một góc quan sát xuất hiện ở khe cửa, giữa hai cây nến khổng lồ mua từ Palermo và phía dưới một cái chụp đèn màu hổ phách nhập từ Ba Lan. Rất tình cờ, cái mộng của *Nàng tiên* lại hiện ra ở cuối góc quan sát này. Cái mộng cứ ở yên đó trong lúc *Trứng cá* và *Cá biển hình* bảo Agnes lấy một tấm tranh cuộn Trung Quốc từ trên tường xuống. Giọng nói của họ nghe điệu đà và cứ như tiếng ngựa. Tôi vẫn tiếp tục vuốt ve những đường cong của *Nàng tiên* bằng đôi mắt của mình. Đó là lý do tôi nhìn thấy những ngón tay của nàng thập thò sau tủ kính trưng bày, tóm lấy đôi hoa tai bằng ngọc mắt mèo rồi đút tọt vào chiếc túi xách màu hoa hướng dương.

“Rắc rối, những tiếng hét, đe dọa, cảnh sát”, Maggot rên rỉ. “Khi bị gọi đến tòa để làm chứng, mày sẽ nói lắp. Và mày có chắc là đã nhìn thấy những gì mày nghĩ là đã nhìn thấy?”

Tôi suyt một tiếng - Mẹ ơi!

Mẹ chỉ hỏi tôi một lần: “Con chắc không?”. Tôi gật đầu. Mẹ bảo Yasmin Morton-Bagot rằng mẹ sẽ gọi lại cho cô ấy, gác máy và lấy ra một chiếc máy ảnh chụp lấy ngay hiệu Polaroid. “Con có thể chụp chúng khi mẹ bảo chứ?”. Tôi gật đầu. “Chàng trai tốt”.

Mẹ đi ra phía trước cửa hàng và lặng lẽ khóa cửa lại. Agnes nhận thấy và không khí trong cửa hàng trở nên tối tăm và căng thẳng, như trước một trận đánh nhau ở trường. *Nàng tiên* ra hiệu cho hai cô bạn rằng đã đến lúc ra đi.

Giọng của *Nàng tiên* lạnh lạnh - Cửa bị khóa rồi.

— Tôi hoàn toàn ý thức được rằng cửa đã khóa. Tôi khóa nó lại mà!

— Nào, cô có thể mở nó ra, được chứ?

— Hừm - mẹ lúc lắc chùm chìa khóa làm nó kêu to - thế này nhé. Một tay trộm đã đút món đồ quý làm bằng ngọc mắt mèo Australia vào túi của cô ta. Rõ ràng tôi cần bảo vệ hàng hoá của mình, kẻ trộm muốn trốn thoát cùng món đồ đánh cắp được của nó. Thế nên chúng tôi không còn cách nào khác. Cô sẽ làm gì nếu ở hoàn cảnh của tôi?

Trúng cá và *Cá biển hình* chuẩn bị khóc.

— Điều cháu sẽ không làm - bây giờ *Nàng tiên* nghe đầy vẻ nguy hiểm - nếu cháu là một người bán hàng, là bỏ đi toàn bộ những cáo buộc hoàn toàn không có căn cứ.

— Thế thì cô có phiền khi chứng minh những cáo buộc của tôi là hoàn toàn vô căn cứ bằng cách dốc toàn bộ túi xách ra? Hãy tưởng tượng người bán hàng này sẽ trông ngớ ngẩn thế nào nếu trong đó không có đôi hoa tai nào cả!

Trong một giây đáng sợ, tôi nghĩ *Nàng tiên* sẽ trả món trang sức lại theo cách nào đó.

— Cháu sẽ không để cô hay bất kỳ ai lục túi xách của mình.

Nàng tiên thật ghê gớm. Cuộc đấu này có thể diễn ra theo hướng khác.

— Cha mẹ các cô có biết các cô là bọn trộm cắp? - mẹ quay sang *Trúng cá* và *Cá biển hình*. Họ sẽ phản ứng thế nào nếu bị cảnh sát gọi?

Trúng cá và *Cá biển hình* thậm chí còn thở ra mùi tội lỗi.

— Chúng cháu sẽ trả tiền - *Nàng tiên* phạm sai lầm đầu tiên.

— Trả cho cái gì? - mẹ cười, vể rùng mình.

— Trừ phi cô bắt được bọn cháu đã ra khỏi cửa hàng, cô chẳng làm được gì! Bố cháu có một luật sư cực giỏi.

— Thế à? Thì tôi cũng vậy - mẹ đáp lời, thật nhanh trí - tôi có hai nhân chứng đã nhìn thấy các cô tìm cách chuồn.

Nàng tiên tiến về phía mẹ và tôi nghĩ cô ta chuẩn bị đánh mẹ - ĐƯA CHÌA KHOÁ CHO TÔI, NẾU KHÔNG CÔ SẼ HỐI HẬN VÌ ĐIỀU ĐÓ!

— Đến bây giờ cô vẫn không nhận ra (tôi không biết mẹ có thể cứng rắn thế) rằng cô hoàn toàn không đe dọa tôi?

— Làm ơn - nước mắt đã tràn ra khuôn mặt của *Trúng cá* - làm ơn...cháu...

— Trong trường hợp đó - *Nàng tiên* gắt lên - coi như tôi chỉ vừa cầm một trong số những bức tượng dở hơi của cô và mở đường thoát khỏi chuyện này...

Mẹ gật đầu với tôi, *bây giờ*.

Ánh đèn flash làm cả ba cô gái nhảy dựng lên.

Tấm ảnh chui ra khỏi chiếc máy Polaroid. Tôi cầm góc của nó và vẩy để làm khô trong một hai giây. Rồi tôi chụp thêm một tấm nữa cho yên tâm.

— Anh ta nghĩ - *Nàng tiên* bắt đầu suy sụp - anh ta đang làm cái gì vậy?

— Tuần tới - mẹ nói - tôi sẽ tới thăm mọi trường trong thành phố cùng một sĩ quan cánh sát và những bức ảnh này, trước tiên là Cao đẳng nữ Cheltenham - *Cá biển hình* run rẩy vì tuyệt vọng - các bà hiệu trưởng luôn sẵn sàng hợp tác, họ thà đuổi một vài con sâu còn hơn mạo hiểm để trường mình bị đưa lên báo vì những lý do chẳng đâu vào đâu. Ai có thể đổ tội cho họ?

— Ophelia - giọng *Trúng cá* khẽ khàng như mèo con - bọn mình hãy chỉ...

— Ophelia! - mẹ đang khoái vì điều này - Cô không có nhiều Ophelia để tổng vào tù đâu.

Những lựa chọn của *Nàng tiên*-Ophelia đang bớt dần đi.

— Hoặc - mẹ lúc lắc chùm chìa khóa - lộn hết túi xách và túi quần áo của các cô ra và trả đồ cho tôi. Nói cho tôi tên, tên trường, địa chỉ và số

điện thoại của các cô. Đúng, các cô sẽ gặp rắc rối, tôi sẽ liên hệ với trường của các cô. Nhưng tôi sẽ không buộc tội hay liên hệ với cảnh sát.

Ba cô gái cúi gằm mặt xuống sàn.

— Nhưng bây giờ các cô phải lựa chọn.

Không cô nào nhúc nhích.

— Chiều theo ý muốn của các cô. Agnes, làm ơn hãy gọi cảnh sát Morton. Bảo ông ấy dành chỗ trong tù cho ba kẻ ăn cắp hàng.

Trúng cá đặt một chiếc bùa hộ mệnh của Tây Tạng lên quỳ, nước mắt chảy tràn xuống hai gò má đỏ bầm phẫn - Trước đây cháu chưa bao giờ làm việc này...

— Hãy chọn những người bạn tốt hơn - mẹ nhìn *Cá biển hình*.

Tay *Cá biển hình* run run khi lôi ra một cái chặn giấy của Đan Mạch.

— Chẳng phải Ophelia^[113] của Shakespeare - mẹ quay sang Ophelia thật - có một kết cục điên dại và bi thảm sao?

— Ôi - tôi và mẹ đi vội dọc theo mái vòm khu Regent để tới rạp chiếu phim trước khi phim *Chuyến xe khói lửa* bắt đầu - cách mẹ xử lý mấy đứa con gái đó làm con ngạc nhiên.

— Khó mà tin - giày của mẹ đập mạnh xuống nền đá cẩm thạch sáng bóng. *Tóm lấy đứa đó! Tóm lấy đứa đó! Tóm lấy đứa đó!* - một bà già như mẹ có thể giải quyết ba con Pollyana^[114] hư hỏng một cách đáng ngạc nhiên. (Thực sự là mẹ vui phát cuồng). Con phát hiện ra chúng đầu tiên, Jason. Đôi mắt đại bàng già. Nếu mẹ là cảnh sát trưởng, mẹ sẽ có phần thưởng cho con.

— Xin cho bắp rang bơ và nước 7-Up.

— Ồ, mẹ nghĩ ta có thể làm việc đó.

Con người là một cái ổ nhu cầu. Những nhu cầu ngớ ngẩn, nhu cầu chính đáng, nhu cầu không có điểm dừng, nhu cầu đột ngột, nhu cầu đối với các thứ ta không thể có, nhu cầu với những thứ ta có thể có. Quảng cáo biết được điều này, các cửa hàng biết điều này. Đặc biệt dưới các mái vòm, các cửa hàng ồn ào đến điếc cả tai. Tôi có cái bạn cần! Tôi có cái bạn cần!

Tôi có cái bạn cần! Nhưng đi dưới mái vòm Regent, tôi nhận thấy một nhu cầu mới mà bình thường, gần gũi với ta đến mức không biết nó tồn tại. Ta và mẹ ta cần thích nhau, không phải yêu mà là thích.

— Như thế này - mẹ thở dài và bỏ kính râm ra - tuyệt vời.

Hàng người xếp hàng xem *Chuyến xe khói lửa* kéo dài từ những bậc thềm của rạp tới tận mười tám hay hai mươi cửa hàng trên phố. Ba mươi phút nữa bộ phim sẽ bắt đầu. Khoảng chín mươi hay một trăm người xếp hàng trước chúng tôi. Chủ yếu là trẻ con, đi theo nhóm hai, ba hay bốn đứa. Còn có vài ông bà già đã về hưu nữa. Có một vài đôi yêu nhau. Đứa con trai duy nhất xếp hàng cùng mẹ là tôi. Ước gì người ta không thấy rõ là tôi đi cùng mẹ.

— Jason, đừng bảo mẹ rằng rốt cuộc con cần tìm nhà vệ sinh chứ?

Một cái đít to có mí mắt mềm nhũn quay lại cười ngớ ngẩn.

Tôi gần như gắt lên với mẹ - Không!

(Ờn Chúa vì không ai ở Cheltenham biết tôi. Hai năm trước Ross Wilcox và Gary Drake đã nhìn thấy Floyd Chaceley xếp hàng trước rạp Malvern với mẹ nó để xem phim *Cô gái của Gregory*. Cho đến bây giờ bọn chúng vẫn còn lấy chuyện đó làm mất mặt Chaceley).

— Đừng có giờ giọng đó với mẹ. Mẹ bảo con vào cửa hàng.

Tâm trạng vui vẻ mong manh như trứng - Nhưng con không đi.

Một chiếc xe buýt ồm ỹ chạy qua và làm không khí có vị bút chì.

— Nếu con xấu hổ khi bị người ta nhìn thấy đi cùng mẹ thì cứ nói ra. (Mẹ và Julia thường đánh trúng tim đen khi tôi thậm chí còn chưa nhìn ra). Chúng ta có thể tránh được nhiều rắc rối cho mình.

— Không! Không phải “xấu hổ” - hừm, nó cũng dạng như thế. Nhưng không phải vì mẹ là mẹ mà mẹ là một bà mẹ. Tôi thấy xấu hổ vì mình đã xấu hổ - Không.

Tâm trạng tồi tệ mong manh như trứng.

Cái đít to có mí mắt mềm nhũn ở phía trước đang thấy thích điều đó.

Về tội nghiệp, tôi cởi chiếc áo khoác và quấn hai tay áo quanh hông. Hàng người đẩy chúng tôi về phía trước, tới phía ngoài một đại lý du lịch.

Một đứa con gái trạc tuổi Julia ngồi sau bàn. Vì không có nắng nên da nó lốm đốm và tái nhợt. Một áp phích dính trên cửa sổ gầm lên HÃY HƯỞNG MỘT KỲ NGHỈ ĐỂ ĐỜI VỚI CÔNG TY DU LỊCH E-ZEE! Bà mẹ sung sướng, ông bố cười vui, chị gái quẹo rữ và anh em trai tươi tắn. Họ đứng trước Ayer Rock, Taj Mahal, Disneyland Florida^[115]. - Hè sang năm - tôi hỏi mẹ - cả nhà mình sẽ đi nghỉ nữa chứ?

— Mình hãy - cặp kính râm che mắt đôi mắt của mẹ - chờ và xem thế nào.

Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời thúc tôi “Chờ và xem cái gì?”.

— Phía trước còn những một năm, Julia đang nói đến chuyện du lịch bằng tàu hoả châu Âu hay cái tên quái gì đó.

— Tàu hoả xuyên châu Âu.

— Còn chuyến đi trượt tuyết ở trường con? Đi với các bạn con à? (Mẹ chưa biết rằng tôi bây giờ đã thất thế). Julia có chuyến đi khá vui vẻ ở Tây Đức nhờ chương trình trao đổi cách đây vài năm đấy.

— Ulrike the Shrieker và Hans the Hands nghe có vẻ không hấp dẫn với con.

— Chị con phóng đại lên, Jason, mẹ chắc chắn.

— Tại sao ba mẹ với con không đi nơi nào đó? Lyme Regis cũng đẹp.

— Mẹ... - mẹ thờ dài - mẹ không biết những khó khăn năm nay với thời gian không vui vẻ cùng những chuyện linh tinh của ba con và mẹ có khá hơn trong năm tới hay không. Ta hãy chỉ chờ đợi và xem mọi thứ sẽ diễn ra thế nào.

— Nhưng mẹ Moran làm việc cho một trại dưỡng lão, bố nó là bưu tá nhưng họ luôn lo được...

— Hoan hô ông bà Moran - mẹ dùng giọng để nhắc nhở tôi rằng đang nói quá to - nhưng không phải mọi công việc đều linh hoạt, Jason.

— Nhưng...

— Đủ rồi, Jason!

Người của rạp đã xuất hiện. Ông ta sẽ quyết định ai được vào và ai sẽ bị

ông ta bảo “Quý vị có thể về nhà!”. Những người được cứu thoát và những người bị bỏ rơi. Đôi môi của ông ta đếm các con số trong khi bước theo vỉa hè, chậm chạp như người khiêng quan tài. Chiếc bút Biro của ông ta vạch trên bìa kẹp hồ sơ. Những người xếp hàng cười nhả nhổ khi ông ta bước qua mình rồi ngoái lại phía sau xem ai bị ông ta coi là những người bị bỏ rơi. Những người được cứu thoát là những kẻ tàn nhẫn thiện cận. Họ đã có một ghế trong vương quốc đầy màu sắc nằm trong bóng tối. Ngay cả khi đó là chỗ quá gần màn ảnh, *Chuyến xe khói lửa* chiếu cho họ xem. Giữa chúng tôi và người của rạp còn lại hai mươi người. Làm ơn hãy bước thêm vài bước theo vỉa hè, chỉ thêm vài bước, chỉ vài bước nữa...

Làm ơn!

Maggot

— Jason Taylor - hơi thở của Ross Wilcox có mùi như giấm-bông - đi xem phim cùng mẹ! - Lúc trước Mark Badbury còn nói chuyện với tôi về cách làm thế nào để thắng khi chơi trò Pacman. Bây giờ thì đã tới chuyện này. Tôi đã lỡ mất bất kỳ cơ hội nào bác bỏ điều đó - Bọn tao nhìn thấy mà, ở Cheltenham! xếp hàng cùng mẹ mà!

Hoạt động và thời gian trong hành lang như chậm lại.

Một cách ngu ngốc, tôi cố gắng làm nhẹ bớt cuộc tấn công của nó bằng một nụ cười.

— Mà cười cái gì, thằng nịnh bợ Maggot chết tiệt? Ngồi ở hàng ghế cuối ôm mẹ mà, phải không? - Wilcox giật cái nơ cổ của tôi một cái ác hiểm, chỉ vì thích thế - Đút lưỡi vào, phải không? - nó bóp mũi tôi, chỉ vì muốn thế.

— Taylor - Gary Drake cùng lao vào cuộc săn với anh họ nó - như thế thật tởm lợm.

Neal Brose nhìn tôi bằng cái nhìn đối với một con chó bị đưa đến bác sĩ thú y để xử lý. Thật đáng tiếc nhưng cũng đáng khinh bỉ khi con chó đó tự cho phép mình yếu đuối.

— Mà hôn mẹ mà theo kiểu Pháp, đúng không? - Ant Little bây giờ đã là tay sai mới của Ross Wilcox.

Wayne Nashend nhiều tuổi hơn - Mà thò ngón tay vào, đúng không?

Bọn đứng xem bình chọn bằng những tiếng cười nhả nhỏ.

— Nào, hãy trả lời bọn tao - Wilcox có thói quen đặt lưỡi của nó giữa hai hàm răng. (Cái lưỡi đó đã nếm mọi góc ngách của Dawn Madden). H...h...hay m...mày kh...kh...không th...th...thể m...m...mưa r...r...ra t...t...từ n...n...nào, đ...đ...đồ chó n...n...nói 1...l...lấp?

Điều ấy đẩy cuộc tấn công lên một mức mới. Nơi lẽ ra xuất hiện câu trả lời của tôi xuất hiện một cái hổ.

— Ross! - Darren Croome suýt - Flanagan đang đến kìa.

Wilcox giậm chân lên giày tôi như thể nó đang di một liều thuốc cho tất - Thằng Maggot cứt đá nói lấp ngủ với mẹ.

Thầy hiệu phó Flanagan lướt đến, dồn đám học sinh lớp 3GL vào phòng học địa lý. Ross Wilcox, Ant Little và Wayne Nashend đã đi khỏi nhưng danh dự của tôi vẫn còn lại và đang chết trong những cơn co giật cuối cùng. Mark Bradbury đang trao đổi bài tập về nhà với Colin Pole. Tôi không lại gần bất kỳ đứa nào bởi tôi biết chúng sẽ không nói chuyện với tôi. Tất cả những gì tôi có thể làm là nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ cho tới lúc thầy Inkberrow tới.

Sương mù làm những chiếc lá vàng xin đi, những chiếc màu đỏ biến sang nâu.

Tiết toán kéo dài 90 phút là thời gian buồn chán nhất trong ngày, hôm nay lại là ngày tồi tệ nhất trong những ngày tồi tệ nhất. Ước gì tôi đã dừng nài nỉ mẹ cho đi xem phim *Chuyến xe khói lửa*. Ước gì tôi đã đi một mình và tự trả tiền.

Nhưng nếu có như thế thì Wilcox vẫn kiếm cớ gây chuyện, vì nó ghét tôi. Chó chẳng ưa gì cáo, phát-xít căm ghét người Do Thái. Căm ghét không cần biết tại sao, ai hay cái gì cũng thừa. Đó là điều tôi đang nghĩ khi thầy Inkberrow lấy thước kẻ gõ xuống bàn tôi. Tôi giật mình, đầu gối va vào bàn đau điếng. Rõ ràng một lần nữa tôi lại không để ý đến bài học.

— Cần tập trung một chút chứ, Taylor?

— Ừm...em không biết, thưa thầy.

— Đấu trực tiếp sẽ khiến đầu óc cậu sắc sảo hơn, Taylor. Cậu đấu với Pike.

Tôi thầm rên lên. Đấu trực tiếp là học sinh A làm một bài toán ở góc trái bảng, học sinh B làm cùng bài đó bên góc phải, như một cuộc đua. Clive Pike là siêu sao toán ở lớp 3KM nên tôi chẳng có cơ hội nào, đó là một phần của trò vui. Thậm chí lúc chúng tôi viết phương trình do thầy đọc, phần của tôi còn bị gãy.

Một nửa lớp cười khúc khích, trong đó có mấy đứa con gái.

Leon Cutler lăm bằm - Thằng thua cuộc mới tởm làm sao.

Bị Ross Wilcox bêu rếu trước thiên hạ là một chuyện vì kỳ này nó đang làm như thế với cả một lũ. Nhưng bị một thằng tầm thường như Leon Cutler phỉ báng mà chẳng thèm quan tâm xem ta nghe thấy gì đồng nghĩa với việc danh tiếng của ta đã sụp đổ hoàn toàn.

— Sẵn sàng - thầy Inkberrow từ phía sau hô - Bắt...đầu!

Viên phấn của Clive Pike lướt nhẹ nhàng.

Tôi sẽ không giải phương trình này và nó biết điều đó. Tôi còn chẳng biết phương trình dùng để làm gì.

— Thừa thầy! - Gary Drake nói to - Taylor đang xem trộm bài của Pike. Thế là không đẹp, đúng không ạ?

— Tớ ch...(Gã treo cổ chen vào, lần này ngăn từ “chẳng”). Nói không đúng, thưa thầy.

Thầy Inkberrow chỉ dùng một chiếc khăn tay lau kính.

Tasmin Murrell dám cười – Taylor! hư, hư... - Tasmin Murrell, đồ con gái ghê gớm.

— Với tinh thần thẳng thắn, công bằng như vậy, Gary Drake - thầy Inkberrow nhận xét - em nên xem xét chọn nghề thực thi pháp luật?

— Cảm ơn thầy. Có lẽ em sẽ làm thế.

Tôi mới chỉ miễn cưỡng vạch vài đường phấn thì Clive Pike đã rời bảng.

Thầy Inkberrow để yên một lát - Rất giỏi, Pike, mời em ngồi.

Bài giải của tôi dứt ở dòng thứ hai gồm những chữ x, y và những khung đóng ô vuông.

Những tiếng khúc khích bắt đầu rộ lên.

— Trật tự, 3KM! Tôi chẳng thấy có gì buồn cười về việc mất một tuần trong sự nghiệp của mình dạy phương trình bậc hai cho bất kỳ kẻ nào đó mà kết quả lại thế này...một bữa ăn cho chó. Mọi người, mở sách trang 18. Ngồi xuống, Taylor. Chúng ta hãy xem những người còn lại trong lớp có chia sẻ sự dốt nát đáng tiếc của cậu không.

— Thằng ngu - Gary Drake suyt khi tôi bước qua chân nó thò ra để ngáng tôi.

Khi tôi quay lại bàn, Carl Norrest không nói lời nào. Nó biết chuyện này như thế nào. Nhưng tôi biết đó mới chỉ là khởi đầu. Tôi đã ghi nhớ thời

khóa biểu mới của năm thứ ba và biết điều gì sắp xảy ra trong tiết thứ ba và thứ tư.

Thầy Carver dạy thể dục đã đưa đội bóng bầu dục của năm thứ năm tới trường cao đẳng nam Malvern, nên thầy giáo thực tập McNamara dạy thay. Đây là tin mừng bởi nếu thầy Carver đánh hơi thấy ta không được ưa lắm, thầy sẽ nhảy vào. Sau khi kết thúc những buổi trao thưởng giải bóng đá mùa đông, thầy Carver ngồi trên lưng ngựa trong khu tập thể dục và gọi: “Biển cùng đồng phân của cậu đi, Floyd Chaceley, hay để chúng ta bị dị dạng?” và “Quay trở lại tường ngồi đi, các bạn trẻ, Nicholas Briar sắp đi xuyên tường!”. Và hầu hết bọn tôi đều cười như thể đó là điều buồn cười nhất trái đất.

Tin buồn là lớp tôi (3KM) và lớp của Ross Wilcox (3GL) học cùng môn thể dục, trong khi thầy McNamara không thể làm chủ một lớp toàn con trai để tự cứu mình. Hay cứu tôi cũng vậy.

Phòng thay đồ toàn mùi đất và mồ hôi nách, được phân làm các khu. Khu của những đứa hàng cao nhất cách xa cửa nhất. Khu của những bọn bị ghê lạnh nằm gần cửa nhất. Khu của bọn còn lại nằm ở giữa hai khu trên. Thông thường đó là khu của tôi, nhưng hôm nay tất cả mắc treo đồ đều không còn. Bọn vốn bị ghê lạnh như Carl Norrest, Floyd Chaceley và Nicholas Briar hành động như thể tôi cùng nhóm chúng và để dành chỗ cho tôi. Gary Drake, Neal Brose và Wilcox đang mãi quất vào móng nhau nên tôi thay đồ nhanh và vội vàng lao ra ngoài trời lạnh lẽo. Trước khi bắt đầu các vòng chạy, thầy McNamara cho chúng tôi tập khởi động. Tôi chạy với tốc độ được tính toán cẩn thận để Ross Wilcox luôn cách xa mình.

Mùa thu đang trở nên tội nghiệp, thối rữa và đầy sương mù. Cánh đồng cạnh sân thể thao của chúng tôi bị đốt thành màu nâu phẫn. Cánh đồng tiếp theo như được vẽ bằng màu nước. Mùa thu như giết chết những quả đồi ở Malvern. Gilbert Swinyard bảo trường tôi và nhà tù Maze cùng được một kiến trúc sư xây. Nhà tù Maze ở phía Bắc Ireland, nơi năm ngoái Bobby Sands và những người của IRA chết vì tuyệt thực.

Trong những ngày như hôm nay, tôi tin lời Gilbert Swinyard.

— Thế các cậu nghĩ phải làm gì để trở thành một trung phong cho Liverpool? Cho Man U? cho đội tuyển Anh? - thầy McNamara chạy tới chạy lui trong bộ đồ thể thao màu cam và đen của đội Wolverhampton Wanderer - Thế các cậu nghĩ mình đã có quyết tâm? Có khả năng chịu đựng? - mái tóc bông kiểu Kevin Keegan^[116] của thầy bật lên - Chẳng có gì cho thấy điều đó! Hãy nhìn các cậu đi! Muốn biết đại học Loughborough dạy tôi điều gì về mồ hôi và thành công không? Hừm, dù sao tôi cũng sẽ nói cho các cậu biết! Thành công trong thể thao và trong đời các chàng trai trẻ, hừm, trong đời, ngang với mồ hôi. Mồ hôi và thành công (Darren Croome thả ra một quả rắm), mồ hôi với thành công ngang bằng nhau! Thế nên khi đã ra đường pít hôm nay, các chàng trai, hãy cho tôi thấy một chút mồ hôi! Tôi muốn thấy mồ hôi ba trăm phần trăm. Hôm nay chúng ta không chọn đội theo kiểu nửa đàn ông nửa đàn bà! Sẽ là lớp 3KM với 3GL, trí óc đấu với cơ bắp. Những người đàn ông thực sự có thể lên tuyển trước, bọn ẻo lả tuyển giữa, lũ què cụt phòng thủ, đám tâm thần giữ khung thành. Đùa thôi, tôi không nghĩ thế đâu! Chạy đi! - thầy thối còi - Tiếp tục đi các chàng trai, hãy duy trì hoạt động!

Tôi không biết sự phá hoại đã được sắp đặt trước hay chỉ đơn giản diễn ra. Một khi đã là kẻ hèn yếu thì ta không được tham gia mọi hoạt động, song tôi sớm nhận thấy rằng bọn 3GL và 3KM cứ chuyển đội bừa bãi. Paul White (lớp 3GL) làm một cú sút xa vào thẳng gôn của bên nó. Thủ môn Gavin Coley lao một cú đầy ấn tượng nhưng lệch hướng. Khi Ross Wilcox phạm lỗi với Oswald Wyre (cùng đội nó) trong vòng cấm địa thì Neal Brose (đội của tôi) đá phạt và ghi bàn. Hẳn thầy McNamara đã đoán được đang có trò phá hoại. Có lẽ thầy không muốn biến bài giảng độc thoại đầu tiên của mình thành một buổi toàn những lời mắng mỏ.

Rồi những pha phạm lỗi bắt đầu.

Wayne Nashend và Christopher Twyford mỗi thằng tì một bên vai Carl Norrest, Carl Norrest hét lên vì oằn người dưới sức nặng của chúng - Thừa thầy! - Wayne Nashend nhảy bật lên trước - Norrest đốn chân em từ bên dưới! Thẻ đỏ, thừa thầy!

Thầy McNamara nhìn Carl Norrest bị dẫm, người đầy đất - Tiếp tục đi.

Tôi tham gia trận đấu sao cho mình đủ gần trái bóng để không bị mắng vì tội giả vờ chơi, nhưng cũng đủ xa để khỏi chạm vào nó. Tôi nghe tiếng bước chân huỳnh huých trước khi kịp quay lại, một cú lao chặn kiểu chơi bóng bầu dục hạ tôi ngay. Mặt tôi cảm xuống đất.

— Ăn bao nhiêu tùy thích, Taylor! - Ross Wilcox, chắc chắn là nó.

— Maggot thích thứ này! - Gary Drake, chắc chắn là nó.

Tôi cố gắng lăn người nhưng không được, bọn chúng đã ngồi trên lưng.

— Ôi! - tiếng còi của thầy McNamara rít lên - Các cậu!

Bọn chúng rời khỏi tôi. Tôi đứng dậy, người run lên vì trở thành nạn nhân.

— Cả hai cậu! - thầy McNamara chạy vội tới. (Tất cả bọn khác đã bỏ trận bóng để xem trận đấu mới này) - Các cậu nghĩ mình đang chơi trò quái quỷ gì thế?

— Chặn đối phương hơi muộn - Gary Drake cười - em thừa nhận.

— Bóng đã ở đằng kia sân rồi!

— Nói thật, thưa thầy - Ross Wilcox nói - em nghĩ cậu ấy còn giữ bóng. Khi không đeo kính, em mù tịt luôn.

(Khi đó Ross Wilcox không đeo kính).

— Thế các cậu đón bạn này lăn ra sân bằng một cú chặn kiểu bóng bầu dục?

— Em nghĩ chúng em đang chơi bóng bầu dục, thưa thầy.

(Bọn đứng xem cười khúc khích).

— Ồ, chúng ta đang biểu diễn trò hề hả?

— Không, thưa thầy! Bây giờ thì em nhớ lại đây là bóng đá. Nhưng lúc em chặn cậu ấy, em nghĩ mình chơi bóng bầu dục.

— Em cũng thế - Gary Drake chạy tạt chỗ như Sport Billy^[117] - tinh thần chiến đấu quá cao khiến bọn em quên hết, thưa thầy. Mồ hôi ngang với thành công.

— Được! Cả hai cậu hãy chạy tới cây cầu để trí nhớ các cậu hồi phục lại!

— Cậu ấy buộc bọn em làm thế, thưa thầy! - Ross Wilcox chỉ Darren Croome - Nếu thầy không phạt cả bạn ấy là thầy để đưa cầm đầu thoát tội.

Thằng to xương Darren Croome phản ứng lúng túng.

— Cả ba cậu - sự thiếu kinh nghiệm của thầy McNamara lại bộc lộ - chạy tới cầu rồi quay lại! Chạy! Ai bảo các cậu còn lại là trận đấu đã kết thúc? Tiếp tục đi!

Đó là cây cầu dành cho người đi bộ, một đầu nằm ở sân trường còn đầu kia là con đường nông thôn dẫn tới Upton upon Severn. “Chạy đến cầu!” là một hình phạt thầy Carver thường áp dụng. Chỗ này quang nên thầy có thể nhìn thấy chúng hoàn thành chặng đường. Thầy McNamara quay lại làm trọng tài cho trận đấu nên không nhìn thấy Gary Drake, Ross Wilcox và Darren Croome đã tới cầu. Nên thay vì quay lại, chúng biết mất sau cây cầu.

Tuyệt. Trốn một tiết là vi phạm nghiêm trọng đủ để bị giải tới thầy Nixon. Nếu thầy Nixon dính vào, bọn nó sẽ quên mất tôi trong thời gian còn lại của ngày hôm nay.

Khi không có Gary Drake và Ross Wilcox đạo diễn việc phá hoại, trận bóng trở lại bình thường. Lớp 3GL ghi được sáu bàn, 3KM được bốn.

Chỉ đến lúc bọn tôi đập đất bám ở giày chỗ mấy căn lều chứa dụng cụ thể thao thì thầy McNamara mới nhớ tới ba đứa con trai mà thầy bắt chạy tới cầu trước đó 40 phút - Ba thằng hề ấy biến đi quái đâu nhỉ?

Tôi im re.

— Ba thằng hề các cậu biến đi quái đâu nhỉ?

Drake, Wilcox và Croome đã trở lại, sặc mùi thuốc lá và kẹo bạc hà Polo. Bọn nó nhìn thầy McNamara rồi nhìn nhau, vờ không hiểu. Gary Drake trả lời - Đến chỗ cây cầu, thưa thầy, như thầy đã bảo chúng em.

— Các cậu đã bỏ đi ba phần tư tiếng đồng hồ!

— Tới đó mất 20 phút, thưa thầy - Ross Wilcox nói - và quay lại hết 20 phút nữa.

— Các cậu nghĩ tôi là một thằng đần à?

— Tất nhiên là không, thưa thầy! - Ross Wilcox trông có vẻ đau khổ - Thầy là giáo viên thể dục.

— Và thầy học ở đại học Loughborough - Gary Drake chêm vào - học viện thể thao số một của nước Anh.

— Các cậu không biết tí gì về rắc rối mình đang gặp phải - cơn giận làm mất thầy McNamara quắc lên, còn gương mặt tối sầm lại - các cậu không thể chỉ vì ý thích nhất thời của mình mà rời khỏi khu vực trường khi không được phép!

— Nhưng thưa thầy - Gary Drake nói về bối rối - thầy bảo chúng em làm thế.

— Tôi không làm vậy!

— Thầy bảo bọn em chạy tới cầu và quay lại nên bọn em chạy tới cầu bắc qua sông Severn, ở Upton. Thầy đã nói thế.

— Upton? Các cậu chạy tới sông? Ở Upton? (Thầy McNamara đang đọc trang bìa của tờ *Malvern Gazeeter* có hàng tít *Thầy giáo thực tập làm ba học sinh nam chết đuối*). Tôi muốn nói cây cầu cho người đi bộ mà, mấy thằng ngu! Cạnh mấy sân tennis kia! Tại sao tôi lại bắt các cậu chạy tới Upton khi không có người giám sát?

Ross Wilcox vẫn giữ gương mặt nghiêm túc - Mồ hôi ngang với thành công, thưa thầy.

Cuối cùng thầy Mc Namara quyết định hoà - Đám học sinh nam các cậu có rất nhiều vấn đề, vấn đề lớn nhất chính là tôi! - Sau khi thầy đã về chỗ nghỉ ấm cúng của thầy Carver, Gary Drake và Ross Wilcox bận bịu thì thầm với những đứa hàng trên và bọn hàng trung bình. Một phút sau Wilcox hô: “Một, hai, một, hai, ba, bốn”, rồi tất cả trừ những đứa yếu đuối chúng tôi bắt đầu hát nhại theo điệu của bài John Brown’s Body:

Ông McNamara thích được “chơi” vào đít

Ông McNamara thích được “chơi” vào đít

Ông McNamara thích được “chơi” vào đít

Và ông ấy muốn “chơi” vào mông mày nữa - nữa - nữa...!

Hay quá, hay quá, McNamara!

Ông ấy chọc “chim” vào ông Carver!

Ông ấy còn chọc “chim” vào ch...cha ông ấy!

<Bây giờ thì ông ấy muốn chọc vào mày nữa - nữa - nữa!

>

Đến lần thứ ba thì bài hát ngày càng to hơn. Có khi bọn trong lớp nghĩ *Nếu mình không tham gia vụ này, mình sẽ là thằng Jason Taylor tiếp theo.* Hoặc có khi sự đoàn kết của số đông có tinh thần mạnh đến mức chẳng đứa nào dám chống lại. Có lẽ sự đoàn kết có từ khi con người còn ăn lông ở lỗ, sự đoàn kết lấy máu làm xăng để chạy.

Cửa phòng thay đồ bật mở.

Bài hát ngay lập tức chấm dứt, như nó chưa từng tồn tại. Cánh cửa bật vào miếng cao su ngăn nó khỏi va vào tường, rồi đập vào mặt thầy McNamara.

Bốn-mươi-cộng-một thằng con trai cố nén cười vẫn khá ồn ào.

— Tao sẽ gọi bọn mày là một lũ lợn - thầy McNamara hét lên - nhưng nói như thế là xúc phạm lợn.

Tiếng “uuuuu” ở tường dội ra.

Một vài cơn nóng giận thật đáng sợ, một vài cơn thật buồn cười.

Tôi thấy thương cho thầy McNamara. Thầy ấy chính là tôi, ở góc độ nào đó.

— Trong số chúng mày - thầy McNamara kịp giữ lại những lời có thể khiến thầy mất việc - đứa giẻ rách nào có gan sỉ nhục tao trước mặt? Ngay bây giờ?

Sự yên lặng kéo dài như nhạo báng.

— Tiếp nữa đi! Hát đi! Tiếp nữa đi! Hát đi! - tiếng hét này phải làm họng thầy rách mất. Chắc chắn trong đó có sự tức giận, nhưng tôi nhận thấy cả sự tuyệt vọng nữa, hơn 40 năm sau còn thấy. Thầy McNamara trừng trừng nhìn quanh những đứa quấy rầy mình, tìm xem có cách thức nào mới - Cậu!

Tôi bàng hoàng. “Cậu!” chính là tôi.

Thầy McNamara chắc chắn đã nhận ra tôi là thằng bị quật xuống đất. Thầy đoán tôi là thằng có nhiều khả năng khai nhất - Nói tên chúng.

Tôi rúm người lại khi Quỷ chĩa tám mươi mắt vào mình.

Có luật sắt thế này. Nội dung của nó là *Ta không được làm cho người khác gặp rắc rối bằng cách nêu tên họ ngay cả khi họ đáng bị như vậy*. Các thầy cô giáo đâu hiểu luật này.

Thầy McNamara khoanh tay - Tôi đang đợi.

Giọng tôi như thềm thì - Em không nhìn thấy, thưa thầy.

— Tôi bảo nói tên của chúng! - những ngón tay của thầy McNamara nắm lại thành nắm đấm, cánh tay giật giật. Thầy ấy chuẩn bị cho tôi một cú đến nơi. Nhưng rồi tất cả ánh sáng từ trong phòng đổ ra, như thể có nhật thực vậy.

Thầy Nixon, hiệu trưởng của chúng tôi xuất hiện ở cửa.

— Thầy McNamara, cậu học sinh này là nhân vật chính xúc phạm thầy hay kẻ bị thầy nghi ngờ nhiều nhất, hay là một tay chỉ điểm ngoan cố?

(Trong mười giây nữa tôi sẽ biến thành đồ phết bánh xăng-uych hoặc sẽ tương đối tự do).

— Cậu ta - thầy McNamara nuốt nước bọt về khó khăn, không chắc liệu sự nghiệp của mình còn mấy phút nữa thì bị “phăng teo” - nói rằng cậu ta “không nhìn thấy”, thưa thầy hiệu trưởng.

— Không có kẻ nào mù như thế, thầy McNamara - thầy Nixon tiến về phía trước vài bước, hai tay chấp sau lưng. Bọn con trai rúm người trên mấy cái ghế băng - Cách đây một phút tôi đang nói chuyện điện thoại với một đồng nghiệp ở Droiwitch, đột ngột tôi phải xin lỗi và bỏ dở cuộc nói chuyện. Còn bây giờ, ai có thể đoán lý do tại sao? (Mọi đứa trong phòng đều dán cả mắt xuống mặt sàn bẩn thỉu, kể cả thầy McNamara. Nếu gặp phải cái nhìn chăm chăm thì ta chỉ có bốc hơi ngay). Tôi dừng cuộc nói chuyện vì những tiếng be be như trẻ sơ sinh phát ra từ phòng này. Nói thật, tôi nghĩ mình không thể nghe thêm được chút nào. Còn bây giờ, tôi không bận tâm đến danh tính của kẻ cầm đầu. Tôi không quan tâm kẻ nào hết, kẻ nào âm ừ, kẻ nào im lặng. Điều tôi quan tâm là thầy McNamara, một người khách trong trường của chúng ta, sẽ nói lại với những người ngang hàng mình, vì lý do chính đáng, rằng tôi là hiệu trưởng của một vườn thú của bọn côn đồ. Vì điều đó sỉ nhục danh tiếng của tôi, tôi sẽ phạt tất cả các cậu

- thầy Nixon hất cằm lên một phần tư inch. Bọn tôi do dự - “Làm ơn, thưa thầy Nixon! Em không tham gia! Thật không công bằng nếu thầy phạt em!”
- thầy thách thức bất kỳ đứa nào trong chúng tôi đồng ý, nhưng chẳng đứa nào ngu ngốc đến mức làm điều đó - Ồ, nhưng tôi không nhận mức lương thật cao để công bằng. Tôi được trả mức lương thật cao để duy trì các tiêu chuẩn. Các tiêu chuẩn mà các cậu - thầy đan các ngón tay vào nhau và bẻ bảo phát sợ - vừa mới vùi xuống đất. Trong một thời đại văn minh hơn, một trận đòn hợp lý sẽ dạy cho các cậu sự đúng mực. Nhưng vì những lãnh đạo của chúng tôi ở điện Westminster^[118] tước mất của chúng tôi công cụ này, phải tìm những kỹ thuật khó khăn hơn - thầy Nixon ra đến cửa - Phòng thể dục cũ, lúc 12 giờ 15. Ai đến muộn sẽ bị giam một tuần. Kẻ nào vắng mặt sẽ bị đuổi. Thế thôi.

Từ tháng 9 này, phòng ăn của trường đã bị thay bằng một quán ăn tự phục vụ. Phía trên cửa phòng treo tấm biển QUÁN ĂN TỰ PHỤC VỤ RITZ DO KWALITY KWISINE ĐIỀU HÀNH, nhưng mùi dấm và đồ rán nồng nặc bay ra tận cửa phòng thay đồ. Phía dưới tấm biển là một con lợn đội mũ bếp trưởng đang cười, tay cầm một đĩa phẳng chứa nước sốt. Thực đơn có khoai tây rán, đậu, bánh ham-bơ-gơ, nước sốt, trứng rán. Bánh pút-đinh là kem trộn với lê hoặc đào đóng hộp. Đồ uống thì có nước ngọt không ga Pepsi, nước cam chán chết hoặc nước ấm. Tuần trước Clive Pike tìm thấy một nửa con cuốn chiếu đang uốn éo trong bánh ham-bơ-gơ của nó. Tệ hơn, nó chẳng bao giờ thấy nửa con còn lại.

Khi tôi xếp hàng, bọn học sinh cứ liếc tôi, vài đứa năm thứ nhất còn chẳng cố nén cười. Tất cả đều nghe nói rằng hôm đó là Ngày cho Taylor. Ngay cả những bà bán đồ sau chiếc quầy bóng loáng cũng cười tôi. Có điều gì đó đang diễn ra. Tôi chẳng biết gì đến tận lúc mang đĩa đồ ăn đến ngồi cạnh Dean Moran ở bàn của những thằng yếu đuối.

— Ui...đứa nào đó đã gắn miếng dính lên lưng mày, Jace.

Khi tôi cởi chiếc áo cộc tay ra, một trận cười nổ ra làm rung chuyển quán ăn tự phục vụ Ritz. Lưng áo tôi bị dán tới mười miếng dính, mỗi

miếng có một chữ MAGGOT, nét chữ và bút viết trên từng miếng đều khác nhau. Tôi phải tìm chế để không bỏ chạy ra ngoài, bởi làm thế sẽ chỉ làm chiến thắng của bọn khốn thêm trọn vẹn. Khi trận cười dịu bớt, tôi gỡ những miếng dán và đưa xuống gầm bàn xé thành từng mảnh vụn.

— Lờ bọn ngu đi - Dean Moran bảo tôi. Một miếng khoai tây rán to bay thẳng vào má nó - Buồn cười lắm đấy! - Nó hét về phía xuất phát của miếng khoai.

— Ủ - Ant Little từ bàn Wilcox hét lên - Bọn tao nghĩ thế đấy. Thêm ba bốn miếng khoai bay vèo. Cô Ronkswood bước vào phòng, khiến trận đấu súng bằng khoai tây rán chấm dứt.

— Này... - khác với tôi, Dean Moran có khả năng phớt lờ chuyện xảy ra - Mà có nghe chuyện gì không?

Vẫn đau khổ, tôi dùng nữa lấy một miếng đồ ăn khô - Cái gì?

— Debby Crombie.

— Cái gì về Debby Crombie?

— Chị ấy vẫn còn trinh, đúng không?

— Chơi bóng rổ^[119]?

— Trinh ấy! - Dean suýt - Có thai!

— Có thai? Debby Crombie à? Có trẻ con?

— Bé cái mồm thôi! Như thế này. Tracy Swinyard là bạn thân nhất của người làm thư ký cho các bác sĩ ở Upton. Hai đêm trước bọn họ đi uống rượu. Sau khi uống một vài chầu, bà ấy bảo Tracy Swinyard phải thề rồi kể với bà ấy. Tracy Swinyard nói với chị gái tao. Lúc ăn sáng hôm nay Kelly bảo tao. Bà ấy bắt tao phải thề trên mộ bà đấy.

(Mộ bà của Moran phủ đầy những lời thề bị xé nát).

— Bố đứa bé là ai?

— Đừng có làm Sherlock Holmes. Kể từ khi Tom Yew đi, Debby Crombie không chơi bời với ai, đúng không?

— Nhưng Tom Yew chết từ hồi tháng 6.

— Ủ, nhưng hồi tháng tư anh ấy về làng Thiên nga đen, đúng không? Về nghỉ phép. Chắc hẳn hồi đó anh ấy phóng những con nòng nọc vào

lưng chị ấy.

— Thế là cha của đứa con Debby Crombie đã chết trước khi nó ra đời?

— Xấu hổ hay cái gì? Isaac Pye bảo nếu là Crombie thì lão sẽ phá thai, nhưng mẹ Dawn Madden bảo phá thai là giết người. Debby Crombie bảo bác sĩ là chị ấy sẽ sinh đứa bé, dù thế nào. Nhà Yew sẽ giúp nuôi đứa bé, Kelly nghĩ thế. Tao nghĩ đó chính là làm Tom hồi sinh theo một cách nào đó.

Quả là những trò đùa của cuộc đời, chẳng có gì buồn cười cả.

“Tao chẳng thấy gì là buồn cười hết”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói.

Hầu hết các khu trong trường tôi xây trong vòng 30 năm qua, nhưng một phần là trường trung học phổ thông xây từ thời Victoria, phòng thể dục cũ nằm ở đó. Phòng này ít được dùng, ngói bị thổi bay trong những ngày bão gió. Hồi tháng giêng, một viên bay sượt qua Lucy Sneads chỉ vài inch, nhưng từ trước tới nay chưa có đứa nào chết vì thứ đó. Nhưng đã có một đứa năm thứ nhất chết trong phòng thể dục cũ. Vì bị bắt nạt nhiều quá, nó dùng cà-vạt để treo cổ, chỗ những sợi dây của phòng thể dục thông xuống. Pete Redmarley thề là nó đã nhìn thấy thằng bé treo lủng lẳng ở đó trong một buổi chiều bão gió cách đây ba năm, khi thằng bé còn chưa chết hẳn. Đầu nó ngật về sau vì cổ gãy còn chân co giật, cách mặt đất hai mươi foot. Người nó trắng bợt, trừ vệt da màu đỏ chỗ cái cà-vạt thắt vào. Nhưng khi đó đôi mắt nó vẫn theo dõi Pete Redmarley, nên từ đó Pete Redmarley không bao giờ đặt chân vào phòng thể dục cũ lần nào nữa.

Dù có chuyện gì xảy ra, bây giờ lớp tôi và lớp 3GL cũng đang chờ đợi ở sân trong. Tôi tự bám sát bọn Christopher Twyford, Neal Brose, David Ockeridge và nói chuyện về bộ phim *Harry bắn thiu* chiếu trên tivi hôm thứ bảy. Trong phim có cảnh Clint Eastwood không biết trong ổ đạn của mình còn viên đạn nào để có thể giết một kẻ xấu không.

— Ủ - tôi nói xen vào - đoạn đó thật tuyệt.

Cái nhìn soi mói của Christopher Twyford và David Ockeridge như nói <Ai để ý mà nghĩ cái gì?

>- Chẳng có ai - Neal Brose bảo tôi - nói “tuyệt vời” nữa, Taylor.

Thầy Nixon, thầy Kempsey và cô Glynych bước qua sân. Chuẩn bị có một trận mắng té tát. Bên trong sân, các hàng ghế được sắp theo hàng như khi thi. Lớp 3KM ngồi bên trái, 3GL ngồi bên phải. “Có ai”, thầy Nixon bắt đầu, “tin rằng mình không nên có mặt tại đây?”. Thực ra ý thầy muốn nói: “Có ai muốn bắn vào đầu gối mình không?” Chẳng có đứa nào bị lừa hết. Cô Glynych chủ yếu nói với lớp 3GL: “Các em đã làm cho các thầy cô thất vọng, các em đã làm cho cả trường thất vọng, các em đã làm cho chính mình thất vọng...”. Sau đó thầy Kempsey nói với chúng tôi: “Tôi chưa hề có cảm giác tệ hại thế này trong 26 năm qua. Các em đã hành động như một lũ côn đồ...”.

Chuyện này diễn ra đến tận 12 giờ 30.

Những cửa sổ cáu bẩn chia bầu trời xám xịt đầy sương thành những ô chữ nhật.

Màu hoàn toàn hợp với sự chán chường.

— Các cậu sẽ phải ngồi đây cho tới khi có chuông báo 1 giờ. Các cậu không được phép cử động, không được nói chuyện - “Nhưng thưa thầy! Nếu em cần đi vệ sinh thì sao?” - Làm mất mặt mình, như các cậu đã tìm cách làm mất mặt một trong số giáo viên của tôi. Sau tiếng chuông các cậu sẽ nhận nhó. Hình phạt giam sẽ lặp lại sau mỗi bữa trưa của tuần này. (Không đứa nào dám rên rỉ) - “Nhưng thưa thầy! Phạt bằng cách bắt ngồi im thế này nhằm mục đích gì?” - Mục đích là để trường ta không có chỗ cho việc số nhiều biến số ít, thậm chí một người, thành nạn nhân.

Rồi thầy hiệu trưởng đi khỏi. Thầy Kempsey và cô Glynych viết vào sách. Chỉ có tiếng bút, tiếng dạ dày của bọn học sinh, tiếng ruồi bay đập vào các ống đèn tuýp, tiếng hò hét của bọn trẻ phía xa xen vào bầu không khí im lặng. Kim giây của chiếc đồng hồ giật, rung, rung lên. Có lẽ cái đồng hồ đó là thứ cuối cùng trên thế giới mà thằng bé treo cổ nhìn thấy.

Nhờ có những buổi phạt giam này, vài bữa trưa tới Ross Wilcox sẽ không chọc phá tôi nữa. Bất kỳ đứa bình thường nào cũng thấy lo lắng nếu thấy hai lớp toàn con trai bị phạt giam. Sao thầy Nixon không dựa vào

chúng tôi để để phạt bọn cầm đầu nhỉ? Tôi liếc trộm Ross Wilcox.

Chắc hẳn Ross Wilcox đang nhìn tôi chăm chăm. Nó ra dấu chữ V ý nói *Tiên sư mày còn miệng thì mấp máy* <Maggot!

>- *Tôi lấy con ốc xà cừ...và Jack trở nên hung tợn. Mày cầm mồm đi!* - Cút thật, từ “sang” lại sắp xuất hiện - *Piggy rũ người xuống. Ralph giật lấy con ốc xà cừ từ tay nó rồi nhìn...* - Tuyệt vọng, tôi dùng *Phương pháp nói nhảm* để nhảy thẳng sang nguyên âm để bật từ đó ra, vẫn nói được từ bị lặp - *S...sang đám con trai.* - Người đâm mồ hôi, tôi liếc thầy Monk, thầy giáo thực tập dạy môn tiếng Anh. Cô Lippetts chẳng bao giờ bắt tôi đọc to nhưng cô ấy đã lên phòng hội đồng. Rõ ràng là cô ấy đã không báo thầy Monk về thỏa thuận giữa hai chúng tôi.

— Tốt - sự kiên nhẫn giữ cho giọng thầy Monk dịu bớt - tiếp đi.

— *Chúng tôi đã có những người đặc biệt để trông nom đồng lửa.* (Những từ có âm đầu bằng “s” lại dễ hơn những từ “s” nằm giữa^[120], tôi chẳng hiểu tại sao). *Bất kỳ ngày nào ở đó, tôi nuốt nước bọt, có thể có một con ngoài kia - ông vẫy tay chỉ về phía đường chân trời - và nếu chúng ta nảy sinh tín hiệu nào chứng tỏ muốn ra đi, họ sẽ đến và đón chúng ta. (Gã treo cổ để cho tôi nói “sinh” như thể một võ sĩ đấu bốc đang áp đảo để yên cho kẻ thua trận đâm mình một hai phát để mua vui). Còn một việc khác. Chúng ta phải có thêm các quy định. Chỗ nào có con ốc xà cừ, chỗ đó là nơi gặp. Ssssang bên này hay xuống kia cũng thế. Họ đã có... - Ôi, chết tiệt, chết tiệt, tôi không thể nói rằng họ bày tỏ “sự đồng ý”. Bình thường những từ bắt đầu với chữ “s” không quá khó. Ở...*

— Sự đồng ý - thầy Monk nói, ngạc nhiên vì một đứa học năm cuối cấp lại không thể đọc một từ đơn giản.

Tôi không đến nỗi ngu ngốc để lặp lại từ này - điều thầy Monk trông đợi. *Piggy mở miệng nói s...s...song bắt gặp ánh mắt của Jack nên lại ngậm miệng* - Bây giờ tôi chẳng còn cách nào giấu tạt nói lắp. *Gã treo cổ* biết hẳn sắp có được chiến thắng quan trọng. Một lần nữa tôi chỉ biết viện đến *Phương pháp bật* để nói từ “song”. Dùng sức mạnh để bật từ này ra là giải

pháp cuối cùng bởi như thế mặt ta trông thộn ra. Nếu *Gã treo cổ* cố cố gắng mạnh hơn, từ sẽ bị tắc lại và tôi sẽ đứng là thằng thiếu năng trí tuệ nói cà lăm - *Jack đưa tay ra đón con ốc xà cừ và...* - như bị trùm túi bóng cho ngạt thở, tôi tiếp - *s...s...sửa s...s...soạn đứng dậy, cẩn thận cầm cái vật mảnh mai...* - hai lỗ tai tôi lùng bùng - *trong hai bàn tay đen s...s...sạm. Tôi đồng ý với Ralph. Chúng ta đã có những quy định này và tuân thủ chúng. Rốt cuộc chúng ta không, chúng ta không phải...* Xin lỗi thầy! - tôi không còn lựa chọn nào khác - Từ gì đây ạ?

— Sát nhân.

— Cám ơn thầy. (Ước gì tôi có đủ lòng dũng cảm để cầm hai chiếc bút Pentel vào mắt rồi đập vào bàn, hoặc dùng bất cứ cách gì để thoát khỏi tình trạng này). *Chúng ta là người Anh, và người Anh cái gì cũng giỏi nhất. Chúng ta..., ở..., s...s...< sẽ phải làm những điều đúng đắn.*

>Cô Lippetts bước vào và nhìn thấy chuyện vừa diễn ra - Cám ơn, Jason.

Không có câu hỏi “*Tại sao nó thoát nạn nhẹ nhàng thế?*” gợn lên trong lớp.

— Thừa cô - Gary Drake giơ tay lên.

— Gary?

— Đoạn này thật hay, em không ngồi yên được. Em đọc đoạn này có được không?

— Cô rất vui khi em thích đoạn này, Gary. Đọc tiếp đi.

Gary Drake hăng giọng - *Ralph, tôi sẽ phân chia đội của tôi, tức là chia các thợ săn thành các nhóm, trách nhiệm giữ cho lửa cháy...* - Gary Drake đọc với giọng điệu quá mức, chỉ nhằm để tạo sự khác biệt với kiểu nó sắp đọc tiếp theo - *S...s...sự hào phóng này tạo ra s...s...sự* (Nó đã bắn trúng tôi, bọn con trai cười thầm còn đám con gái ngoái nhìn tôi) *...hào hứng từ các chàng trai, thế s...s...sẽ...*

— Gary Drake!

Nó hoàn toàn ngây thơ - Thừa cô sao ạ?

Bọn trong lớp ngoái nhìn Gary chăm chăm, rồi nhìn tôi. Thằng nói lắp Taylor sắp khóc à? Tôi đã bị dán một miếng dính mà không bao giờ có thể

gỡ ra.

— Em nghĩ em đang vui lắm đấy hả, Gary Drake?

— Xin lỗi cô - Gary Drake cười mà không hề cười - chắc hẳn em vừa bị lây tật nói cà lăm ở đâu đó.

Người Christopher Twyford và Leon Cutler rung bần bật vì cười trộm.

— Cả hai cậu có thể câm miệng đi! - Chúng im thật. Cô Lippets đâu phải người khờ, bắt Gary Drake lên gặp thầy Nixon chỉ làm cho trò đùa của nó thành chuyện được chú ý nhất trong ngày hôm nay (nếu như hiện tại nó chưa thể) - Em hèn yếu một cách ti tiện, đần độn và ngu ngốc, Gary Drake. - Những từ còn lại trong trang 41 của cuốn *Chúa Ruồi* lan đầy ra trang giấy, rồi gương mặt của tôi như bị chúng bu kín hết.

Tiết mười bảy và mười tám là môn âm nhạc của thầy chủ nhiệm Kempsey. Alastair Nurton đã chiếm mất chỗ tôi vẫn ngồi nên không nói một lời, tôi ngồi xuống cạnh Carl Norrest - Chúa của bọn hèn yếu. Nicholas Briar và Floyd Chaceley đã là những kẻ hèn yếu từ lâu nên bọn nó cặp kè như một đôi. Thầy Kempsey vẫn cáu với chúng tôi vì chuyện thầy McNamara. Khi chúng tôi đồng thanh: “Chúc thầy Kempsey một buổi chiều tốt lành!”, thầy chỉ vẫy những cuốn bài tập của bọn tôi như thể đang chơi trò ném vòng vào cổ chai - Tôi thực sự không thể thấy “tốt lành” trong buổi chiều hôm nay, khi các cô cậu phá vỡ nguyên tắc nền tảng của trường học. Cụ thể thứ được coi là kem được tinh chế từ kem lại tự biến chất thành loại sữa có phẩm chất kém hơn. - Avril Bredon, phát sách cho cả lớp, chương ba. Đến lượt Ludwig van Beethoven bị treo cổ, xé xác phanh thây. (Trong những giờ âm nhạc chúng tôi không sáng tác nhạc. Tất cả những gì bọn tôi học trong kỳ này là những đoạn trong cuốn *Cuộc đời của các nhà soạn nhạc vĩ đại*. Khi làm bài, thầy Kempsey mở máy chạy đĩa và cho vào một đĩa hát dung lượng lớn của nhà soạn nhạc được dạy trong tuần đó. Một giọng điệu nhất thế giới sẽ giới thiệu các tác phẩm nổi tiếng nhất của soạn giả đó) - Hãy nhớ - thầy Kempsey cảnh báo - viết tiểu sử của tác giả bằng chính từ ngữ của các em - tôi ghét cái đó. Những người viết đã dùng câu chữ thật cô đọng rồi, đó là nghề của họ. Tại sao lại bắt bọn tôi gỡ ra để rồi

lắp lại làm nó tệ hơn? Làm thế nào nói được *capelmeister* khi ta không thể nói *capelmeister*^[121]?

Trong giờ của thầy Kempsey vốn chẳng có đứa nào dám quậy nhiễu, nhưng hôm nay không khí như thể vừa có người chết. Chỉ có một chút khiến lớp phân tán là con bé Holly Deblin mới vào lớp xin phép thầy lên bệnh xá một lúc. Thầy Kempsey chỉ tay ra cửa và bảo “Đi”. Sang năm thứ ba, bọn con gái xin phép đi bệnh xá hay ra nhà vệ sinh để hơn bọn con trai. Duncan Priest bảo chuyện đó liên quan đến kinh nguyệt. Kinh nguyệt là thứ cực kỳ bí ẩn, khi có mặt bọn con trai, đám con gái chẳng bao giờ nói tới. Bọn con trai thì cũng chẳng dám đùa về chuyện này, đề phòng để lộ ra là mình biết quá ít về nó.

Beethoven bị điếc là điểm nổi bật của chương viết về ông ấy trong cuốn *Cuộc đời của các nhà soạn nhạc vĩ đại*. (Các nhà soạn nhạc mất đến nửa đời đi lại khắp nước Đức làm việc cho các tổng giám mục, các hoàng tử. Nửa đời còn lại của họ chắc chắn dành cho các nhà thờ. Nhiều kẻ trong ca đoàn của Bach dùng những bản thảo nhạc của ông để gói bánh xăng-uych suốt nhiều năm sau khi ông chết. Đó là hai điều tôi học được về âm nhạc trong kỳ này). Tôi viết xong về Beethoven chỉ trong 40 phút, xong trước cả lớp khá lâu.

Sô-nát ánh trăng, giọng điệu nhất thế giới nói với chúng tôi, là một trong những bản được yêu thích nhất trong vốn tiết mục của một nghệ sĩ piano. Bản sô-nát sáng tác năm 1782, gợi hình ảnh mặt trăng trên mặt nước yên bình, hiền hoà sau một cơn bão.

Một bài thơ xuất hiện trong đầu tôi khi bản sô-nát nổi lên, tên bài thơ là *Quà lưu niệm*. Tôi ước mình có thể viết những dòng ấy ra cuốn nháp, nhưng tôi không dám làm điều đó trong lớp, trong một ngày như hôm nay. (Bây giờ thì chúng đã tan biến đi trừ câu “ánh nắng chiếu trên các gợn sóng, những vệt như kim tuyến lấp lánh”. Không viết ra, ta sẽ chịu số phận bi đát).

— Jason Taylor - thầy Kempsey đã nhận ra tôi không còn chú ý tới cuốn sách - có việc nhỏ cho cậu đây.

Trong giờ học, những hành lang trong trường đầy vẻ nguy hiểm, những nơi thường ồn ào nhất thì bây giờ yên lặng nhất. Cứ như thể một quả bom nổ-trôn đã khiến toàn bộ sự sống bốc hơi trừ các tòa nhà. Những âm thanh chìm ngấm không phát ra từ các lớp học mà từ ranh giới phân chia giữa sự sống và cái chết. Đường ngắn nhất tới phòng hội đồng đi qua sân trong nhưng tôi lại chọn lối đi dài hơn, qua phòng thể dục cũ. Các thầy cô giáo thường làm những việc vặt vào thời gian nghỉ giữa giờ, khi không có ai quấy rầy (như việc đậu xe trong khu độc quyền vậy). Tôi muốn làm cho không gian khu này rộng ra. Bước chân tôi lộp cộp trên những tấm ván cũ mòn mà những cậu học sinh đã nhào lộn trước khi tham gia Thế chiến thứ hai rồi bị giết bằng khí độc. Những chiếc ghế xếp đồng choán lấy bức tường của phòng thể dục cũ, nhưng ở phía tường còn lại có một khung gỗ có thể leo lên. Vì lý do nào đó, tôi muốn nhòm qua ô cửa sổ ở trên đỉnh. Đó là một mạo hiểm nho nhỏ, nếu nghe thấy tiếng bước chân tôi sẽ nhảy xuống.

Một khi trên đó, ta sẽ thấy nó cao hơn vẻ ngoài.

Những lớp bụi tụ lại sau nhiều năm đã khiến lớp kính chuyển thành màu xám.

Bầu trời về chiều chuyển sang màu xám sẫm.

Bản *Sô-nát ánh trăng* di chuyển quanh hành tinh thứ mười. Tiếng quạ rúc trong một ống nước, vừa kêu vừa nhìn chiếc xe buýt tiến vào khoảng sân trước rộng rãi. Bướng bỉnh, kín đáo và buồn chán, đám quạ này giống như đám Punk ở Upton lượn lờ quanh đài tưởng niệm chiến tranh.

“Một khi đã là Maggot”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* chế nhạo, “thì luôn là Maggot”.

Đáy mắt tôi như muốn nổ tung vì khao khát trời đổ mưa.

Thứ sáu đã tới rồi, chắc chắn. Nhưng khi tôi về nhà thì kỳ nghỉ cuối tuần bắt đầu chết và thứ hai bò tới gần hơn, từng phút, từng phút. Rồi sẽ trở lại năm ngày giống như hôm nay, thậm chí tệ hơn nhiều so với hôm nay.

Tự treo cổ đi.

— May cho cậu - một giọng con gái cất lên làm tôi suýt rơi từ độ cao 15

foot xuống thành một đồng xương vụn - tôi không phải giáo viên đi kiểm tra, Taylor.

Tôi nhìn xuống thì thấy Holly Deblin đang nhìn lên - Tớ cũng đoán thế.

— Cậu ra ngoài làm gì thế?

— Thầy Kempsey sai tớ đi lấy cái còi - Tôi leo xuống. Holly Deblin là con gái nhưng nó cao bằng tôi. Nó có thể phóng lao xa hơn bất kỳ đứa nào - Hôm nay thầy ấy điều khiển xếp hàng lên xe buýt. Cậu thấy khỏe hơn chưa?

— Chỉ cần nằm một chút thôi. Còn cậu thế nào? Bọn nó đang gây khổ sở cho cậu à? Wilcox, Drake, Brose và bọn nó.

Phủ nhận chẳng được gì, thừa nhận lại làm nó thực hơn.

— Bọn nó là loại tồi tệ, Taylor.

Bóng tối trong phòng thể dục cũ làm những góc cạnh trên người của Holly Deblin nhẵn đi.

— Ừ, bọn nó là bọn tồi tệ, nhưng điều đó giúp gì được cho tớ?

Có phải khi đó tôi bắt đầu nghe tiếng mưa rơi?

— Cậu không phải Maggot. Đừng để bọn tồi tệ quyết định cậu là ai.

Đi qua chiếc đồng hồ nơi những đứa học sinh hư bị phạt đứng, qua phòng thư ký mà các đội trưởng thường lấy bản đăng ký thi đấu, qua nhà kho, một hành lang dài dẫn tới phòng hội đồng. Khi càng đến gần, bước chân tôi càng chậm lại. Ngày hôm nay cánh cửa thép mở một nửa, tôi nhìn thấy những chiếc ghế thấp, đôi ủng không thấm nước của thầy Whitlock. Khói thuốc bốc ra như sương mù ở thành phố London của *Jack - Kẻ sát nhân*^[122]. Nhưng ở ngay mé cửa có một dãy khá kín đáo đặt bàn riêng của các thầy cô có vị trí quan trọng.

— Gì thế? - thầy Dunwoody nháy mắt với tôi như một con rỗng. Một cành hoa cúc đang chuyển sang màu nâu ngả trên vai thầy. Cuốn sách nghệ thuật màu đỏ tươi của thầy có tên *Câu chuyện về con mắt* của Georges Bataille - Như tựa sách gợi lên - thầy nhận thấy cuốn sách đã thu hút sự chú ý của tôi - nó nói về lịch sử những nhà nhân khoa. Em có việc gì thế?

— Thưa thầy, thầy Kempsey bảo em đi lấy cái còi cho thầy ấy.

— Theo kiểu “*Thôi còi là ta sẽ đến với cậu, cậu bé?*”

— Em đoán thế, thưa thầy. Thầy ấy bảo em rằng còi để trên bàn, trên một tờ giấy ghi những điều cần lưu ý.

— Hoặc có lẽ - thầy Dunwoody đưa ống thuốc xịt mùi Vick lên cái mũi to và đỏ của thầy và hít một hơi - thầy Kempsey sẽ nghỉ dạy khi đồng hồ vẫn chưa chuẩn. Đi Snowdonia chặn cừu? Với Shep, con chó còli của thầy ấy? “Ồ, cho tôi một cái vông ở vùng đất của các dãy núi?”. Đây có thể là lý do khiến thầy Kempsey cử cậu đi lấy còi?

— Em nghĩ thầy ấy chỉ lấy để điều khiển xếp hàng lên xe buýt thôi, thưa thầy.

— Chia thành hàng - dưới cái nhìn dịu dàng của một kẻ bất lương, thầy Dunwoody quay trở lại với cuốn *Câu chuyện về con mắt* mà không nói thêm lời nào.

Tôi bước vào dãy bàn riêng không có người. Chủ nào bàn đấy, giống như chó giống chủ vậy. Bàn của thầy Inkberrow là những chồng sách gọn gàng. Bàn của thầy Whitlock thì bẩn thỉu vì những khay đựng hạt cùng những bản phô-tô cuốn *Cuộc sống thể thao*. Góc của thầy Kempsey có một cái ghế da, một chiếc đèn chụp cân các góc giống đèn của ba, một bức tranh chúa Giê-su cầm một chiếc đèn lồng đứng cạnh cửa làm bằng ngà voi. Trên bàn thầy là cuốn sách *Những lời cầu nguyện đơn giản cho một thế giới rối ren*, *Roget's Thesaurus - Từ điển đồng nghĩa và đối nghĩa của Roget* (Dean Moran gọi nó là *Khủng long không lồ ăn cây của Roger*), *Delius: Delius như tôi biết*. Cái còi của thầy Kempsey nằm đúng nơi thầy đã báo tôi. Dưới chiếc còi là một tập mỏng *Kỹ thuật sao chụp không dùng mực ướt của các máy Xerox*. Tôi gập tờ trên cùng và nhét vào túi áo ngăn tay, làm thế chỉ vì phải thế.

<Trái với nhận thức phổ biến, những kẻ bắt nạt là những kẻ hèn nhất hiếm có.

Những kẻ bắt nạt có hình dáng và cỡ người khác nhau. Quan sát ta và thu thập tin tức.

Tránh xa một trận chiến vô vọng không phải hành động hèn nhát.

Điều gì tệ hơn? Sự khinh bỉ do làm chỉ điểm hay sự đau khổ mà nạn nhân phải chịu?

Kẻ hung bạo có thể hình thành tự sự hung bạo mà ta chẳng thể chống chọi.

Để cho sự xảo trá làm đồng minh của bạn.

Sự chính trực không thể mất đi nếu không có sự đồng ý của bạn.

Đừng cười vì những điều ta thấy không buồn cười.

Đừng ủng hộ quan điểm ta không theo.

Người độc lập làm bạn với những người độc lập.

Thời thanh niên chết ở năm thứ tư. Ta sống để được lên tám mươi tuổi.

>

— Tìm kim đáy bể hả? - đầu thầy Dunwoody thò vào ngăn của mình - Như cách nói của người châu Á ấy? Không phải tìm kim trong đồng cỏ khô^[123]?

Tôi nghĩ thầy ấy đã nhìn thấy tôi thò tờ giấy - Thưa thầy?

— Đàn gảy tai trâu? Hay một chiếc còi trên bàn?

Tôi lắc chiếc còi, hướng về thầy: Em vừa tìm thấy nó, thưa thầy...

— Hà cố gì lại đùa cậu chứ? Bằng tốc độ của con khi có cánh, hãy đưa ngay cho chủ của nó. Nhanh lên!

Bọn năm thứ nhất đang chơi trò chơi sâu hạt trong khi chờ xe buýt về làng Thiên nga đen. Khi còn học lớp cô Throckmorton, tôi chơi chơi sâu hạt rất giỏi. Nhưng bọn năm thứ ba chúng tôi không thể chơi trò này, vì quá yếu ớt. Bọn tôi chỉ chơi trò bóng ma hoặc chẳng chơi gì hết. Nhưng ít ra cũng có thể xem chơi sâu hạt. Wilcox đã khiến bọn ở trường thấy rằng ngay cả nói chuyện với *Jason Maggot*, *Thằng nói cà lăm của trường* cũng là điều mạo hiểm. Sau khi thầy Kempsey dẫn bọn làng Birtsmorton lên xe buýt của bọn nó, thầy thối còi ra lệnh cho bọn ở làng Thiên nga đen. Tôi tự hỏi thầy dành cho tôi tờ giấy để làm gì. Khi ta cho rằng thầy Kempsey đúng, thì thầy ấy hành động như một kẻ ngu ngốc.

Với một thằng con trai học năm thứ ba, ngồi ở ba hàng ghế trên cùng bị coi là đàn bà, nhưng ngồi gần nhóm của Wilcox ở phía sau còn tệ hơn. Bọn tầm trung bình lũ lượt bỏ qua chiếc ghế trống gần tôi. Robbin South, Gavin Coley, Lee Biggs thậm chí chẳng thèm nhìn tôi. Oswald Wyre còn ném một câu “Maggot!” về phía tôi. Phía bên kia sân chơi, những đứa đứng cạnh nhà để xe đạp biến thành bóng của những con rối trong màn sương.

— Chúa ơi! - Dean Moran ngồi xuống cạnh tôi - Một ngày ghê gớm!

— Ủ, Moran! - tôi thấy tội nghiệp vì thấy mình biết ơn nó.

— Nói cho mày nghe cái này, Jace, Murcot là thằng tâm thần kinh khủng! Trong giờ học làm đồ gỗ vừa xong, một chiếc máy bay bay qua, Murcot hét lên: “Năm xuống đất, các cậu, bọn máy bay Đức chết tiệt đấy!”. Thề có Chúa, tất cả bọn tao năm ép xuống sàn. Mày có nghĩ nó sắp bị suy não không?

— Có thể.

Bác tài xế Norman Bates đã khởi động máy và chiếc xe bắt đầu chạy. Dawn Madden, Andrea Bozard và vài đứa con gái khác bắt đầu hát bài *Đêm nay đám sư tử ngủ (The lions sleep tonight)*. Đến khi xe buýt tới Welland Cross, sương bắt đầu xuống dày đặc.

— Tao định thứ bảy tuần này mời mày đến chơi - Moran bảo - bố tao vừa mua được cái máy quay video từ lão béo trong quán rượu ở Tewkesbury.

Dù đang gặp rắc rối, tôi vẫn thấy quan tâm - Loại VHS hay Betamax?

— Tất nhiên là Betamax, VHS đang tuyệt chủng rồi. Vấn đề là hôm qua nhà tao lôi cái máy ra khỏi hộp thì một nửa đồ bên trong đã biến mất.

— Bố mày làm thế nào?

— Lái xe ngay đến Tewkesbury để nói chuyện với lão béo đã bán cho ông ấy. Nhưng vấn đề là lão ta đã biến mất.

— Có ai ở quán rượu giúp được gì không?

— Không, cái quán rượu đó cũng biến mất.

— Biến mất? Làm sao quán rượu biến mất được?

— Có biển trên cửa sổ: “Chúng tôi ngừng bán hàng”. Trên cửa chính với cửa sổ có khóa móc. Biển bán nhà. Đây là kiểu biến mất của quán rượu.

— Khốn nạn thật.

Vài cái xe kéo toa đậu ở góc thụt đỗ xe Danemoor Farm mặc dù ở đó đã có vài đồng sỏi để ngăn những người Digan tới. Sáng nay chúng chưa có mặt ở đó, nhưng sáng nay đã thuộc về một thời đại khác.

— Dù sao chủ nhật cứ đến đây nếu mà muốn. Mẹ tao sẽ làm bữa trưa, sẽ vui đấy.

Trước tiên phải trải qua thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu đã - Cảm ơn.

Ross Wilcox và đồng bọn của nó lữ lượt kéo xuống xe buýt mà chẳng thèm liếc qua tôi. Tôi đi qua bãi cỏ của làng, trong đầu nghĩ rằng điều tồi tệ nhất trong ngày đã qua.

— Mà nghĩ mình đang đi đâu thế, Maggot? - Ross Wilcox đang đứng dưới gốc sồi cùng Gary Drake, Ant Little, Wayne Nashend và Darren Croome. Bọn chúng thích thấy tôi bỏ chạy, nhưng tôi không thể. Trái đất như nhỏ hẳn lại chỉ bằng một quả bong bóng rộng vài bước chân.

— Về nhà - tôi nói.

Wilcox khạc đờm: Mà kh...kh...không n...n...nói ch...ch...chuyện với bọn tao à?

— Không, cảm ơn.

— Mà sẽ chưa về cái nhà bán thiu của mà ở khu Kingfisher Meadows dơ dáy đâu, đồ Maggot ma cô.

Tôi để cho Ross Wilcox làm điều tiếp theo.

Nó ghì chặt tôi bằng động tác của một võ sĩ đấu vật. Chiếc cặp Adidas bị giật khỏi tay tôi. Hét “Đó là cặp của tao!” chẳng có ý nghĩa gì, tất cả chúng tôi đều biết điều ấy. Điều quan trọng nhất là không được khóc.

— Ria mà đâu rồi, Taylor? - Ant Little sẫm soi môi trên của tôi - Mà không còn tí lông tơ nào à?

— Tao cạo đi.

— “Tao cạo đi” - Gary Drake nhại tôi - làm thế để tạo ấn tượng với bọn tao à?

— Đang có tin đồn thế này, Taylor - Ross Wilcox nói - Mà đã nghe chưa? Mà biết Jason Taylor không?

— Kh...kh...không - Gary Drake trả lời - Nh...nh...nhưng t...t...tao th...th...theo một lần rồi.

— Mà y là thằng hề, Taylor - Ant Little nhổ bọt - một thằng hề nghiện ngập, bần thủ!

— Đi xem phim với bà già - Gary Drake nói - Mà y không xứng đáng sống. Bọn tao sẽ treo cổ mà y lên cây này.

— Nào, nói gì đi - Ross Wilcox tiến lại gần hơn - Maggot.

— Hơi thở này mùi kinh thật, Wilcox.

— Cái gì? - Gương mặt Wilcox dùm lại - Cái gì?

Tôi còn làm chính mình bị sốc. Nhưng chẳng còn đường rút - Nói thật, tao không cố lảng mà y. Nhưng hơi thở mà y nồng nặc, như mùi túi đựng giấm-bông ấy. Chẳng đứa nào dám nói với mà y vì bọn nó sợ mà y. Nhưng mà y cần đánh răng nhiều hơn hoặc nhai kẹo bạc hà vì nó thành kinh niên rồi.

Wilcox để yên một lát.

Hai cú tát liền làm hàm tôi như vỡ ra.

— Ô, mà y nói mà y không sợ tao mà?

Sự đau đớn giúp người ta tập trung hơn - Đó có thể là chứng thối mồm. Nếu đúng vậy, thầy thuốc ở Upton có thể cho mà y dùng thứ gì đó.

— Tao có thể đá vào mặt mà y, thằng ngu không dái!

— Ừ, bọn mà y có thể làm thế, cả năm thằng bọn mà y.

— Vào chính cái mặt chó chết của mà y!

— Tao chẳng nghi ngờ điều ấy đâu. Nên nhớ là tao đã nhìn thấy mà y đánh Grant Burch.

Xe buýt của trường vẫn đậu cạnh làng Thiên nga đen. Đôi khi bác Norman Bates đưa Isaac Pye một cái bọc và Isaac Pye đưa cho ông ấy một cái phong bì màu nâu. Tôi không trông chờ sự giúp đỡ từ phía ấy.

— Thằng-Maggot-nịnh-bợ-lai-tạp-này - cứ nói một từ là Ross Wilcox thụi một cú vào ngực tôi - cần-cú-giật-quần - một cú giật quần là lúc một bọn cầm quần lót của ta mà giật. Chân ta sẽ nhấc lên khỏi mặt đất, đũng quần giật ngược lên khe háng nên dái và hai hòn bi sẽ bị ép chặt.

Giật quần chính là thứ tôi phải chịu.

Nhưng trò giật quần chỉ vui nếu nạn nhân kêu la và cố gắng chống cự. Tôi tì người vào đầu Ant Little và cố gắng khống chế nó. Giật quần làm nạn nhân mất mặt nhiều hơn đau đớn. Bọn tấn công tôi vờ như thấy việc đó rất vui, song việc chúng làm thật vất vả và chẳng xứng công sức bỏ ra. Ross Wilcox và Wayne Nashend hết căng người tôi lên trên rồi lại kéo xuống. Quần tôi chỉ làm rách bồng phần đũng chứ không xé người tôi ra làm đôi. Tôi bị ném xuống bãi cỏ sũng nước.

— Như thế - Ross Wilcox hứa trong lúc hỗn hển - mới chỉ là màn khởi động.

— Maaaaaaagot - Gary Drake như thở ra màn sương quanh làng Thiên nga đen - Cặp mày đâu rồi?

— Ê - Wayne Nashend sút vào đít tôi một phát khi tôi đứng dậy - nên tìm đi!

Tôi như đi tập tễnh về phía Gary Drake, xương mông đau nhức nhối.

Chiếc xe buýt của trường tăng tốc, các số kê lịch kịch.

Nở một nụ cười độc ác, Gary Drake đưa qua đưa lại chiếc cặp Adidas của tôi.

Bây giờ tôi biết điều sắp xảy ra và ngay lập tức chạy vọt đi.

Theo hình cánh cung hoàn hảo, chiếc cặp hạ cánh xuống nóc xe buýt.

Chiếc xe xóc lên, chạy về phía đường cắt gần cửa hàng nhà ông Rhydd.

Đổi hướng, tôi chạy vọt qua bãi cỏ dài ướt đầm nước, trong lòng cầu nguyện chiếc cặp sẽ trượt và rơi khỏi xe.

Những tiếng cười khằng khặc bám theo tôi, như những khẩu súng máy.

Một chút may mắn đã đến với tôi. Một chiếc máy gạt đập liên hợp đã gây ra ùn tắc cho xe chạy từ hướng Malvern Wells. Tôi kịp chạy đến chiếc xe buýt của trường khi nó đang đứng đợi cạnh cửa hàng ông Rhydd.

— Cậu nghĩ xem - bác Norman Bates căn nhắc lúc cửa xe mở ra - các cậu đang chơi trò gì thế?

— Mấy đứa - tôi thở gấp gấp - ném cặp của cháu lên nóc.

Những đứa còn lại trên xe háo hức hẳn lên.

— Nóc nào?

— Nóc xe của bác.

Bác Norman Bates nhìn tôi như thể tôi đã “ị” vào cái bánh của bác. Nhưng bác bước xuống, suýt nữa thì đâm gục tôi, đi về phía cuối xe, leo lên cái thang trên thân xe, túm lấy chiếc cặp Adidas, ném cho tôi rồi leo xuống đường - Đám bạn của cháu là một lũ ngu đần, *Tia nắng* ạ.

— Bọn nó không phải bạn cháu.

— Thế tại sao lại để chúng bắt cháu chạy thế?

— Cháu không để bọn nó làm thế. Nhưng bọn nó có năm thằng, mười thằng, nhiều hơn thế.

Norman Bates khịt mũi - Nhưng chỉ có một *Vua cứt*, đúng không?

— Một hoặc hai thằng.

— Một thằng sẽ làm vua. Cái cháu cần là một trong những thứ đẹp đẽ này - đột nhiên một con dao Bowie có thể giết chết người xoay tít trước mắt tôi - Lén tấn công *Vua cứt* - giọng bác Norman Bates mềm đi - cắt các gân nó. Rạch một vết, hai vết, làm cho nó nhột chỗ dưới này. Nếu sau đó nó trả thù cháu, cứ đâm thủng bánh xe lặn của nó - con dao của Norman Bates biến mất trong không khí - Mua ở cửa hàng bán đồ dư thừa của lục quân và hải quan. Sẽ là đồng 10 pound giá trị nhất cháu từng tiêu.

— Nhưng nếu cháu cắt gân Ross Wilcox, cháu sẽ bị đưa vào trại giáo dưỡng.

— Hừm, tỉnh lại, tỉnh lại đi, *Tia nắng*! Đòi là một trại giáo dưỡng!

Ông thợ mài dao

Mùa thu bị nấm, những quả mọng bần thiu, các lá như han gỉ đi, những đàn chim bay đường dài hình chữ V bay qua bầu trời, đêm lạnh. Mùa thu gần như chết. Tôi còn chẳng nhận ra nó đang bị ốm.

— Con về rồi! - chiều nào tôi cũng hét lên như vậy, để phòng ba hay mẹ từ Cheltenham hay Oxford (hoặc bất kỳ đâu) về sớm.

Nhưng chẳng bao giờ có câu trả lời.

Khi Julia đi, nhà tôi trống trải hơn. Cách đây hai tuần, chị ấy cùng mẹ đánh xe đi Edinburgh. (Julia đã đỗ kỳ thi lấy bằng lái xe, tất nhiên ngay lần đầu). Nửa cuối của mùa hè chị ấy ở cùng nhà Ewan ở Norfolk Broads, thế nên ai cũng nghĩ như thế tôi sẽ có thời gian làm quen với việc vắng chị gái. Nhưng đó không chỉ là nhớ sự hiện diện của một người trong nhà, mà là nhớ những câu *Con sẽ về!*, bàn chải đánh răng và mũ, áo khoác chưa-dùng-ngay-bây-giờ, là những thứ đồ của người đó. Không thể tin rằng tôi nhớ chị gái nhiều như vậy, nhưng tôi đã thế. Mẹ và Julia đi sớm vì Scotland cách nhà tôi một ngày chạy xe. Ba và tôi vẫy tay tạm biệt. Chiếc Datsun của mẹ rẽ ra Kingfisher Meadows và dừng lại. Julia nhảy ra, mở cốp, lục tìm thùng đựng đĩa hát rồi quay trở lại lối cho xe đi. Chị ấy nhét đĩa *Abbey Road* vào tay tôi - *Trông cái này cho chị, Jace*. Nếu chị mang đến các phòng lớn thì chỉ làm nó xước thôi - rồi chị ấy ôm tôi.

Tôi vẫn còn ngửi thấy mùi keo xịt tóc của Julia, ngay cả khi xe đã đi xa.

Chiếc nồi áp suất đặt trên bếp, tỏa ra mùi thịt hầm. (Mẹ đã cắm từ sáng nên nó hầm cả ngày). Tôi ăn một quả bưởi Quash và liều xơi chiếc bánh quy Penguin cuối cùng bởi trong hộp chẳng còn gì trừ bánh gừng và bánh xốp cam. Tôi lên gác để thay bộ đồng phục của trường. Đợi tôi trong phòng là thứ đầu tiên trong ba điều ngạc nhiên.

Một chiếc tivi được đặt ngay trên bàn tôi. Sáng nay nó còn chưa ở đó.

TIVI ĐEN TRẮNG XÁCH TAY FURGESON, trên mác có ghi thể. SẢN XUẤT TẠI ANH. (Ba bảo nếu chúng ta không dùng hàng Anh, việc làm sẽ chạy hết sang châu Âu). Nước sơn mới tinh, mùi mới tinh. Một chiếc phong bì dùng trong văn phòng có ghi tên tôi dựng thẳng. (Ba viết tên tôi bằng bút chì 2H để có thể dùng lại chiếc phong bì đó). Bên trong là một tấm thẻ ghi hồ sơ, viết bằng mực Biro màu xanh.

<Gửi Jason.

Ba đã dò cả kênh cho tivi, thế nên con chỉ cần bật lên bằng phím ON.

Ba

>Tại sao? Tôi thấy thật hài lòng, chắc chắn vậy. Trong lớp 3KM chỉ có Clive Pike và Neal Brose có tivi trong phòng ngủ. Nhưng tại sao lại là bây giờ? Đến tận tháng giêng mới tới sinh nhật tôi. Ba chẳng bao giờ cho thứ gì mà không có lý do và không bao giờ bất ngờ. Tôi bật tivi lên, nằm trên giường xem *Lính canh vũ trụ* và *Bắt hươu đực*. Nằm trên giường xem tivi chẳng kỳ quặc nhưng ít ra vẫn có chút gì đó không bình thường, như kiểu ăn xúp đuôi bò trong lúc tắm.

Chiếc tivi làm dịu bớt nỗi lo về chuyện ở trường một chút. Hôm nay Dean ốm nên ghế ngồi cạnh chỗ của tôi trên xe buýt trống. Ross Wilcox ngồi vào đó, làm ra vẻ thân thiện để nhắc tôi biết rằng thực ra không thể. Wilcox khẳng khẳng bắt tôi lôi túi đựng bút ra.

— N...n...nào ch...cho b...b...bạn t...t...tao mượn th...th...thước đo góc đi T...T...Taylor, nói thật, t...t...tao cần l...l...làm b...b...bài t...t...tập t...t...toán v...v...về nh...nh...nhà. (Tôi không nói lấp tẻ đến mức thế. Cô De Roo bảo tôi đang có nhiều tiến bộ thực sự). Có g...g...gọt b...b...bút ch...ch...chì không T...T...Taylor?

— Không - tôi vẫn nói thẳng thừng với vẻ chán chường - không - có một hôm nó đã cầm túi đựng bút của Floyd Chaceley và dốc hết mọi thứ ra sân trong phòng thể dục.

— Mà muốn nói gì, kh...kh...không? Mà làm gì khi b...b...bút ch...ch...chì mà t...tù...tù đ...đ...đi? - những câu hỏi tiếp những câu hỏi như kim châm, đó là *Phương pháp Wilcox*. Trả lời, rồi nó sẽ xuyên tạc câu trả lời để thấy rằng chỉ có thẳng đần độn mới có thể nói điều ta vừa nói. Đừng

trả lời, sẽ giống như ta chấp nhận để cho Ross Wilcox công kích - Th...thế đ...đ...đám c...c...con g...g...gái th...th...thấy bọn n...n...nói l...l...lấp h...h...hấp d...d...dẫn hả, T...T...Taylor? - Oswald Wyre và Ant Little cười kiêu chó rùng như thể chủ của chúng đã trở thành một tên côn đồ hài hước. Quyền lực của Wilcox là ta không nghĩ nó đang nói mà nó nói lên quan điểm của số đông - C...c...cá l...l...là đ...đ...điều ấy l...làm b...b...bọn n...n...nó ch...ch...chảy n...n...nước r...ra q...q...quần l...l...lót đ...đ...đấy!

Phía trên hai hàng ghế, Squelch đột nhiên nôn ra cả một thỏi kẹo Smarties mà nó cố gắng ngốn để được chơi một ván trên chiếc máy *Xâm lược vũ trụ* của Ant Little. Một bãi nôn nhiều màu chảy dọc lối đi cũng đủ làm cho Ross Wilcox phân tán. Tôi xuống xe ở Drugger's End rồi vòng qua phía sau hội trường của làng, qua khu đất của nhà thờ, chỉ có một mình. Việc đó mất một ít thời gian, phía xa nhà thờ thánh Gabriel, mấy quả pháo hoa bắn quá sớm tạo thành những chiếc thìa bạc trên bầu trời xám không có hình thù rõ ràng. Chắc hẳn anh em nhà nào đó đã mua ở hàng nhà ông Rhydd. Tôi vẫn như bị đầu độc bởi Ross Wilcox đến mức không dám hái những quả mâm xôi mọng nước cuối cùng của năm 1982.

Phải chăng chính thứ thuốc độc đó làm hỏng món quà không thể tin nổi của ba? Chương trình *Tin tức đó đây* của John Craven đang nói về Mary Rose. Mary Rose là tàu đô đốc của vua Henry VIII bị chìm trong một cơn bão cách đây bốn thế kỷ. Gần đây nó được đưa lên mặt nước, cả nước Anh đang theo dõi. Nhưng những khối gỗ bần thiu đầy bùn và tuôn nước rùng rùng được cần trục đưa lên trông chẳng có gì giống các thuyền chiến vẽ trong các bức tranh. Bây giờ người ta nói rằng lẽ ra nên tiêu tiền cho các giường bệnh thì tốt hơn.

Chuông cửa reo.

— Ngày lạnh buốt - một ông già đội mũ lưỡi trai bằng vải tuyết nói the thé - đến chết cồng vì không khí - ông già là điều ngạc nhiên thứ hai trong ngày. Bộ áo vét của ông chẳng có màu rõ ràng, mà để ý thì thấy ông ấy cũng chẳng có màu rõ ràng. Tôi đã dùng dây xích khóa cửa bởi ba bảo ngay cả làng Thiên nga đen cũng chẳng an toàn trước bọn điên và những tay trụ

lạc. Cái dây xích khiến ông già buồn cười - Cậu cất giấu những đồ trang sức của hoàng gia trong kia phải không?

— Ơ..., không.

— Tôi sẽ không nạt nộ, hùng hổ và thổi bay nhà cậu đâu, cậu biết đấy. Mà dù sao bà chủ cũng có nhà chứ?

— Mẹ? Không. Mẹ đang làm việc ở Cheltenham.

— Thế thật tẻ. Năm ngoái ta đã mài con dao sắc như dao cạo nhưng chẳng có gì nghi ngờ là bây giờ nó đã cùn lại rồi. Dao cùn là dao nguy hiểm nhất, cậu biết không? Bất kỳ bác sĩ nào cũng cho cậu biết như thế - giọng ông ta nghe như lướt qua và có vẻ đứt quãng - những lưỡi dao cùn rất dễ trượt. Bà ấy sẽ về sớm chứ?

— Phải đến 7 giờ.

— Tiếc quá, tiếc quá, không biết khi nào tôi mới qua đây lần nữa. Xem thế nào, cậu đem dao lại đây rồi tôi làm cho chúng sắc lẹm, đẹp để trở lại, được không? Cho bà ấy ngạc nhiên. Tôi đã mang đá và dụng cụ đây rồi - ông ấy gõ vào cái túi đồ nghề lổn nhổn - không mất quá một giây. Mẹ cậu sẽ hài lòng. Bà ấy sẽ gọi cậu là đứa con trai ngoan nhất trong ba hạt^[124].

Tôi rất ngờ về điều đó. Nhưng tôi lại không biết cách tổng khứ những thợ mài dao. Một quy tắc nói là ta không được thô lỗ, chỉ đóng cửa trước mặt ông ấy cũng là thô lỗ rồi. Nhưng có một quy tắc khác là không được nói chuyện với người lạ, tôi lại đang vi phạm. Các quy tắc cần rõ ràng và dứt khoát chứ - Cháu chỉ có tiền tiêu vặt, cháu sẽ không đủ trả...

— Ngã giá với cậu, cậu bé của tôi. Tôi thích chàng trai trẻ kiên định thái độ của mình. “Thái độ tạo nên người đàn ông”. Mẹ cậu sẽ gọi cậu là một người mặc cả thông minh. Hãy nói trong con lợn đất của cậu có bao nhiêu, tôi sẽ nói tôi có thể mài bao nhiêu con dao với số tiền cậu có.

— Xin lỗi - chuyện này đang xấu đi - tốt nhất cháu phải hỏi mẹ trước.

Bề ngoài ông thợ mài dao có vẻ thân thiện - Đừng bao giờ phụ thuộc vào đàn bà. Dù sao rốt cuộc tôi sẽ xem liệu trong một hay hai ngày nữa tôi không thể qua đường này được. Trừ phi chủ nhân ở nhà, dù sao cũng thế chứ?

— Ba?

— Đúng, ba?

— Ba vắng nhà đến tận khuya - đợt này thì chẳng biết được. Ba hay gọi điện báo ở lại một khách sạn nào đó...

— Nếu ông ấy không thực sự lo lắng về lối xe đi - ông già nghiêng đầu và hít không khí - ông ấy cần phải lo. Có vẻ lớp nhựa đường bị nứt dữ lắm, tôi đoán từ đầu bọn vụng về đã rải đường. Đến mùa đông, nước mưa đóng băng bên trong sẽ làm nó nứt ra, đội lớp nhựa lên, hiểu chứ, rồi đến mùa xuân nó sẽ phá ra! Cần phải lột ra và rải lại đúng cách. Tôi và anh tôi làm việc ấy nhanh hơn...(Ông ấy búng ngón tay kêu to như trong phim *Thất vọng*). Cậu sẽ nói lại lời tôi với ba cậu chứ?

— OK.

— Hứa chứ?

— Cháu hứa. Cháu có thể lấy số điện thoại của ông.

— Điện thoại? Ta gọi chúng là *đối thoại*. Mặt đối mặt là cách duy nhất.

Ông thợ mài dao nhắc túi đồ nghề rồi đi ra lối dành cho xe - Nhớ nói với ba cậu! - ông ấy biết tôi vẫn nhìn theo - Một lời hứa là một lời hứa, bạn tốt!

“Ba mới hào phóng làm sao”, đó là điều mẹ nói khi tôi kể chuyện chiếc tivi. Nhưng kiểu mẹ nói có gì đó ớn lạnh. Khi tôi nghe tiếng chiếc Rover của ba về tới nhà, tôi ra tận ga-ra để cảm ơn ba. Nhưng thay vì hài lòng thì ba lại lẩm nhẩm về bố rồi, như là lấy làm tiếc vì điều gì đó - Ba mừng là nó hợp với yêu cầu của con, Jason - chỉ đến lúc mẹ múc món thịt hầm ra đĩa tôi mới nhớ tới chuyến thăm của ông thợ mài dao.

— Mài dao? - ba dùng nĩa đưa miếng sụn sang một bên - Đó là trò lừa đảo của bọn Digan, xưa lắm rồi. Ba ngạc nhiên là sao lão ta không chìa ra bộ bài bói, ở ngoài hiên kia, hoặc là tìm đồ đồng nát. Nếu lão ta quay lại, cứ đóng sập cửa trước mặt lão, Jason. Không bao giờ khuyến khích bọn người này, bọn chúng còn tệ hơn những nhân chứng của Jehova.

— Ông ấy bảo ông ấy có thể - bây giờ tôi thấy tội lỗi vì đã hứa - trở lại và nói chuyện về lối xe đi.

— Nói gì về lối xe đi?

— Cần rải nhựa lại, ông ấy bảo thế.

Gương mặt ba như nổi giông tố - Và điều lão ta nói khiến chuyện ấy thành sự thật, phải không?

— Michael - mẹ nói - Jason chỉ thuật lại cuộc nói chuyện thôi mà.

Sụn bê có vị như đờm dãi nằm sâu trong cổ. Người Digan thực sự duy nhất mà tôi biết là một đứa trầm lặng trong lớp cô Throckmorton. Bây giờ tên nó bay đâu mất. Chắc chắn thằng đó phải trốn học hầu hết mọi ngày bởi cái bàn trống của nó là trò bàn tán của bọn trong trường. Nó mặc áo khoác đen chứ không phải màu xanh, áo sơ-mi xám thay cho áo trắng nhưng cô Throckmorton chưa lần nào phạt nó vì chuyện ấy. Thường thì một chiếc xe tải Bedford thả nó xuống cổng trường. Trong trí nhớ của tôi, cái xe tải Bedford đó phải to bằng cả trường. Thằng học sinh Digan đó nhảy từ cabin xuống. Bố nó trông như đống vật Haystack, những hình xăm cuộn quanh cánh tay. Những hình xăm này và cái nhìn của ông ta quét quanh sân chơi đảm bảo chắc chắn rằng không có đứa nào kể cả Pete Redmarley hay Pluto Noak nghĩ tới việc bắt nạt thằng nhỏ. Về phần thằng Digan, nó ngồi dưới gốc tuyết tùng và phát đi những tín hiệu khó chịu. Nó chẳng quan tâm gì đến trò ném ống bơ hay lội bùn. Một lần nó ở trường tham gia trận bóng run-đơ, làm một cú khiến quả bóng bay thẳng qua hàng rào vào khu đất của nhà thờ. Sau đó nó chỉ đi loanh quanh các vị trí, hai tay đút túi. Cô Throckmorton phải giao cho nó ghi điểm bởi chúng tôi hết bóng runder. Nhưng đến lúc chúng tôi nhìn bảng điểm thì nó đã đi mất.

Tôi nhỏ ít nước sốt lên chỗ thịt hầm của mình - Digan là ai hả ba?

— Con muốn nói gì?

— Dạ...ban đầu họ sống ở đâu?

— Thế con nghĩ từ “Digan” từ đâu tới? Người Ai Cập?

— Vậy Digan là người châu Phi?

— Không, không phải bây giờ. Họ di cư từ nhiều thế kỷ trước.

— Sao người ta không thích họ?

— Tại sao những công dân đứng đắn phải thích những kẻ lang thang vô công rồi nghề, chẳng đóng góp gì cho nhà nước và coi thường mọi quy định về kế hoạch?

— Em nghĩ - mẹ rắc hạt tiêu - đó là đánh giá hơi ác nghiệt, Michael.
— Em sẽ không đánh giá như vậy nếu em chưa gặp họ, Helena.
— Năm ngoái ông thợ mài dao đã mài dao với kéo sắc lắm.
— Đừng có nói với anh - chiếc nĩa của ba dừng lại trong không khí - rằng em biết người đàn ông đó.

— Tháng 10 năm nào cũng có một ông thợ mài dao tới làng Thiên nga đen, từ nhiều năm rồi. Chưa nhìn thấy nên em không thể chắc có phải người đó không, nhưng em nghĩ có thể chính là ông ấy.

— Thực tế em đã cho tiền lão ăn mày đó?

— Anh có làm việc không công, Michael?

(Những câu hỏi không chỉ là câu hỏi, chúng còn là những viên đạn).

Chiếc nĩa kêu keng khi ba đặt xuống - Em vẫn im...việc này đi suốt cả một năm?

— “Im đi”? - mẹ như hừ một tiếng trong lòng chứng tỏ rất sốc - Anh cáo buộc em “im đi”? (Điều này làm ruột gan tôi quặn lại. Ba nhìn nhanh mẹ ra hiệu *Không nói trước mặt Jason*. Điều ấy làm ruột gan tôi quặn lại và cuộn lên). Chẳng có gì nghi ngờ là em không muốn những việc nội trợ nhỏ nhặt chen ngang một ngày làm quản lý của em.

— Thế thì - ba vẫn không lùi bước - gã lang thang này cướp của em mất bao nhiêu?

— Ông ấy đòi một bảng và em trả. Để mài cho sắc tất cả số dao trong nhà, và ông ta làm rất tốt. Một bảng, chỉ đắt hơn một xu so với một trong những cái bánh pizza đông cứng của Greenland nhà anh.

— Anh không thể tin là em lại mắc lừa vì cái kích bản xưa cũ của lão Digan đi xe ngựa săn cáo. Vì Chúa, Helena, nếu em cần một cái mài dao thì hãy mua ở hàng bán đồ sắt. Digan là bọn lừa bịp, và nếu em đã hé cho chúng một inch thì cả đàn đồng nhà chúng sẽ mở đường kéo đến nhà em tới tận năm 2000. Hôm nay là dao, những quả cầu thạch anh, nhựa đường, mai sẽ là tháo dỡ xe, trộm đồ ở kho trong vườn, bán đồ ăn cắp được.

Trong những ngày này, những vụ cãi lộn của ba mẹ là những ván cờ nhanh.

Tôi kết thúc - Con xuống nhà được không ạ?

Hôm nay là thứ năm nên tôi xem *Những danh ca nhạc pop hàng đầu và Thế giới ngày mai* tại phòng mình. Tôi nghe tiếng tủ bát đĩa dưới bếp đóng sầm. Tôi cho vào đài một băng cát-xét mà Julia đã ghi cho tôi từ các đĩa dung lượng lớn của Ewan. Bài đầu tiên là *Lời (Giữa những thời đại)* của Neil Young. Tiếng Neil Young hát chẳng khác nào bò rống nhưng nhạc thì tuyệt. Một bài thơ có tiêu đề “Maggot” nói về việc tại sao những đứa trẻ bị bắt nạt bắt đầu vang lên loạn xạ trong đầu tôi. Thơ là những thấu kính, những tấm gương và những máy X-quang. Tôi nguệch ngoạc một chút (nếu ta vờ không tìm kiếm ngôn từ thì chúng sẽ từ các bụi cây chui ra), nhưng chiếc Biro hết mực nên tôi kéo khóa túi đựng bút và lấy ra cái mới.

Trong đó có sự ngạc nhiên thứ ba đang đợi tôi.

Đó là cái đầu của một con chuột chết bị cắt rời.

Những chiếc răng bé xíu, đôi mắt nhắm nghiền, bộ ria kiểu Beatrix Potter, lông màu mù tạt Pháp, máu màu nâu hạt dẻ, cục xương sống nhỏ. Có mùi thuốc nhuộm, giấm bông hộp và vỏ bút chì bào ra.

Nào, hẳn bọn nó nói thế. *Cho nó vào đựng bút của Taylor. Thế sẽ buồn cười lắm đấy.* Cái này hẳn xuất phát từ tiết giải phẫu trong môn sinh học của thầy Whitlock. Thầy Whitlock dọa đuổi bất kỳ đứa nào lấy bộ phận của chuột nhưng sau khi uống hết một bình cà phê đặc biệt, thầy chệnh choáng và bất cần.

Nào, *Taylor, lấy túi đựng bút mày ra.* Chắc chính tay Ross Wilcox nhét cái này vào. Dawn Madden cũng phải biết chuyện này rồi. *L...l...lấy t...t...túi đ...đ...đựng b...b...bút c...c...của m...m...mày r...r...ra* (hai con người của Ross Wilcox hấp háy), < T...T...Ta...T-T-T...Tay...l...l...lor.

>Tôi lấy một đoạn giấy vệ sinh để bọc cái đầu. Dưới nhà ba đang ngồi trên ghế sofa đọc báo *Thư tín hàng ngày*. Mẹ đang tính toán sổ sách ở chiếc bàn trong bếp - Con đi đâu thế?

— Con ra ga-ra, chơi trò phi tiêu.

— Con cầm mẫu giấy có gì thế?

— Chẳng có gì, chỉ xì mũi thôi - tôi nhét tọt nó vào túi quần jeans. Mẹ định đòi kiểm tra nhưng ơn Chúa, mẹ lại đổi ý. Lẩn vào bóng tối, tôi đi ra

hòn non bộ rồi ném cái đầu chuột ra khu đất nhà thờ. Kiến và chồn sẽ ăn cái đầu ấy, tôi đoán thế.

Bọn ấy chắc hẳn ghét tôi.

Sau một ván chơi theo chiều kim đồng hồ, tôi cất phi tiêu và trở vào nhà. Ba đang xem cuộc tranh luận về việc liệu Anh có nên đặt các tên lửa hành trình của Mỹ trên đất của mình. Bà Thatcher bảo có nên để chuyện ấy xảy ra. Kể từ cuộc chiến ở quần đảo Falklands, chẳng ai có thể bảo bà ấy nói không. Chuông cửa reo, một điều kỳ lạ trong buổi tối tháng 10. Chắc hẳn ba nghĩ ông già Digan đã quay lại - ba sẽ xử lý vụ này - ba thông báo rồi gập mạnh tờ báo. Mẹ thở nhẹ “phù” về ghê tởm. Tôi chuồn vào vị trí quan sát ở đầu cầu thang kịp lúc ba gỡ dây xích ở cửa.

— Tên tôi là Samuel Swinyard. (Bố của Gilbert Swinyard). Trang trại của tôi ở Druggers’ End. Có thể dành cho tôi một hai phút không?

— Chắc chắn rồi. Trước đây tôi thường mua cây thông Noel của anh mà. Tôi là Michael Taylor, tôi có thể làm gì cho anh, anh Swinyard?

— Xem này, tôi đang thu thập chữ ký cho một bản kiến nghị. Có thể anh chưa biết điều này nhưng Hội đồng Malvern đang có kế hoạch xây một khu cho người Digan ngay ở đây, ở làng Thiên nga đen này. Không phải tạm thời đâu, *lâu dài* đấy.

— Thế này là tin không ổn rồi. Chuyện này được thông báo khi nào?

— Chính xác đấy, Michael. Chẳng bao giờ được thông báo hết! Bọn họ toàn có làm vụng làm trộm, thế nên chẳng ai biết được cho tới khi mọi thứ xong xuôi và mốc cả lên! Họ dự định đặt khu trại ấy ở Hakes Lane, gần lò đốt rác. Ôi, bọn đó thật quý quyết, cái Hội đồng Malvern ấy. Bọn ấy không thích có bọn Digan ở sân sau nhà mình, không cần được “cảm ơn rất nhiều”. Bốn mươi chiếc xe có toa kéo, bọn họ đã đánh dấu đất cho bằng ấy xe. Bốn mươi chiếc, họ nói vậy, nhưng một khi khu ấy xây xong thì có cả vài trăm chiếc, khi chúng đưa thêm họ hàng cùng bọn theo đuôi. Nó sẽ biến thành một cái Calcutta^[125] đúng nghĩa. Chờ mà xem.

— Tôi ký ở đâu đây? - ba cầm lấy cái bìa kẹp hồ sơ và nguệch ngoạc tên

mình - Thực ra có một trong số những tay Digan này...một thằng cha thật khó chịu...đã gọi cửa nhà này lúc chiều nay. Lúc khoảng 4 giờ, khi các bà nội trợ và lũ nhóc có nhiều khả năng ở nhà nhất và thiếu sự bảo vệ.

— Đừng hòng làm tôi ngạc nhiên tí ti nào. Bọn chúng lượn lờ ở vườn Wellington nữa. Các căn nhà cũ có nhiều thứ cũ có giá hơn để tháo dỡ, anh thấy đấy, bọn chúng cho là thế. Nhưng nếu vụ cái trại này được xúc tiến, ngày nào cũng sẽ tệ hơn thế! Và khi chuyện kiểm đồ đồng nát không còn mang lại tiền cho bọn Digan, bọn chúng sẽ thử những cách thức trực tiếp hơn để đặt tay lên số bạc của chúng ta, nếu anh hiểu ý tôi nói.

— Tôi hy vọng - ba trả lại bìa kẹp hồ sơ - anh sẽ nhận được phản ứng tích cực với những nỗ lực của mình, Sam?

— Nếu anh hỏi tôi thì tôi cho biết luôn, chỉ có ba lời từ chối từ ba kẻ nửa Digan. Cha sở bảo ông ta không thể dính vào *chính trị thiên vị* nhưng bà vợ thúc cho ông ta một cú đũa nhanh để chặn lại rồi nói rằng bà ta không phải mục sư gì. Những người khác đều nhanh chóng ký tên như anh, Michael. Thứ tư sẽ có một cuộc họp khẩn cấp ở hội trường làng để bàn cách tốt nhất bác bỏ bọn ngu trong Hội đồng Malvern. Tôi hy vọng anh có thể tới đó chứ?

Ước gì tôi đã nói có. Ước gì tôi đã nói: “Đây là tiền tiêu vặt của cháu, làm ơn mài bất cứ thứ gì ông có thể, ngay bây giờ”. Ông thợ mài dao sẽ lấy đồ nghề ra, ở đó, trên bậc cửa nhà tôi. Những cái giũa kim loại, đá, (cái gì nhỉ?) bánh đà bằng đá cứng của ông ấy. Khom người lại, gương mặt của ông bừng lên và nhăn lại như một con quỷ, đôi mắt cháy rực đầy nguy hiểm. Một vuốt làm cho bánh đà quay, nhanh hơn, mờ dần, vuốt còn lại cầm lưỡi dao cùn đưa lại gần hơn, từ từ, gần hơn, cho đến khi đá chạm vào lưỡi thép và cái lưỡi cửa tròn bắn ra những mảnh kim loại sáng xanh và rơi vào bóng tối lắt rắt mưa. Tôi sẽ nghĩ thấy mùi kim loại nóng, sẽ nghe thấy tiếng nó rít lên và trở nên sắc hơn. Lần lượt từng chiếc, ông ấy sẽ xử lý hết những con dao đã cùn, những lưỡi dao cũ sẽ trở nên mới hơn cả những lưỡi dao mới, ác chiến hơn con dao Bowie của bác Norman Bates và đủ sắc để xuyên qua các cơ, xương, xuyên qua thời gian, sự sợ hãi, xuyên qua *Những*

đưa chắc hẳn ghét tôi. Đủ sắc để cắt *Những gì chúng sẽ làm với tôi ngày mai?* thành những lát mỏng như bánh xốp.

Chúa ơi, tôi ước mình đã nói có.

Bị nhìn thấy đi với ba hoặc mẹ nơi công cộng cực kỳ đáng sợ. Nhưng hôm nay, hàng đồng trẻ con đi cùng cha mẹ tới hội trường làng nên luật này không có hiệu lực. Những cửa sổ của hội trường ở làng Thiên nga đen (xây năm 1952) nhấp nháy màu sáng vàng như bơ. Nó chỉ cách Kingfisher Meadows ba phút đi bộ, nằm ngay cạnh lớp của cô Throckmorton. Ngày đó trường tiểu học có vẻ rất to lớn. Làm sao ta có thể chắc chắn thứ gì đó có lúc lớn đúng bằng kích thước thực của nó?

Hội trường có mùi thuốc lá, sáp, bụi, xúp-lơ và sơn. Nếu ông bà Woolmere không dành cho hai ghế phía trước thì ba với tôi đã phải ngồi phía sau. Lần gần đây nhất, hội trường đông thế này là một đêm diễn kịch về chuyện Chúa ra đời, nhân dịp Giáng sinh, khi đó tôi đóng vai một thằng nhóc nhếch nhác ở Bethlehem. Mắt của các khán giả phản chiếu ánh sáng trên sân khấu trông như mắt mèo. *Gã treo cổ* làm tôi phải bỏ qua vài đoạn thoại chính, khiến cô Throckmorton rất giận dữ. Nhưng tôi chơi đàn mộc cầm rất tuyệt và hát cũng ổn đoạn: “Trắng hay đen hay vàng hay đỏ, hãy đến xem Giê-su trong ổ của người”. Khi hát tôi không bị lặp. Hồi đó Julia kẹp răng như nhân vật Jaw trong phim *Tên gián điệp yêu tôi*. Chị ấy bảo tôi có năng khiếu. Điều đó không phải là sự thực nhưng Julia thật tốt, khiến tôi không bao giờ quên điều đó.

Đêm nay, những người có mặt ở đây rất kích động, như thể sắp nổ ra một cuộc chiến. Khói thuốc làm mờ hết mọi đường nét. Ông Yew có mặt ở đây, rồi mẹ của Colette Turbot, ông bà Rhydd, bố mẹ Leon Cutler, ông bố Ant Little làm nghề nướng và bán bánh mì (luôn hục hặc với các nhân viên y tế). Tất cả đều ba hoa ầm ĩ để tiếng của mình át đi những tiếng ba hoa ầm ĩ khác. Bố của Grant Burch đang nói về chuyện dân Digan ăn cắp chó để đánh nhau và ăn sạch các băng chứng. “Chuyện ấy xảy ra ở Anglesey!”, mẹ Andrea Bozard đồng ý, “Chuyện ấy sẽ xảy ra ở đây!”. Ross Wilcox ngồi giữa ông bố làm thợ cơ khí và bà mẹ kế mới của nó. Bố nó là bản sao to

hơn, xương xấu hơn, có mắt đỏ hơn so với thằng con. Mẹ kế của Wilcox không thể ngừng hắt hơi. Tôi cố gắng không nhìn họ, nhưng tôi không thể làm được. Trên sân khấu là bố Gilbert Swinyard cùng bà Gwendolins Bendincks - vợ cha sở và ông giáo viên trại giáo dưỡng Kit Harris - người sống ở lối dành cho ngựa cùng lũ chó của mình. (Sẽ chẳng có ai bắt trộm chó của ông ấy). Trên mái tóc đen của Kit Harris có một vệt trắng nên cả bọn trẻ con gọi ông ta là “Con lửng”. Ông lảng giềng Castle nhà chúng tôi từ cánh gà bước ra để ngồi vào chiếc ghế cuối cùng. Ông ấy gật đầu với ba và ông Woolmere với vẻ của một người anh hùng. Ba và ông Woolmere gật đầu trả lời. Ông Woolmere thì thầm với ba “không mất nhiều thời gian thuyết phục ông già Gerry tham gia hành động...”. Trên khung sân khấu dán một đoạn giấy ghi ỦY BAN GIẢI QUYẾT KHỦNG HOẢNG KHU TRẠI CỦA LÀNG. Một vài chữ đỏ như máu, những chữ còn lại màu đen.

Ông Castle đứng lên và những người im lặng bắt đầu suyt những kẻ ba hoa. Năm ngoái tôi, Dean Moran, Robin South đá bóng, Dean Moran sút quả bóng vào vườn nhà ông Castle. Khi nó đến xin quả bóng, ông ấy bảo quả bóng đã làm gãy một cây hồng lai trị giá 35 bảng, ông ấy sẽ không trả lại bóng cho Moran tới khi bọn tôi trả tiền - điều không bao giờ xảy ra bởi khi 13 tuổi, ta chẳng thể nào có được 35 bảng.

— Thưa các quý ông, quý bà, những người sống ở làng Thiên nga đen. Việc các vị dũng cảm có mặt ở đây trong buổi tối rét mướt này tự nó đã thể hiện sự mạnh mẽ trong cảm giác của cộng đồng chúng ta đối với hội đồng được bầu ra - hội đồng đáng hổ thẹn nhưng không biết xấu hổ - về các nỗ lực nhằm thực hiện các quy định của Luật năm 1968 đối với khu vực cho người hành hương bằng cách biến làng - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta - thành đồng rác của những kẻ gọi là “người hành hương”, “Digan”, “gíp-xi” hay bất kỳ cái tên “tự do” nào. Việc không một thành viên hội đồng nào có mặt trong buổi tối hôm nay còn kém cả sự thú nhận (Isaac Pye - kẻ cầm đầu làng Thiên nga đen - nói to: “Vì chúng ta đã tống cổ bọn khốn ra khỏi làng chứ sao!”). Ông Castle cười như một ông bác kiên nhẫn cho tới khi những tiếng cười nhỏ đi), sự thú nhận về sự hèn nhát, hai mặt và yếu kém

của họ trong việc này. (Tiếng vỗ tay, rồi ông Woolmere hét lên: “Nói hay quá, Gerry!”). Trước khi chúng ta bắt đầu, xin chào mừng ông Hughes từ báo *Malvern Gazeeter* (một người đàn ông ở hàng ghế đầu cầm một tập giấy gập đầu) vì đã đưa chúng ta vào chương trình làm việc bận bịu của ông ấy. Chúng ta tin tưởng bài viết của ông về sự phẫn nộ mà những tên tội phạm trong Hội đồng Malvern đang gây ra sẽ thể hiện tiếng tăm về sự thẳng thắn và không thiên vị của báo chí. (Cái này nghe giống một lời đe dọa hơn lời chào mừng). Còn bây giờ, những kẻ biện minh cho bọn Digan chắc chắn là những kẻ ăn không ngồi rồi. “Có gì mà các vị chống lại họ?” Tôi hỏi: “Các vị có nhiều thời gian không? Lang thang. Trộm cắp. Vệ sinh. Bệnh lao...” - Tôi không nhớ ông Castle nói gì tiếp, bởi trong đầu nghĩ những người trong làng muốn bọn Digan thô tục thế nào, để những gì họ không thể hiện làm khuôn mẫu cho những người trong làng.

— Không ai phủ nhận việc người Digan cần một chỗ ở cố định - hai tay Gwendolin Bendincks đặt lên tim mình - người Digan cũng là những người cha, người mẹ giống chúng ta. Họ cũng muốn có điều mà họ tin là tốt nhất cho con cái mình, cũng giống chúng ta. Có trời mới biết tôi không có định kiến đối với bất kỳ nhóm người nào, dù họ có màu da hay tín ngưỡng nào, và tôi chắc chắn chẳng có ai trong hội trường này biết điều ấy. Tất cả chúng ta là người theo đạo Thiên chúa. Thực sự nếu không có một chỗ ở lâu dài, làm sao người Digan được dạy về những trách nhiệm của việc họ là công dân? Có cách nào khác để dạy họ rằng luật pháp và trật tự sẽ đảm bảo cho con cái họ một tương lai tươi sáng hơn việc ăn xin, buôn ngựa hay phạm những tội lặt vặt, hoặc đơn giản là ăn nhím Âu không phải việc làm văn minh? - Một khoảng lặng đáng chú ý. (Tôi nghĩ về kiểu những vị lãnh đạo cảm nhận được nỗi sợ hãi của người dân và biến chúng thành cung, tên, súng, đạn, vũ khí hạt nhân để sử dụng tùy ý. Đó là quyền lực) - Nhưng tại sao những người có quyền lực lại nghĩ làng Thiên nga đen là một nơi thích hợp cho “dự án” của họ? Làng của chúng ta ổn định, dễ chịu! Một lũ người từ bên ngoài, những người mà chúng ta gọi là “các gia đình có vấn đề” tràn vào trường học và cơ sở y tế của chúng ta sẽ làm chúng ta hỗn loạn. Tội

nghiệp! Vô chính phủ! Không, một địa điểm lâu dài cần gần một thành phố lớn để dồn toàn bộ chúng vào, một thành phố có hạ tầng tốt. Worcester hoặc tốt hơn là Birmingham! Thông điệp chúng ta gửi tới Hội đồng Malvern có tính thống nhất và mạnh mẽ. “Đừng đẩy trách nhiệm của các vị sang chúng tôi. Chúng tôi có thể là người nông thôn, nhưng chúng tôi không phải bọn què mùa mà các vị có thể dè dàng bịt mắt!” - Gwendolin Bendincks cười với những tràng vỗ tay dành cho bài phát biểu của mình như một người đang gặp lạnh cười trước một đống lửa.

— Tôi là một người kiên nhẫn - hai chân của ông Samuel Swinyard dạng ra - kiên nhẫn và khoan dung. Tôi là một nông dân, tôi tự hào vì điều ấy, và nông dân không phải những người lo lắng về những chuyện không đâu. (Đột nhiên những tiếng thì thầm vui vẻ vang lên). Tôi không nói rằng tôi phản đối một khu *lâu dài* cho người Digan chỉ vì họ là người Digan thực sự. Trước đây vào mùa thu hoạch, ông cụ Abe nhà tôi thường thuê một số người Digan đúng nghĩa. Khi họ chú tâm vào việc gì, họ trở thành những công nhân chăm chỉ thực sự. Đen như người da đen, răng khỏe như răng ngựa, kể từ khi lụt lội, những người này tập trung tránh rét ở Chilterns. Chúng tôi phải để mắt tới họ bởi họ có thể rất láu cá và quý quyết. Như hồi chiến tranh, tất cả họ đều ăn mặc như đàn bà hoặc trốn tới Ireland để khỏi phải nhập ngũ đi chiến đấu ở Normandy. Nhưng ít ra với những người Digan thực sự, ta biết họ như thế nào và ta đứng ở đâu. Nhưng hôm nay, lý do tôi đứng trên sân khấu là: hầu hết những kẻ nay đây mai đó tự nhận là người Digan thực ra là những bọn cơ hội, những kẻ phá sản, những tay tội phạm; chúng không biết thế nào là một người Digan thực sự cho đến lúc bị một người đâm vào (Isaac Pye hét: “Đít, Sam, đít!” và một tràng cười to phọt ra ở phía sau hội trường) mũi, Isaac Pye, vào mũi! Bọn hip-pi^[126] và dân lang thang tự gán cho mình cái mác “Digan” để được nhận đồ bố thí! Những kẻ thiếu giáo dục đi ăn cắp tiền “An sinh xã hội”. Bây giờ, chúng cần những khu ở có hố xí tự hoại và tất cả mọi thứ. Những quan chức an sinh xã hội chạy quanh theo ý muốn của chúng. Tại sao tôi không tự gọi

mình là một tay Digan rồi hưởng tất cả những thứ đó miễn phí nhỉ? Chẳng phải làm việc để kiếm sống! Vì nếu tôi muốn...

Chuông báo cháy kêu inh ỏi.

Samuel Swinyard cau mày khó chịu. Không sợ bởi chẳng có vẻ gì là chuông báo cháy thực, chỉ là luyện tập chữa cháy. Tuần trước trường tôi đã có một buổi tập. Bọn tôi phải rời tiết học tiếng Pháp một cách có trật tự, xếp thành hàng ở sân chơi. Thầy Whitlock chạy huỳnh huých xung quanh và hét: “Cháy thành bánh mì hết! Nhiều cô cậu bị thế! Bánh mì! Tàn tật suốt đời!”. Thầy Carver thì lấy tay bắc loa và hét: “Ít ra thì Nicholas Briar sẽ không còn một mình nữa!”.

Những chuông báo cháy ở hội trường làng cứ kêu liên hồi.

Những người ngồi quanh chúng tôi bắt đầu nói: “Lố lăng!” và: “Không có nhà thông thái Einstein nào tắt cái quái quỷ đi à?”. Gwendolin Bendincks nói gì đó với ông Castle, làm ông ấy che tai để nói *Cái gì?* Gwendolin nhắc lại câu cũ. *Cái gì?* Rồi một vài người đứng dậy và nhìn quanh vẻ lo lắng.

Phía sau có năm chục tiếng hô bật lên: “Cháy!”

Ngay lập tức hội trường làng biến thành một cái thùng chứa sự hoảng loạn bị đổ.

Những tiếng kêu la, tiếng hét thất thanh nổ ra phía trên đầu chúng tôi. Ghế bật và bay tứ tung. “*Bọn Digan đã tới và phóng hoả đốt chỗ này!*”. Rồi đèn tắt. Trong bóng tối đáng sợ, ba kéo tôi vào sát người ba (cái khóa ở áo khoác của ba móc vào mũi tôi) như thể tôi là một đứa bé. Chúng tôi cứ đứng đó, ngay giữa hàng ghế. Tôi có thể ngửi thấy thuốc khử mùi dưới cánh tay ba. Một chiếc giày bộp vào cẳng chân tôi, rồi ánh đèn cấp cứu nhấp nháy xuất hiện. Qua ánh đèn chớp, tôi nhìn thấy bà Rhydd đang dùng búa gõ vào lối thoát hiểm: “*Bị khóa rồi! Cái cửa chết tiệt bị khóa!*”. Bố của Wilcox đang chồm chồm đẩy người ta ra khỏi đường ông đi: “*Phá cửa sổ đi! Phá cửa sổ đi!*”. Chỉ có Kit Harris là bình thản, ông ấy thường ngoạn đám lộn xộn như thể một ẩn sĩ thường thức cảnh rừng yên lặng. Mẹ Colette Turbot hét lên khi chuỗi ngọc trai to kỳ lạ bị đứt ra và bị giẫm đạp dưới mấy trăm bàn chân: “*Các vị đang đè vào tay tôi kìa!*”. Những bức tường

người đổ tới đổ lui, dồn bên nọ lắc bên kia. Một đám đông không có người chỉ đạo là con vật nguy hiểm nhất.

— Ổn thôi, Jason! - ba ôm chặt đến mức tôi không thở nổi - Ba có con đây rồi!

Chỗ ở của Dean Moran thực tế là hai căn nhà tranh nghiêng ngả bị kéo cho đổ vào nhau, nó có từ rất lâu rồi vì nhà vệ sinh nằm ở ngoài. Đái ra cánh đồng gần cửa vẫn sạch hơn nên tôi thường làm thế. Hôm nay tôi xuống xe buýt ở Druggers' End cùng Dean bởi tôi muốn chơi điện tử trên màn hình Sinclair ZX Spectrum 16k của nó. Nhưng sáng hôm đó, bà chị Kelly của Dean đã dùng máy ghi băng nên bọn tôi chẳng chơi được trò nào. Kelly làm kẹo Pick 'n' Mix chỗ ông phó giám đốc Woolsworths ở Malvern, và cái gì Kelly đã dùng thì chẳng thể nào nguyên như cũ được. Thế nên Dean gợi ý bọn tôi chỉnh sửa trò chơi *Giải phẫu* trong phòng của nó. Tường phòng ngủ của Dean dán các áp phích của đội bóng West Bromwich Albion. West Bromwich luôn bị xuống hạng nhưng Dean và bố nó luôn ủng hộ. *Giải phẫu* là trò ta lấy các xương ra khỏi người của bệnh nhân, nếu để các nhíp chạm vào rìa, cái còi ở mũi của nó sẽ kêu và ta không thu được tiền mỗ. Chúng tôi cố tìm cách chỉnh sửa *Giải phẫu* bằng một cối pin lớn để nếu đĩa nào chạm vào rìa, đĩa đó sẽ bị điện giật. Chúng tôi vĩnh viễn kết liễu *Giải phẫu* và bệnh nhân, nhưng Dean bảo nó chán trò này từ đời nào rồi. Ra ngoài trời, bọn tôi làm một sân gôn dở hơi bằng những tấm ván, ống nước và móng ngựa lấy từ vườn cây ăn quả tồi tàn giáp vườn nhà Dean. Những chiếc nấm độc có mũ nhẵn đâm ra từ những mẫu cây thối mục. Từ mái nhà vệ sinh ngoài trời, một con mèo xám chăm chú theo dõi bọn tôi. Chúng tôi tìm được hai cây gậy nhưng chẳng thấy quả bóng nào dù đã lục đến cả kho chứa đồ. Bọn tôi tìm thấy một cái khung cửri gậy và khung của một cái xe đạp - Mày nghĩ - Dean gợi ý - bọn mình xem cái giếng nhà tao thì thế nào?

Trên mặt giếng đây một cái nắp thùng rác được chèn một chồng gạch để em gái Dean là Maxine khỏi ngã vào. Bọn tôi lần lượt dỡ từng viên gạch ra - Vào đêm không trăng, không gió, mày có thể nghe thấy tiếng của một đĩa

con gái chết đuối dưới giếng.

— Ủ, chắc chắn là mày nghe thấy rồi, Dean.

— Thề trên mộ của bà tao đấy! Có một đứa con gái nhỏ chết đuối dưới cái giếng này. Cái váy lót dài kéo nó xuống trước khi người ta kịp cứu.

Thế này thì quá chi tiết, không thể là chuyện vớ vẩn được - Hồi nào?

Dean ném viên gạch cuối cùng ra - Thời xưa.

Bọn tôi nhìn xuống. Hai cái đầu của chúng tôi nằm dưới tấm gương không một chút rung rinh, vẻ im lặng của một nấm mồ, lại lạnh lẽo nữa.

— Giếng này sâu bao nhiêu?

— Không biết - cái giếng như kéo những lời nói xuống phía dưới rồi đẩy ngược trở lại thành những tiếng vọng - một lần tao và Kelly đã buộc hòn chì lưới vào một sợi dây và thả xuống, sau khi hết 50 mét dây nó vẫn còn xuống tiếp.

Chỉ nghĩ đến việc rơi xuống đã khiến tôi sợ cứng người.

Bóng tối ẩm ướt của tháng 10 bao lấy cái giếng.

— Mẹ! - tiếng nói của một đứa bé con làm bọn tôi chạy tóa ra - Con không biết bơi. Chết đuối. Con chết đuối.

Ông Moran mắc chứng cuồng loạn.

— Bố! - Dean rên rỉ.

— Xin lỗi các chàng trai, tôi không thể chịu nổi! - ông Moran lau mắt - Tôi ra ngoài trồng thủy tiên cho năm sau thì nghe hai cậu đang nói chuyện, tôi không thể kìm được!

— Hừm, con không ước - Dean đập cái nắp lại - là bố đã nghe thấy.

Bố Dean làm một bàn bóng bàn bằng cách dựng đứng những gáy sách quanh bàn ăn. Vợt đánh bóng của bọn tôi là những quyển sách của nhà xuất bản Ladybird. (Của tôi là cuốn *Con yêu tinh và người thợ đóng giày*, còn của Dean là *Rumpelstiltskin*^[127]). Chắc chắn bọn tôi phải trông chừng những kẻ phá ngang, đặc biệt là ông Dean - người vừa chơi vừa cầm một lon nước có ga Benylin của hãng Dr. Pepper. Nhưng thật vui, vui hơn cả cái

tivi xách tay của tôi, hơn bất cứ ngày nào khác. Em gái Maxine của Dean ghi điểm (cả nhà gọi nó là Mini Max). Chúng tôi luôn là người chiến thắng. Mẹ Dean làm ở nhà dưỡng lão trên đường Malvern đã về. Bà ấy chỉ nhìn chúng tôi một lần rồi bảo “Frank Moran”, sau đó nhóm bếp và mùi lạc rang bay ra. Ba tôi bảo đốt lửa thật âm ỉ, nhưng bố Dean lại nói với giọng của kẻ hay ngồi lê đôi mách: “Nếu không dùng chụp ống khói thì *chẳng* bao giờ bị ho khan”. Bà Moran lấy một cái que đan búi tóc ra phía sau rồi vỗ tôi, 21-7^[128], nhưng thay vì tiếp tục, bà lại đọc to tin trên tờ *Malvern Gazeeter*: “BÁNH CHÁY GÂY HỖN LOẠN Ở HỘI TRƯỜNG LÀNG. Hôm thứ tư, người làng Thiên nga đen hiểu rằng có thể có khói mà không có lửa. Buổi lễ ra mắt của Ủy ban giải quyết khủng hoảng khu trại của làng (do một số người dân lập ra nhằm phản đối khu vực dành cho người Digan dự kiến xây ở Hakes Lane) bị gián đoạn bởi chuông báo cháy, gây ra sự hỗn loạn...” - chà, những người thân yêu, người thân yêu (bản thân bài báo chẳng buồn cười nhưng bà Moran đọc với giọng tường thuật về quê mùa khiến chúng tôi cười đau cả bụng) - “...lực lượng cấp cứu khẩn trương đến hiện trường, nhưng chỉ thấy chuông báo động kêu do một lò nướng bánh. Bốn người phải điều trị thương tích do hỗn loạn. Nhân chứng Gerald Castle ở khu Kingfisher Meadows, làng Thiên nga đen...” - đó là lảng giềng nhà cháu phải không, Jason? - “...nói với phóng viên *Gazeeter* rằng “quả là một sự thần kỳ khi không ai bị thương tật suốt đời”” - Ôi, xin lỗi, bác không thể không cười được. Chẳng có gì buồn cười hết, thật đấy. Cháu có tận mắt thấy cảnh hỗn loạn không, Jason?

— Có, ba đưa cháu tới. Hội trường làng chật cứng. Bác không tới đó à?

Ông Moran trở nên lạnh lùng - Sam Swinyard đã tới đây hăm he xin chữ ký của bác nhưng bác lịch sự từ chối - cuộc nói chuyện đã xoay sai hướng không thích hợp - Cháu thấy ấn tượng với mức độ cuộc tranh luận không?

— Mọi người phản đối quyết liệt chuyện khu trại.

— Ô, chẳng nghi ngờ gì điều đó! Thiên hạ chẳng làm gì hết trong khi những nghiệp đoàn mà cha ông họ phải hy sinh bị con vật ở phố Downing giải tán! Nhưng một khi họ ngửi thấy mùi đe dọa đối với nôi cơm của mình

thì họ đoàn kết lại nhanh hơn bất kỳ cuộc cách mạng nào!

— Frank - bà Moran đột ngột nói như thế vừa hăm phanh tay.

— Tôi chẳng xấu hổ về việc Jason biết tôi có dòng máu Digan trong người! Bác là người Digan đấy, Jason. Đó là lý do nhà bác không đến dự cuộc họp. Những người Digan không phải thiên thần nhưng cũng chẳng phải quỷ dữ. Dù thế nào họ cũng chỉ là những nông dân, bưư tá hay chủ đất, không hơn không kém. Thiên hạ phải để cho họ sống đúng là họ.

Tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói, nên tôi chỉ gật đầu.

— Huyền thuyên chẳng đem lại miếng ăn - bà Moran đứng dậy. Ông Moran lấy ra tờ tuần báo *Word Puzzler* (*Người giải ô chữ*). *Word Puzzler* có ảnh chụp phụ nữ mặc bikini ở ngoài bìa nhưng bên trong chẳng có cái nào lộ hơn. Maxine, tôi và Dean bỏ những cuốn sách của Ladybird ra lúc mùi giấm-bông và nấm tỏa đầy căn bếp nhỏ. Tôi giúp Dean dọn bàn để kéo dài thời gian việc phải về nhà. Tủ đựng thìa nĩa, dao kéo nhà Dean không phân chia khoa học như tủ nhà tôi mà hoàn toàn lộn xộn - Cháu ở đây ăn một chút chứ, Jason? - mẹ Dean cạo vỏ khoai tây - Milady Kelly gọi điện cho bác lúc đang làm việc. Khi hết giờ làm, tất cả tụi ấy đều đi ăn bởi hôm nay là sinh nhật của một người trong bọn, thế nên nhà bác sẽ có chỗ cho thêm một người.

— Nào - bố Dean giục - gọi điện cho mẹ cháu bằng điện thoại nhà bác ấy.

“Không nên”. Thực ra tôi muốn nói như thế, nhưng mẹ sẽ nổi xung nếu tôi không báo ăn cơm nhà đưa khác trước vài tuần. Ba sẽ hành động chẳng khác gì cảnh sát, như thế mức vi phạm quá nặng nên chỉ cẩu cũng chưa đủ. Nhưng nghĩ mà xem, dạo này ba ăn tối ở Oxford còn nhiều hơn ăn ở nhà - Cảm ơn hai bác đã mời cháu.

Bóng tối như hút sương mù xuống lòng đất. Đồng hồ nhích trở lại một kỳ nghỉ cuối tuần nữa. Mẹ sẽ từ Cheltenham về sớm nhưng tôi chẳng vội, thế nên tôi cứ đi con đường dài qua cửa hàng ông Rhydd. Tôi nghĩ nếu tránh cửa vườn Wellington thì khả năng chạm mặt Ross Wilcox rất thấp. Nhưng khi tôi vừa đi qua cổng quần nhà thờ thánh Gabriel thì nghe tiếng

hét của bọn trẻ phát ra từ vườn nhà Colette Turbot. Không ổn rồi.

Chẳng ổn chút nào thật. Ngay phía trước chính là Ross Wilcox, Gary Drake và khoảng mười, mười lăm đứa khác. Có cả những đứa lớn tuổi hơn như Pete Redmarley và anh em nhà Tookey. Chiến tranh vừa nổ ra. Dẻ ngựa là đạn, táo dại và lê rụng làm đạn pháo hạng nặng. Đạn dự trữ được chuyển bằng các túi làm từ áo len cuộn lên. Một viên đạn lạc sượt qua tai tôi. Đôi tôi chọn phe có nhiều đứa có tiếng nhất để nhập hội, nhưng “đôi khi” không phải bây giờ. Điều sắp xảy ra sẽ là tiếng hô “Nh...nh...nhằm v...v...vào T...T...TTTTaylor!” và cả hai phía đều hướng hỏa lực vào tôi. Nếu tôi cố chạy, sẽ có một cuộc săn cáo diễn ra quanh làng, trong đó Wilcox là kẻ chỉ huy đội thợ săn còn tôi là cáo.

Thế nên trước khi bị phát hiện, tôi luồn vào khu đậu xe buýt leo đây cây thường xuân. Một thời những xe buýt chạy tới Malvern, Upton và Tewkesbury đã dừng ở đây nhưng bây giờ hầu hết đã không còn vì bị cắt tuyến. Bọn hôn hít nhau và những tay graffiti^[129] đã chiếm chỗ này. Phía ngoài cửa, hoa quả nảy tung tung. Tôi nhận ra mình vừa sụp bẫy của chính mình. Quân của Pete Redmarley đang rút chạy theo đường này, phía sau là Gary Drake và đội quân của Ross Wilcox đang hò hét truy kích. Tôi nhìn ra, cách tôi 10 foot, một quả táo dùng để nấu ăn nổ bùm đây ấn tượng trên đầu Squelch. Chỉ ít giây nữa bên phòng ngự sẽ lấy lại thế cân bằng và tôi sẽ bị phát hiện khi đang nấp. Mà bị phát hiện khi đang nấp còn tệ hơn chỉ bị phát hiện thôi.

Squelch gỡ những miếng táo khỏi mắt, sau đó nhìn tôi.

Sợ nó chỉ điểm, tôi đưa một ngón tay lên môi.

Cái ngẩn rặng của Squelch chuyển thành cái cười toe toét. Nó cũng đặt một ngón tay lên môi.

Tôi vọt khỏi chỗ nấp về phía đường Malvern. Chẳng có thời gian chọn đường nên tôi nhảy đại lên đám rậm rạp. Bụi nhựa ruồi, may cho tôi. Tôi lún xuống những đám lá sắc. Cổ và hông tôi bị cứa nhưng những vết cứa không đau bằng những vết cứa vì bị làm mất thể diện. Đúng là phép thần của những phép thần, chẳng có đứa nào hô tên tôi cả. Trận đánh đã diễn ra

kiểu gì đó, thế nên sát chỗ nấp tôi nghe tiếng Simon Sinton lầm bầm những mệnh lệnh cho chính mình. Khu đậu xe buýt tôi vừa rời khỏi trước đó hai mươi giây đã được trưng dụng làm boong-ke.

— Đau quá Croome, thằng ngu!

— Ô, đau hả, thằng nhỏ tội nghiệp Robin South? Tao rất tiếc!

— Tiếp tục đi các chiến hữu! Cho bọn nó thấy làng này thuộc về ai.

— Giết chúng! Tàn sát chúng! Ném chúng xuống hố! Chôn chúng đi!

Lực lượng của Pete Redmarley tập trung lại. Trận đánh vẫn dữ dội nhưng lâm vào thế bí. Không gian đan đầy những quả tên lửa và những tiếng thét của kẻ trúng đạn. Wayne Nashend lục lấy đạn chỉ cách chỗ tôi nấp một bước chân. Trông như thế cuộc chiến đã lan vào rừng. Cách duy nhất để tôi thoát ra là đặt chân vào.

Khu rừng mời gọi tôi, trải hết lớp này đến lớp khác như đang ngủ. Dương xỉ đập vào trán tôi, móc lấy túi tôi. *Chẳng ai biết cậu ở đây*, cây cối thâm thì, trĩu xuống vì mùa đông.

Những đứa trẻ bị bắt nạt phải ẩn mặt để giảm bớt khả năng bị phát hiện và bắt nạt. Những đứa nói lắp phải ẩn mặt để giảm bớt khả năng bị buộc phải nói điều gì đó chúng không thể nói. Những đứa có cha mẹ cãi nhau phải ẩn mặt phòng trường hợp gây ra một cuộc chạm trán khác. Ba thằng bé tàng hình đó chính là Jason Taylor. Những ngày này, ngay cả tôi cũng không nhìn rõ Jason Taylor thật, trừ những khi chúng tôi viết một bài thơ, đôi khi thấy trong gương hoặc trước lúc ngủ. Nhưng nó đi vào rừng. Các cành cây trông như mắt cá, những rễ cây như khuỷu tay khuỷu chân, những lối đi chỉ có thể do con lửng hoặc người Digan đào đắp, một cái ao sẽ đóng băng khi tháng giêng tới, một hộp xì gà bằng gỗ đóng đinh ở phía sau quả của một cây tiêu huyền bí mật mà bọn tôi từng lên kế hoạch xây nhà trên đó, sự yên ắng không tiếng chim và không tiếng cành cây gãy, cành dương xỉ diều hâu nhiều răng, rồi những nơi ta sẽ không thể tìm thấy nếu ta không một mình. Thời gian trong rừng chậm hơn hơn thời gian ở đồng hồ và cũng thực hơn. Những hồn ma *Biết đâu có thật* nổi loạn trong rừng, các cửa hàng văn phòng phẩm, các vì sao. Rừng chẳng quan tâm tới hàng rào hay ranh giới. Rừng chính là hàng rào, là ranh giới. *Đừng sợ. Trong bóng tối cậu sẽ*

nhìn rõ hơn. Tôi thích làm gì đó với cây cối. Ngày nay những tu sĩ không tồn tại nhưng người rừng thì có. Có một người rừng ở Pháp. Cây quan tâm gì khi ta chẳng thể nói rõ lời?

Cảm giác như một tu sĩ mà tôi có được khi ở trong rừng hồi hộp đến mức tôi muốn đi ỉa, thế nên tôi dùng một hòn đá phẳng đào một cái lỗ phía trong bụi cây có lá hình chiếc găng tay. Tôi rặn rồi ngồi chồm hổm, thật thoải mái khi đi ỉa ngoài trời như người thượng cổ. Rặn ra, nghe tiếng rơi, ngấm những nếp nhăn trên lá. Phân đùn ra khi ngồi chồm hổm trơn và nhẵn hơn phân khi đi trong bồn cầu, ở ngoài trời lại nhão và có mùi hơn nữa. (Một điều tôi sợ là bọn nhặng bay vào đít tôi và đẻ trứng vào phần ruột ở phía dưới. Giòi sẽ nở ra và chui lên não tôi. Anh Hugo bảo tôi rằng chuyện này đã xảy ra ở một đứa trẻ người Mỹ tên là Akron Ohio). “Liệu tôi có bình thường” - tôi nói to chỉ để nghe giọng của mình - “khi tự nói chuyện với mình trong rừng như thế này?” Một con chim ở rất gần như nó đậu lên một vành tai tôi và biểu diễn một bản nhạc bằng fluyt trong một cái bình. Người tôi run lên vì có được điều không thể có. Nếu có thể leo tới được khoảnh khắc ấy, tới cái bình ấy và chẳng bao giờ rời khỏi đó, tôi sẽ làm thế. Thế nhưng ngồi xồm làm bắp chân đau nên tôi phải dịch chuyển. Con chim chẳng ai sở hữu được sợ hãi và biến mất sau đường hầm làm bằng những nhánh cây và những tiếng nhạc.

Tôi vừa mới lau đít bằng những lá hình găng tay thì con sói màu nâu và trắng khổng lồ to như con gấu chập choạng bước ra khỏi bụi dương xỉ điều hâu tối tăm.

Tôi nghĩ mình chết đến nơi rồi.

Nhưng con sói bình thản ngoạm lấy chiếc cặp Adidas của tôi rồi chạy nước kiệu theo lối đi.

“Chỉ là một con chó”, Maggot run rẩy, “nó đi rồi, ổn rồi bọn mình an toàn”.

Tiếng rên của một người chết bật ra từ sâu thẳm trong lồi. Sáu quyển sách bài tập trong đó có quyển của thầy Whitlock cộng thêm ba quyển sách giáo khoa nữa. Mất rồi! Tôi sẽ nói gì với các thầy cô? “Em không thể nộp bài tập về nhà, thưa thầy. Một con chó tha sách đi mất”. Thầy Nixon sẽ

mang lại chiếc gậy để phạt tôi vì tội thiếu trung thực.

Đã quá muộn mà tôi vẫn nhảy lên để đuổi theo, nhưng chiếc thắt lưng có móc hình rắn của tôi tuột ra, quần vướng vào chân và tôi ngã lộn người như Laurel và Hardy^[130]. Lá mục bám đầy quần lót, một nhánh cây chọc vào mũi tôi.

Chẳng làm gì nhưng tôi theo đường có thể con chó đã đi qua, mắt lướt quanh thảm rừng rậm để tìm những vết trắng di động. Những lời châm chọc của thầy Whitlock sẽ kéo dài, cơn giận của cô Coscombe sẽ nóng như lửa, sự không tin tưởng của thầy Inkberrow sẽ căng cứng như cái thước kẻ thầy hay gõ bảng. Cút, cút, cút. Trước tiên mọi đứa sẽ gán cho tôi cái mác của một thằng gặp tai họa, rồi một nửa số thầy cô sẽ nghĩ cho tôi ngồi trong lớp thật phí chỗ. “Cậu làm gì mà lang thang trong rừng hàng tiếng như thế?”

Một con cú mèo? Đây là một trảng hôm tôi biết từ hồi bọn trẻ con trong làng hay dùng để đánh trận giả trong rừng. Bọn tôi đóng rất thật, có tù binh, ngừng bắn, có cờ mà một bên phải lấy cắp được (là mấy cái tất bẩn treo trên một cái que) và những quy định về chiến đấu mà một nửa là đuổi bắt, một nửa đấu judo. Dù sao thì vẫn hay hơn những trò dựng làng Passchendaele^[131] trên đường Malvern. Khi các nguyên soái chọn quân, tôi được chọn ngay bởi tôi là một tay chạy lắt léo và leo cây rất cừ. Những trận giả đó hay tuyệt, thể thao ở trường thì không như thế. Thể thao không cho ta là một con người khác với chính ta. Bây giờ những trò trận giả không còn, chúng tôi là những người cuối cùng chơi trò này. Ngoài cái hồ người ta hay dắt chó đi dạo, mỗi mùa các con đường trong rừng đều thu dần lại. Những con đường vào rừng đều bị rào dây thép, bị quây bằng những bụi mâm xôi hoặc bị nông dân xây tường ngăn. Nếu được để yên, mọi thứ sẽ dày hơn và gai góc hơn. Người ta ngày càng khó chịu với bọn trẻ con chạy loanh quanh khi trời tối - điều trước đây bọn tôi thường làm. Cách đây không lâu, một thằng bé phát báo tên là Carl Bridgewater bị giết ở Gloucestershire. Gloucestershire ở ngay cạnh làng tôi, cảnh sát tìm thấy xác nó trong khu rừng như khu rừng này.

Nghĩ về Carl Bridgewater khiến tôi hơi sợ. Kẻ giết người có thể ném một cái xác trong rừng nhưng nếu chọn nơi này để phục nạn nhân thì quả là ngu ngốc. Rừng ở làng Thiên nga đen không phải rừng ở Sherwood hay Việt Nam. Tất cả những gì tôi phải làm để về nhà là quay lại đường cũ hoặc cứ tiếp tục đi cho tới khi ra đến cánh đồng.

Đúng, làm thế, khi trong tay không có cái cặp Adidas.

Hai lần tôi nhìn thấy vệt trắng và nghĩ *Con chó!*

Một lần nó chỉ là cây sồi bạc, lần kia nó là một cái cặp nhựa.

Thật vô vọng.

Rìa của mỏ đá nhô lên cao. Tôi đã quên mất nó từ khi những trò đánh trận giả chấm dứt. Không dốc lắm nhưng chẳng ai muốn ngã chỗ này. Đáy của nó là một cái vũng ba cạnh có một đường ray dẫn tới Hakes Lane. Hay đây là đường dành cho lợn? Tôi ngạc nhiên khi thấy ánh đèn và tiếng động ở sàn mỏ khai thác đá. Tôi đếm được sáu chiếc xe có toa kéo, cộng thêm một ô tô làm chỗ ở cùng một xe tải, một toa chở xe lửa, một xe tải nhỏ Hillman, một xe máy và một xe xít-đờ-ca. Một chiếc máy phát điện đang kêu xình xịch. *Phải là người Digan rồi*, tôi nghĩ, ở chân sườn đá phía dưới chỗ nhô ra mà tôi đứng, có bảy, tám người ngồi quanh một đám lửa bần thiu. Có cả chó nữa.

Chẳng có dấu vết gì của con sói cướp đồ của tôi, cũng chẳng có dấu hiệu nào của chiếc cặp Adidas. Nhưng khả năng chiếc cặp của tôi nằm ở đây nhiều hơn bất cứ nơi nào khác trong rừng. Nhưng làm thế nào để một thằng bé sống trong căn nhà bốn buồng ngủ ở khu Kingsher Meadows lấp kính cách âm Everest có thể đi tới chỗ người Digan và buộc tội rằng chó của họ đánh cắp đồ của mình?

Tôi phải làm thế.

Tôi phải làm thế nào? Tôi đã tới cuộc họp của Ủy ban giải quyết khủng hoảng khu trại của làng. Nhưng còn cái cặp của tôi. Ít ra, tôi nghĩ, tôi cũng nên vào khu trại của họ theo đường chính để họ nghĩ tôi không do thám họ.

— Cậu định do thám bọn tôi cả đêm phải không?

Nếu bố của Dean Moran khiến bọn tôi sợ ỉa ra quần một lần thì câu nói

vừa xong phải khiến tôi ỉa nhiều gấp đôi. Một khuôn mặt có cái mũi gãy xuất hiện trong bóng tối đặc quánh sau lưng tôi, vẻ rất dữ dằn. “Không”, tôi bắt đầu biện hộ, “Tôi chỉ nghĩ...”. Nhưng tôi chưa kịp nói hết câu thì đã bị lôi về phía sau.

Khoảng không.

Đất đá trượt xuống, tôi trượt cùng, vừa lăn vừa rơi (“Gãy một chân còn may cho mày”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói), vừa rơi vừa lăn (“Khốn kiếp!”, “Coi chừng!” và “Coi chừng!”, những con người thật hét lên) vừa lăn vừa rơi (con súc sắc trong một cái cốc to) vừa rơi vừa lăn (qua các xe, qua đồng lửa trại, qua xương đòn tôi), khi tôi dừng lại, hơi thở như phụt từ phổi ra.

Chỉ cách tôi vài inch, bọn chó như phát điên lên.

“CÚT RA KHỎI ĐÂY, THẰNG CHÓ CHẾT DỜ NGƯỜI!”

Những viên sỏi, đất cũng ào theo kịp tôi.

— Hừm - cái giọng the thé cất lên - thằng khốn này ngã từ chỗ chó nào xuống vậy?

Cứ như trên tivi, một người trong bệnh viện tỉnh dậy, ngẩng mặt lên nhưng lại sợ hãi hơn khi thấy bóng tối. Tôi đau như khắp người, đau do bị cứa, kéo chứ không phải bầm dập nên tôi nghĩ mình vẫn đi được. Đầu óc tôi vẫn quay cuồng như cái máy giặt đang quay vòng cuối. “Một thằng bé trượt từ mỏ đá xuống!”, giọng mấy người kêu lên. “Một thằng bé trượt từ mỏ đá xuống!”, có thêm nhiều người xuất hiện trước đồng lửa. Nếu không phải thù hằn thì họ cùng tỏ vẻ nghi ngờ.

Một ông già nói bằng tiếng nước ngoài.

— Không phải chôn nó đâu! Không phải ngã từ mỏm đá kia.

— Vẫn ổn - đất đá đầy cả miệng tôi - cháu vẫn ổn.

Một người gần tôi hỏi - Đứng dậy được không, cậu bé?

Tôi cố gắng nhưng mặt đất vẫn chưa ngừng rung chuyển.

— Nó đứng không vững - cái giọng the thé quyết định - ngồi bệt một lát gần đồng lửa, anh bạn. Giúp chúng tôi nhé, một trong số các vị...

Hai cánh tay giúp tôi bước lại gần đồng lửa. Một bà mẹ đeo tạp dề cùng

con gái bước ra từ chiếc xe có toa kéo chiếu phim *Midland hôm nay*, trông cả hai người phụ nữ đều rần chắc, một người bế một đứa bé. Bọn trẻ thì chen nhau để nhìn rõ hơn. Tất thảy đều hoang dã, ghê gớm hơn bất kỳ đứa nào học bằng tôi, kể cả Ross Wilcox. Mưa, lạnh, đánh nhau, những kẻ bắt nạt, nộp bài đúng giờ đều không làm chúng lo lắng.

Một thằng tuổi thiếu niên đang gọt một miếng gì đó chẳng thèm để ý gì tới tôi, ánh lửa lấp loáng trên con dao của nó, một lọn tóc che mất nửa khuôn mặt.

Người đàn ông giọng the thé hoá ra là ông thợ mài dao. Điều này khiến tôi yên tâm, nhưng chỉ một chút thôi. Ông ta đến cửa nhà tôi là một chuyện nhưng tôi bị ngã chỗ này là một chuyện khác - Cháu xin lỗi vì...cảm ơn, nhưng tốt nhất cháu nên về.

— Cháu bắt được nó, Bax! - thằng nhóc mũi gãy trượt bằng móng xuống sườn đá - Nhưng thằng ngu tự ngã! Cháu không hề đẩy nó! Nhưng cháu nên thế mới phải. Nó đang do thám, thằng do thám khốn kiếp ấy!

Ông thợ mài dao nhìn tôi - Cháu chưa sẵn sàng rời khỏi đây đâu, cậu bé.

— Chuyện này (*Gã treo cổ* chặn mất từ “xem”) nghe có vẻ khác thường nhưng lúc này cháu đang ở trong khu rừng gần nhà thờ thánh Gabriel, và cháu (*Gã treo cổ* lại chặn mất “sửa soạn”) vừa nghỉ thì con chó này (Chúa ơi, cái này nghe có vẻ lâm ly quá) ngoạm cái cặp của cháu rồi chạy đi mất. (Không một gương mặt nào thể hiện chút thông cảm). Trong cặp có tất cả sách giáo khoa, sách bài tập của cháu - *Gã treo cổ* buộc tôi phải tránh một số từ như một kẻ nói dối vẫn làm - rồi cháu đi theo con chó, cố gắng tìm, nhưng trời tối và con đường, con đường dẫn cháu tới... - tôi chỉ lại phía sau lưng - trên kia. Cháu nhìn thấy mọi người ở đây, nhưng không phải cháu dò xét. (Ngay cả đứa bé cũng hoài nghi). Nói thật, cháu chỉ muốn lấy lại cái cặp.

Một cậu bé vẫn đang tiếp tục gọt cái gì đó.

Người đàn bà hỏi - Tại sao lúc đầu mày lại ở trong rừng?

— Trốn - chỉ có sự thật không hay mới có tác dụng tốt.

— Trốn? - con gái của bà ta lên tiếng - Trốn ai?

- Một bọn trẻ con, trẻ con trong làng.
- Mà y gầy điều gì cho chúng? - thẳng mũi gầy hỏi.
- Chẳng điều gì. Chỉ vì chúng không thích tôi.
- Sao lại không thích?
- Làm sao tôi biết được?
- Tất nhiên mà y phải biết.

Tất nhiên là tôi biết - Vì tôi không cùng bọn với chúng. Thế thôi, thế là đủ.

Hơi ấm làm lòng bàn tay tôi hơi ướt mồ hôi, một con chó săn lai đầy răng nanh nhìn ngược lại sau, lên phía trên. Một người đàn ông có tóc vuốt ngược ra sau và hai mái dài cười hô hố với một người già hơn - Có lẽ lộ mặt ong ròi, Bax! Khi thẳng nhỏ rơi từ chỗ khỉ nào xuống!

— Frit nghịch như quỷ! - ông già liệng một lon bia vào đồng lửa - Và tôi chẳng ngại vì có nó đâu, Ostler. Tôi nghĩ nó là một kẻ căm ghét xã hội đội mồ lên hoặc là bếp lò hay tủ lạnh của bọn gorgio^[132] rơi xuống như hồi ta ở Pershore. *Khôn*, tôi chẳng bao giờ có cảm nhận tốt về *thần bé* bị đau này. (Hoặc người Digan uốn cong các từ, hoặc họ tự nghĩ ra những từ mới). *Thần* này (tôi nhận được cái gậy đầu về hoài nghi) leo lên ngó chúng ta chứng tỏ điều ấy.

— Sao không lịch sự hơn - ông thợ mài dao quay sang tôi - khi chỉ cần hỏi về cái cặp của cậu, nếu cậu nghĩ chúng tôi giữ nó?

— Mà y có nghĩ bọn tao sẽ xiên rồi nướng sống mà y không? - hai cánh tay khoanh lại của người đàn bà rắn chắc như dây cáp - Mọi người đều biết người Digan chúng ta đều khoái món gorgio trong nồi, cái đó không đúng à?

Tôi nhún vai về tội nghiệp. Thẳng gọt cái gì đó vẫn gọt. Mùi củi cháy, mùi thuốc lá và hơi người, xúc xích và đậu, mùi phân ngòn ngọt và chua chua. Cuộc sống của những người này tự do hơn tôi nhưng đời sống của tôi tiện nghi gấp chục lần họ, có khả năng tôi sống lâu hơn họ.

— Tôi đoán là bây giờ - một người đàn ông lùn tịt nói vọng từ cái ngai xếp bằng những lớp xe chông lên - chúng tôi sẽ giúp cậu tìm cái cặp. Cậu

sẽ trả công cho chúng tôi cái gì?

— Các ông có giữ cái cặp của cháu?

Thằng mũi gãy bật lại ngay - Mà y tố cáo bác tao cái gì?

— Bình tĩnh, Al - ông thợ mài dao ngáp - như tôi biết thì cậu ta chưa hại gì chúng ta cả. Nhưng việc cậu ta có thể có được chút thiện chí sẽ giúp chúng ta biết liệu chuyện tranh cãi âm ỉ ở hội trường làng thứ tư tuần trước có bàn về “khu lâu dài” mà sau đó hội đồng cho xây dựng ở Hakes Lane. Một nửa số dân của làng Thiên nga đen chen nhau ở đó. Chưa bao giờ thấy cảnh như thế đâu.

Sự thật lòng và sự thú nhận thường là một - Đúng vậy.

Ông thợ mài dao ngả người về phía sau vẻ hài lòng, như thể vừa thắng một ván cá cược.

— Cậu cũng tham dự cuộc họp, phải không? - người đàn ông tên Clem Ostler hỏi.

Tôi đã ngập ngừng quá lâu - Ba cháu đưa cháu đi. Nhưng cuộc họp gián đoạn giữa chừng vì...

— Các người biết được mọi thứ về chúng ta - con gái của người phụ nữ hỏi - phải không?

“Không nhiều lắm” là câu trả lời an toàn nhất.

— Bọn gorgio - đôi mắt của Clem Ostler híp lại - chẳng biết cái cóc khò gì về bọn ta. Những “chuyên gia” của các cậu còn biết ít hơn thế.

Ông già Bax gật đầu - Nhà Mercy Watt bị chuyển đến một trong những “khu vực chính thức” của bọn họ ở đường Sevenoaks. Thuê mướn, xếp hàng, danh sách, người giám sát. Thực ra là cái nhà hội đồng lắp thêm bánh xe.

— Đây là chuyện châm biếm về hội đồng - ông thợ mài dao cời đồng lửa - bọn ta chẳng muốn họ xây thêm khu nào trên đất của các cậu. Cái luật mới ấy là tất cả những gì ồn ào đang bàn tới.

Thằng mũi gãy nói - Vậy đó là luật gì thế bác?

— Như thế này. Nếu hội đồng không xây đủ số khu lâu dài theo chỉ tiêu thì luật cho phép chúng ta có quyền ở bất cứ nơi nào ta thích. Nhưng một hội đồng đã xây đủ chỉ tiêu sẽ được phép buộc chúng ta chuyển tới ở đó

nếu ta lần mò tới bất cứ nơi nào không phải khu lâu đài. Đây là mục đích của khu trại ở Hakes Lane. Chẳng phải tử tế gì đâu.

— Mà y đã biết điều đó trong cuộc họp - người đàn bà quắc mắt nhìn tôi - đúng không?

— Một khi bọn họ trói được chúng ta vào một chỗ - Clem Ostler không để tôi trả lời - họ sẽ dồn lũ trẻ của chúng ta vào trường của họ, biến chúng thành những đứa chỉ biết nói “Vâng, thưa ngài”, “Không, thưa ngài”, “Ba túi đây, thưa ngài”. Biến chúng ta thành những tay đồng nát, những con cá bị nhồi trong các căn nhà gạch. Xóa sổ chúng ta khỏi trái đất như Adolf Hitler từng làm. Ồ, có vẻ từ từ hơn, nhẹ nhàng hơn nhưng đều là loại bỏ chúng ta.

— Đồng hoá - thẳng mũi gãy trùng trùng nhìn tôi - đó là cách gọi của những người hoạt động xã hội, phải không?

— Tôi - tôi nhún vai - không biết.

— Ngạc nhiên vì một thằng Digan hiểu thế giới rộng lớn thế này à? Mà y không biết tao là ai, phải không? Ồ, tao nhớ mà y lắm chứ. Bọn này không quên gương mặt nào đâu. Tao với mà y cùng học trong ngôi trường nhỏ trong làng. Tên cô giáo là Frogmartin, Figmortin hay gì đó giống thế. Khi đó mà y nói cà lăm, đúng không? Bọn ta còn chơi trò chơi, trò *Gã treo cổ*.

Lục lại trí nhớ cho tôi cái tên của thằng bé Digan - Alan Wall.

— Đó là tên tao, thằng cà lăm, đừng có quên.

“Thằng cà lăm” chính là biểu hiện tình hình khá hơn so với “Thằng do thám”.

— Điều - người phụ nữ châm một điếu thuốc - bọn họ khiến ta bực mình là họ gọi chúng ta là đồ bẩn thỉu trong khi họ để nhà vệ sinh trong phòng họ vẫn tắm. Và tất cả đều dùng cùng thìa, tách, nước tắm và chẳng ném rác đi cho gió và mưa phân hủy chúng một cách tự nhiên không, họ để rác thối ra trong các thùng! - bà ta rùng mình - Ngay trong nhà họ!

— Lại còn ngủ với vật nuôi nữa - Clem Ostler cười đồng lừa - chó đã đủ bẩn, lại còn mèo. Bọ chét, bụi, lông, tất cả đều dồn lên một cái giường. Đúng không, thằng cà lăm?

Tôi đã nghĩ những người Digan muốn chúng tôi thô tục thế nào, để những gì chúng tôi không thể hiện là khuôn mẫu cho họ - Chắc chắn một số người để vật nuôi ngủ trên giường, nhưng...

— Một điều khác - Bax nhổ bọt vào đồng lửa - bọn gorgio không chỉ cưới một cô gái rồi chung thủy với cô ta, bây giờ không thể. Bọn họ ly hôn nhanh như thay xe hơi, bất chấp những lời thề đẹp đẽ trong đám cưới. (Quanh đám lửa có những tiếng tặc lưỡi và những cái gật đầu, trừu tượng đang gọt. Giờ thì tôi đoán nó bị cầm hoặc điếc). Như lão bán thịt ở Worcestershire ly dị Becky Smith khi cô ta xuống xề quá.

— Bọn gorgio ngủ với bất kỳ ai, cưới hay chưa cưới, sống hay không sống - Clem Ostler tiếp tục - cứ như chó động dục. Bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào, trên xe hơi, ở hành lang, trong thùng xe tải, bất cứ đâu. Rồi họ gọi chúng ta là “phản xã hội”.

Mọi người đều chọn cùng một thời điểm để nhìn tôi.

— Làm ơn - tôi chẳng còn gì để mất - có ai nhìn thấy cái cặp học sinh của cháu không?

— Bây giờ là “cái cặp học sinh?” - người đàn ông ngồi trên lớp xe trên chộc - “Cái cặp học sinh?”

— Thôi - đừng làm khổ thằng bé nữa - ông thợ mài dao làm bầm.

Ông ngồi trên lớp xe nhắc lên cái cặp Adidas của tôi - Một cái cặp như thế này? (Tôi “ồ” lên một tiếng nhẹ cả người). Cậu cứ lấy nó thôi, cà lăm! Sách chẳng bao giờ dạy người làm chó hay vịt - một số bàn tay chuyên cái cặp cho tôi.

“Cảm ơn”, Maggot buột ra - Cháu cảm ơn.

— Fritz chẳng chọn xem nó mang cái gì về - Ông ngồi trên lớp xe huýt sáo. Con sói cướp cặp của tôi nhả nha từ bóng tối bước ra - Mày là con chó của anh trai ta, phải không, Fritz? Sống với ta tới lúc ông ấy rời khu cho thuê ở Kiddminster. Mày có chân như chân chó săn thỏ, óc như chó cõli, phải không Fritz? Ta nhớ mày lắm. Chỉ cần thả mày qua cổng là kiếm được một con gà lôi già hay một con thỏ rừng, không cần bước chân quá tầm biển “Cấm xâm phạm” của tay nông dân ấy. Mày sẽ thế chứ, Fritz?

Thằng bé gọt đồ đứng dậy. Mọi người quanh đám lửa theo dõi nó.

Cái nó gọt làm bằng cao su, có lẽ trước đây là một miếng của lớp máy kéo. Nó đã gọt thành một cái đầu to cỡ quả bưởi. Có vẻ tà thuật nhưng đáng kinh ngạc. Một phòng trưng bày như của mẹ sẽ vồ lấy ngay thứ này, tôi nghĩ thế. Hai mắt nó rộng và sâu hoắm vào. Cái miệng như vết sẹo hở. Hai lỗ mũi thì lóe lên như mũi của một con ngựa lên cơn hoảng loạn. Nếu nỗi sợ hãi là một thứ hữu hình chứ không phải một cảm giác, nó chính là cái đầu này.

— Jimmy - Alan Wall xem cái đầu - mày giỏi nhất từ trước tới nay.

Jimmy *Thợ gọt* nói gì đó về hài lòng.

— Quả là một vinh hạnh - người phụ nữ nói với tôi - Jimmy không làm thứ này cho bất kỳ tên gorgio nào rơi vào trại của bọn ta, mày phải biết thế.

— Cảm ơn - tôi nói với Jimmy - tôi sẽ giữ nó.

Mặt Jimmy khuất sau lọn tóc.

— Có phải nó không, Jimmy? - Clem Oster ý nói tới tôi - Khi nó ngã lộn xuống? Cái này trông giống nó lúc ngã xuống không?

Nhưng Jimmy đã bước về sau phía toa xe.

Tôi nhìn ông thợ mài dao - Cháu về được chứ?

Ông thợ mài dao giơ hai lòng bàn tay lên - Cậu không phải tù binh.

— Nhưng mày chỉ cần nói với họ - thẳng mũi gãy chỉ về phía làng - chúng tao không phải bọn trộm cắp như họ nghĩ.

— Thằng bé có thể nói đến lúc hụt hơi - con gái người phụ nữ nói với cậu ta - họ sẽ không tin nó, họ không muốn tin nó.

Những người Digan quay sang tôi như thể Jason Taylor là đại sứ từ khu đất của những ngôi nhà xây gạch, những hàng rào lộn xộn và các đại lý nhà đất - Họ sợ các bác. Họ không hiểu các bác, các bác đúng. Giá như họ có thể...Hoặc là...Nếu họ có thể ngồi đây, đó sẽ là khởi đầu. Sưởi ấm nhờ đám lửa của các bác, và chỉ cần lắng nghe các bác. Đó sẽ là khởi đầu.

Đám củi lách tách bắn những tia lửa lớn vào những thân củi thông bao quanh, bắn lên hướng mặt trăng.

— Biết lửa là gì không? - Ông thợ mài dao ho như người đang chết dần - Lửa chính là mặt trời tự thả mình khỏi thân củi.

Hội chợ ngỗng

Bài hát tuyệt vời *Xúc xích Italia của Olive* của Elvis Costello và nhóm Attractions át đi tất cả những gì Dean đang hét lên với tôi, thế là tôi cũng hét lại: “Cái gì cơ?”. Dean hét lại: “Chẳng nghe thấy mày nói cái quái gì cả!”. Nhưng rồi người quản lý hội chợ vỗ vai nó để đòi mười xu. Chính lúc đó tôi nhìn thấy một vật màu sẫm hình vuông trên mặt sân bị cày nát, ngay sát chiếc dodgem^[133] của tôi.

Hình vuông màu sẫm đó hóa ra là một chiếc ví. Bình thường tôi đã nộp lại nó cho người quản lý hội chợ nhưng chiếc ví lại mở bung, khoe ra một bức ảnh của Ross Wilcox và Dawn Madden, tạo dáng bắt chước John Travolta và Olivia Neutron-Bomb^[134] trong áp phích quảng cáo phim *Mỡ*. (Có điều là thay khung cảnh nước Mỹ đầy nắng là một khu vườn tối tăm dưới vườn Wellington).

Chiếc ví của Ross Wilcox chặt căng tiền, chắc phải có ít nhất 50 bảng trong đó. Chuyện này nghiêm trọng đây, nhiều hơn bất kỳ số tiền nào tôi đã từng có. Nhét chiếc ví vào giữa hai đầu gối, tôi ngó xung quanh xem có ai đang nhìn mình không. Dean vẫn đang la hét gì đó với Floyd Chaceley. Chẳng đứa nào trong hàng đang để ý đến tôi cả.

Bên nguyên (a) chỉ ra rằng đó không phải là tiền của tôi và (b) xem xét việc Ross Wilcox sẽ hoảng sợ như thế nào khi phát hiện ra đã mất sạch tiền. Bên bị thì viện dẫn (a) cái đầu chuột bị mổ phanh trong hộp bút chì của tôi, (b) những hình vẽ bêu xấu tôi trên bảng đen ở trường và (c) câu cợt nhả không bao giờ dứt <Này, Maggot? Vụ chữa bệnh n...n...nói l...l...lấp thế nào rồi, Maggot?

>Chỉ trong vài giây, vị chánh án đã nhanh chóng đưa ra phán quyết. Tôi nhét chiếc ví của Ross Wilcox vào túi mình. Tôi sẽ kiểm kê gia tài mới mẻ này sau cũng được.

Người điều khiển sân xe điện vẫy tay ra hiệu cho người giúp việc của

mình đang ngồi trong quầy, anh ta kéo mạnh chiếc cầu dao và cuối cùng thì bọn trẻ con cũng được thỏa lòng. Tia lửa điện chạy loảng ngoảng trên đỉnh những chiếc cột sắt, nhạc của Elvis Costello được thay bằng Spandau Ballet, đèn chiếu màu cam, màu chanh, màu vàng bật lên lóa mắt. Moran đâm thẳng vào một bên hông xe của tôi, gào rú điên cuồng như Green Goblin sắp hạ đo ván Người nhện^[135]. Tôi bẻ ngoặt vô lăng định quay xe chơi lại nó, nhưng thế nào lại tông thẳng vào Clive Pike. Clive Pike cũng tìm cách đâm lại tôi và rồi cứ thế, quật qua quật lại như điên, chèn nhau, đâm nhau và kẹt cứng trong năm phút trên thiên đường. Ngay khi vừa thoát khỏi đám kẹt và chưa kịp sẵn sàng thì một chiếc xe khác tông thẳng vào tôi. “Chết chưa!” Holly Deblin ngồi sau vô lăng cười khoái trá. “Tao sẽ cho mày biết tay!”, tôi quát nó. “Ôi!”, Holly Deblin đáp lại, “tao sợ lắm”. Chiếc ví của Wilcox cồm cộm bên đùi tôi. Lái xe đâm nhau cực kỳ nhất, cực kỳ.

— Mày biết tại sao mày không được vào chứ? - người quản lý đứng bên trong cửa ra vào đang hầm hè với Ross Wilcox đứng bên ngoài. Đứng cạnh nó là Dawn Madden mặc quần jeans thăn lăn và chiếc áo len cổ xù lông. Con bé vẫn đang nhồm nhoàm một thanh kẹo cao su spearmint trong cái miệng màu anh đào của nó - Có thôi ngay cái trò vớ vẩn của mày đi không thì bảo.

— Chắc chắn nó còn ở trên mặt sân! - thật không gì khoái bằng nhìn thấy Ross Wilcox tuyệt vọng - Chắc chắn như vậy.

— Nếu mày cứ nhảy hết từ xe này sang xe kia thì có gì mà không rơi ra cơ chứ! Tao đếch thèm quan tâm việc mày bị giật điện nhưng tao phải lo giữ giấy phép kinh doanh của tao!

— Cho chúng cháu nhìn qua thôi! - Dawn Madden van nài - Bố cậu ấy sẽ giết cậu ấy mất!

— Hô hô, tao quan tâm đếch gì!

— Chỉ ba mươi giây thôi! - Wilcox gào lên như điên - Cháu chỉ cần có thể thôi.

— Tao phải nhắc lại với mày là tao không thích mày cản trở công việc

kinh doanh của tao tí nào.

Người giúp việc của tay quản lý đã đếm đủ một nhóm trẻ con khác vào thay phiên. Ông chủ của anh ta đóng sập cánh cổng, suýt nữa thì kẹp vào tay Ross Wilcox. Hê hê! Thằng học sinh đầu gấu nhất làng Thiên nga đen tuyệt vọng nhìn xung quanh tìm kiếm đồng minh trong giờ phút nguy khốn. Nhưng nó chẳng biết ai cả. Hội chợ Ngỗng thu hút cả những người từ Tewkesbury, Malvern và Pershore, trong khu cách đó vài dặm.

Dawn Madden nắm cánh tay Ross Wilcox.

Ross Wilcox hất tay con bé ra và quay mặt đi.

Bị xúc phạm ghê gớm nhưng Dawn Madden vẫn cố nói nhỏ gì đó với Wilcox.

Wilcox thì cau kính rít lên - Thế này mà chưa phải ngày tận thế thì còn là gì, đồ bò cái ngu ngốc!

Không ai có thể nói chuyện với Dawn Madden như vậy được. Con bé quay mặt đi trong giây lát, giận sôi sùng sục. Rồi đột nhiên nó quay ngoắt lại, quất thẳng vào mắt Wilcox một cái tát như trời giáng. Tôi và Dean đang đứng nhìn cũng phải nhảy dựng lên.

— Chà chà! - Dean thốt lên thích chí.

Ross Wilcox hơi dùm dó vì choáng váng.

— Để tao nói cho mày biết, đồ hợm hĩnh kia! - Dawn Madden nổi cơn tam bành và gào thét cực kỳ đáng sợ - Để tao nói cho mày biết. Chỉ có đồ bò cái ngu ngốc thật sự mới dính phải mày!

Những ngón tay run lẩy bẩy của Ross Wilcox lần đến con mắt đã tím bầm.

— Tao đá mày đấy! - Dawn Madden quay ngoắt người và bỏ đi.

Ross Wilcox hốt hải gọi với theo con bé: “DAWN!”, hết như trong một bộ phim.

Dawn Madden quay người lại và ném cho Ross Wilcox một câu “Xéo đi” bóng rầy trước khi biến mất trong đám đông.

— Cừ thật - Dean nhận xét - mắt thằng kia tím bầm cả đi.

Wilcox nhìn quanh và chiếc ví của nó trong túi tôi cứ như chực nhảy ra để quay lại với chủ cũ, nhưng thực ra Wilcox không trông thấy chúng tôi.

Nó còn đang tuyệt vọng chạy theo bạn gái của mình. Chạy, dừng lại, rồi quay người. Chắc là để kiểm tra mắt có chảy máu không, tôi đoán thế. Sau đó một lỗ đen nằm giữa Mái vòm không trọng lực của thuyền trường Ecstatic và quầy Quai búa trúng thường đã hút mất Ross Wilcox vào trong.

— Ôi, tim tao đang rỉ máu - Dean làm bộ thờ dài, sung sướng - thật là tin lành. Đi tìm Kelly đi. Tao đã hứa là tụi mình sẽ để mắt đôi chút đến Maxine mà.

Khi tôi đang đi ngang quầy ném phi tiêu, nhìn thấy dòng chữ *Ném ba mũi tiêu ghi dưới hai mươi điểm bạn có thể chọn bất kỳ món quà nào*^[136] chợt ai đó gọi toáng lên: “Ê, ê, đồ điếc kia!”, đó là Alan Wall, “Còn nhớ tao không? Và chú Clem của tao nữa?”

— Tất nhiên là tao nhớ chứ. Mà làm gì ở đây vậy?

— Thế mà nghĩ ai điều hành hội chợ này?

— Người Digan à?

— Người nhà Mercy Watt sở hữu tất cả những thứ này. Từ nhiều năm nay rồi.

Dean há hốc mồm vì ấn tượng.

— Đây là Dean và em gái nó là Maxine.

Alan Wall chỉ hờ hững gật đầu với Dean. Clem Ostler thì trình trọng tặng cho Maxine một chiếc cối xay gió đồ chơi bóng loáng. Dean nhắc em: “Nói cảm ơn đi”. Maxine ngoan ngoãn làm theo và phùng mang trợn mắt thổi cho chiếc cối xay gió quay tít. Alan Wall hỏi: “Tụi mày có thích thử làm Eric Bristow không?”.

Dean tự tin: “Người ta gọi tao là ngài Thiện xạ đấy”, nó rút trong túi ra hai đồng 10 xu rồi đặt lên mặt quầy, “một vé cho cháu, một vé cho Jace.”

Nhưng Clem Ostler đẩy tiền trả lại - Đừng bao giờ từ chối món quà của một người Digan, nếu không *dái* của các cậu sẽ quắt đi đấy. Ta không nói đùa đâu.

Dean ghi phóng trúng vòng 8 ở mũi tiêu đầu tiên, mũi thứ hai trúng vòng 10, mũi thứ ba của nó trúng ngay vòng 16 kếp. Tôi đang chuẩn bị ném mũi tiêu của mình thì một giọng nói sau lưng chặn tôi lại: “Chà chà,

nhìn bọn trông trẻ này”.

Đó là Gary Drake cùng với Ant Little và Darren Croome.

Moran hơi nao núng. Maxine cũng như chùng xuống.

“Phi thẳng mũi tiêu”, *Thẳng em sinh đôi chưa hề ra đời* thúc giục, “vào mắt chúng đi”.

— Ừ. Tụi tao đang trông trẻ đấy. Thế thì việc đếch gì đến mày?

Gary Drake hơi bị bất ngờ. (Từ ngữ có thể là vũ khí để ta đấu tranh nhưng mục tiêu của đấu tranh lại là chiến thắng nỗi sợ hãi đối với chính từ ngữ). Nhưng nó bình tĩnh lại rất nhanh: “Cứ phi đi xem nào. Làm chúng tao ngạc nhiên đi”.

Nếu tôi phóng phi tiêu có nghĩa là tôi đang phải tuân theo lệnh của nó. Nhưng nếu tôi không phóng, nghĩa là tôi trở thành một thằng ngốc không hơn không kém. Tất cả những gì tôi có thể làm lúc này là khiến cho Gary Drake phải mở to mắt. Chiến thuật của tôi là ngắm thật kỹ vào hồng tâm để nếu chẳng may rung tay thì ít nhất điểm của tôi cũng được từ 1 đến 5. Mũi tiêu đầu tiên của tôi trúng vào vòng 5. Rất nhanh chóng, trước khi Gary Drake kịp xen vào, tôi phóng luôn mũi thứ hai trúng vào vòng 5 kép.

Mũi cuối cùng trúng vòng 1 gọn ghẽ.

Clem Ostler hô lên rất trang trọng - Chiến thắng!

— Ồ, đúng rồi! - Ant Little chế nhạo - Một nhà vô địch *bấm sinh*.

— Một trò cười *bấm sinh* - Darren Croome khịt mũi nghe phát tởm.

— Tôi nhớ rồi, chính các cậu cũng vừa phóng thử đến năm lượt còn gì - Clem Ostler bảo nó - lần nào cũng trượt sạch nhỉ?

Gary Drake có gan cóc tía cũng không dám nói gì hỗn với người quản lý trong hội chợ. Nói chung luật lệ ở đây hoàn toàn khác với bên ngoài.

— Em chọn giải thưởng đi, Max - tôi nói với em gái Dean - tùy em muốn.

Maxine nhìn Dean. Dean gật đầu đồng ý - Nếu anh Jace đã đồng ý rồi.

— Thật đáng xấu hổ là mày chẳng giành thêm được người bạn nào ở đây cả, Taylor - Gary Drake không thể nào yên lòng bỏ đi mà không vớt vát thêm một câu xúc phạm tôi.

— Tao cũng chẳng cần nhiều.

— Nhiều à? - giọng châm biếm của nó nghe đặc như thuốc tẩy toa-lét -
Làm gì có ai?

— Không, tao có đủ rồi.

— À, đúng - Ant Little nhận xét đầy ác ý - Như ai nhỉ? Ngoài Moron Bum-chum^[137] ra?

Nếu như những lời chúng ta nói ra mà đúng, chúng sẽ là những vũ khí -
Chẳng có ai mà bọn mày biết cả.

— V...v...vâng, T-T-T-T Taylor - Gary Drake đã giở đến trò nhại tạt nói
lắp của tôi - đó là vì b...b...bạn mày chỉ tồn tại trong cái đầu ngu ngốc của
mày thôi!

Cả Ant Little và Darren Croome đều hưởng ứng và cười phá lên.

Nếu tôi lao vào đánh nhau với Gary Drake, có lẽ tôi sẽ thua.

Nếu tôi rút lui, coi như tôi cũng thua.

Nhưng nhiều khi đúng lúc ấy thì viện binh bên ngoài xuất hiện. Alan
Wall liếc nhìn Gary Drake một cách khinh bỉ - Cái đồ tham gia thi *thú dâm
siêu tốc* trong kho cỏ khô của nhà Strensham thì không có quyền gọi bất kỳ
ai là bum-chum, hiểu chưa?

Tất cả chúng tôi, kể cả Maxine, đều tròn mắt nhìn Gary Drake.

— Mày - Gary Drake điên tiết chửi lại - dù mày có là ai chẳng nữa, thì
cũng chỉ là đồ cứt đáí thôi!

Chú Clem Ostler gầy gơ xương cũng phải gập người xuống cười rữ rượi
như một bà già béo ị.

— Đồ cứt đáí à? - Alan Wall cũng chỉ tầm tuổi chúng tôi, nhưng rõ ràng
là nó có thể giã cho Gary Drake một trận ra trò - Mày lại gần đây và nhắc
lại xem.

— Mày nhìn nhầm rồi, tao chưa bao giờ vào kho cỏ khô nhà Strensham
cả!

— Ôi, chán quá, tao lại nhìn nhầm rồi! - Alan Wall làm bộ lấy tay bóp
đầu ân hận - Buổi tối cách đây hai tuần, tao nhìn thấy mày và cái thẳng cao
lêu nghêu ở Birtsmorton ngồi trên đồng cỏ khô...

— Lúc đó bọn tao đang say! Chỉ định đùa nhau thế thôi! Tao không

muốn nghe một thằng Digan khốn kiếp...

Alan Wall nhảy vọt qua quây ra ngoài. Nhưng trước khi chân nó kịp chạm đất thì Gary đã bỏ chạy.

— Hai đứa mày là bạn nó phải không? - Alan lừ lừ tiến lại trước mặt Ant Little và Darren Croome - Phải không?

Ant Little và Darren Croome hoảng sợ lùi lại, giống như người ta vẫn lùi khi đối diện với một con báo đang trườn tới - Không...

— ET^[138] nhồi bông có được chứ? - Maxine nhón chân và chỉ vào món quà - Cháu lấy ET ấy nhé?

— Bố chú - Clem Ostler kể - tự xưng là Red Rex (Rex Đỏ) mỗi khi lên võ đài đấu giải thưởng. Không phải vì ông ấy có tóc màu đỏ, hay là người có tư tưởng cộng sản, mà là vì ông ấy thích cái cách phát âm của tên gọi này mà thôi. Red Rex là võ sĩ của Hội chợ Ngỗng, là ngôi sao của nơi này cách đây 40 năm. Hồi đó mọi thứ còn thô sơ và nghèo nàn hơn bây giờ rất nhiều. Gia đình chú theo ông chủ nhà Mercy Watt lang thang biểu diễn khắp vùng thung lũng Evesham, xuống tận thung lũng Severn, mua bán ngựa với những người dân Digan và nông dân mạn đó. Thường thì khi đi hội chợ, trong túi ông nào cũng rủng rinh tiền nên hầu hết mọi người đều máu me đặt cược vào những trận đấu quyền Anh. Địa điểm thường là một nhà kho gần đó, cử người canh gác để phòng *bọn cớm* trong trường hợp chưa mua chuộc được chúng, và sau đó bố chú thách đấu với tất cả những ai dám nghênh chiến. Bố chú không phải là người vạm vỡ nhất trong số sáu anh em. Nhưng đó chính là lý do vì sao nhiều người bị mắc lừa, họ cá hàng đồng tiền là ông ấy sẽ bị hạ gục sau vài giây. Nhưng chú nói cho các cháu biết, quả đấm của Red Rex nặng như đá tảng! Đã thế lại còn nhanh như chớp. Chú nhớ là hồi đấy chẳng có găng tay bảo hộ gì sắt! Chỉ đấm nhau bằng nắm tay trần thôi đấy. Những kỷ niệm đầu tiên trong đời chú chính là những lần xem bố thi đấu. Ngày nay, những võ sĩ đấu giải như vậy thường là vận động viên hạng nặng chuyên nghiệp hoặc là sĩ quan cảnh sát chống bạo động, nhưng hồi đó thì khác hẳn. Thế rồi một mùa đông (những tiếng

la hét thất thanh ở gian trò chơi tàu siêu tốc gần đó làm Clem Ostler ngừng lại trong giây lát), người ta bắt đầu nghe nói đến gã vô lại khổng lồ người xứ Wales ấy. Đúng là quái vật chứ không phải người, nói thật là gã phải cao đến hai mét chứ chẳng chơi. Tên gã là Anglesey, ngày ấy chỉ cần nhắc đến Anglesey là mọi người đều hiểu. Suốt từ đông sang tây, đến đâu gã cùng nghiền vỡ sọ của đối thủ dễ như người ta đập vỏ trứng. Một người thợ rèn tên là McMahan ở Cheshire đã *ngỏm củ tỏi* sau có nửa hiệp đấu với Anglesey. Một người khác phải vá sọ bằng một miếng kim loại, ba hay bốn người khác lúc vào thì sung sức, vạm vỡ, lúc sau bị khiêng ra, sống dở chết dở, tàn phế suốt đời. Anglesey khoe khoang rằng hẳn sẽ hạ Red Rex tại Hội chợ Ngỗng, ngay tại đây, tại làng Thiên nga đen này. Nghiền nát ông ấy, lột da, treo lên, hun khói, rồi bán cho những người nuôi lợn. Thế cho nên khi chúng ta đến điểm hẹn thách đấu thì người của Anglesey đã có mặt đông đủ. Tất cả đều nín thở, lặng im phăng phắc trước giờ trận đấu bắt đầu. Tiền thưởng là 20 ghi-nê^[139]! Người thắng sẽ giành tất cả. Hồi đấy chưa có ai từng nghe nói đến khoản tiền lớn như thế bao giờ.

— Bố chú đã làm gì ạ? - Dean hỏi hộp hỏi.

— Không võ sĩ nào có thể hèn nhát quay người bỏ chạy và một người Digan lại càng không. Danh tiếng là tất cả. Các chú các bác của ta chung tiền lại để có tiền đặt cược, nhưng bố ta làm theo cách riêng. Ông ấy thỏa thuận với Anglesey để đặt cược đến tận cái tăm cuối cùng mà chúng ta có. Tất cả mọi thứ! Chiếc xe kéo - tức là ngôi nhà của chúng ta, nhớ chứ? - chiếc Crown Derby, giường ngủ, chó, bọ chét trên người lũ chó, mảnh đất, tất cả. Chỉ cần thua là chúng ta sẽ đứng đường hết, không biết đi đâu, không biết ngủ ở chốn nào, không có gì để nhét vào bụng.

Tôi không kìm được câu hỏi - Thế rồi chuyện gì đã xảy ra?

— Anglesey không sao cưỡng lại được việc hạ đo ván Red Rex và lấy sạch tài sản của ông! Đêm diễn ra trận đấu, cả nhà kho chật cứng người. Dân Digan từ khắp vùng Dorset, xứ Kent và cả một nửa xứ Wales kéo tới. Thật là một trận đấu có một không hai! Nói cho các cháu nghe, đấu thế mới gọi là đấu chứ. Cho dù có già lụ khụ cũng không ai có thể quên từng chi tiết

của đêm hôm đó, từng cú đấm một. Bố chú và Anglesey nện nhau nát bét như món mứt trộn. Bọn võ sĩ mà các cháu thấy trên tivi bây giờ lúc nào cũng đeo găng, rồi lại có bác sĩ và trọng tài vây quanh, chắc chắn chúng sẽ phải khóc thét lên rồi vắt chân lên cổ mà chạy nếu phải nếm mùi những đòn mà bố chú và Anglesey đã nện vào nhau. Mặt bố chú bầm dập và sưng húp, ông hầu như không còn nhìn thấy gì. Nhưng chú nói thật cho các cháu biết, bố chú kiên cường như đá tảng. Sàn kho cỏ hôm ấy lênh láng máu như một cái lò mổ. Cuối cùng, đột nhiên những cú đấm dừng hẳn lại. Tất cả những gì hai đấu thủ có thể làm được là cố gắng đứng vững. Cuối cùng, bố loạng choạng đến trước mặt Anglesey, nâng tay trái lên, vì tay phải của ông gần như đã nát bươm, và làm như thế này... - Clem Ostler đặt ngón tay trở lên giữa hai mắt tôi và đẩy nhẹ, rất nhẹ - và thế là gã người xứ Wales đó đổ gục ra như một cái cây bị đốn! Chà chà! Đấu đến thế cơ mà. Bố chú từ bỏ nghề đấm bốc ngay sau đêm đó. Ông buộc phải từ bỏ thì đúng hơn, sau khi bị đối thủ nện cho như tử. Ông dùng tiền thưởng để mua một đoàn xe ngựa kéo rạp biểu diễn. Dần dần ông trở thành người quản lý chính của Hội chợ Ngỗng, nên ông sống khá sung túc. Lần cuối cùng bố con chú nói chuyện với nhau là ở dưới Chepstow, lúc bố chú đang nằm viện, chỉ vài ngày trước khi ông qua đời. Phôi ông bị dập nát nên lúc nào ông cũng ho như xé tan cả lồng ngực. Lúc đó chú đã hỏi ông tại sao ông lại làm như vậy? Tại sao ông lại đánh cược cả chiếc xe, ngôi nhà của gia đình, chứ không chỉ đánh cược bằng tiền?

Dean và tôi há hốc mồm, há hức chờ đợi câu trả lời.

— Ông đã nói với chú: “Con trai ạ, nếu ta chỉ đấu vì giải thưởng, vì tiền, thì chắc chắn thằng chó chết xứ Wales ấy đã hạ ta rồi”. Chiến đấu chỉ vì tiền chưa thể là động lực để chiến thắng. Bố chú biết rõ điều đó. Chỉ có chiến đấu bằng tất cả những gì ông yêu quý, các cháu có hiểu không, đó là chú, mẹ chú, gia đình của ông, ngôi nhà của chúng ta, mảnh đất, chỉ như thế bố chú mới có thể chịu đựng được cơn đau. Các cháu có hiểu thế là thế nào không? Các cháu hiểu ý ta chứ?

Cả biển người chen lấn xô tôi và Dean ra ngoài làng Thiên nga đen, nơi

ông Broadwas và hai ông vô công rồi nghề răng đen xì cười hềnh hếch ngồi chồm hồm trên ba cây nấm đá. Dean nhìn chăm chăm vào chiếc cốc của bố nó với vẻ lo lắng.

— Cà phê ấy mà, con trai! - bố của Dean chìa cái cốc trên tay ra cho nó nhìn - Bố mang theo cả bình thủy mà! Rất đặc và nóng nhé, nhất là cho một đêm như thế này - rồi ông ta quay sang ông Broadwas - bà xã tôi dạy dỗ thằng bé chu đáo lắm.

— Tốt - ông Broadwas ề à cất tiếng - cho cả hai bố con ông.

Isaac Pye ì ạch kéo một két bia từ trên xe xuống, nói xen vào - Vậy lần này chúng ta định uống đến lúc nào đây, Frank Moran?

— Tôi nhất định không uống giọt nào đâu - bố của Dean trả lời mà không hề mím cười đáp lại câu châm biếm kia.

— Chà chà, lợn lại chê cám kìa.

— Tôi không nói về cám củng gì hết, Isaac Pye. Tôi đang nói về chuyện nhậu nhẹt cơ mà. Nói chung uống thì cũng tốt thôi, ai uống cũng được, tôi không quan tâm. Nhưng với tôi thì đó là một thói xấu phải từ bỏ. Bác sĩ mới thông báo cho tôi biết về tình hình sức khỏe của tôi rồi. Từ tháng 4 đến giờ tôi không uống giọt nào nữa.

— Ôi chà, thế cơ à? Từ tháng 4 cơ đấy!

— Đúng vậy - bố Dean cau mày nhìn ông chủ quán - từ tháng 4.

— Nếu anh đã nói vậy - Isaac Pye vừa nói vừa lách người quay vào quán - Nếu anh đã nói vậy. Nhưng cấm các anh mang đồ uống từ nơi khác đến quán của tôi đấy.

— Không phải sợ đâu, Isaac Pye! - bố Dean hét toáng lên, cứ như thể càng nói to thì tính xác thực của lời nói đó càng tăng lên vậy - Ông không phải sợ đâu.

Những nhà gương tại các hội chợ thường là những nơi nhếch nhác với các loại gương gầy, gương béo chán chết. Nhưng chúng có điểm chung là bao giờ cũng làm méo mó hình dáng của người soi một cách rất dị hợm và tức cười. Xung quanh tường gắn đèn pha lúc bật lúc tắt, loang loáng. Tôi chỉ có một mình, nghĩa là một mình trong một ngôi nhà gương như vậy. Tôi

rút chiếc ví của Ross Wilcox ra để đếm xem được bao nhiêu tiền, nhưng rồi lại quyết định chờ đến khi tôi ở chỗ nào đó an toàn hơn.

— Maxine - tôi gọi to - em có ở đây không?

Tôi dợm bước để tiếp tục tìm kiếm, nhưng khi tôi vừa đi thì một người thổ dân châu Phi với chiếc vòng cổ dài ngoằng bằng những vòng sắt xếp chồng lên nhau đột nhiên bước đến trước mặt tôi. Tai của ông ta cũng rủ xuống rất dài và lủng lẳng. Tất cả có cái gì đó mờ ảo, không thật. Người thổ dân cất tiếng hỏi *Liệu người này có thể thay đổi thành người khác được không?*

— Ông nói đúng. Đó mới là điều cần hỏi.

Tôi *nghĩ* tôi vừa nghe thấy tiếng xô đây.

— Maxine? Ra đi, Maxine! Trò này không hay đâu!

Trong tấm gương thứ hai là một khối đặc sần sệt. Chỉ toàn thấy mặt, chẳng thấy thân đâu, chỉ là những cẳng tay, cẳng chân khẳng khiu vẩy vẩy. Khi tôi phồng má lên, hình khối trong gương còn phồng to gấp đôi. *Không*, khối sần sệt đó trả lời, *anh chỉ có thể thay đổi những đặc điểm bề ngoài. Cái tôi bên ngoài có thể thay đổi được, nhưng cái tôi bên trong thì lúc nào cũng thế thôi. Để thay đổi cái tôi bên trong, anh phải cần đến một cái tôi lớn hơn trong mình, cái tôi này cũng cần phải có một cái tôi lớn hơn nữa để thay đổi nó. Và cứ thế, cứ thế. Anh có hiểu không nhỉ?*

— Tôi hiểu.

Một con chim vô hình bay vụt qua tai tôi.

— Maxine? Thế này không hay đâu, Maxine.

Trong chiếc gương thứ ba là Maggot. Thắt lưng và chân tôi teo tóp lại như một cái đuôi. Ngực và đầu tôi lại xò ra thành một quả cầu lớn lấp lánh. <Đừng có nghe chúng. Ross Wilcox, Gary Drake và Neal Brose trêu chọc chúng ta vì cậu không chịu hòa đồng. Nếu như cậu để tóc đúng kiểu, mặc quần áo và nói năng đúng kiểu và chơi bời với những người cần phải chơi, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Cứ chiều theo số đông là được ổn ngay thôi.

>- Tớ cứ bản khoăn là trông cậu như thế nào.

Chiếc gương thứ tư là Jason Taylor lộn ngược. *Maggot đã làm được cho cậu cái quái gì chứ?* Trong giờ học của cô Throckmortonm, tôi thường

tưởng tượng ra cảnh những người ở nam bán cầu cũng đi lại lộn ngược như thế này. Tôi động chân thì cái tay trong gương lại chuyển động. Tôi vỗ tay thì chân trong gương lại vỗ. *Thế còn cái tôi bên ngoài thì sao, cái tôi lộn ngược hỏi, ai là cái tôi bên trong của cậu? Một cái tôi duy nhất à? Nếu mọi người thích cái tôi duy nhất của cậu thì quá tốt. Nếu họ không thích thì căng đấy. Thật sai lầm khi cố tìm cách để mọi người ủng hộ cái tôi bên ngoài của cậu, Jason ạ. Đó là lý do khiến cậu trở thành kẻ yếu đuối và tẻ ngắt.*

— Tẻ ngắt - tôi tán thành cái tôi lộn ngược. Tẻ ngắt. Tẻ ngắt.

— Em không tẻ ngắt! - một ET đầy lông òa ra trước mặt tôi. Lần đầu tiên tôi cảm thấy một cơn co giật tim mạch khi đứng trong nhà gương.

— Chỉ những người điên mới nói chuyện một mình - Maxine bần khoản - Anh bị điên à?

Kelly Moran tán chuyện với Debby Crombie bên quầy bán táo tâm bơ đường. Đường hoàng với tư cách là đứa trẻ giàu nhất trong cả ba hạt (chắc chắn rồi), tôi mua cho mình, Dean và Maxine mỗi đứa một quả táo. Phải có kỹ thuật mới cắn được những quả táo to tướng bọc kẹo bơ này nếu không răng sẽ bật tung ra ngay. Trước hết phải lấy răng nanh ngoạm chặt vào lớp kẹo bơ cứng, đó là cách duy nhất. Sau đó cắn răng cửa vào để cạy lớp vỏ kẹo bơ cứng đó ra.

Trông Debby Crombie giống như một người đang giấu quả bóng bầu dục bên dưới áo khoác ngoài. Cả làng đều biết chị ấy có thai với Tom Yew.

— ET kia không có thật - chị ấy nói với Maxine - em nhỉ?

— Thật chứ - Maxine khẳng định - tên nó là Geoffrey.

— Geoffrey người ngoài hành tinh. Sành điệu lắm.

— Cám ơn chị.

— Có vài tin giúp các cậu phấn chấn hơn đây - Kelly quay sang tôi và Dean - Angela Bullock vừa nghe chính Dawn Madden nói là nó sẽ không chỉ đá thẳng bạn cũ Wilcox...

Dean cười khùng khục - Tụi này đã chứng kiến hai đứa đó cãi nhau một trận ra trò rồi!

— Cứ nghe đã, chuyện này còn hay hơn nhiều - Kelly thốt lên thích thú - Wilcox còn đánh mất ví nữa cơ, trong ấy có hàng trăm bảng chứ chẳng chơi!

(Một con rồng Trung Quốc bằng đèn nê-ông dài hơn một dặm uốn lượn khắp Hội chợ Ngỗng và cắn vào túi quần jean của tôi. May quá, chẳng có ai nhìn thấy cả.)

— Hàng trăm bảng? - Dean há hốc mồm - Nó đánh mất ở đâu?

— Ở đây! Hôm nay thôi! Tại Hội chợ Ngỗng này! Tất nhiên, Diana Turbot không thể nào giữ kín được bí mật, có lẽ phải đến cả nửa làng đang lùng sục khắp nơi để tìm kiếm chiếc ví. Có lẽ ai đó tìm được rồi cũng nên. Nhưng có ai lại mang trả từng ấy tiền cho một thằng ti tiện, đáng ghét như Ross Wilcox?

— Có đến một nửa làng Thiên nga đen nằm trong nhóm của nó - Dean nhận xét.

— Điều đó không có nghĩa là chúng thích nó.

— Làm sao mà - giọng tôi hơi run run - Wilcox lại có đến hàng trăm bảng trong người như thế?

— À, đó đúng là chuyện đáng quan tâm đấy! Thực ra là anh bạn Ross của cậu đang tình cờ có mặt ở ga-ra của bố nó sau giờ học thì đúng lúc ấy có chiếc xe trờ đến, đúng thế đấy. Cốc, cốc, sờ thuế đây. Gordon Wilcox đã nợ tiền thuế nhiều năm nay rồi. Lần trước họ đến thì bị ông ta đuổi đánh bằng một cái đèn pin cỡ bự, nhưng lần này họ đã mời theo cả một sĩ quan cảnh sát ở Upton đến. Nhưng trước khi họ kịp gõ cửa văn phòng của ông ta thì Gordon Wilcox đã mở tung két bạc và nhét cho con trai mình tất cả tiền nong giấy tờ trong đó rồi chạy về nhà. Thế là hết sạch, chẳng có gì mà thu của ông ta nữa. Một sai lầm không thể tha thứ! Wilcox cứ giữ tiền thế thôi. Có thể là nó định giữ lại để lấy le với bạn gái, kiểu như Debs, em nhìn đi, xấp tiền dày cộm này! Có thể là nó định rút lỗi một ít, cũng có thể là không. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được vì số tiền đó đã không cánh mà bay rồi.

— Thế bây giờ Wilcox đang làm gì?

— Gần đây nhất là Angela Bullock nhìn thấy nó ngồi hút thuốc ở nhà

chờ xe buýt.

— Chắc nó đang sợ vãi ra quần - Debby Crombie nói - Gordon Wilcox là kẻ điên rồ. Vũ phu lắm.

— Ý chị là sao cơ? - hôm đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với Debby Crombie - Vũ phu?

— Mà biết còn gì - Kelly nói chen vào - Tại sao mẹ của Ross Wilcox phải bỏ đi?

Có lẽ vì bà ấy nhận ra con trai mình là một con quỷ chẳng - Tại sao?

— Bà ấy đánh mất một dải tem thư.

— Tem thư?

— Một dải gồm năm con tem hạng hai, đó là giọt nước làm tràn ly. Thề có Chúa đấy, Jason. Gordon Wilcox nện người đàn bà đó đến thâm tím mình mẩy, bệnh viện phải đưa thức ăn qua đường ống hút cho bà ấy đến một tuần liền.

Một lỗ đen càng lúc càng lớn hơn trước mặt tôi - Vậy tại sao ông ta không bị đi tù?

— Không nhân chứng, một tay luật sư xảo trá đã nói rằng chính bà vợ đã tự ngã xuống cầu thang nên mới bị như vậy, đó là chưa kể bà ta còn bị bệnh về thần kinh. Thẩm phán tòa án ở Worcester đã phán quyết là đầu óc bà ta không bình thường.

Debby Crombie vừa nói vừa xoa xoa quả bóng bầu dục trên bụng mình - Chỉ có năm con tem rẻ tiền mà ông ta còn làm như thế thì hãy thử tưởng tượng xem ông ta sẽ làm gì khi mất hàng trăm bảng! Đồng ý là Ross Wilcox là thằng chẳng ra gì, nhưng chắc cũng chẳng ai nỡ để cả kẻ thù của mình phải rơi vào tay Gordon Wilcox.

Dean ở phía trước tôi, miệng hú ầm lên khi cả hai thằng chơi trò *Ông trượt xoáy của Ali Baba*. Ngay khi tôi vừa ngồi vào tấm thảm lót thì pháo hoa nổ tung trên bầu trời phía dưới Welland. Tối mai mới là đêm Guy Fawkes^[140], nhưng có vẻ như ở Welland người ta không đợi thêm được nữa. Những cột sáng bay thẳng lên trời trước khi nổ xòe ra tung tóe thành

hàng nghìn hàng vạn bông hoa tường vi nhỏ nhắn hơn, với đủ màu sắc rực rỡ, từ màu bạc, đến màu tím rồi màu vàng rực như lông phượng hoàng. Vài giây sau lại là những quả cầu ánh sáng...bùm...bùm...bùm. Những cánh pháo hoa rơi xuống lá tả và dần tắt lịm. Thực ra chỉ có khoảng năm hay sáu quả gì đó được bắn thử, nhưng khung cảnh mà chúng tạo nên thì thực sự là ngoạn mục.

Không nghe thấy có tiếng bước chân nào đang trèo lên tháp để trượt tiếp.

Vẫn ngồi trên mép ống trượt, tôi rút chiếc ví của Wilcox ra để đếm tiền của nó. Nhưng giờ là tiền của tôi. Không phải là những tờ 5 bảng, 10 bảng mà tất cả đều là tờ 20 bảng. Tôi thậm chí còn chưa bao giờ được chạm vào một tờ 20 bảng. Năm tờ, tôi đếm, mười tờ, mười lăm tờ...

Ba mươi tờ Nữ hoàng Elizabeth cả thảy. Mới tinh.

Sáu, tôi hét lên, *trăm*, trong đầu thôi, tất nhiên, *bảng*.

Nếu ai đó phát hiện ra, *bất kỳ ai*, thì mọi chuyện sẽ còn kinh khủng hơn những gì tôi có thể tưởng tượng ra. Tôi sẽ gói số tiền này vào giấy bóng, cho vào một chiếc hộp và giấu vào đâu đó thật kỹ càng. Nơi nào đó trong rừng là an toàn nhất. Và an toàn nhất là vớt thẳng chiếc ví xuống sông Severn. Thật đáng tiếc. Cái ví mà tôi có từ trước đến nay thực ra chỉ là một cái túi có dây khóa kéo. Tôi hà hít chiếc ví của Wilcox để cho những nguyên tử từ chiếc ví đó nhập vào với tôi. Giá như tôi cũng có thể hít những nguyên tử của Dawn Madden vào mình.

Tôi ngồi chờ người tại chỗ và tự nhủ Hội chợ Ngỗng thật là kỳ diệu. Nó đã biến điểm yếu của tôi thành điểm mạnh. Nó đã biến ngôi làng của chúng tôi thành vương quốc thủy cung. Bài *Ghost town (Thị trấn ma)* của nhóm Special vắng đến từ chỗ Núi thần, bài *Waterloo* của ABBA đang lạnh lạnh từ gian chơi tàu cao tốc *Những chén trà bay*, nhạc phim *The pink panther (Con báo hồng)* đang cất lên từ *Ghế trên máy bay*. Làng Thiên nga đen đã trở nên chật cứng đến nỗi tất cả những gì bên trong nó đã tràn hết ra ngoài. Phía xa là những ngôi làng khác lơ lửng giữa những khoảng không mênh mông, nơi có những cánh đồng trải dài mãi mãi. Hanley Castle, Blackmore End, Brotheridge Green. Còn Worcester thì giống như một thiên hà tán

mỏng dẹt.

Tốt nhất ư? Tôi sẽ cho Wilcox thành bã. Chính tôi, thông qua ông già nó. Tại sao tôi lại phải bán khoản, áy náy về điều đó cơ chứ? Sau tất cả những gì mà Wilcox gây ra cho tôi. Cả hai bố con nó sẽ không bao giờ có thể đoán ra. Đó thực sự là một đòn trả thù hoàn hảo. Hơn nữa, chắc Kelly cùng chỉ nói quá thôi. Làm gì có ông bố nào lại nhẫn tâm đánh con mình dã man đến thế.

Chợt có những tiếng chân người đi lên tháp. Tôi vội vã nhét gia tài của mình vào túi, ngồi ngay ngắn trên chiếc thảm trượt và đột nhiên một ý nghĩ tuyệt vời hiện ra trong đầu khi tôi trượt xuống ống xoáy. Sáu trăm bảng quá đủ để mua một chiếc Omega Seamaster.

Tự tin rằng mình chính là Đại thủ lĩnh của ống trượt đêm nay, tôi hú ầm lên sung sướng khi lướt qua những vòng uốn khúc.

— Này - Dean khều tay tôi khi chúng tôi đang chen chúc trong đám đông trước quầy khoai tây rán Fryer Tuck^[141] - kia có phải là bố mày không nhỉ?

Làm gì có chuyện ấy, tôi nghĩ bụng, thế nhưng đúng thật. Ba vẫn đang mặc chiếc áo khoác Columbo và bộ com-lê đi làm. Khuôn mặt ba hằn lên những vết nhăn khắc khổ và tôi chợt nghĩ chắc ba cần có một kỳ nghỉ thật dài. Ba đang ăn khoai tây rán đựng trong một chiếc cốc cuốn bằng giấy báo. Có những giấc mơ trong đó bạn gặp đúng những người thân quen nhưng lại xuất hiện ở những nơi chẳng hề ăn nhập gì, giống như trong tình huống này. Ba nhìn thấy chúng tôi trước khi tôi có thể hiểu tại sao tôi chỉ muốn tránh mặt - Xin chào hai thanh niên.

— Chào bác Taylor - Dean có vẻ hồi hộp. Hai người không gặp nhau kể từ sau vụ của ông Blake hồi tháng 6.

— Rất vui được gặp cháu, Dean. Cánh tay của cháu thế nào rồi?

— Vâng, cảm ơn bác ạ - Dean lúc lắc cánh tay - bình thường hẳn rồi ạ.

— Thế thì tốt quá.

— Chào ba - tôi không hiểu tại sao tôi cũng thấy hồi hộp - ba làm gì ở đây vậy?

— Ba không biết là phải xin phép con mới được đến đây, Jason ạ.

— Không, không. Con không có ý đó...

Ba cố mỉm cười nhưng trông có vẻ vẫn ngượng ngập - Ba biết, ba biết. Ba ở đây làm gì ư? - ba nhón một miếng khoai tây và thổi phù phù - À, ba đang lái xe về nhà thì chợt để ý thấy những âm thanh và cảnh tượng huyền ảo này - giọng ba tự nhiên có vẻ khang khác, dịu dàng hơn - làm sao có thể bỏ lỡ Hội chợ Ngỗng được cơ chứ? Thế là ba nghĩ bụng mình phải lang thang một lát. Phải hít thở không khí vui vẻ này - ba lắc mạnh chiếc cốc báo - Con biết đấy, sau 11 năm sống ở làng Thiên nga đen, đây là lần đầu tiên ba đến Hội chợ Ngỗng. Lần nào ba cũng định bụng sẽ đưa con và Julia đến đây chơi khi các con còn nhỏ. Nhưng bao giờ cũng có chuyện gì đó quan trọng xảy ra. Rất quan trọng, mà thực ra ba cũng chẳng nhớ cụ thể là chuyện gì nữa.

—Ồ, mà mẹ gọi điện, từ Cheltenham ba ạ. Mẹ nói con nhắc ba là trong tủ lạnh có món mà ba thích. Con đã để lại cho ba lời nhắn ở trên bàn nhà bếp.

— Con chu đáo quá. Cám ơn con - ba nhìn chăm chăm vào chiếc cốc giấy như thể trong đó có câu trả lời - Này, mà các con đã ăn gì chưa? Dean? Có muốn ăn gì từ quầy khoai tây chiên Fryer Tuck trừ danh không?

— Con đã ăn một chiếc bánh xăng-uych và sữa chua anh đào trước khi con đến đây rồi - tôi không dả động gì đến những quả táo tẩm kẹo bơ vì sợ bị coi là tiêu tiền phung phí.

— Cháu thì ăn ba chiếc xúc xích nướng Danh-tiếng-toàn-nước-Mỹ cũng của Fryer Tuck - Dean vừa nói vừa xoa bụng rất thỏa thuê - Ngon cực kỳ, bác ạ.

— Tốt - ba vừa nói vừa bóp trán và thái dương như thể ông đang bị đau đầu - tốt lắm, à quên, để ba cho con thêm một ít, ừ... - ba rúi vào tay tôi hai đồng xu 1 bảng. (Cách đây một tiếng đồng hồ, hai bảng này đã là cả một món ketch xù. Nhưng giờ thì nó chưa bằng một phần ba trăm tài sản mà tôi có).

— Cám ơn ba ạ. Ba có muốn...à...?

— Ba rất muốn, nhưng ba vẫn còn nhiều giấy tờ phải giải quyết. Rất

nhiều kế hoạch phải hoàn thành. Đúng là ăn cơm giò lo ngay ngáy, ăn cơm cáy, ngáy o o. Rất vui được gặp cháu, Dean ạ. Trong phòng Jason giờ có một cái tivi đấy, chắc chắn là nó đã khoe với cháu rồi đúng không. Lúc nào đến mà xem nhé! Cứ ngồi ở đó...cháu biết đấy...cũng chẳng ích gì đâu...

— Cảm ơn bác rất nhiều, bác Taylor.

Ba liệng cái cốc giấy vào thùng rác làm từ một chiếc thùng dầu và bước đi.

Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời nhắc - Có thể mà sẽ không bao giờ gặp lại ba nữa đâu!

— Ba! - tôi chạy đến và nhìn thẳng vào mắt ba. Bỗng nhiên tôi có cảm giác mình đã cao gần bằng ba - Khi lớn lên con muốn trở thành một kiểm lâm - không hiểu vì sao tôi lại nói dự định đó với ba bởi lúc nào ba cũng tìm ra khiếm khuyết nào đó với các dự định nói chung.

— Một nhà kiểm lâm?

— Vâng - tôi gật đầu - một người bảo vệ rừng.

— Hừm - thế này là ba đang mỉm cười - có rất nhiều trường nổi tiếng về lĩnh vực này đấy, Jason.

— Vâng, đúng rồi ạ. Có một trường như vậy, ở Pháp.

— Con sẽ phải học hành vất vả đấy - ba làm vẻ mặt nghiêm trọng và cảnh báo - con sẽ phải học nhiều môn khoa học.

— Thế thì con sẽ học khoa học.

— Ba biết.

Tôi sẽ không bao giờ quên lần gặp ba tối hôm đó, tôi biết là tôi sẽ không thể quên. Không biết ba thì sao nhỉ? Hay đối với ba thì Hội chợ Ngỗng này cũng chỉ là một trong hàng tỉ thứ mà người ta thậm chí còn quên là mình đã quên?

— Chuyện ấy là thế nào - Moran hỏi - cái tivi ấy?

— Nó chỉ lên hình nếu mà đứng giữ cái ăng-ten thôi, nghĩa là phải đứng rất gần, chẳng xem được. Chờ tao ở đây nhé, tao phải chạy vào rừng “xả” một cái.

Tôi vội vã bước qua đầu làng, Hội chợ Ngỗng lùi dần về phía sau rồi

khuất hẳn. Sáu trăm bảng: 6 ngàn thanh sô-cô-la Mars, 110 chiếc đĩa hát, 1200 quyển sách, 5 chiếc xe đạp Raleigh Grifter, một phần tư chiếc xe ô tô Mini, ba bộ trò chơi điện tử Atari Home Entertainment. Bằng vô số quần áo đủ để khiến Dawn Madden phải khiêu vũ với tôi tại buổi vũ hội mừng Giáng sinh của làng. Giầy xịn và áo khoác. Những chiếc cà vạt mỏng bằng da có in hình những chiếc dương cầm. Những chiếc áo sơ mi màu hồng vảy cá hồi. Một chiếc Omega Seamaster DeVille mà những nghệ nhân Thụy Sĩ đã kỳ công làm ra năm 1950.

Nhà chờ xe buýt thực ra chỉ là một chiếc hộp tối om.

Maggot cố thuyết phục tôi “Tao đã bảo rồi. Nó không có ở đây đâu. Quay về đi. Mà y cứ cố làm gì”.

Trong màn đêm đen xì có mùi thuốc lá còn mới - Wilcox?

— Biến mẹ mày đi - Wilcox đánh một que diêm và khuôn mặt nó thoáng hiện lên trong tích tắc. Những vết bên dưới mũi nó có thể là vết máu đã khô.

— Tao vừa tìm thấy cái này.

— Thì mày muốn gì - Wilcox vẫn chưa nghĩ ra - tao quan tâm làm đếch gì chứ?

— Nhưng nó của mày mà.

Giọng nó run run như một con chó ư ử khi bị kéo căng dây - Cái gì?

Tôi rút cái ví ra và chìa về phía nó.

Wilcox bật dậy và giật lấy cái ví khỏi tay tôi - Ở đâu?

— Trong chỗ chơi xe điện.

Wilcox chắc đang nghĩ đến chuyện xé toang cổ họng tôi ra - Lúc nào?

— Cách đây vài phút thôi. Nó nằm kẹt ở rìa sàn xe điện.

— Nếu mày mà lấy đồng nào trong này, Taylor - những ngón tay Wilcox run bần khi lần giở tập tiền 20 bảng - thì coi như mày tiêu rồi.

— Không, làm gì có chuyện ấy, Ross. Nói thật nhé, chắc mày cũng làm như thế này với tao thôi, tao biết là mày sẽ làm như vậy mà - Ross Wilcox đang quá bận rộn đếm tiền nên không nghe thấy tôi nói gì- Nghe này, nếu tao muốn ăn cắp chút tiền nào thì tao còn đứng đây và trả lại cho mày làm gì?

Wilcox đếm đến ba mươi rồi thở phào nhẹ nhõm, rồi nhớ ra tôi đang đứng đó chứng kiến mình thoát nạn - Vậy là bây giờ tao phải hôn đít mày à? - mặt nó đanh lại - Phải nói với mày là tao rất biết ơn à?

Như mọi khi, tôi không biết phải trả lời nó như thế nào.

Tội nghiệp thằng bé.

Người bán vé chỗ trò chơi tàu cao tốc *Những chén trà bay của Silvestro vĩ đại* khóa những thanh chắn bọc đệm lại để tôi, Dean, Floyd Chaceley và Clive Pike không bị văng đến tận chòm sao Orion. Dean tò mò hỏi ông ta, giọng hơi mỉa mai - Vậy ông là Silvestro vĩ đại à?

— Không, Silvestro chết thán trước. Chiếc tàu khác của ông ta là những chiếc chèo bay đã chạy trật khỏi rãnh và đè lên ông ta. Khi tai nạn xảy ra, báo chí dưới Derby đăng tải âm ỉ mà. Chín đứa trẻ tuổi chúng mày, cộng thêm cả Silvestro nữa, tất cả đều nát bét, dẹp lép, cháy đen, bầy nhầy - người bán vé vừa lắc đầu vừa nhăn mặt ra vẻ khùng khiếp - Cách duy nhất để cảnh sát phân loại từng nạn nhân là gọi một nhóm nha sĩ đến. Những nha sĩ cầm muôi và xô. Chúng mày có biết tại sao con tàu lại bị rơi không? Chắc không biết được đâu. Chỉ một con ốc bị long ra mà đã thế rồi đấy, một con ốc thôi. Lao động chân tay là thế đấy, hiểu chứ? Tiền nào của ấy. Đúng quá còn gì. Chúng mày cứ sợ dần đi là vừa.

Ông ta vẫy tay ra hiệu cho người trợ lý, anh này kéo mạnh một chiếc cầu dao to đùng. Một bài hát chát chúa bật lên với giai điệu cực kỳ ngộ nghĩnh - Ê! THĂNG KIA! BIẾN NGAY RA KHỎI ĐÁM MÂY CỦA TAO! - và những cánh tay thủy lực nâng những chiếc cabin hình chén trà mang chúng tôi lên cao tít. Floyd Chaceley, Clive Pike và Dean Moran với tôi nữa, tất cả đều rú lên âm ỉ.

Tay tôi chạm vào chiếc túi rỗng tuếch. Ngoài 28 bảng trong tài khoản, tất cả những gì tôi có trên thế gian này là hai bảng ba vừa cho. Có lẽ trả lại ví cho Wilcox là một quyết định ngu ngốc, nhưng ít nhất thì tôi cũng không còn phải băn khoăn, lo lắng về việc có nên trả lại hay không.

Những chén trà bay của Silvestro vĩ đại rùng rùng chuyển động và những tiếng la hét phấn khích càng lúc càng chói tai. Những hình ảnh và

suy nghĩ trong đầu tôi bỗng nhiên đảo lộn hoàn toàn. Hội chợ Ngõng đang chảy ào ra từ một bát bóng tối lung linh ánh sao. Clive Pike bên trái tôi, mắt bỗng nở to thao láo và lời hằn ra một cách khác thường, trọng lực đang kéo mặt nó ra dài đuồn. (Ê! Ê!) Bóng tối lung linh đang chảy ra từ trong bát Hội chợ Ngõng. Floyd Chaceley bên phải tôi, kể từ trước đến nay chẳng bao giờ hé miệng cười, thì lại đang cười như quý Sa-tăng trong một đám mây nấm. Những tiếng gào rú cứ bám đuôi sau đuôi chúng nhanh như những con hổ tan chảy trong phim *Cậu bé da đen*. (Thằng kia! Thằng kia!) Hội chợ Ngõng và đêm tháng 11 như trộn lẫn vào nhau. *Can đảm là không việc gì phải sợ cái chó gì hết, cứ thích là làm*. Dean Moran, đối diện tôi, mắt nhắm nghiền, môi mấp máy như một con rắn hổ mang phì phì thè lưỡi ra rồi lại thụt vào, một con rắn hổ mang bóng loáng với quả táo tẩm bơ đường chưa tiêu hóa hết, đó là chưa kể đến một chiếc kẹo bông và chiếc xúc xích to đùng danh tiếng. (BIẾN RA KHỎI ĐÁM MÂY CỦA TAO!) Việc một lượng thức ăn khổng lồ như vậy vẫn có thể xô tung ra khỏi dạ dày của Dean là một điều cực kỳ quái đản đến mức siêu nhiên, suýt nữa thì đồng hồ lớn đó phun trúng mặt tôi, chúng bắn tung lên cao, cho đến khi tóe ra thành hàng triệu hạt li ti, găm thẳng vào mặt các hành khách của chuyến tàu *Những chén trà bay của Silvestro vĩ đại* (giờ thì hành khách đi tàu thực sự có lý do đáng để gào thét thực sự). Phía bên dưới là một nghìn lẻ một khách tham dự Hội chợ Ngõng cũng đen đui chịu chung số phận.

Cỗ máy khổng lồ rên lên ken két như nhân vật Người sắt trước khi những chiếc cabin giảm tốc độ và hạ dần xuống đất. Đầu óc chúng tôi dần dần cân bằng trở lại. Tuy nhiên mọi người vẫn còn chưa thôi hét lên vì khiếp đảm. Nhưng hình như những tiếng hét còn vọng đến từ đâu đó phía bên kia.

Sau khi liếc qua *Những chén trà bay* mà chúng tôi vừa rời khỏi, người quản lý trò chơi cáu kỉnh rít lên - Đồ dái ghẻ, đồ dái chó, đồ dái giang mai. Em! - ông ta quát người giúp việc - Em! Mang giẻ lau ra đây! Có thằng nôn ra đây này!

Phải vài giây sau tôi mới nhận ra là những tiếng la hét đang vọng đến từ đằng xa, bên kia ngã tư, bên kia nhà ông Rhydd.

Chắc hẳn Ross Wilcox đã quay lại Hội chợ Ngỗng để tìm Dawn Madden ngay sau khi tôi trả nó chiếc ví. (Kelly, chị gái Dean đã bổ sung những thông tin còn thiếu. Kelly nghe thông tin này từ Andrea Bozard, còn chính Andrea Bozard thì suýt bị Wilcox xô ngã khi chạy qua). Tôi nghĩ chắc hẳn Ross Wilcox phải cảm thấy như vừa từ cõi chết trở về. Giống như chúa Giê-su đã mở toang piến đá đậy trên mộ mình trong khi mọi người nghĩ là Chúa đã chết, giờ đây Wilcox cũng có thể vênh vang: “Vâng, thừa bố, tiền của bố đây. Con giữ nó trong người để đề phòng bọn lợn kia lại vào lục soát nhà mình”. Trước hết nó sẽ đi tìm Dawn Madden, thừa nhận với bạn gái rằng nó đúng là đồ khốn nạn, sẽ xun xoe xin lỗi bằng những trò vuốt ve và hôn hít, và thế rồi thế giới của nó lại trở nên tươi sáng, rạng ngời như mọi khi. Lúc tôi và Dean đang ngồi chật cứng trong *Những chén trà bay của Silvestro vĩ đại*, Wilcox đã hỏi Lucy Sneads xem có thấy Dawn Madden ở đâu không. Vốn là một người nhiều lúc rất nhanh nọc và thâm hiểm, với rất ít ý thức trách nhiệm về những gì có thể xảy ra tiếp theo, Lucy Sneads đã tỏ vẻ sốt sắng giúp nó. “Đằng kia kìa. Trong chiếc Land Rover ấy. Bên dưới cây sồi”. Chỉ có hai người đã nhìn thấy mặt Ross Wilcox, trong ánh sáng loang loáng của trò đu quay Mary Poppins gần đó, lúc nó giật mở đuôi xe. Người thứ nhất chính là Dawn Madden, hai chân còn đang quặp cứng quanh nhân chứng còn lại, Grant Burch. Tôi hình dung ra cảnh Ross Wilcox trở mắt nhìn đôi kia hệt như một con hải cẩu trở mắt nhìn người săn hải cẩu đang vung chiếc dùi cui. Ruth Redmarley đã kể cho Kelly rằng nó nhìn thấy Wilcox đóng sầm cửa đuôi chiếc Land Rover xuống, miệng rít lên “Ồ chó cái!” hết lần này đến lần khác và đâm đá chiếc Land Rover thành thành. Chắc là đau lắm! Sau đó Ruth Redmarley nhìn thấy Ross Wilcox nhảy lên chiếc Suzuki của anh trai Grant Burch (chính chiếc xe trước kia thuộc về Tom Yew), mở chìa khóa mà Grant Burch còn cắm nguyên trong ổ vì chiếc xe được dựng ngay bên chiếc Land Rover (ai lại dám đi ăn cắp chiếc mô tô ngay trước mũi nó chứ?) và đạp cần khởi động. Giá như Ross Wilcox không lớn lên giữa những chiếc xe máy mà bố và anh trai nó suốt ngày làm việc cùng, chắc nó sẽ không nghĩ

đến chuyện xoay chiếc Suzuki làm gì. Và giá kể như không phải lần đầu tiên, thì ngay cả trong một đêm tháng 11 lạnh giá như vậy, có lẽ Grant Burch đã kịp kéo quần lên và ngăn chặn những gì đang diễn ra. Robin South khẳng định nó đã nhìn thấy Tom Yew ngồi ở yên sau của chiếc Suzuki trong khi Ross Wilcox phóng xe như điên trong làng, nhưng Robin South xưa nay vẫn có tiếng là đồ ba hoa không đáng tin. Avril Bredon nói rằng chị ta đã nhìn thấy chiếc Suzuki đâm vào dải phân cách lấm lem bùn đất giữa đường với tốc độ khoảng 50 dặm một giờ, và nói chung người ta có thể tin tưởng Avril Bredon. Cảnh sát cũng tin chị ta. Chiếc xe trượt xoay tít, đuôi xe lộn về đằng trước, va mạnh vào bia tường niêm chiến tranh Boer^[142], còn Ross Wilcox thì văng ra giữa ngã tư và bị một chiếc xe ô tô chèn lên. Hai cô học sinh trường trung học Chase vẫn đang gọi điện cho cha mình tại quầy điện thoại cạnh quán của ông Rhydd. Chắc phải đợi số báo *Malvern Gazetteer* tuần sau người ta mới biết tên tuổi chính xác của họ. Nhưng người cuối cùng nhìn thấy Ross Wilcox là bà vợ góa của Arthur Evesham, khi bà ta đang trên đường về nhà sau khi chơi bingo ở nhà văn hóa của làng. Ross Wilcox bắn văng ra đường, suýt nữa thì trúng vào người đàn bà góa. Bà ta chính là người đã cúi xuống bên Ross Wilcox để kiểm tra xem nó còn sống hay chết, và cũng chính là người đã nghe thấy nó rên rỉ: “Tôi mất một chiếc giày thể thao rồi”, rồi phun ra một bùm máu và răng lặn trước khi tiếp, “đừng để ai xoay mất chiếc giày của tôi”. Bà vợ góa của Arthur Evesham là người đầu tiên đã nhìn thấy cái chân phải của Ross Wilcox bị đứt gọn ở đầu gối, bà nhìn ra sau và thấy trên mặt đường be bét máu. Bây giờ thì bà ta đang được chăm sóc trong chiếc xe cấp cứu thứ hai. Trông mặt bà ta kìa! Đã bao giờ ta thấy một khuôn mặt thất thần, không chút hồn vía như hóa đá chưa?

Sàn nhảy

Có một nguyên tắc là *Bất chấp mọi hậu quả*. Nếu bỏ qua nguyên tắc này ta sẽ lưỡng lự, lóng ngóng và bị bắt giống như Steve McQueen bị kẹt trên dây thép gai trong phim *Cuộc đào tẩu vĩ đại*. Đó là lý do tại sao trong giờ học về chế tác kim loại sáng nay, tôi cứ nhìn chăm chăm vào những cái bốt của thầy Murcot như thể toàn bộ cuộc sống của tôi đang phụ thuộc vào đó vậy. Thầy có hai vết chàm dài trên cổ họng, trông giống như hình của nước New Zealand - Vì một buổi sáng tốt lành, các chàng trai! - thầy Murot đập choang hai chiếc chũm chọe bằng đồng thau của mình - Cầu Chúa phù hộ cho Nữ hoàng!

— Vì một buổi sáng tốt lành, thưa thầy Murot - chúng tôi đồng thanh đáp lại rồi quay về hướng Điện Buckingham cất lời chào - và cầu Chúa phù hộ cho Nữ hoàng!

Neal Brose, đứng bên chiếc bàn kẹp ê-tô mà nó dùng chung với Gary Drake, cứ chăm chăm lườm tôi. *Đừng tưởng tao đã quên*, ánh mắt nó đang hăm dọa tôi, *Maggot*.

— Tập trung lên nào, các chàng trai - có đến nửa lớp là con gái nhưng lúc nào thầy Murot cũng gọi chúng tôi là các chàng trai trừ phi thầy có gì đó không hài lòng. Khi đó thì chúng tôi là các cô gái tốt - Hôm nay là buổi học cuối cùng của năm 1982. Nếu không hoàn thành bài tập của mình đúng ngày hôm nay, các em sẽ gặp nhiều rắc rối đấy - Bài tập lớn của chúng tôi trong học kỳ này là thiết kế và chế tạo một kiểu bàn nạo. Cái nạo của tôi sẽ được dùng để làm sạch đất bám giữa các đinh giày đá bóng.

Tôi để mặc cho 10 phút trôi qua, cho đến khi Neal Brose đang hoàn toàn bận rộn với chiếc máy khoan.

Tim tôi đập thành thịch, nhưng tôi đã quyết định.

Từ chiếc ba lô màu đen hiệu Slazenger của Neal Brose, tôi lấy ra chiếc máy tính chạy bằng pin mặt trời hiệu Casio. Đó là chiếc máy tính đắt tiền

nhất trong vùng WH Smith này. Một ý nghĩ đen tối đã đưa đẩy khiến tôi thêm quyết tâm, hầu như không một chút đắn đo do dự, giống như một người chèo thuyền đang phăng phăng lao xuống thác Niagara thay vì tìm cách chống lại dòng nước dữ, tôi lạnh lùng lấy chiếc máy tính quý giá ra khỏi chiếc hộp chuyên dụng của nó.

Holly Deblin đã nhìn thấy tôi. Nó đang buộc lại mái tóc dài để tránh cho tóc bị vướng vào máy tiện. (Thầy Murcot không thích gì hơn là kể đi kể lại những cái chết kinh hoàng mà mình được chứng kiến tận mắt suốt những năm qua). “Tao nghĩ là nó thích anh em mình”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* thì thầm, “hôn gió với nó đi”.

Tôi nhét chiếc máy tính của Neal Brose vào bàn ép ê-tô. Leon Cutler cũng đã nhìn thấy, nhưng nó chỉ nhìn trừng trừng chứ không dám tin vào những gì đang diễn ra. *Bất chấp mọi hậu quả*. Tôi xoay mạnh tay quay điều khiển bàn ép. Những tiếng rắc rắc vang lên khi lớp vỏ chiếc máy tính bắt đầu bị ép chặt. Sau đó tôi dồn hết sức nặng của cơ thể, đu hẳn lên tay quay. Bộ xương của Gary Drake, hộp sọ của Neal Brose, xương sống của Wayne Nashend, tương lai của chúng, linh hồn của chúng. Tất cả sẽ phải nát bét. *Mạnh nữa lên*. Chiếc vỏ nát vụn, bảng mạch cũng bẹp rúm, những mảnh vỡ rơi lả tả xuống sàn nhà khi một chiếc máy tính dày chưa đến nửa inch bị ép chỉ còn là một chiếc máy tính dày có một phần tám inch. *Chỉ một phần tám inch thôi*. Cứ gọi là nát như tương. Những tiếng hét bắt đầu vang lên khắp nơi trong phòng kỹ thuật công nghiệp.

Nguyên tắc thứ hai là *Đã làm thì phải làm đến cùng*.

Tất cả những gì ta cần nhớ là hai nguyên tắc này mà thôi.

Tôi đã nhảy thẳng từ trên đỉnh thác nước cao chóng mặt xuống dưới, một cách đầy vinh quang.

— Thầy Kempsey cho tôi biết - thầy Nixon vừa nói vừa đan những ngón tay lại thành hình một chiếc quyền trượng - rằng ba em vừa mới mất việc làm.

“Mất”. Nghe như thế công việc là một chiếc ví mà chúng ta có thể đánh mất nếu không cẩn thận. Tôi chưa hề hé ra một từ nào về chuyện này ở

trường. Nhưng đúng là như vậy. Sáng nay ba đã đến văn phòng tại Oxford lúc 8 giờ 55 sáng, và đến 9 giờ 15 đã có một nhân viên bảo vệ dẫn ông ra khỏi công ty. “Chúng ta phải thắt lưng buộc bụng”, bà Margaret Thatcher hào hào, mặc dù về mặt cá nhân, bà ấy đâu có làm như thế. Không còn cách nào khác. Siêu thị Greenland đã sa thải ba vì một tài khoản công tác phí bị hụt mất 20 bảng. Sau 11 năm. Theo lời mẹ nói chuyện với bác Alice trên điện thoại thì bằng cách này họ sẽ không phải trả cho ba một xu nào tiền bồi thường giảm biên chế. Danny Lawlor đã giúp Craig Salt trong việc đá đít ba. Tay Danny Lawlor mà tôi gặp hồi tháng 8 trông có vẻ tử tế. Nhưng có lẽ tử tế chưa chắc đã là tốt. Giờ thì anh ta đang vênh mặt lái chiếc Rover 3500 của ba trước kia.

— Jason! - Thầy Kempsey giật giọng.

— Dạ - tôi gặp rắc rối to rồi - thưa thầy gì ạ?

— Thầy Nixon đang hỏi em mà.

— Dạ. Ba em bị sa thải đúng vào hôm có Hội chợ Ngỗng. Vâng...cách đây vài tuần.

— Thật đáng buồn - thầy Nixon có cặp mắt lạnh lùng của một người chuyên mổ động vật sống làm thí nghiệm - Nhưng những chuyện đáng buồn thế này cũng rất thường gặp, Taylor ạ. Em cứ nghĩ đến chuyện bất hạnh đã xảy ra với Tom Yew mà xem, hoặc với Ross Wilcox. Tại sao em nghĩ rằng phá hoại tài sản của bạn cùng lớp lại có thể giúp được cho ba em?

— Không giúp gì được ạ, thưa thầy - chiếc ghế giành cho đứa trẻ hư thấp đến nỗi thầy Nixon có thể nhìn thấy cả hai chân của kẻ tội đồ - phá hỏng chiếc máy tính của Brose không liên quan gì đến việc ba em bị sa thải ạ.

— Vậy thì - thầy Nixon ngược lên - liên quan đến việc gì đây?

<Đã làm thì phải làm đến cùng.

>- Liên quan đến những bài học “lẽ độ” của Brose ạ, thưa thầy.

Thầy Nixon quay sang nhìn thầy Kempsey như tìm kiếm một lời giải thích.

— Neal Brose? - thầy Kempsey hăng giọng, hoàn toàn không hiểu gì - Những bài học lẽ độ là sao?’

— Brose (*Gã treo cổ* chặn mắt từ “Neal” nhưng không sao) bắt em, Floyd Chaceley, Nicholas Briar và Clive Pike phải trả cho bạn ấy mỗi tuần một bảng để học “lễ độ”. Em nên không đồng ý. Thế là bạn ấy rủ Wayne Nashend và Ant Little dạy cho em “biết thế nào là lễ độ”.

Giọng thầy Nixon bắt đầu tỏ ra đanh lại, một dấu hiệu tốt đây - Những bạn đó đã làm cách nào để thuyết phục em?

Chẳng việc gì phải cường điệu thêm - Hôm thứ hai các bạn ấy đổ tung hết các thứ trong cặp sách của em xuống cầu thang trước cửa phòng thí nghiệm hóa học. Hôm thứ ba, trong giờ học thể dục của thầy Carver, em bị ném đất vào đầy người. Sáng nay, trong phòng để áo khoác, Brose, Little và Nashend dọa chiều tối nay khi đi học về sẽ đá vào mặt em.

— Em đang nói rằng - mặt thầy Kempsey đỏ lên trông rất dễ nhìn - Neal Brose đang điều hành một băng nhóm trấn lột ngay trước mũi tôi sao?

— Dạ thưa thầy, “trấn lột” có nghĩa là (tôi biết thừa) đánh đập người khác nếu họ không chịu đưa tiền cho mình phải không ạ?

Chắc thầy Kempsey nghĩ đít Neal Brose toàn đánh bùm ra mặt trăng, mặt trời và các vì sao chắc (!). Đó cũng là một định nghĩa. Thầy giáo nào mà chẳng tưởng nhầm như vậy - Em có bằng chứng nào không?

— Thầy muốn nói đến những bằng chứng như thế nào ạ? - (Càng tỏ ra ngây ngô càng tốt). Mọi chuyện đang diễn ra rất thuận lợi nên tôi có thể hoàn toàn nói với vẻ mặt rất nghiêm túc - Kiểu những máy ghi âm gián điệp ấy ạ?

— Hừm...

— Nếu thầy hỏi Chaceley và Pike cùng Briar - thầy Nixon hỏi chen vào - thì liệu họ có khẳng định câu chuyện em vừa kể không?

— Điều đó còn tùy thuộc vào việc họ sợ ai hơn, thầy hay Neal Brose.

— Thầy cam đoan với em, Taylor ạ, các bạn ấy sẽ phải sợ thầy hơn.

— Vu khống hoặc bêu xấu một bạn khác là một hành động nghiêm trọng đấy, Taylor - thầy Kempsey vẫn tỏ ra hoài nghi.

— Em rất vui lòng nghe thầy nói vậy ạ.

— Điều tôi rất không vui lòng là - thầy Nixon nhất định không để cho buổi thăm vấn mang không khí thân mật - em đã hành động để khiến tôi

chú tâm đến vấn đề này, không phải bằng cách đến gõ cửa phòng và kể cho tôi nghe mọi chuyện, mà bằng cách phá hoại tài sản của người mà em buộc tội là bắt nạt mình.

Cái từ buộc tội đó cho tôi thấy rằng bồi thẩm đoàn vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục.

— Ai mách giáo viên sẽ bị coi là đồ hèn nhất ạ, thưa thầy.

— Không mách giáo viên thì em mới là đồ hèn nhất, Taylor.

Chắc Maggot đang rất lấy làm khó chịu vì sự buộc tội bất công này.

— Em không nghĩ xa đến vậy ạ. Hãy xác định điều gì là đúng, kiên quyết hành động và phớt lờ mọi hậu quả. Em chỉ muốn chứng tỏ cho Neal Brose thấy là em không sợ bạn ấy. Đó là tất cả những gì em nghĩ ạ.

Nếu như nỗi buồn chán có mùi, thì đó hẳn là mùi một kho sách và đồ văn phòng phẩm. Bụi bặm, giấy tờ, đường ống sưởi ấm, cả đêm lẫn ngày, suốt mùa đông. Những cuốn sách bài tập còn trống chõng lên nhau trên các giá sách bằng kim loại. Hàng tập sách *Giết con chim nhại*, *Romeo và Juliet*, *Moonfleet*... Kho sách còn có một phòng cách ly dành cho những trường hợp kéo dài như tôi. Ngoài một ô kính vuông mờ gắn trên cửa ra vào, nguồn ánh sáng duy nhất còn lại là một bóng đèn tròn. Thầy Kempsey đã sẵn giọng bảo tôi cứ ngồi đây mà làm bài tập cho đến khi có người đến gọi, nhưng tôi cũng chẳng phải ngồi không. Trong bụng tôi đã nung nấu một bài thơ. Đẳng nào thì cũng đã gặp đủ rắc rối rồi, tôi mạnh dạn thó một quyển sách bài tập đẹp để có bìa cứng từ trên giá xuống để làm giấy viết. Nhưng ngay sau dòng đầu tiên, tôi nhận ra đó không phải là một bài thơ. Nó giống...cái gì hơn nhỉ? Tôi nghĩ giống lời thú tội hơn. Nó bắt đầu như thế này:

<Bài hát Olive's Salami của Elvis Costello và nhóm Attractions át đi tất cả những gì Dean đang hét lên với tôi, và tôi cũng hét lại "Cái gì cơ?" Dean hét lại "Chẳng nghe thấy mày nói cái quái gì cả"! Nhưng rồi người quản lý hội chợ vỗ vai nó để đòi 10 xu. Chính lúc đó tôi nhìn thấy một vật màu sẫm hình vuông trên mặt sân bị cày nát, ngay sát chiếc dodgem của tôi.

>Và cứ thế tiếp diễn. Khi chuông báo đến giờ ra chơi buổi sáng vang

lên, tôi nhận ra mình đã viết kín ba mặt giấy. Ngồi sắp xếp những con chữ khiến thời gian có vẻ trôi qua nhanh hơn rất nhiều. Ngoài ô cửa kính mờ thấp thoáng bóng người - các thầy giáo vội vàng đến phòng hội đồng để hút thuốc và uống cà phê. Cả khối học sinh năm thứ ba chắc đang bàn tán về những gì tôi đã làm trong giờ kỹ thuật công nghiệp, tôi đoán chắc là thế. Cả trường ấy chứ. Mọi người thường bảo khi có người nói về mình thì tai bạn thế nào cũng nóng bừng lên, nhưng tôi chỉ thấy bụng réo cồn cào. *Jason Taylor, nó không làm, Jason Taylor, nó có làm, nó có, ôi lạy Chúa, nó đã hạ thẳng nào vậy?* Viết lách ít nhất cũng làm tôi quên đi tiếng réo của dạ dày. Tiếng chuông lại vang lên báo hết giờ nghỉ ra chơi và những bóng người lại hối hả đi về hướng cũ. Vẫn chẳng thấy ai đến. Ngoài kia, chắc thầy Nixon đang cho mời ba mẹ tôi đến trường. May ra thì cũng phải đến tối nay thầy ấy mới liên lạc được với họ. Ba đã đi Oxford để xin việc. Ngay cả chiếc máy trả lời điện thoại của ba cũng đã bị Greenland thu hồi. Bên ngoài bức tường, chiếc máy photocopy của nhà trường vẫn đang kêu *soàn soạt, soàn soạt, soàn soạt*.

Một cảm giác sợ hãi mơ hồ đột nhiên xuất hiện khi cánh cửa mở ra, nhưng hóa ra chẳng có gì đáng sợ. Đó chỉ là hai thẳng năm thứ hai đến kho sách để lấy sách *Rượu táo và Rossie*. (Năm ngoái chúng tôi cũng phải đọc quyển này rồi). “Đó là chuyện thật à, Taylor?”, thẳng nhãi lớn hơn hỏi tôi như thể tôi vẫn còn là Maggot.

— Chuyện thật là chuyện quái quỷ nào vậy? - tôi trả lời, sau giây lát nghĩ ngợi.

Tôi cố tình nói câu đó một cách thật hiểm độc khiến thẳng nhãi năm thứ hai phải đánh rơi chồng sách của nó. Thẳng nhãi còn lại cũng luống cuống làm rơi vài sách khi cúi xuống giúp thẳng kia.

Tôi lặng yên gặm nhấm vẻ khoái trá của mình.

— Điều khiến thầy phiền lòng nhất, lớp 3KM ạ - biệt danh của thầy Kempsey là Polly^[143], nhưng mỗi khi thầy nổi nóng thì không thể không dè chừng - là việc những hành động đe dọa trấn lột này đã diễn ra trong nhiều

tuần liền. Nhiều tuần.

Cả lớp 3KM cố thu mình trong một sự im lặng tang tóc.

— Nhiều tuần liền cơ đấy!

Lớp 3KM giật nẩy mình.

— Và không một ai trong các em nghĩ đến việc đến gặp thầy! Thầy rất buồn. Buồn và lo sợ. Đúng là phải dùng từ lo sợ. Trong vòng 5 năm nữa, các em sẽ có quyền bỏ phiếu! Các em được kỳ vọng trở thành những công dân tinh hoa của đất nước, lớp 3KM ạ. Các em sẽ trở thành những công dân như thế nào đây? Những cảnh sát, giáo viên, luật sư, chánh án như thế nào đây? “Thưa thầy, em biết là sai nhưng đó không phải việc của em”. “Thưa thầy, cứ để kệ ai thích thôi cời thì thôi”. “Em sợ nếu em nói gì đó, em sẽ là người tiếp theo ạ”. Vâng, nếu như những người è uột, không xương sống này là tương lai của nước Anh, thì lạy Chúa cứu giúp chúng con.

Tôi, Jason Taylor, là đồ cỏ rác.

— Phải nói thật là thầy rất bất bình với cách Taylor đã làm để khiến thầy chú ý đến việc này, nhưng ít nhất thì bạn ấy cũng đã làm gì đó. Không thể nói gì để ngợi khen Chaceley, Pike và Briar, ba bạn này chỉ chịu thừa nhận sự việc sau khi các thầy trong ban giám hiệu đã ép mãi. Các em phải coi đó là sự xấu hổ của cả lớp khi phải nhờ đến hành động phá hoại của Taylor sáng nay mà mọi chuyện mới được phanh phui.

Tất cả những đứa ngồi hàng đầu đều quay lại nhìn tôi, nhưng tôi chỉ nhìn Gary Drake - Có chuyện gì vậy Gary? (Có vẻ như *Gã treo cổ* ưu ái cho tôi một buổi chiều bình yên. Nhiều lúc tôi nghĩ *Gã treo cổ* cũng muốn đến tham gia một buổi điều trị của cô De Roo). Chẳng lẽ sau 3 năm học cậu còn chưa biết trông tở như thế nào à?

Tất cả những ánh mắt lại quay về phía Gary Drake, rồi quay sang thầy Kempsey. Bình thường thì thầy chủ nhiệm chắc chắn sẽ cho tôi một trận vì dám nói trong khi thầy đang chủ trì sinh hoạt lớp. Nhưng lần này thì không - Nào, Drake?

— Dạ thưa thầy?

— Giả vờ ngây ngô là vũ khí cuối cùng của kẻ ngốc, Drake ạ.

Trông Gary Drake lúng túng thực sự - Dạ thưa thầy?

— Em lại diễn trò rồi đấy, Drake.

Gary Drake bị phê vào học bạ. Wayne Nashend và Ant Little bị đình chỉ học một thời gian. Nhiều khả năng thầy Nixon sẽ ký quyết định đuổi học Neal Brose.

Giờ thì bọn nó thực sự có lý do để đập vào mặt tôi rồi.

Thường thì Neal Brose ngồi đầu tiên trong giờ tiếng Anh, bọn nịnh nọt nó ngồi đằng sau hoặc bên cạnh. *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* thì thầm: “Tiến lên, chiếm cái ghế của thằng khốn nạn ấy đi. Mà giành được từ tay nó mà”. Và thế là tôi đành hoảng ngồi vào đó. David Ockeridge, kẻ thường ngồi bên cạnh Neal Brose, chọn một cái ghế xa hơn về phía sau. Trong số cả đồng người xung quanh, chỉ có Clive Pike đặt cặp và ngồi xuống cạnh tôi - Chỗ này có ai ngồi chưa? - hơi thở của Clive Pike có mùi pho mát và hành, nhưng cũng có sao đâu?

Tôi ra hiệu *Cứ ngồi đi*.

Cô Lippets liếc nhìn tôi khi cả lớp đứng dậy đồng thanh: “Chúng em chào cô, thưa cô Lippetts”. Cái liếc rất nhanh và kín đáo đến nỗi hầu như không hề có, nhưng đúng là một cái liếc - Các em ngồi xuống. Đề nghị các em lấy bút chì ra. Hôm nay chúng ta sẽ tập luyện cho bộ óc dẻo dai của mình bằng một bài tổng hợp, mang chủ đề sau đây... Trong khi cả lớp lúi húi lấy bút chì trong hộp ra, cô Lippetts viết lên bảng chữ:

ĐIỀU BÍ MẬT

Tiếng viên phấn miết trên mặt bảng ken két.

— Cô nhờ Tamsin đọc to lên cho cả lớp nghe nào.

Tamsin Murrell đọc - Điều bí mật, thưa cô.

— Cám ơn em. Nhưng thế nào là một điều bí mật?

Sau bữa trưa thì phải mất khá nhiều thời gian mới khiến bộ óc làm việc trở lại.

— Hừm, vậy có thể nói rằng bí mật là một cái gì đó con người ta có thể nhìn thấy hoặc chạm vào?

Avril Bredon giơ tay lên.

— Avril?

— Điều bí mật là một thông tin mà không phải ai cũng biết ạ.

— Tốt. Một thông tin mà không phải ai cũng biết. Thông tin về...Ai? Em? Hay người khác? Về điều gì đó? Hay là tất cả những cái đó?

Sau một lúc im lặng, chỉ có vài đứa lúng búng: “Tất cả những điều đó”.

— Đúng, cô cũng nghĩ như vậy. Nhưng các em hãy tự hỏi mình rằng, liệu một điều bí mật có thể được gọi là bí mật nếu nó không có thật?

Đó chính là một câu hỏi mấu chốt. Cô Lippetts viết:

CÔ LIPPETS LÀ NANCY REAGAN^[144]

Hầu hết bọn con gái trong lớp cười rũ rượi.

— Nếu cô bảo các em ở lại trường sau giờ học và chờ cho đến khi chỉ còn lại cô trò mình và rồi cô sẽ thì thầm với các em một cách hoàn toàn nghiêm túc lời tuyên bố trên bảng kia, thì liệu các em có sững sờ thốt lên: “Không! Bí mật ghê gớm thế cơ à?”. Duncan?

Duncan Priest giơ tay lên - Em sẽ gọi cho nhà thương điên Little Malvern, thưa cô. Sẽ đăng ký cho cô một phòng có đệm lịch sự. Ốp kín bốn xung quanh tường - *Câu lạc bộ người hâm mộ của Duncan* cười khúc khích - Đó không phải là một điều bí mật, thưa cô. Đó chỉ là câu nói lảng nhãng của một người đầu óc không bình thường.

— Thật là một đánh giá rất súc tích và sắc gọn, cảm ơn em. Như Duncan đã nói, cái gọi là “bí mật” sẽ không thể được coi là điều bí mật nếu nó không đúng. Nếu như có đủ người tin rằng cô là Nancy, chắc chắn cô sẽ gặp rắc rối cho mà xem, nhưng ngay cả như thế chúng ta cũng không thể coi đây là một điều bí mật, đúng không nào? Phải gọi là một sự ngộ nhận tập thể thì đúng hơn. Ai có thể nói cho cô biết thế nào là một sự ngộ nhận tập thể nào? Alastair?

— Em nghe nói rằng hầu hết người Mỹ tin rằng Elvis Presley vẫn còn sống.

— Ví dụ rất hay. Tuy nhiên, sau đây cô sẽ tiết lộ cho các em một bí mật về chính cô, đây là điều hoàn toàn chính xác. Đây là điều hết sức nhạy cảm, vì vậy cô đề nghị các em không bàn tán xôn xao về chuyện này trong giờ nghỉ ra chơi...

CÔ LIPPETS LÀ KẸ GIẾT NGƯỜI BẰNG RÌU

Lần này thì quá nửa bọn con trai trong lớp cùng phải bật cười.

— Suyt! Cô chôn xác những nạn nhân của mình dưới mặt đất trên quốc lộ M50. Thế nên không còn dấu vết nào hết. Không có gì đáng nghi ngờ. Nhưng liệu điều bí mật này có thể coi là điều bí mật nữa không? Nếu đó là một điều bí mật mà không có ai, hoàn toàn không có ai may may nghi ngờ?

Cả lớp im lặng chăm chú và chờ đợi đầy háo hức.

“Có...” - vài đứa đánh bạo lên tiếng, trong khi những đứa khác ngập ngừng “Không...”.

— Cô sẽ biết, thưa cô - Clive Pike giơ tay lên - Nếu cô thực sự là kẻ giết người bằng rìu. Vì vậy cô không thể nói là không có ai biết điều đó.

— Sẽ không có ai biết nếu cô giáo là một kẻ giết người bị tâm thần phân liệt - Duncan Priest lên mặt kẻ cả - Cô giáo sẽ không bao giờ nhớ được những tội ác mà mình đã gây ra. Rất có thể cô giáo sẽ bằm cạo ra thành nhiều mảnh chỉ vì tội quên làm bài tập, rồi tống tất cả những mớ bầy nhầy đó vào toa-lét và giặt nước, rồi cô ấy ngắt đi, rồi lại tỉnh dậy để trở thành cô Lippets hiền hậu, một giáo viên tiếng Anh. “Ôi lạy Chúa, sao quần áo mình lại có máu thế này nhỉ? Bực thật, thôi, tống vào máy giặt vậy. Không hiểu sao cứ mỗi kỳ trăng tròn lại xảy ra chuyện lạ kỳ như thế này nhỉ”. Và đó được gọi là một điều bí mật mà không có ai biết cả, hiểu chưa?

— Trí tưởng tượng phong phú lắm, Duncan, cảm ơn em. Nhưng hãy thử tưởng tượng tất cả những vụ giết người xảy ra ở thung lũng Severn này, từ thời La Mã đến nay chẳng hạn. Tất cả những nạn nhân, những thủ phạm, đều đã chết và tan thành cát bụi. Vậy thì liệu những hành vi tội ác đó, những điều mà không còn ai nhớ đến nữa, và cũng không ai nghĩ đến trong suốt hơn một nghìn năm qua, có còn được gọi là những bí mật không? Holly?

— Không phải bí mật ạ, thưa cô - Holly Deblin trả lời - chỉ là những thông tin bị quên lãng.

— Chắc chắn rồi. Vậy chúng ta có thể thống nhất rằng, một bí mật thì cần có một chủ thể là con người biết đến nó, hoặc ít nhất thì cũng ghi chép lại, đúng không? Một người lưu giữ điều bí mật đó, rồi truyền nó cho người

khác. Emma Ramping! Em đang thì thầm gì với Abigail vậy?

— Dạ thưa cô?

— Em đứng lên, Emma.

Con bé Emma Ramping cao lêu nghêu lo lắng đứng dậy.

— Cô vẫn đang giảng bài. Em đang nói chuyện gì với Abigail vậy?

Emma Ramping cố lảng tránh đằng sau một vẻ mặt ra chiều hối lỗi.

— Liệu đó có phải là một thông tin mà không phải ai cũng biết.

— Đúng ạ, thưa cô.

— Nói to lên, Emma, cho cả lớp cùng nghe thấy.

— Đúng ạ, thưa cô.

— A ha. Như vậy là em đang chia sẻ một điều bí mật với Abigail?

Emma Ramping lúng túng gật đầu.

— Đúng là phù hợp làm sao. Được, tại sao em lại không chia sẻ bí mật này với cả lớp nhỉ? Nào. Xin vui lòng nói to lên nhé.

Emma Ramping bắt đầu đỏ bừng mặt, trông thật khổ sở.

— Ta thỏa thuận thế này nhé, Emma. Cô sẽ tha cho em nếu em chỉ cần giải thích tại sao em lại rất vui khi chia sẻ bí mật của mình với Abigail, nhưng lại không muốn cả lớp biết.

— Bởi vì...em không muốn mọi người biết chuyện này ạ, thưa cô.

— Lớp 3KM thân mến, Emma đang nói cho chúng ta biết thêm về bí mật. Cám ơn em, Emma, em ngồi xuống và không phải lo lắng gì nữa nhé. Cả lớp, làm thế nào chúng ta có thể giết chết một điều bí mật?

Leon Cutler giơ tay lên - Nói cho mọi người biết ạ.

— Đúng vậy, Leon. Nhưng bao nhiêu người? Emma nói cho Abigail bí mật của bạn ấy, nhưng như vậy chưa thể giết chết bí mật đó, phải không? Phải có bao nhiêu người biết thì một bí mật mới không còn là bí mật nữa?

— Đủ người để có thể đưa cô lên ghế điện, thưa cô. Ý em là vì tội giết người bằng rìu - Duncan Priest nói.

— Bạn nào có thể diễn đạt lại ví dụ rất sinh động của bạn Duncan thành một nguyên tắc chung? Cần có bao nhiêu người mới có thể giết chết một bí mật? David?

David Ockeridge ấp úng nói - Càng nhiều càng tốt, thưa cô.

— Càng nhiều là bao nhiêu? Avril?

— Đủ để thay đổi điều bí mật đó ạ, thưa cô - Avril Bredon nhản trán trả lời.

— Lập luận rất hay, lớp 3KM. Có lẽ tương lai của chúng ta sẽ được nắm giữ trong những bàn tay đáng tin cậy đây. Nếu Emma cho chúng ta biết bạn ấy đã nói gì với Abigail, điều bí mật đó cũng sẽ chết. Nếu những vụ giết người của cô bị đăng tải trên tờ *Malvern Gazetteer*, thì cô cũng...chết, nếu như Duncan có chân trong bồi thẩm đoàn. Quy mô có khác nhau, nhưng nguyên tắc chung thì vẫn vậy. Bây giờ thì câu hỏi tiếp theo của cô là điều mà cô thực sự rất băn khoăn vì cô hoàn toàn không chắc chắn về câu trả lời. Những bí mật nào nên được công bố? Và những bí mật nào cần được giữ kín?

Đó là câu hỏi mà người ta không thể trả lời ngay được.

Chắc đó phải là lần thứ năm mươi hoặc một trăm gì đó trong buổi học tôi nghĩ đến Ross Wilcox.

Bạn nào có thể cho cô biết từ này có nghĩa là gì?

ĐẠO ĐỨC

Bụi phấn bay như một làn sương sau mỗi con chữ.

Tôi đã tra từ này một lần trong từ điển. Nó xuất hiện khá thường xuyên trong những cuốn sách *Biên niên ký của Thomas Covenant*. Nó có nghĩa là luân thường đạo lý. Mark Badbury đã kịp giờ tay lên.

— Mark?

— Câu trả lời nằm trong những gì cô vừa nói ạ. Đạo đức là những gì chúng ta nên và không nên làm.

— Một câu trả lời rất thông minh, Mark. Ở Hy Lạp thời Socrates^[145] chắc hẳn người ta sẽ gọi em là một nhà hùng biện. Liệu có phải là điều hợp đạo đức khi công bố tất cả những điều bí mật?

Duncan Priest hăng giọng - Có vẻ như hoàn toàn đạo đức khi công bố bí mật của cô cho mọi người biết ạ. Để những học sinh trong trường không còn bị bầm vụn ra nữa.

— Hay lắm, Duncan. Nhưng liệu em có tiết lộ bí mật sau đây không?

TÊN THẬT CỦA BATMAN^[146] LÀ BRUCE WAYNE

Hầu hết bọn con trai trong lớp đều xì xầm vô cùng thán phục.

— Nếu như bí mật này bị lộ ra ngoài, liệu những tên tội phạm sừng sỏ trên thế giới sẽ làm gì? Christopher?

— Chúng sẽ đặt bom trong nhà của Bruce Wayne ạ, thưa cô - Christopher Twyford thở dài - Sẽ không còn *Hiệp sĩ mặc áo choàng* nữa.

— Như thế sẽ là một tổn thất rất lớn cho toàn xã hội, đúng không nào? Vì vậy, đôi khi sẽ là việc làm hợp đạo đức nếu chúng ta không tiết lộ một bí mật nào đó. Nicholas?

Nicholas Briar hầu như chẳng bao giờ mở miệng trong giờ học - Giống như Đạo luật giữ gìn bí mật nhà nước hồi chiến tranh nổ ra ở quần đảo Falklands ạ.

— Chính xác, Nicholas. Không giữ mồm giữ miệng thì sẽ có thêm tàu chìm. Nào, giờ thì hãy nghĩ đến những bí mật của chính các em. (Sự liên quan giữa cái ví của Ross Wilcox và cái chân đứt lìa của nó. Chiếc đồng hồ Omega Seamaster bị vỡ của ông nội. Bà Crommelynck). Sao tự nhiên các em lại im lặng thế. Được rồi, vậy những bí mật của các em thuộc loại “Nên nói” hay “Không nên nói”? Hay còn có một loại thứ ba, tức là không hoàn toàn rạch ròi về mặt đạo đức? Những bí mật cá nhân mà không ảnh hưởng gì đến bất kỳ ai khác? Những chuyện vụn vặt? Hay những điều phức tạp, với những hậu quả khó lường nếu nói ra?

Những tiếng *Vâng* đồng tình mỗi lúc một nhiều hơn.

Cô Lippets lấy ra một viên phấn mới - Các em càng lớn lên thì càng có nhiều bí mật hơn. Bao giờ cũng vậy. Hãy chấp nhận thực tế đó. Ai có thể đoán được tại sao cô lại viết từ này...

UY TÍN

— Jason?

Cả lớp 3KM biến thành một chiếc kính thiên văn khổng lồ nhằm thẳng vào đồ cỏ rác của cả lớp.

— Uy tín là điều sẽ bị tổn thương, khi một điều bí mật nào đó bị lộ ra, thưa cô. Uy tín của cô trên cương vị một giáo viên sẽ tan thành mây khói,

nếu người ta chứng minh được rằng cô là một kẻ giết người bằng rìu. Thanh danh của Bruce Wayne như một người Vô danh đến con-kiến-cũng-không-làm-hại cũng sẽ không còn. Cũng giống như chuyện của Neal Brose, đúng không ạ? (Nếu như tôi có thể nghiền nát một chiếc máy tính chạy pin mặt trời thì mặc xác cái nguyên tắc là tôi phải xấu hổ vì đã hót lẻo với giáo viên về một học sinh khác khiến cho nó bị đuổi học. Mà thực ra thì mặc xác tất cả những nguyên tắc). Bạn ấy cũng có một bí mật, phải không ạ? Wayne Nashend biết, Ant Little biết. Một vài người nữa - Gary Drake, ngồi bên trái tôi, tinh bơ nhìn thẳng về phía trước - nhưng một khi bí mật của bạn ấy bị tiết lộ, uy tín của bạn ấy như một...

Trước sự ngạc nhiên của cả lớp, cô Lippets đột nhiên gợi ý - Cậu bé vàng?

— Cậu bé vàng, một từ vô cùng chính xác, thưa cô Lippets. (Lần đầu tiên sau một thời gian chỉ có Chúa mới biết là bao lâu, tôi mới khiến được cả lớp bật cười). Và uy tín đó đã tan tành. Uy tín của bạn ấy trong mắt bạn bè trong trường cũng không còn nữa. Khi không còn chút uy tín nào để che giấu bí mật của mình, Neal Brose...hoàn toàn...

“Nói đi”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* giục, “tao thách mày nói ra đấy”.

— ...chỉ còn là đồ bỏ đi. Nhục nhã, ê chề.

Sự im lặng khủng khiếp đó chính là công trình mà tôi tạo ra. Tạo ra bằng chính ngôn từ. Chỉ cần ngôn từ mà thôi.

Cô Lippets là người yêu nghề, vào những ngày đẹp trời.

Đầu óc tôi đang nung nấu với những câu hỏi liệu ba mẹ sẽ phản ứng như thế nào nếu biết những gì tôi đã làm hôm nay, vì vậy tôi lôi cây thông Giáng sinh trong tủ ra để đánh lạc hướng, cả những món đồ trang trí Quality Street nữa. Hôm nay đã là ngày 20 tháng 12 rồi mà ba mẹ chưa hề đá động gì đến Giáng sinh cả. Mẹ ở rịt tại phòng triển lãm suốt bảy ngày trong tuần, còn ba thì bận rộn với hết cuộc phỏng vấn này đến những cuộc phỏng vấn khác. Tôi lắp cây thông và dựng nó lên, mắc đèn nhấp nháy. Khi tôi còn nhỏ, ba thường mua những cây thông Giáng sinh thật sự từ vườn

ươm của bố Gilbert Swinyard. Mẹ mua cây thông giả này tại cửa hàng Debenham tại Worcester hai năm trước. Tôi kêu ca là cái cây nhựa này chẳng hề có mùi thông quen thuộc, nhưng mẹ đã nói thẳng rằng tôi không phải là người phải đi hút bụi và nhặt lá thông rụng trên thảm. Cũng đúng thôi. Hầu hết những món đồ trang trí này đều có tuổi đời hơn tôi. Ngay cả những tờ giấy bọc của chúng cũng là giấy cổ. Đó là những quả bóng bằng thủy tinh mờ mà ba mẹ đã mua cho Giáng sinh đầu tiên (và cuối cùng) chỉ có hai người bên nhau, chưa có cả Julia và tôi. Một cô lễ sinh đang hát lên nốt cao, cái miệng chu lại thành một chữ o hoàn hảo. Một gia đình người tuyết bằng gỗ trông rất sinh động. (Trước đó, người ta còn chưa làm mọi thứ bằng nhựa như bây giờ). Ông già Noel béo nhất Lapland. Thiên thần Quý giá, do cụ ngoại của mẹ truyền lại cho. Thiên thần Quý giá được làm bằng thủy tinh màu nâu, đó là món quà mà cụ ngoại nhận được từ một hoàng tử mắt chột người Hungary tại một buổi vũ hội tại Viena trước khi Thế chiến thứ nhất nổ ra, nghe mọi người đồn vậy.

“Giẫm lên Thiên thần đi”, *Thằng em sinh đôi chưa hề ra đời* nói, “Nghe nó vỡ giòn tan thì thật tuyệt”.

Mày bị điên à, tôi bảo nó.

Điện thoại đột nhiên đổ chuông.

— Alô?

Những tiếng lách cách rồi lạo xạo - Jace à? chị Julia đây. Lâu lắm rồi mới nói chuyện với em.

Nghe như thể chị đang gặp bão tuyết vậy.

— Gọi lại cho chị nhé. Chị hết tiền xu rồi.

Tôi gọi lại theo số đó. Đường dây có vẻ tốt hơn.

— Chà chà. Chưa có bão tuyết, nhưng ở đây đang rét cứng lại đây này. Mẹ có nhà không?

— Không, mẹ vẫn ở phòng tranh.

— À...

Có tiếng cười khanh khách ở đâu đó xen vào.

— Gì thế chị?

— Hoàn toàn không có gì.

“Hoàn toàn không có gì” bao giờ cũng là có gì đó - Gì vậy, Julia?

— Không...không có gì. Sáng nay lúc chị quay lại ký túc xá, có một tin nhắn của mẹ, thế thôi. Tối qua mẹ có gọi cho ai không?

— Cũng có thể có. Tin nhắn gì vậy ạ?

— Gọi điện về nhà ngay. Nhưng người bảo vệ quá mẫn cán ở khu ký túc xá của chị lại không ghi thời điểm mẹ gọi đến. Chị gọi đến phòng tranh vào giờ ăn trưa, nhưng Agnes nói mẹ đã đến gặp luật sư. Chị gọi lại nhưng mẹ vẫn chưa về. Vì vậy chị nghĩ tốt nhất là gọi cho em. Nhưng cũng không có gì phải lo lắng đâu.

— Luật sư à?

— Chắc chỉ là chuyện làm ăn ấy mà. Ba có nhà không em?

— Ba đang đi phỏng vấn ở Oxford.

— Đúng rồi. Tốt. Nhất định là vậy rồi. Ba vẫn...em hiểu ý chị không nhỉ, ổn chứ hả?

— Vâng, ổn. Ba không còn giam mình trong văn phòng nữa, dù sao thế cũng tốt hơn rồi. Cuối tuần trước, ba tổ chức hẳn một đêm lửa trại trong vườn bằng giấy tờ hồ sơ còn lại của Greenland. Dean và em cũng giúp ba. Đổ dầu vào ấy mà. Giống hết như phim *Địa ngục dữ dội*. Rồi trong tuần này, luật sư của Craig Salt thông báo cho ba biết là một nhân viên dọn đồ sẽ đến vào chiều hôm đó để lấy lại tất cả dàn máy tính, nếu ba không tỏ ra hợp tác họ sẽ kiện.

— Thế ba làm gì?

— Khi chiếc xe tải đến nơi, ba thả chiếc máy tính từ trên cửa sổ phòng em xuống.

— Nhưng phòng em là ở tầng hai cơ mà.

— Vâng em biết mà, và lẽ ra chị phải ở đó để nghe tiếng màn hình vỡ vụn ra từng mảnh! Ba nói với người đến dọn đồ: “Gửi lời hỏi thăm tới Craig Salt giúp tôi!”

— Lạy Chúa! Đúng là con giun xéo lăm cũng quẩn!

— Ba còn trang trí lại nhà cửa nữa. Phòng ngủ của chị là hạng mục đầu tiên trong danh sách.

— Ừ, mẹ cũng kể rồi.

— Chị có phản đối không?

— Không sao. Cũng chẳng phải là chị muốn ba mẹ cứ giữ nguyên căn phòng như thế đó là một nhà tưởng niệm của Julia hoặc bất kỳ cái gì khác. Nhưng tự nhiên chuyện đó làm chị nghĩ: “Đúng rồi, bây giờ mày đã 18 tuổi, mày phải ra đi thôi. Nếu có dịp đi qua sau 30 năm nữa thì nhớ ghé lại ngôi nhà thân yêu nhé”. Ôi, đừng có để ý nhé, Jace, chị lại nghĩ lung tung rồi.

— Chị sẽ về nhà vào dịp Giáng sinh chứ ạ?

— Ngày kia. Stian sẽ lái xe đưa chị về. Gia đình anh ấy cũng có một trang viên ở Dorset.

— Stan^[147] á?

— Không, Stian. Anh ấy là người Na Uy, tiến sĩ về ngôn ngữ của cá heo. Chẳng phải chị đã nhắc đến anh ấy trong lá thư vừa rồi là gì?

Julia biết chính xác chị ấy đã nhắc đến những gì trong thư viết về nhà.

— Chà chà. Vậy anh ấy cũng nói chuyện với chị bằng tiếng của cá heo à?

— Anh ấy viết những phần mềm để một ngày nào đó con người có thể nói chuyện với cá heo.

— Thế còn Ewan thì sao rồi?

— Ewan là một người bạn tốt, nhưng anh ấy ở Durham trong khi chị lại ở đây và... Ờ, chị đã là người chủ động. Xét cho cùng, đó là điều tốt nhất.

— Ôi. Nhưng Ewan có một chiếc MG màu bạc. Em rất quý anh Ewan.

— Vui lên đi. Stian có một chiếc Porsche.

— Lạy chúa, Julia. Loại nào hả chị? Một chiếc GT à?

— Làm sao chị biết được! Một chiếc màu đen. Mà chúng ta sẽ có gì cho lễ Giáng sinh vậy?

— Những thỏi kẹo Smarties - một câu nói đùa xưa như trái đất trong gia đình - thực ra em cũng chưa kiểm tra xem thế nào.

— Đúng rồi! Bao giờ em cũng đi sẵn lòng trước xem quà tặng là gì mà.

— Nói thật là lần này thì chưa. Chắc lại sách và băng đĩa thôi mà. Em

cũng chẳng hỏi xin gì cả. Bởi vì...chị biết đấy, công việc của ba. Hơn nữa ba mẹ cũng không hỏi em. Mà ai ngày xưa thường bật những đĩa Giáng sinh ngay từ tháng 11 và bắt em đứng gác để phòng ba mẹ đi mua sắm trở về?

— Em còn nhớ cái lần em không đứng gác không? Ba mẹ bắt gặp chị và Kate đang mặc bộ váy cưới cũ của mẹ và nhảy nhót theo bài *Knowing Me, Knowing You* (*Biết anh biết em*). Lại nói về chuyện đó, đại vũ hội mừng Giáng sinh của làng Thiên nga đen năm nay thế nào rồi?

— Sẽ bắt đầu trong khoảng một tiếng nữa.

— Em có đi cùng ai không?

— Dean Moran cũng đi, vài đứa bạn cùng lớp nữa.

— Ôi! Chị đã kể cho em nghe về kinh nghiệm yêu đương của chị rồi mà.

Nói chuyện về con gái với Julia vẫn còn là điều rất mới mẻ. Đó là bởi vì chị có nhiều kinh nghiệm yêu đương.

— Em cũng hơi thích một cô bạn gái, nhưng cô ấy...(đang giúp tình yêu lớn của đời mình tập đi với một cái chân giả) cô ấy không quan tâm đến em.

— Con bé ngốc quá. Tội nghiệp em.

— Nhưng điều kỳ lạ là tuần trước em gặp cô ấy ở trường, và thật lạ lùng, nhưng...

— Những rung cảm của em đã bốc hơi?

— Vâng. Tan thành mây khói. Tại sao lại có thể như thế hở chị?

— À, hãy học chị đi. Học Aristophanes. Học Dante. Học Shakespeare. Học Burt Bacharach.

— Mà thật ra, có lẽ em sẽ không đến vũ hội đâu ạ.

— Sao vậy?

<Bởi vì em đã khiến cho Ant Little và Wayne Nashend bị đình chỉ học, còn Neal Brose đã bị đuổi hôm nay, chắc chắn mấy thằng đó cũng đến vũ hội chứ còn sao nữa.

>- Năm nay em không thấy háo hức với Giáng sinh cho lắm.

— Vớ vẩn! Đi đi! Đi giày da ấy nhé, đừng có đi giày thể thao. Đánh xi

bóng lộn lên. Mặc cái quần jeans đen mà mẹ và chị đã mua cho em ở khu mái vòm Regent ấy. Mặc cùng với cái áo len màu xanh nhạt cổ tim nữa, nếu nó vẫn còn sạch. Bên trong mặc áo sơ mi trắng. Quần áo có kèm theo biểu tượng lỗi mốt rồi. Đừng mặc đồ quá bảnh chọe, nhưng cũng đừng thể thao, bụi bặm quá. Và nhất là đừng có mang cái cà vạt kính tằm ấy nhé. Xức một chút nước hoa Giventry của ba. Đừng dùng loại Brut. Brut cũng gọi cảm chả kém gì Fairy Liquid. Trộm một ít keo vuốt tóc của mẹ rồi xoa cho tóc rối tung lên chứ đừng để thẳng nếp như thẳng ngốc ấy. Em cứ nhảy cho rơi cả tất ra; và cầu cho con chim xanh may mắn sẽ bay đến đậu trên mũi em.

— Được rồi - Brose cùng với Little và Nashend sẽ thắng nếu tôi không đến - Tinh tướng.

— Một người tư vấn mà không tự tin thì làm được cái quái gì? Mà thôi, nhiều người xếp hàng gọi điện quá. Nói với mẹ là chị gọi nhé. Tối nay chị sẽ kiểm tra xem có tin nhắn nào mới không. Chị sẽ chờ muộn đấy.

Những cơn gió rét buốt da xô đẩy bước chân kẻ rác rưởi của cả lớp đến gần Brose, Little và Nashend hơn. Đi qua nhà cô Throckmorton là thấy nhà văn hóa của làng thấp thoáng trong màn đêm mùa đông, như một cung điện sáng lấp lánh xa xa. Cửa sổ của nhà văn hóa đã được bọc lại bằng giấy bóng màu cho phù hợp với không khí vũ trường. Michael Fish đã nói rằng khu vực áp thấp đang di chuyển đến quần đảo Anh bắt nguồn từ vùng Ural. Ural là dãy núi lớn của Liên Xô, giống như dãy Rockies ở Colorado nước Mỹ. Những bệ phóng tên lửa xuyên lục địa và những hầm chống bom hạt nhân được giấu sâu bên dưới những chân núi này. Có những thành phố nghiên cứu bí mật đến nỗi chúng hoàn toàn không có tên và cũng chẳng xuất hiện trên bản đồ. Tự nhiên tôi lại nghĩ đến một người lính Hồng quân đứng gác trên vọng gác vây kín dây thép gai giữa lúc gió rét giá buốt như thế này. Khí ô-xy mà anh ta thở ra có lẽ lại là thứ ô-xy mà tôi vừa hít vào cũng nên.

Chắc chắn Julia đã bịa ra câu chuyện vừa rồi để đánh lạc hướng tôi khỏi một bí mật nào đó.

Pluto Noak, Gilbert Swinyard và Pete Redmadey đứng ở sảnh lớn. Tôi thực sự không phải là người mà chúng ưa thích gì vì chúng tổng tôi ra khỏi *Ma quỷ* ngay sau khi cho tôi nhập đội đúng một hôm. Chúng chẳng thèm đếm xỉa gì đến sự có mặt của tôi, như thể tôi không hề tồn tại. Bình thường thì cũng chẳng sao. Nhưng hôm nay lại còn cả một thằng to đùng đứng cùng. Mặt mũi bặm trợn, lờm chờm râu ria, áo da nâu choàng bên ngoài áo phông đen của đội bóng bầu dục All Blacks. Pluto Noak vỗ vai hấn ta và chỉ về phía tôi. Một nhóm con gái phía sau vô tình chặn mất đường rút lui của tôi nhưng đằng nào thì thằng cầu thủ bặm trợn cũng đã áp sát trước mặt tôi - Nó đây à?

— Vâng ạ! - Pluto Noak xun xoe đáp - Chính nó đấy.

Cả sảnh lớn lặng im phăng phắc.

— Có tin cho mày đây - hấn túm cổ áo tôi chặt đến nỗi tôi có cảm giác nghe thấy tiếng vải rách roạt - hôm nay mày trêu nhảm người rồi - môi hấn nghiền chặt bật ra từng con chữ trong khi không hề hé răng - mày là đồ ngu ngốc, bã đậu, không xương, không cu, không đít, cứt đá, ...

— Josh - Pluto Noak túm lấy tay thằng này - Josh! Đây không phải là Neal Brose. Đây là Taylor.

Josh gờm gờm nhìn Pluto Noak - Chẳng phải đây là Neal Brose sao?

— Không, nó là Taylor mà.

Đang đứng dựa người bên cửa ra vào, Pete Redmarley búng một viên kẹo Minstrel lên không và hứng cho nó rơi tọt vào miệng.

— Đây - Josh trừng mắt quay sang Pete Redmarley - có phải là cái thằng Taylor đó không?

Pete Redmarley lơ đãng nhai viên kẹo - Ừ, ừ.

— Vậy ra mày là thằng Taylor - Josh buông cổ áo tôi ra - đã vạch mặt hai anh em sinh đôi lùn tịt nhà Kray, hai thằng đó còn đang trấn lột tiền em tao phải không?

— Em, em của anh là ai ạ? - giọng tôi vẫn còn run rẩy.

— Floyd Chaceley.

Không ngờ thằng Floyd Chaceley hiền lành lại có ông anh trai đầu gấu

như thế này.

— Nếu vậy thì em đúng là Taylor đó đấy.

— Giỏi - Josh vượt phăng cổ áo lại cho tôi - mà giỏi lắm, Taylor ạ, nhưng nếu bất kỳ đứa nào trong bọn mày - tất cả bọn trẻ trong sảnh đều run rẩy dưới ánh mắt độc ác của hắn ta - biết mấy thằng Brose, Little hoặc Nashend kia ở đâu, thì nói với chúng nó là tao đang đợi ở đây và tao muốn chúng nó phải giải thích!

Bên trong nhà văn hóa của làng đã có vài đứa trẻ đang nhún nhảy theo bài *Video killed the radio*. Trong khi đó, hầu hết bọn con trai đang đứng dạt sang một bên, làm ra vẻ thờ ơ chưa thèm nhảy và hầu hết bọn con gái cũng vậy, cũng làm ra vẻ chẳng quan tâm. Sàn nhảy là một nơi rất nhạy cảm. Ta sẽ bị coi là một thằng điên kiêu ngạo nếu nhảy sớm quá, nhưng sau khi đã hết một bài khai mào mà bạn vẫn đứng dựa tường thì lại trở thành một thằng đần đáng thương. Dean đang nói chuyện với Floyd Chaceley cạnh quầy bán kẹo và nước ngọt - Vừa gặp anh trai mày xong - tôi bảo nó - Chúa ơi. Chắc chẳng ai muốn trêu người anh ấy đâu nhỉ?

— Con riêng của bố dưỡng tao chứ không phải anh ruột - nhờ có tôi mà Floyd mới được dành cả buổi sáng trong văn phòng của thầy Nixon để đưa ra những bằng chứng chống lại Neal Brose. Tôi cứ đinh ninh là Floyd sẽ ghét tôi thậm tệ - Ủ, anh ấy máu chiến lắm. Giá mà mày được nhìn thấy anh tao sớm hơn. Lúc đó anh ấy còn dọa sẽ đốt nhà Brose.

Tôi phát ghen với Floyd, cho dù nhờ bố mẹ nó bỏ nhau nên nó mới có ông anh trai vàng ngọc như thế này.

— Chắc tối nay Nashend và Little sẽ không dám ló mặt đến đâu - Dean hiện ra bên cạnh tôi và chìa ra thanh sô-cô-la Curly-Wurly mời tôi cắn một miếng, Floyd thì mua cho tôi một lon Pepsi - Nhìn Andrea Bozard kìa! - Deal chỉ vào con bé thường giả vờ là con ngựa trong giờ học của cô Throckmorton - Nó còn làm tổ như chim và lấy quả sồi làm trứng, đúng là điên hết chỗ nói.

— Con bé mặc cái váy giẻ rách kia ấy à? - Floyd hỏi - Con bé đó làm sao?

Dean làm ra vẻ đang liếm môi thèm khát - Trông ngon lành quá nhỉ?

Đến bài *Frigging in the rigging* của ban nhạc Sex Pistols rồi đến nhóm Upton Punks xuất hiện. Steve anh trai của Oswald Wyre ngã cắm đầu vào tường, nên bố của Philip Phelps phải lái xe đưa hắn đến bệnh viện Worcester đề phòng nó bị hôn mê bất tỉnh vì chấn thương não. Nhưng chuyện đó càng làm bọn con trai nhảy nhót hăng hơn, người phụ trách âm nhạc chuyển qua bài *Prince charming (Hoàng tử đáng yêu)* của Adam và nhóm The Ants. Bài *Prince Charming* có tiết tấu rất lạ lùng với phần biểu diễn của Adam Ant trong đoạn băng quay bài hát. Tất cả mọi người đều đứng thành hàng và vẫy tay trên không theo tiếng nhạc. Nhưng ai cũng muốn là Adam Ant để được đứng tách hẳn trên đầu những người khác, thế là hàng người cứ không ngừng xô đẩy và cuối cùng điệu nhảy biến thành một cuộc chạy đua thì đúng hơn. Tiếp theo là bài *The lunatics have taken over the asylum* của nhóm Fun Boy Three. Đây cũng là bài có giai điệu rất kích thích và dễ nhảy, trừ phi ta là Squelch. Có thể Squelch nghe thấy một giai điệu bí mật mà không ai khác phát hiện ra.

Robin Shout hét toáng lên - Squelch, đồ bất lực!

Squelch thậm chí còn không để ý là tất cả mọi người đều đang nhảy.

Những điều bí mật có ảnh hưởng lớn hơn ta vẫn nghĩ. Ta phải nói dối để giữ kín chúng. Ta phải tìm mọi cách để hướng câu chuyện tránh xa điều bí mật mà mình đang che giấu. Ta lo lắng ai đó sẽ phát giác ra những bí mật của ta và tiết lộ cho cả thế giới cùng biết. Ta cứ đinh ninh mình đang chịu trách nhiệm về điều bí mật đó, nhưng thực sự thì chẳng phải nó đang kiểm soát ta đó sao? Không biết những bệnh nhân tâm thần tác động đến bác sĩ nhiều hơn, hay bác sĩ tác động đến bệnh nhân tâm thần nhiều hơn?

Trước ngưỡng cửa là Gary Drake.

Mọi khi thì tôi đã cứng người vì sợ hãi, nhưng nhất định không phải là một ngày như hôm nay.

— Ổn chứ? - Gary Drake lên tiếng. Mọi khi thế nào nó cũng đưa ra một câu thật khinh miệt để xúc phạm tôi. Nhưng tôi tự nhiên được hâm mộ đến

mức Gary Drake cùng phải cất miệng hỏi “ồn không?”

Không khí lạnh giá của tháng 12 lùa qua những ô cửa sổ.

Trong sâu thẳm cái đầu mệt mỏi của tôi là câu trả lời dành cho Gary Drake - Ủ.

Những đầu lọc thuốc lá hút dở rít lên xèo xèo khi được búng xuống mặt nước trên sông.

Bài *Do the locomotion* khiến bọn con gái phấn khích xếp thành hàng dài nhảy điên cuồng. Sau đó đến bài *Oops upside your heart* với giai điệu giống như nhịp chèo thuyền. Đó không phải là một điệu nhảy dành cho bọn con trai. Nhưng bài *House of fun* thì khác. *House of fun* là bài hát nói về việc mua bao cao su, nhưng khi đài BBC cấm phát thì đã quá muộn vì bao giờ đài này cũng chỉ phát hiện ra ý nghĩa thực sự của các bài hát sau vài tuần khi thẳng góc nhất ở Duffershire đã hiểu được. Squelch biểu diễn một kiểu nhảy giật điện mà nhiều đứa bắt chước để chế giễu nó, nhưng cuối cùng hóa ra lại rất độc đáo. (Có lẽ trong tất cả những nhà phát minh vĩ đại đều có một thằng Squelch.) Rồi đến bài *Once in a lifetime* của nhóm Talking Heads. Đó mới chính là bài hát chính của đêm nhảy, khiến cho thằng nào không nhảy mới thực sự là kẻ lập dị, và thế là cả tôi, Floyd và Dean đều tham gia rất nhiệt tình. Tay chỉnh nhạc bật ánh sáng nhấp nháy lên. Bật rồi lại tắt thành từng đợt, vì nếu để lâu, ánh sáng nhấp nháy làm đầu óc người ta như đảo lộn. Nhảy cũng giống hết như cuộc bộ trên một con phố trung tâm chật cứng người và giống với cả hàng triệu những trò khác. Tuyệt vời nhất là khi ta làm điều gì đó mà không hề nghĩ gì đến nó cả. Giữa cơn bão ánh sáng đến mù mẫm đầu óc, giữa những rừng cổ và cánh tay, tôi nhìn thấy Holly Deblin. Holly Deblin đang nhảy như một nữ thần trong thần thoại của Ấn Độ, lắc lư bên này bên kia, hai cánh tay múa may, ưỡn ẹo. Có lẽ Holly Deblin đã nhìn thấy tôi, bởi vì hình như con bé đã mỉm cười. (Hình như tất nhiên là không thể bằng đã, nhưng cũng còn tốt hơn vạn lần không hề.) Tiếp theo là bài *I feel love* do Donna Summer trình bày. John Tookey khơi mào cho trò khoe tài biểu diễn kiểu nhảy mới nhập về từ New York có tên là *break-dance*, nhưng cuối cùng cu cậu bị mất đà

rồi ngã nhào vào một đám con gái làm bọn chúng ngã lăn ra như những con quay. Bọn bè nó phải lao vào lôi thằng bé tội nghiệp ra trước khi nó bị những gót guốc nhọn hoắt xuyên thủng. Đến bài *Jealous guy* của Bryan Ferry, Lee Biggs bỏ ra ngoài cùng với Angela Bullock. Hai đứa hôn hít nhau trong góc trong khi Duncan Priest đứng ngay bên cạnh và giở trò bắt chước một con bò cái đang sinh con. Nhưng phải nói là trong những tiếng cười hưởng ứng vẫn có thể nhận ra sự ghen tỵ. Angela Bullock mặc áo nịt ngực màu đen. Thế rồi, đến bài *To cut a long story short* của Spandau Ballet, Alastair Nurton chuồn ra với Tracey Impney, con bé to cục mịch ở Brotheridge Green. Bài *Are Friends electric?* của Gary Numan và Tubeway Army vang lên là Colin Pole và Mark Badbury cùng thực hiện điệu nhảy rô-bốt rất lạ mắt - Bài này đã quá! - Dean hét vào tai tôi - Nó đi trước cả thời đại đấy. Gary Numan có một người bạn tên là “Five”! Nghe buồn cười nhỉ? - Nếu như khiêu vũ là một bộ óc thì những người tham gia khiêu vũ chỉ là các tế bào. Người khiêu vũ cứ định ninh mình nắm quyền kiểm soát tất cả, trong khi thực tế họ đang tuân theo những khuôn mẫu cổ xưa. Đến bài *Three times a lady* của nhóm Commodore thì trên sàn chỉ còn những cặp yêu nhau thích được thiên hạ chiêm ngưỡng, và những đôi uyên ương thì cứ ngang nhiên hôn hít, dường như họ quên mất là đang đứng trước cả bàn dân thiên hạ. Giờ thì những lựa chọn thứ hai đang đi tìm lựa chọn thứ ba. Paul White chuồn đi với Lucy Sneads. Tiếp theo là bài *Come on Eileen* của Dexys Midnight Runners. Một sàn nhảy cũng là một vườn thú. Có những con thú khi đêm xuống lại tỏ ra hoang dại hơn ban ngày, vui nhộn hơn, có con thì lại nhút nhát hơn, con thì hấp dẫn hơn. Holly Deblin chắc hẳn đã về nhà.

— Tớ nghĩ cậu đã về nhà rồi.

Một tấm biển đề chữ LỖI RA nhấp nháy trên nền đèn màu xanh trong bóng tối.

— Tớ cũng nghĩ cậu đã về nhà.

Đám nhảy bên trong làm rung cả sàn nhà lát gỗ. Đằng sau sân khấu là một căn phòng nhỏ dùng làm nơi để bàn ghế. Tại đây còn có một chiếc giá

lớn, cao khoảng mười foot, chạy dài suốt bờ tường. Người ta kê những mặt bàn bóng bàn ở đây và tôi còn biết họ giấu thang ở đâu.

— Không, tớ vẫn nhảy với Dean Moran.

— Thế sao? - Holly Deblin làm ra vẻ đang ghen - Dean Moran có cái gì mà tớ không có nhỉ? Cậu ta có phải là người hôn sành điệu không?

— Moran ư? Nghe tầm quá!

“Tầm quá” là từ cuối cùng tôi nói ra với tư cách là người chưa bao giờ biết hôn con gái là gì. Trước kia tôi luôn lo lắng nhưng hóa ra hôn cũng không khó lắm. Mối ta tự biết phải làm gì, cũng giống như hải quỳ tự biết phải làm gì. Hôn làm đầu óc ta đảo lộn, giống như trò *Những chén trà bay*. Thứ ô-xy mà cô gái thở ra chính là thứ ô-xy ta sẽ hít vào.

Nhưng răng ta rất có thể sẽ va vào nhau, đó là điều không tránh khỏi.

— Ối chà - Holly Deblin lùi lại - xin lỗi.

— Không sao. Mình có thể gắn lại chúng sau.

Holly Deblin vắn vò mái tóc vuốt keo của tôi. Làn da quanh cổ con bé là thứ mềm mại nhất mà tôi từng vuốt ve. Và điều quan trọng nhất là nó để cho tôi làm điều đó. Kẽ ra cũng hơi ngạc nhiên khi nó để cho tôi làm. Từ người Holly Deblin toát lên mùi nước hoa, mùi hoa tháng bảy và mùi kẹo quế Tic-Tacs. Anh họ Hugo của tôi từng tính rằng anh ta đã hôn đến ba mươi cô gái (và không chỉ có hôn đâu nhé), có lẽ đến lúc này phải lên đến năm mươi cô rồi, nhưng dù thế nào thì cũng chỉ có một người đầu tiên.

— À - con bé thốt lên - tớ xoáy được một cây tầm gửi, xem này.

Trong cái hôn thứ hai, lưỡi của Holly Deblin luồn vào miệng tôi, như một con chuột đồng nhút nhát. Nghe thì có vẻ đáng kinh tởm nhưng thực ra lưỡi Holly rất mềm, ẩm ướt và tự nhiên tôi cảm thấy muốn dùng lưỡi mình khám phá trở lại miệng Holly và tôi đã làm như vậy. Cái hôn đó chỉ kết thúc khi tôi đã sắp đứt hơi - Bài hát này - tôi vừa nói vừa thở hỗn hển - thật là đúng lúc. Nghe thì hơi phóng túng, nhưng phải nói là *tuyệt vời*.

Những từ như “tuyệt vời” ta không thể nói với bọn con trai thì hoàn toàn có thể dùng với bọn con gái.

— Bài *No.9 dream* của John Lennon. Đĩa *Walls and Bridges* năm 1974.

— Cậu thực sự làm mình thấy ấn tượng đấy.

— Anh trai mình làm ở hãng đĩa hát Revolver. Bộ sưu tập đĩa dung lượng lớn của anh ấy có từ ban nhạc Mars về sau. À, làm thế nào mà cậu lại biết cái xó này nhỉ?

— Phòng để đồ này hả? Mình thường sinh hoạt câu lạc bộ thiếu nhi ở đây mà, chơi bóng bàn nữa. Tối nay mình cứ tưởng người ta phải khóa nó vào cơ. Nhưng hóa ra là mình đã nhầm.

— Thì hẳn là nhầm rồi - tay Holly Deblin luồn xuống quần tôi. Sau nhiều năm nghe Julia và Kate Alfrick nói mãi đến những gã dê già với bàn tay nghịch ngợm linh tinh nên tôi dè dặt không dám làm theo. Rồi đột nhiên người Holly Deblin run lên. Tôi nghi nó bị cảm lạnh, nhưng hóa ra nó lại đang cười khúc khích.

— Sao vậy? - tôi lo lắng sợ mình đã làm gì đó không phải - Sao vậy?

— Nhìn mặt Neal Brose sáng nay, trong giờ kỹ thuật công nghiệp ấy.

— À, chuyện đó à. Sáng nay thật chẳng ra gì. Đúng ra là cả ngày hôm nay đều thế.

— Gary Drake đã gọi Neal Brose, và chỉ cho nó xem cậu đang làm gì. Ban đầu Brose không hiểu ngay rằng cái mà cậu đang hủy hoại chính là máy tính của nó. Nhưng rồi nó cũng nhận ra. Nó là thằng du côn, đầu gấu, nhưng không hề ngốc. Nó chứng kiến tất cả những gì diễn ra sau đó, rồi sau đó nữa. Nó biết là nó đang bị cậu chơi lại rồi.

Tôi nghịch chuối hạt đeo cổ lách cách của Holly Deblin.

Con bé nói tiếp - Mình cũng ngạc nhiên đến sững sờ.

Tôi lặng yên nghe nó nói.

— Mình muốn nói là mình đã rất thích cậu, Taylor, nhưng mình cứ tưởng cậu là... - con bé không muốn nói ra điều có thể khiến tôi thấy tổn thương.

— Một cái bị thọt à?

Holly Deblin tựa cằm lên ngực tôi - Đúng vậy - cầm con bé gối sâu thêm một chút - Chuyện gì đã xảy ra vậy, Taylor? Mình muốn nói là với cậu ấy?

— Chuyện vợ vãn ấy mà - con bé gọi tôi là “Taylor” nghe còn thân mật

hơn là gọi bằng “Jason^[148]“. Tôi vẫn còn rất xấu hổ nên không biết gọi nó như thế nào - Cả năm nay rồi. Nghe này, mình không muốn nói về Neal Brose nữa. Để dịp khác nhé? Tôi tháo chiếc vòng được tết bằng nhiều sợi màu đang đeo quanh cổ tay con bé và đeo vào cổ tay mình.

— Đồ ăn cắp. Tự đi mà kiếm lấy những món đồ thời trang sành điệu của riêng mình đi chứ.

— Thì mình đang làm như thế đây. Đây là món đầu tiên trong bộ sưu tập.

Holly Deblin nhẹ nhàng dùng ngón tay mân mê hai chiếc dải tai hơi quá khổ của tôi và nhẹ nhàng kéo miệng tôi áp vào miệng nó. Cái hôn thứ ba của hai đứa kéo dài bằng cả bài *Planet earth* của Duran Duran sau đó. Holly Deblin dẫn dắt bàn tay tôi tới nơi có thể cảm nhận được trái tim 14 tuổi của nó đang đập dồn dập và nóng rực.

— Chào con, Jason - dưới ánh sáng lung linh của cây thông Giáng sinh và lò sưởi chạy ga, phòng khách làm tôi nhớ tới động đá nơi Chúa chào đời. Tivi đã tắt. Ba đang ngồi một mình trong góc tối. Nghe giọng có thể nhận ra là ba đã biết tất cả về chuyện Neal Brose và chiếc Casio bị ép nát - Đi nhảy vui không?

— Không tệ lắm ạ. (Ba chẳng hề quan tâm gì đến nhảy nhót cả). Oxford thì sao hở ba.

— Oxford vẫn là Oxford thôi, Jason, ba con mình cần nói chuyện một lát.

Tôi treo chiếc áo khoác có mũ của mình lên mắc và đứng đắn mặt ra như một người bị kết án. Nói chuyện một lát có nghĩa là tôi ngồi xuống và ba sẽ xạc cho tôi một trận, nhưng chắc hẳn Holly Deblin đã khiến tôi trở nên mạnh dạn hơn - Ba, con xin phép nói trước được không?

— Được rồi - ba tỏ ra bình tình, nhưng núi lửa nào trước khi phun trào mà chẳng có vẻ yên lặng - con cứ nói đi.

— Con có hai chuyện muốn nói với ba. Chuyện quan trọng, thật đấy.

— Ba có thể đoán ra chuyện thứ nhất. Dù thế nào thì con cũng đã có

một ngày thật sôi động ở trường.

— Vâng, chuyện thứ nhất đúng là như vậy ạ.

— Thầy Kempsey mới gọi điện cho ba, về chuyện đuổi học thằng bé kia.

— Neal Brose ạ. Vâng, con...con sẽ trả tiền mua trả máy tính mới cho nó.

— Không cần - ba quá mệt mỏi nên chỉ đáp gọn lỏn - mai ba sẽ gửi séc cho bố nó, ông ấy cũng gọi điện. Ba muốn nói đến bố của Neal Brose. Thực ra ông ấy còn xin lỗi nữa. (Điều này thì tôi ngạc nhiên thực sự). Ông ấy bảo ba không cần phải lo lắng về chiếc máy tính. Nhưng dù sao ngày mai ba vẫn cứ gửi séc. Tùy ông ấy muốn đổi ra tiền thì đổi. Ba cứ làm sao cho đỡ rắc rối thêm là được.

— Vậy thì...

— Có thể mẹ con sẽ không hài lòng cho lắm, nhưng... - ba nhún vai - thầy Kempsey cũng kể cho ba nghe về việc có chuyện trấn lột và bắt nạt. Ba rất tiếc là đã khiến con không cảm thấy tin cậy và kể cho ba nghe chuyện này ngay từ đầu, nhưng làm sao ba có thể giận con được cơ chứ. Phải không?

Đột nhiên tôi nhớ ra cú điện thoại của Julia - Mẹ đã về chưa ba?

— Mẹ... - mắt ba lộ vẻ lúng túng... - tối nay sẽ ngủ lại nhà cô Agnes.

— Ở Cheltenham ấy ạ? (Chuyện này thật khó hiểu. Mẹ chẳng bao giờ ở lại nhà ai khác ngoài nhà bác Alice).

— Có một buổi triển lãm cá nhân diễn ra hơi muộn.

— Sáng nay không thấy mẹ nói gì cả.

— Thế còn điều thứ hai mà con muốn nói với ba thì sao?

Phải mười hai tháng lo sợ cuối cùng giây phút này cũng đến.

— Cứ nói đi, Jason. Chắc là không tệ như con nghĩ đâu.

Có chứ, rất tệ là khác - Con ra ngoài (*Gã treo cổ* chặn mất từ “trượt băng”) Ở, tháng giêng vừa rồi, khi cái ao trong rừng vẫn còn đóng băng. Chơi với mấy đứa bạn. Lúc ấy con mang theo cái đồng hồ của ông nội. Chiếc Omega (*Gã treo cổ* lại chặn mất từ “Seamaster”. Hóa ra nói ra điều này trong thực tế còn dễ dàng hơn là những lần tôi tập dượt trong đầu).

Chiếc đồng hồ mà ông mua khi ông còn ở trong (Lạy Chúa, giờ thì tôi không sao nói được từ “hải quân”) quân ngũ ở Aden. Nhưng, con bị ngã - giờ thì không thể nào quay lại được nữa - và làm vỡ chiếc đồng hồ. Con thì là con đã mất cả năm để tìm một chiếc khác. Nhưng chiếc duy nhất mà con nghe nói đến thì cũng có giá là 900 bảng. Con không có đủ tiền, thế đấy ạ.

Mặt ba vẫn không có biểu hiện gì. Không một cơ nào chuyển động.

— Con xin lỗi. Con thật ngốc khi mang theo nó.

Giờ thì sự bình tĩnh đó sẽ biến mất và ba sẽ giết tôi mất.

— À, chuyện đó thì không sao. (Nhưng người lớn nào chẳng nói thế trong khi trong thâm tâm họ coi đó là chuyện tà trời). Chỉ là một cái đồng hồ thôi mà. Chẳng ai bị sao cả, chứ không như thằng bé Ross Wilcox khổ kia. Chẳng cháy nhà chết người. Chỉ cần từ nay con cẩn thận hơn với những đồ vật dễ vỡ là được. Còn lại chút gì của cái đồng hồ không?

— Chỉ con dây và vỏ thôi ạ.

— Con cứ giữ cẩn thận. Thế nào chẳng có người thợ đồng hồ nào đó kiểm được phần máy để lắp vào vỏ của chiếc Seamaster của ông nội. Ai mà biết được. Sau này có khi con còn quản lý cả một khu bảo tồn tự nhiên rộng hàng nghìn hecta ở thung lũng Loire cũng nên.

— Vậy là ba sẽ...không phạt con ạ?

Ba nhún vai - Con cũng đã phải chịu đựng rất nhiều điều khổ sở rồi.

Tôi không bao giờ dám hy vọng là mọi chuyện có thể tốt đẹp đến thế - Ba cũng đang định nói với con chuyện gì phải không ạ?

Ba hắng giọng - Con trang trí cây thông Giáng sinh đẹp lắm.

— Cảm ơn ba.

— Cảm ơn con - ba nhấp một ngụm cà phê, và nhìn mặt - ba quên không cho đường Nutrasweet rồi. Con vào bếp lấy cho ba một chút, con trai.

Con trai? Ba lâu lắm rồi ba không dùng cái từ âu yếm ấy để gọi tôi - Vâng ạ - tôi vào bếp. Trong bếp lạnh cóng.

Cảm giác thoát tội khiến người tôi nhẹ bẫng, lâng lâng. Tôi lấy lọ đường cho ba cùng một chiếc thìa và đĩa lót, rồi quay lại phòng khách.

— Cảm ơn con. Con ngồi xuống đi.

Ba thả một viên thuốc con nhộng nhỏ vào cốc Nescafe của mình, ngoáy đều, cầm chiếc cốc và đĩa lên - Nhiều khi... - vẻ lúng túng và ngại ngần của ba mỗi lúc một tăng - Nhiều khi, con có thể yêu hai người theo những cách khác nhau vào cùng một lúc. Chỉ nghe nói thế thôi là đã thấy một nỗ lực siêu nhiên rồi. Con hiểu chứ?

Tôi lắc đầu. Ánh mắt ba cũng đã làm tôi lờ mờ đoán ra, nhưng ba đã kịp cúi xuống chăm chú nhìn tách cà phê. Ba cúi người về phía trước, hai khuỷu tay tì trên mặt bàn - Mẹ con và ba... - giọng của ba nghe thật kinh khủng, giống như một diễn viên hạng bét trong một bộ phim truyền hình hạng bét - Mẹ con và ba... - ba đang run. Không phải ba run! Tách và đĩa trên bàn bắt đầu va lách cách và ba phải đặt chúng xuống, nhưng ba vẫn không ngẩng đầu lên - Mẹ con và ba...

Người đàn ông của tháng Giêng

— Thật ra anh ta còn đứng ra nhận bảo lãnh các khoản vay cho cô ta! Thử đoán xem Gwendolin Bendincks đang nói về ai xem nhé!

— Các khoản vay ư? - bà Rhydd rít lên the thé - Các khoản vay ấy à?

Tại sao tôi lại phải bỏ trốn trong nhục nhã nhỉ? Tôi có làm gì sai đâu. Liệu đó có phải là lỗi của tôi khi họ không nhìn thấy tôi đang ngồi xem tờ *Smash hits* đằng sau một chồng những thùng thức ăn cho chó Pedgree Chum?

— Các khoản vay. Lên tới 20 nghìn bảng.

— Từng ấy thậm chí còn đủ mua một căn nhà! Cô ta cần 20 nghìn bảng làm gì nhỉ?

— Polly Nurton nói là cô ả kia có một hãng sản xuất thiết bị văn phòng hay cái gì đó đại loại như thế ở Oxford chuyên cung cấp cho Greenland - hệ thống siêu thị, chứ không phải hòn đảo đâu nhé. Đó chẳng phải là một dàn xếp rất hay là gì?

Bà Rhydd vẫn chưa hiểu.

— Bà Rhydd, anh ta làm việc cho Greenland với tư cách là giám đốc khu vực. Đúng ra là từng làm việc thì đúng hơn. Anh ta bị sa thải cách đây hai tháng, như bà biết đấy.

Tôi không hề ngạc nhiên khi phát hiện ra giữa chuyện đó và chuyện này có mối liên hệ với nhau. Polly Nurton không phải là người thích vòng vo tam quốc, bà biết đấy. Cô ta nói thẳng là làm gì có một tổ chức đáng kính nào lại muốn có một nhà quản lý là người ngoại tình cơ chứ? Không nghi ngờ gì nữa, chính anh ta là người chọn cô ả kia làm nhà thầu cung cấp hàng hóa cho Greenland từ nhiều năm trước, từ khi mối quan hệ của họ bắt đầu.

— Cô muốn nói là họ đã...một thời gian?

— Ôi, vâng! Họ thậm chí còn hờ hênh để lộ chuyện này từ lâu rồi kia. Anh ta đã thú nhận tất cả với Helena khi đó và thề sẽ cắt đứt với cô ả kia.

Helena đã tha thứ cho anh ta, vì muốn gìn giữ gia đình. Người khác thì sẽ (mọi người thường thì thầm khi nói từ này vì sợ gặp xui xẻo) ly dị. Đó là một bước đi sai lầm. Trong suốt từng ấy năm, ai mà biết được ma ăn cỗ. Polly Nurton không nói gì còn tôi thì cũng không thích chõ mũi vào chuyện người khác. Nhưng bát nước đã đổ rồi, làm sao đong đầy lại được nữa.

— Đúng đấy chị Bendincks ạ. Đúng đấy.

— Polly cũng biết vậy. Năm ngoái khi công việc kinh doanh của cô ta bị lụn bại, sau khi chồng cô ta ôm con bỏ đi, và thế là cô ta lại quay sang bám víu người tình cũ.

— Đồ trăng tráo!

— Mọi chuyện xảy ra hồi tháng giêng. Polly nói cô ta bị suy sụp. Có thể đúng thế thật, mà cũng có thể là không. Nhưng cô ta thường xuyên gọi điện đến nhà anh ta quấy rầy. Vì vậy, anh đã vay cả đồng tiền mà không hề hé răng với vợ, dùng ngôi nhà của mình làm vật thế chấp.

— Chị thấy thương chị Taylor à?

— Vâng, chứ lại không à! Chị ấy chẳng biết quái gì cho đến khi nhận được những thông báo của ngân hàng. Thật kinh khủng khi biết nhà mình đã bị mang ra cầm cố! Chắc chị cũng không chịu được đúng không? Khác nào bị phản bội? Điều trở trêu là trong khi ấy, phòng triển lãm của Helena ở Cheltenham lúc nào cũng có người xếp hàng chờ vào xem. Chương trình *Home and country* (Gia đình và đất nước) sắp làm phóng sự về phòng triển lãm đó vào tháng sau đấy.

Bà Rhydd sôi lên sùng sục - Nói thật với chị, tôi thấy chị Taylor xử sự như thế là hiền quá...

Bà Rhydd hơi xấu hổ khi nhìn thấy tôi. Tôi bỏ tờ *Smash hits* xuống và bước lại quầy. Tôi phải cố gắng hết sức để tỏ ra là không có chuyện gì.

— Chào cháu, Jason phải không? - Gwendolin Bendincks nở nụ cười toe toét nhưng ngượng ngập - Chắc cháu không nhớ một bà già như ta đâu, nhưng mùa hè năm ngoái chúng ta đã gặp nhau ở nhà sở đấy.

— Cháu nhớ rồi ạ.

— Tôi cá là cậu ấy nói câu ấy với tất cả những cô gái cho mà xem! (Giờ thì bà Rhydd không giấu nổi vẻ xấu hổ). Mà chương trình dự báo thời tiết

nói tối nay sẽ có tuyết dày, đúng không nhỉ? Chắc bọn trẻ con các cháu sẽ rất thích cho mà xem. Trượt tuyết, xây nhà tuyết, ném tuyết...thôi thì đủ trò.

— Mọi chuyện thế nào rồi cháu? - bà Rhydd cuối cùng cũng bình tĩnh lại - Hôm nay gia đình cháu sẽ dọn đi, đúng không?

— Thợ khuân vác đang dọn những đồ nặng. Mẹ, chị gái cháu, cùng với Kate Alfrick và sếp của mẹ đang đóng gói những thứ đồ nhỏ, họ bảo cháu đi loanh quanh một vòng để...(Gã treo cổ chặn mất từ “tạm biệt”).

— Nói lời chia tay với làng Thiên nga đen - bà Gwendolin Bendincks vừa nói vừa mỉm cười thông cảm - Cháu sẽ lại sớm về thăm chúng ta, đúng không? Cheltenham đâu phải là nơi tận cùng thế giới nhỉ?

— Cháu nghĩ là không ạ.

— Cháu đang tỏ ra dửng dưng cảm làm sao, Jason - bà vừa nói vừa chụp tay thật nhanh như thể vừa tóm được một con châu chấu - nhưng ta muốn nói là nếu Francis, ý ta muốn nói tới cha sở, có thể giúp được bất kỳ điều gì, cánh cửa nhà chúng ta luôn rộng mở. Cháu sẽ nói với mẹ thế nhé?

— Vâng. (Ta biết một cái giếng mà ta có thể nhảy xuống). Nhất định rồi.

— Xin chào Blue - ông Rhydd xuất hiện từ phía sau - cháu mua gì nhỉ?

— Một phần tư gói kẹo Rhubarb&Custard, một túi kẹo gừng cứng. (Kẹo gừng cứng làm tôi mỏi cả miệng, nhưng mẹ lại thích ăn).

— Cửa cháu đây, Blue - ông Rhydd trèo lên thang với lọ kẹo.

— Cheltenham là một chốn thiên lương - bà Gwendolin Bendincks tiếp tục nói với tôi - những thành phố nghỉ dưỡng lâu đời thường có đặc điểm đó. Mẹ cháu thuê chỗ ở mới có rộng không, Jason?

— Cháu chưa nhìn thấy.

— Còn bố cháu sẽ ở Oxford à? (Tôi gật đầu). Ta nghe nói là ông ấy vẫn chưa tìm được công việc mới? (Tôi lắc đầu). Các công ty vẫn còn đang nghỉ Giáng sinh kia mà. Với lại Oxford cũng đâu phải nơi tận cùng thế giới, phải không chị Rhydd? Chúng ta sẽ sớm gặp lại bố cháu mà, phải không?

— Mọi người...chưa nói kỹ về chuyện đó.

— Mỗi lúc một việc thôi, khôn ngoan lắm. Nhưng chắc cháu sẽ háo hức đến học một ngôi trường hoàn toàn mới! Giống như ta vẫn nói “một người lạ chẳng qua vẫn là một người bạn mà ta chưa gặp thôi”. (Vớ vẩn. Tôi chưa

bao giờ gặp *Tên đồ tể* ở Yorkshire^[149], nhưng chắc chắn hẳn không thể là bạn tôi được). Vậy là ngôi nhà cũ của cháu ở Kingfisher Meadows đã được chính thức rao bán?

— Cháu nghĩ là trong một thời gian ngắn nữa thôi.

— Ta hỏi vậy vì nhà sở của chúng ta mới chuyển đến một căn nhà một tầng ở đường Upton, nhưng chỉ tạm thời thôi. Cháu nhớ bảo mẹ bảo người môi giới nhà đất nói chuyện với Francis xem thế nào, trước khi quảng cáo chính thức. Mẹ cháu chắc sẽ thích bàn việc làm ăn với một người bạn hơn là với người lạ chưa gặp bao giờ. Cháu còn nhớ vụ mấy tay lừa đảo nhà Crommelynck chứ? Vì vậy nhớ nói với mẹ cháu nhé? Cháu hứa chứ, Jason? Lời hứa danh dự của một hướng đạo sinh?

— Vâng, cháu hứa<. Sẽ nói trong vòng 45 năm nữa nhé. Lời hứa danh dự của hướng đạo sinh.

>- Của cháu đây, Blue - ông Rhydd nói và chìa cho tôi những túi kẹo.

— Cám ơn ông ạ - tôi thọc tay vào túi lấy tiền.

— Không, không. Hôm nay thì miễn phí - khuôn mặt ông Rhydd trông nhăn nheo, cũ kỹ, nhưng lúc này đột nhiên rất khác - coi như là món quà chia tay.

— Cám ơn ông.

— Còn chuyện kia thế nào? - Gwendolin Bendinks nói như hát.

— Ừ - bà Rhydd nói thẳng - chuyện kia thế nào?

— Cậu bé Anh rất tốt - ông Rhydd ép mấy ngón tay của tôi vào mấy túi kẹo - cảm ơn rất nhiều.

Hôm nay, làng Thiên nga đen là ngôi làng của người chết vì tivi đang chiếu phim *Moonraker*. Đây là bộ phim cuối cùng về James Bond mà Joger Moore thủ vai, mọi người đang đồn như vậy. Tivi nhà tôi đã được chất lên thùng xe tải rồi. Bình thường thì tôi sẽ sang nhà Dean xem phim, nhưng hôm nay bố con nó đã đi đến White-Leaved Oak để thăm ông nội, phía bên kia Chase End. Bước chân vô tình đưa tôi đến chiếc hồ trong rừng, ông Rhydd thật tốt bụng khi không lấy tiền kẹo của tôi, nhưng hôm nay món

kẹo chua và cứng ngắc, tôi nhổ toẹt chiếc kẹo ra khỏi miệng.

Những khu rừng mùa đông thường là những nơi dễ gãy.

Tâm trí ta rơi rụng từ cảnh này sang cảnh khác.

Hôm qua ba đã đến lấy nốt đồ đạc của mình. Mẹ đã gói riêng chúng trong một chiếc túi nhựa màu đen để trong ga-ra vì mẹ cần sử dụng toàn bộ các vali trong nhà. Giờ thì cả mẹ và chị Julia đang ở phòng triển lãm ở Cheltenham. Tôi ngồi trên một chiếc thùng đồ và xem phim *Những ngày hạnh phúc* qua chiếc tivi nhỏ của mình. (Hồi Hugo chưa nói cho tôi biết bối cảnh của phim *Những ngày hạnh phúc* là những năm 1950, tôi cứ đinh ninh là nó nói về nước Mỹ hiện tại). Tiếng một chiếc xe có động cơ lạ dừng lại trên lối vào nhà. Qua cửa sổ phòng khách, tôi nhìn thấy chiếc VW Jetta màu xanh da trời. Ba bước từ ghế bên bước ra.

Tôi vẫn chưa gặp lại ba từ cái đêm tôi hôn Holly Deblin, đã hai tuần trôi qua kể từ khi ba nói với tôi là ba và mẹ sẽ ly dị. Thực ra thì tôi có nói chuyện với ba qua điện thoại vào dịp Giáng sinh tại nhà bác Alice, nhưng lần đó thật kinh khủng, kinh khủng và kinh khủng. Tôi chẳng biết phải nói gì khi đó cả? Cám ơn ba vì bộ *Advanced meccano* và album mới của Jean Michel Jarre? (Và quả thực tôi đã nói vậy). Mẹ và ba thì không nói với nhau lời nào, mẹ cũng chẳng hỏi tôi xem ba đã nói gì.

Khi tôi nhìn thấy chiếc VW Jetta, Maggot rít lên: “Chạy đi! Trốn đi!”

— Con chào ba!

— Ôi! - nét mặt ba chẳng khác nào một người leo núi lúc nhìn thấy sợi dây thừng của mình bị đứt - Jason, ba không nghĩ con lại... - ba định nói là: “ở nhà” nhưng đột nhiên đổi thành “Ba không nghe thấy tiếng con”.

— Con nghe thấy tiếng ô tô - ai mà không nghe thấy chứ - mẹ đi làm rồi - ba cũng biết điều đó.

— Mẹ có để gì đó cho ba. Ba đến lấy đây.

— Vâng, mẹ có dặn ạ.

Một con mèo xám lạng lẽ bước vào trong ga-ra và nằm cuộn tròn trên đồng khoai tây.

— Hừm... - ba nói - chị Julia thế nào?

Ba muốn hỏi “Julia có ghét ba không?” Nhưng ngay chính Julia cũng không trả lời được câu hỏi đó - Chị ấy...ồn ả.

— Tốt. Tốt lắm. Con bảo ba gửi lời chào chị ấy nhé.

— Vâng. *Sao ba không đi mà tự bảo với chị ấy?* Giáng sinh thế nào hở ba?

— Ồ...cũng được. Yên ả - ba liếc nhìn đồng túi, bao - Kinh khủng, vì một số lý do. Còn con thì thế nào?

— Giáng sinh của con cũng kinh khủng. Ba đang để râu à?

— Không, ba chưa kịp...mà cũng có thể ba sẽ để râu. Ba cũng không biết nữa. Mấy người họ hàng ở Richmond vẫn ổn cả chứ?

— Bác Alice vẫn như ba biết đấy, lúc nào cũng cục ta cục tác bởi vì...ba biết đấy.

— Tất nhiên.

— Alex mới có bài hát được phát trên sóng BBC. Hugo vẫn xun xoe như mọi khi. Nigel thì giải trí bằng những phương trình bậc hai. Còn bác Brian... - kết thúc câu về bác Brian thật khó khăn.

— ...vẫn say xỉn suốt ngày và chê trách ba?

— Ba, bác Brian có phải là người hâm không?

— Bác ấy có thể tỏ ra như vậy - có gì đó rất nhẹ nhàng từ cách nói chuyện của ba. Trông ba có vẻ trầm lắng và không vui, nhưng rõ ràng là thanh thản hơn - Nhưng hành động bên ngoài chưa hẳn đã là bản chất của người ta. Chưa chắc, tốt nhất là đừng có vội vã đoán. Có rất nhiều chuyện mà con không biết đâu. Con hiểu chứ?

Tất nhiên là tôi hiểu.

Điều tồi tệ là nếu tôi tỏ ra gần gũi với ba thì tôi lại có cảm giác mình đang phản bội mẹ. Cho dù họ có nói *Cả hai chúng ta đều yêu con* thì ta vẫn phải lựa chọn. Những từ như “sự cưỡng mang” và “lợi ích tốt nhất” không để cho ta yên. Trong chiếc Jetta màu xanh da trời còn thấp thoáng một người nữa - Đó có phải là...? - tôi không biết phải gọi như thế nào cho phải.

— Ừ, cô Cynthia đưa ba đến đây. Cô ấy muốn gửi lời chào, nếu...(ai đó nện một quả vào những dây thanh quản đang hoảng sợ của tôi) nếu con không ngại - giọng ba có vẻ nài nỉ - được không?

— Được ạ - tôi thực lòng không muốn - Vâng.

Bên ngoài hiên ga-ra, trời đang mưa lất phất. Trước khi tôi đến bên chiếc Jetta thì Cynthia đã bước xuống. Đó không phải là một người đàn bà lẳng lơ độn ngực hay một mụn phù thủy độc ác. Trông cô ấy còn lôi thôi hơn mẹ, nhút nhát hơn, mái tóc nâu để xõa ngang vai, mắt cũng màu nâu. Trông cô ấy chẳng có gì giống với một bà mẹ ghẻ.

— Chào cháu, Jason - vậy ra đây là người đàn bà mà ba sẵn sàng dành trọn cuộc đời ở bên thay vì bên mẹ. Cô ấy nhìn tôi như thể tôi đang cầm một khẩu súng trên tay vậy - Cô là Cynthia.

— Chào cô ạ, cháu là Jason - tôi thấy lần ra mắt này rất, rất, rất kỳ quặc. Cả hai chúng tôi đều không có ý chia tay ra bắt. Phía sau chiếc xe là một tấm băng dính lớn có dòng chữ CÓ TRẺ CON TRÊN XE - Cô có con rồi ạ?

— Ừ. Thực ra Milly cũng chập chững biết đi rồi - nếu cô ấy và mẹ đứng cạnh nhau, ta có thể thấy là giọng của mẹ nghe kiểu cách hơn - Tên nó là Camilla thì đúng hơn. Milly là tên của bố nó, bọn cô đã...cháu biết đấy, chú ấy không có ở đây nữa.

— Vâng ạ.

Ba lặng lẽ đứng nhìn người vợ tương lai và người con trai duy nhất của mình từ cái ga-ra trước kia còn thuộc về ông.

— Chà - Cynthia buồn bã mỉm cười - lúc nào muốn cháu cũng có thể đến chơi, Jason. Có tàu chạy thẳng từ Cheltenham đến Oxford - giọng của cô Cynthia chắc chỉ nhỏ bằng một nửa giọng mẹ - ba cháu sẽ rất mong được gặp cháu thường xuyên. Thực sự đấy, cả cô cũng vậy. Nhà của chúng ta cũng rất rộng rãi, cuối vườn còn có cả một dòng suối nhỏ. Thậm chí cháu còn có cả...(cô ấy định nói là “phòng riêng”). Ừ, lúc nào cháu cũng được chào đón.

Tất cả những gì tôi có thể làm là lặng lẽ gật đầu.

— Bất kỳ lúc nào tiện cho cháu - Cynthia vừa nói vừa nhìn ba.

— Vậy... - tôi bắt đầu, đột nhiên hoảng sợ vì chẳng biết phải nói gì.

— Nếu cháu... - cùng lúc đó cô ấy cũng lên tiếng.

— Cô nói trước đi...

— Không, cháu nói trước đi. Thật đấy, cháu nói đi.

— Vậy...(chưa có người lớn nào để tôi mở lời trước như thế này) cô và bố cháu biết nhau lâu chưa? - tôi định hỏi một cách thật vô tư, vui vẻ, nhưng nói xong vẫn thấy như một câu thăm vấn.

— Từ khi chúng ta lớn lên cùng nhau - cô Cynthia đang cố gạt bỏ những nét nghĩa thừa trong câu hỏi - ở Derbyshire.

Vậy là lâu hơn cả mẹ. Nếu như ba cưới cô Cynthia này ngay từ đầu chứ không phải mẹ, và nếu như họ có con trai, liệu đó có phải là tôi không nhỉ? Hay là một đứa trẻ hoàn toàn khác? Hay là một đứa trẻ có một nửa là tôi?

Tất cả những người anh em sinh đôi không chào đời này quả là một câu hỏi lớn không lời đáp.

Tôi đến bên chiếc hồ trong rừng và nhớ lại trò *Chó bull Anh* mà chúng tôi đã chơi ở đây hồi tháng giêng năm ngoái khi nước trên hồ đóng băng. Hai ba chục đứa trẻ nô đùa, đuổi nhau và hò hét âm ỉ. Tom Yew đã đến và làm gián đoạn trò vui, chạy chiếc Suzuki trên đúng con đường mà tôi đang đi. Anh ấy đã ngồi đúng cái ghế mà tôi đang ngồi. Giờ thì Tom Yew đang yên nghỉ trong một nghĩa trang trên một quả đồi trụi ở một hòn đảo hoang vắng nào đó mà trước tháng giêng năm ngoái chúng tôi còn chưa nghe nói đến. Những gì còn lại từ chiếc Suzuki của Tom Yew đã được tháo rời ra làm phụ tùng cho những chiếc xe khác. Thế giới chẳng lúc nào đứng yên. Sự kết thúc nơi này lại là sự khởi đầu ở nơi khác. Lá vẫn lác đác rụng trên những cành liễu rũ xuống buồn bã. Lá rơi xuống hồ và tan thành những chất nhờn nhờn. Tại sao lại thế nhỉ? Ba và mẹ yêu nhau, có Julia và tôi. Rồi họ lại không yêu nhau nữa, Julia chuyển đến Edinburgh, mẹ thì đến Cheltenham, còn ba đến Oxford với Cynthia. Thế giới chẳng lúc nào ngừng phá hủy chính những gì mà nó đã không ngừng tạo nên.

Ai bảo là cuộc sống này phải có nghĩa chứ?

Trong giấc mơ của tôi, một con thuyền câu cá màu da cam đang dập dềnh trên mặt nước, ẩn sâu trong bóng đêm đen kịt. Squelch cầm cần câu, ngồi ở đầu ghế bên kia. Thằng Squelch trong mơ này hóa ra lại thật đến

từng chi tiết, ngay cả cái mùi của nó cũng không lẫn vào đâu được, tôi nhận ra chắc tôi vẫn còn đang thức - Ôi. Khi thật, Mervyn phải không. Lạy Chúa, tao đang mơ...

— Ngủ mơ, ngủ mơ, tư lơ mơ.

— ...linh tinh. Mà đến đây lâu chưa?

— Ngủ mơ, ngủ mơ, tư lơ mơ.

Chiếc đồng hồ điện tử Casio cho biết tôi mới ngủ quên khoảng mười phút. Chắc là...

— Sắp có tuyết rơi. Tất cả rồi sẽ nhão nhoét. Xe buýt nhà trường rồi sẽ bị lầy cho mà xem.

Tôi vươn vai, các khớp xương kêu răng rắc - Mà không xem phim *Moonraker* à?

Squelch ném cho tôi một cái nhìn thương hại như thể tôi là thằng ngốc của làng - Làm gì có tivi ở đây, tao đang câu cá mà, hiểu chưa? Tao đến xem thiên nga.

— Làng *Thiên nga đen* làm gì có thiên nga. Đó là chuyện đùa thôi mà.

— Đứng quần mực - Squelch thọc một tay xuống đứng quần và gãi sồn sột - Đứng quần mực.

Một con chim cổ đỏ đậu trên bụi cây nhựa ruồi, trông cứ như nó đang đứng chụp ảnh cho một tấm thiệp Giáng sinh vậy.

— Vậy...mày bắt được con gì to nhất ở cái hồ này rồi, Merv?

— Chẳng bắt được cái chó chết gì cả. Phía đầu này chẳng có gì. Có lẽ tao sẽ thử câu ở phía đầu nhỏ, gần hòn đảo nhé?

— Vậy con to nhất mày bắt được ở phía đầu nhỏ của hồ là con gì?

— Cũng chẳng bắt được cái chó chết gì ở đâu đó cả.

— À há.

Squelch nhướng mắt nhìn tôi - Có lần tao bắt được một con cá tinca^[150] béo múp. Nướng nó trên một cái que trong vườn. Mắt nó ăn rất bùi. Đó là hồi mùa xuân năm ngoái hay năm trước nữa gì ấy. Mà có khi năm trước nữa, trước nữa cũng nên.

Tiếng còi xe cấp cứu rú vang qua rừng cây trụi lá.

— Chắc có ai sắp chết - tôi hỏi Squelch - mà biết ai không?

— Xe đưa Debby Crombie đến bệnh viện. Đưa bé trong bụng chị ấy đòi ra ngoài.

Tiếng quạ kêu ọa...ọa...ọa. Giống như những người già vẫn vừa vỗ trán vừa kêu mỗi khi quên lý do tại sao mình lại lên gác - Hôm nay tao sẽ chia tay làng Thiên nga đen.

— Hẹn gặp lại.

— Có lẽ là không có dịp đâu.

Squelch ghếch một chân lên và phụt ra một quả rắm to đến nỗi khiến con chim cổ đỏ trên bụi cây giật mình bay vụt đi.

Chiếc thuyền màu da cam đứng lặng yên trên mặt nước.

— Merv, mà còn nhớ con mèo con mà tìm thấy năm ngoái không, con mèo bị đông cứng ấy?

— Không biết mèo mừ nào hết. Chỉ thích bánh kem trứng và kẹo Twixes thôi.

Chiếc thuyền màu da cam đứng lặng yên trên mặt nước.

— Muốn ăn kẹo Rhubarb&Custard không?

— Không - nói vậy nhưng Squelch vẫn nhét cái túi giấy vào túi quần - không thích lắm.

Rồi, đột nhiên, không biết cái gì lượn rất thấp, rất gần đến sát sạt qua đầu chúng tôi, suýt nữa tôi đã với tay lên tóm lấy nó nếu như tôi bình tĩnh hơn. Thoạt tiên tôi không nhận ra đó là cái gì. *Một chiếc tàu lượn....Đầu óc tôi vật lộn với hình ảnh thoáng qua của vật lạ đó, một chiếc Concorde....một thiên thần bị đày xuống hạ giới.*

Một con thiên nga đứng trên mặt băng, gắn liền với hình ảnh phản chiếu của nó bên dưới.

Hình ảnh phản chiếu của con thiên nga dưới hồ gắn liền với con thiên nga thật trên mặt băng.

Đầy kiêu hãnh, con chim khổng lồ giang rộng cánh và đôi chân có màng của mình ra khoe. Nó đứng yên ở đó, rồi chúi đầu xuống một chỗ nước còn chưa đóng băng. Những con vịt trời kêu xáo xác như bày tỏ sự bất bình,

nhưng thiên nga thì chỉ để ý những gì chúng thích. Con thiên nga của chúng tôi uốn cong rồi lại vươn thẳng cái cổ đẹp lộng lẫy của nó lên, như ba thường làm sau một chặng đường dài phải lái xe.

Nếu như thiên nga không có thật thì thế nào người ta cũng phải tạo ra chúng trong thần thoại.

Tôi bình tĩnh đứng thẳng người dậy. Squelch thậm chí còn không chớp mắt.

Chiếc thuyền màu da cam lắc qua lắc lại giữa những gợn sóng nối tiếp nhau.

— Xin lỗi, Mervyn - tôi nói với Squelch - mà nói đúng.

Chẳng ai biết chắc Squelch đang nhìn cái gì nữa.

Những bụi cây dại mọc um tùm xung quanh *Ngôi nhà trong rừng* đã được xén tỉa. Những cành cây được cắt xuống và xếp ngay ngắn thành đồng trên thảm cỏ vốn lâu nay thiếu ánh nắng mặt trời. Cánh cửa chính khép hờ, chắc đang có ai sửa chữa gì đó đằng sau. Từ chiếc đài bán dẫn nào đó vọng ra lời tường thuật trận đấu giữa Nottingham Forest và West Bromich Albion. Tiếng búa chan chát lại vang lên.

Con đường trong vườn cũng đã được dọn dẹp sạch sẽ - Xin chào?

Vẫn là những tiếng gõ búa chan chát.

— Xin chào?

Trong phòng khách, một người thợ xây chạc tuổi ba tôi nhưng trông vạm vỡ hơn đang một tay cầm búa, tay kia cầm đục - Có chuyện gì không, con trai?

— Cháu...không định, à, không muốn làm phiền chú.

Người thợ xây làm hiệu *Chờ một chút* và với tay tắt chiếc đài.

— Xin lỗi chú - tôi nói.

— Không sao. Nghe cái bọn này hò hét chú cũng điếc cả tai - giọng nói của chú ấy như thể giọng từ hành tinh khác - đằng nào cũng phải nghỉ một chút. Làm việc trong điều kiện ẩm ướt này thật chẳng khác nào tự vẫn. Chắc chú bị điên nên mới làm việc này một mình - chú ấy ngồi xuống một chiếc ghế, lấy chiếc bình thủy ra và rót một cốc cà phê nghi ngút khói - Chú có thể giúp gì được cháu đây nhỉ?

- Có...có một bà sống ở đây phải không ạ?
- Mẹ vợ chú ấy à? Bà Gretton?
- Bà ấy già rồi ạ. Toàn mặc đồ đen, tóc bạc trắng.
- Đúng rồi. Giống như bà ngoại trong phim *Nhà Adams*.
- Dạ phải.
- Bà ấy chuyển đến căn hộ nhà chú rồi, bên kia đường thôi. Cháu quen bà ấy à?
- Cháu...(Gã treo cổ chặn mắt từ “biết”), nghe thì kỳ quặc, nhưng cách đây một năm, cháu bị trật mắt cá. Dạo đó mặt hồ trong rừng còn bị đóng băng. Trời thì gần tối rồi, cháu tập tễnh mãi mới đi từ hồ về đến đây và gõ cửa...
- Vậy là cháu đấy à? - mặt người thợ xây sững lại vì ngạc nhiên - Bà ấy chữa chân cho cháu bằng một loại thuốc đắp, đúng không?
- Vâng ạ. Rất hiệu nghiệm chú ạ.
- Chú cũng nghĩ vậy. Bà ấy cũng chữa cổ tay cho chú cách đây vài năm. Đúng là như có phép tiên. Nhưng năm ngoái vợ chồng chú cứ tưởng bà ấy bịa ra cháu.
- Bịa ra cháu?
- Ngay cả trước khi bị đột quỵ, bà ấy đã hơi..., kiểu như lúc nào cũng ở trên mây. Chúng ta cứ nghĩ cháu cũng là một trong những - chú thợ xây bắt chước giọng một nhân vật trong một bộ phim kinh dị - thằng bé bị chết đuối dưới hồ mà bà ấy suốt ngày nói đến.
- À, vâng. Lúc cháu đi thì bà ấy đã ngủ say.
- Bà ấy lúc nào chẳng vậy! Chú cá là bà ấy đã nhốt cháu trong phòng?
- Dạ vâng, đúng thế ạ, vì thế cháu không kịp cảm ơn chuyện bà ấy đã chữa khỏi cái mắt cá chân cho cháu.
- Nếu muốn, cháu có thể nói bây giờ cũng được - người thợ xây vừa nói vừa húp thẳng cà phê vào miệng để không bị bỏng môi - chưa chắc bà ấy đã nhớ ra cháu đâu, nhưng dù sao thì hôm nay bà ấy cũng đang vui vẻ. Cháu nhìn thấy tòa nhà màu vàng kia chứ, đằng sau rặng cây ấy. Chúng ta sống ở đó đấy.
- Nhưng...cháu cứ tưởng nơi này cách xa xung quanh nhiều dặm chứ?

— Chỗ này à? Không! Chỉ cách có Pig Lane và mỏ đá thôi mà. Chỗ dân Digan thường cắm trại vào mùa thu ấy. Cả khu rừng này cũng chỉ rộng có vài mẫu thôi mà, cháu biết rồi còn gì. Bé tí, làm sao có thể gọi là rừng Amazon, cũng còn lâu mới bằng rừng Sherwood.

— Trong làng có một thằng tên là Ross Wilcox. Nó cũng là một trong những đứa chơi trên mặt băng hôm ấy, khi mà bà tìm thấy cháu ở bên ngoài nhà bà đấy...

Những khuôn mặt già nua thường trở nên nhăn nhúm như quả táo khô và không còn phân biệt được giới tính nữa, da họ cũng mỏng đến nỗi tưởng chừng như trong suốt.

Có tiếng bộ điều nhiệt bật tách một cái và ấm đun nước điện bắt đầu réo o o.

— Đấy, đấy - bà Gretton thì thầm - đấy, đấy.

— Cháu chưa kể chuyện này cho ai cả. Kể cả với Dean, bạn thân nhất của cháu.

Căn phòng màu vàng phảng phất mùi bánh xốp, ấm mốc và mùi thảm.

— Tại Hội chợ Ngỗng hồi tháng 11 vừa rồi, cháu tìm thấy ví của Ross Wilcox. Trong đó có rất nhiều tiền, cháu muốn nói là cực kỳ nhiều tiền. Cháu biết đấy là ví của Wilcox vì cháu thấy có ảnh của nó trong đó. Bà phải hiểu rằng Wilcox lúc nào cũng bắt nạt cháu, suốt cả năm vừa rồi. Toàn những trò độc ác...bạo lực. Vì vậy cháu đã giữ chiếc ví.

— Vậy đấy - bà Gretton thì thầm - vậy đấy...

— Wilcox sợ đến phát điên. Đó là tiền của bố nó và bố nó thì nổi tiếng dã man, đến mức bệnh hoạn. Vì sợ bị bố trừng phạt, Wilcox đã cãi nhau với bạn gái của nó. Vì chuyện đó, bạn gái của nó đã bỏ đi theo Grant Burch. Và vì chuyện đó, Ross Wilcox đã xoáy chiếc xe máy của Grant Burch, của anh trai nó thì đúng hơn. Nhưng rồi nó bị ngã và bị xe khác chẹt lên ở ngã tư. Nó bị mất - đến đây thì tôi tự nhiên thì thầm - một nửa chân. Chân của nó ấy, bà hiểu chứ? Đó là lỗi của cháu. Nếu như cháu...trả lại cái ví cho nó, thì chắc bây giờ Ross Wilcox vẫn còn đi lại bình thường. Tập tễnh lết đến bên ngôi nhà cũ của bà vì trật mắt cá như năm ngoái đã chẳng dễ chịu gì, huống

hồ Ross Wilcox còn bị cụt chân...

— Đến giờ đi ngủ rồi - bà Gretton thì thầm - đến giờ đi ngủ rồi...

Từ cửa sổ có thể nhìn thấy khoảnh sân và ngôi nhà mà người thợ xây Joe đang sống cùng gia đình. Một con chó lùn tịt giống như con cá sấu lạch bạch chạy qua, mõm nó ngậm một chiếc áo ngực khổng lồ màu đỏ rực.

— Ziggy! Ziggy! - một bà khổng lồ hỗn hển chạy đằng sau - Quay lại đây!

— Ziggy! Ziggy! - hai đứa trẻ con chạy sau bà khổng lồ - Quay lại đây!

Liệu có phải bên trong bà Gretton lăm cẩm này còn một bà Gretton sáng suốt đang lắng nghe và phán xét tôi?

— Nhiều khi cháu chỉ muốn xiên một mũi lao qua thái dương, để cháu không còn phải dẫn vật vì lương tâm cắn rứt. Nhưng rồi cháu nghĩ, vâng, nếu như Wilcox không quá đáng đến thế thì chắc chắn cháu đã trả lại cái ví ngay rồi. Nếu như cái ví của người khác, có lẽ trừ Neal Brose, thì chắc chắn mọi chuyện đã thế này: “Ê, thằng ngốc, mày đánh rơi ví này”. Đơn giản thế thôi. Như vậy, đó cũng còn là lỗi của Ross Wilcox nữa đúng không ạ? Vì vậy việc Ross Wilcox bị cưa chân không phải lỗi của cháu. Nhưng vẫn đúng là lỗi của cháu. Nhưng không phải. Nhưng vẫn đúng là lỗi của cháu.

— Đầy đến đây rồi - bà Gretton thì thầm - đầy đến đây rồi...

Bà khổng lồ túm được một đầu chiếc áo nịt. Con Ziggy ngoạm đầu kia.

Hai đứa trẻ la hét cổ vũ rất sung sướng.

Tôi không hề nói lấp lờ nào trong suốt thời gian nói chuyện với bà Gretton. Giả sử không phải *Gã treo cổ* là nguyên nhân làm tôi nói lấp? Giả sử đó một người khác? Sự kỳ vọng của người khác. Giả sử đó là lý do tại sao tôi có thể đọc to một cách hoàn hảo trong một căn phòng vắng, hoặc đọc trước một con ngựa, một con chó, hoặc với chính mình? (Hoặc bà Gretton, người đã kiên trì và chăm chú nghe một giọng nói mà tôi chắc chắn không phải của mình). Giả sử có một kíp nổ hẹn giờ mỗi khi có người nào đó nghe tôi nói, giống như một thời thuốc nổ *Tom và Jerry*? Giả sử nếu ta không kịp nói từ đó ra trước khi dây kíp cháy hết, giả sử như có vài giây, và khối thuốc nổ tung? Giả sử ta có thể nói chậm đến đâu cũng được mà thuốc nổ vẫn không nổ? Bằng cách nào có thể làm thế được?

Bằng cách thực sự không quan tâm đến việc người kia phải chờ đến bao lâu. Hai giây? Hai phút? Không, phải hai năm. Mọi việc trở nên hoàn toàn rõ ràng khi tôi ngồi trong căn phòng màu vàng của bà Gretton. Nếu như tôi có thể đạt đến mức không cần cảnh giới thế này, *Gã treo cổ* sẽ bỏ ngón tay của gã ra khỏi miệng tôi.

Lại có tiếng tách và chiếc ấm đun nước ngừng réo o o.

— Chẳng biết bao giờ mới hết - bà Gretton thì thầm - chẳng biết bao giờ mới hết.

Chú thợ xây Joe gõ cửa và ngó đầu vào - Ổn cả chứ?

Cạnh chỗ tôi mặc áo khoác có một bức ảnh đen trắng chụp một chiếc tàu ngầm đậu trên cảng giữa mùa đông giá rét. Thủy thủ đoàn đều đứng trên boong, giơ tay chào. Những bức ảnh cũ bao giờ cũng đi cùng những người cũ kỹ, già nua. Tôi kéo khóa chiếc áo khoác có mũ - Đó là em trai bà ấy, Lou - chú Joe nói - ngoài cùng bên phải, hàng đầu - Joe đặt ngón tay nứt nẻ của mình lên một khuôn mặt - Ông ấy đây. Trông Lou còn nhỏ bé hơn bóng của một chiếc mũ.

— Em trai bà ấy ư? Thảo nào bà Gretton cứ nói cháu không được làm em trai bà ấy thức giấc.

— Cái gì, vừa nãy à?

— Không, tháng giêng năm ngoái cơ.

— Khó ai có thể đánh thức Lou được. Tàu khu trục Đức đã đánh chìm chiếc tàu ngầm của ông ấy năm 1941, ngoài khơi Orkneys. Bà ấy - Joe hất đầu về phía bà Gretton - chưa bao giờ vượt qua được chuyện này, thật tội nghiệp.

— Chúa ơi. Thật khủng khiếp.

— Chiến tranh mà - Joe nói như thể đó là câu trả lời cho mọi câu hỏi. Chiến tranh mà.

Người thủy thủ trẻ măng đang nhòa dần thành màu trắng bạc.

Còn trong mắt của Lou, chính chúng ta mới là những người đang chìm.

— Cháu phải về thôi ạ.

— Đúng đấy. Và chú cũng còn rất nhiều việc phải làm nốt.

Con đường quay về *Ngôi nhà trong rừng* kêu lạo xạo dưới chân. Tôi

nhặt được một quả thông còn hoàn toàn nguyên vẹn. Những bông tuyết sớm đã bay đầy trời - Chú quê ở đâu, chú Joe?

— Chú ấy à? Cháu nghe giọng mà không đoán được à?

— Cháu biết chú không phải là người vùng Worcestershire, nhưng...

Joe đột nhiên nói to và nhấn mạnh hết cỡ - Chú là một Brummie, cậu bé ạ.

— Brummie?

— Đúng, nếu cháu sinh ra ở Brum, thì tức là cháu là một Brummie. Brum có nghĩa là Birmingham.

Hóa ra nghĩa của Brummie là vậy.

Thêm một bí mật nữa của cuộc sống đã được khám phá. Joe chào tạm biệt tôi với bàn tay cầm mở lết.

CHẾT!

Hoặc không thì nghe cũng mang máng như vậy. Nhưng ai lại đi hét một từ như vậy trong rừng, và tại sao nhỉ? Hay là Hết? Hoặc là Kết? Đúng ở chỗ giao nhau giữa con đường mòn đi vào *Ngôi nhà trong rừng* và con đường ra hồ, có những tiếng bước chân rầm rập xung quanh tôi. Tôi vội vàng nép mình vào giữa những cây thông rậm rạp.

Tiếng quát lạnh lạnh qua hàng cây, mỗi lúc một gần hơn, Chết!

Chỉ vài giây sau là thấy Grant Burch lao vụt qua. Nó không phải là người đang hét lên cái từ kỳ quái kia. Trông mặt nó tái mét vì khiếp đảm. Ai có thể làm cho Grant Burch phải hoảng sợ đến thế nhỉ? Phải chăng là ông thợ sửa xe, bố Ross Wilcox? Hay là Pluto Noak? Nó chạy vụt qua trước khi tôi kịp hỏi tại sao.

MÀY CHẾT RỒI, BURCH!

Philip Phelps chạy sầm sập đến, chỉ cách Grant Burch độ hai chục bước. Đó không phải là một Philip Phelps mà tôi thường thấy. Thằng Philip Phelps này mặt đỏ phừng phừng giận dữ và cuồng nộ như sẵn sàng ăn tươi nuốt sống thằng Grant Burch.

CHEEEE ẾT!

Philip Phelps đã lớn hơn rất nhiều trong vài tháng qua. Mãi đến khi nó

chạy lướt qua chỗ tôi đang ẩn nấp, tôi mới nhận ra điều đó.

Chỉ trong giây lát, khu rừng đã nuốt chửng cả hai thằng cùng cơn giận dữ không rõ lý do của chúng.

Grant Burch đã làm gì để khiến thằng Philip Phelps lành như đất phải nổi điên đến thế, tôi cũng không bao giờ biết. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy chúng.

Cuộc đời của một ông hiệu trưởng chuyên sống nhờ những sai lầm của học sinh. Tôi không hề thích làm ra vẻ bí hiểm hay rao giảng. Trên đường đời ta cứ vấp mãi vào một bậc thang nào đó, hết lần này đến lần khác, cho đến khi cuối cùng ta hiểu được rằng - Hãy cẩn thận với cái bậc thang kia! Tất cả những gì không tốt ở con người chúng ta, nếu chúng ta quá ích kỷ hoặc quá “Vâng, thưa ngài”, “Không, thưa ngài”, “Ba túi đây”, “Thưa ngài”, hoặc quá bất kỳ điều gì, thì đó đều là một bậc thang cần tránh. Hoặc là ta sẽ phải chịu hậu quả vì không nhận ra sai lầm của mình, hoặc là một ngày nào đó ta sẽ nhận ra rồi sửa chữa. Điều trở trêu là một khi ta đã nhận thức được bậc thang sai lầm đó, và tự nhủ *Xét cho cùng thì cuộc sống cũng đâu có quá khốn nạn*, thì đột nhiên *Bùm!* Thế là ta lăn xuống một loạt những bậc thang sai lầm mới.

Điều tồi tệ nhất có thể đến bất kỳ lúc nào ở phía trước.

Chiếc hộp chơi cờ ca-rô của tôi được giấu kín dưới một tấm gỗ lát sàn lỏng lẻo trong gầm giường. Tôi lấy nó ra lần cuối cùng và ngồi trên bậu cửa. Cô Throckmorton đã có lần nói, nếu những con quạ rời bỏ tháp London thì ngọn tháp đó sẽ sụp đổ. Chiếc hộp thiếc này là con quạ bí mật của nhà số 9 Kingfisher Meadows, làng Thiên nga đen, Worcestershire. (Thực ra thì ngôi nhà sẽ không đổ sụp hoàn toàn nhưng một gia đình mới sẽ dọn đến, một đứa trẻ khác sẽ nhận lấy phòng này làm phòng riêng và không bao giờ, không bao giờ bắn khoả nhĩ đến tôi. Cũng như tôi chưa bao giờ tự hỏi, trước tôi thì ai ở phòng này). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chiếc hộp thiếc này đã đến Singapore và quay về cùng với ông nội tôi. Tôi thường áp tai vào chiếc hộp để lắng nghe tiếng những người phu kéo xe tay Trung Quốc hoặc tiếng gió bão thổi vù vù trên những ngôi làng toàn nhà

sàn. Nấp hộp chặt đến nỗi lần nào mở ra nó cũng kêu ken két. Trước kia ông nội dùng chiếc hộp này để đựng thư từ và thuốc lá sợi. Còn bây giờ trong đó có một mẫu hoá thạch gọi là *Lytoceras fimbriatum*, một chiếc búa địa chất nhỏ của ba trước kia, mẫu thuốc lá duy nhất mà tôi từng hút, quyển *Le Grand Meaulnes* bằng tiếng Pháp (cùng với thiệp mừng Giáng sinh của bà Crommelynck gửi về từ một thị trấn miền núi ở Patagonia, nơi chưa từng xuất hiện trong tập *Atlas thế giới*, ký tên là *Quý bà Crommelynck và Quấn gia*), chiếc mũi cứng của Jimmy Carter, một khuôn mặt được tạc từ lớp cao su, một sợi vòng đeo tay tết từ nhiều sợi vải mà tôi lấy được của cô gái đầu tiên tôi đã hôn, cuối cùng là những gì còn lại của chiếc Omega Seamaster mà ông nội đã mua ở Aden từ trước khi tôi chào đời. Những bức ảnh dù sao cũng tốt hơn là không có gì, nhưng những món đồ lại tốt hơn ảnh vì chúng là những kỷ vật, những phần cụ thể của mọi chuyện đã từng xảy ra.

Chiếc xe tải dọn đồ nổ máy, rùng rùng chuyển động và lăn bánh dọc theo khu Kingfisher Meadows trước khi ra đường cái. Yasmin Morton-Bagot và mẹ xếp nốt chiếc hộp cuối cùng lên chiếc Datsun của mẹ. Có lần ba gọi Yasmin Morton-Bagot là một Hooray Henrietta, và có lẽ là đúng thế thật, nhưng Hooray Henrietta có thể mạnh mẽ đâu kém *Những thiên thần địa ngục*. Julia xếp một chiếc giỏ lớn đựng quần áo giặt, một túi kẹp vào chiếc Alfa Romeo của Yasmin Morton-Bagot.

Chính xác là chỉ còn năm phút nữa, tôi nhắm tính.

Chiếc rèm che trên phòng ngủ của ông Castle lay động. Bà Castle tì sát vào mặt kính, trông như khuôn mặt một người chết trôi. Bà ta đang nhòm xuống nhìn mẹ, Julia và Yasmin Morton-Bagot.

Mắt bà Castle mới to làm sao.

Chắc bà ta cảm thấy đang bị tôi nhìn nên ngược lên, ánh mắt chúng tôi chạm nhau. Trong chớp mắt, tấm rèm lại được kéo vào như cũ.

Julia nhận được tín hiệu thần giao cách cảm của tôi và ngẩng đầu lên nhìn tôi.

Tôi khẽ giơ tay vẫy vẫy.

— Chị được cử lên đưa em xuống - tiếng bước chân của chị gái tôi vào

thăng trong phòng - dù sống hay chết. Tuyết có thể rơi bất kỳ lúc nào. Đài thông báo là sẽ có băng và tuyết rơi dày trên đường M5, nên chúng ta phải khẩn trương đi thôi.

— Được rồi - tôi vẫn không rời ô cửa sổ của mình.

— Không có thảm và rèm nghe tiếng nói vang hản nhỉ?

— Vâng - cứ như thể ngôi nhà không mặc quần áo - vang thật - giọng nói khê khàng của chúng tôi cũng vọng đi vọng lại và ánh sáng cuối ngày như cũng sáng hơn bình thường.

— Từ trước đến giờ chị vẫn ghen với phòng ngủ của em - Julia cũng tựa người xuống bậu cửa sổ. Kiểu tóc mới của chị ấy trông rất hợp, nhất là sau khi ta quen mắt - Em tha hồ theo dõi hàng xóm nhà mình từ chỗ này. Theo dõi nhà Woolmeres và nhà Castle.

— Em lại đi ghen với phòng của chị.

— Thật ư? Trên tận tầng áp mái như một người cọ nôi thời Victoria ấy à?

— Chị có thể nhìn thẳng ra con đường đến Malverns.

— Mỗi khi trời có bão là cả mái nhà như tốc lên đến nơi, giống như trong truyện *Phù thủy xứ Oz*. Lần nào chị cũng sợ phát khiếp.

— Thật khó hình dung.

Julia mân mê con cá heo bằng bạch kim mà chắc Stian tặng - Khó hình dung gì cơ?

— Khó hình dung là lại có cái làm chị sợ phát khiếp.

— Ôi trời, cậu em à, đằng sau cái vế ngoài gan góc này, thực ra chị sợ đến mụ mẫm trước nhiều thứ. Nhưng chị em mình mới gốc làm sao. Tại sao hồi ấy chị em không đổi phòng nhỉ?

Câu hỏi cứ vang vọng khắp các góc ngách trong nhà, nhưng chẳng có câu trả lời nào dội lại.

Mỗi phút qua đi là quyền chúng tôi được ở lại đây lại bớt đi một chút.

Vài bông tuyết đã đậu lại trên nóc nhà kính của ba. Nhà kính của ba trước kia.

— Cái trò ấy tên là gì nhỉ? - Julia cúi xuống - Hồi chị em mình còn nhỏ ấy? Chị đã kể cho Stian nghe. Hồi chị em mình chạy đuổi nhau vòng quanh

nhà và ai bắt được người kia sẽ là người thắng?

— Vòng-vòng-Vvng-quanh-nhà.

— Đúng rồi! Đúng là không còn cái tên nào hợp hơn - Julia đang cố tìm cách làm tôi thấy hào hứng trở lại.

— Vâng - tôi để mặc chị ấy nghĩ mình đã thành công - và có lần chị đã trốn dưới thùng dầu để theo dõi em chạy qua suốt 30 phút như một thẳng điên.

— Làm gì đến 30 phút, lúc em bắt kịp chị thì mới được 20 phút thôi.

Với Julia thì tất cả đều ổn. Đến thứ hai, anh bạn trai ngon lành của chị ấy sẽ ghé qua Cheltenham trong chiếc Porsche cáu cạch, chị ấy sẽ nhảy vào và thế là họ quay lại Edinburgh. Đến thứ hai tôi sẽ phải đến một trường học mới ở một thị trấn mới và trở thành *Học sinh mới có ba mẹ mới ly hôn*. Tôi thậm chí còn chưa có đồng phục.

— Jason này?

— Gì hả chị?

— Em có biết tại sao Eliot Bolivar lại thông không gửi thơ cho tạp chí của giáo xứ không?

Sáu tháng trước mà nghe Julia nói vậy chắc tôi đã xấu hổ lắm, nhưng lần này rõ ràng là chị gái tôi đang nói hết sức nghiêm túc. Hay là chị ấy đang bịp để làm tôi lộ mặt? Không lẽ nào. Không biết Julia biết lâu chưa? Nhưng quan tâm làm gì chứ?

— Chắc nó đã tống thơ của mình vào đồng lửa trại mà ba đốt bằng tài liệu của Greenland. Nó nói với em rằng lửa sẽ biến những bài thơ của nó thành kiệt tác.

Julia vừa nói vừa lơ đãng cắn móng tay - Chị hy vọng là nó vẫn chưa từ bỏ đam mê viết. Nó thực sự có năng khiếu văn chương. Lần sau em mà gặp nó, nhớ nhắc nó tiếp tục theo đuổi nhé?

— Vâng.

Yasmin Morton-Bagot lục lọi trong ngăn để đồ và lấy ra một tấm bản đồ.

Tôi gõ gõ ngón tay trên chiếc hộp thiếc - Điều kỳ quặc nhất là rời bỏ nhà mà không có ba. Ý em là lẽ ra lúc này ba đang phải đi khắp quanh nhà,

tắt bếp, tắt ga, kiểm tra công tắc điện... - Cuộc ly hôn này giống như trong một bộ phim về thảm họa, khi vết nứt ngoằn ngoèo hiện ra dọc đường phố và một vực sâu thăm thẳm mở toang ra dưới chân ai đó. Lúc này tôi chính là “ai đó”. Mẹ đứng bên này với Julia, ba đứng bên kia với Cynthia. Nếu tôi không nhảy sang bên này hoặc bên kia, tôi sẽ rơi xuống vực đen ngòm - Kiểm tra cửa sổ, lần cuối cùng, kiểm tra chốt. Giống như khi cả nhà mình đi nghỉ ở Orban hoặc ở Peak District, hay nơi nào đó.

Tôi chưa hề khóc vì vụ ly hôn này. Bây giờ tôi cũng nhất định sẽ không khóc.

Chết tiệt, tôi đang khóc nức nở! Vài hôm nữa tôi sẽ tròn 14 tuổi.

— Cuối cùng thì mọi chuyện sẽ ổn thôi, Jace - sự dịu dàng của Julia càng làm mọi chuyện thêm tồi tệ.

— Chẳng có vẻ gì là ổn cả.

— Đó là vì mọi thứ chưa kết thúc.

HẾT

Tác giả

Cuốn tiểu thuyết đầu tay *Ghostwritten* của David Mitchell xuất bản năm 1999 và giành giải thưởng của tờ Mail on Sunday/John Lewellyn Rhys, lọt vào danh sách đề cử giải của báo The Guardian. Cuốn thứ hai, *number9dream*, cùng lọt vào danh sách ứng cử viên cho giải Man Booker, giải tưởng niệm James Tait Black. Đến năm 2003, tác giả được bầu chọn là Cây viết tiểu thuyết trẻ hàng đầu nước Anh do Granta bình chọn. Tiểu thuyết thứ ba mang tên *Cloud Atlas* giành giải tưởng nhớ Geoffrey Faber, giải thưởng văn học South Bank Show, giải Tiểu thuyết hư cấu hay nhất và giải Sách đọc hay nhất trong năm của Richard & Rudy (trong số các giải thưởng về sách của Anh), đồng thời lọt vào danh sách đề cử 6 giải khác trong đó có Man Booker và giải dành cho các nhà văn khối Thịnh vượng chung.

Sinh năm 1969, David Mitchell lớn lên ở Worcestershire. Sau khi tốt nghiệp đại học Kent, ông đã giành nhiều năm dạy học ở Nhật Bản, hiện sống cùng vợ và hai con ở Ireland.

• Chú Thích •

[1] Thuật tạo ra những âm thanh như thể một người nào khác nói chứ không phải người nói phát ra.

[2] Khi nhắc máy, nhiều người thường đọc số điện thoại của mình trước (như tự giới thiệu).

[3] Thủ tướng Anh thời kỳ đó.

[4] Tổng thống Mỹ thời kỳ đó.

[5] *Gã treo cổ* là một trò chơi, một người phải đoán các chữ cái từ trước khi người kia vẽ xong hình một người bị treo cổ. Mỗi lần đoán sai người kia được quyền vẽ thêm một nét. Jason bị nói lấp phát âm khó khăn nên tưởng tượng có *Gã treo cổ* chặn mất những từ mình muốn nói ra.

[6] Ngày lễ ở Anh, xứ Wales và một số quốc gia khối Thịnh vượng chung, là ngày 26-12.

[7] Tên người dẫn chương trình.

[8] Một nhân vật có sức mạnh, có khả năng dùng ý nghĩ điều khiển vật dụng, uốn cong đồ kim loại.

[9] Sân vận động của câu lạc bộ Manchester United.

[10] Dấu hiệu chiến thắng.

[11] Khu vực gồm cả vương quốc Anh, Ireland và khoảng 5.000 đảo lớn nhỏ bao quanh.

[12] Cách phân lớp trong trường phổ thông của Anh khác ở Việt Nam: năm thứ nhất của cấp 2 tương đương lớp 6; Julia học lớp 6 tương đương lớp 12.

[13] Nhân vật tưởng tượng trong chính mình rằng có một đứa em sinh đôi.

[14] Kit-Kat nghĩa là mèò nhưng cũng là thương hiệu của một loại kẹo.

[15] Cũng là một nhân vật tương tượng tồn tại bên trong Jason Taylor, tính cách biến đổi tùy theo hoàn cảnh. Maggot còn có nghĩa là kẻ đáng khinh ghét (về sau Jason bị đặt biệt danh này).

[16] Một diễn viên nổi tiếng đóng nhiều phim võ thuật.

[17] Khối quân sự của 8 nước xã hội chủ nghĩa châu Âu.

[18] Trong tiếng Anh, 9 là “nine”, chúng tôi coi “chín” cũng là âm có chữ N.

[19] Một người không thể hoạt động chân tay và bị câm. Sau này có một người hiểu và dịch được những âm thanh phát ra từ họng Joey, giúp viết được một cuốn sách. Joey Deacon trở nên nổi tiếng và được sống ở nhà thay vì bệnh viện.

[20] Điểm mức cao của môn học trong trường phổ thông của Anh, xứ Wales và Bắc Ireland.

[21] Theo truyền thuyết, người nào hôn hòn đá này sẽ có tài hùng biện và thuyết phục mọi người.

[22] Ngôi sao sáng gần trái đất nhất.

[23] Ngũ cốc ăn sáng, trái cây, quả hạch sữa và sô-cô-la.

[24] Biệt hiệu của một tên giết người hàng loạt (không rõ danh tính) gây kinh hoàng vùng đông Luân Đôn năm 1888, nạn nhân là phụ nữ.

[25] Số 99: Tiếng Anh được viết là: Ninety Nine.

[26] Theo thần thoại Na Uy, đây là nơi xuất phát của loài người.

[27] Rượu có màu vàng hay nâu, được pha cho nặng thêm.

[28] Nơi ở và làm việc của thủ tướng Anh.

[29] Phe bảo thủ ở Anh.

[30] Lãnh đạo nghiệp đoàn những người khai mở thời đó.

[31] Phe phát-xít thời Thế chiến II, trong đó có Nhật Bản.

[32] Một trong những trung tâm thị trường tài chính thế giới.

[33] Một trong những trung tâm thị trường tài chính thế giới.

[34] Hai trường đại học lâu đời và nổi tiếng ở Anh.

[35] Trung tâm hành chính của Pembrokeshire (tây nam xứ Wales).

[36] Một ban nhạc rock ăn khách nhất ở những năm 1980.

[37] Một nghệ sĩ piano người Mỹ.

[38] Một nhà văn, nhà thơ của Anh (1930-1998).

[39] Một loại vang trắng của Pháp.

[40] Tên một loại diêm.

[41] Ngày 01-04, còn gọi là ngày Cá tháng tư.

[42] Một nam ca sĩ nổi tiếng.

[43] Tương đương 2,54 cm.

[44] Một nhóm thanh niên nổi lên ở Anh những năm 1960, thích ăn mặc quần áo gọn gàng, thời trang và đi xe máy.

[45] Cảnh sát quốc tế.

[46] Tổ tiên của người Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển ngày nay trong quá trình bành trướng ở Scandinavia từ khoảng năm 800 tới 110, họ xâm chiếm và định cư ở một khu vực rộng lớn vùng Đông và Tây Âu.

[47] Cơ sở ra-đa và truyền phát tín hiệu hoàng gia Anh.

[48] Hàm ý: rơi vào tình trạng hỗn loạn, xung đột nguy hiểm.

[49] Một nhân vật trong truyện Bóng tối đang lên (xuất bản năm 1973) của nữ nhà văn Anh **Susan Mary Cooper**.

[50] Số nhiều của foot, 1 foot = 0,3048m.

[51] 1 dặm tương đương 1,6 km.

[52] Lực lượng đặc biệt của quân đội Anh.

[53] Sinh vật trì độn nhưng nguy hiểm với con người, là nhân vật trong truyện *The Hobbit*.

[54] Thủ đô Ba Lan.

[55] Tổ chức quân sự Bắc Đại Tây Dương.

[56] Một thành phố của Đức, bị phá hủy hầu như hoàn toàn trong Thế chiến II.

[57] Chiến dịch tăng cường ném bom các thành phố Anh của không quân Đức những năm 1940, 1941.

[58] Một trong hai thành phố của Nhật Bản bị ném bom nguyên tử năm 1945.

[59] Tên phát thanh viên.

[60] Đối tượng tranh chấp giữa Anh và Argentina (nước này gọi là quần đảo Malvinas).

[61] Có ý giễu cợt, Argentina nổi tiếng với ngành chăn nuôi, chế biến thịt gia súc.

[62] Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ thời kỳ đó.

[63] Tổng thống Argentina thời điểm xảy ra khủng hoảng quần đảo Falkland.

[64] Khu vực có nhiều núi và hồ ở tây bắc Anh.

[65] Đũa cọt, tính độ căng thẳng của vụn cũi nhau như đánh giá tiêu chuẩn khách sạn.

[66] Tên thân mật của Margaret Thatcher.

[67] Một thứ đồ uống nhẹ.

[68] Còn có nghĩa là “đồ ăn bám”.

[69] Hàm ý: cố ăn cho xong, cho hết.

[70] Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô thời đó.

[71] Món trộn gồm thịt, cá, một số loại hạt, rau... rắc vụn bánh mì rồi rán lên.

[72] 1 pound = 0,454 kg.

[73] Nghĩa địa... tối nay quay cuồng

[74] Một giàn nhạc giao hưởng nổi tiếng những năm 1970.

[75] Nội chiến ở Anh, kéo dài từ năm 1455 đến 1485.

[76] Tãm bảng ghi các ký tự, chữ số... để bói.

[77] Một tổ chức do nhà văn, Bộ trưởng Hàn Quốc Sun Myung Moon thành lập năm 1954.

[78] Hai nhân vật cảnh sát trong phim nổi tiếng Starsky và Hutch.

[79] Tên một doanh nhân sở hữu công ty chuyên bán đồ với giá cố định 5 hoặc 10 xu.

[80] Một cậu bé trong phim hoạt hình.

[81] Một con chó trong phim hoạt hình.

[82] Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 1977-1981.

[83] Hai nhà thám hiểm nổi tiếng.

[84] Một bộ phim có Dustin Hoffman đóng vai nhân vật chính kể về một người đàn ông thành đạt bị vợ bỏ, sau đó phải bỏ việc để nuôi dạy con trai.

[85] Một loại kẹo sô-cô-la có hình khối tam giác.

[86] Nhà triết học duy tâm thời Hy Lạp cổ đại, xây dựng học thuyết về ý niệm.

[87] Một thành phố nhỏ gần biển vùng đông nam nước Anh.

[88] Hai nhà soạn nhạc nổi tiếng của thế kỷ 20.

[89] Tên một tiểu thuyết nổi tiếng.

[90] Tên hai loại máy bay chiến đấu của Anh thường dùng trong Thế chiến II.

[91] Chuyên bán đồ lấy tiền làm từ thiện.

[92] Nghĩa là thanh gươm thần, được đề cập trong truyện *Vua Althur*.

[93] Giấy có các hình lá cây, chim cỏ và nhiều ký tự khác theo kiểu bút chì và bút mực.

[94] Một nhóm thanh niên ở Anh những năm 1960, thích mặc quần áo gọn gàng, hợp thời trang, đi xe máy.

[95] Băng thanh niên dưới 20 tuổi hoặc bọn tương tự trong những năm 1960, mặc áo da và đi mô tô.

[96] Những kẻ thích nhạc rock, thích bắt chước các ca sĩ nhạc rock.

[97] Thanh niên trong những năm 1950, biểu thị sự nổi loạn bằng cách mặc quần áo giống thời kỳ vua Edward (1901-1910).

[98] Một loại hình cờ bạc có những thẻ đánh số; các số được chọn ngẫu nhiên! Người đầu tiên có đủ những con số ghi trên thẻ của mình là người thắng.

[99] Hình ảnh trên một loại kem nổi tiếng.

[100] Thành phố lớn thứ hai Ireland.

[101] Tên một tổ chức chính trị ly khai, viết tắt của “Quân đội cộng hòa Ireland”.

[102] Sinh năm 1845, mất năm 1905, là một người nổi tiếng về làm từ thiện, đặc biệt hay giúp đỡ trẻ em cơ cực.

[103] Tên một loài chó.

[104] Kẹo có nhiều loại khác nhau nhưng bán theo trọng lượng.

[105] Một người tự coi mình quá quan trọng.

[106] Tên một an-bum nhạc của nhóm *The Who*.

[107] Viết tắt của Hải quân hoàng gia.

[108] Một nhóm thanh niên Anh những năm 1960, thích ăn mặc gọn gàng, thời trang, đi xe máy.

[109] Người Anh, được coi là một trong những người chơi crich-kê xuất sắc nhất thế giới.

[110] Một nhân vật trong phim *Star Wars* (Chiến tranh giữa các vì sao), trông giống đười ươi.

[111] Trêu Jason là thanh tra thuế.

[112] Nghĩa là “mông”.

[113] Nhân vật trong vở kịch Hamlet nổi tiếng của Shakespeare.

[114] Tên nhân vật trong truyện cùng tên của tác giả Eleanor Hodgman Porter nổi tiếng thế kỷ 20. Pollyana là một cô gái sôi nổi, tốt bụng, lạc quan, quyết tâm vượt mọi khó khăn.

[115] Các điểm du lịch nổi tiếng.

[116] Một trong những cầu thủ vĩ đại nhất trong lịch sử bóng đá Anh.

[117] Một nhân vật hoạt hình nổi tiếng trong phim dành cho trẻ em, môn chơi chính là bóng đá.

[118] Ý nói: các quan chức của Bộ Giáo dục Anh.

[119] “She’s in the Club” vừa có nghĩa ‘Cô ấy còn trinh’, vừa có nghĩa ‘Cô ấy tham gia câu lạc bộ’, Moran hỏi theo nghĩa thứ nhất còn Jason hiểu theo nghĩa thứ hai.

[120] Một từ tiếng Anh có thể có nhiều âm tiết.

[121] Người chỉ huy đội hợp xưởng, dàn đồng ca của hoàng gia, lâu đài hoặc nhà thờ.

[122] Một sát thủ chuyên giết phụ nữ ở London.

[123] Tiếng Anh có thành ngữ “Tìm kim trong đồng cỏ khô”, tương đương nghĩa “Tìm kim đáy bể.

[124] Đơn vị hành chính ở Anh và xứ Wales.

[125] Một địa danh của Ấn Độ, quê hương của những người Digan.

[126] Trào lưu của giới trẻ những năm 1960, chống lại các quy ước xã hội và chính trị, tin vào hoà bình và tình yêu thương rộng khắp.

[127] Một nhân vật trong truyện cổ tích của Đức.

[128] 21 giờ/ngày, 7 ngày/tuần.

[129] Hình thức vẽ, viết lên tường hoặc những nơi công cộng.

[130] Hai diễn viên hài thuộc hàng được ưa thích nhất trong lịch sử điện ảnh.

[131] Tên một làng ở miền Tây nước Bì, diễn ra những trận đánh ác liệt thời Thế chiến I.

[132] Chỉ những người không phải người Digan.

[133] Loại xe điện cho trẻ em chơi trò húc nhau trong các hội chợ.

[134] Hai ngôi sao điện ảnh nổi tiếng thế giới.

[135] Hai nhân vật trong phim Người nhện.

[136] Diêm càng thấp nghĩa là càng gần hồng tâm.

[137] Nghĩa là “Moron thân với cái đít”.

[138] Người ngoài hành tinh.

[139] Đồng tiền vàng cổ của nước Anh, tương đương với 20 shilling hoặc 4 bảng.

[140] Đêm mồng 5 tháng 11 (vào đêm này năm 1605, Guy Fawkes đã định cho nổ tung tòa nhà Quốc hội Anh).

[141] Tên một tu sĩ vui tính và ham ăn uống, bạn thân của Robin Hood trong truyền thuyết của nước Anh.

[142] Cuộc chiến diễn ra tại Nam Phi từ năm 1899 đến năm 1902 giữa Anh và hậu duệ những người Hà Lan tại vùng đất này.

[143] Chỉ một người có tính hiền lành, nhu nhược giống như phụ nữ.

[144] Vợ của Tổng thống Mỹ Ronald Reagan.

[145] Nhà triết học cổ Hy Lạp (469-399 Tr.CN).

[146] Người dơi - một nhân vật trong phim nổi tiếng cùng tên

[147] Tức là quý Sa-tăng, Jason giả vờ nghe nhầm để trêu Julia.

[148] Jason là tên còn Taylor là họ, gọi bằng Jason là cách gọi thân mật thông thường.

[149] Biệt danh của Peter William Sutcliffe, kẻ giết người hàng loạt ở Anh những năm từ 1975 đến 1980.

[150] Một loại cá nước ngọt ở châu Âu, thuộc họ cá chép.